



ANTHONY GREY

VINH

TOKYO

TIỂU THUYẾT

XUÂN THU

VỊNH TOKYO

---* ❖ *---

Tác giả: **Anthony Grey**

Dịch từ bản tiếng Anh - **TOKYO BAY** Nhà xuất bản **Macmillan** -
1996.

Nhà xuất bản **PHỤ NỮ**

Solo text: **@Nga Hoang**

ebook@vctvegroup

MỞ ĐẦU

Nửa đêm, 7 tháng Bảy năm 1853

MỒ HÔI TRẮNG XOÁ TÚA RA TỪ LƯNG CON ngựa trạm gần như đang hấp hối khi chàng kị sĩ đội chiếc mũ trụ samurai thúc mạnh cửa giày vào nó và phóng như tên bắn vọt qua chiếc cầu vòng vắt qua vòng thành thứ ba phía trước toà thành trì đồ sộ của Shogun ở Yedo.

Tới trước hàng lính gác mặc áo giáp chống giáo chắn ngang cánh cổng sắt nặng nề chàng kị sĩ hô vang:

- Chokurei - da! Kinkyu Chokurei - da!

Chàng rút ra từ dưới vạt áo chiến bào một cuộn giấy nhỏ được buộc bằng những sợi dây mạ vàng và giơ cao lên quá đầu.

Những người lính gác đội mũ sắt mặc áo giáp bằng da và tre đã dợm chĩa mũi dáo về phía chàng, nhưng tiếng hô của chàng trai trẻ có vẻ là một samurai đã khiến họ dừng tay. Những lời chàng vừa hô là mật hiệu báo rằng chàng mang theo một "tin khẩn" do Hoàng đế gửi tới từ cung điện ẩn dật của Người ở Kyoto, cách Yedo ba trăm dặm về phía Tây nam. Và nữa, khi chàng đến gần hơn thì họ nhìn rõ ngôi sao sáu cánh, phù hiệu của thị tộc chàng được thêu bằng chỉ vàng trên vạt áo chiến bào *jimbaory* chỉ rõ rằng chàng là một nhà quý tộc ở đẳng cấp cao nhất.

- Hayaku! Hayaku! Mau lên!

Chàng khẩn thiết quát những tên lính gác đang lóng ngóng mở cổng và cố kìm con ngựa đang lao đảo.

Khe hở giữa hai cánh cổng vừa đủ rộng chàng đã thúc cho con ngựa chồm vọt qua hàng lính gác bên trong. Chàng dễ dàng vượt qua vài trạm gác nữa, mỗi lần lại hô vang và vung cao cuộn giấy, tận tới khi lên tới bậc thềm đá dẫn lên cửa chính của toà lâu đài. Đúng lúc chàng quăng người xuống khỏi yên thì con ngựa gục xuống, mép sùi bọt máu. Nhưng chàng samurai không hề liếc mắt nhìn lại, chàng nhẩy vọt lên bậc thềm đá, đôi song kiếm nhô ra khỏi tấm thắt lưng màu tro nhạt bó chặt lấy tấm kimono.

Chàng giơ cuộn giấy có đóng triện của Hoàng đế cho viên chỉ huy đội vệ binh và ngay lập tức được đưa vào.

Vừa đi vừa chạy, chàng vượt qua dãy hành lang lợp mái vòm cao, hai bên tường được dát toàn vàng lá. Nhảy ba bậc một, chàng đi sát vào bức tường trên có những hoạ tiết miêu tả cảnh những con chim huyền thoại đậu trên cành trúc và những rặng anh đào núi. Phía trên đầu, hàng xà gỗ bằng gỗ được phủ lớp sơn mài hai màu đen và óng ánh vàng đỡ lấy mái vòm được trang trí tuyệt đẹp, nhưng chàng samurai trẻ tuổi chẳng hề liếc mắt đến tất cả những cái đó và chỉ dừng lại để hỏi những tên lính gác mặc đồng phục đứng dọc hành lang xem phải đi lối nào rồi lại hối hả bước đi.

Khi đến trước cánh cửa của phòng Hội đồng Tướng quân, chàng tháo mũ trụ và rút cuộn giấy ra khỏi vạt áo chiến bào. Vẻ mặt khẩn cấp chàng trình bày với viên thị vệ trưởng của Hội đồng. Ngay sau đó chàng tháo *zori* và quỳ tiến vào trên đôi chân trần.

Hàng trăm cặp mắt đổ dồn đầy dò hỏi khi chàng bước vào gian sảnh với vẻ mặt xanh tái. Tất cả bọn họ đều mặc những tấm áo *daimyo* rực rỡ, đó là những quận công đứng đầu các lãnh địa trên khắp đất nước Nhật Bản, tất cả bọn họ quỳ quanh một chiếc bệ cao đặt chính giữa. Shogun ngồi trên chiếc bệ đó. Các *daimyo* chính tề trong bộ triều phục gồm áo choàng vai, quần lụa bông lá toạ, đầu đội mũ sơn mài sáng lấp lánh, họ kinh ngạc nhìn chàng quý tộc áo quần xộc xệch. Khi chàng phủ phục, đầu cúi xuống tận nền nhà họ mới nhìn thấy búi tóc trên đầu chàng cũng dính đầy bụi bặm và bê bết mồ hôi. Trước khi phủ phục chàng đã tháo hai thanh kiếm ra khỏi thắt lưng áo choàng và đặt chúng cùng chiếc mũ trụ xuống tấm *tatami* bên mình. Cũng giống như quần áo chàng, hai thanh kiếm cùng chiếc mũ trụ đều bê bết bùn đất.

Shogun ngồi trên bực cao, im lặng nhìn và chờ đợi. Ông ngồi xếp bằng, tấm áo choàng bằng lụa xám khiến cho ông có dáng vẻ của Đức Phật. Mặc dù ông vẫn ngồi rất thẳng, nhưng gương mặt gầy của ông vẫn có một vẻ xanh xao khác thường và những giọt mồ hôi ướt đẫm trên trán cho thấy ông tựa như đang bị bệnh nặng. Sự xuất hiện đột ngột của chàng trai đang thờ

hồn hên kia đã gây nên một chớp nhoáng cảnh giác trong đôi mắt của Shogun, nhưng ông đã nhanh chóng lấy lại được vẻ bình thản và khẽ quay đầu lại. Tiếp nhận hiệu lệnh đó, một vị trong hàng các *daimyo* đang quỳ trước bệ bèn nhồm lên và cúi đầu xuống thật thấp hướng về phía Shogun. Rồi vẫn tiếp tục cúi đầu thật thấp ông ta lùi tiếp ra xa để người đưa tin trẻ tuổi có thể lách vào quỳ xuống và tự giới thiệu.

- Tâu Đại Tướng quân, tôi là Tanaka Yoshio, hoàng tử thuộc thị tộc Kago, tỉnh Kumatore - Chàng samurai nói giọng sang sảng - Tôi được uỷ nhiệm mang tới trình Đại Tướng quân một tin thương khẩn từ Đức Đại Hoàng đế ở Kyoto.

Chàng rút cuộn giấy từ vạt áo choàng rồi lại cúi xuống thật thấp hướng về phía Shogun và đưa cuộn giấy cho một vị tướng tóc hoa râm, vị này cũng cúi rạp mình để nhận lấy. Vị tướng nhẹ nhàng hỏi:

- Điều này thật khác thường, Tanaka-san. Một người cao quý và ở một thứ vị cao như ngài sao lại hành động như một người đưa tin. Tại sao ngài lại làm như vậy?

- Tôi tình nguyện nhận sự hy sinh này bởi sự nguy hiểm chết người mà tin tức này đem tới - Tanaka hồn hên đáp - Tôi cùng xuất phát với nhiều chiến sĩ khác, họ đã lần lượt kiệt sức gục xuống và nhường ngựa lại cho tôi để tôi có thể đi nhanh hết mức.

Vị tướng gật đầu:

- Rõ rồi.

Nhưng khi ông ta quay lại và bắt đầu đi về phía chiếc bệ một cách chậm chạp như trên người thì chàng samurai trẻ tuổi cảm thấy không chịu đựng nổi nữa. Chàng bật lên nói, vẫn, còn kịp nhớ đến việc cúi đầu thật thấp hơn nữa để tỏ lòng tôn kính theo đúng nghi thức.

- Tâu Đại Tướng quân, một đoàn tàu đen nhả khói mang theo rất nhiều tên rợ ngoại quốc đang tiến tới Yedo. Đó là một nguy hiểm chết người... Những chiếc tàu đó mang theo hàng trăm tên lính và rất nhiều khẩu đại bác... Những chiếc tàu đó chạy bằng những bánh xe rất lớn, chúng khuấy

nước thành những đợt sóng trắng xoá... thậm chí chúng còn có thể đi ngược cả gió rất mạnh kia!

Chàng dừng lại một lần nữa, cố lấy lại hơi thở. Chàng đã dùng từ *gai-jin*, một từ nhấn mạnh cái xấu xa và có nghĩa là "bọn mọi rợ ở bên ngoài nước chúngta" và mắt chàng loé sáng lên mỗi khi nhắc đến từ đó:

"Bọn *gai-jin* đó toàn là người Mỹ, có vài đứa thật sự là những tên không lồ da đen! Bọn chúng đã đổ bộ lên bờ biển phía Tây nam, qua cửa sông Satsuma thuộc tỉnh Lew Chew. Rõ ràng chúng tỏ ra có ý định chiếm đóng! Chúng đi rất nhanh và sắp đến vịnh Yedo rồi.

Một tiếng thở bật lên từ phía đám *daimyo*, nhưng họ trở lại im lặng khi vị tướng đến bên bệ của Shogun. Khi ông mở cuộn giấy và cúi rạp người, một tiếng sục cẳng thẳng hướng về phía gian sảnh. Vị tướng bắt đầu đọc to tin tức của Hoàng đế với một giọng báo động:

- Những chiếc tàu thuỷ hùng mạnh mang theo binh lính vũ trang từ thế giới bên ngoài đang tiến vào Yedo. Rõ ràng là chúng muốn dùng vũ lực chiếm đoạt mảnh đất *Nippon*[1] thiêng liêng. Bọn rợ đó tưởng rằng Hoàng đế hiện ở tại thành Yedo và ta hy vọng rằng sẽ không một ai tiết lộ điều gì cho chúng. Việc xử trí với lũ mọi rợ nước ngoài vì vậy phần lớn sẽ nằm trong tay Khanh. Trong cơn nguy hiểm của toàn dân tộc này ta hy vọng và cầu mong rằng mảnh đất thiêng liêng của chúng ta cùng với thần dân của ta sẽ được bảo vệ và giữ gìn.

[1] *Nippon*: tên cổ của nước Nhật

Khuôn mặt tái nhợt cùng với vẻ kích động trông thấy, vị tướng cuộn cuộn giấy lại, một lần nữa cúi rạp trước Shogun và nói thêm:

- Tâu Đại Tướng quân, tin thư được đóng triện riêng của Đức Tối thượng, Hoàng đế Komei.

Trong rất nhiều giây sau đó, một sự yên lặng căng thẳng lơ lửng giữa đám *daimyo* và không một ai trong họ động đậy hay thốt lên một lời nào. Rồi Shogun lại khẽ quay đầu về phía người đưa tin, chàng samurai trẻ nhặt đôi kiếm cùng chiếc mũ trụ lên rồi hướng về phía sảnh, chàng bắt đầu bước

giật lùi, mỗi bước lại cúi đầu thấp hơn. Khi hai cánh cửa mạ vàng đóng lại sau lưng, chàng nghe thấy một tiếng nói giận dữ vang lên phá tan im lặng:

- *Jo-i gai-jin! Jo-i gai-jin!* Tổng cổ lũ mọi rợ!

Ngay lập tức nhiều giọng khác vang lên như hét, rồi cả gian sảnh đầy ắp những tiếng thét giận dữ:

- *Jo-i gai-jin! ... Jo-i gai-jin! ... Jo-i gai-jin!*

Sau khi dừng lại một tý để lắng nghe, Hoàng tử Tanaka thọc hai thanh kiếm vào thắt lưng bên trong áo kimono, xỏ chân vào đôi *zori* da mà chàng tháo ra lúc nãy, chàng quay lại và rảo bước rất nhanh về phía cổng thành theo lối mà chàng đã vào.

Xa tít, trên cao trên bầu trời mờ ánh sao của dải bờ biển Nhật Bản còn chưa hiện rõ, một khối sáng kỳ lạ hình tháp đột nhiên xuất hiện. Đối với thiếu úy hải quân Mỹ Robert Eden lúc đó đang từ buồng hoa tiêu của con tàu chạy hơi nước *Susquehanna* của Hải quân Mỹ nhìn ra thì luồng sáng ấy dường như lặn lẽ trôi lên từ chiều sâu đen ngòm của Thái Bình Dương và chẳng hề có gì đe dọa. Chàng đắm đắm nhìn vào hình ảnh ma quái ấy, nửa bị quyến rũ bởi nó, nửa như nhận ra một điều gì đó nhưng không thể nào quay đi được.

Luồng sáng rực rỡ dường như lơ lửng bất động ở tầng cao khoảng hai dặm bên trên bầu trời. Phía dưới nó là bờ biển của một vùng đất bí mật, đóng kín mà chiếc tàu chạy hơi nước có những chiếc bánh lái bằng gỗ khổng lồ này đang nhằm tới vẫn còn xa tít và chìm trong bóng tối. Eden đứng một mình cạnh hàng lan can của buồng hoa tiêu, lúc này chỉ có tiếng kễ kệt đều đều của những bánh xe quạt nước là những tiếng động duy nhất vang lên trong màn đêm.

Chàng nhìn mà gần như bị thôi miên bởi hình ảnh này, và một ý nghĩ kinh ngạc đến phi lý loé lên trong tâm trí: quang cảnh mà chàng đang nhìn thấy là cái gì đây? Lơ lửng trong khoảng không giữa trời và đất, cái khối tháp sáng hoàn hảo dường như thờ phụng phồng bằng chính ánh sáng của nó. Chàng băn khoăn, phải chăng chàng đang nhìn thấy một điều diệu kỳ hùng vĩ do chính Chúa Trời tạo ra - Đức Chúa Trời mà đã lâu chàng không còn

tin vào nữa? Phải chăng vào phút giây tĩnh lặng của vũ trụ này, chàng đang bị khiển trách vì đã giận dữ chối bỏ niềm tin vào tình yêu và lòng trắc ẩn của đấng sáng tạo ra loài người? Thế rồi bất chấp sự hoang dại của ý tưởng này, một phản xạ trực giác nào đó đã khiến chàng hạ thấp tầm nhìn, vờn đứng bất động tựa vào hàng lan can, chàng hơi cúi đầu xuống mà chính chàng cũng không hiểu tại sao mình lại làm như vậy.

Hai mươi tám tuổi, với chiều cao hơn một mét tám, thiếu úy Robert Eden có một thân hình lực lưỡng đầy ấn tượng trong chiếc áo khoác sĩ quan với đôi cầu vai mạ vàng và chiếc quần ống chèn màu trắng. Đôi vai rộng, khoẻ khoắn dưới chiếc áo khoác màu nước biển kiểu vạt cài chéo, bàn tay trái của chàng đặt hờ lên chuỗi đồng của thanh đoản kiếm. Rất hoạt bát với đôi mắt sắc sảo, toàn bộ con người chàng toát ra một vẻ chung đó là một con người mạnh mẽ và chỉ thích những thử thách trong những hành động cụ thể. Chiếc mũ màu xám có một dải băng mạ vàng trên chiếc lưỡi trai bằng da ôm lấy mái tóc màu nâu thẫm và nước da dạn dày sương gió khiến cho chàng có vẻ là một người gốc Anglo - Saxon. Khuôn mặt to lớn đẹp trai với đôi gò má cao. Đôi mắt hẹp và sâu cho thấy sự pha trộn xa xôi giữa dòng máu da đỏ vùng Bắc Mỹ với những gì thuộc về những người Châu Âu đầu tiên đặt chân lên đất New - England là tổ tiên của chàng. Trong dáng vẻ của chàng còn có cái gì đó tựa như ngọn lửa, một niềm khao khát, dường như trong lòng chàng luôn âm ỉ một nỗi đau sâu kín. Rất hiếm khi chàng mỉm một nụ cười, vì thế những pháo binh lực lưỡng điều khiển các khẩu đại pháo không bao giờ dám chần chừ một giây khi thi hành các mệnh lệnh mà chàng đã đưa ra.

Trong lúc đứng cúi đầu lặng lẽ ấy, Eden chợt nhận ra rằng chàng đã không cầu nguyện theo cái cách mà người ta đã dạy cho chàng trong những năm theo học ở cái thị trấn nhỏ heo hút vùng rừng núi phía đông Connecticut, nơi một hòn đảo nhỏ cách Long Island vài dặm. Thay vì như vậy chàng thấy tâm trí mình đầy ắp một sự tĩnh lặng sâu thẳm. Tiếng quạt nước của bánh xe tàu *Susquehanna* cùng với những âm thanh của biển cả dường như chợt bị mờ đi và chàng cảm thấy bị mê hoặc một cách kỳ lạ.

Sự yên tĩnh hơi rung lên theo một tần số huyền bí gây ra một cảm giác sâu xa hơn cả khi người ta cầu nguyện, và những hình ảnh không hề chờ đợi về một hồi ức vẫn ám ảnh chàng cả khi thức cũng như khi ngủ suốt sáu năm ròng nay lại đột ngột loé sáng trong tâm thức. Nhưng lúc này chúng mãnh liệt hơn bao giờ hết, sống động hết như trong cuộc đời thực. *Trong một khu rừng tối đen đầy gió bão ở Connecticut, người vợ còn rất trẻ của chàng nằm lả dưới một gốc cây. Cạnh đó, một cái xe bò kéo nằm lật ngược, những bánh xe vẫn còn chậm chạp quay. Một cơn đau đã khiến cho thân hình nhỏ bé của nàng bị vụn vụn đi, và chàng đang tuyệt vọng cố kéo đứa bé mới sinh còn chưa được cắt rốn ra khỏi thân thể đang hấp hối của nàng.* Eden cảm thấy nỗi đau đớn trở lại với chàng, mãnh liệt đến không sao chịu đựng nổi, rồi những hình ảnh đó tan biến đi cũng nhanh như khi nó ập đến, và trong sự ngỡ ngàng của chàng cảm giác êm dịu của sự thư thái nhanh chóng tràn ngập khắp mọi tế bào. Trong một khoảnh khắc cảm giác bình yên này cũng mạnh mẽ và xác thực như cái nhói đau vừa nãy, và rồi cả hai đều tan đi, để lại trong chàng một cảm giác hụt hẫng cũng mạnh ngang với những xúc động ào ạt trước đó.

- *Fuji! ... Fuji-san!*

Tựa như để trả lời cho câu hỏi im lặng của chàng, một giọng nói thì thầm, gấp gáp và dường như ở sát ngay bên cạnh đáp lại. Khác với cách nói chậm rãi trong lối nói của các thủy thủ Mỹ trên tàu *Susquehanna*, giọng nói này cao hơn, đối nghịch, xa lạ và đầy những âm gió. Eden quay lại và nhận ra một người châu Á bé nhỏ đã lén bước lên đứng bên cạnh chàng, ngay lập tức chàng nhận ra đó là Sentaro, một thủy thủ người Nhật Bản bị đắm tàu và xin được lên tàu *Susquehanna* làm thuê để được trở về quê hương. Được cứu sống từ một tàu đánh cá bị đắm ở giữa Thái Bình Dương, ông ta được một tàu buôn Mỹ chở về San Francisco và sống ở đó gần bốn năm bằng nghề bốc xếp hàng ở cảng. Eden suýt nữa đã quở trách ông ta vì chuyện đã bỏ lên buồng hoa tiêu một cách lén lút, nhưng người đàn ông Nhật đã quỳ sụp xuống chân chàng, ngược mắt nhìn về hướng có luồng ánh sáng kỳ ảo. Khi Eden nhìn xuống, ông ta cúi rạp người xuống thật thấp tới mức gần

như chạm mặt bàn. Ông ta tiếp tục cúi rạp ở tư thế tạ lỗi như vậy một lần nữa, cuối cùng ngồi thẳng dậy quay sang nhìn Eden, và chàng trai Mỹ nhìn thấy những giọt nước mắt giàn giụa tràn trên đôi gò má rộng.

Sentaro thì thầm bằng tiếng Nhật:

- Đã bao lâu rồi kể từ ngày bị đắm tàu tôi vẫn mơ về ánh hào quang này của núi Fuji - khi người bắt được ánh trăng, người sẽ biến thành một phép màu bằng bạc lơ lửng trong đêm. Tôi vô cùng hạnh phúc lại được chiêm ngưỡng người - Nhưng tôi cũng vô cùng sợ hãi.

Xúc động trước những giọt nước mắt của người dân chài mộc mạc, Eden quyết định không quở trách ông ta nữa. Trước khi hải đội Mỹ rời bến khỏi căn cứ và trong chuyến đi biển dài đằng đẵng này chàng đã trở nên thân thiện với người thủy thủ bị đắm tàu này, ông ta vẫn ngủ và sống trong một khoang chứa hàng chật chội và tối tăm phía dưới bàn của hầm chỉ huy. Chàng vẫn hay đến chơi với ông ta và thỉnh thoảng còn mời ông ta về cabin của mình, coi như đó là một phần cố gắng của chàng trong việc học tiếng Nhật. Sentaro đã từng tâm sự với chàng rằng ông ta trở về quê hương với một tâm trạng vừa hân hoan vừa sợ hãi. Sau bao năm đi xa, ông mong ngóng được trở về để nhìn lại gia đình cùng quê hương xứ sở, nhưng ông cũng biết rất rõ rằng luật pháp khắc nghiệt của nước Nhật cấm tất cả những ai từ thế giới bên ngoài bước chân vào Nhật Bản, vì vậy ông vô cùng lo sợ cho sự an toàn của bản thân mình một khi bước chân lên bờ.

Eden nhẹ nhàng nói bằng tiếng Nhật:

- Mọi việc sẽ ổn thôi, Sentaro - rồi chàng lại nhìn ra ngoài lan can - Tôi cam đoan rằng hình ảnh tuyệt đẹp này, hình ảnh ngọn núi Fuji này sẽ là một niềm tốt lành.

Người đàn ông Nhật nhìn chàng ngờ vực và đầy lo âu:

- Tôi cũng hy vọng là như thế, thưa ông chủ.

Ông ta cúi đầu một lúc lâu rồi quay lại và lặng lẽ lùi vào bóng tối, đi về hướng chiếc cầu thang dẫn về chỗ trụ cột buồn. Eden nhìn ông ta đi khỏi rồi quay lại để ngắm hình ảnh siêu thường này của nước Nhật. Ánh trăng đã mạnh hơn, lúc này chàng đã có thể phân biệt được đường viền thẫm của

ngọn núi vươn cao vào nền trời tối thẫm bên trên thành một khối hình tháp hoàn hảo. Giờ đây chàng đá nhận ra vầng trăng mới ló đang tỏa sáng trên đỉnh núi tuyết phủ, đột nhiên tạo ra một luồng hào quang và loang ra khắp vũ trụ như một hồn ma vừa được lìa khỏi xác. Chàng vội hạ thấp tầm nhìn để tìm xem đường nét đầu tiên của ngọn núi kỳ ảo bắt đầu từ đâu, nhưng sự xuất hiện đột ngột của nó ở cao tít trên không trung của bầu trời đêm chỉ làm tăng thêm vẻ huyền bí vốn đã dường như bao quanh ngọn núi.

Eden nhớ lại những gì người ta đã miêu tả về ngọn núi Fuji trong cuốn sách lịch sử được dịch từ tiếng Đức mà chàng đã để trong cabin trước khi lên buồng hoa tiêu để bắt đầu phiến gác. Cuốn sách mô tả ngọn núi hung dữ được tạo nên trên bề mặt bằng phẳng của đồng bằng phương đông sau một đêm động đất dữ dội vài ngàn năm về trước - tương truyền rằng đó chính là khi Hoàng đế đầu tiên của Nhật Bản lên ngôi. Kể từ đó, cả Hoàng đế cùng ngọn núi đều được tôn thờ như những vị thần thiêng liêng, và trong lúc tiếp tục ngắm đỉnh chóp tuyết phủ của ngọn núi, một nhận thức khác đột nhiên chạy suốt xương sống Eden. Chàng thì thầm một mình:

- Đây phải là ngọn núi đẹp nhất thế giới. Dường như không thể nào là hiện thực.

Khi chiếc tàu hơi nước cùng ba chiếc khác tiến sát hơn đến bờ biển, khối ánh sáng hình tháp nổi lên trong không gian mờ ảo càng mãnh liệt hơn trước. Eden thậm chí còn phân vân phải chăng nó hiện ra từ màn đêm để trong chốc lát trở thành ngọn hải đăng dẫn đường cho những kẻ lạ mặt lúc này đang lặng lẽ từ thế giới bên ngoài đặt chân lên đất liền. Suốt hơn hai ngàn năm qua, mọi giống người khác đều bị ngăn cách khỏi hòn đảo huyền bí này, đó là một sự thật mà chàng đã phát hiện ra trong thư viện của Học viện Hải quân Mỹ ở Annapolis trong năm học cuối cùng của chàng ở đây, và đó cũng chính là điều đã thúc đẩy chàng xung phong tham gia chuyến đi này. Giờ đây chàng hiểu ra rằng cái giai đoạn đóng kín của Nhật bản sắp chấm dứt, và chàng sẽ đóng một vai trò nhỏ bé trong việc chấm dứt đó. Trên mặt biển bàng bạc chàng có thể nhìn thấy những cái bóng thẫm màu của ba con tàu chiến Mỹ khác: hai thuyền buồm, chiếc *Plymouth* và chiếc

Saratoga, và chiếc tàu hơi nước thứ hai có bánh lái bằng gỗ, chiếc *Mississippi*, tất cả đang lạng lẽ tiến về phía bắc của bờ biển Nhật Bản, theo lệnh của Thiếu tướng Hải quân Matthew Calbraith Perry.

Trong cabin lớn nhất của con tàu *Susquehanna*, được coi là tổng hành dinh, viên thiếu tướng Hải quân mang theo một mệnh lệnh nghiêm khắc do đích thân tổng thống Hoa Kỳ ban ra. Nhiệm vụ của ông ta là bẻ gãy cánh cổng án ngữ cửa ngõ miền đất phương đông đầy quyến rũ này và mở toang nó ra cho tàu bè và buôn bán Mỹ tràn vào. Perry lĩnh một yêu cầu trang trọng để thay mặt tổng thống Millard Fillmor đến trình diện Hoàng đế, yêu cầu đó được viết trên da dê và đựng trong một chiếc hộp bằng gỗ hồng. Nhưng ông ta cũng còn đem theo một hạm đội Mỹ vũ trang đầy đủ với súng ống hạng nặng đủ nhiều để thực hiện nhiệm vụ bằng vũ lực nếu cần thiết. Robert Eden nhớ lại điều đó khi chiêm ngưỡng ánh trăng huyền ảo tỏa chiếu trên ngọn núi mờ xa, lần đầu tiên cảm giác hân hoan của chàng bị chững lại bởi một cái gì đó bất ổn và đau nhói.

Chàng băn khoăn không hiểu phải chăng đỉnh núi Fuji trắng xoá rực rỡ kia đang loé lên một lời cảnh cáo đối với đoàn tàu chiến Mỹ đang áp sát bờ biển nước Nhật chứ không phải hiện ra để làm nhiệm vụ của ngọn hải đăng? Liệu đây có phải là sự nhắc lại lần cuối cùng một lời cảnh cáo? Hay ít nhất đó chỉ là để vẽ ra hình ảnh một miền đất cổ xưa và bí ẩn chỉ với một lời báo trước mạnh mẽ.

Cũng từ quyển sách Đức đó, quyển sách mà chàng đã đọc ngẫu nhiên suốt chuyến đi dài dằng dặc từ Mỹ này, Eden đã học được rằng có những đoàn chiến binh dữ dội được vũ trang bằng khiên sắt bọc da vẫn còn trung thành phục vụ các lãnh chúa của họ ở những thành trì thời trung cổ lỏm chờm đá nhọn. Trong những ngôi đền trên núi, các chiến binh và những người nông dân cùng tôn thờ nữ thần Mặt trời, tổ tiên của Hoàng đế của họ, người duy trì một tinh thần thiêng liêng. Cũng chính những chiến binh đó sẽ vùng lên và chiến đấu dưới lá cờ tiên phong rực rỡ, khi chiến thắng họ sẽ chém đầu kẻ thù không chút xót thương, nhưng nếu bại trận họ sẽ tự phanh bụng mình trước khi nhục nhã làm tổn thương họ.

Cuốn sách miêu tả rằng, tương truyền tổ tiên của Hoàng đế của họ xưa kia sống ở một nơi xa xôi bí ẩn. Đó là những thành phố kỳ diệu luôn sáng bừng bởi phố xá và nhà hát. Đất đai trên đảo phì nhiêu và xanh tươi, những rừng cây nổi tiếng đầy hoa vào mùa xuân và những phụ nữ vui tươi, chân tay mảnh dẻ mềm mại của hòn đảo vốn có truyền thống về nghệ thuật âm nhạc và ca hát tới một mức độ rất cao. Cuốn sách cũng nói thêm rằng có một số người được dạy dỗ để thực hiện nhiệm vụ của tình yêu với một nghệ thuật mà không có giống người nào khác sánh nổi.

Có những bức minh hoạ đã in sâu vào tâm trí chàng, đó là những bức hoạ miêu tả những phụ nữ Nhật Bản bé xíu trông như những con búp bê. Thướt tha trong những chiếc áo dài lụa màu sắc rực rỡ, mái tóc đen của họ được chải thành kiểu rất cầu kỳ và giắt đầy đồ trang sức. Những người đàn ông - chiến binh với đôi mắt nhỏ, dững mẫn cũng có kiểu đầu tóc kỳ quặc - họ cạo trọc một nửa đầu và tết tóc còn lại thành đuôi sam để vắt vẻo, quần áo cũng bằng lụa có ống tay áo dài rủ xuống và đeo túi bên hông. Trong khi Eden tiếp tục ngắm đỉnh núi Fuji tắm trong ánh trăng, cảm giác tò mò và ham thích ngay từ khi mới đọc càng mãnh liệt hơn. Chàng phân vân không hiểu thực tại lạnh lùng ra sao khi họ đặt chân lên đất liền?

Suốt thời gian còn lại của ca trực chàng ngồi trước bàn viết lại một mạch những câu hỏi dường như không dứt, thỉnh thoảng lại liếc nhìn về phía bóng đất liền xa xôi. Khi hết ca quay về cabin, chàng nằm xoài ra giường không buồn cởi quần áo. Cầm cuốn sách lịch sử chàng giở cho đến khi tìm đúng phần viết về núi Fuji. Một đoạn của một bài thơ ngợi ca ngọn núi lửa của một nhà thơ ở thế kỷ chín đập vào mắt chàng, chàng bèn đọc nó rất nhiều lần tận cho đến khi những câu thơ sống động in sâu vào tâm trí:

Fuji vĩ đại, Người vươn cao lên tận bầu trời.

Người là tạo vật quý giá dành cho những ai đối mặt với cái chết.

Người là vị thần bảo hộ cho Nhật Bản.

Được chiêm ngưỡng người mãi mãi là hạnh phúc của ta.

Sau khi đặt cuốn sách sang bên, Eden thấy hình ảnh ngọn núi tỏa sáng vẫn ám ảnh trong tâm trí. Rất lâu Eden không thể nào ngủ được, chàng nằm

yên lắng nghe tiếng quạt nước của bánh lái tàu *Susquehanna* đang đưa họ mỗi lúc một đến gần đất liền. Hai ba lần chàng nhồm dậy để nhìn qua cửa sổ cabin, cố tìm cái bóng mờ mờ của đất liền. Mặc dầu vậy chàng thất vọng vì không thể nào nhìn thấy đỉnh núi đó nữa. Chàng ngồi dậy với cuốn sổ nhật ký cá nhân bìa bọc da và ghi chép rất nhanh trong đó, thỉnh thoảng vẫn nhìn thử về phía bờ.

Cuối cùng, khi chàng ngủ thiếp đi, đỉnh núi rực sáng lại trở lại trong giấc mơ. Trước mắt chàng đầy ắp một ánh sáng huyền ảo, chàng thấy mình đứng trên đỉnh núi, lướt trên tuyết rất dễ dàng và nhẹ nhàng, đi về hướng cái hố trên đỉnh núi nơi từ đó núi lửa phun trào. Trên đầu chàng, trong bóng đêm sâu thẳm của bầu trời hàng triệu vì sao chiếu sáng rực rỡ, và khi lên đến đỉnh núi, thay vì nhìn vào họng núi lửa chàng thấy mình với tay lên bầu trời lúc nửa đêm. Không hề khó khăn gì chàng bắt đầu kéo bầu trời, rồi bình minh ló ra xoá tan màn đêm. Chàng cuốn tất cả vào tay dễ dàng như cuốn một dải lụa. Những ngôi sao băng bạc vẫn tiếp tục sáng lấp lánh khi chàng quấn chúng quanh người thành một chiếc áo rộng lưng thùng tuyệt đẹp và kéo dài lướt thướt trên mặt tuyết phía sau lưng. Chàng quấn chiếc áo khoác vào người cho chặt hơn và cảm thấy một cảm giác tuyệt vời và dễ chịu xâm chiếm toàn bộ con người cũng như tâm trí của chàng theo một cách mà chàng chưa bao giờ được biết.

Quay người lại chàng nhìn thấy một ngôi đèn hiện ra trên đỉnh núi, mái đèn uốn cong và làm bằng gỗ sơn màu đỏ. Một tấm gương rất lớn bằng bạc để bên cạnh phản chiếu lại làm thành hình ảnh một ngôi đèn thứ hai và chàng vội vã đi về phía đó. Gần đến tấm gương chàng bỗng bước hụt và đột nhiên sợ hãi bởi những gì cố thể nhìn thấy trong đó. Rồi chàng nhìn thấy bóng mình trong tấm áo kỳ diệu trong gương, và chàng yên lòng khi nhìn thấy những ngôi sao vẫn đang còn lấp lánh trong bề sâu xanh biếc của tà áo.

Chàng yên tâm bước tiếp đến gần hơn. Nhưng khi nhìn kỹ hình ảnh phản chiếu của mình trong gương, đột nhiên chàng cảm thấy choáng váng. Thay cho bộ mặt quen thuộc của mình chàng đang nhìn vào một gương mặt

nghiêm nghị của một samurai Nhật Bản. Đỉnh đầu của người chiến binh này cạo trọc, phía dưới để lại một cái đuôi bôi dầu bóng loáng được tết chặt lại thành đuôi sam và búi ngược lên phía đỉnh đầu thành một chiếc búi tó trông như chiếc vương miện. Đôi mắt đen nhìn chàng không chớp, đầu tiên thù địch nhưng sau đó lại trở nên thân thiện. Rồi khi Eden nhìn vào đó, khuôn mặt đàn ông dữ dội này dần dần biến đi, thay vào đó là những đường nét dịu nhẹ của gương mặt một cô gái Nhật xinh đẹp. Lần này đôi mắt hình hạnh đào nhìn xuống, mái tóc được búi thành hình cầu kỳ và trông rất đẹp, dắt đầy những cây trâm bằng bạc. Giống như người samurai trước đó, nàng cũng tỏ ra quen thuộc với tấm áo lụa màu xanh lơ có đính những ngôi sao chàng đang mặc. Một lúc sau nàng mới ngẩng đầu nhìn lên, nhưng trước khi mắt họ hoàn toàn gặp nhau thì không hề có chút gì báo trước, đỉnh núi và tất cả những ngôi sao bỗng nổ tung trong một ánh sáng loé trắng - và giấc mơ chấm dứt cũng đột ngột như khi nó hiện đến.

PHẦN MỘT NHỮNG CHIẾC TÀU ĐEN CẬP BẾN

8 tháng Bảy 1853

Vào năm 1853, chuỗi đảo xanh tươi và nhiều núi non trông như hình một chuỗi hạt mà ngày nay được biết dưới cái tên Nhật Bản là đất nước rộng lớn và bí ẩn nhất thế giới. Một đất nước biệt lập với dân số khoảng ba mươi triệu dân, những con người tin rằng bản thân họ cũng như Hoàng đế của họ là dòng dõi của trời, đã cố tâm tách biệt mình ra khỏi tất cả các nước khác suốt hai trăm năm trời. Cách biệt khỏi lục địa châu Á qua hàng trăm hải lý biển cả, Lịch sử Nhật Bản luôn là những cuộc chiến đấu dữ dội để bảo vệ độc lập của đất nước và để thanh lọc các bộ tộc. Từ thời trung cổ họ đã có những buôn bán với các nước láng giềng như Ấn Độ, Trung Hoa và các nước vùng Đông Nam Á, nhưng mặt khác họ vẫn luôn luôn tự tách biệt mình. Những cuộc lui tới buôn bán của các thương gia châu Âu dọc bờ biển Nhật Bản vào thế kỷ mười sáu đã rung lên hồi chuông báo động trong óc các Shogun, những lãnh chúa quân sự cha truyền con nối và đang điều khiển đất nước. Những nhà truyền giáo nhiệt thành của đạo Ki tô nhanh chóng đi theo các thương gia Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và đã lôi kéo được hàng trăm ngàn người Nhật Bản cải giáo. Cảm thấy quyền thống trị của mình bị đe dọa, các Shogun đã thực hiện một chính sách tàn bạo đối với các tu sĩ và dẫn tới chiến dịch khủng bố đẫm máu kéo dài bốn mươi năm, cuối cùng ba mươi ngàn người đã bị tàn sát trong những thành trì cố thủ của họ. Những luật lệ hà khắc ngay lập tức được ban bố và áp dụng, cấm tất cả mọi người dân Nhật Bản ra khỏi đất nước, thậm chí cả những ý định đóng những cái thuyền cỡ lớn cũng được coi là phạm trọng tội. Đồng thời mọi người ngoại quốc đều bị xua đuổi khỏi đất nước và một đạo luật được ban ra: "Từ nay và mãi mãi về sau, một khi mặt trời còn chiếu sáng trên trái đất này, không một chiếc thuyền buồm ngoại quốc nào được phép tiến về phía Nhật Bản, kể cả sứ giả của nó" - đạo luật nói thêm, thậm chí còn hung

hiếm hơn - "Đạo luật này sẽ không bao giờ được đem ra xem xét lại, và sẽ được giữ mãi cho đến ngày tận thế". Trong giai đoạn đó những thủy thủ nước ngoài không may giạt vào bờ biển Nhật Bản đôi khi bị nhốt trong cũi cho mọi người xem giống như một con vật.

Đạo luật tàn bạo đó đã biến Nhật Bản thành một đất nước cô lập nhất thế giới và giữ nguyên xã hội trung cổ trong đất nước cho đến tận giữa thế kỷ thứ mười chín. Kể từ năm 1192, các Shogun đã giành cho Hoàng đế của họ một vai trò lãnh đạo tối cao một cách thuần túy lý thuyết. Họ cai trị các lãnh địa nhờ sự ủng hộ của những lãnh chúa phong kiến địa phương gọi là các *daimyo*, những kẻ hùng cứ những thành trì hùng mạnh và trong những thành trì biệt lập này, các *daimyo* duy trì sự thông trị đối với toàn bộ cuộc sống của các nông nô ở đó. Những *daimyo* này duy trì một quân đội thường trực rất lớn gồm những chiến binh samurai trung kiên để chiến đấu chống lại bất cứ kẻ thù nào của họ, và trong suốt những năm từ 1638 đến 1853 những biến đổi đảo lộn thế giới đã không hề động đến Nhật Bản. Trong thế kỷ mười tám và mười chín, cách mạng Pháp đã rung lên hồi chuông báo tử đối với chế độ phong kiến tập quyền ở Châu Âu, George Washington đưa người Mỹ vào một kỷ nguyên dân chủ kiểu mới ở Hoa Kỳ, và những nhà phát minh và các kỹ sư Anh đã đẩy lên phong trào muốn biến đổi cả thế giới từ cổ điển sang hiện đại - đó là cuộc Cách mạng Công nghiệp. Với những con tàu chạy bằng hơi nước, với đường sắt, với điện thoại và những vũ khí tiên tiến trong chiến tranh, những nhà buôn tham lam ở Châu Âu và với một mức độ ít hơn, những người Mỹ bắt đầu thêm muốn một ảnh hưởng càng ngày càng rộng lớn sẽ đưa đến sự đô hộ kiểu thực dân đối với các nước yếu hơn: Các hải cảng quốc tế và các nhượng địa được Mỹ và các nước Châu Âu cắt ra từ Trung Hoa - riêng Anh đã chiếm Hồng Kông từ Chiến tranh Thuốc phiện lần thứ nhất - quan hệ buôn bán và những lãnh thổ bành trướng được chuyển nhượng trao tay ở khắp Châu Phi, Châu Mỹ Latinh, Ấn Độ và nhiều nước còn lại ở Châu Á.

Tin tức về những làn sóng cách mạng này không hề lan tới Nhật Bản lúc này vẫn còn tồn tại với chế độ đóng cửa chặt chẽ và loại trừ tất cả mọi

người ngoại quốc. Mặc dầu các thương gia Anh, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cuối cùng chiếu theo luật bài ngoại đã bị trục xuất ra khỏi Nhật Bản từ đầu thế kỷ thứ mười bảy, một vài thương gia Hà Lan vẫn bám ở lại mặc dù có thể bị treo cổ chỉ sau cái búng tay. Bởi vì người Nhật Bản tin rằng mảnh đất của họ là vô cùng thiêng liêng đối với họ - *Nippon, hay Nihon*, tên cổ xưa của nước này, có nghĩa là "Mảnh đất bắt nguồn từ mặt trời", nên những người Hà Lan đó đã bị đối xử một cách nhục nhã trong một hòn đảo nhân tạo ở vùng cực nam Nagasaki. Họ bị giám sát rất chặt chẽ, người ta chỉ cho họ ra ngoài mỗi năm một lần, luôn có người đi cùng để đến trình diện với Shogun ở Yedo, thủ đô của Nhật - (nay gọi là Tokyo) trong một buổi trình diễn lớn do Shogun tổ chức. Trong suốt hành trình của họ, những tấm màn lớn được căng dọc những con đường trong các thành phố cũng như làng mạc để ngăn không cho những con mắt ngoại quốc nhìn thấy bất cứ mảy may nào cuộc sống của người Nhật. Để sống sót được với địa vị nhục nhã ấy, những người Hà Lan đó, lẫn lộn trong những tù nhân khác, phải nhảy nhót như những con gấu trong rạp xiếc trước mặt Shogun để trình diễn các điệu nhảy của Châu Âu mua vui cho ông ta.

Nhưng những thành tựu trong buôn bán của những thương gia Hà Lan này cũng rất đáng kể, và mỗi khi trở lại họ lại đóng vai trò như một kênh thông tin từ thế giới bên ngoài. Theo yêu cầu của Shogun họ làm những báo cáo đều đặn miêu tả những phát triển về chính trị ở Châu Âu, Châu Mỹ và những vùng khác ở Viễn đông. Những thông tin này khiến cho giới cầm quyền ở Nhật Bản lo ngại - và càng làm tăng thêm trong họ mong muốn giữ cho đất nước khỏi bạo động. Suốt nửa đầu của thế kỷ mười chín có một vài con tàu nước ngoài lẻ loi đã thất bại trong những cố gắng cập vào các hải cảng của Nhật Bản. Một cuộc viếng thăm dự định của Hải Quân Mỹ vào vịnh Yedo vào năm 1846 đã chấm dứt đột ngột do bị những chiến binh samurai tấn công vào hai thuyền buồm và bắt buộc họ phải lùi ra biển khơi. Một số tàu ngoại quốc khác dự định đổ bộ cũng đã bị xoá bỏ chỉ đơn giản vì những lời cảnh cáo và đe dọa, cho tới tận năm 1853, một Hải đội của Hải Quân Mỹ do Thiếu tướng Hải quân Matthew Calbraith Perry chỉ huy xuất

hiện. Vì những gì đã xảy ra đối với các thuyền buồm của họ bảy năm về trước, lần này người Mỹ mang theo nhiều tàu chạy bằng hơi nước được vũ trang rất mạnh mẽ. Họ cũng mang theo những đại bác kiểu mới nhất và một hải đội mạnh để đặt lại yêu cầu khôi phục lại thương mại và những hải cảng cho tàu bè của Mỹ trú ẩn. Suốt bao thế kỷ đóng kín và làm ngơ trước thế giới bên ngoài, người dân Nhật Bản, được cổ vũ bởi những luật lệ của họ, luôn coi tất cả những giống người khác trên thế giới là những bọn "mọi rợ ghê tởm". Vì thế trong đầu óc thiếu thông tin của họ mang rất nhiều hình ảnh đáng sợ về những người ngoại quốc. Trên đường tới Nhật Bản, hạm đội Hải Quân Mỹ đã ghé lại Ryukyus, một nhánh sông dài hàng trăm dặm xuôi về phía Tây nam của một vùng đảo, trong đó đảo lớn nhất là Okinawa. Ngay lập tức những chiếc "khinh chu" đưa tin đã đi nhanh về các lãnh địa phía nam để cảnh báo về việc bọn rợ ngoại quốc sắp tới trên những con tàu đáng sợ, với những cỗ máy phun khói xưa nay chưa từng thấy xuất hiện trên mặt biển Nhật Bản. Những tin đồn rùng rợn về bọn rợ sắp xuất hiện lan nhanh lên phía bắc đến với cái thành phố ngày nay có tên là Tokyo, và những người dân Nhật Bản tầm thường ở đây nhợt nhạt trong cơn sợ hãi. Trong tâm trí nóng bỏng của họ, họ tin rằng đất nước sắp bị xâm lược bởi bọn người khổng lồ trông như lũ quái vật đến từ hành tinh khác.

CHƯƠNG 1

MATSUMURA TOKIWA BƯỚC RA KHỎI BỒN tắm khi ngoài kia, bên kia tấm rèm cửa làm bằng giấy *shoji* cơn hoảng loạn lớn nhất bắt đầu tràn đến thành phố. Nàng mê mải nhìn đám sương mù mịn gồm vô vàn hạt nước đọng lại như những viên ngọc trai nhỏ li ti và sáng lấp lánh trên đôi tay và đôi vai trần. Trong ánh sáng dịu dàng mờ mờ của ngọn đèn lồng, nàng trầm nghĩ, trông chúng giống như vô số những giọt nước mắt phản chiếu trên làn da óng ánh vàng. Nàng lơ đãng nhìn xuôi xuống hai bầu vú trẻ trung thẳng đứng, đến hai bên hông và đường cong mềm mại của bụng dưới và nhận thấy ở đó có rất nhiều những hạt ẩm ướt đọng lại như những giọt nước mắt. Nàng băn khoăn phải chăng đó là linh hồn nàng luôn lặng lẽ ứa nước mắt? Phải chăng tinh thần nàng luôn im lặng thốn thức trong những lúc nàng mỉm nụ cười rạng rỡ lạnh lẽo, đọc thuộc lòng những bài *haiku*, hoặc lướt tay trên dây đàn ba dây *samisen* sâu thẳm?

Với những ý nghĩ sâu muộn ấy, nàng duyên dáng đi ngang qua gian phòng trải những tấm *tatami* để tới chỗ đặt tấm áo kimono ưa thích bằng lụa màu xanh da trời rất thắm. Chỉ mặc trong những đêm đặc biệt, chiếc kimono này được trang điểm bằng những ngôi sao bằng bạc sáng lấp lánh suốt chiều dài tà áo. Mặc dầu vẫn chưa sẵn sàng mặc quần áo vào nhưng nàng vẫn giơ tay sờ chất vải óng ánh, tận hưởng cảm giác quen thuộc mềm mại của nó. Chính vào khoảnh khắc đó nàng mới lần đầu tiên nhận thức thấy tiếng ồn ào la hét và những bước chân chạy rầm rập vang lên bên ngoài bức rèm làm bằng gỗ và giấy *shoji* ngăn cách căn phòng với ban công nhìn xuống con phố hẹp lát đá ngoài kia.

Những tiếng động ồn ào náo nhiệt vào ban đêm ở Yoshiwara - khu vực cách biệt dành cho vui chơi và giải trí của Yedo - không hề xa lạ đối với đôi tai và đã tàn phá màu da trẻ trung mát trên đôi má nàng. Mặc dầu chưa đến hai mươi tuổi, nàng đã sống ở đây ba năm để mua vui cho những khách chơi hạng sang của nhà geisha Golden Pavilion. Cảm giác chán chường đối với địa vị hiện nay ở Yoshiwara luôn được giấu kín sau những nụ cười nhà nghề mê hồn, bởi vì nàng bước chân vào Golden Pavilion một cách tự nguyện để có thể trả được món tiền lớn mà người cha trụ lạc đã để lại, đó là cách duy nhất mà sắc đẹp của nàng có thể làm được. Vốn từng là một samurai, ông trở thành thương gia rồi đã đại dột nướng hết mọi vận may trong cái sòng bạc ở Yoshiwara, và Tokiwa đã tình nguyện hy sinh để có thể một mình cứu được sự sụp đổ của gia đình. Từ lâu nàng đã học được cách bịt tai lại trước những tiếng động chói tai và lè nhè đêm đêm đây ắp ngoài đường phố, nhưng chưa bao giờ nàng nghe thấy một cái gì dữ dội như cái thứ tiếng ồn ào hoảng loạn đang dội về phía ban công lúc này.

Vẫn trần truồng nàng thận trọng vén một lá tấm *shoji* gần nhất và chăm chú nhìn xuống phố. Giữa đám đông náo loạn thoát tiên nàng nhìn thấy một người đàn ông đang cõng một bà già tóc bạc trắng trên lưng. Sự sợ hãi in đậm trên gương mặt bà cụ, Tokiwa đoán đó là bà mẹ. Người đàn ông lão đảo đi về phía trước, thỉnh thoảng bà ta lại ngoái lại nhìn về phía sau tựa như đang bị một bầy quỷ dữ đuổi theo sau lưng. Tokiwa còn thấy những người đàn bà trẻ tuổi đang hốt hoảng chạy, tay bế những đứa bé và khiếp sợ ngoái lại đằng sau. Trẻ con kêu khóc đeo trên tay cha, và rất nhiều gia đình chen lấn tuyệt vọng cố lôi theo mớ đồ đạc tồi tàn trong đám đông nhốn nháo. Từ khắp các ngôi đền trong thành phố tiếng chuông vang lên khẩn thiết một cách lạ lẫm, đàn ông đàn bà gào thét báo động cho nhau trong khi vẫn tiếp tục xô đẩy nhau mà chạy. Cố gắng để có thể nghe được xem họ nói gì, Tokiwa áp tay che ngực và ló nửa người ra khỏi ban công. Một người đàn bà hét to với người bên cạnh trong khi họ chạy qua phía bên dưới:

- Bọn mọi rợ đang mang tới những ngọn núi lửa nổi trên nước để huỷ diệt chúng ta! Người ta đã nhìn thấy chúng ở mũi Idzu rồi... Nhả ra rất

nhiều khói đen ngòm...

Người kia hét lên:

- Hơn hai mươi ngàn samurai đã sẵn sàng... Nhưng tất cả họ sẽ chết thôi.

Một giọng đàn ông khác kêu lên tuyệt vọng:

- Hàng trăm tên mọi rợ đầy lông lá đi theo núi lửa.

Một người đàn bà khác sợ hãi kêu la:

- Chúng sẽ đốt phá, cưỡng hiếp cả thành phố mất thôi. Không ai có thể cứu được chúng ta đâu.

Tokiwa rùng mình chột hiểu và vội ngược nhìn lên phía mái nhà để tìm những đám khói phun từ những ngọn núi lửa nổi trên biển đó. Nhưng chỉ thấy những ngôi sao im lìm trên bầu trời thành phố, tỏa sáng hiền lành giống như mọi đêm tháng Bảy khác. Không hề có dấu vết gì của sự nguy hiểm ở bất cứ chỗ nào và trong cái bao la của bầu trời những ngôi sao trông như những viên ngọc quý huyền ảo. Ánh sáng của chúng đột nhiên làm Tokiwa nhớ tới điều đã khiến nàng trải tấm áo kimono ra nửa giờ trước đây, sau khi nhận được một bức thư mật nhắn rằng Hoàng thân Tanaka Yoshio của thị tộc Kago ở miền Nam đã bất ngờ từ Tokyo đến.

Bức thư đó cũng nói rằng chàng đã cưỡi ngựa một mạch từ Kinh đô không hề dừng lại để đến thẳng Yedo, và khoảng đêm nay sẽ bí mật đến Golden Pavilion một lúc. Nhìn xuống đám đông hoảng loạn dưới kia nàng tự hỏi không hiểu chàng có đến nữa không khi mà lúc này cả thành phố đang điên loạn lên thế kia.

Đau đớn và do dự, nàng quay đầu lại và thận trọng lắng nghe. Phía sau lưng, dãy hành lang của Golden Pavilion vẫn im ắng như tờ. Nàng chột nhói đau nhận ra rằng trong khi nàng tắm hần tất cả các geisha và những người hầu gái khác đã chạy trốn khỏi ngôi nhà. Nàng bồi hồi nhìn xuống phố cổ tìm bóng dáng thân thuộc, kiêu hãnh của Hoàng thân Tanaka với đôi kiếm samurai nhấp nhô sau thắt lưng. Nhưng giữa những người đàn ông đang nhốn nháo kia không hề có bóng chàng. Nàng nhận thấy thậm chí không một ai buồn dừng bước trước cánh cửa treo đôi đèn lồng đầy mùi mộc của Golden Pavilion - trừ bóng một lão ăn mày rách rưới trong bộ

quần áo nâu, lưng còng gập. Có cái gì đó không tự nhiên trong dáng dấp của ông ta khiến nàng nhìn kỹ hơn và đúng lúc đó lão ăn mày cũng ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt nàng.

Nghẹn ngào rên lên một tiếng hoảng hốt, Tokiwa vội vã quay vào phòng và nhanh nhẹn trùm lên thân thể trần trụi một tấm áo kimono lót dài bằng lụa trong suốt. Nàng bắt đầu vội vã chải tóc trước gương, cài trâm và dặt lược để giữ cho búi tóc được thẳng đứng. Nhưng trước khi nàng hoàn thành mọi việc thì tấm rèm *shoji* sau lưng nàng đã im lặng tách ra và lão ăn mày lưng còng đã xuất hiện trước tấm gương nàng đang soi.

Một tiếng kêu sợ hãi bật ra trên môi, nhưng nàng vẫn không động đậy. Nàng luồn tay dưới tấm kimono mặc lót và vừa quay người vừa rút một vật ra, rồi quay phắt lại đối mặt với lão ăn mày, tay chìa thẳng một lưỡi dao găm ngắn nhọn hoắt. Trong nhiều giây hẳn cũng đứng im, mặt vẫn khuất sau chiếc mũ trùm. Rồi đột nhiên tay phải hẳn vung ra từ dưới vạt áo bê bết bùn, lăm lăm một thanh kiếm cong. Sau khi rút kiếm ra, lão ăn mày nâng lên ngang mặt tựa như làm một động tác chào trịnh trọng. Tay kia giơ ra, thế là toàn bộ bề ngoài còng gập biến mất, và nàng thấy mình đang kinh ngạc nhìn chòng chọc vào khuôn mặt nghiêm nghị của Hoàng tử Tanaka Yoshio. Gương mặt đẹp trai, nhanh nhẹn của chàng vẫn thản nhiên ngắm nghía Tokiwa, sau đó chàng cúi chào và hạ thanh kiếm xuống, khen ngợi:

- Tokiwa-san, sự dũng cảm khiến nàng có một sắc đẹp thật hiếm hoi. Ta đã học được cách chiêm ngưỡng nàng khi nàng đọc *haiku* hoặc khi chơi đàn *samisen*. Nhưng vẻ đẹp mới mẻ này thì ta chưa bao giờ được thấy.

Tokiwa đặt lưỡi dao sang bên và quay lại, rồi quì sụp xuống. Nàng nói nhỏ và cung kính cúi đầu về phía chàng:

- Không phải chỉ một mình chúa công ngạc nhiên đâu. Em cũng không nhận ra ngài dưới bộ dạng lão ăn mày còng lưng kia.

Sau khi yên lặng ngắm nàng thêm, Tanaka thôi vẻ trịnh trọng, thanh kiếm sáng ngời vẫn đặt bên cạnh. Nhận thấy thế, Tokiwa vẫn cúi đầu.

Chàng nói, cố giấu vẻ thích thú cực độ trong giọng nói:

- Có lẽ ta nên cải trang để đến đây thường xuyên hơn. Mắt ta không hề từ chối được nhìn thấy nàng sơ sài chưa hề chuẩn bị thế này.

Dưới tấm áo kimono trong suốt thân hình vàng óng của nàng hoàn toàn không che đậy, và cả hai đứng im trong khi chàng nhìn nàng chăm chú. Lưng nàng nhỏ và dài, nhưng đôi hông mặc dù thon thon vẫn hoàn toàn tròn trĩnh và đôi vú với hai núm vú hơi thẫm màu vẫn đầy đặn và trẻ trung phập phồng dưới làn vải. Chàng đưa mắt mơn trớn một hồi lâu ở chỗ lõm mờ mờ nơi thắt lưng, rồi quay lại dò xét từng đường cong hoàn mỹ nơi cái cổ mảnh dẻ.

Tokiwa lo lắng hỏi, đầu vẫn cúi:

- Ở lại đây có an toàn không? Có phải là đêm nay những ngọn núi lửa nổi trên mặt nước của bọn rợ sẽ tàn phá thành phố này không?

Thay vì trả lời, Tanaka dùng mũi kiếm gầy con dao găm ra góc phòng khỏi tầm với của nàng. Rồi chàng chậm rãi nâng lưỡi kiếm về phía cái gáy để trần và chạm nhẹ mũi kiếm vào búi tóc đen. Chỉ hơi cử động khẽ cổ tay chàng đã gỡ chiếc lược ngà voi và hai cây trâm ra khỏi búi tóc, chúng rơi xuống tấm *tatami* trải dưới sàn không một tiếng động. Chàng ngấm mái tóc dài đổ xuống đôi vai, sau đó đưa mũi kiếm xuống dây lưng của tấm áo lót và gỡ nó ra. Với một sự thích thú vô cùng, chàng dùng mũi kiếm vẽ một đường mở toang phía trước của tấm áo lót và đôi vú hiện ra hoàn toàn trước cái nhìn của chàng.

- Sự nguy hiểm của đất nước chúng ta là một nguy hiểm chết người và vô cùng khẩn cấp.

Chàng thì thầm và đột nhiên dùng mũi kiếm vòng qua người nàng để hất nốt phần dưới của chiếc kimono. Chàng lại lặng lẽ ngấm hồi lâu cặp đùi và phần bụng dưới của nàng, rồi hít vào một hơi thật sâu:

- Có lẽ nàng cũng biết rồi, nàng cũng là một người bị nguy hiểm, bởi vì nàng có liên hệ với ta!

Lần đầu tiên nàng ngẩng đầu lên và tỏ ra hốt hoảng:

- Vậy thì thưa chúa công, bây giờ chúng ta có nên trốn đi không?

Chàng không trả lời mà khẽ dờn mũi kiếm cho đến khi chạm vào một bên vú để trần của nàng. Sau khi dừng lại ở đó một giây chàng tiếp tục đưa mũi kiếm ngược lên, nàng rùng mình cảm thấy mũi kiếm nhọn vạch một đường mảnh vào da thịt. Khi mũi kiếm chạm đến cổ áo kimono chàng nhắc phần áo rách toác để lộ toàn bộ cánh tay và bên vai phải. Mắt sáng rực thèm muốn, chàng bèn để mũi kiếm dừng lại trên vai nàng để chiêm ngưỡng. Rồi chàng nói khô khan:

- Mặc dù sự nguy hiểm là rất lớn, nhưng nó không đơn giản như bề ngoài sự việc. Sự sợ hãi của dân chúng Yedo phần nào có hơi phóng đại...

Ngoài phố tiếng kêu la sợ hãi càng tăng lên. Tiếng chân chạy rầm rập và những tiếng la hét báo gọi nhau càng trở lên hỗn độn. Vẫn nhận thức rõ lưỡi kiếm đang đặt trên vai, Tokiwa cố kiềm chế hơi thở:

- Nhưng những núi lửa do biến cả sinh ra sẽ đem chết chóc đến cho rất nhiều người dân *Nippon*! Nhất định là sự sợ hãi của họ không phải là ngu ngốc.

- Những tin đồn đó không đúng đâu. Bọn rợ không hề đưa các núi lửa đến để chống lại chúng ta - chàng dùng mũi kiếm khẽ gỡ mây sợi tóc rối và vuốt cho chúng trải dài dọc sống lưng cong cong - đó là khói của con tàu của chúng, trên boong tàu của chúng có những cỗ máy bằng sắt. Cái máy đó có thể đốt cháy than đá trong lòng nó và bằng cách nào đó đã giúp cho tàu đi được ngược gió. Những con tàu đó rất khoẻ, chúng có thể dễ dàng kéo theo sau nó cả một chiếc thuyền buồm.

Cảm thấy lưỡi thép lạnh bây giờ kê dọc sống lưng-, Tokiwa vô tình rùng mình:

- Nhưng chúng muốn gì ở đây, thưa chúa công? Chúng đến đây để làm gì?

- Chúng đến để làm nhục dân tộc chúng ta - có lẽ để đô hộ và biến chúng ta thành nô lệ. Ít nhất chúng cũng muốn thử buộc chúng ta phải chào đón chúng vào đây buôn bán, ngược với ý muốn của chúng ta.

Vừa nói những lời này lửa đó, Tanaka vừa làm một cử động khác bằng mũi kiếm để hất nốt chiếc áo lót rơi xuống tấm *tatami* bên cạnh. Chưa xác

định được điều gì sẽ xảy ra, Tokiwa tránh ánh mắt của chàng và im lặng chờ đợi. Mặc dù không nhìn thấy biểu lộ của chàng nhưng nàng có thể cảm thấy rằng thân thể hoàn toàn trần trụi của nàng đã khiến sự khao khát của chàng lên đến một đỉnh cao mới, và nàng không hề ngạc nhiên khi một lúc sau mũi kiếm trên lưng như rung lên. Mũi kiếm cô tình hạ xuống và dừng lại trên đầu gối để trần, rồi xuôi xuống giữa hai đùi cho tận tới khi chạm phải tấm thảm mới lật ngược trở lại và nàng tách hai đùi ra với một hơi thở hít vào thật mạnh trong khi Tanaka bắt đầu chậm chạp một cách cô ý đưa mũi kiếm về phía điểm nhạy cảm nhất trong cơ thể nàng.

- Tại sao em lại bị nguy hiểm vì có liên hệ đến chàng, thưa chúa công? - Tokiwa tuyệt vọng hỏi, mắt nàng vẫn gắn vào mũi kiếm đang chuyển động - Và tại sao việc bọn rợ sắp đến lại khiến chàng trở nên bị đe dọa?

- Bởi vì việc chúng sắp đến gây ra xung đột lớn trong các phe phái cầm quyền của chúng ta. Chúng ta đã chia rẽ rất sâu sắc trong quan điểm phải trả lời chúng ra sao!

- Chúa công, em không hiểu...

- Có lẽ nàng hiểu nhiều hơn như là nàng thừa nhận. Tokiwa-san! Và có lẽ nàng biết rõ kẻ thù của ta! Thậm chí có lẽ chúng đã trả tiền nàng và đưa cho nàng con dao găm kia để giúp chúng hại ta - có phải là vậy không?

Chàng tiếp tục nâng mũi kiếm lên một cách vững vàng, buộc nàng phải xoạc thật rộng hai đùi để tránh mũi kiếm vô tình đến chết người. Thử liêu nhìn vào mặt chàng, nàng nhìn thấy trong đôi mắt nóng bỏng một sự pha trộn khủng khiếp giữa nghi ngờ và khao khát. Nàng bắn khoản một cách tuyệt vọng không biết có nên thử đứng dậy để tự vệ hay không, nhưng một trực giác sâu thẳm níu chặt chân nàng vào nền nhà. Nàng biết luật lệ Bushido cổ xưa bắt buộc một chiến sĩ samurai hành động ngay lập tức không lưỡng lự khi có một trực giác là phải giết - và luật lệ của đất nước cho phép họ làm như vậy. Mọi geisha khi mua vui cho các samurai đều biết rõ điều đó, do đó luôn cư xử vô cùng thận trọng mỗi khi gặp các chiến binh. Rất nhớ điều đó, Tokiwa lại khiêm tốn cúi đầu đúng như đã được huấn luyện cũng như bằng kinh nghiệm đã khiến cho nàng luôn nhận được

sự tán thưởng của tất cả đàn ông *Nippon*. Hơi quay đi khỏi chàng, nàng chậm rãi rũ mái tóc dài bằng một bàn tay để có thể phô bày toàn hoàn đường cong gợi cảm của cái cổ trần. Nàng ngoái lại dịu dàng nói:

- Thưa chúa công, xin chàng tin em. Em không hề mong muốn điều gì có hại cho chàng. Em đã vô cùng vinh hạnh với những lần chàng đến thăm trước đây. Những lần ấy luôn đem lại cho em niềm vui sướng lớn nhất. Hôm nay đơn giản em chỉ chuẩn bị để tự vệ cho mình trước những kẻ không mời mà đến. Em không hề biết gì về sự nguy hiểm của chàng cũng như sự chia rẽ trong các phe phái cầm quyền.

Lưỡi gươm đã tiến sâu vào tới khoảng một in-sơ làm thành một vòng cung tối tối giữa hai đùi nàng, và nó vẫn tiếp tục tiến tới. Nhưng mặc dù mong muốn một cách tuyệt vọng có thể lùi lại khỏi nó, nhưng nàng vẫn quyết định sẽ không để lộ là mình đang sợ hãi, và vẫn không nhúc nhích khỏi tấm chiếu *tatami*. Không dám thở, nàng nhìn theo lưỡi gươm đang tiến đến gần bằng một vẻ mặt bình thản, không xúc động.

Không ai nói một lời nào, nên tiếng động từ ngoài phô vọng vào có vẻ như to hơn. Trong tiếng chuông giống giả giục giả vắng đến từ mọi ngôi đền trong thành phố, tiếng những người đàn ông vang lên rất to trong lúc tiến đến gần ngôi nhà. Lúc này lưỡi gươm đã gần chạm vào đến điểm cao nhất và nàng đoán rằng bây giờ chàng dừng lại để lắng nghe sự hỗn loạn bên ngoài. Nhưng nàng thấy mình sẽ không dám ngẩng đầu để xem chàng bị kích động thêm theo cách nào đó mà nàng không thể đoán trước được.

Đột nhiên Tanaka thì thầm bằng một giọng nghiêm khắc:

- Chúng ta, những người ở miền Nam và thân cận với Hoàng đế tin rằng sẽ thông minh hơn nếu chúng ta thử tìm hiểu những bí mật của bọn rợ này. Thủ lĩnh của các bộ tộc lớn nhất ở Satsuma và Chohshu đã đồng ý với cha ta và những thủ lĩnh khác cầm đầu các bộ tộc nhỏ hơn. Chúng ta tin rằng nhất định cần phải tìm hiểu xem điều gì đã khiến bọn rợ nước ngoài hùng mạnh đến như vậy. Chỉ như vậy chúng ta mới có thể làm cho mình mạnh lên và cứu được dân tộc.

Tokiwa cắt lời, cảm thấy cơ hội của mình đang tới:

- Và ai là kẻ chống lại chàng?

- Rất nhiều thủ lĩnh các bộ tộc ở miền Bắc này đều muốn chống lại chúng ngay lập tức. Họ tin rằng đó là cách duy nhất để đuổi chúng ra khỏi bờ cõi thiêng liêng của chúng ta, một lần và mãi mãi. Những người như Quận công Daizo của bộ lạc Haifu và nhiều người ủng hộ ông ta đã quyết định đối mặt một cách phiêu lưu với số phận, không cần biết có thể họ sẽ hy sinh biết bao mạng người.

Với sự tức giận, Tanaka đã đưa mũi gươm đến gần hơn một chút và nàng đã phải thu hết can đảm để ngồi im.

Tokiwa vội vã nói:

- Ý định của chàng rõ ràng là thông minh nhất, và em không thể là người phản đối chàng. Em không hề bao giờ có lý do nào để phản bội chàng. Em cam đoan với chàng là lúc nào em cũng sẽ hầu hạ chàng.

Nàng nhắc một bàn tay lên khỏi tấm thảm và nhẹ nhàng lướt tay lên lưỡi kiếm sáng loáng. Tim đập hồi hộp, nàng quay đầu lại nhìn thẳng vào mắt chàng khẩn thiết thì thầm:

- Chúa công, xin chàng hãy rút lưỡi kiếm xinh đẹp của chàng đi, và hãy thay vào đó cái mà em khao khát nhất - chính chàng cơ.

Khẽ quay người trên tấm thảm nàng cong hết nửa người trên quanh thanh kiếm một cách mời gọi. Giơ cả hai tay lên, nàng dang về phía chàng với cử chỉ cầu khẩn. Một hồi lâu chàng đứng sững nhìn nàng chăm chăm, hơi thở dồn dập, bàn tay nắm chặt đốc kiếm. Rồi chàng dịu lại và mũi kiếm thôi không tiến tới nữa. Tokiwa nhìn thấy ngọn lửa bùng cháy trong đôi mắt chàng và lồng ngực phập phồng. Tanaka nói:

- Khi phóng ngựa đến đây ta đã nhiệt thành cầu xin với *kami* rằng nàng sẽ chứng tỏ lòng trung thành của mình, O Tokiwa-san [2] - Nhưng ta không thể thay đổi gì nữa. Ta không còn cách nào khác. Ta phải kiểm tra tình cảm thật của nàng bằng lưỡi kiếm. Ta hy vọng nàng sẽ hiểu.

[2] O Tokiwa-san: *Tiếng xưng hô chỉ sự tôn quý.*

Tokiwa thì thầm, rùng mình cô giấu cảm giác nhẹ nhõm:

- Em hiểu, thưa chúa công. Em hoàn toàn hiểu.

- Tốt... Đoán trước những điều sẽ tới, ta đã thu xếp một chỗ ẩn nấp kín đáo cho nàng, ở đó nàng sẽ được an toàn khỏi cả bọn rợ ngoại quốc lẫn khỏi các kẻ thù của ta.

- Chỗ ấy ở đâu, thưa chúa công?

- Đó là một quán trọ nhỏ ở nông thôn, có thể nhìn thấy núi Fuji, cách Yedo khoảng hai mươi dặm gì đó. Người hầu và lính gác đi theo ta từ miền Nam lên đây đang chờ ở gần đây để đưa nàng đến đó ngay bây giờ.

- Em thật biết ơn lòng tốt của chúa công.

Tokiwa cúi đầu lẩm bẩm nói những lời bày tỏ lòng biết ơn đúng theo nghi lễ. Rồi biết rõ rằng mình còn cần phải củng cố thêm chiến thắng, nàng nhìn lên và lại giơ tay về phía chàng:

- Nhưng nhất định chúa công cũng đang muốn đi ư mà em đang khao khát? Hãy chia sẻ khoảnh khắc ngắn ngủi của tình yêu trước khi em và chàng phải chia tay...?

Vẫn nhìn nàng đăm đăm, chàng rời mũi kiếm khỏi sống lưng nàng. Sau khi trở lưỡi kiếm lại chàng tra mũi kiếm vào chiếc bao bằng sơn mài giấu dưới cái áo ăn may và đóng lại bằng một động tác nhẹ nhàng. Chàng để thanh kiếm ở một chỗ dễ với lấy trên tấm *tatami* rồi nhanh nhẹn cởi bỏ bộ quần áo đầy bùn đất, lộ trần bộ ngực vạm vỡ. Chàng sụp xuống bên nàng, tháo vội thắt lưng của tấm áo *hakama* dài lưng thụng rồi rên lên một tiếng và ôm chặt nàng bằng cả hai cánh tay.

Tokiwa nhắm chặt mắt trong khi chuẩn bị uốn cong người theo cơn thèm muốn của chàng. Như nàng đã đoán trước, chàng vồ lấy thân hình trần trụi của nàng một cách ích kỷ, không hề cần tới những cử chỉ khuấy động lên trong nàng niềm khao khát đáp ứng. Bằng sự ngoan ngoãn thành thực nàng để mặc cho thân mình bị đè ngửa xuống thô bạo, trong lúc đó kêu lên khe khẽ những tiếng vui sướng hoà nhịp với tiếng rên rỉ khoái lạc của chàng. Rồi nàng căng thẳng chờ đợi những bắp thịt mạnh mẽ, co rút liên hồi của thắt lưng chàng. Nhưng trước khi điều đó xảy ra, vòng tay của chàng bỗng lạnh giá và chàng ngẩng đầu lên để nghe ngóng.

Những giọng nói the thé nổi lên trong cơn hỗn loạn ngoài đường phố bên ngoài Golden Pavilion. Một tiếng rắc dội lên bên dưới rồi tiếng những bước chân vang lên trên cầu thang. Tanaka nhóm phắt dậy, thắt lại thắt lưng áo *hakama*, vồ lấy kiếm và lăm lăm trên tay. Sau khi tuyệt vọng liếc quanh gian phòng, chàng nhảy đến chỗ tấm *shoji* ngăn cách với ban công nhỏ. Chàng vạch tấm rèm và vội vã cúi đầu về phía chiếc thang nhỏ dẫn xuống sân sau tối đen của Golden Pavilion. Chàng giơ tay về phía nàng:

- Mau lên, theo ta. Nếu ở lại bọn chúng sẽ giết nàng mất.

Đã nghe thấy tiếng chân chạy rầm rập ở cầu thang trong nhà, và Tokiwa nhảy khỏi tấm *tatami* với đôi mắt lo sợ. Nhưng sau khi chạy vài bước theo hướng chàng vừa chạy, nàng lưỡng lự vì chợt nhận ra mình vẫn trần truồng. Nàng chạy bổ qua căn phòng về phía tấm áo kimono màu xanh lúc nửa đêm mà nàng đã trải ra lúc nãy, cuộn tấm áo và chạy đến ban công.

Bên ngoài, chàng vẫy gọi nàng và chạy về phía bậc thềm. Vừa chạy, Tokiwa chỉ có thể vừa áp tấm kimono lên che ngực. Một phút sau họ đã bị cuốn vào dòng người đang chạy thực mạng và trong đám đông hỗn loạn, chỉ nhờ những ngôi sao bạc lấp lánh trên vạt chiếc áo phấp phới sau nàng mới nhận ra đường đi của họ.

CHƯƠNG 2

KHÌ BÌNH MINH VỪA LÓ, THIẾU UÝ ROBERT EDEN đã cảnh giác đứng bên cạnh một lỗ châu mai trên boong chính của tàu *Susquehanna*. Một tay nắm chặt băng đạn, tay kia đặt trên báng khẩu Colt 36 tự động kiểu Hải quân. Chàng đang chăm chú nhìn về phía bờ, cố căng mắt tìm bóng dáng đầu tiên của vùng đất Nhật Bản bí mật, nhưng một màn sương dày đặc dăng đến tận chân cột buồm và những lá buồm đã được cuộn lại trên con tàu đỗ khiến chàng không thể nào nhìn thấy rõ những đường nét của dải bờ biển.

Mặt biển bình yên và phẳng lặng, những làn gió nhẹ ban đêm đã đột nhiên tắt hẳn, giờ đây không hề có lấy một sợi gió. Một sự yên tĩnh kỳ lạ cùng với làn sương sớm bao trùm biển cả tựa như thiên nhiên cũng đoán trước được khoảnh khắc bi kịch sắp đến và cũng đang lo lắng chờ đợi những sự kiện vô song. Trong cái yên tĩnh này thậm chí cả tiếng nổ của động cơ hơi nước và tiếng bánh lái quạt vào nước nghe cũng có vẻ như lặng thinh. Từ trên ống khói cao sừng sững giữa tàu những làn khói đen cuộn cuộn lười biếng bay lên để rồi tan vào màn sương dày đặc.

Giọng một thủy thủ trẻ run run đầy lo lắng bên tai Eden:

- Bình minh này trông thật ma quái, thưa ngài. Ngài có nghĩ là sau khi sương tan chúng ta sẽ tìm được bọn thổ dân vũ trang trên bờ biển không?

Eden trả lời khẽ:

- Thủy thủ, mọi người đều đang cố đoán điều đó. Tốt nhất là anh hãy giữ kỷ luật và yên lặng.

Đọc theo lan can của tàu đô đốc, các thuỷ thủ Mỹ khác đều đang tỉnh táo và cảnh giác đứng vào vị trí trên trận địa của mình. Trong những bộ đồng phục áo màu xanh dương, quần trắng, mũ chòm, ngực choàng những dải băng trắng, họ đều nắm chặt những khẩu cacbin đầy đạn và chăm chú nhìn vào phía bờ. Tất cả các khẩu đại liên đều sẵn sàng chờ nhả đạn, các khẩu đại pháo đều đã được nhồi thuốc súng và đẩy ra ngoài. Bên cạnh những khẩu súng là những chông đạn xếp rất gọn ghẽ và bốn cọc đạn chùm. Súng trường đặt sẵn trên bàn chỉ huy và tất cả các xuồng đều được trang bị đầy đủ súng cacbin, súng lục và đạn. Lính gác đứng chờ ở đầu và đuôi tàu, tại các thang treo, họ tỳ người trên hàng lan can, toàn thân căng thẳng, mắt chăm chú sẵn sàng phát hiện bất cứ một dấu hiệu bất ổn nào.

Trong khi nhìn chăm chú vào màn sương, Eden bắt gặp mình đang nhìn về hướng nơi có ngọn núi Fuji. Chàng băn khoăn không biết ban ngày có còn nhìn thấy ngọn núi lửa đêm qua đã làm mắt chàng no nê tràn trề đến thế? Và liệu nó có thể chứng minh rằng đó cũng là một cảnh tuyệt vời trong ánh sáng ban ngày? Trong khi chàng vẫn còn băn khoăn với những câu hỏi đó, ký ức giấc mơ về ngọn núi lửa đột nhiên ào về trong trí óc tỉnh táo của chàng, và sức mạnh của hồi tưởng đó mạnh đến mức chàng thẫn thẫn nhìn nó. Trong nhiều phút, những hình ảnh trong mơ tuyệt đẹp và đẫm ánh sao của đỉnh núi tràn ngập trong tâm trí chàng và đánh bật tất cả mọi thứ khác. Sự vô cùng sống động và rõ ràng của những hình ảnh đó dường như thoát tiên được khơi dậy bởi ký ức sống động và đầy đủ, rồi chàng nhớ lại đã nhật những vì sao đầy ắp trong đêm để cuốn lại quanh mình và chàng đã mỉm cười nhẹ nhõm vì nhận ra rằng mình đã mơ thấy những gì chưa từng xảy ra. Nhưng rồi chàng nhớ lại diễn tiến lạ lùng của giấc mơ, và lại nhìn thấy ngôi đền cùng tấm gương khổng lồ trên đỉnh ngọn núi lửa. Trong tấm gương bàng bạc đó là những hình ảnh của những gương mặt Nhật Bản thay vào chỗ của gương mặt chàng, và sự kết hợp của vẻ đẹp hiếm có đó có một cái gì đó xấu *gở* và không rõ ràng khiến chàng thật sự rùng mình trong làn hơi nước ẩm ướt của bình minh.

Một thuỷ thủ bên cạnh Eden hít vào, nhìn về phía bờ và nói:

- Thưa ngài, có vẻ như chúng ta sắp thấy cái gì đó.

Đột nhiên nhận thấy mình đã lơ đãng, Eden cũng nhìn và đưa mắt dõi theo hướng anh ta chỉ. Qua màn sương chàng đã có thể nhìn thấy đường nét thoai thoải của một đỉnh núi cao, xuôi xuống bởi những dãy núi chập chùng. Những ký ức về giấc mơ của chàng vừa vui sướng vừa khó chịu đã gặp nhau ở nỗi vui mừng cuối cùng cũng đã nhìn thấy mục tiêu, và những đường nét đầu tiên của bờ biển này khiến tim chàng đập dồn dập. Chàng căng mắt nhìn cố tìm một bóng người có thể làm sống động dải bờ biển nhưng chỉ nhìn thấy những vách đá lởm chởm cùng dãy núi hoang vu.

Một giọng Nhật Bản thì thầm ngay cạnh tay Eden:

- Đây là Mũi Idzu. Bây giờ chúng ta đang đi vào vịnh Yedo.

Nhìn sang bên cạnh, viên sĩ quan Mỹ trông thấy Sentaro, người thủy thủ Nhật Bản bị đắm tàu, đã xuất hiện bên chàng từ lúc nào và cũng đang cố nhìn vào làn sương mù. Khi nhìn thấy hình bóng lơ mờ của đất liền, đôi mắt hẹp của ông ta trở nên long lanh sáng rực đầy xúc cảm. Ông ta run run cảm động:

- Ông chủ, gần bốn năm rồi tôi mới được nhìn thấy quê hương. Đã biết bao lần tôi mơ thấy giây phút này - nhưng, như tôi đã nói với ngài, tôi vô cùng lo sợ...

Làn sương nhẹ dọc bờ biển từ từ biến thành mặt biển sáng như gương. Không hề có một chiếc tàu hay thuyền bè hoặc bất cứ một cái gì làm khuấy động mặt nước sáng ngời và bờ biển đá lởm chởm hiện ra mỗi lúc một gần hơn cũng im lìm và hoang vắng tận tới hết tầm mắt.

Eden nhẹ nhàng nói và đặt băng đạn vào một khẩu súng ở bên cạnh:

- Trông không có gì tỏ ra đáng lo ngại đến thế đâu. Không hề có lay một bóng dáng nào có vũ trang cả.

Người Nhật Bản trả lời, vẫn dăm dăm nhìn về phía bờ:

- Thưa ông chủ, ở đây không hề có các công sự. Đến gần Yedo hơn ở trong vịnh sẽ có nhiều vị trí phòng thủ. Trên các vách đá... ở khắp nơi... rất nhiều súng. Chưa từng có một tàu ngoại quốc nào dám vượt qua đó.

Xuyên qua màn sương đang tan, ba chiếc tàu khác của hạm đội đang từ từ xếp thành đội hình. Vì lý do an toàn, hai tàu *Susquehanna* và *Mississippi*, cả hai đều mang tên những con sông của nước Mỹ, kéo các tàu kia đi theo và ánh mặt trời ngày càng sáng rõ đã biến hạm đội thành một hình ảnh rất gây ấn tượng trước mắt đoàn thuỷ thủ cũng như trước những đôi mắt kín đáo quan sát từ trên bờ. Với trọng lượng mỗi con tàu chừng hai ngàn tấn, những con tàu chạy bằng hơi nước là hiện thân cho hai kỷ nguyên lịch sử đối lập bằng sự xuất hiện của nó: Cả hai đều có những cột buồm cao chót vót và mọi dáng vẻ của một chiếc thuyền buồm trong quá khứ, nhưng cả hai cũng đều có những bánh lái khổng lồ lắp ở một bên thân và những ống khói cao ngất như một dự báo cho tương lai. Dễ dàng kéo theo những chiếc thuyền buồm hạng nhẹ, con tàu chạy bằng hơi nước trông thật kỳ diệu và bất khả xâm phạm khi nó lướt đi giữa ánh sáng ban ngày với tốc độ của một chiếc thuyền buồm tám lá kéo hết các buồm và gặp nước triều cường.

Cuối sợi cáp kéo căng từ tàu *Susquehanna*, nơi mấy phút trước còn trông như không kéo theo gì ngoài đám sương mù dày đặc, giờ đây là chiếc thuyền mười tấn nhìn rõ toàn thân. Gần như thẳng tắp sau đó, cách khoảng một phần tư dặm là con tàu *Mississippi* cũng nhả làn khói đen giống hệt như thế đang thận trọng giữ đúng khoảng cách, theo sau là chiếc *Saratoga* lặng lẽ được kéo theo. Eden nhìn rõ trên tất cả bốn con tàu những tốp binh lính và những thuỷ thủ đã rút lên vị trí chiến đấu của họ, và lá cờ hiệu đang được đánh đi từ tàu chỉ huy *Susquehanna* rõ ràng là đang khẳng định hiệu lệnh đầy kịch tính: "Các tàu chuẩn bị sẵn sàng hành động".

Suốt ba ngày qua Eden và các sĩ quan đồng nghiệp trên tàu đã bắt các pháo thủ chuẩn bị kỹ càng, ôn luyện từng vị trí của họ, dọn dẹp boong tàu sạch sẽ, thử và đẩy thử các khẩu đại bác sáu mươi tư bả. Hoả lực trên cả bốn con tàu cũng được tăng cường thêm bằng những khẩu Paixhans mười sáu ly mới, loại này điểm hỏa làm vỡ vỏ đạn thành từng tràng điếc tai, và những nhóm nhỏ các tay súng đặc biệt đã được huấn luyện để luôn ở tư thế sẵn sàng. Tất cả các thuyền nhỏ của các tàu đều được vũ trang bằng những khẩu đại bác bằng đồng nhỏ đã sẵn sàng nhả đạn. Các trạm quan sát được

đặt thêm ở những điểm trên cao ở đằng lái và đằng mũi. Các nhóm đồ bộ được tập luyện thành thục các động tác tháo thuyền và đồ bộ khiến các tay thuyền đều chán ngấy vì phải tập luyện không biết bao nhiêu lần. Từng bó những cây giáo cán dài sắc như nước đứng sẵn sàng chờ khi cần đến để bảo vệ boong tàu đề phòng trường hợp bị người Nhật dùng đến nhiều thuyền nhỏ bơi đến tấn công.

Eo biển dẫn vào vịnh Yedo rộng khoảng chừng tám dặm, nhưng vì không có hải đồ chi tiết, cho nên khi tiến sâu vào vịnh hạm đội Mỹ phải đi chậm lại và tiến lên một cách cảnh giác hơn. Những tàu chiến lớn hơn thường cần chiều sâu mớn nước khoảng ba sải rưỡi dưới thân tàu bằng gỗ bọc đồng, và những tiếng hô đều đặn được xướng lên do một người dẫn đường cầm dây dọi đo từ sọt "xích" ở mũi tàu. Với chiếc *Susquehanna* dẫn đầu, hạm đội dò dẫm đi hết cả buổi sáng, theo một lộ trình khoảng chừng hai dặm dọc bờ phía bắc của vịnh.

Quá trưa, khi bờ biển xa mờ đã tương đối rõ hơn, Eden mới nhìn thấy bóng dáng đầu tiên của dân cư ở đây: một xóm nhà tranh cheo leo dưới một vách đá. Hầu như cũng một lúc rất nhiều bóng người bắt đầu túa ra từ những ngôi nhà, ngay sau đó bãi biển đá đen đặc đầy những người đàn ông hoa chân múa tay. Ngược lên nữa, có khoảng hơn chục chiếc thuyền mảnh cùng với mấy chiếc thuyền buồm thân có kẻ sọc lao ra từ một vịnh nhỏ. Vừa nhìn thấy bóng những tàu Mỹ họ bèn quay thành một vòng tròn, tất cả chỉ trong vòng một hai phút, trước khi khoảng một nửa số thuyền tách ra khỏi số còn lại và lao nhanh về phía Yedo, tựa như để cấp báo.

Hai hoặc ba chiếc thuyền mảnh đã tới gần và cắt ngang mũi chiếc tàu chiến trước khi đột nhiên nhận thức được tốc độ của chúng. Khi chiếc *Susquehanna* lách lên vượt qua họ, những người dân đánh cá Nhật Bản hoảng sợ và cuốn buồm. Họ cúi rạp người trên những chiếc bơi chèo dài và hết sức chèo thật nhanh về phía bờ, đi qua gần những chiếc tàu Mỹ đến mức Eden và các binh lính Mỹ nhìn rõ cả vẻ mặt sợ hãi của họ.

Trong khi nhìn theo họ Eden thấy tay áo mình bị giật giật, chàng nhìn xuống và thấy Sentaro đang chỉ về phía bờ. Nhìn theo tay ông ta, Eden thấy

một đội tàu nhỏ khoảng hai mươi cái hay hơn gồm những chiếc thuyền hẹp đang phóng ra và lướt một cách rất tài nghệ về phía họ. Trên mỗi thuyền đều có cắm những lá cờ màu trên đó duy nhất chỉ có một tín hiệu Nhật Bản, và rõ ràng là nó mang theo một lực lượng phản kháng có tổ chức.

Mặt Sentaro nhăn nhúm trong một nỗi tuyệt vọng và ông ta cứ nhắc đi nhắc lại mãi một từ:

- *Shimpai! Taihen shimpai* - Tôi lo sợ, thưa ông chủ... tôi lo sợ quá.

Eden nhìn những chiếc thuyền vài giây, rồi quay lại đặt tay lên vai người thuỷ thủ bị đắm tàu an ủi:

- Nhìn xem, chúng đã bị tụt lại đằng sau rồi. Chúng không đủ nhanh để đuổi kịp chúng ta. Thôi đừng tự làm khổ mình nữa.

Eden quay lại nhìn về phía phòng chỉ huy, ở đó cái bóng đồ sộ của Đô đốc Mathew Perry bất động như một cái bóng quả quyết đứng dựa lưng lên lan can. Rực rỡ trong chiếc áo chèn màu xanh với dây hoa bằng vàng vắt qua ngực và hai hàng khuy vàng, mái tóc sư tử đen loà xoà phủ xuống cổ áo trong khi ông quan sát phía trước bằng chiếc ống nhòm Dollond dài thượt. Buổi trưa nay khi họ đến gần mũi Sagami, hạm đội đã tiến lên theo lệnh của ông và ông đã thổ lộ tình cảm của mình rất rõ ràng với tất cả các sĩ quan trên cả bốn con tàu lúc ông triệu tập họ đến cabin của ông trên tàu đô đốc.

Ông đã nói rằng chỉ có hai con đường để mở cửa Nhật Bản cho thương mại, đó là phô bày sức mạnh hoặc sử dụng sức mạnh đó.

Ông còn nhấn mạnh rằng nếu việc phô bày những con tàu chạy hơi nước hùng mạnh với những súng ống và binh lính vũ trang không đem lại hiệu quả thì ông hoàn toàn chuẩn bị tiến xa hơn và sử dụng những lực lượng đó, ngay cả một khi hạm đội chỉ đem theo tổng cộng hơn một ngàn lính vũ trang và sẽ phải chống lại một số đông vô kể người Nhật Bản. Vì thế táo bạo và quả quyết là tối cần thiết. Ông nhắc lại rằng trong nhiều năm trước đây, một số tàu thuyền Mỹ từng tới cũng chính cái vịnh này đã bị đưa lên bờ, và các đô đốc của những tàu ấy đã bị làm nhục. Dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào thì điều đó cũng sẽ không tái diễn! Và chính vì lý do đó mà ông đã yêu

cầu diễn tập nhiều lần để có thể chuẩn bị cho thủy thủ và binh lính ở tư thế sẵn sàng nhất. Ông đặc biệt nhắc lại với tất cả hàng ngũ rằng bức thư trang trọng mà ông nhận từ tay Tổng thống Hoa Kỳ để đem tới Hoàng đế Nhật Bản là vô cùng quan trọng. Điều tối cần thiết là bức thư phải được trình cho Hoàng đế một cách đúng thể thức nhất - nhưng nếu cần thiết ông sẽ dùng đến phương kế cuối cùng là uy hiếp và dùng vũ lực tiến đến Yedo để trình bức thư cho riêng Hoàng đế. Và sự uy hiếp đó không phải là không có căn cứ... Nhìn hình ảnh tự hào và cương quyết của người đã ra quyết định đó, Eden gần như cảm nhận được quyết định cứng rắn và không khoan nhượng của ông. Mọi người đều biết là bản thân Perry từ nhiều năm trước đã đề xuất phương án đó, và giờ đây ông tỏ ra rõ ràng đang nôn nóng với tham vọng áp đặt ý muốn của mình lên đất nước bí ẩn mà cuối cùng cũng đang hiện ra trước ống nhòm của ông.

Tiếng nổ bất ngờ của một phát súng bắn từ bờ cắt ngang những ý nghĩ của Eden khiến chàng hướng sự chú ý về phía đài chỉ huy. Nhìn theo thước ngắm hướng về phía Tây, chàng nhìn thấy đám khói đen lớn đầu tiên chậm rãi bay lên từ một vách đá. Chàng đoán đó là một khẩu đại bác hay tên lửa gì đó đã được khai hoả - có thể là với ý định cảnh cáo những chiếc tàu không được tiến lên thêm nữa hoặc là báo hiệu là họ đang đến để bảo vệ vùng vịnh. Thấy thế, chàng quay người lại để kiểm tra phản ứng của Đô đốc Perry đang đứng trên đài chỉ huy. Lá cờ Đô đốc của ông ta đang chờ để phát đi các mệnh lệnh, và các chàng chuẩn úy cũng đang háo hức sẵn sàng chạy khắp các chiến hạm của hạm đội để truyền đi các tin tức và các mệnh lệnh. Nhưng thân hình to lớn của viên Đô đốc vẫn đứng im lìm và bất động. Gần như thờ ơ, ông tiếp tục quan sát làn khói từ phát súng và các pháo đài dọc bờ biển qua ống kính viễn vọng, vẫn chưa hề có một nhận xét hay ra một mệnh lệnh mới nào được ban ra.

Nhìn quanh một vòng, Eden nhận thấy đội thủy thủ và binh lính cũng tỏ ra căng thẳng. Một pháo đài khác hiện ra rõ mồn một trên một vách đá mặc dầu không có thêm phát súng nào được khai hoả, nhưng khi chàng rút chiếc ống nhòm cá nhân nhỏ dưới áo khoác ra để quan sát trên cao thì chàng có

thể nhìn thấy các pháo đài đó đều tua tủa sừng. Thêm nhiều những chiếc thuyền mảnh và thuyền muối, trên đuôi cắm những lá cờ đuôi nheo trông có vẻ rất trịnh trọng được đưa ra biển để bơi về phía hạm đội, và từ những vẻ mặt của bọn họ chàng nhận thấy có vài thủy thủ xung quanh bắt đầu sợ rằng tàu của chính họ có thể đang đi vào gọng kìm của một cái bẫy.

Sentaro lại xuất hiện bên cạnh, trông ông ta càng lo lắng hơn lúc nãy:

- Ông chủ, tôi thật là xấu hổ, vì đã đem những ý nghĩ cấm kỵ trở về Nhật Bản. Trở về quê hương trên một tàu chiến của bọn rợ nước ngoài, bây giờ tôi đã thấy xem ra rất tồi tệ rồi. Tôi có thể bị hành hình mất.

Eden nói nhỏ trong khi tiếp tục quan sát bờ biển bằng ống nhòm:

- Sentaro, người không bị bắt buộc phải ở lại Nhật Bản. Người có thể ở lại trên tàu này và trở về Mỹ cùng với chúng ta.

Người thủy thủ bị đắm tàu kêu lên đáng thương:

- Sao kia? Tôi đã xin được đưa về đây. Bây giờ ai có thể giúp tôi được?

Eden không trả lời ngay. Trong tầm ngắm xuất hiện thêm nhiều pháo đài trên các đỉnh đồi, những bóng đen mang vũ khí ẩn trên các cành cây. Ánh mặt trời buổi chiều cũng tỏa sáng và tạo nên một phong cảnh tuyệt đẹp: Những vách đá dựng đứng được khoác một tấm áo bằng cây cỏ xanh tươi và trải dài mở ra thành một vịnh nhỏ ngang với mặt biển với những dải đất đai phì nhiêu. Những thôn xóm xinh xắn chụm lại quanh những vịnh đó và chàng nhìn thấy cả đám đông dân chúng đang đổ xô ra phía bờ biển để nhìn đoàn tàu chiến Mỹ đi qua.

Cuối cùng Eden nói:

- Ta có thể giúp người, Sentaro. Ta có thể giúp người xin với Đô đốc Perry. Và ở nhà ta ở Long Island có rất nhiều dân đi biển sinh sống. Ta có thể giúp người kiếm một việc làm ở đó và bắt đầu một cuộc sống mới.

Người thủy thủ bị đắm tàu tuyệt vọng nói thì thầm:

- Nếu ông chủ đưa tôi về lại Mỹ tôi xin làm bất cứ việc gì để hầu hạ ông chủ.

Ông ta quỳ sụp xuống chân Eden và ôm chặt lấy chân chàng. Eden vội vã nói và đẩy người đàn ông Nhật khỏi chân:

- Đứng dậy, Sentaro, và đừng bao giờ làm như vậy nữa! Nếu ta giúp người thì đó là vì người là một người bạn của ta. Người có hiểu không?

- Vâng, thưa ông chủ, tôi hiểu. Tôi vô cùng xin lỗi. Cảm ơn ông chủ.

- Sau này chúng ta sẽ nói thêm về chuyện này. Bây giờ hãy cố đừng có sợ hãi.

Eden nhắc ống nhòm lên và lại chú ý nhìn về phía bờ biển để quan sát tầm cao. Những vạt đất phía bên trên các xóm làng bây giờ bắt đầu lốm đốm những thửa ruộng cũng như cánh rừng sẫm màu. Phía xa, một dãy núi thấp nhấp nhô chạy xa vút tầm nhìn, và không chú ý gì đến sự nguy hiểm của hạm đội, Eden chỉ quan sát phong cảnh phía xa với một cảm giác tò mò và thất vọng. Cuối cùng chàng lắc đầu và hỏi:

- Sentaro, tại sao ta không thể nhìn thấy núi Fuji vào ban ngày. Đường như không hề có bóng dáng ngọn núi.

Người thủy thủ bị đắm tàu kéo tay áo Eden và hất đầu lên phía trên cao:

- Ông chủ, ông nhìn thấp quá. Ông phải ngược mắt lên cao nữa mới nhìn thấy Fuji-san.

Eden nhăn mặt và nâng cao hướng nhìn - rồi hít vào một hơi thật sâu. Cao hơn trên bầu trời, ở tầm cao dường như không thể là thực, mặt trời đang tắm ánh sáng cho chóp núi trắng xoá. Cũng giống như đêm trước, thoát nhìn ngọn núi dường như không có trọng lượng và trôi tự do ở phía chân trời. Nhưng nhìn gần hơn chàng nhận ra đó là do mây bao phủ hầu như toàn bộ chân núi. Hình ảnh đó gây ấn tượng mạnh đến nỗi mất đến một hay hai phút Eden chỉ có thể đứng lặng nhìn. Rồi chàng nhắm mắt lại và những hình ảnh trong giấc mơ đêm qua lại trôi về trong tâm trí chàng. Trước khi mở mắt ra chàng hơi ngờ vực không hiểu có phải đó chỉ là do chàng tưởng tượng ra hình ảnh kỳ diệu đó mà thôi không. Nhưng chàng thở phào khi vẫn nhìn thấy đỉnh núi đang duyên dáng một cách kỳ ảo bay vút lên trên bầu trời sớm mai. Thậm chí khi chàng nhìn lên, đỉnh chóp ngọn núi càng rực rỡ và trắng loá qua những làn mây mỏng và khoảng không quanh

nó dường như sâu thẳm thành một màu xanh dịu dàng. Bất động trước hình ảnh này, Robert Eden cảm thấy một khát vọng mới mẻ mãnh liệt đang trỗi dậy trong mình.

Chàng quay lại phía người thuỷ thủ bị đắm tàu, nhẹ nhàng hỏi:

- Sentaro, đã bao giờ có người leo lên ngọn núi thiêng liêng của người chưa? Họ có leo lên đến tận đỉnh Iiúi không?

Sentaro sôi nổi trả lời:

- Có, thưa ông chủ. Người ta gọi đó là Bàn thờ Tối cao của Mặt trời. Tất cả những ai tôn thờ những vị thần cổ xưa đều phải leo lên đến đỉnh núi ít nhất một lần trong đời. Suốt hàng trăm năm qua những người hành hương từ khắp mọi miền trên đất nước *Nippon* đã đến để leo lên *Fuji-san*.

Eden vội hỏi:

- Vậy người ta tìm thấy gì trên đỉnh núi? Có phải đó là một ngôi đền không?

- Vâng, một ngôi đền thờ Nữ thần Shinto kiêu diễm. Rất nhiều người hành hương nói rằng họ đã nhìn thấy nữ thần hiện ra lơ lửng như một đám mây trên miệng núi lửa. Họ đến đó để cầu nguyện trước đền thờ nữ thần và để đón mừng mặt trời mọc từ đỉnh núi... Nhưng điều đó có thể rất nguy hiểm. Người ta nói rằng các thần hộ vệ bà nấp ở những vách đá dựng đứng - và có thể sẽ ném xuống vực bất kỳ người hành hương nào leo lên núi với một trái tim không trong sạch.

Eden thoáng liếc nhìn ra biển, theo dõi những chiếc thuyền mảnh đang tiến rất nhanh từ bờ về phía *Susquehanna*. Rồi chàng lại nhìn nhanh về phía núi Fuji một lần nữa:

- Sentaro, một ngày kia ta mong sẽ được leo lên ngọn núi thiêng của người.

Người thuỷ thủ bị đắm tàu kêu lên sợ hãi:

- Nhưng không thể được, thưa ông chủ!

- Tại sao lại không thể?

- Không có một *gai-jin* nào từng leo lên núi Fuji. Kể cả phụ nữ *Nippon* cũng bị cấm đặt chân lên ngọn núi thiêng liêng của chúng tôi.

Eden im lặng cân nhắc lời tuyên bố đó, vẫn trầm tư nhìn về phía ngọn núi. Cuối cùng chàng nói:

- Vẻ đẹp nhường kia không thể chỉ dành cho một dân tộc nào. Nó phải thuộc về tất cả mọi người trên thế giới.

Sentaro tuyên bố:

- Nếu ông chủ cố thử leo lên Fuji-san, ông chủ sẽ bị giết chết ngay lập tức. Ông chủ không bao giờ nên thử cả.

Eden nói khẽ:

- Nhưng ta đã leo lên đó.

- Làm sao có thể thế được, thưa ông chủ. Ngài chưa từng đến đây bao giờ.

Eden quay mặt về phía người thủy thủ bị đắm tàu lúc này đang đứng ôm lấy khẩu đại bác:

- Ta muốn nói là ta đã khắc sâu *Fuji-san* vào trái tim. Đêm qua trong một giấc mơ giống hệt như thật ta đã lên tới đỉnh núi. Và ta cảm thấy một cái gì đó vô cùng đẹp và kỳ lạ mà ta không thể diễn tả nổi... Ta vẫn chưa thể quên được cảm giác đó. Điều đó đã khiến ta muốn được leo lên đó hơn mong muốn bất cứ điều gì khác trên đời.

Sau một lúc lâu im lặng, Sentaro sợ hãi nói:

- Tôi hy vọng rằng ngài sẽ không bao giờ làm điều đó. Bởi vì nếu ngài làm như vậy, tôi cam đoan rằng ngài sẽ chết.

CHƯƠNG 3

TRÊN ĐÀI CHỈ HUY, JOHN RICE - VIÊN THIẾU ÚY giữ cờ của Đô đốc Perry, đang tận tụy và cảnh giác chờ đợi và giữ một khoảng cách thích hợp với cấp trên của mình. Bên cạnh anh ta là một chuẩn úy hải quân có vẻ mặt tươi tỉnh đứng chăm chú, người thẳng băng như một chiếc lò so đang căng cứng. Cũng giống như vị chỉ huy oai nghiêm của họ, cả hai người đều đang căng thẳng theo dõi cuộn khói đang cuộn bốc lên từ một pháo đài trên đỉnh đồi vừa bắn phát súng cảnh cáo lẻ loi. Về mặt của họ cho thấy họ lo âu bản khoản không hiểu có những phát súng tiếp theo hay không.

Viên thiếu úy đưa mắt nhìn xuống hình dáng oai nghiêm của Đô đốc Perry đang đứng bên lan can. Ông đang dí cái ống kính viễn vọng dài lên tận mắt và quan sát đám khói của phát đạn đang bay tít lên trời cao, nhưng ông vẫn chưa cử động để ra thêm một mệnh lệnh nào và Rice thấy nhẹ người.

Viên thiếu úy giữ cờ thì thầm:

- Tôi cho là đô đốc đã quyết định là không thêm trả lời phát muối cắn ấy. Tôi nghĩ là ông sẽ không bị lừa để mắc phải một hành động sơ xuất nào.

Viên thiếu úy giữ cờ vỗ vào vai cậu lính tuổi mười tám đứng cạnh, cậu ta gật đầu tán đồng:

- Thừa ngài, có vẻ là như vậy.

Rice thận trọng liếc nhìn sang phía trụ cột buồm để kiểm tra như thường lệ xem tất cả các mệnh lệnh trước đó có được thi hành không, và mắt anh chợt bắt gặp người thủy thủ Nhật Bản bị đắm tàu vào đúng lúc ông ta đang quỳ xuống chân Eden. Hành động kỳ quặc bên cạnh lỗ châu mai khiến viên

thiếu úy giữ cờ chú ý và anh tiếp tục quan sát cảnh Eden kéo ông ta dậy và bắt đầu nói chuyện sôi nổi với ông ta. Sau vài giây Rice liếc mắt sang vị đô đốc để xem sự việc đó có khiến ông ta chú ý hay không, nhưng vị đô đốc vẫn đang tiếp tục quan sát các vị trí phòng thủ qua kính viễn vọng. Với một cử chỉ có suy nghĩ, anh rút cuốn sổ ghi chép mà anh thường ghi chép tỉ mỉ các mệnh lệnh của đô đốc. Bên dưới tên của Eden anh bắt đầu viết ngoáy một bức thư không chính thức và gấp tờ giấy làm đôi đưa cho viên chuẩn úy, nói khẽ:

- Harris, khi nào có việc xuống dưới boong kia, hãy chuyển thư này cho thiếu úy Eden và nói tôi có lời hỏi thăm. Đây là thư riêng, không phải mệnh lệnh.

- Vâng, thưa ngài.

Viên chuẩn úy nhìn theo hướng nhìn của viên thiếu úy giữ cờ, anh ta đút tờ giấy vào túi áo chèn rồi hai người cùng nhìn cuộc trao đổi sôi nổi đang xảy ra giữa Eden và người thủy thủ Nhật Bản bị đắm tàu, Họ để ý thấy trong khi hai người kia đang nói chuyện, cả hai đều luôn ngược nhìn về phía bờ và đường viền sông động của Núi Fuji.

Viên chuẩn úy lưỡng lự nói:

- Tôi nghe nói rằng Thiếu úy Eden là một người rất dũng cảm. Cấp dưới rất kính trọng ông ta.

Rice trầm tư nói:

- Sự kính trọng ấy là rất xứng đáng. Tôi biết rõ thiếu úy Eden hơn tất cả mọi người bởi vì chúng tôi cùng học với nhau năm thứ nhất ở Annapolis khi Học viện Hải quân mới thành lập. Hồi chiến tranh Mexico chúng tôi cùng tập sự chuẩn úy, nhưng rồi anh ấy xung phong lên bờ cùng với quân đội đổ bộ phá kế hoạch của kẻ thù. Và anh ấy đã tỏ ra đặc biệt dũng cảm.

Viên chuẩn úy nói mắt háo hức nhìn về phía đất liền:

- Tôi hy vọng đến lượt mình tôi cũng sẽ dũng cảm được như thế, thưa ngài. Tôi cần phải học tập rất nhiều điều ở thiếu úy Eden và ở ngài nữa.

Rice lơ đãng nói:

- Tôi cho là loại dững cảm đó không thể học được, Harris ạ. Rất nhiều năm trước đây, ông tổ của Eden bị người da đỏ Iroquois bắt trong một lần chúng tập kích vào một khu định cư ở miền đông Connecticut. Vài năm sau đó người ta thấy ông dẫn đầu người Iroquois trong một cuộc tập kích khác. Sau đó nhiều năm ông quay lại khu định cư đó đem đi một đứa con trai lai da đỏ. Cậu bé đó sau này trở thành ông nội của thiếu úy Eden...

Ngạc nhiên và thích thú vì câu chuyện của viên thiếu úy giữ cờ này, chàng chuẩn úy trẻ nhìn về phía Eden với sự ngưỡng mộ tăng lên trong ánh mắt.

- Tôi không hề biết điều đó, thưa ngài. Có lẽ điều đó giải thích cho những phẩm chất đặc biệt của trung úy.

Rice nhíu mày và im lặng một lúc:

- Có thể. Nhưng còn hơn thế nữa.

Vẻ mặt của anh cho thấy khi tiết lộ với viên chuẩn úy trẻ anh đã vô tình nói lên ý nghĩ của riêng anh về người đồng sự bí ẩn.

- Mặc dầu lớn lên trong một gia đình thương gia giàu có, anh ấy tỏ rõ là có khuynh hướng nổi loạn giống cụ tổ của mình. Đến năm mười sáu tuổi anh ấy cưới cô bạn gái thời thơ ấu. Cô gái cũng chỉ mới mười sáu tuổi - và đã chết một cách bi thảm. Tôi nghĩ rằng anh ấy vẫn còn lên án mình vì cái chết của vợ...

Viên chuẩn úy nóng ruột chờ Rice nói tiếp, trí tò mò của anh ta hoàn toàn bị đánh thức, nhưng không dám đặt một câu hỏi trực tiếp về người chỉ huy của mình. Cuối cùng anh ta hỏi:

- Nghe thật là buồn quá, thưa ngài.

Rice tiếp tục nói sau một lúc im lặng:

- Phải, chính là thế - đó là do đẻ non. Anh ấy đưa vợ đến bác sĩ trong đêm khuya gió bão. Chiếc xe ngựa của họ bị đổ trong rừng già... Đứa bé sống sót, đó là một thằng bé, nhưng mẹ nó đã chết - Rice lại lưỡng lự một lúc, rõ ràng là miễn cưỡng nói lên thành lời một ý nghĩ khó tin - Tôi chỉ phỏng đoán thôi, nhưng có lẽ lòng dững cảm của anh ấy là do không đánh giá cao mạng sống của bản thân lắm, vì chuyện đó...

Viên chuẩn úy dè dặt:

- Tôi thấy thiếu úy Eden rất kín đáo, thưa ngài.

Rice gật đầu:

- Có lần anh ấy nói với tôi là đêm đó trong rừng anh ấy đã nguyện rửa Chúa Trời... và đã thề là cho đến chết sẽ không bao giờ cầu nguyện nữa. Sau đó tham gia Hải quân. Và kể từ khi tôi biết anh ấy thì anh ấy luôn luôn xa cách và co lại một mình.

Viên thiếu úy giữ cờ lắc đầu khó hiểu, vẫn tiếp tục nhìn Eden và người thuỷ thủ Nhật Bản đắm tàu.

- Tôi nghĩ vì một vài lý do nào đó anh ấy cảm thấy dễ nói chuyện với người thuỷ thủ bị đắm tàu kia hơn là với chúng ta.

Giọng trầm trầm của Mathew Perry vang lên từ đài chỉ huy:

- Thiếu úy Rice, truyền tín hiệu cho toàn hạm đội.

Rice vội vã quay về vị trí, sẵn sàng sổ ghi chép và bút chì.

Viên Đô đốc quan sát toàn bộ vùng vịnh một lần cuối cùng bằng đôi kính viễn vọng, ông ta dõi theo những chiếc thuyền Nhật Bản nhẹ nhõm lúc này xuất hiện bốn phía xung quanh. Vô số những chiếc thuyền mảnh vũ trang lao nhanh ra từ những bến thuyền và những con lạch nhỏ dọc bờ biển đá lởm chởm. Những cánh buồm rạp trước gió cố tiến đến gần mấy con tàu kênh càng - nhưng không có chiếc nào đuổi kịp tốc độ của con tàu chạy bằng hơi nước và tất cả đều nhanh chóng bị tụt lại đằng sau.

Perry nói:

- Mệnh lệnh mới của ta là: Không được liên lạc với đất liền bằng bất cứ cách nào. Và không cho phép kẻ nào rời bờ. Hãy bắt đầu đánh tín hiệu bằng cờ đăng dây lèo để nhấn mạnh mệnh lệnh này.

- Ấy, được ạ. Được lắm, thưa ngài.

Thiếu úy Rice hô to nhận lệnh. Anh ta cúi chào và lịch sự đưa bản mệnh lệnh viết tay cho viên chuẩn úy rồi nhìn viên sĩ quan trẻ vội vã leo xuống bằng thang sắt và chạy đến chỗ viên sĩ quan tín hiệu.

CHƯƠNG 4

TRÊN MỘT VÁCH ĐÁ CHEO LEO PHÍA TRÊN một quăng vịnh khá rộng, Hoàng tử Tanaka Yoshio đứng giữa một đám đông các quan chức cao cấp của Nhật Bản nhìn theo đoàn tàu chiến Mỹ đang lừ lừ tiến về phía bắc nhằm hướng Yedo. Lúc này đã giữa buổi chiều, người ta có thể nhìn thấy những thuyền chiến thuyền mảnh Nhật vẫn còn như một đàn muỗi mắt xúm xít vo ve sau làn nước rẽ ra sau hai con tàu có những ống khói đen sì khổng lồ. Thỉnh thoảng những cuộn khói không ngừng nhả lên bầu trời lúc này đã yên ắng sau những phát súng cảnh cáo từ trận địa trên bờ bắn ra, nhưng không có gì làm gián đoạn được bước tiến vững vàng của hạm đội Mỹ. Một *daimyo* nhìn theo đoàn tàu, giận dữ nghiêng răng nói:

- Chúng đã vào sâu trong vịnh hơn bất cứ tàu ngoại quốc nào. Nhất định phải dùng vũ lực buộc chúng dừng lại.

Tanaka lặng lẽ nói:

- Quận công Daizo, ngài biết rõ rằng chúng ta không thể giữ chúng bằng sức mạnh của vũ khí. Hiện nay chúng ta không có đủ lực lượng để chống lại sức mạnh nhường kia.

Vị *daimyo* mặc chiếc áo dài sang trọng nói, mặt ông ta tối sầm vì giận dữ:

- Chúng ta có vô số các samurai dũng cảm sẽ sẵn sàng chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Ông chớ quên điều đó.

Một viên tướng tùy tùng của Shogun lầm bầm nói, ông này ăn mặc còn sang trọng hơn với chiếc áo lụa màu xanh có hai ống tay rủ rất rộng và chiếc mũ sơn mài:

- Những con tàu đen, chúng thật sự là *kurufune* - đúng như người ta đồn. Chỉ có những trận gió thần thánh của trời như ngọn gió *kamilaze* từng bẻ gãy bước đi của Kublai Khan mới có thể khiến chúng cút đi được.

Một viên tướng thứ hai trông có vẻ là một người phiên dịch thông thái cũng ăn mặc giống ông kia, nhìn lên bầu trời quang đãng lo âu lắc đầu:

- Hôm nay sẽ không có gió mạnh, nhưng chúng ta sẽ buộc bọn chúng phải thả neo, như Hội đồng của Shogun đã ra lệnh. Tôi đã thảo một mệnh lệnh bằng tiếng Đức, yêu cầu bọn họ phải ngay lập tức dời đến Nagasaki. Từ trên thuyền của chúng ta người đứng đầu phái đoàn có thể giờ cho bọn chúng thấy...

Vị *daimyo* cau có nóng nảy hỏi:

- Ông đã thảo ra loại "mệnh lệnh" như thế nào vậy. Hãy cho chúng ta xem!

Bằng cả hai tay, người phiên dịch cung kính mở một cuộn giấy rất lớn để các vị quan khác xem xét. Trên đó là mấy dòng chữ rất lớn bằng tiếng Đức viết tay có thể đọc được từ khá xa, đó là một mệnh lệnh nghiêm khắc yêu cầu các tàu chiến Mỹ phải quay trở lại Nagasaki - một hải cảng ở cực nam Nhật Bản và là nơi suốt hai trăm năm qua được dành riêng cho các thương gia nước ngoài, ở đó có một nhóm người Hà Lan đã được phép tiến hành buôn bán và các hoạt động tiếp xúc khác với các nước phương Tây.

Quận công Daizo bật lên, quăng tấm băng giấy sang bên:

- Haniwara-san, chúng sẽ làm ngơ trước bức thư nhu nhược của ông. Nó sẽ hoàn toàn vô dụng thôi.

Người phiên dịch trả lời và cung kính cúi đầu về phía vị *daimyo* trong khi cuộn cuộn giấy lại:

- Thưa chúa công, nhiệm vụ của tôi là phải đưa ra bức thư đó. Tôi được lệnh phải làm như vậy. Ít nhất nó cũng bày tỏ sự phản đối của chúng ta.

Tanaka nói và liếc mắt nhìn quanh sang phía các *daimyo* khác lúc này đang nhìn đoàn tàu chiến tiến đến gần với vẻ mặt tức tối:

- Rất tiếc là Quận công Daizo nói đúng. Bọn Mỹ có quá nhiều súng - chúng sẽ không tuân theo một mệnh lệnh như vậy đâu.

- Nhưng chúng ta phải cho kẻ thù biết là chúng ta đã sẵn sàng chiến đấu. Và chúng ta cần chuẩn bị *rất sớm* điều đó.

Quận công Daizo, một người đàn ông tuổi trung niên nhưng vẫn còn rất dũng mãnh và lực lưỡng, ngạo nghễ nhìn Tanaka và đáp lại, rồi khoát tay về phía vách đá để thu hút sự chú ý của rất đông những chiến sĩ đi chân đất đang kéo đến mỗi lúc một đông và các chiến sĩ náu mình trong đám cây lúp xúp ở những vị trí nhìn ra vịnh.

- Một lực lượng gồm hai mươi ngàn chiến sĩ đã từ lãnh địa của tôi và các lãnh địa trong vùng tới đây. Họ sẽ đứng vào vị trí ngay bây giờ - và sẽ *không một ai trong họ sợ* bọn rợ nước ngoài và những chiếc tàu đen của chúng.

Các chiến sĩ đứng thành trận địa theo màu cờ của các quận công của thị tộc họ. Giữa trận địa, mấy khẩu pháo kiểu cổ đang được các nông dân áo vải nhể nhại mờ mờ kéo vào vị trí. Tất cả đều được bố trí dọc bờ biển, những tấm vải màu được giương lên ngụy trang để cho từ ngoài vịnh người ta không thể phát hiện ra sự vận chuyển của các toán quân và vũ khí. Cùng lúc đó, những tốp quân mới gồm những người đàn ông mặc áo giáp bằng da và kim loại cũng đổ về phía bên kia quả đồi. Họ mang theo những bó dáo mác, cung tên, còn các bộ binh mang theo súng trường, súng hoả mai và đạn dược trên vai.

Tanaka thận trọng nói, sau một hồi lâu quan sát việc phòng thủ nhằm phô bày sức mạnh:

- Sẽ không có lợi cho chúng ta nếu ngay lập tức bây giờ mở một cuộc tấn công trực diện. Súng ống của bọn Mỹ vô cùng mạnh. Và mặc dù nếu so sánh về mặt con số thì chúng ít hơn, nhưng bọn người ở trên tàu kia hoàn toàn tự tin vào sức mạnh của chúng.

- Hoàng tử Tanaka, đó có thể là những lời lẽ của một người phải miễn cưỡng chiến đấu và có một ý đồ khác. Tại sao ngài lại biết tất cả những điều đó?

Tanaka điềm tĩnh nhìn vị *daimyo*, không tỏ ra khó chịu vì câu hỏi có ý sỉ nhục đó:

- Thưa chúa công, những báo cáo gửi về từ lần thả neo mới đây nhất khi những chiếc tàu chiến Mỹ này neo ở đảo Lew Chew cho thấy rất rõ ràng. Sức mạnh của các vũ khí của chúng tôi đâu hiện nay chưa rõ. Vì vậy sẽ rất không khôn ngoan khi khích động chúng phải biểu lộ tất cả với chúng ta...

Một quý tộc trẻ tuổi khác từ nãy giờ vẫn đứng im lặng bên cạnh Quận công Daizo tuyên bố:

- Sức mạnh của thanh kiếm samurai mãi mãi là vũ khí đảm bảo nhất của chúng ta. Chúng ta cần phải là người đầu tiên biểu lộ điều đó.

Anh ta ngừng lời và gay gắt nhìn Tanaka, một tay nắm chặt đốc kiếm. Bề ngoài buồn tẻ của anh ta dễ dàng nhận ra là do thừa hưởng được của người đàn ông đứng tuổi đứng bên cạnh, trước khi nói tiếp anh ta nhìn quanh một cách thách thức vào tất cả các thành viên còn lại trong đám đông:

- Tôi chắc rằng tất cả chúng ta ở đây đều đồng ý cho rằng chúng ta cần phải sẵn sàng hy sinh cuộc đời mình không chút lưỡng lự. Lúc đó kẻ thù của chúng ta sẽ biết rằng chúng ta không hề sợ hãi khi chiến đấu để bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của mình.

Quân công Daizo nhiệt thành nói:

- Những tình cảm của Yakamochi con trai tôi chắc hẳn cũng là những gì tự nhiên bắt nguồn từ trái tim của tất cả các vị ở đây. Vì thế tôi sẽ rất vui mừng nếu một ai đó cũng dũng cảm như nó sẽ tham gia vào cuộc tiếp cận đầu tiên với các tàu chiến Mỹ.

Tanaka hỏi, đột nhiên chú ý:

- Thưa chúa công, tại sao người lại nói như vậy?

- Bởi vì nếu có ai đó có thể bí mật lên tàu, thì một tia chớp có thể phóng về phía viên đô đốc hoặc viên sĩ quan cao cấp nào đó của chúng! Điều đó có thể làm cho bọn rợ nước ngoài tin vào quyết định cương quyết của chúng ta sẽ chôn lại bọn chúng cho tới cùng.

Trước khi trả lời, Tanaka chậm rãi nhìn một vòng quanh những khuôn mặt im lặng. Ở nhiều mức độ khác nhau tất cả mọi biểu hiện trên gương mặt họ thể hiện một sự bối rối và cảnh giác, và chàng để ý thấy nhiều người trong họ tránh không nhìn vào mắt chàng.

- Không một ai nghi ngờ về sự dũng cảm của các chiến sĩ của chúng ta - hoặc về lòng sẵn sàng hy sinh một cách vẻ vang của họ. Nhưng nếu chúng ta kích động lên một sự rối loạn bằng cách giết một vài người ít ỏi trong số các kẻ thù của chúng ta thì hậu quả tức khắc sẽ là gì?

Yakamochi gay gắt nói:

- Chúng sẽ nhận rằng mục tiêu của chúng sẽ bị thất bại và sẽ rút lui. Chúng sẽ để mặc chúng ta.

Tanaka lắc đầu không tin:

- Không, bằng những vũ khí đó chúng nhất định sẽ tiêu diệt chúng ta từ khoảng cách an toàn cho bọn chúng mà bản thân chúng không hề nguy hiểm gì. Chúng sẽ làm tiêu hao rất nhiều mạng sống. Chúng cũng sẽ có thể đổ bộ một lực lượng mạnh lên Yedo. Và nếu làm như vậy thì chúng sẽ phát hiện ra những gì ở đó?

Chàng dừng lời, nhưng vì tất cả đều bối rối trước những câu hỏi bất ngờ nên không một ai trong đám *daimyo* lên tiếng.

- Chúng sẽ phát hiện ra điều mà chính các ông không chú ý. Giám điệp của ta ở đảo Lew Chew đã báo cáo về là bọn Mỹ nghĩ rằng Hoàng thượng đang ở thành Yedo. Và đó chính là lý do khiến chúng đã phải vào đến tận đây - để chuyển một bức thư mang những yêu cầu sỉ nhục đối với chúng ta. Nếu chúng đổ bộ và tiến đến thành Yedo, chúng sẽ phát hiện ra rằng chỉ có Shogun đang ở đây - mà người thì đang ốm nặng và sắp chết. Chúng cũng sẽ phát hiện ra rằng toàn bộ triều đình chúng ta cũng rất yếu ớt và vẫn chưa quyết định được một phương án chống cự lại chúng.

Quận công Daizo tuyên bố:

- Bọn chúng sẽ không bao giờ được gặp Hoàng thượng. Tráng binh của chúng ta sẵn sàng kéo về từ khắp các thái ấp của các tỉnh lân cận. Họ đang

từ các miền đông, tây, nam, bắc đổ về. Thậm chí sẽ có hơn một trăm ngàn trang binh chiến đấu bảo vệ những vách đá này...

Tanaka lạnh lùng trả lời:

- Chúng ta vẫn chưa có đầy đủ hiểu biết về sức mạnh của những con tàu đó cũng như vũ khí của chúng. Và một khi đã lên bờ nhất định chúng sẽ thấy rằng súng ống của chúng ta rất ít, nhỏ và kém hiệu lực - không thể nào cự lại được vũ khí tiên tiến của bọn chúng.

Chàng ngừng lại một lúc và khoát tay về những bức vải ngụy trang trải dọc trên những bụi cây rồi nói tiếp:

- Chúng cũng sẽ phát hiện ra rằng toàn bộ hệ thống phòng thủ của chúng ta dọc bờ biển là rất yếu ớt. Một khi đã biết được rõ những cái yếu và chưa mạnh của chúng ta sau những bức màn kia, có thể chúng sẽ củng cố lòng tin và sẽ nhanh chóng quay lại với một lực lượng thậm chí còn mạnh hơn để tấn công và chiếm đóng toàn bộ đất nước ta - điều mà người Hà Lan đã cho biết rằng chúng đã làm như vậy ở nhiều nơi khác. Hơn tất cả, chúng ta cần giành được thời gian để chuẩn bị lực lượng phòng thủ...

Một *daimyo* mặc áo dài đứng gần Quận công Daizo tuyên bố:

- Các chiến sĩ *Nippon* luôn luôn sẵn sàng bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của mình. Lúc này họ đã sẵn sàng như họ vẫn luôn luôn sẵn sàng.

Một lần nữa Hoàng tử Tanaka lại kiên quyết lắc đầu không tán thành:

- Đã hai trăm năm nay *Nippon* đóng cửa lại đối với thế giới. Đó là một thời gian dài thanh bình, vì thế các chiến sĩ của chúng ta đã lâu không được rèn luyện và thử thách trên chiến trường. Tinh thần chiến đấu của họ không còn cao, dáo mác của họ đã lâu không được mài sắc, cung tên đã lâu không được căng... Mặt khác, sự liêu lĩnh của những chiếc tàu của kẻ địch là một dấu hiệu chắc chắn cho thấy bọn *gai-jin* có ý định chiến tranh rất lớn.

Yakamochi kêu lên:

- Ông đang đề nghị chúng ta đầu hàng trước bất cứ điều gì bọn rợ yêu cầu ta, không hề chiến đấu gì hết. Ông đang thúc giục một sự đầu hàng toàn bộ!

- Không phải thế. Nếu chúng ta phản ứng lại với bọn rợ đó, thì hội đồng tướng lĩnh của chúng ta có thể bị bẽ mặt trước dân chúng. Điều đó sẽ dẫn đến rối ren – thậm chí sẽ có các cuộc bạo loạn! Vì thế điều cần thiết là phải cố gắng lừa được chúng. Chúng ta cần phải khéo léo thương lượng sao cho có thể đánh lạc hướng bọn chúng về sức mạnh thật của chúng ta.

Quận công Daizo phản đối:

- Điều đó là rất nguy hiểm. Nếu chúng ta xử sự như những kẻ hèn nhát, chắc chắn chúng sẽ cảm thấy chúng ta yếu. Thật là điên rồ nếu chúng ta không thực hiện chính sách dùng vũ lực.

Tanaka một lần nữa nhìn ra ngoài vịnh, nơi bốn chiếc tàu chiến đang cắt một vệt trắng giữa đám thuyền mảnh và những chiếc ghe tam bản lồm đồm trên mặt biển, bình tĩnh nói:

- Nếu chúng ta lựa chọn sai, ngài có nghĩ đến việc bọn rợ sẽ dễ dàng bóp nghẹt Yedo như thế nào không? Hãy nhìn xem có bao nhiêu chiếc thuyền đánh cá ra vào vùng vịnh này để nuôi sông thành phố khổng lồ của chúng ta. Kẻ thù hẳn đã nhận thấy rằng hầu hết những thức ăn đó là được đem về từ biển cả. Những chiếc tàu đó chỉ cần làm một điều đơn giản là án ngữ chỗ vịnh hẹp kia là sẽ nhanh chóng đưa một triệu con người trong thành Yedo đến chỗ chết đói.

Yakamochi bước lên một bước và đến đứng trước mặt nhìn thẳng vào Hoàng tử Tanaka, nói như náy lửa:

- Có thể ông nói đúng. Nhưng chúng ta tin rằng chiến đấu còn hơn là chết đói! Chính vì lẽ đó mà ta xung phong đi bảo vệ cho phái đoàn của ta đến chỗ những con tàu của bọn rợ, giả làm một samurai bảo vệ.

Yakamochi dừng một lúc và với một nụ cười rút soạt thanh kiếm ngăn ra khỏi vỏ. Hắn quay lưỡi kiếm lại và xọc nó vào dưới ông tay áo kimono một cách tài nghệ rồi lại nghiêm khắc nhìn Tanaka:

- Nếu có cơ hội giết một hay vài tên cầm đầu bọn rợ, ta sẽ chuẩn bị hành động nhanh chóng như thế. Cha ta đã cho phép như vậy. Và tất cả chúng ta đều tin rằng chúng ta cũng sẽ hành động quả quyết không kém gì kẻ địch một khi ta đang bảo vệ *Nippon*.

Hoàng tử Tanaka im lặng nhìn người thanh niên quý tộc một cách dò hỏi một lúc lâu, rồi chàng cúi đầu một cách trang trọng trước Quận công Daizo để tỏ ra rằng cuộc trao đổi chấm dứt. Chàng nói:

- Tôi cũng thế. Tôi cũng tình nguyện được phò tá cho phái đoàn và làm một người bảo vệ. Nhưng tôi dự định sẽ làm tất cả những gì có thể được để chắc chắn rằng chúng ta sẽ không dùng đến lưỡi kiếm một khi chưa đến lúc dùng nó.

Daizo nói, cũng trịnh trọng cúi đầu đáp lễ:

- Chúng ta sẽ xem ai đúng, sẽ nhanh thôi. Bây giờ đã đến lúc giáp mặt với bọn rợ này và những chiếc tàu đen của chúng!

Hơi lão đảo, ông nóng nảy đi đến chỗ con trai và các lính gác của mình, rồi dẫn đầu mọi người đi về phía những con ngựa đã buộc sẵn dây cương.

CHƯƠNG 5

"SẴN SÀNG!

Robert Eden hô to khẩu hiệu và theo dõi bằng con mắt sắc sảo khi đội pháo binh của chàng đang chạy về phía khẩu canon khổng lồ sáu mươi tư bảng đã được đẩy lên trước lỗ châu mai đã mở bên thành tàu.

- Nạp đạn - mời!

Chàng gào lên và gật đầu vẻ hài lòng khi những pháo thủ sử dụng các cọc nhồi để nhồi thuốc súng, các vật chèn và những quả cầu gang to tướng vào họng pháo. Ngay khi mọi việc đó vừa hoàn thành, những cái ống ma sát nhỏ nhắn treo lưng lẳng các giây giật đã được thả xuống lỗ pháo ở phía sau, sẵn sàng cho khẩu súng nhả đạn.

Eden sai bước dọc boong tàu, tay nắm chặt đốc kiếm và găm lên:

- Tiến lên!

Một thủy thủ căng người và hết sức gồng lên nơi sợi dây to tướng xuyên qua những ổ bánh xe của khung khẩu pháo bằng gỗ, và sau một cố gắng đồng bộ, chiếc nòng dài của khẩu pháo trượt qua thành tàu *Susquehanna* và hướng họng súng đầy đe dọa về phía bờ biển Nhật Bản. Eden theo dõi bằng chiếc đồng hồ quả lắc và chàng đếm to từng giây trôi qua để giữ nhịp cho các động tác của họ. Trong khi một thủy thủ vẫn còn lúi húi kiểm tra sợi dây dùng để giữ khẩu pháo khi nó bật lại, chàng rút kiếm ra hoa lên để tất cả mọi người cùng nhìn thấy và hô lên mệnh lệnh cuối cùng:

- Mời lửa!

Tốp trưởng tốp pháo thủ nhanh nhẹn nhảy đến cầm ống tuýp mời và giơ lên trước lỗ gió. Nhưng thay vì quẹt mạnh vào sợi dây thừng để quẹt lửa và

dí vào thuốc súng, họ chỉ lấy tay đập khê vào khẩu súng trước khi quay đi thực hiện những động tác họ sẽ làm nếu như khẩu súng thật sự được châm ngòi.

Gật đầu cho phép, Eden nhanh nhẹn đi từ khẩu pháo này đến khẩu pháo khác, nói vài câu ngắn để lần lượt động viên các toán pháo phủ. Suốt hành trình trong vịnh, việc tập luyện được duy trì mỗi giờ một lần, và các toán pháo thủ luôn ở tư thế căng thẳng đã tập luyện một cách hiệu quả nhất. Sau khi đi một vòng, Eden dừng lại và cúi xuống để ngắm qua một khẩu súng. Chàng nhận thấy vịnh Yedo lúc này hơn lúc nào hết đông đặc những vết lấm chấm đầy thuyền mảnh chập chạp chàng nhìn thấy có nhiều những chiếc thuyền dài, bóng loáng đang được đẩy tới rất nhanh và tài tình. Khi những chiếc thuyền này đến gần hơn, chàng có thể nhìn thấy mỗi thuyền có sáu hoặc tám người Nhật để trần tới thắt lưng. Những người này đứng thành một hàng thẳng, mặt hướng về phía trước và đu đưa toàn bộ thân hình thon chắc của họ để cùng lúc đẩy mái chèo. Chàng để ý thấy tất cả các thuyền đều có dặt những dải băng và các cờ đuôi nheo nhiều màu, và những lá cờ lớn nhất mang những biểu tượng Nhật Bản cắm ở đằng lái.

Mỗi thuyền chở khoảng hai mươi lính do hai người chỉ huy đứng ở đằng lái và đằng mũi. Những chiến sĩ này mặc áo giáp bằng da, áo khoác ngoài có những ống tay rất rộng và quần dài. Tay họ cầm những bó khiên, và tất cả đều gài đôi song kiếm ở thắt lưng. Eden có thể nhìn thấy cả những khuôn mặt rộng với những đôi mắt hẹp, trên đó hiện rõ vẻ tức giận, miệng há rất rộng. Mặc dầu không thể nghe thấy tiếng động nào ngoài tiếng sóng vỗ ì oạp, tiếng động cơ âm âm của những con tàu, nhưng cả những tay chèo cũng như các chiến sĩ đều đang hét to gì đó theo sự hướng dẫn của các viên tướng, những người này cũng đang hướng những chiếc loa về phía các con tàu Mỹ.

Chàng chú ý tới một chiếc thuyền đang lao lên đầu có vẻ quả quyết hơn tất cả các thuyền khác trong cuộc đua tranh. Mũi thuyền được trang hoàng bằng những dải tua màu đen, trên đó có khoảng năm sáu chiến sĩ samurai đeo kiếm, tất cả bọn họ đều nhìn chăm chăm về phía những con tàu Mỹ.

Đầu các chiến sĩ đều cạo trọc và đuôi tóc được búi ngược lên trên đỉnh, nhưng phía sau họ Eden có thể nhìn thấy một nhóm các tướng lĩnh không mang vũ khí, họ mặc những bộ quần áo rục rỡ và đội mũ sơn mài.

Trong khi chàng quan sát, những tay chèo ngược để trần nâu rám đang cố gắng gấp đôi lúc này để có thể bắt kịp tốc độ những chiếc tàu chiến Mỹ, cố vượt qua những cuộn nước vẫn được những chiếc bánh lái khổng lồ khuấy lên trắng xoá. Quyết tâm không mệt mỏi của những tay chèo Nhật Bản thể hiện rõ ràng qua những cái cúi rạp mình chèo và những bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, và sau một hai phút cố gắng họ đã tiến lên được phía trước tàu đô đốc, họ quây lại phía mũi tàu nơi có hàng lan can thấp nhất.

Một giọng mạnh mẽ vang lên bên tai Eden:

- Bọn chúng đang cố lên tàu. Một tiểu đội chuẩn bị dùng dao để hất chúng xuống!

Eden quay lại và thấy thiếu úy Rice đang đứng ngay sau lưng chàng. Mắt anh căng thẳng dán chặt vào chiếc thuyền lớn đang xông thẳng tới. Vừa hút thuốc anh vừa tiếp tục quan sát:

- Đô đốc Perry có ý định cho hạm đội tiếp tục tiến sâu vào vịnh. Chúng ta sẽ thả neo ở trước thị trấn Uruga. Cho tới khi đó, mệnh lệnh của ông là không cho phép bất cứ một ai lên tàu nếu không tỏ ra một thái độ tôn trọng và một nghi thức trang trọng nhất. Nhưng tất cả mọi người đều phải thận trọng tối đa. Chúng ta không muốn khiêu khích để có một trận tử chiến.

Eden nhanh nhẹn gạt đầu và quay đi để tới khẩu đội gần nhất. Chàng chỉ về phía những bó dao sắc bén dựng thành một hình tháp ở gần đó và nói với mọi người rất ngắn gọn, không hề lên giọng:

- Chấm dứt tập. Bây giờ hãy cầm lấy dao mác. Đây là một việc thật sự!

Ánh thép sáng loáng của những mũi dao loé lên dưới ánh nắng mặt trời khi các thuỷ thủ cầm lấy mỗi người một ngọn dao và nhìn về phía Eden. Chàng hô to và dẫn tốp quân chạy dọc theo boong tàu để tới lỗ châu mai gần nhất:

- Chuẩn bị đến chỗ mạn tàu để đẩy những ai cố leo lên tàu xuống!

Không hề lộn xộn, chàng bố trí mọi người thành một hàng trật tự và họ dàn hàng ngang, chĩa mũi dáo doạ dẫm về những chiếc thuyền đang tiến đến gần. Khắp trên chiếc tàu những mệnh lệnh tương tự vang lên, và chỉ trong chớp mắt tất cả các lỗ châu mai cũng như trên toàn dãy lan can đã tua tủa những mũi dáo sáng quắc.

Từ giữa lòng chiếc thuyền Nhật lớn nhất, một viên tướng mặc áo màu xanh lá cây đứng lên. Nhìn thấy bóng chiếc mũ sĩ quan thêu chỉ vàng của Eden ông ta liền rút ra từ ống tay áo một cuộn giấy lớn. Một tay giơ cuộn giấy lên ngang đầu, ông ta cho nó trải dọc xuống và vẫy tay còn lại về phía Eden. Những xoáy nước do bánh lái tàu *Susquehanna* làm cuộn lên khiến cho chiếc thuyền bị nhồi lên nhồi xuống chao đảo, nhưng viên tướng vẫn đứng rất thẳng và ông ta quay người để những chữ trên cuộn vải dễ đọc hơn. Thoạt tiên trông chúng có vẻ là chữ Anh, nhưng khi chiếc thuyền tới gần hơn Eden có thể nhìn thấy rằng đoạn thư được viết nguệch ngoạc rất to bằng một thứ tiếng khác của Châu Âu. Từ phía chiếc cầu được bắc giữa hai bánh lái không lồ Eden nghe rõ giọng sang sảng của Mathew Perry gọi bảo người phiên dịch dịch cho ông nghe những chữ viết trên cuộn giấy.

Samuel Armstrong, vị cha cố truyền giáo thông thạo rất nhiều thứ tiếng đã tình nguyện lên tàu từ Hồng Kông để làm nhiệm vụ phiên dịch cho hạm đội trả lời:

- Thưa Đô đốc, đó là tiếng Đức. Nghĩa là: Hãy rời khỏi đây ngay lập tức. Cấm các tàu nước ngoài thả neo ở đây. Tôi sẽ trả lời thế nào ạ?

Đô đốc Perry thận trọng giữ để người Nhật không trông thấy và nói:

- Không nói gì hết. Chúng ta sẽ bỏ qua mọi sự liên lạc không hợp thể thức.

Sau một hồi chờ đợi không thấy trả lời, viên tướng Nhật Bản cuộn cuộn giấy và lậy dây buộc lại. Cùng với tất cả những người khác cùng ngồi trên chiếc thuyền vẫn đang đi, ông ta tiếp tục trừng trừng nhìn thẳng vào các thuỷ thủ Mỹ trong khi vẫn cố gắng giữ cho chiếc thuyền đang bị đẩy đi bởi tác động lặng lẽ của ngọn gió. Khi hiểu rằng bức thông điệp của bọn họ

hoàn toàn bị lừa đi, chính viên tướng đó bỗng bắt đầu tiếp tục có những cử chỉ đột ngột.

Thoạt tiên ông ta giận giữ chỉ về phía chiếc neo của tàu *Susquehanna*, rồi chỉ về phía cửa biển, rõ ràng là đang ra lệnh cho những chiếc tàu chiến phải quay lại ra biển. Để nhấn mạnh yêu cầu của mình, ông ta rải tay quăng cuộn giấy về phía thành tàu. Cuộn giấy rơi xuống boong tàu, và một thủy thủ nhanh nhẹn toài người đến nhặt cuộn giấy lên. Anh ta đưa cho Eden, ngay lập tức chàng liếc về phía chiếc cầu để chờ lệnh.

Perry hét lên, vẫn ẩn kín người:

- Quăng lại cho bọn chúng ngay, Thiếu úy. Chúng ta không muốn nó rơi lên tàu.

Sau một thoáng lưỡng lự, Eden cúi người qua lỗ châu mai và nhìn xuống chiếc thuyền phía dưới. Bên cạnh viên tướng mặc áo xanh lá cây chàng nhận thấy một samurai tóc búi ngược trên đỉnh đầu đang nhìn chàng chăm chú. Nét mặt của chàng samurai đầy vẻ quan sát và tò mò nhiều hơn là thù địch, nhưng hình ảnh thoạt tiên của chàng samurai Nhật Bản ngay lập tức khiến Eden nhớ lại giấc mơ và tới vẻ mặt dữ dội của người đàn ông hiện ra rõ ràng trong tâm gương đó thay vào chỗ phải là gương mặt của chính chàng. Mặc dầu gương mặt này không phải là gương mặt trong giấc mơ, nhưng Eden cũng vẫn sững sờ nhìn, và Hoàng tử Tanaka, lúc này giả trang trong chiếc áo kimono nâu của một samurai cấp thấp, cũng cảm thấy mình như bị mê hoặc bởi cái nhìn trực diện đầu tiên với một sĩ quan của bọn rợ nước ngoài.

Mắt họ tiếp tục nhìn thẳng vào nhau vài giây nữa, rồi bằng một cử động nhẹ nhàng Eden ném cuộn giấy xuống thuyền, nhằm vào chỗ chàng samurai, chàng samurai chỉ khẽ giơ cánh tay phải lên để đón bắt lấy cuộn giấy. Vẻ mặt tò mò của Tanaka vẫn không thay đổi, và sau khi trả lại cuộn giấy cho người phiên dịch mặt tối sẫm ngồi sau lưng chàng, chàng quay lại tiếp tục nhìn thẳng vào Eden.

Mặc dù vậy, bên cạnh chàng viên tướng mặc áo xanh lá cây tỏ ra giận dữ hơn trước cử chỉ bác bỏ đề nghị của ông ta, và ông ta bắt đầu hướng về phía

những bánh lái đang quay của tàu *Susquehanna* và nhắc đi nhắc lại một từ:

- *Nagasaki! Nagasaki! Nagasaki!*

Samuel Armstrong gọi:

- Đô đốc, tôi nghĩ rằng họ đang cố gắng ra hiệu cho chúng ta rằng chúng ta cần phải quay lại khoảng năm trăm dặm để tới Nagasaki. Ngài có muốn trả lời gì không?

Perry gầm lên:

- Không trả lời gì tất. Lệnh của ta vẫn giữ nguyên: *Tiếp tục bỏ qua tất cả mọi liên lạc không đúng thể thức và không cho phép bất cứ một cái gì lên tàu của chúng ta.*

Căng thẳng quan sát qua lỗ châu mai, Eden thấy việc cuộn giấy bị trả lại gây ra một chuyển động điên cuồng xung quanh tàu *Susquehanna* và ba chiếc tàu kia. Khoảng bốn mươi chiếc thuyền mảnh nữa tiếp tục xuất hiện, phía lái và phía mũi của chúng đông đặc những chiến binh mang đầy áo giáp, thương dài và cung nỏ. Thêm nhiều chiếc thuyền bóng loáng dường như cố lướt qua mặt vịnh dưới sự điều khiển khéo léo của các tay chèo đã được phóng ra từ đất liền để gia nhập vào đoàn thuyền mảnh đông đúc vây quanh những chiếc tàu. Những tiếng la hét đã át cả tiếng động cơ đập thì thụp bỗng tăng lên một cách bất ngờ, vào đúng thời điểm ấy Eden trông thấy ba chiếc thuyền chiến tách ra khỏi vòng tròn những chiếc thuyền mảnh và bắt đầu bơi về phía mũi của chiếc tàu đô đốc đang chậm rãi lướt đi.

Thiếu úy Rice gọi từ chiếc cầu chỉ huy:

- Bọn chúng đang đến đây. Tất cả mọi người sẵn sàng.

Khi những chiếc thuyền chiến đến được dưới mũi tàu *Susquehanna*, những cái móc sắt được đưa ra để gõ nhẹ lên thân tàu tìm chỗ bám. Một cái móc sắt được đưa vào thang ngang của chiếc thang leo thả xuống bên dưới mạn tàu, chỉ một thoáng sau đó có khoảng năm hay sáu tên lính Nhật Bản, mỗi người chỉ đóng mỗi chiếc khố bắt đầu leo lên sợi dây, miệng vẫn hò hét tận cho đến khi leo lên đến nơi.

Robert Eden quát lên ra lệnh bằng một giọng dữ dội, tay vung kiếm:

- Chỉ được đẩy khê chúng xuống thôi!

Chàng hoa kiếm lửa tốp lính của mình ào đến chỗ cầu thang đang đe dọa bị tấn công. Họ gồng người bám lấy một thanh sắt cong ngay trước chỗ bậc lên xuống, một tốp nhỏ lính Mỹ nắm thật chặt dáo và đẩy mũi dáo ra ngoài làm thành những tia chớp nhoang nhoáng.

Eden kêu lên sắc gọn:

- Chờ đã! Chờ đúng lúc đã!

Người cầm đầu toán quân Nhật đang quờ quạng bàn tay để bám lấy thanh sắt gần dưới bậc lên xuống, anh ta đột nhiên hét lên man dại khi nhìn thấy bóng những người lính đang chĩa dáo xuống. Họ lưỡng lự chỉ một giây rồi lại tiếp tục leo lên, miệng gầm gừ. Khi người đầu tiên chỉ còn cách khoảng một sải tay, người pháo thủ Mỹ gần nhất bèn hét lên một tiếng thật to rồi nhào người ra xa hết mức có thể, định tống một mũi dáo giữa mặt tên lính Nhật.

- Đứng lại!

Eden nhảy tới với thanh kiếm chĩa ra và gạt người lính cầm dáo sang một bên. Người thủy thủ bật lại ngạc nhiên trong khi Eden tra kiếm vào vỏ và giật mũi dáo của anh ta. Nhanh như cắt chàng trở đầu cây dáo và gõ mạnh vào ngực tên lính Nhật lúc này và làm tên này mất thăng bằng, đẩy hẳn rơi tõm lại xuống mặt nước đang gàu bọt.

Eden bước nhanh trở lại để cho mấy người cấp dưới của mình đang ngỡ ngàng trở lại chỗ bậc lên xuống và ra lệnh:

- Sử dụng sức mạnh tối thiểu! Cố tránh đổ máu!

Làm theo chàng, các thủy thủ khác nhanh nhẹn trở đầu dáo và nhanh chóng đẩy những kẻ đang leo lên một cách có hiệu quả bằng cách hất tay họ ra hoặc gõ cán dáo vào ngực họ. Khi từng tên lính Nhật theo nhau lộn nhào, gào lên và rơi tõm xuống nước, những tiếng gầm gừ giận dữ lại dậy lên từ phía những chiếc thuyền mảnh. Những người đã kịp nổi lên vội vã bơi về phía bất cứ chiếc thuyền nào gần nhất, nhưng không có thêm một cố gắng nào nữa để lên được tàu. Theo mệnh lệnh tiếp theo của Eden, một pháo thủ nhảy tới chỗ bậc lên xuống và cắt đứt thanh sắt, và tốp thủy thủ

của chàng võ tay cười vang khi hai chiếc thuyền mảnh nhanh chóng bị những cuộn nước ngẫu bọt do hai bánh lái khổng lồ khuấy lên đẩy về phía đàng lái.

Trong khi nhìn những lực lượng quả quyết đó bị thất bại không lên nổi tàu, những chiếc thuyền mảnh khác đang vây quanh tàu đô đốc đã bị chùng bót khoảng cách. Chúng xếp lại hàng ngũ và giữ một nhịp độ vững vàng, quyết định giữ vững khoảng cách với tàu *Susquehanna*, nhưng các chiến sĩ và các tay chèo vẫn tiếp tục hét to kiên quyết trong khi cố đuổi theo.

Thiếu úy Rice hét to từ chỗ chiếc cầu chỉ huy:

- Làm tốt đấy. Nhưng vẫn phải cảnh giác, khi chúng ta thả neo bọn chúng sẽ lại đến gần.

Nhìn về phía đuôi tàu và mạn phải, Eden thấy những cái bóng đồ sộ của chiếc *Mississippi* và hai chiếc thuyền chiến đấu *Plymouth* và *Saratoga* cũng tua tủa những dáo mác. Các thuyền mảnh vẫn đang tiến lên trong một điệu bộ thù địch vây quanh ba chiếc tàu và một chiếc thuyền chiến đơn độc đã tiến gần được sát tới chiếc *Saratoga*. Nhưng khi Eden quan sát thì người cuối cùng trong những kẻ chỉ đóng mỗi chiếc khố định lên tàu đã bị hất rơi xuống biển, những chiếc thuyền đó vội vã quay đi và chiếc *Saratoga* lại tiếp tục lướt sóng tiến tới.

Trong khi hạm đội Mỹ tiếp tục tiến vào vùng vịnh hẹp, các thủy thủ và binh lính trên cả bốn chiếc tàu vẫn giữ tư thế sẵn sàng. Những tiếng động vẫn tiếp tục vang tới bởi họ đã tiến sâu vào thêm một dặm ở bên bờ phía đông. Chiếc tàu đô đốc đi theo một luồng sâu khoảng hai mươi lăm sải, chiều sâu hầu như không thay đổi. Phía xa, đã nhìn thấy đường nét của những đỉnh núi đá dốc đứng lờm chờm. Trên đỉnh núi Eden nhìn rõ cả nơi bắt nguồn một con suối, và những trận địa đại bác đặt trên những vùng đất cao. Nhưng khi đoàn tàu lượn vòng quanh chân ngọn núi đá và tiến vào tầm bắn của những khẩu súng đó, Eden thở phào khi thấy chúng vẫn im lặng.

Thình thoảng một thị trấn nhỏ với những nếp nhà truyền thống làm bằng gỗ và giấy hiện ra dưới những lùm cây dưới vách đá. Eden nhắm tính rằng họ ắt đã phải tới Uruga, nơi họ dự định sẽ thả neo và đưa khẩu đại bác sáu

mười bảng hùng mạnh đến để dội đạn lửa xuống thành phố và các pháo đài quanh nó. Khi chiếc *Susquehanna* giảm tốc độ và bắt đầu ghé một bên thành đồ sộ màu đen vào bờ thì mặt trời buổi chiều cuối cùng cũng đã xua tan nốt những màn sương còn lại phía xa để dãy núi thấp chập chùng hiện ra hoàn toàn rõ nét. Thấy thế, Eden nâng tầm mắt để nhìn lướt lên cao, lúc này, ngọn núi kỳ diệu hình côn tuyết phủ sừng sững lặng lẽ trên bầu trời trống rỗng ở ngay trên đầu họ. Mặt trời đã bắt đầu lặn về hướng tây như thành linh đổ xuống đỉnh núi đầy tuyết cả một dòng thác những tia vàng chói lọi, và vẻ đẹp lồ lộ của nó lại một lần nữa lại thu hút mọi chú ý của Eden khi chàng một mình đứng cạnh lỗ châu mai. Thế rồi một phát súng xẹt qua bầu trời, phát súng được bắn lên từ một pháo đài trên đỉnh đồi. Chàng nhanh nhẹn nấp xuống sau thành tàu. Vài giây sau, một tiếng nổ nữa, và một đám khói toả ra trên bầu trời cho thấy đó là một phát rocket vừa được bắn lên.

Cả bốn con tàu Mỹ đều đang lần lướt ghé mạn về phía họ dự định thả neo nhưng vẫn còn tiếp tục tiến lên một cách hết sức thận trọng. Những tiếng súng gầm đã khiến một mệnh lệnh từ cầu chỉ huy của tàu *Susquehanna* tức khắc được truyền cho toàn bộ hạm đội cho tàu dừng lại. Những chiếc neo bằng sắt nặng nề của hai con tàu chạy bằng hơi nước và hai chiếc tàu nhỏ được tháo ra và thả xuống vịnh. Những tiếng động điếc tai của những sợi cáp neo đồ sộ làm rung lên tiếng báo động từ những vách đá xung quanh và Eden nhìn thấy những đám lính Nhật đông đặc trên bãi biển và trên các vách đá bắt đầu chạy tới chạy lui, có vẻ sợ hãi.

Bóng dáng những con tàu to lớn nhả khói đen đang trong thao tác dàn trận với những khẩu đại bác hướng vào bờ đầy hăm dọa làm kích động những tay chèo trên các thuyền mảnh đang truy đuổi theo chúng. Họ chèo nhanh gấp đôi, sải từng bước dài tới và vây quanh hạm đội Mỹ lúc này đã đứng yên. Nhìn qua lỗ châu mai xuống, Eden thấy mỗi thuyền đều có những thùng đồ dự trữ, những thùng nước ngọt và chiếu ngủ, rõ ràng là các thủy thủ này đã chuẩn bị để trụ lại bao vây những chiếc tàu ngoại quốc.

Chàng còn nhìn thấy một đội tàu nhỏ mới từ bờ phía Uraga chèo ra và bắt đầu lao nhanh về phía hạm đội thả neo.

Một lát sau hai chiếc tàu hơi nước tắt máy. Khi tắt cả các bánh lái đã ngừng tay, lần đầu tiên Eden nghe rõ tiếng ồn ào đang dội lên từ phía bờ, những tiếng chiêng dóng dả vang khắp các mỏm núi, và những đám đông quân lính cũng như thường dân đang la hét và cầu nguyện trên bãi biển. Nghe rõ cả tiếng chuông chùa ngân lên cấp báo, chó sủa ầm ĩ. Nhìn rõ cả từng dòng người mang vác vôi vữa rời khỏi các mỏm núi chạy xuống chân núi, ngoằn ngoèo rời khỏi Uraga và dải bờ biển đang bị đe dọa.

Một giọng khiếp sợ thì thầm bên cạnh Eden:

- Xem ra thật tồi tệ, thưa ông chủ. Người ta đang đóng chiêng chiến đấu đây.

Eden nhìn xuống và thấy Sentaro đang quỳ trốn dưới bánh xe của khẩu đại bác. Thận trọng để các thủy thủ người Nhật trên các thuyền chiến đang bao vây con tàu không nhìn thấy, ông ta đang sợ hãi nhìn dăm dăm theo họng súng về phía bờ. Nhớ ra rằng ông ta đã phải nằm co ro trong cái xó tối tăm nóng nực của mình ở chỗ kho hàng dưới hầm chỉ huy đã mấy giờ liền, Eden quay lại hỏi, hơi khiển trách:

- Sentaro, lẽ ra người phải ở yên ở chỗ của người. Vì sự an toàn của bản thân người, người nhất định phải ở trong đó cho đến khi chúng ta biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Người thủy thủ bị đắm tàu rên rỉ:

- Ông chủ, nếu như họ quyết định chiến đấu thì tất cả chúng ta có thể bị giết sạch!

Một tiếng súng nữa vang lên trên vách đá, và lại một cuộn khói lười biếng toả ra trên bầu trời, nhưng không có tiếng viên đạn đại bác nào rít trên đầu. Eden nhìn xuống những chiếc thuyền mảnh và đám thủy thủ đang hò hét bên dưới, chúng vẫn nườm nượp kéo đến thêm từ tất cả mọi phía, rồi chàng lại nhìn lên các pháo đài trên các đỉnh đồi, ở đó giờ đây đã nhìn rõ hàng trăm bóng người mang vũ khí tụ tập thành từng đám.

- Cũng có thể - Chúng ta sẽ sớm biết rõ thôi. Bây giờ hãy quay về chỗ của người đi.

Người thuỷ thủ bị đắm tàu ngoạn ngoạn trườn đi và Eden lại tiếp tục nhìn về phía bờ, nhưng chàng không thể xác định được tiếng la hét ồn ào phía dưới kia biểu hiện rằng người Nhật đã quyết định mở cuộc tấn công tuyệt vọng hay đó là do sợ hãi. Nhìn sang bên cạnh về phía đội pháo thủ của chàng đang im lặng và những sĩ quan các cấp đang rút lên boong dàn theo thể trận, chàng thấy họ cũng đang theo dõi quang cảnh phía trước một cách căng thẳng và bối rối.

Trong khi đặt tay lên đốc kiếm và chờ đợi, Eden thấy mình lại nhìn lên phía chân trời, nơi đỉnh núi nhẹ như thình không của ngọn Fuji lúc này hiện ra rõ mồn một. Dưới bầu trời xanh ngắt ban ngày, sườn núi thoai thoải dường như cũng toả ra một màu xanh yên tĩnh, hoàn toàn tương phản với những biến đổi náo động của Vinh Yedo dưới kia, ngọn núi vẫn giữ nguyên một hình ảnh yên tĩnh thanh thản như muôn đời nó vẫn giữ. Xung quanh chàng tiếng ồn ào náo động vẫn đang tăng lên, nhưng Eden thấy mình không thể nào hoàn toàn quên được hình ảnh ngọn Fuji phía xa mờ.

CHƯƠNG 6

KHÌ GIỜ TAY VÉN TẮM RÈM CỬA ỢP ỢP LÀM bằng giấy *shoji* của một quán trọ tồi tàn ở một làng nhỏ cách Yedo khoảng hai mươi dặm về hướng tây, Matsumura Tokiwa cũng nhìn lên chính hình ảnh xa tít ấy của ngọn Fuji. Trong ánh sáng rực rỡ của mặt trời buổi chiều hôm, những cạnh thoai thoai của ngọn núi hình tháp vừa nãy còn mờ mờ lúc này toả sáng và hoàn toàn tương phản với màu xanh ngắt của bầu trời. Bên dưới đỉnh núi trắng muốt, những dòng nham thạch màu xám đỏ dài thành những đường nét toán học, và sự cân đối hoàn hảo của những đường nét ấy tô đậm ấn tượng của ngọn núi lửa, trông không thể là một đường nét thật mà giống như những nét khắc hoạ trên một bức tranh lụa trên nền trời đang ngả tối.

Đối với Tokiwa, vốn đã lớn lên cùng với hình ảnh ngọn Fuji và suốt đời sẽ yêu quý vẻ uy nghi đơn giản của nó, lúc này ngọn núi dường như xích lại gần hơn so với khi nàng nhìn thoáng lờ mờ thấy nó mấy giờ trước đó. Nàng biết rõ rằng Fuji vốn nổi tiếng vì những ánh hào quang như thế, nhưng lần này ấn tượng quá mạnh khiến nàng phải run run nói to lên sự kinh ngạc của mình và giơ một tay lên che mắt khi nhìn vào hình ảnh mê đắm đó.

- Vào trong nhà đi. Sẽ không khôn ngoan tí nào nếu cô để người ta nhìn thấy.

Những ý nghĩ chăm chú của Tokiwa bị cắt ngang. Nàng bị lôi tuột lại vào sân trong bên dưới ban công bởi những lời gay gắt của viên chỉ huy toán samurai canh gác, hẳn được Hoàng tử Tanaka giao cho ở lại quán trọ để bảo vệ nàng. Với bộ áo giáp làm bằng những vòng sắt và những mảnh

tre, đội chiếc mũ sắt với tấm da bảo vệ rủ xuống tận vai, viên cảnh vệ râu tóc xồm xoàm đang giận dữ nhìn lên nàng bằng đôi mắt hẹp. Chiếc áo giáp khiến cho hắn có một bộ dạng kỳ cục, nhưng nàng cũng nhận thấy đôi mắt thèm khát của hắn đổ lên người nàng trong khi miệng quát to mệnh lệnh, tay hắn chống lên đốc thanh trường kiếm.

- Cô phải ở trong phòng, và luôn luôn phải đóng rèm lại!

Nói xong, viên chỉ huy cảnh vệ liếc nhanh xung quanh để kiểm tra các hoạt động đang diễn ra trong sân của cái quán trọ cũ kỹ rõ ràng đã được lựa chọn do sự kín đáo và không nổi tiếng của nó. Các nhà buôn chuyển, những nông dân, đi ngựa hoặc đi bộ, bận rộn đi vào từ cánh cổng vòm cong cong, người đầy bụi bặm, lo lắng đóng gói hành lý chuẩn bị cho đêm tối. Những người đưa thư thường qua lại những quán trọ thế này cũng vội vã ra vào để bàn giao những chiếc hộp sơn mài đựng các tin tức cho người chạy tiếp chặng sau. Những đoàn người quần áo loè loẹt đeo cung tên, cầm dáo vội vã rải bước về mọi hướng, trong khi các samurai của họ nhảy xuống khỏi những con ngựa nhỏ bé để cho chúng đi uống nước. Không khí buổi tối đầy ắp những tiếng gọi cao giọng, và vừa nhìn thấy bóng phụ nữ mảnh mai đứng trên ban công phía trước mặt, rất nhiều người đàn ông đang vội vã cũng liếc nhanh những cái nhìn thèm muốn về phía nàng.

- Xin bà đi vào ngay!

Một người hầu gái trẻ mặc chiếc áo kimono màu nâu nhạt lặng lẽ xuất hiện trong căn phòng phía sau Tokiwa và đặt một tay lên vai nàng để kéo nàng vào trong. Cô ta nhanh nhẹn đóng tấm rèm cửa rồi quay lại cúi đầu, vẻ lo lắng hiện trên nét mặt:

- Gotaro-san, vị chỉ huy lính gác nói rằng tất cả chúng ta sẽ bị nguy hiểm nếu có người nhận ra bà. Ông ấy nói rằng nếu vậy có thể chúng ta sẽ bị tấn công.

Tokiwa quay vào và thở mạnh. Cuộc chạy trốn điên rồ suốt đêm qua khỏi Yedo rất dài và khó khăn. Sau một cuộc chia tay vội vã với Hoàng tử Tanaka, suốt đêm nàng được đưa đi rất nhanh trong một chiếc kiệu *norimono* che rèm kín mít với một tốp ba người lính gác. Họ đã ra lệnh cho

nàng không được để lộ mặt ra và chỉ dừng lại có một tí ở một trạm bên đường để đổi ngựa và phu kiệu. Bất cứ lúc nào dám vạch khe rèm để nhìn ra ngoài nàng đều thấy trên con đường tối đen đông nghịt những binh lính, và nàng gần như kiệt sức khi họ tới được cái quán trọ tồi tàn này vào lúc tảng sáng, người đầy bụi bặm, đầu tóc rối bời. Người hầu gái do bọn lính gác thuê ở thôn sở tại đã im lặng xuất hiện để giúp trải một chỗ ngủ trong một gian phòng nhỏ, đồ đạc chỉ gồm có một chiếc chiếu tatami, một chiếc bàn thấp và một ngọn đèn bấc. Cũng chính người hầu gái này đã kín đáo xuất hiện thoáng khi Tokiwa tỉnh dậy sau mấy tiếng đồng hồ ngủ chập chờn và mệt nhọc, nhưng tận đến lúc đó cô ta vẫn không nói năng gì ngoài trừ hỏi bà chủ tạm thời của mình xem có cần thức ăn hay tắm rửa gì không.

Tokiwa ngạc nhiên hỏi;

- Cô biết những gì về chuyện đó? Bọn lính gác nói gì với cô?

Người hầu gái lại cúi đầu trả lời:

- Không có gì ngoài những điều tôi vừa nói. Duy nhất chỉ có một việc vô cùng quan trọng là bà phải ẩn nấu thật kỹ.

Tokiwa hỏi:

- Ngoài kia người ta có nói thêm tin tức gì mới nhất về những con tàu thờ ra khỏi không? Chúng đã tới Yedo chưa? Chúng đã bắt đầu tấn công thành phố chưa?

Gương mặt người hầu gái tỏ ra lo âu khi cô ta liếc nhìn tấm rèm ngăn cách gian phòng nhỏ này với hành lang. Cô ta nghe ngóng mấy giây, xua xua tay trước mặt rồi thì thầm nói:

- Có rất nhiều tin đồn đại ngoài bờ biển, người ta đồn rằng những con tàu của bọn rợ nước ngoài có thể đi được rất nhanh mà không cần chèo lái, gió hay thủy triều gì hết! Người ta nói rằng bọn rợ này hoàn *toàn không giống gì với chúng ta. Bọn chúng là những tên phù thủy nửa người nửa súc vật.* Họ nói rằng bọn chúng có phép có thể thuần phục cả núi lửa và chuyển sức mạnh của núi lửa đổ lên những con tàu của chúng - và điều khiển sức mạnh đó theo ý muốn của bọn chúng... Khắp các đền chùa trong khắp các làng

mạc đều đẩy áp những người đến cầu nguyện để thoát khỏi bọn quái vật này.

Tokiwa nhắc lại:

- Nhưng chúng đã bắt đầu tấn công chưa?

Người hầu gái lại ngược mắt nhìn lên và lắc đầu bối rối:

- Tôi không biết!

Cô ta ghen lời và khẽ kêu lên khi tấm shoji phía ban công bị viên chỉ huy toán lính gác đẩy ra, hấn đã im lặng bước lên từ bậc tam cấp từ lúc nào. Hấn rảo bước vào phòng và đứng sững nhìn họ, tay đặt vào đốc kiếm, gằn giọng:

- Các người nên biết là Shogun đã ban bố một điều luật mới. Mọi bàn tán công cộng về những con tàu đen của bọn rợ đều bị nghiêm cấm. Các người phải tuyệt đối im lặng trước việc này.

Hấn dừng lại một lúc và quay về phía Tokiwa:

- Và cô phải luôn luôn giấu kín mình. Khi cần phải đi tắm thì hãy chọn một thời điểm yên tĩnh và phải che kín khắp người thật cẩn thận.

Hấn ra hiệu cho người hầu gái, cô ta vội vã ra khỏi căn phòng, lặng lẽ khép bức rèm lại đằng sau lưng.

Tokiwa hất cằm về phía tên chỉ huy lính gác vẻ thách thức và hỏi:

- Tôi sẽ bị giữ ở đây bao nhiêu lâu? Tôi sẽ phải làm một tù nhân bao nhiêu lâu nữa?

- Cho đến khi nào còn cần thiết cho sự an toàn của cô.

Hấn dừng lại một lúc, dán mắt vào nàng và nàng lại cảm thấy tia nhìn đầy ham muốn trong ánh mắt của hấn.

- Tokiwa-san, nhiệm vụ duy nhất của tôi là bảo vệ cô cho tới khi Hoàng tử trở về. Đó là điều tôi nhất định sẽ làm.

Nàng lo âu quan sát vẻ mặt của tên lính gác, ngờ rằng hấn có hơi nhấn mạnh vào chữ cuối cùng:

- Ông nghĩ là bao giờ thì Hoàng tử Tanaka sẽ trở về?

- Một lúc nào đó trong chiến tranh, Tokiwa-san. Không thể nói trước một điều gì nhất định được.

Tokiwa cố kìm tiếng thở dài.

- Vậy chiến tranh đã bắt đầu chưa?

Gontaro tiếp tục nhìn nàng ngưỡng mộ. Mắt mở to sợ hãi, vẻ đẹp của nàng thật hấp dẫn trong ánh nắng tràn trề chói lọi của mặt trời lúc chiều tà. Vì mệt mỏi nàng vẫn chưa buồn chải mái tóc dài đen, nhiều lọn tóc loà xoà rủ xuống cái cổ trần. Áo kimono của nàng nhàu nát sau cuộc hành trình và hơi xộc xệch khiến cho hăn có thể liếc thấy một bên vai thấp thoáng và khoảng lõm tối tối ở giữa hai bầu vú.

Hăn nói:

- Tôi nghe nói rằng bọn *kurufune* đang đến gần Yedo. Nhiều ngàn người đã sẵn sàng đổ máu để bảo vệ *Dai Nippon*. Và bản thân Hoàng tử Tanaka thì không bao giờ vắng mặt trong một trận chiến đấu nào.

Hăn ngừng lại một lúc, vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào nàng:

- Nhưng nếu Hoàng tử không trở về, cô cũng không cần phải sợ, Tokiwa-san. Khi Hoàng tử vắng mặt *đích thân* tôi sẽ chịu trách nhiệm về sự an toàn của cô.

Tokiwa trở mắt. Sự ẩn ý đầy đủ trong những lời lẽ có lựa chọn của hăn khiến cho nàng đột nhiên nhận ra vẻ lời thô lỗ thối thối của mình, nàng vội vã khép lại tà trước của áo kimono và hơi quay mặt đi tránh ánh mắt của hăn. Thấy vậy, hăn mỉm cười nhạt nhẽo và sau khi nhìn chăm chăm vào nàng một lúc nữa, hăn hơi cúi đầu xuống tỏ ý chào tạm biệt, vẫn quỳ và không quay người lại, hăn quỳ lùi qua tấm *shoji* để quay ra ban công.

Sau khi hăn khép bức rèm lại sau lưng, Tokiwa vẫn tiếp tục đứng bất động giữa phòng lắng nghe những tiếng huyền não vang lên từ hành lang và từ bên ngoài. Tiếng động của đai ngựa và bước chân người, tiếng lanh canh của vũ khí bằng sắt và tiếng lách cách của những bộ áo giáp, tất cả những tiếng động ấy át hết những tiếng hô khản giọng của các phu kiệu và tiếng hò hét ra lệnh của các sĩ quan. Lo âu và bức bối hiện rõ trong những

tiếng động mà nàng nghe được khiến nàng càng thêm lo lắng, nàng khe khẽ tiến đến gần tấm *shoji* khép kín cạnh ban công.

Sau một khoảnh khắc lưỡng lự nàng thận trọng chọc ngón tay trở của tay phải vào tờ giấy ngang tầm mắt làm thành một cái lỗ nhỏ giống như một đũa tre không nghe lời người lớn vẫn hay làm. Nàng dán mắt vào đó và thấy từng đoàn chiến sĩ mang vũ khí đang nườm nượp từ phía đông đổ về Yedo. Làn sóng người di chuyển theo hướng ngược lại là các nông dân và các gia đình thường dân mà nàng đoán là đang chạy trốn khỏi các thành phố và làng mạc dọc đường. Rất nhiều người gập lưng vác những đồ đạc của cải. Trẻ con sợ hãi đu trên tay cha mẹ chúng, thỉnh thoảng một tốp người lại dừng lại để nhìn lại bầu trời sau lưng, tựa hồ vẫn chờ bị những con quái vật khủng khiếp nào đó đuổi kịp.

Phía xa, ngọn Fuji vẫn vươn cao vượt lên trên quang cảnh xung quanh, và nàng thấy yên tâm khi thấy hình ảnh của ngọn núi giúp cho nàng nguôi bớt nỗi sợ hãi mỗi lúc một tăng lên kể từ cuộc trốn chạy liều lĩnh khỏi Yedo. Mặc dù những tiếng động hoảng sợ vẫn vang lên rõ mồn một xung quanh và nàng là một tù nhân thật sự trong cái quán trọ này, nàng cảm thấy rất vui sướng được nhìn thấy hình ảnh vĩ đại quen thuộc của Fuji-san tại cái thời điểm khủng khiếp này của cơn khủng hoảng.

Nhìn qua lỗ thủng của tấm *shoji*, thoát tiên một mắt, sau đổi sang mắt kia, nàng cảm thấy cảm giác dễ chịu này sâu lắng và bình ổn. Nàng tiếp tục dăm dăm nhìn ngọn núi thiêng liêng mấy phút nữa, rồi quỳ xuống cúi đầu để cầu khẩn tới các đấng thần linh toàn năng của Fuji-san. Nàng nắm bắt rất khế và cầu khẩn họ hãy bảo vệ Hoàng đế và mọi người dân *Nippon* khỏi sự khủng khiếp của những con tàu của bọn rợ, nàng cũng xin cho các sinh mạng của gia đình nàng được bảo vệ, và xin cho Hoàng tử Tanaka được sống để trở về và cho nàng được tự do. Cuối cùng nàng tuyệt vọng cầu xin các thần bảo vệ nàng khỏi Gontaro, tên chỉ huy lính gác to béo, mà nàng lo sợ sẽ bị hấn cưỡng hiếp thậm chí giết chết trong cơn hỗn loạn nếu Hoàng tử Tanaka không trở về.

Nàng tuyệt vọng thì thầm khi kết thúc lời cầu nguyện:

- Nếu *kami* linh thiêng của Fuji nghe thấy những lời cầu xin bí mật này tôi nguyện sẽ đem lại tình yêu tận tụy và phục tùng tới cho bất cứ người đàn ông nào mà *kami* cho là xứng đáng - và tôi sẽ tuân theo những ý muốn của người đó một cách trung thực suốt đời.

Vẫn quỳ gối bên cạnh bức rèm, nàng cố hình dung ra quang cảnh Vịnh Yedo lúc này. Nàng trông thấy trong tâm trí rất nhiều *kurufune* khổng lồ có hình dáng như những hình tháp màu đen, tuôn ra những đám khói đen, chúng đang lướt dọc bờ biển trong những đợt sóng cuộn cuộn của thủy triều. Những người khổng lồ lạ lùng toàn thân lông lá, bên mình có đuôi dài. Không gian đầy ắp những giọng nước ngoài gầm gừ và tiếng nổ điếc tai của những khẩu đại bác khổng lồ. Rồi khói trắng cuộn lên trên bờ khi những phát đạn thể hiện sức mạnh tàn phá khó tin của chúng. Từng đoàn chiến sĩ *Nippon* dũng cảm cầm dao mác và súng trường lội nước đến ngực trong vịnh, vũ khí giơ cao lên quá đầu. Nhưng lũ *kurufune* ngangqua làm họ ướt đầm và tạt họ sang bên như những cọng rơm, dồn họ thành từng đám hàng trăm người.

Cuối cùng những hình ảnh khủng khiếp đó khiến nàng phải mở mắt ra, và nàng rùng mình khi chúng biến mất khỏi óc nàng. Rất nhiều phút sau nàng vẫn quỳ, lắng nghe tiếng bước chân rầm rập không dứt đi ngang qua bên ngoài quán trọ. Thế rồi, vẫn bần khoăn không biết điều gì đang thật sự xảy ra ở ngoài vịnh trước thành phố, nàng cúi đầu và nhắc lại lời cầu nguyện, thì thầm những lời khẩn cầu thậm chí còn nồng nhiệt hơn lúc nãy.

CHƯƠNG 7

ROBERT EDEN HÔ TO:

- Bây giờ thì đâm đi! Và đâm cho chính xác vào!

Một đợt sóng tấn công mới lại ào lên. Các chiến sĩ Nhật mình trần đóng khố cố với lên cái tay nắm để có thể đu người qua thành tàu lên boong tàu *Susquehanna*. Nhưng họ vừa chạm được tay lên tới dây chằng cột buồm và những sợi chèo của con tàu Đô đốc thì các pháo thủ Mỹ đã dùng cán dao đập lên tay và ngực họ hất họ lộn nhào xuống biển.

Bây giờ khi cả bốn con tàu chiến đã thả neo vững vàng trong làn nước yên ả của vịnh, nhiệm vụ của họ đã dễ dàng hơn. Hàng chục chiếc thuyền chiến nhốn nháo quây quanh mỗi con tàu trong khi những chiếc khác lượn vòng quanh sát. Mệnh lệnh "Chuẩn bị boong tàu để sẵn sàng chiến đấu!" vừa lại được nhắc lại trước đó một phút, và những thủy thủ mặc áo bludông màu nước biển tất cả các cấp đều chân chính lại mọi vị trí có thể dễ dàng cản lại mọi cố gắng lên tàu của đối phương. Vũ trang bởi những khẩu cacbin, dao mác, những thanh đoản kiếm và súng ngắn, họ sửa soạn lại vũ khí của mình và cất giọng khàn khàn nhắc nhở bọn lính gác. Một vài chiến sĩ Nhật Bản bấp thịch cuồn cuộn đang cố leo lên sợi cáp neo trong khi một số khác đã quăng được móc móc vào mạn tàu. Nhưng họ chỉ vừa nắm được sợi dây móc thì đã bị cắt đứt hoặc hất xuống, nhưng họ không hề nản lòng.

- Bây giờ giữ thật chặt!

Eden gọi to để động viên các pháo thủ của mình trong khi quan sát đợt sóng thứ hai của các chiến sĩ Nhật Bản đang tràn lên, cảm thấy bị lãng nhục bởi đồng chí của họ bị tấn công thô bạo họ hò hét to hơn. Chàng chờ tới khi

họ vào đến gần hơn mới ra lệnh mới - rồi nheo mắt quan sát các pháo thủ của mình lại bắt đầu mở đợt phản công mới.

Một chiến sĩ Nhật nhỏ bé và điên cuồng đã lên được đến thành mạn tàu và sắp sửa nhảy xuống boong, nhưng ba pháo thủ đã chờ sẵn để tóm lấy anh ta và lẳng qua thành tàu. Một lúc sau, đợt sóng tấn công thứ ba trào lên, lần này người Nhật dùng thang dây và lại thất bại trước sự phản công mãnh liệt như những lần trước, và những tiếng ồn ào từ đám thuyền dưới kia càng trở nên cuồng nộ.

Một giọng nói của một người Mỹ có học run run vang lên bên tai Eden:

- Nếu như họ thật sự quyết định sẽ chiến đấu đến cùng, thì mọi việc sẽ trở nên khó xử. Nếu tôi nhớ không lầm thì họ có nhiều triệu người dân - và chỉ chống lại có mấy trăm người chúng ta.

Eden quay phắt đầu lại khi nhận ra đó là Samuel Armstrong, nhà truyền giáo ở Trung Quốc khi trước và tham gia hạm đội từ lúc họ bắt đầu khởi hành ở Hồng Kông. Ông gia nhập hạm đội theo yêu cầu của Đô đốc Perry, bởi vì ông là người Mỹ duy nhất ở Châu Á được tiếng là người có những kiến thức thích hợp về tiếng Nhật. Tóc muối tiêu, với chiếc áo khoác dài của một thầy tu, chòm râu dê, hiếm khi ông ta rời khỏi vị trí được ưu ái bên cạnh đô đốc trong suốt cuộc hành trình, vì vậy việc ông ta đột ngột xuất hiện ở chỗ nguy hiểm như thế này khiến Eden ngạc nhiên.

Eden quả quyết nói:

- Thừa cha, có lẽ sẽ an toàn hơn cho cha nếu như cha trở lại đài chỉ huy hoặc cầu chỉ huy ngay lập tức. Ở đây có thể sẽ trở nên rất khó chịu đây.

Cả hai người đều trông thấy những chiếc tàu chiến kia đang cùng một lúc bị các lực lượng Nhật bao vây để tìm cách lên tàu. Những tiếng ồn ào do quân tấn công và những kẻ phòng vệ trở nên đình tai, nhưng đội thủy thủ của ba con tàu kia cũng kiên quyết và chống lại dữ dội và cũng thành công như ở trên tàu *Susquehanna*.

Armstrong khẽ giải thích, tay chỉ về phía một chiếc thuyền bập bênh phía dưới:

- Thực tế là tôi được đưa xuống đây theo lệnh của chính Đô đốc. Có vẻ như là ở đây may ra sẽ có cơ hội tốt để liên lạc.

Theo tay chỉ của nhà truyền giáo, Eden lại xác định được chiếc thuyền có những tua đen. Một cuộn giấy khác lại đang được chính viên tướng mặc áo xanh lá cây trải ra, và Armstrong đang nhìn theo nó qua lỗ châu mai.

Ông lẩm bẩm:

- Lần này không phải tiếng Đức mà là tiếng Pháp. Nghĩa là: Các người phải rời khỏi đây ngay lập tức - Và cấm mọi tàu ngoại quốc thả neo ở đây.

Cúi hẳn ra ngoài qua lỗ châu mai, Armstrong vẫy cả hai tay, ra hiệu là đã hiểu nhưng không chấp nhận thông điệp. Những tiếng hò reo lại rộ lên để si nhục cái vẫy tay ra hiệu của Armstrong, nhưng vì hỗn loạn nên ông ta không thể nghe ra bọn họ nói những gì. Trong khi ông ta trả lời bằng cách chụm hai tay lên tai, chiếc thuyền bèn đến gần chỗ bậc lên xuống.

Haniwara Tokuma lo lắng đứng bên cạnh viên tướng mặc áo xanh và gọi to bằng một thứ tiếng Anh tồi tệ:

- Ta - có - thể - nói - tiếng - Đức. Ông - có - hiểu- tiếng - Đức - không ?

Armstrong vui mừng gào lên bằng tiếng Đức;

- Nói đi! Ta hiểu tiếng Đức tốt hơn tiếng Nhật.

Người đó trông có vẻ là một phiên dịch thông thái, ông ta nói bằng một thứ trọng âm rín rít:

- Chúng tôi muốn được phép lên tàu. Chúng tôi hộ tống một vị quan rất quan trọng! Xin hãy chuẩn bị để tiếp đón.

Armstrong nhìn Eden, chàng đang theo dõi cuộc trao đổi giữa hai người mà chẳng hiểu tí gì. Ông run run nói:

- Có cơ hội để tránh được xung đột đây rồi. Chúng ta có thể lùi lại để tránh khỏi miệng vực...

Người phiên dịch lại gọi to:

- Nhất định chúng tôi phải lên tàu để nói chuyện với các ông. Hãy chuẩn bị để tiếp đón.

Armstrong hét lên trả lời:

- Chúng ta không thể tiếp nhận các người. Chỉ huy của chúng ta là một quan chức cao cấp nhất nước ta. Ông ta đại diện cho Tổng thống của chúng ta, là người ngang hàng với Hoàng đế của các người. Ông sẽ chỉ nói chuyện với ai là người đại diện xứng đáng cho *Nippon*.

Eden theo dõi và lắng nghe với nhịp thở lo lắng. Mặc dù không hề có mệnh lệnh nào, nhưng trong lúc đó tất cả các chiến sĩ Nhật Bản đều tạm ngừng những cố gắng leo lên tàu đô đốc. Thấy thế, các pháo thủ và thủy thủ đứng dọc hàng lan can của tàu đô đốc cũng tạm đặt dáo và các vũ khí khác sang bên, đồng tai nghe từng lời của cuộc đối thoại đang diễn ra giữa nhà truyền giáo và viên chỉ huy chiếc thuyền.

Viên phiên dịch người Nhật hét to:

- Vị Phó Quan của Uraga hiện đang ở trên thuyền này.

Ông ta chỉ về phía một vị tướng mặt có vẻ sắt đá đứng cạnh mình, ông này ăn mặc có vẻ nổi bật với chiếc áo dài bằng lụa màu xanh lá cây, đội chiếc mũ sơn mài màu đen óng ánh.

- Phó Quan nhất định phải là cấp bậc thích hợp để được tiếp nhận!

Armstrong lại bắc loa tay lên miệng và cúi hẳn người ra ngoài lỗ châu mai. Ông ta gào lên kéo dài từng từ để đảm bảo là bọn họ có thể hiểu đúng:

- Đô đốc của hạm đội này là Quận công Tối cao của chúng ta. Ông không hề có ý định gặp gỡ một người nào có đẳng cấp thấp hơn một bộ trưởng cao cấp. Vì sự an toàn của chính các người, các người nên rút về bờ ngay lập tức!

Không hề bối rối, các tướng lĩnh Nhật cúi đầu bàn bạc, họ bàn tán và nói gì đó rất sôi nổi. Armstrong lui lại về phía sau bóng của thành tàu, theo dõi họ bàn tán với nụ cười hơi nhếch một bên môi.

Ông ta hít vào và liếc nhanh về phía Eden:

- Tôi nghĩ là có tác dụng, Thiếu úy ạ. Đô đốc Perry của các ngài là một người kiêu căng và bướng bỉnh, nhưng ông ta cũng là một người có óc phán đoán kỳ lạ.

Eden nhìn xuống những con thuyền vũ trang đang mỗi lúc một đông hơn kéo đến vây quanh tàu đô đốc. Chàng gay gắt hỏi:

- Liệu trò chơi có quá nguy hiểm không, ngài Armstrong? Chúng ta đã quá gần việc khai chiến rồi. Để tránh những đổ máu không cần thiết, liệu có nên thận trọng hơn một chút và nói chuyện với họ ngay bây giờ chứ không chậm trễ thêm nữa không?

Tiếng chiêng trống từ phía bờ bắt đầu trở nên vô cùng âm ỉ, và lúc này có thể nghe rõ tiếng chuông báo động đầy khẩn cấp rền ri vang lên từ khắp các chùa chiền trong vùng. Những tiếng hò hét của binh lính đầy ắp không gian quanh bốn con tàu và bắt đầu trở nên rất giận dữ, khiến không khí vô cùng căng thẳng.

Armstrong vẫn tiếp tục theo dõi chiếc thuyền phía dưới họ bằng con mắt chờ đợi và nhẹ nhàng nói:

- Thiếu úy, trong nhiều năm qua, mọi tàu nước ngoài cố gắng đến các cảng Nhật Bản một cách hoà bình đều không để cho người Nhật lên tàu. Các Đô đốc đều rất khiêm tốn và không hề tranh chấp bao giờ, vậy mà các đề nghị xin được cập bến bao giờ cũng bị từ chối. Chúng ta cũng không muốn bị như vậy, đúng không?

Eden cũng nhẹ nhàng đáp lại:

- Nhân viên Hải quan của tất cả các nước đều kiểm tra mọi tàu vào cảng. Những người Nhật này hoàn toàn có quyền yêu cầu được lên tàu.

- Ông nói cũng có điều có lý...

Armstrong bắt đầu nói nhưng rồi đột nhiên dừng lại khi nhìn thấy viên phiến dịch của Nhật trên thuyền đứng lên. Khi ông ta vẫy tay ra hiệu chú ý thì Armstrong nhào người ra ngoài lỗ châu mai.

Haniwara hét lên, cũng nói bằng tiếng Đức:

- Chúng tôi có một đề nghị. Vị Quận công Tối cao của các ông nên chỉ định một quan chức thích hợp dưới quyền ông để đón tiếp Phó Quan Uraga của chúng tôi...

Armstrong lưỡng lự, ông ta ngẩng thẳng đầu lên về suy nghĩ, dường như đang cân nhắc giải pháp này. Rồi ông ta gật đầu về quan trọng:

- Tôi sẽ đến để xin ý kiến của Quận công Tối cao của chúng tôi về đề nghị của các ông. Tôi sẽ quay lại ngay với câu trả lời.

Nhà truyền giáo quay đi và bước rất nhanh để thoát khỏi tầm nhìn của những người dưới thuyền. Rồi ông ta dừng lại, rút từ trong túi áo khoác ra một chiếc đồng hồ vàng có dây xích và nhìn nó. Sau khi bỏ chiếc đồng hồ vào chỗ cũ, ông ta đến chỗ Eden, thận trọng để không bị nhìn thấy:

- Chúng ta đã dự đoán rất chính xác là bọn chúng sẽ yêu cầu một viên tướng của chúng ta sẽ được lên tàu để nói chuyện với một sĩ quan thuộc cấp của "Quận công Tối cao" của chúng - Armstrong cười về tự mãn - Đó là tên mà tôi dùng để gọi Đô đốc trong khi đối thoại với bọn chúng, và đó là thuật ngữ chúng có thể hiểu được. Và tôi đã bảo chúng là tôi sẽ đi để xin ý kiến của Quý Ngài. Theo tôi hiểu thì ông cũng đã biết rằng thiếu úy cầm cờ đã được cho phép tiến hành xúc tiến những cuộc thương lượng cấp thấp - và ông ta đã chọn ông làm chỉ huy đội bảo vệ cho ông ta. Việc chậm trễ vài phút như thế này chỉ thuần túy là một nghi thức.

Armstrong lại nhìn cái đồng hồ kiểu cách của mình một lần nữa và Eden liếc về phía các pháo thủ của mình chấn chỉnh vị trí chiến đấu dọc thành tàu. Những gương mặt đen xạm của họ vẫn giữ nguyên vẻ cảnh giác trong lúc quan sát những chiếc thuyền náo động phía dưới, một số lo âu nhìn về phía Eden và người phiên dịch cố hiểu điều gì đang xảy ra.

Armstrong trầm ngâm nói:

- Khi nào viên phó Quan của chúng leo lên thang của chúng ta, đó là sẽ là người Nhật Bản đầu tiên chính thức đặt chân lên "lãnh thổ" của Mỹ, ông thấy chứ? Và đó sẽ là theo điều kiện của Mỹ. Vì thế, cuối cùng chúng ta cũng sẽ là đặt một dấu chấm hết vào cách đối xử láo xược mà người Nhật luôn sử dụng đối với người ngoại quốc.

Eden điềm đạm chen lời:

- Nhưng đó là dưới sự đe dọa bằng vũ lực. Và đến mà không hề được mời - như những tên xâm lược.

Armstrong nhìn thẳng vào chàng thiếu úy, chú ý tới đôi gò má cao và đôi mắt đen sắc sảo của chàng nhẹ nhàng nói:

- Lịch sử gia đình ông có lẽ đã cho ông một sự thông cảm tự nhiên đối với những kẻ mà ông cho là bị áp bức. Và tôi mong ông hiểu rằng tôi đánh giá điều đó cao như thế nào...

Eden trả lời, mắt chàng đột nhiên sắt lại:

- Tôi không hề tìm kiếm sự đánh giá cao của ông. Có lẽ chúng ta không nên nói tiếp về đề tài này...

Nhà truyền giáo đặt một bàn tay ôn hoà lên cánh tay chàng:

- Thiếu úy, đừng hiểu lầm tôi. Những đầu óc tự do như vậy rất hiếm ở một sĩ quan hải quân trẻ tuổi. Nhưng chớ quên rằng tất cả những cái đó không phải chỉ là một phía. Chúng ta đang đề nghị người Nhật một cuộc đàm phán trên cơ sở bình đẳng và thiện chí.

Ông ta lại nhìn đồng hồ, rồi đút vào túi áo khoác. Đứng thẳng người lên, ông ta bước mấy bước lên phía trước để rồi tới trước lỗ châu mai làm như vừa vội vã từ đằng xa đến. Một lần nữa ông lại nhào người ra ngoài vẫy về phía người phiên dịch của phía Nhật trên thuyền.

Ông ta thông báo bằng tiếng Đức:

- Chúng tôi quyết định cho phép vị Phó Quan Uruga của các ông lên tàu để đàm phán ngắn với một trong những sĩ quan trẻ của chúng tôi.

Nói rồi ông ta đứng lánh sang một bên trong khi hai thuỷ thủ do Eden phái đến chạy tới để giữ cái thang đứng yên.

Khi chiếc thuyền tới gần chân thang, người phiên dịch phía Nhật Bản dẫn đường cho viên Phó Quan Uruga đi trước để leo lên thang. Trong đoàn tùy tùng gồm ba người lính có mặt trên thuyền đi theo họ, Eden nhận ra khuôn mặt của người samurai trẻ đã bắt cuộn giấy một cách rất chính xác khi chàng quăng nó xuống thuyền khoảng một giờ rưỡi trước đó, và một lần nữa mắt chàng lại dán vào hoàng tử Tanaka cải trang. Rồi chàng chú ý đến một người khác, một samurai trẻ tuổi, cao và cũng mặc chiếc áo kimono tương tự màu nâu, cũng đang ngược lên nhìn chàng đầy căm hận. Dấu sao, vẻ mặt của Yakamochi, con trai và là người kế vị của Quận công

Daizo của thị tộc Haifu cũng hẳn lên sự thù địch và khi nhóm người Nhật chậm rãi leo lên thang về phía bậc lên xuống, bất giác Eden đặt tay lên đốc kiếm.

CHƯƠNG 8

"ANATATA CHI WA AMERICA - JIN DESUKA?"

Câu hỏi đầu tiên đó của viên Phó Quan Uraga được thốt ra với một giọng không chắc chắn lắm và đầy lưỡng lự. Ông ta ngồi ngất ngưỡng ở mép một chiếc ghế thẳng đứng trong cabin thuyền trưởng bằng gỗ sồi ở cuối boong chính. Với khuôn mặt tròn và trang nghiêm, trông viên tướng có vẻ không thoải mái trong bộ áo rục rở bằng lụa màu xanh lá cây. Trong khi Haniwara Tokuma người phiên dịch của ông ta đang ngồi bên cạnh dịch lại câu hỏi ngập ngừng đó sang tiếng Đức, đôi mắt của viên Phó Quan có vẻ hoảng hốt nhìn tới nhìn lui, chỉ thỉnh thoảng mới nhìn thẳng vào mặt thiêu úy cầm cờ Rice đang ngồi thẳng đơ sau một chiếc bàn đơn sơ nhưng bóng lộn, thanh kiếm có ngù lộng lẫy được tra trong bao da và đặt trên bàn.

Samuel Armstrong ngồi cạnh Rice cũng ở cái bàn đó, đang thoải mái phì phèo tẩu thuốc. Sau khi lắng nghe người phiên dịch phía Nhật dịch xong sang tiếng Đức, ông ta cười nhẹ nhàng và dựa ngửa ra lưng chiếc ghế, trước khi trịnh trọng dịch lại sang tiếng Anh.

- Ông Phó Quan hỏi có phải chúng ta là người Mỹ?

Thiếu úy Rice gật đầu trịnh trọng:

- Ông có thể nói với ông Phó Quan chúng ta là người Mỹ.

Armstrong nói bằng tiếng Đức:

- Vâng, chúng tôi là người Mỹ.

Rồi ông ta lại thoải mái ngồi chờ trong khi Haniwara Tokuma dịch lại câu trả lời cho vị chỉ huy của mình bằng ngôn ngữ của họ.

Sau một lúc im lặng viên Phó Quan hỏi:

- Tại sao người Mỹ lại đến Nhật Bản? Mục đích của các người đến đây là gì?

Rice thận trọng trả lời:

- Chúng tôi đến đây chỉ có một mục đích duy nhất, đó là để chuyển một bức thư tối quan trọng của Tổng thống Hoa Kỳ đến cho Hoàng đế Nhật Bản.

Chuẩn úy Harris và một học viên sĩ quan khác của tàu *Susquehanna* về mặt tươi rói đứng thẳng băng ngay sau chiếc ghế của viên Thiếu úy cầm cò. Vũ trang bằng những thanh đoản kiếm tuốt trần giắt ở thắt lưng, họ nhìn thẳng trước mặt và không hề tỏ ra nghe thấy gì. Robert Eden đứng một bên bàn giữ vị trí dễ quan sát nhất. Anh đứng hai chân dạn ra, tay đặt lên chuôi kiếm. Mặc dù lắng nghe rất kỹ cuộc đối thoại nhưng chàng vẫn để ý đến ba samurai Nhật Bản, ba người này đứng thành một vòng cung hẹp phía sau lưng ghế của hai vị tướng đại diện của họ.

Chàng để ý thấy người samurai đã nhìn chàng lúc ở dưới thuyền là người duy nhất đeo đôi kiếm truyền thống trong hai chiếc bao kiếm một ngắn một dài ở sau lưng. Hoàng tử Tanaka đứng im, hai tay buông hai bên, và đứng giữa hai người hộ tống khác không đeo vũ khí gì. Hai người này nhìn xuống sàn, chỉ riêng Tanaka đưa mắt nhìn từng người trong cabin. Chàng hay dừng mắt lại ở Eden và cứ mỗi lần như thế chàng sĩ quan Mỹ lại cảm thấy mình thấy một cái đó thông thái và không thù nghịch trong vẻ mặt của chàng ta.

Nhưng khi Eden nhìn kỹ hai người kia, họ đứng lồng hai tay vào hai ống tay áo kimono rất rộng, chàng để ý thấy Daizo Yakamochi có một dáng vẻ gì đó không tự nhiên và nửa người phía trên của hắn hơi dướn về phía trước. Chính lúc đó Eden tin rằng người này có giấu một thứ vũ khí gì đó dưới ống tay áo rủ dài xuống của mình.

- Tại sao Tổng thống Mỹ lại cần phải gửi tới những bốn tàu chiến chỉ để chuyển một bức thư?

Viên Phó Quan vừa thì thầm gì đó với người phiên dịch, đặt câu hỏi này với vẻ một chút vấn hơn, và trong khi nghe Armstrong dịch lại, Thiếu úy Rice nhướng mày và hất đầu về phía viên chuẩn úy thứ ba, anh này đang đứng ngoài cabin và chăm chú lắng nghe cuộc đối thoại. Rõ ràng anh đã đoán trước tin hiệu này, ngay lập tức chạy đi. Ghé sát vào Armstrong, Rice giải thích với ông rằng tất cả các câu trả lời, trừ những câu hỏi có tính chất chiến lược đều phải xin ý kiến của đô đốc ở cabin ngay bên cạnh.

Trong khi chờ viên chuẩn úy quay lại, Rice không hề quay sang những người Nhật đang chờ câu trả lời. Trong sự im lặng căng thẳng lơ lửng giữa hai nhóm đàm phán, những tiếng động xa xôi của chiêng trống đang được khua trong bờ đột nhiên như to hơn, và khi sự chậm trễ kéo dài thêm, viên Phó Quan thoát tiên trở nên bối rối sau đó biến thành lo âu. Sau một hai phút, ông ta bắt đầu nhấp nhòm trên mép ghế về khó chịu và lần lượt nhìn từng gương mặt im lìm của những người Mỹ. Bên cạnh ông ta, Haniwara Tokuma tỏ ra bình tĩnh và thoải mái, nhưng sau lưng ông ta ba người Nhật còn lại có vẻ cáu kỉnh trông thấy.

Chưa đầy một phút nữa trôi qua, và tiếng chân vội vã nện trên sàn boong báo hiệu viên chuẩn úy đã trở lại. Vừa vào đến cabin anh ta đã vội vã đi thẳng đến bàn và cúi chào, trước khi cúi xuống ghé sát vào viên Thiếu úy cầm cờ nói nhanh vào tai anh. Sau khi nghe xong, thiếu úy Rice nhặt một cái bút trên bàn và viết rất nhiều dòng chữ trên một trang giấy đen. Sau khi viên chuẩn úy đã quay ra cửa, Rice quay mặt lại phía viên Phó Quan.

- Ông hỏi tôi tại sao lại phải cần gửi tới đây những bốn tàu chiến chỉ để mang một bức thư. Câu trả lời của chúng tôi là: để bày tỏ lòng kính trọng một cách xứng đáng đối với Hoàng đế của các ông.

Tiếp nhận ý nghĩa của câu trả lời ấy, mặt viên Phó Quan Uruga thay đổi. Ông ta nói giọng bức tức:

- Không thể có một bức thư nào được nhận ở đây cả. Theo luật pháp của chúng tôi, mọi thông tin với nước ngoài chỉ có thể được tiếp nhận ở cảng Nagasaki. Không có sự lựa chọn nào khác. Ông phải mang bức thư của các ông tới đó!

Rice xem xét tờ giấy để trong cuốn sổ tay trước mặt mấy giây. Rồi anh ta hắng giọng và lại đứng lại. Mắt nhìn thẳng vào những người Nhật, anh nói quả quyết:

- Đô đốc và hạm đội có ý định ở lại đây cho tới khi nào bức thư của Tổng thống chúng tôi được chuyển giao một cách hợp thức. Chúng tôi đến đây đầu tiên bởi vì vịnh này gần với cung điện của Hoàng đế của các ông ở Yedo. Và mặc dầu Đô đốc không mong muốn gì hơn là tình bạn với Nhật Bản, nhưng ông cũng không hề sẵn sàng để thấy đất nước ông hoặc Tổng thống của ông bị khinh miệt.

Rice dừng lại để người phiên dịch dịch lại, mắt vẫn không rời khỏi mặt viên Phó Quan. Khi ông ta đã hiểu những lời trên, viên Phó Quan người Nhật gượng cười và định trả lời, nhưng viên Thiếu úy cầm cờ đã giơ tay ra hiệu chưa nói xong. Anh nói tiếp bằng giọng cảnh cáo:

- Chúng tôi đề nghị Hoàng đế sẽ chỉ định một đại diện đủ tư cách và gửi lên tàu này càng sớm càng tốt, có thể ở đây, vịnh Yedo này. Ông ta sẽ nhận bản sao bức thư của Hoàng đế của chúng tôi. Sau đó Đô đốc của chúng tôi sẽ chuẩn bị lên bờ với một đoàn tùy tùng và sẽ tự tay chuyển bản chính của bức thư, vào một thời điểm thích hợp sẽ được ấn định.

Robert Eden theo dõi những khuôn mặt của năm người Nhật trong khi người phiên dịch dịch lại những lời của viên Thiếu úy cầm cờ. Mặc dù lời lẽ của người chỉ huy của họ rất rõ ràng và được người phiên dịch dịch lại rất sát, nhưng những biểu hiện của họ trở nên kín bưng hơn, thái độ của họ càng khó hiểu hơn. Khuôn mặt đẹp trai của Hoàng tử Tanaka vẫn thản nhiên và không biểu lộ gì hết, nhưng mắt chàng cũng rần rần lại khi hiểu hết câu nói. Bên cạnh chàng hai samurai tùy tùng không mang vũ khí trao đổi nhanh một cái nhìn; rồi Daizo Yakamochi nhìn quanh cân nhắc lần lượt từng người Mỹ trước khi một lần nữa cúi nhìn sàn nhà.

Rice nói tiếp:

- Và trong khi tôi đang nói chuyện với những người mang trong mình vũ khí, thì tôi buộc phải nói với các ông một lời cảnh cáo. Chúng tôi không có ý định cho phép các thuyền cảnh giới của các ông tiếp tục bao vây chúng

tôi. Trong khi chúng tôi ở đây sẽ không thể có sự săn đuổi hoặc do thám chúng tôi đâu.

Viên Phó Quan đứng phắt dậy ngay sau khi người phiên dịch vừa dịch xong. Ông ta kiên quyết nói:

- Sự hiện diện của các thuyền cảnh giới của chúng tôi là theo luật pháp và quy định hải quan của Nhật Bản. Chúng tôi phải tuân theo luật pháp của chúng tôi và thực thi qui định đó.

Rice đáp:

- Vậy thì tôi có nhiệm vụ phải thông báo với ông rằng Hải quân Hoa Kỳ cũng có những luật pháp và quy định Hải quan của mình. Ở bất cứ nơi nào có mặt binh lính của chúng tôi, thì quy định luật pháp của chúng tôi sẽ là cấm tất cả các tàu thuyền khác đến gần hơn một khoảng cách nhất định.

Anh ta ngừng một lúc để nhấn mạnh những điều sẽ nói:

- Các ông cũng nên biết thêm rằng chúng tôi luôn tự mình tuân theo luật pháp đó một cách nghiêm ngặt nhất.

Viên Phó Quan lại vội thì thầm bàn bạc với người phiên dịch, rồi ông ta trình trọng ngồi thẳng tắp trên chiếc ghế và nhìn thẳng vào viên sĩ quan Mỹ.

- Tôi yêu cầu ông thông báo cho chúng tôi biết tên con tàu này, và có bao nhiêu người và bao nhiêu vũ khí trên đó?

Đến lượt Rice đứng thẳng băng sau chiếc bàn bóng lộn:

- Tôi chỉ có nhu cầu lưu ý ông rằng chúng tôi là một tàu chiến có vũ trang - và thói quen của chúng tôi là không bao giờ trả lời những câu hỏi như vậy. Hơn nữa bây giờ tôi buộc phải yêu cầu các ông làm như tôi đã nói. Ông phải đi lên boong tàu và ra lệnh cho các thuyền cảnh giới của ông hãy dừng lại và quay về bờ. Nếu như ông không ra lệnh đó, chúng tôi sẽ bắt đầu nã súng vào họ.

Rice dừng lại một lúc và rút một chiếc đồng hồ dây đeo trong túi áo ra. Sau khi nhìn vào đó một giây, anh quay lại phía Chuẩn úy Harris và ra lệnh cho anh ta, đủ to để những người Nhật có thể nghe thấy.

- Ông Harris, hãy lập tức lên boong trên, và ra lệnh cho hai tiểu đội hoá lực bắt đầu bắn! Nếu sau mười lăm phút kể từ bây giờ các thuyền cảnh giới của Nhật Bản không rút lui vào bờ, thì các khẩu đội của chúng ta sẽ bắt đầu nổ súng vào các mục tiêu đã được chọn. Rõ chưa?

- Rõ rồi, thưa ngài!

Viên chuẩn úy chạy ra khỏi cabin và Rice bình tĩnh nhìn viên Phó Quan:

- Chúng tôi cho ông mười lăm phút để ra lệnh. Và hết thời gian đó, nếu các thuyền cảnh giới vẫn còn ở lại thì các khẩu đội của chúng tôi sẽ nhắm đạn. Các ông có thể lựa chọn.

Viên Phó Quan ghé sát vào người phiên dịch và bối rối bàn bạc với ông ta. Một lúc sau, thiếu úy Rice đứng dậy:

- Bây giờ tôi sẽ đưa các ông lên boong mũi. Ở đó các ông sẽ tự mình nhìn thấy sức mạnh của binh lính của chúng tôi. Điều đó có thể sẽ cho các ông thấy là chúng tôi nói nghiêm chỉnh - và có thể từ đó các ông sẽ ra lệnh cho các thuyền cảnh giới quay lại!

Rice cầm thanh kiếm lên, giắt vào thắt lưng và đi ra khỏi cabin, Armstrong và các chuẩn úy còn lại đi theo sau. Hai viên tướng Nhật vội vã đứng dậy để đi theo. Eden đi sau cùng, bước sát sau chân ba samurai tùy tùng. Khi đi qua những người lính đứng gác ở ngay ngoài cabin và ở bậc các thang lên xuống, Eden để cho các chiến sĩ Nhật đi theo hàng một, chàng đặc biệt chú ý đến thân hình cao, có đôi mắt dữ dội của con trai Quận công Daizo, người này vẫn khư khư khép tay phải vào ngực một cách không tự nhiên.

Trên boong mũi, các khẩu đội pháo vẫn đang ở tư thế sẵn sàng, và Thiếu úy Rice dẫn đoàn người Nhật Bản đi nhanh qua những hàng lang mặc áo khoác màu xanh nước biển đang sẵn sàng trong thế trận. Họ lăm lăm những khẩu cacbin dài đã lên đạn, lưỡi lê loang loáng trong nắng chiều và tất cả mọi người đều đang chăm chú nhìn về phía các thuyền cảnh giới của Nhật xung quanh.

Rice dừng lại bên một khẩu đại bác khổng lồ đã nhồi đạn và cái ụ súng đầy hăm dọa đen chũi hình tháp của nó, anh nói ngắn gọn:

- Các ông có thể xem xét những khẩu súng của chúng tôi, nếu các ông muốn. Khi đó tôi hy vọng là các ông sẽ hiểu khả năng của chúng tôi một cách rõ ràng hơn.

Viên Phó Quan dừng lại và nhìn chăm chăm như bị mê hoặc vào khẩu đại bác đã được đẩy ra khỏi lỗ châu mai. Trong một phút xốc nổi ông ta cúi người định nâng một viên đạn lên, nhưng không thể. Ông ta gang tay để đo đường kính lớn nhất của khẩu đại bác, sau đó lẩm bẫm ngoái lại nói gì đó với người tùy tùng, họ cũng đang xem xét khẩu súng tò mò không kém. Người phiên dịch rút trong tay áo ra một tờ giấy và ghi chép rất nhiều về khẩu súng. Viên công sứ quay lại vẻ thích thú khi thấy mình có thể chui lọt đầu vào nòng pháo, và người phiên dịch ghi lại động tác đó vào tờ giấy.

Rice tự hào tuyên bố:

- Đây gọi là khẩu đại bác sáu mươi tư bạng. Chiều dài toàn bộ của nó là năm mét một. Mỗi viên đạn nặng sáu mươi tư bạng, và chu vi của nó gần mười tám *in sơ*. Nó dễ dàng huỷ diệt bất cứ mục tiêu nào trên bờ mà chúng tôi nhắm bắn.

Viên Phó Quan liếc nhanh nhìn khắp các khẩu pháo dọc trên boong tàu, nét mặt lộ vẻ căng thẳng, ông ta một lần nữa nhìn những tốp lính ở tư thế sẵn sàng, sau đó quay lại lo lắng nói gì đó với viên phiên dịch.

Haniwara Tokuma nói:

- Ngài Phó Quan muốn hỏi rằng các ông có bao nhiêu khẩu súng như thế này? Và có phải là tất cả các vũ khí của ông đều mạnh như vậy không?

Viên thiếu úy cầm cờ nói và lại cố ý liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo dây một lần nữa:

- Chúng tôi có nhiều súng ống hơn số cần thiết cho mục đích của chúng tôi - đó là tất cả những điều các ông cần phải biết. Bây giờ thời gian của các ông sắp hết. Xin các ông hãy đến mạn tàu và ra lệnh cho tất cả các thuyền cảnh giới của các ông hãy quay về bờ đi.

Rice ra hiệu cho những người Nhật đi theo và dẫn họ về phía một lối lên để ngó, ở đó từ dưới thuyền người ta rất dễ nhìn thấy họ. Viên Phó Quan lưỡng lự bước đến bên cạnh anh ta và đứng nhìn xuống hàng chục chiếc

thuyền đang ồn ào phía dưới. Việc ông ta xuất hiện ở trước cửa mở làm dấy lên một cơn bão hò reo và gào thét mới từ phía những người lính Nhật Bản, nhiều con thuyền đã bắt đầu khéo léo tiến đến gần chân thang, đoán rằng đã được phép lên tàu.

Viên Phó Quan rút một cái quạt từ trong ống tay áo ra và vẫy vẫy để báo động cho các thuyền Nhật hãy lùi ra xa. Ông ta gọi giật giọng:

- *Umike e kaere! Umike e kaere!* Hãy quay vào bờ ngay lập tức!

Những tiếng hò hét giận dữ lập tức lắng xuống và trở nên bối rối, nhưng không phải tất cả cùng dừng lại. Một số thuyền quay mũi và bắt đầu rút về, nhưng một số khác, những thủy thủ hoặc là không nghe thấy mệnh lệnh, hoặc là không tuân theo. Thấy thế, viên Phó Quan lại vẫy chiếc quạt quyết liệt hơn và nhắc lại mệnh lệnh lúc nãy:

- *Umike e kaere! Umike e kaere!*

Vào khoảng khắc đó, Daizo Yakamochi từ nãy vẫn đứng lom khom phía sau viên Phó Quan vài bước lần đầu tiên kể từ khi bước chân lên tàu Susquehanna lúc này chợt đứng thẳng lên. Anh ta bước nhanh tới trước hai bước, mắt dán vào cái cổ không được bảo vệ của viên Thiếu úy cầm cờ lúc này vẫn đang nhìn ra ngoài qua lan can. Anh ta thò tay trái vào ống tay áo kimono và định rút ra một vật. Vừa lúc đó Eden từ phía sau im lặng nhảy đến vòng tay chẹn lấy cổ.

Thò tay vào ống tay áo, Eden nắm được bàn tay anh ta đang nắm chặt chuôi một thanh đoản kiếm. Một tay vẫn xiết chặt họng Yakamochi, tay kia Eden vặn ngược tay Yakamochi lại và tước được thanh kiếm. Nó rơi xuống sàn boong không một tiếng động. Eden nhìn quanh thì thấy Hoàng tử Tanaka nhanh nhẹn cúi xuống nhặt lên. Mặt Tanaka đỏ bừng lên giận dữ, nhưng trước sự ngạc nhiên của Eden, chàng lại hướng về phía Yakamochi vẫn đang vùng vẫy tuyệt vọng trong bàn tay của chàng.

Tanaka thốt lên:

- *Baka me!* Thật là ngốc nghếch! *Baka na koto oshita suro na!* Đó là một hành động vô cùng ngốc nghếch!

Vẫn giận dữ nhìn Yakamochi, Tanaka giắt thanh kiếm vừa bị rơi vào thắt lưng, bên cạnh thanh kiếm của mình, rồi ngược mắt im lặng nhìn Eden.

Viên sĩ quan Mỹ nói rất khẽ, phát âm những từ Nhật mới học được một cách thận trọng và chậm chạp:

- *Honto ni baka dana!* Thật là vô cùng ngu ngốc.

Eden liếc nhanh lên trên và thấy tất cả những người khác vẫn đang quay lưng lại. Rõ ràng có điều gì đang xảy ra cách đó vài mét, họ đang chăm chú nhìn một chiếc xuồng nhỏ của tàu *Susquehanna* đang được hạ xuống nước. Chiếc thuyền chở khoảng mười thủy thủ mang theo vũ khí, một khẩu đại bác mười tám ly nòng ngắn đặt trên mũi, ngay khi nó vừa được thả xuống nước thì những người chèo thuyền bèn bỏ kiếm xuống và bắt đầu lấy hướng nhắm khẩu đại bác vào một mục tiêu gần nhất. Trong vòng vài giây điều đó đã khiến những chiếc thuyền còn lại bỏ chạy, và tiếng hoan hô dậy lên từ những thủy thủ còn lại đứng trên lan can tàu.

Eden tiếp tục nói khe bằng tiếng Nhật:

- Tôi sẽ giao hãn cho anh. Hy vọng anh sẽ trung thực.

Chàng nói lỏng vòng tay và đẩy hãn về phía Tanaka. Vừa nói, Eden vừa mở bao súng ngắn và đưa khẩu Colt ra để họ nhìn thấy, chàng nói tiếp:

- Chúng tôi không hề muốn đổ máu. Nhưng chúng tôi sẽ có những động tác tự vệ cần thiết một khi bị tấn công.

Tanaka nhìn Eden mấy giây, dường như sững sốt vì hành động khó hiểu của viên sĩ quan Mỹ. Rồi chàng nhanh nhẹn đến đứng trước mặt người con trai Quận công Daizo lúc này mắt vẫn còn đang nảy lửa. Nhìn quanh để chắc chắn mọi việc vẫn không bị ai nhìn thấy, Eden bước đến gần Tanaka. Chàng hạ thấp giọng nói:

- Anh không được nói gì cả. Chỉ cần đảm bảo đừng có những hành động ngu ngốc thế nữa.

Tiếng nổ của khẩu pháo nòng ngắn cắt ngang lời chàng và những tiếng la hét lại mới nổi lên từ phía những chiếc thuyền đang một lần nữa cố gắng đến gần làm dấy lên một tràng hò reo của các thủy thủ trên tàu *Susquehanna*. Eden bước đến gần chỗ lên xuống và thấy một làn khói đang

uế oải bay lên từ nòng khẩu pháo. Nhưng không hề có bóng dáng một chiếc thuyền Nhật nào chao đảo trên mặt nước phẳng lặng của vịnh, chàng đoán rằng đó là một phát súng cảnh cáo một chiếc thuyền nào đó. Hầu hết các thuyền đều vội vã quay vào bờ, mặc dù vẫn còn một vài chiếc vẫn giữ ngoài khoảng cách an toàn và theo dõi con tàu Mỹ.

Mặt viên Phó Quan và Haniwara Tokuma tái nhợt, sau khi thì thầm trao đổi với nhau viên phiên dịch vẫy quạt ra hiệu họ muốn hạ thang để xuống ngay lập tức. Ông ta nhìn Rice và Armstrong vẻ không bằng nói và nói bằng tiếng Đức:

- Có lẽ đã đến lúc thích hợp để chúng tôi rời khỏi tàu.

Trong khi nói ông ta ra hiệu cho chiếc thuyền chỉ huy phía dưới, tỏ ra họ cần phải chuẩn bị để quay vào bờ ngay lập tức và nói tiếp:

- Ngài Phó Quan muốn thông báo với các ông rằng một vị quan cao cấp hơn sẽ ra tiếp tục đàm phán với các ông vào sáng mai. Nhưng ngài cũng nói rằng để có câu trả lời đầy đủ hơn thì các ông cần phải chờ ít nhất ba ngày nữa.

Họ vội vã xuống thang mà không chờ lời đáp, theo sau họ là ba samurai tuỳ tùng. Eden thận trọng nhìn theo khi Yakamochi bước lại chiếc thang sắt, nhưng gương mặt đen, gãy góc của anh ta hoàn toàn đóng kín, và anh ta tránh cái nhìn của Eden trong khi trèo xuống chiếc thang để xuống con thuyền đang chờ sẵn.

Tanaka là người xuống cuối cùng, khi đi qua trước mặt Eden chàng dừng lại một tí. Chàng nhìn thẳng vào mắt Eden, nói rất nhanh và khẽ:

- *Taihen on ni na ru! Suminasen!*

Bởi vì câu nói được rót vào tai Eden rất khẽ và nhanh, nên ngay lúc đó chàng không thấy rõ ràng lắm. Chàng chỉ mơ hồ nghĩ đã nghe thấy thế, và nhìn theo Tanaka bước xuống chiếc thuyền đang chờ sẵn. Nhưng chàng samurai không nói thêm gì hoặc nhìn lại lần nào, và Eden đành cố nhớ từng chữ vào đầu.

Khi chiếc thuyền đã rút đi, chàng nghe thấy Thiếu úy cầm cờ Rice hít vào một hơi nhẹ nhõm. Trên các vách đá, những tiếng hò reo hiều chiến

vẫn dấy lên, một vài chiếc thuyền vẫn lảng vảng ở một khoảng cách thận trọng; nhưng xung quanh tàu đã thiết lập được một khoảng trống an toàn, và duy nhất chỉ có chuyển động của con thuyền đang hướng về bờ là làm khuấy động mặt nước đang yên tĩnh như một tấm gương.

Rice hỏi:

- Ngài Armstrong, ngài có nghĩ là chúng ta đã tránh được chiến tranh không?

Samuel Armstrong gạt đầu rồi mời lại cái tẩu thuốc, ông bập bập nhả ra một đám khói thuốc lá mù mịt vào khí trời ẩm áp buổi tối:

- Thiếu úy, tôi cho là vậy - ít nhất là vào lúc này.

Trong khi rời xa con tàu đỗ để quay vào bờ, không một ai trên con thuyền Nhật Bản ngẩng đầu lên để nhìn những người Mỹ đang nhìn theo, trừ Hoàng tử Tanaka. Thịnh thoảng chàng lại nhìn về phía bậc lên xuống, nơi Robert Eden đang đứng và những cử chỉ của chàng tỏ ra là chàng vẫn cố gắng tiếp tục nhẫn nhịn trước những gì đã xảy ra trên tàu. Khi chiếc thuyền đã xa chỉ còn nhỏ xíu, đến lượt Eden thấy mình vẫn còn lớn vồn trong đầu những lời nói của chàng samurai thoảng qua trước khi bước xuống thang. Nhưng vẫn không thể dịch được nghĩa, và chàng nhìn theo chiếc thuyền mất hút vào bóng tối, vẫn bối rối không thể hiểu ý nghĩa của những lời đó.

CHƯƠNG 9

BÓNG CHIỀU CHẠNG VẠNG BAO TRÙM LÊN quán trọ nông thôn khiêm nhường, nơi Matsumura Tokiwa vẫn bị canh giữ bởi bọn lính gác. Nàng bồn chồn đi lại trong căn buồng nhỏ trợ trợ của mình. Mặc độc chiếc áo lót bằng lụa trắng, nàng vắn vẹo hai cánh tay mảnh dẻ quanh thắt lưng, khuôn mặt xinh đẹp tái nhợt và lo âu.

Những bước chân rầm rập ngoài đường đã thừa đi, nhưng thỉnh thoảng nàng vẫn dừng lại để lắng nghe những tiếng động sát ngay bên cạnh buồng nàng trong cái quán trọ đầy ắp những khách bộ hành đầy lo âu. Từ gian buồng bên cạnh vang lên tiếng một người đàn ông niệm kinh Phật, giọng đều đều tuyệt vọng. Không xa lắm nữa nàng nghe thấy một ai đó đang chơi đàn *samisen* không mấy thành thạo, xa hơn nữa là tiếng xanh ban và tiếng trống võ nhịp cho một bài hát chói tai, rồi tiếng một người kể chuyện thỉnh thoảng lại tự nhiên cao vút lên át cả tiếng phản đối âm ỉ. Những bước chạy rầm rập luôn nện dọc hành lang bên kia tấm *shoji* trước phòng nàng, làm nàng giật mình thon thót, nàng còn nghe rõ cả tiếng kêuré và những âm thanh do nước bắn tung toé từ một nhà tắm kín đáo ở đâu đó.

Khi dừng lại để nhìn ra ngoài qua cái lỗ nhỏ mà nàng đã chọc thủng ở tấm màn giấy, nàng thấy những tia cuối cùng của mặt trời đang toả lan những tia nắng màu vàng trên đỉnh núi nhợt nhạt của ngọn Fuji. Bầu trời phía sau đỉnh núi đã chuyển sang màu xanh thẫm và sâu thẳm, và như thường lệ ngọn núi thiêng dường như biến hoá một cách kỳ ảo qua từng giờ. Trong ánh sáng chạng vạng nàng hình dung rằng từ trên đỉnh núi xa

mờ kia, *kami* huyền bí của ngọn núi vẫn đang lặng lẽ theo dõi và chờ đợi những biến cố sẽ tự nó sáng tỏ ở vùng đất bên dưới nó.

Mặc dầu bóng tối vây quanh quán trọ, mắt nàng vẫn xác nhận những gì mà tai nàng đã mách bảo - đó là dòng người và vật đổ đến cả từ hai phía đã trở nên đông đúc hơn. Trong đám đông đã thấy có nhiều thường dân, và nàng nhìn theo một bày ngựa lưng phủ những tấm vải sang trọng màu đỏ tía, yên cương bằng da đi ngang qua cổng sân trong để đi về phía tây, đi theo sau là một đoàn tùy tùng gồm các kỵ sĩ và những người hầu đi bộ. Bên hông ngựa người ta buộc những chiếc nôi lớn mở nắp, trong đó có thể thấy rõ có nhiều đứa trẻ quý tộc; dưới ánh sáng của những ngọn đèn lồng treo ở cổng quán trọ, những gương mặt bó bóng thơ ngây của chúng đang nhìn qua tấm rèm che chiếc nôi, trông có vẻ ngạc nhiên tột độ, và Tokiwa thấy mình thêm muốn sự yên lành và thoải mái bao bọc trong cuộc hành trình của chúng.

Trong khi nhìn họ vững chãi đi nước kiệu vào chặng đường tối om, một nỗi ước ao vô thức dần dần lớn lên trong nàng suốt một hai giờ nay đột nhiên trở thành một quyết định mạnh mẽ: Nàng đã quyết định sẽ không chịu tiếp tục làm một tù nhân ở cái quán trọ này. Có lẽ nàng đã bị nguy hiểm bởi các kẻ thù của Hoàng tử Tanaka - nhưng làm sao nàng có thể biết chắc được? Và làm sao nàng có thể chắc chắn rằng chính cái quán trọ này có an toàn không? Trong tình huống bối rối và hoang mang này, trực giác nói rằng nàng đang bị một nguy hiểm nào đó từ phía Gontaro, viên chỉ huy tụi lính gác. Biết bao người đang qua lại thế kia, biết bao người đang lo sợ và đã thừa nhận sự mất mát trong những rối ren và điên loạn này, nàng không thể nào chịu nổi bị giam biệt lập trong một quán trọ, bị cắt đứt mọi tiếp xúc với những gì đang xảy ra bên kia những bức tường này. Đột nhiên nàng cảm thấy tự tin rằng mình có thể tự bảo vệ mình tốt hơn nhiều, nếu như có thể hiểu rõ hơn về điều gì đang xảy ra. Cuối cùng nàng quyết định là sẽ chấp nhận bất cứ rủi ro nào và sẽ thử bỏ trốn. Nếu *kami* linh thiêng của ngọn Fuji thật sự là đang dõi theo và chờ đợi để nhìn xem những biến

cô tự nó sáng tỏ như thế nào ở dưới này, thì nàng sẽ chứng tỏ cho các *kami* biết rằng ít nhất nàng cũng có thể hành động một cách quả quyết.

Nàng thấy rằng cái ban công dài bên ngoài đá chìm trong bóng tối. Ở góc phía xa nhất của nó có một cái thang đang dựng cố định và dẫn xuống sân. Một tên lính gác đứng ở dưới, nhưng nàng tính rằng nếu như hấn ngủ gật một tí thì nàng sẽ có thể trèo ra ngoài ban công mà không bị nhìn thấy - nhất là nếu như có thể tìm được ít quần áo để cải trang. Vào lúc này nàng không ao ước gì hơn là có thể đi theo đoàn người ngựa sang trọng kia và biến mất một cách im lặng vào bóng tối. Rồi có quay lại Yedo và Yoshiwara hay không, hay là đi theo một hướng khác để bắt đầu một cuộc đời mới, nàng vẫn chưa biết.

Nhưng chính ý nghĩ biết đâu nàng sẽ có thể bắt đầu một cuộc đời mới lại tràn ngập trong tim nàng một cảm giác vui sướng lạ lẫm. Nhưng nàng hoàn toàn chắc chắn một điều, đó là có một cái gì đó không thể cưỡng lại được đang thúc đẩy nàng làm cái điều mà nàng đã ngày càng khát khao kể từ khi trở thành một *geisha* : đó là một cách nào đó sẽ nổi loạn chống lại những lề luật ngặt thờ mà người phụ nữ phải tuân theo không một lời hỏi han, những luật lệ mà nàng đã phải lớn lên dưới nó, có lẽ đó là do nàng đã thừa hưởng được tính mạnh mẽ ở người cha samurai của nàng và ít có sự nhu thuận mà một người con gái lớn cần phải có... Có lẽ thực tế không thể nào thoả mãn được những khao khát hoang dại, câm nín đó. Nhưng cơn hoảng loạn và biến đổi đột ngột này bất ngờ tác động đến tất cả mọi người trên đất nước, nàng cảm thấy những ý nghĩ dường như bất khả đó giờ đây trở nên có thể với tới được.

Tiếng động của tấm *shoji* mở ra phía sau làm cắt ngang những ý nghĩ miên man, nàng quay lại và thấy người hầu gái đang bước vào. Cô ta mang vào một cái *zen*, một loại bàn nhỏ có chân ngắn, trên có đựng một bát cơm, mấy quả trứng, một bình chè và một cái ấm đun nước bằng đồng. Cô gái cẩn thận khép tấm rèm phía sau lưng và cúi đầu về phía Tokiwa trước khi đặt chiếc bàn lên tấm *chiếutatami* ở giữa phòng.

Cô ta khẽ nói:

- O Tokiwa-san, đây có một ít đồ ăn. Người gác yêu cầu bà ăn bây giờ. Suốt từ sáng đến giờ bà chưa ăn gì.

Tokiwa không trả lời mà vội vã bước đến lấy chiếc hộp sơn mài bọc vải dầu trong đó đựng số tiền mang theo từ Yedo. Nàng lấy ra năm đồng *ichibus* bằng bạc, giấu nó vào trong ống tay áo kimono và kéo cô hầu gái ra một góc phòng xa hành lang nhất. Nàng ấn bàn tay vào miệng cô gái, ra hiệu nói thật khẽ. Tokiwa thì thầm:

- Tên em là gì?

Cô hầu gái lo lắng nói thấp giọng:

- Tên em là Eiko. Tại sao chúng ta lại phải làm như thế này?

Tokiwa rút tay ra khỏi ống tay áo và xòe ra cho cô ta trông thấy năm đồng *ichibus* rồi thì thào giọng khẩn cấp:

- Cái này sẽ là của em nếu như em giúp ta thoát khỏi chỗ này.

Cô gái tròn mắt nhìn món tiền mà trong suốt cuộc đời non trẻ cô chưa bao giờ nhìn thấy. Rồi cô sợ hãi nhìn quanh phòng để xem lại xem rèm còn đóng không và để họ khỏi bị nghe thấy. Cô run rẩy, giằng co giữa sự thèm muốn số tiền và nỗi sợ hãi bọn lính gác.

- Em sợ... Tokiwa-san. Nếu em giúp bà họ sẽ giết em mất.

Tokiwa thì thào:

- Bọn chúng sẽ không thể biết được. Đừng sợ. Sau khi ta đi rồi, hãy bảo là em không biết gì về chuyện đó cả.

Cô hầu gái sợ sệt thì thầm trả lời:

- Nhưng họ sẽ không tin em, Tokiwa-san.

Tokiwa nói trợn tru:

- Bọn chúng sẽ không nghi ngờ gì cả, nếu em im lặng. Nào, hãy nghe ta bảo. Với một phần trong số tiền này ta muốn em kiếm cho ta con ngựa và ít quần áo nông dân.

Cô hầu thì thầm, vẫn chưa dám quả quyết:

- Quần áo thế nào?

Tokiwa mỉm cười động viên:

- Trước hết là một cái mũ rộng vành bằng nan. Rồi một cái khăn màu xanh cho ta, mấy cái quần màu xanh, đôi guốc gỗ - và một cái áo lao động.

Eiko nhìn chổ tiền, vuốt má tiếc rẻ rồi bắt đầu lắc đầu.

Tokiwa thì thào, lấy thêm mấy đồng bạc nữa từ cái hộp sơn mài đỏ:

- Ta sẽ cho em mười đồng *ichibus*. Em sẽ cố giúp ta chứ?

Nàng nhìn chăm chăm vào mặt cô gái tuổi ước chừng chỉ mới mười bảy mười tám là cùng. Đôi mắt đen của cô sụp xuống tránh ánh mắt chăm chú của Tokiwa, cô bé vẫn tiếp tục vuốt má bối rối. Một cảm giác đau nhói khi Tokiwa nhận ra rằng thật ra cô ta có thể cầm số tiền rồi biến mất vào bóng tối, không bao giờ trở lại nữa - hoặc chỉ cần dễ dàng báo lại mọi chuyện với bọn lính gác, đưa cho bọn chúng vài đồng tiền xem như một bằng chứng và giữ số còn lại cho mình. Nhưng trong khi chờ đợi câu trả lời thì nàng cũng hiểu rằng chẳng còn cách nào hơn là tin vào cô ta, cho nên lại xoè những đồng tiền ra.

Nàng khẩn khoản:

- Eiko, nếu em giấu quần áo em và đem đến đây thì ta sẽ có thể thay quần áo và lên xuống sân sau khi trời tối. Lúc đó ngay cả nếu bọn lính gác có nhìn thấy thì chúng cũng sẽ không nhận ra ta, một geisha ở Yoshiwara... Nhưng ta không thể làm được nếu em không giúp ta!

Đôi mắt cô hầu gái sáng lên vì sợ hãi lẫn bị kích thích, và lần đầu tiên cô gật đầu tỏ ra đồng ý:

- Nguy hiểm vô cùng, Tokiwa-san. Bao giờ thì bà cần quần áo?

- Càng sớm càng tốt. Tối nay là tốt nhất, nếu như em có thể.

- Liệu chờ đến tối mai thì có tốt hơn không? Em có thể mang quần áo đến vào buổi sáng mai, khi từ nhà đến đây.

Tokiwa nói:

- Em hãy cố hết sức. Nhưng hãy cố đến sớm chừng nào hay chừng nấy.

- Bà muốn ngựa như thế nào?

- Một con ngựa già, chạy chậm thôi - và hãy đảm bảo là nó được thặng một cái yên rộng bằng rơm. Hãy bỏ thêm một sọt đầy lúa, như vậy ta có thể

đi như một nông dân đem thóc ra chợ bán.

- Vậy em sẽ phải làm thế nào với con ngựa?

- Hãy buộc nó vào cái cây đầu tiên sát quán trọ, ở phía tây.

Tokiwa dừng lại để lấy hai sợi dây bằng lụa quý màu xanh từ hộp đựng đồ trang sức của mình đưa cho cô gái:

- Hãy buộc sợi dây này vào bờm của nó để ta biết chắc đó là ngựa của ta. Sợi kia là ta tặng em, hãy buộc nó lên tóc khi nào em muốn trở nên duyên dáng hơn.

- Cám ơn bà, Tokiwa-san.

Eiko nhận hai dải băng với một nụ cười ngập ngừng. Khuôn mặt chất phác của cô vẫn còn vương vấn nỗi hồ nghi, sau khi mân mê dải băng giữa những ngón tay, đột nhiên cô đưa tay ra cầm lấy mười đồng bạc và giấu nó vào vạt áo kimono mặc nhà của mình và nói:

- Em sẽ cố làm tất cả những điều bà yêu cầu.

Cô hầu gái vội vã đi ra ngoài hành lang im lặng khép tấm rèm lại phía sau. Còn lại một mình giữa gian phòng, Tokiwa run rẩy sợ hãi lắng nghe tiếng chân của tên chỉ huy tốp lính gác tiến đến gần. Nếu người hầu gái nói hết với hẳn những chuyện xảy ra giữa nàng và cô ta, có thể hẳn sẽ nhảy xổ vào nàng ngay lập tức. Rồi chuyện đó sẽ dẫn đến đâu, nàng không thể đoán được. Nàng chột thây hối hận về việc làm nông nổi của mình, nhưng rồi nhận ra là đã quá muộn để hối tiếc.

Tokiwa tiếp tục đứng sững giữa phòng hai ba phút nữa, ngẫm nghĩ lại hành động liều lĩnh của mình với đôi chút ngạc nhiên. Rồi, vẫn hơi run, nàng lại bắt đầu đi bách bộ từ đầu này đến đầu kia chiếc *tatami*.

CHƯƠNG 10

"SENTARO, CÁI GÌ Ở ĐÀNG KIA ĐẤY?"

Eden bước lên boong trên đến sau lưng người thuỷ thủ Nhật đang lo âu nhìn đăm đăm qua một lỗ châu mai và đặt tay lên vai ông ta. Trong bóng tối bao trùm lên dải bờ biển, một chuỗi những ngọn lửa báo tin đang cháy sáng trên những pháo đài trên đỉnh núi. Những đám lửa khác cũng được đốt lên dọc bãi biển và tiếng đọc kinh vang lên đều đều trong không gian tĩnh mịch. Giữa những quãng dừng, một giọng đơn lẻ vang lên những âm thanh báo động nghe rất lạ lùng. Qua ánh lửa bập bùng hắt sang. Eden thấy mặt người thuỷ thủ Nhật đau đớn và căng thẳng.

Ông ta nói bằng tiếng Anh giọng thì thào lo sợ:

- Đồng bào tôi có vẻ vô cùng sợ hãi, thưa ông chủ. Rất nhiều đám lửa báo tin đang truyền đi cùng một thông điệp.

- Họ nói gì?

Sentaro lưỡng lự một giây, và khi nhìn lên mặt Eden mắt ông ta mở to đầy vẻ báo động:

- Tôi xin lỗi, thưa ông chủ, nhưng họ đang nói rằng:" Hãy chuẩn bị vũ khí để đánh đuổi bọn rợ!"

- Người có nghĩ rằng họ thật sự sẽ tấn công chúng ta không ?

Người thuỷ thủ Nhật lắc đầu quày quật để bày tỏ nỗi bối rối:

- Tôi không biết. Rất nhiều sĩ quan bạn của ông chủ cũng hỏi tôi câu đó. Có lẽ... có thể... Tôi không biết!

Mặt nước phẳng lặng đen ngòm của vịnh phản chiếu những đám lửa báo hiệu màu da cam như một tấm gương. Gần bờ, đội thuyền cảnh giới vẫn theo dõi những chiếc tàu Mỹ từ đằng xa. Những chiếc đèn lồng bằng giấy treo trên mũi thuyền làm thành một chuỗi mỏng mảnh những ánh sáng lung linh. Trong sự yên tĩnh sâu thẳm của màn đêm, tiếng đọc kinh đều đều đưa văng tới rất rõ ràng, đập vào tai tất cả những ai còn thức và đang lắng nghe trên con tàu Mỹ.

Sau khi lắng nghe kỹ những tiếng đọc kinh đều đều văng tới từ bờ, Sentaro nói tiếp:

- Mọi người đang cầu nguyện ở các đền thờ và chùa chiền để cầu xin *kami* của chúng tôi hãy "xua đuổi những con tàu đen của bọn rợ nước ngoài". Tôi nghĩ đêm nay không một ai ngủ cả.

Eden hít vào một hơi thật sâu và nhìn lên dàn cột buồm của tàu *Susquehanna*. Bóng đen của những người khác cũng đang nhìn về phía bờ nổi bật lên giữa những cột buồm và các lá buồm, tất cả đều căng tai căng mắt hướng về phía bờ. Một đám khói lè loi cuộn lên giữa những cánh buồm và những tiếng đập khê và đều đều của động cơ phía dưới boong cho thấy động cơ của con tàu vẫn đang chạy đề sẵn sàng hành động nếu cần.

Ngay sau khi phái đoàn đàm phán của Nhật rời khỏi tàu, đô đốc Perry đã ra lệnh phải tăng cường canh gác và quan sát gấp đôi, cho đặt thêm những trạm gác ở mũi tàu và đuôi tàu. Trong lần kiểm tra ban đêm của mình, Eden đã kiểm tra lại xem súng ống cần thiết đã được xếp thành từng đống gọn ghẽ bên các lỗ châu mai trên boong bên cạnh hay chưa. Các sĩ quan trực khác cũng đã ra các mệnh lệnh thường xuyên kiểm tra để đảm bảo là có đủ than chất quanh các hầm lò chỗ nồi hơi, và luôn có đủ hơi nước trong nồi để đáp ứng được khi khẩn cấp. Các thuyền nhỏ của tàu đô đốc đều sẵn sàng được hạ xuống, mỗi thuyền đều chất đầy những khẩu các bin, súng ngắn, dao mác và lửa tín hiệu. Khi trời tối mịt, Eden luôn nhắc tất cả lính quan sát của mình phải chăm chú đề phòng những thuyền mảnh dốt lửa có thể sẽ phóng vào giữa các tàu và phóng lửa để phá hoại tàu.

Mấy phút trước, chuông trên tàu đô đốc đã đánh tám tiếng báo hiệu nửa đêm và chấm dứt ca trực đài bốn tiếng đồng hồ của Eden với cương vị là một sĩ quan trực thứ hai. Khi bất ngờ bước từ boong lên chiếc thang, Eden đã bắt gặp Sentaro nép sau bóng tối của một ụ súng, nhìn đăm đăm về phía những ánh lửa trên bờ. Trong lần đi tuần trước đó, nhớ ra rằng mình đã đuổi người thuỷ thủ này khỏi boong trước khi trời tối khá lâu, chàng đã đảo qua nhìn vào chỗ ở của Sentaro, giữa đám dây nhợ lằng nhằng và đồng vải buồm dưới hầm chỉ huy. Lúc đó chàng đã bảo ông ta bao giờ trời tối hẳn ông có thể ra ngoài để thở hít khí trời một lúc và phải giấu mình thật kín và ngay lập tức quay lại chỗ trốn nếu có báo động.

Eden đặt tay lên vai ông ta và hỏi:

- Sentaro, bây giờ người có nghĩ đến chuyện ngủ không ? Hay là người cũng suốt đêm cầu nguyện rằng *kami* của các người sẽ đuổi những tàu chiến này đi, để chúng đem người đi theo cùng?

Người thuỷ thủ Nhật đứng thẳng lên cạnh Eden và thì thầm:

- Thưa ông chủ, tôi có hai ý nghĩ - Với một cử động rất nhanh của tay phải, thoát tiên ông ta sờ lên trán, sau đó lên ngực - Phần thì tôi muôn ở lại *Nippon*, nhưng phần tôi lại muôn quay lại Mỹ.

Eden khẽ hỏi:

- Phần nào của người muôn ở lại *Nippon*?

Gương mặt của người Nhật Bản trở nên nghiêm trang và ông ta lại đặt tay lên ngực:

- Trái tim tôi ngu ngốc quá, thưa ông chủ. Nó muôn lại được đập trên mảnh đất mà nó đã sinh ra. Nó cũng muôn được nhìn thấy vợ và con trai con gái tôi. Đã bốn năm rồi tôi không được nhìn thấy họ - Ông ta mỉm cười rầu rĩ, hở cả mấy cái răng sứt - Nhưng cái đầu tôi khôn ngoan hơn. Nó bảo tôi rằng tôi nên ra đi. Tôi biết một khi lên bờ tôi sẽ bị giết - và khi đó trái tim tôi sẽ không còn đập được nữa.

Eden nhìn ông ta vẻ suy nghĩ, rồi quay đi nhìn những đám lửa báo tin trên các đỉnh núi đá:

- Quê người có xa đây lắm không, Sentaro?

Ông ta chỉ về phía bờ tây:

- Cách Uruga mười dặm, ở bên bờ phía tây của vịnh này, thưa ông chủ.
Làng tôi tên là Yurutaki.

- Và con trai con gái của người bao nhiêu tuổi?

Ông ta đăm chiêu trả lời:

- Bây giờ thì Taro đã chín tuổi rồi. Em gái nó, Haru thì lên năm.

- Vậy thì có lẽ người nên an ủi cả cái đầu người lẫn trái tim người.

Người thủy thủ Nhật lạ lùng nhìn viên sĩ quan Mỹ:

- Ông chủ, làm sao tôi có thể làm như vậy được?

- Người có bơi giỏi không ?

Sentaro gật đầu:

- Có, thưa ông chủ. Tôi bơi rất giỏi.

- Vậy thì người có thể trèo qua thành tàu và bơi vào bờ trong đêm tối. Người có thể tìm được một con ngựa và tìm đường về quê mà không ai biết cả. Ít nhất người cũng có thể được nhìn thấy vợ con, nhưng nếu người vẫn thấy sợ hãi thì người có thể bí mật trở lại tàu bằng cách cũ. Ta giữ lời hứa là sẽ giúp người trở về Mỹ.

Sentaro lấp bắp:

- Nhưng, thưa ông chủ, bí mật vào bờ có thể sẽ vô cùng nguy hiểm. Trong tất cả các thành phố làng mạc đều có do thám. Tôi sẽ bị đe dọa vô cùng.

Eden vẫn đang nhìn những đám lửa bập bùng, nhưng lúc này chàng lại quay lại nhìn vào mặt người thủy thủ Nhật, mắt chàng đột nhiên lấp lánh những ngọn lửa rực sáng từ bên trong:

- Nếu ta cùng đi với người, người có sợ đến thế nữa không ?

Sentaro tròn mắt ngạc nhiên:

- Ông chủ đi cùng với tôi? Tại sao ông chủ lại muốn đi cùng với tôi kia chứ?

- Để thử tìm hiểu xem điều gì đang thực sự xảy ra phía sau những ngọn lửa kia - Eden nói những lời đó khê nhưng mãnh liệt - Chúng ta không hề

biết gì về đất nước và đồng bào của người. Bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể hành động sai lầm và sẽ bắt đầu một cuộc chiến tranh khủng khiếp. Nếu như ta vào bờ cùng với người, ta có thể mang về những thông tin đáng tin cậy hơn.

- Có ai ra lệnh cho ông chủ làm như vậy không?- Người Nhật Bản nói giọng lo lắng - Có lẽ là vị chỉ huy cao nhất của ông chủ chăng? Có phải ông ta đã ra lệnh cho ông chủ lên bờ, giống như ông chủ đã làm ở Mexico ư?

Eden nhìn quanh để chắc chắn không có ai ở đó, rồi lắc đầu và hạ giọng:

- Không có ai yêu cầu ta phải làm như vậy, Sentaro. Nhưng chúng ta không nên lúc nào cũng phải chờ người ta bảo phải làm gì. Đôi khi chúng ta phải dám tự quyết định.

Người thủy thủ lắc đầu về xin lỗi:

- Tôi vẫn sợ, thưa ông chủ. Tôi sợ lắm, nếu phải làm thế.

Eden nhìn mặt nhìn ông ta, rồi mặt chàng dẫn ra:

- Sentaro, người sợ là khôn ngoan thôi. Người có quyền ở lại trên tàu.

Người Nhật áy náy hỏi:

- Còn ông chủ, ông chủ sẽ làm gì?

Eden lưỡng lự một giây, rồi nhún vai với một vẻ thoải mái bất ngờ:

- Ta sẽ vào bờ một mình. Ta sẽ đi để tìm xem điều gì đang thật sự xảy ra.

Người thủy thủ Nhật bật kêu lên hoảng hốt:

- Không. Ông chủ không thể đi một mình lên bờ. Hai trăm năm nay không hề có một người rợ nước ngoài nào được phép đặt chân lên đất *Nippon*. Ông chủ sẽ bị coi như một tên gián điệp - hoặc sẽ bị bắt làm tù nhân!

Eden nhìn quanh và mỉm cười yếu ớt:

- Không, sẽ không thế đâu, Sentaro. Người đã giúp ta học một ít tiếng nói của các người. Ta sẽ cải trang thật cẩn thận. Ta sẽ có thể quan sát và nghe ngóng. Thậm chí ta còn có thể tìm đến quê người và nói cho gia đình người biết là người vẫn còn sống và khoẻ mạnh.

Người đàn ông Nhật lại nhìn ra ngoài qua lỗ châu mai. Những ngọn lửa báo tin sáng hơn lúc này, và bóng những người đàn ông mang vũ khí đi lại được phản chiếu rất rõ sau ngọn lửa. Trong bóng tối, những âm thanh đờ đờ vẫn tiếp tục vang lên, và khi ông ta ngược lên nhìn lại Eden thì trên gương mặt ông ta hiện rõ vẻ sợ hãi.

Ông ta nói bằng một giọng không chắc chắn lắm:

- Ông chủ, tôi sợ lắm. Nhưng nếu ông chủ vào bờ thì tôi phải đi cùng với ông chủ. Không có tôi ông chủ không thể sống sót được đâu.

Eden im lặng cân nhắc lời đề nghị của người thủy thủ, cuối cùng gật đầu quả quyết:

- Được thôi, Sentaro, nếu như người thật sự muốn thử liều mạng. Người sẽ có thể giúp ta một việc lớn.

Gương mặt người đàn ông Nhật sáng lên bởi một nụ cười thoải qua:

- Cám ơn ông chủ.

Rồi ông ta áy náy nhìn vào bờ một lần nữa:

- Bao giờ chúng ta đi, thưa ông chủ?

- Chúng ta phải đi càng sớm càng tốt, thậm chí nếu có thể ngay bây giờ - nhưng chúng ta phải chuẩn bị thật cẩn thận đã.

- Chúng ta sẽ phải cần những gì, thưa ông chủ?

Eden nghĩ nhanh:

- Mấy chiếc thắt lưng bao đạn bằng vải dầu - Hãy quay lại chỗ người và làm hai cái bao đạn. Khâu nó vào thắt lưng, chúng sẽ giữ cho đồ đạc của chúng ta khô ráo. Ta sẽ mang theo một khẩu piston và một ít đạn, một con dao, một cái la bàn tốt và cái ống nhòm của ta. Vậy hãy may cái bao đạn cho to vào.

Người thủy thủ hỏi thêm về sốt sắng:

- Và một ít thức ăn nữa chứ, thưa ông chủ?

Eden lắc đầu:

- Không. Ta sẽ mang mấy đồng bạc Trung Quốc mà ta đem theo từ Hồng Kông. Người có thể mua thức ăn bằng số tiền đó. Nhưng ta cần ít quần áo

của người để cải trang - nhất là cái mũ rơm rộng vành kiểu Nhật mà người đã làm ở California. Nó sẽ giúp ta che kín mặt.

- Vàng, thưa ông chủ!

- Và tí nữa sẽ đến chỗ người để nói chuyện thêm.

Người thủy thủ quay đi:

- Được lắm, thưa ông chủ. Tôi sẽ về chỗ bây giờ.

Eden nói:

- Chờ tí đã. Một câu hỏi thôi. Hôm nay ta nghe được mấy từ tiếng Nhật mà ta không hiểu. Ta nghe thấy có một người nói rằng: "*Taihen on ni na ru*".

Sentaro nhanh nhẹn trả lời:

- Nghĩa là : "Tôi nợ ông một món nợ lớn". Những lời đó có ý vô cùng chân thành. Ai đã dùng những từ đó vậy?

- Một trong những người tùy tùng trong phái đoàn của Nhật lên tàu hôm nay. Và anh ta chấm dứt bằng một từ mà ta không nhận ra ... hình như là "*Sumoma san*".

Mắt người thủy thủ trở nên chăm chú:

- Ông chủ, có thể là từ này: "*Suminasen*".

Eden lưỡng lự, rồi gật đầu:

- Có thể. Thế nghĩa là gì?

Người thủy thủ Nhật Bản nhăn trán để tìm một từ Anh tương đương:

- "*Suminasen*" là một kiểu nói đặc biệt của từ "*cám ơn*", nhưng cho một cái gì đó mà anh thật sự không mong đợi nhận được. Đó cũng là một lời xin lỗi vì đã làm phiền.

Óc Eden sáng bừng lên vì đã hiểu.

- Ồ, cám ơn.

Rồi chàng gật đầu, lẩm bẫm nhắc lại một mình:

Suminasen ... Suminasen... Phải, ta nghĩ đúng là nghĩa như thế.

- Rất vui vì thấy anh vẫn tiếp tục cố gắng học ngoại ngữ trong một hoàn cảnh như thế này, thiếu ụy.

Giọng nói vui vẻ của Samuel Armstrong cắt ngang những ý nghĩ của Eden và người truyền giáo kiêm phiên dịch lặng lẽ xuất hiện từ trong bóng tối và bước lại gần.

- *Saminasen*, nếu anh muốn hiểu một cách đầy đủ hơn, thì là một trong hàng chục kiểu xin lỗi bóng gió của người Nhật. Là một dân tộc luôn trịnh trọng nghi thức, mỗi câu xin lỗi mang một ý nghĩa riêng biệt, *Saminasen* có một ý nghĩa rất thú vị nếu dịch ra một cách văn vẻ. Ý nghĩa của nó gần như thế này: "Nghĩa vụ sẽ không bao giờ hết".

Eden nhìn Armstrong dò xét, phân vân không biết ông ta có nghe thấy đoạn nào trong câu truyện giữa chàng và Sentaro không. Nhưng Armstrong, mỉm cười và chìm trong khói thuốc vẫn đang thoải mái bập bập cái tẩu của mình chẳng tỏ ra bất cứ dấu hiệu nào là đã nghe thấy điều gì bất thường.

Sentaro trịnh trọng cúi đầu trước người vừa đến và nói:

- Ngài Armstrong nói tiếng của chúng tôi rất giỏi. Nhưng thưa ông chủ, tôi xin lỗi là phải đi bây giờ.

Sau khi một lần nữa cúi đầu trước Eden, người đàn ông Nhật vội vã đi về phía chỗ mình, và nhà truyền giáo kiêm phiên dịch thận trọng chọn một chỗ đứng cho mình cạnh khẩu đại bác để có thể nhìn ra theo hướng nòng súng vào bờ.

Armstrong nhẹ nhàng nói trong lúc quan sát những đám lửa báo tin trái dài dọc những đỉnh núi:

- Dĩ nhiên là anh chàng thủy thủ Nhật của chúng ta nói không đúng. Tôi vẫn chưa nói tốt tiếng Nhật gần đến mức cần thiết. Số vốn ít ỏi mà tôi có được, cũng giống như thiếu ứ, đó là học được của một vài thủy thủ bị đắm tàu. Tôi đã từng làm công việc rửa bát ở Hồng Kông và Canton. Do đó tôi có cơ hội để bổ sung thêm một ít kiến thức học hỏi được ở những thương gia Hà Lan vẫn thỉnh thoảng qua lại trên con đường của họ từ miền nam Trung Hoa đến Nagasaki.

Nhà truyền giáo ngẩng đầu thẳng lên và khen ngợi Robert Eden:

- Anh đã học được rất nhiều chỉ trong một thời gian ngắn. Tiếng Nhật của anh cũng chẳng kém gì tôi đâu. Nhưng ở anh tôi cảm thấy một cái gì đó còn hơn là sự tò mò thông thường. Tôi nói có đúng không ?

Eden nhớ lại thái độ bóng gió của ông ta trong lần nói chuyện trước giữa hai người và giữ giọng lịch sự:

- Tôi hy vọng rằng biết thứ ngoại ngữ này sẽ giúp tôi hiểu được những điều mà chúng ta đang cố gắng làm ở đây. Có thể thôi.

- Thật là đáng khen ngợi - Armstrong dừng lại một tí để đỡ đỡ chiếc tẩu - Vậy nó có giúp anh hiểu được chút gì chưa?

- Chưa được nhiều lắm, thưa ông. Có lẽ còn mới quá.

Sau một lúc im lặng, Armstrong nhẹ nhàng hỏi:

- Thiếu úy, tôi cảm thấy rằng trong trái tim anh chứa đựng rất nhiều những tình cảm mà anh không nói ra được. Anh có thể nói với tôi không cần e ngại gì. Xin nhớ rằng anh cũng chỉ là một thường dân thôi. Trước đây chúng ta đã bắt đầu một cuộc nói chuyện thú vị, vậy bây giờ hãy tiếp tục nó. Tôi sẽ không nói lại bất cứ điều gì anh nói ra đâu.

Mặc dầu trước đó đã quyết định là sẽ không nói gì thêm nữa, nhưng Eden vẫn lưỡng lự một lúc lâu. Rồi chàng quay đầu về phía bờ biển, khẽ nói:

- Ông Armstrong dường như chúng ta đang vô cùng phiêu lưu. Rõ ràng chúng ta đang gây ra một tình trạng hỗn loạn trên đất liền. Và tại sao lại như vậy?

Những người đó không hề làm hại gì chúng ta. Họ ở cách đất nước chúng ta hàng ngàn dặm. Vậy thì tất cả những cái đó để làm gì?

Nhà truyền giáo cũng nhìn về phía bờ, tay cầm dục tẩu chỉ theo hướng nòng khẩu đại bác:

- Thiếu úy, chúng ta đang ở vào điểm sang trang của lịch sử - đối với Châu Á, có lẽ với cả thế giới nữa. Những người này vẫn còn đang sống theo kiểu sống không hề thay đổi suốt hàng trăm năm nay từ hồi Trung cổ. Họ tự cắt rời khỏi phần còn lại của thế giới và được cai trị bởi Hoàng đế mà

họ coi là một vị thần. Nhưng không có ai được nhìn thấy ông ta bao giờ. Lãnh chúa của các vùng, gọi là *daimyo*, thì luôn luôn săn đuổi cãi cọ nhau. Họ sống ở những thành trì xa xôi bảo vệ sự tự do của mình bằng những đội quân mang những vũ khí mà ở Châu Âu chỉ thấy từ hồi Trung cổ. Nông dân làm lụng như các nô lệ trên các cánh đồng lúa. Người dân thành phố cũng chỉ là những nô lệ mà thôi. Tất cả mọi người dân đều bị áp bức và không hề được hưởng một thứ tự do nào như tự do của chúng ta. Thiếu úy, họ đã tụt lại sau chúng ta hàng trăm năm. Đêm nay chúng ta mang đến đặt trước cửa nhà họ một kỷ nguyên mới.

Trong khi lắng nghe lời nhà truyền giáo, Eden liếc nhìn lên cao và nhận thấy bóng người quan sát ở giữa các cột buồm của tàu *Susquehanna* bây giờ hiện ra rõ hơn. Bên trên bên con tàu chiến bất động, bầu trời đen điểm lôm đôm những ánh sáng yếu ớt của vô vàn ngôi sao, nhưng vẫn chưa hề thấy bóng dáng của trăng đầu. Eden quay đầu lại và nhìn thấy ở phía tây nam, một làn sáng yếu ớt đang loang ra chứng tỏ trăng sắp mọc, làn ánh sáng đó làm tăng thêm ấn tượng của bốn con tàu chiến hùng mạnh của Mỹ đang hiện ra sừng sững trên mặt vịnh phẳng lặng.

Eden nói khẽ:

- Ông Armstrong, ông nói cũng có lý, mặc dù về phía chúng ta đó không hẳn là một hành động ích kỷ. Nhưng chẳng phải sự thật là chúng ta đang khoe khoang súng ống của chúng ta để đề cao dân tộc Hoa Kỳ của chúng ta đó sao? Chẳng phải là chúng ta đang phô bày sức mạnh của chúng ta đó sao? Sự thật là không ai mời chúng ta đến đây. Người Nhật đã bảo chúng ta phải đi đi - ít nhất phải ra xa tới Nagasaki. Vậy thì chúng ta có quyền gì mà làm ngơ trước họ?

Armstrong vượt hàng râu muối tiêu về suy nghĩ một lúc lâu, rồi mỉm cười:

- Thiếu úy, tôi thật khen ngợi những ý nghĩ lý tưởng và trẻ trung của anh. Hồi còn trẻ tôi cũng đã từng như anh - đầy ắp ngọn lửa chính trực và công bằng ! Khi nào già dặn hơn anh sẽ thấy một ý nghĩa lớn lao hơn của từ Công lý. Phải, bức thư do Tổng thống của chúng ta gửi cho Hoàng đế của

họ là để tìm kiếm việc thuyết phục được họ mở một sở cảng chính thức cho tàu bè và thương mại của chúng ta.

Chúng ta muốn họ bán cho chúng ta than đá, nước ngọt và những hàng hoá khác. Chúng ta cũng yêu cầu họ cho phép các thuỷ thủ Mỹ bị đắm tàu hiện ở trên rất nhiều đảo khác nhau của họ được phép hồi hương. Tất cả những điều đó có thật sự là sai trái không ?

Eden lắng nghe một tiếng nổ từ phía xa và tiếng đọc kinh lầm rầm từ phía bờ, rồi thở dài:

- Tại sao chúng ta không để họ lựa chọn cho mình việc tham gia vào phần còn lại của thế giới hay không và khi nào thì tham gia?

Nhà truyền giáo cười và vờ tay ra để vỗ vai Eden:

- Con người thường không hành động như vậy, anh bạn trẻ ạ. Chưa bao giờ và cố lẽ sẽ chẳng bao giờ. Vì lợi ích của chính họ, Nhật Bản cần phải học xem dân cư ở phần còn lại của thế giới làm mọi việc ra sao.

Eden bướng bỉnh nói:

- Nếu họ muốn tìm một cách riêng của họ, vào lúc nào đó của họ, và vì những lý do của chính họ, thì tại sao bây giờ chúng ta lại nên chĩa súng vào đầu họ?

Armstrong chậm rãi nói:

- Suốt hai trăm năm nay, người Nhật chỉ buôn bán với Châu Âu thông qua những thương gia Hà Lan sống ở Nagasaki. Họ hạ nhục những người Hà Lan ấy bằng cách giam giữ họ tại một hòn đảo nhân tạo bằng xi măng ở phía cực bắc, và không bao giờ cho phép những người này lên bờ. Mỗi khi có một con tàu Hà Lan tới, họ bắt con tàu phải dừng lại ngoài phạm vi bến cảng và lục soát nó. Họ bắt giữ bất kỳ cha cố nào mà họ phát hiện ra - thậm chí còn đập vỡ cả quả trứng để tìm xem bên trong cái vỏ trứng có điều gì phản nghịch hay không ...

Armstrong cười lục khục và dõ dẫm cái tẩu vào thành tàu cao gần hai mét, cẩn thận lây chân di di những tàn thuốc rơi xuống sàn tàu. Ông ta vẫn tiếp tục mỉm cười về những hành động có vẻ ngớ ngẩn của Hải quan Nhật, nhưng dần dần khuôn mặt ông trở nên nghiêm túc:

- Thế giới bên ngoài không thể tiếp tục buôn bán với Nhật Bản như thế nữa - và hôm nay đô đốc của anh đã bắt buộc họ phải từ bỏ một trong những cách đối xử hạ nhục mà họ thường cư xử với thế giới bên ngoài. Ông ta cũng đã buộc họ phải giải tán các đám thuyền cảnh giới vây hãm chúng ta. Và ông ta đã bắt các tướng lĩnh của họ phải kính cẩn để xin được hội kiến với ông. Và tất cả những điều đó làm được là nhờ có *anh chàng này* và những anh bạn khác của nó - Ông đưa tay vuốt cái nòng dài bằng gang đúc của khẩu đại bác sáu mươi tư bả, rồi lại mỉm cười

- Có lẽ điều này hơi lạ tai đối với anh, thiếu úy, khi nghe nó từ miệng một nhà truyền giáo - một thứ gọi là "người của Trời". Tôi thông thường được đi đây đi đó trên một con tàu chiến, nhưng ở đây tôi nhìn thấy một sự "công bằng" trong tình huống này. Với lòng trắc ẩn của Chúa, tôi tin rằng Chúa cũng không muốn nhìn thấy những dân tộc ở Đông Á mãi mãi tồn tại trong sự biệt lập và tăm tối. Tôi tin rằng sự thật của Phúc Âm nhất định cần phải được tất cả các dân tộc hiểu rõ. Và Chúa có thể đi bằng những con đường huyền diệu nào đó sau lưng buôn bán thương mại, ngoại giao - thậm chí phía sau những con tàu chạy bằng hơi nước của Hải quân Mỹ.

Eden nói với một sự bùng nổ đột ngột:

- Dân tộc này có Chúa Trời và niềm tin của họ. Tôi thừa nhận rằng cái đó rất khác biệt với chúng ta, nhưng chắc chắn là chúng ta nên tôn trọng điều đó.

Armstrong ngạc nhiên nhìn lên và thấy gương mặt chàng sĩ quan trẻ trở nên căng thẳng một cách bất ngờ. Tay phải chàng chống lên hông, mắt đăm đăm nhìn vào bờ. Nhà truyền giáo khẽ hỏi:

- Thiếu úy, anh có tin vào ý muốn của Chúa không? Anh không có niềm tin ư?

Eden không trả lời ngay mà tiếp tục nhìn đăm đăm vào đêm tối. Trên đầu chàng, một luồng sáng mạnh mẽ bùng lên ở chân trời phương nam và những trụ buồm của con tàu đô đốc được tắm trong một thứ ánh sáng màu xanh dịu dàng. Rất nhiều người đang đứng ở vị trí quan sát phải quay lại để nhìn về nơi phát ra luồng hào quang ấy. Đang lơ đãng nên Eden không

nhận thấy ánh sáng lúc này còn mạnh hơn lúc nãy, chàng đột ngột quay lại nhìn thẳng vào mặt nhà truyền giáo, nói bằng một giọng run lên vì xúc động:

- Ông Armstrong, tôi đã mất niềm tin của mình bảy năm về trước rồi - khi mà vợ tôi chết ngay trên cánh tay tôi. Vào lúc nàng đang sinh nở...

- Tôi rất tiếc...

Nhà truyền giáo bắt đầu nói, nhưng Eden không chú ý đến ông ta:

- Nàng mới có mười sáu tuổi. Chúng tôi mới cưới nhau được có mười một tháng... Từ đó tôi không bao giờ cầu nguyện nữa. Đêm đó tôi đã thề là sẽ không bao giờ cầu nguyện nữa. Không bao giờ ! Dù cho tôi có sống thêm bao nhiêu năm.

Giọng Eden chết lặng đi và chàng gục đầu buồn bã. Trong mấy giây, nhà truyền giáo im lặng một cách tôn trọng, và nhìn chàng với một con mắt thông cảm. Rồi ông nhẹ nhàng nói:

- Thiếu úy, chúng ta thường không hiểu ý Chúa ngay lập tức. Tôi mong sẽ được nói lại chuyện này với anh - có lẽ vào một thời điểm nào khác tốt hơn thời điểm này...

Eden bất ngờ khoát tay một vẻ cảnh cáo và nói với một giọng lạnh lùng và khô khốc:

- Ông Armstrong, chẳng có gì phải nói thêm nữa cả. Tôi không muốn nói với ông hay với bất cứ ai khác về Chúa - bây giờ hoặc bất cứ lúc nào khác.

Trong sự im lặng lúng túng tiếp theo đó, nhà truyền giáo ngẩng đầu lên và lần đầu tiên ông ta nhìn thấy vầng hào quang đã bắt đầu toả sáng khắp bầu trời bên trên Vịnh Yedo. Bóng những cánh buồm no gió, những cột buồm và toàn thân tàu *Susquehanna* cũng như các chị em của nó lúc này hoàn toàn tương phản với bầu trời và khi Armstrong nhìn bao quát về phía tây nam, ông ta thốt lên ngạc nhiên:

- Thiếu úy, nhìn kìa - Một cảnh kỳ diệu biết bao!

Nhìn theo ánh mắt của ông ta, Eden thấy một quả cầu lớn toả ánh sáng màu xanh lộng lẫy đang chậm chậm dâng lên từ phía chân trời, hắt xuống

một ánh sáng rực rỡ, quả cầu đỉnh đạc bay lên và to dần trên bầu trời, để lại trên đường đi của nó một vệt ánh sáng lân tinh màu đỏ. Dòng thác rực rỡ đó rọi sáng cả một vùng mênh mông biển cả cùng đất liền. Một sự im lặng kinh hãi tràn ngập trên con tàu đô đốc cũng như tất cả những ai đang đứng trên boong lúc đó chiêm ngưỡng cảnh quả cầu bay vút lên không gian. Trên bờ những tiếng cồng đờn lẻ đột nhiên tắt hẳn và ngay cả những tiếng đọc kinh đều đều cũng như chết lặng, để lại cho vùng vịnh một sự yên tĩnh kỳ quái.

- Armstrong, chúng ta làm gì với cái này bây giờ?

Một giọng nói bật lên từ lan can boong trên, ngay trên đầu họ. Eden ngẩng phắt lên chú ý vì nhận ra đó là giọng nói sang sảng của đô đốc Perry.

Một giây sau chàng nhìn thấy thân hình đồ sộ của chỉ huy con tàu Đô đốc hiện ra. Tóc ông rối bù và chiếc áo khoác có ngù vai bằng vàng của ông vẫn còn chưa cài nốt cúc cổ cho thấy ông vừa vội vã bật dậy từ trong cabin ra đây để nhìn hiện tượng kỳ lạ này. Giống như tất cả mọi người còn lại trên cả bốn con tàu, ông vươn cổ ra để nhìn lên bầu trời dường như không có thực.

Armstrong kêu lên:

- Thưa Đô đốc, có lẽ đó là một sao băng. Hoặc cũng có thể là sao chổi. Nhưng dù ngài có muốn gọi là gì đi chăng nữa thì tôi cũng chưa bao giờ được nhìn thấy một cái gì giống thế này.

Một cuộc bàn tán xôn xao nổ ra giữa những người đang đứng quan sát trên các cột buồm cao, và rất nhiều các sĩ quan tuy không phải phiên trực cũng bắt đầu lục tục mắt nhắm mắt mở kéo lên boong để nhìn lên bầu trời đêm.

Perry lại cúi hẳn ra ngoài lan can và nói:

- Ngài Armstrong, tôi nghĩ người xưa thế nào cũng đã từng diễn dịch những sự xuất hiện đáng chú ý như thế này trên bầu trời là một điềm gì đó cho một sự kiện quyết đoán, có phải không nhỉ? Ông đã nói gì nhỉ?

Armstrong nói ngắc ngứ:

- Tôi nói rằng chắc hẳn người xưa từng nói về chuyện đó - ông dừng lại một lúc - Nhưng có lẽ những người Nhật ở trên bờ sẽ nhìn với một con mắt khác. Có thể họ sẽ cho đó là dấu hiệu cho thấy rằng chúng ta - "bọn rợ" là đồng minh với quỷ dữ.

Một lúc im lặng dài trên boong và Eden thấy rằng viên đô đốc vẫn tiếp tục nhìn lên trời. Quầng sáng rực rỡ hắt ra từ quả cầu đang chuyển động lúc này thật mãnh liệt khiến cho những dàn cột buồm trên tàu đô đốc dường như tự nó trở thành một nguồn sáng, và mặt nước xung quanh con tàu phản chiếu lại tạo ra một ánh sáng xanh lè như những ánh chớp kỳ dị.

Cuối cùng Perry gọi xuống, rõ ràng trong giọng ông có một cái gì đó xuất phát từ trái tim:

- Armstrong, dù cho là gì đi chăng nữa, ta nghĩ rằng chúng ta sẽ trích một trang từ cuốn sách của người xưa. Và, với mọi mục đích nghiêm túc chúng ta sẽ giải thích hiện tượng đó là để cổ vũ cho cuộc viễn chinh của chúng ta.

Armstrong trả lời:

- Amen. Và ắt là ở trên ấy phải nhìn rõ hơn. Tôi sẽ lên trên đó với ngài, nếu như ngài cho phép.

- Armstrong, được chứ, người lên đây đi. Lên ngay lập tức.

Viên đô đốc biến mất khỏi hàng lan can và nhà truyền giáo vội vã chạy đi để leo lên thang. Còn lại một mình Eden đứng nhìn mãi nơi phát ra luồng sáng rực rỡ đó, quả cầu chậm rãi đi lên tựa như nhắm về hướng đông nam bên kia đại dương. Luồng hào quang từ từ trải rộng cho tới tận khi gặp những dãy núi phía xa tít, và những đường nét hoàn hảo với đỉnh chóp trắng xoá hình côn của ngọn Fuji cũng bắt đầu thấy rõ. Tắm trong ánh sáng xanh biếc này, ngọn núi lửa biến thành một ngọn hải đăng khổng lồ tự nhiên vượt xa mọi đống lửa đang được đốt lên trên bờ, và khi chàng nhìn đắm đắm vào hình ảnh tuyệt vời gần như sinh đôi này, Eden đột nhiên nhớ lại giấc mơ đêm hôm qua.

Ký ức đó mang đến một cảm giác hạnh phúc vô biên gần như sờ mó được lan khắp toàn thân thể, và chàng lại một lần nữa được trải qua những

cảm giác mạnh mẽ vừa kinh hãi vừa kỳ diệu mà chàng đã cảm thấy trong giấc mơ khi chàng kéo tấm áo làm bằng những vì sao từ trên bầu trời xuống. Và rồi mặc dầu có biết bao căng thẳng trong ngày hôm đó, chàng cảm thấy bình yên, tỉnh táo và minh mẫn.

Chàng không biết mình đã đứng bao nhiêu lâu bên cạnh khẩu súng đại bác nhìn lên bầu trời. Nguồn ánh sáng vẫn tiếp tục di chuyển về phía đông nam theo một đường cong, rồi lại chìm xuống biển sau khi đạt tới điểm cuối của cuộc hành trình. Mặc dù nó di chuyển rất chậm, Eden vẫn không thể nào rời mắt khỏi nó tận cho đến khi không nhìn thấy nữa.

- Thưa ông chủ, đó có phải là một điềm tốt không? Hay là điềm xấu? Có lẽ nó hiện ra để báo chúng ta không nên lên bờ!

Sentaro chui ra khỏi hầm khoang chỉ huy từ khi bắt đầu cơn hoang mang, đã im lặng bò đến boong mũi và nép sau bóng thành tàu. Ông ta thì thầm hỏi bằng một giọng rất lo âu và lúc này đang nhìn Eden vẻ chờ đợi, mắt ông ta mở to e sợ:

Eden khẽ trả lời:

- Ta không hiểu đó là cái gì- hoặc điều đó nghĩa là gì. Và ta cũng không cố gắng để đoán thử làm gì. Nhưng ta biết rằng nó đã cho ta cảm thấy chắc chắn một điều.

- Đó là cái gì, thưa ông chủ?

- Đó là đây không phải là lúc có thể lưỡng lự được nữa. Hãy trở lại giường của người và làm cho xong cái bao mà ta đã dặn người. Đêm nay chúng ta sẽ bơi vào bờ!

CHƯƠNG 11

MATSUMURA TOKIWA GIẬT MÌNH TỈNH DẬY và nhận thấy căn phòng tối tăm trong quán trọ được bao trùm bởi một ánh sáng màu xanh kỳ dị. Trong một hai giây đầu tiên nàng nghĩ rằng mình đang trong một cơn ác mộng và bật ra tiếng khóc thút thít vì sợ. Rồi nghe thấy tiếng đập của tấm *shoji* ngăn cách gian buồng với ban công nàng nhận ra không phải mình nằm mơ. Bối rối và hoang mang bởi ánh đèn xanh kỳ lạ, nàng nhồm dậy hất tấm mền mỏng đập lên người và rón rén e ngại đi về phía tấm rèm, không biết sẽ nhìn thấy gì. Nàng vừa lưỡng lự đặt tay lên then cửa thì tiếng đập lại nổi lên và giọng phụ nữ sợ sệt thì thầm gọi tên nàng:

- O Tokiwa-san, hãy cho em vào. Eiki, người hầu của bà đây.

Tokiwa vừa hé cánh rèm thì cô hầu gái đã vội vã lách vào. Cô ta lo sợ liếc nhìn về phía sau. Nhìn theo cô ta, Tokiwa bắt gặp một quả cầu xanh đang làm sáng bừng cả trời đất với một ánh sáng màu xanh lạ lùng. Tâm điểm của vầng ánh sáng ấy bây giờ đã chìm sau đường chân trời nhưng vết sáng để lại sau nó với màu xanh lân tinh vẫn còn vạch ngang bầu trời lấp lánh sao thành những bước sóng màu sắc tuyệt diệu như vừa được những nét bút của một họa sĩ vẽ thành. Tokiwa đứng như chôn ở giữa phòng, hai tay úp lên mặt, nàng nhìn chăm chăm vào điều kỳ lạ vừa xuất hiện trong màn đêm yên tĩnh.

Nàng thì thầm:

- Eiko, cái gì vậy? Có chuyện gì vậy?

Cô hầu gái khẩn khoản:

- Đóng *shoji* lại. Tokiwa-san. Đóng lại nhanh lên.

Nàng geisha vội vã đóng ập tấm rèm lại rồi quay lại để ghé sát vào Eiko. Nàng thấy Eiko đeo sau lưng một chiếc mũ rộng vành đan bằng nan tre, vắt trên tay một bó quần áo. Eiko run run hỏi, giơ đám quần áo bằng vải bông màu xanh ra:

- Tokiwa-san, bà đã cần những cái này bây giờ chưa? Bà có còn cố thử trốn không ?

Tokiwa nhìn lại vầng ánh sáng chói lọi lúc này xuyên qua cả tấm rèm cửa và hỏi giọng yếu ớt:

- Cái ánh sáng kỳ quái kia là gì vậy? Có phải đó là phép thuật của bọn rợ nước ngoài không?

- Chẳng ai biết cả! Nhưng nhiều người cho là đó là dấu hiệu cho thấy rằng các *kami* của chúng ta đã nổi giận. Các ngôi đền ở làng em đông nghịt chưa từng thấy. Tất cả đám đàn bà con gái đều khóc lóc và cầu nguyện...

- Không có ai giải thích hơn sao?

- Những người khác thì nói rằng đó là một điềm báo cho thấy chúa trời của bọn rợ nước ngoài vô cùng hùng mạnh. Hoặc có lẽ là bọn rợ nước ngoài ấy đã dùng lửa trên những con tàu núi lửa của chúng để đốt quả cầu trên trời...

Đột nhiên Eiko ném quần áo về phía Tokiwa cứ như là chúng nóng bỏng tay không thể nào chịu được nữa.

- Em vừa mang được những thứ này đến chân cầu thang thì thấy bọn lính gác ủa hết ra khỏi cổng. Lúc này chúng quên mất bà rồi. Tất cả bọn chúng đang đứng ngoài phố chen nhau với mọi người để nhìn lên trời.

Tokiwa chạy đến bên giường và nâng một đầu giường lên để cô hầu gái có thể đẩy mớ quần áo vào:

- Nhanh lên, giấu vào đây! Và giấu cái mũ xuống dưới cái đệm này.

Tokiwa nhìn Eiko tháo mũ khỏi vai và giấu nó bằng bàn tay run lẩy bẩy. Rồi nàng đi ra phía ban công và lại mở tấm *shoji* ra. Ánh sáng trên bầu trời lúc này đang tắt rất nhanh, mặc dầu vẫn sáng vằng vặc chưa bao giờ bằng. Trong ánh sáng của nó Tokiwa có thể nhìn thấy rõ phần lớn đám đông phía

ngoài công quán trọ đang đứng nhìn lên trời, nhưng sân bên trong bên dưới ban công phòng nàng không có ai cả.

Tokiwa thì thầm:

- Ta nghĩ rằng đây chính là lúc đi được. Ánh sáng đang tắt, và có vẻ như sẽ tối lại rất nhanh. Tất cả mọi người bây giờ đang chú ý đến chuyện này.

Cô hầu gái quả quyết:

- Nhưng bà có sợ không, Tokiwa-san?

Nàng geisha trả lời:

- Có, ta sợ. Nhưng nếu như đó là do thần linh gửi thứ ánh sáng này đến để giúp ta chạy trốn, và ta bỏ lỡ cơ hội thì sẽ ra sao? Bây giờ không ai canh gác ta cả. Không bao giờ còn có cơ hội tốt hơn. Em có tìm được một con ngựa không ?

- Có ạ! Nó được buộc vào một gốc cây, trên đường cái, cách quán trọ nửa dặm về phía tây - cô ta hát đầu chỉ hướng - Có hai cái sọt to, và em có buộc sợi dây lụa của bà trên bờm nó.

- Tốt, em làm mọi việc giỏi lắm.

Tokiwa nhanh nhẹn quay lại chỗ chiếc hộp sơn mài và lấy ra bốn đồng *ichibus*. Mắt nàng đột nhiên sáng lên vui thích khi đưa chúng cho cô hầu gái.

- Em hãy cầm thêm mấy đồng này, và giúp ta mặc quần áo thật nhanh nào.

Nàng geisha cởi chiếc áo kimono lót mỏng tang và đứng đợi, mình trần trụi trong khi cô hầu gái quỳ xuống lấy bộ quần áo nông dân giấu dưới giường ra.

Khi đứng dậy, Eiko sững lại ở động tác rũ chiếc áo lao động thô thiển ra và ngẩn ra ngắm Tokiwa với một vẻ mặt pha lẫn ngạc nhiên và ngưỡng mộ. Ánh sáng kỳ ảo trên bầu trời chiếu vào làm nổi rõ những đường cong tuyệt mỹ trên thân hình nàng: những đường cong nhẹ nhõm nơi gò má và cổ, cái lưng nhỏ nhắn, hai bầu ngực cũng nhỏ nhắn và bụng dưới hơi thẫm của nàng, tất cả dường như được chuyển đổi một cách kỳ ảo từ màu hổ phách

bình thường thành một màu xanh dịu nhẹ bàng bạc. Tokiwa đứng im, một tay với lên chiếc trâm cài đầu, toàn thân nàng dường như toả sáng bởi một thứ ánh sáng bên trong nào đó.

Cô hầu gái, mắt sụp xuống và quỳ đến gần để giúp nàng mặc áo, run run nói:

- Em chưa từng thấy ai đẹp như vậy, Tokiwa-san. Cái ánh sáng kỳ lạ ngoài trời làm bà giống với những nữ thần đêm tối của chúng ta ...

Tokiwa mỉm cười lơ đãng trong khi chờ cô hầu gái kéo sửa lại chiếc áo. Sau đó Eiko lồng hai ống quần vào hai chân trần của nàng rồi dùng một sợi dây gai thắt lại ở thắt lưng. Cô ta đi một đôi dép bện bằng sợi rơm thô vào đôi chân tuyệt mỹ của một geisha, rồi sau khi đã gỡ hết các trâm cài và lược, cô búi mớ tóc dài óng ả thành một búi tóc chặt khiến cho càng không ai để ý càng tốt. Sau khi xong mọi việc, cô đội chiếc mũ rơm rộng vành lên và buộc chặt quai để cho nó nằm thật chắc chắn trên đầu Tokiwa.

Eiko lùi lại một bước để kiểm tra việc hoá trang, sau khi ngắm nghía một tí cô ta gật đầu bằng lòng...

- Tokiwa-san, nếu có ai nhìn thật gần sẽ thấy bà rất đẹp, thậm chí trong bộ quần áo làm ruộng này. Nhưng nếu bà đi như một phụ nữ nông dân, đầu gối chụm lại thế này này, và cúi đầu thấp thì có lẽ sẽ không ai chú ý đâu. Em đã để một cái đòn gánh và hai cái thùng ở chỗ bóng tối dưới chân thang. Bà hãy để đòn gánh lên vai và chạy, bước ngắn thôi, nhưng vững vàng vào. Như vậy bọn gác sẽ không thể nào nhận ra bà được.

Tokiwa gật đầu và cúi xuống để nhặt chiếc áo kimono thẫm màu có thêu những ngôi sao và vài thứ lật vạt đẹp để khác mà nàng mang theo từ Yedo. Cuộn tất cả lại với nhau nàng đưa cho cô hầu gái:

- Em hãy gói những cái này và cái hộp sơn mài vào một gói nhỏ. Rồi đặt chúng vào một bên giỏ của con ngựa.

Kéo sụp vành chiếc mũ xuống mặt, nàng dẫn cô hầu gái lặng lẽ quay lại phía ban công. Họ im lặng nhìn nhau một chốc, rồi Eiko cầm mớ đồ đạc của nàng geisha và đẩy tấm *shoji* mở ra. Lúc này, rất thấp dưới đường chân trời, quả cầu sáng rực kỳ lạ đã bắt đầu mờ dần, dưới ánh sáng của nó họ có

thể nhìn thấy bên ngoài cổng quán trọ đám đông người vẫn còn đứng nhìn chăm chăm lên trời để kinh ngạc.

Eiko thì thầm:

- Em nghĩ là bà nói đúng, Tokiwa-san. Ánh sáng đang tắt rất nhanh. Chẳng mấy chốc nữa trời sẽ tối lại ngay thôi.

Tokiwa quay lại để nhìn cô hầu gái với vẻ mặt lẫn lộn giữa biết ơn và thương yêu:

- Tốt lắm - và sân trong vẫn vắng vẻ không có ai. Em hãy cầu nguyện cho ta, Eiko. Hãy cầu nguyện để may mắn đi theo ta.

- Em sẽ cầu nguyện, Tokiwa-san. Nhưng bà sẽ đi theo đường nào?

Tokiwa lưỡng lự:

- Có lẽ ta sẽ đi theo đường về Yedo. Quê ta ở phía bắc thành phố ấy... Nhưng ta không chắc lắm. Ta chỉ muốn đi thật xa chỗ này, càng xa càng tốt.

Một cung tròn như một tia chớp loé sáng ở phía chân trời và đột nhiên những tiếng kêu la sợ hãi nổi lên ở đám đông trước cổng quán trọ. Rồi quả cầu tắt ngấm vẻ rực rỡ của nó trong khi chìm xuống phía biển, và mọi con mắt đều nhìn theo nó.

Cô hầu gái giục bằng giọng thì thào sợ hãi:

- Đi ngay đi, Tokiwa-san. Đang không có ai nhìn lên đường cả. Có *lêkami* sẽ luôn luôn phù hộ bà!

Nàng geisha lẩn ra ngoài ban công và im lặng chạy về phía chiếc thang, một tay khoác món đồ nặng trĩu. Một tia chớp thứ hai loé lên trong khi nàng leo xuống thang xuống sân trong để nhặt chiếc đòn gánh, trong lúc đó đám đông đang nhìn lên trời lại một lần nữa kêu lên kinh ngạc. Một giây sau cô gái nông dân đã nhìn thấy Tokiwa lén qua cổng quán trọ mà không bị ai nhìn thấy và vội vã đi về phía tây đến chỗ buộc con ngựa. Vai nàng geisha nặng trĩu dưới chiếc đòn gánh, và trong khi nhìn theo nàng qua bức tường của sân trong Eiko nhẹ người nhận thấy nàng chạy hai đầu gối chụm lại mặc dầu hai thúng hoàn toàn rỗng không không có gì ngoài mớ đồ đạc bé tẹo của nàng. Một giây sau vầng sáng trên bầu trời hoàn toàn tắt hẳn, và

trước vài tiếng kêu kinh ngạc bật lên từ đám đông, một màn đêm tối đen kịt lại một lần nữa bao trùm khắp mặt đất.

CHƯƠNG 12

"JOHN, TÔI MUỐN ĐƯỢC TÌNH NGUYỆN LÀM một sứ mệnh bí mật!

Thiếu úy cầm cờ Rice ngẩng phắt đầu lên khi Eden đột ngột bước vào cabin sau khi gõ cửa vài giây. Dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu chập chờn đặt trên bàn viết, Rice đang cúi xuống cuốn nhật ký sĩ quan của mình mô tả lại tỉ mỉ thứ ánh sáng tuyệt vời vừa xuất hiện trên bầu trời, anh ngừng bút và nhướn mày ngạc nhiên khi nghe thấy đề nghị có vẻ khẩn cấp của Eden.

- Đó là sứ mệnh bí mật gì vậy hả Robert? Và ở đâu kia?

- Trên bờ - ngay ở vịnh này!

Viên thiếu úy cầm cờ đặt bút xuống và nhìn chàng sĩ quan trẻ. Bởi vì giữa cabin chỉ được ngăn bằng những tấm ván mỏng, cho nên các sĩ quan ở đây đều có thói quen hạ thấp giọng trong những câu chuyện riêng, và cả hai người đều tuân theo thói quen ấy.

Rice chậm rãi hỏi:

- Tại sao anh lại nghĩ rằng chúng ta nên liều lĩnh vào lúc này? Chúng ta đang đối mặt với những người rất dũng cảm và bướng bỉnh, chưa bị ai chinh phục bao giờ. Nhưng cũng chưa đến mức chiến tranh, vẫn còn phải ngoại giao một cách khéo léo - lừa gạt hoặc nửa lừa gạt...

Eden khẳng khái:

- Nhưng chúng tôi vẫn chưa biết rằng việc lừa gạt của chúng ta là có khôn ngoan hay không. Chúng ta vẫn chưa có những ý tưởng tối thiểu về những gì sẽ xảy ra ở trên kia. Ngoại trừ việc những người Nhật vừa lên tàu ngày hôm nay trông có vẻ vô cùng căng thẳng.

Eden lưỡng lự một lúc rồi quyết định không giấu giếm điều gì hết:

- Tôi đã tước vũ khí của một người trong đám tùy tùng, anh ta giấu một thanh đoản kiếm dưới tay áo. Hắn ta đã sắp sửa tấn công anh khi anh quay lưng lại.

Rice kinh ngạc nhìn Eden:

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Tôi đã đánh văng thanh kiếm khỏi tay hắn ta mà không ai trông thấy - trừ viên trưởng toán tùy tùng. Trông anh ta có vẻ giận dữ nhưng lại yên tâm. Anh ta nhặt thanh kiếm bị rơi lên và khiển trách tên kia. Anh ta có vẻ như rất vui mừng vì tôi đã can thiệp kịp.

Rice huyết lên một tiếng khê, trông có vẻ tư lự, đột nhiên biết rằng tính mạng của mình đã bị đe dọa.

- Tôi đồng ý rằng bọn họ có vẻ vô cùng căng thẳng... Nhưng tôi không hề biết ngoài ra còn có chuyện gì khác nữa. Cám ơn anh vì sự cảnh giác của anh, Robert.

Eden lắc đầu, đầu óc vẫn bám chặt vào chủ đề đã khiến chàng đến đây để bàn bạc:

- Không cần phải cám ơn tôi. Tôi ở đó là để làm như vậy mà.

Rice nhăn mặt nói:

- Tại sao anh không báo cáo việc này sớm hơn?

Eden nhún vai:

- Tôi cho rằng cũng chẳng để làm gì. Lúc đó tôi cảm thấy không cần phải nói gì. Và từ đó đến giờ có bao nhiêu điều khác đã xảy ra.

Viên thiếu úy cầm cờ quay sang để ghi thêm một dòng vào sổ nhật ký rồi nói với qua vai:

- Tôi cần anh viết một báo cáo chi tiết hơn về việc này. Xin anh nộp cho tôi càng sớm càng tốt.

Eden sốt ruột nói:

- Vâng, dĩ nhiên. Nhưng anh sẽ ủng hộ đề nghị của tôi về sứ mệnh trên bờ chứ?

Rice nói và một lần nữa đặt bút sang một bên:

- Anh biết rõ mục đích của chúng ta là tránh đổ máu nếu có thể. Vì lý do độc nhất đó cho nên mọi hành vi nào có vẻ như điều tra đều không được phép.

Eden giải thích:

- Nhưng chúng ta có thể xử lý sự việc dễ dàng hơn nếu như được thông tin tốt hơn về những gì chúng ta sẽ phải đương đầu. Sức mạnh thật của bọn họ ra sao? Họ có bao nhiêu khẩu súng cỡ lớn? Có thật là họ đã sẵn sàng tiến hành chiến tranh chống lại chúng ta không? Và họ che giấu cái gì sau những bức màn được dăng lên kia? Đơn giản là chúng ta không biết. Robert, anh nói đúng. Chúng ta rất muôn biết câu trả lời cho tất cả những điều đó. Nó sẽ làm cho nhiệm vụ vô cùng nguy hiểm này dễ dàng hơn nhiều... - Rice dừng lại và lắc đầu dứt khoát - Nhưng tình hình bây giờ đã căng như một sợi dây đàn rồi.

- Phải- và chúng ta hoàn toàn làm mọi chuyện một cách mò mẫm. Vì thế một cuộc thám hiểm bí mật trên bờ sẽ là điều duy nhất có ý nghĩa.

Rice nói, có một chút yếu ớt bắt đầu len vào giọng anh:

- Điều đó có thể sẽ có ý nghĩa đối với anh, nhưng lúc này bất cứ một tai nạn nào dù lớn hay nhỏ đều có thể gây ra một sai lầm khủng khiếp. Việc bắt giữ một nhóm đổ bộ bí mật với mục đích do thám có thể sẽ làm nổ tung điều mà tất cả chúng ta đang cố tránh. Và tôi ngờ rằng sẽ không có bao nhiêu người dám tình nguyện cho một sứ mệnh nguy hiểm đến như vậy.

Eden nói ngắn gọn:

- Không cần có thêm ai phải tình nguyện nữa. Anh chàng thủy thủ bị đắm tàu Sentaro của chúng ta đã sẵn sàng lên bờ cùng với tôi. Mình anh ta là đủ giúp cho tôi rồi.

Rice lắc đầu nhấn mạnh:

- Robert, ý tưởng của anh là tự sát. Cách làm của anh ở bờ biển Mexico là rất thành công. Nhưng ở đây hoàn cảnh hoàn toàn khác hẳn ..

Eden hít một hơi dài:

- Tôi vẫn muốn thử.

Viên thiếu úy cầm cờ đứng lên và đi bách bộ một vòng quanh cái cabin bé tí, trước khi nhìn vào Eden với một nét nhăn căng thẳng trên trán:

- Robert, tôi rất vinh hạnh được coi anh là một người bạn gần gũi. Anh là một người đặc biệt dũng cảm- nhưng có đôi khi anh tỏ ra đánh giá quá thấp cuộc sống của mình. Sự mạo hiểm của một nhiệm vụ như thế này có thể không thể nào lường trước được.

Eden vẫn khăng khăng:

- Tính mạo hiểm có thể là rất cao. Nhưng không phải là không thể có ngoại lệ.

Bất chấp bản thân, Rice mỉm cười, lòng kính trọng và xúc động đối với người đàn ông trước mặt hiện rõ trong giọng nói ấm áp của anh:

- Anh đã nghĩ ngợi chuyện này cẩn thận rồi, tôi thấy rõ như vậy. Anh định ở trên bờ bao nhiêu lâu- chỉ vài giờ hay sẽ trở về trước bình minh?

- Hai hay ba ngày là có thể đủ cho một cuộc khảo sát tương đối.

Rice hoài nghi:

- Nhưng sau khi trời sáng thì khả năng anh bị phát hiện và bắt giữ là vô cùng lớn.

Eden bình tĩnh nói:

- Người phiên dịch Nhật Bản nói rằng ít nhất phải cần có ba ngày để có được câu trả lời đầy đủ cho những đề nghị của chúng ta. Vì thế chúng ta có thể có một thời gian trinh sát dài hơn. Tôi đã trinh sát bờ biển Mexico cùng với những lực lượng khởi nghĩa bốn ngày.

- Nhưng đó là một kế hoạch đã được trù tính cẩn kẽ, và lúc đó đã hoàn toàn nổ ra chiến tranh. Còn đây là một cuộc do thám đơn độc trên một mảnh đất xa lạ, không hề đoán trước được gì hết, nơi mà khả năng sống sót của anh có thể chỉ rất mỏng manh.

Eden bình tĩnh trù tính:

- Điều đó khiến cho yếu tố bất ngờ càng cao. Không ai có thể đoán đợi được chuyện đó... và tôi tin rằng tôi sẽ làm được một công việc có ích.

Rice lắc đầu vẻ khó tin:

- Tôi không hiểu động cơ của anh là gì, Robert. Tôi luôn băn khoăn không biết anh có bất cần đến như vậy đối với tính mạng của mình không, nếu như Mary không mất trong cơn bão ấy.

Eden nhìn về phía trước lặng thinh không nói gì, những bắp thịt nơi quai hàm chàng nổi lên, nhưng chàng không trả lời. Trong sự im lặng đột nhiên đổ xuống giữa hai người, những tiếng cồng chiến đấu trên bờ lại trở nên nghe thật rõ, dội lại cao hơn cả tiếng cầu kinh văng tới từ những ngôi đền. Cả hai người đàn ông lẳng nghe một lúc, rồi Eden quả quyết bước một bước về phía cửa cabin. Chàng nói bằng giọng cương nghị:

- Anh làm ơn nói với Đô đốc về đề nghị của tôi. Đây là một yêu cầu chính thức.

Rice im lặng nhìn lại chàng một lúc rồi lắc đầu lần cuối:

- Không, Robert, tôi sẽ không để anh tiếp tục việc này đâu. Hãy cất những ý nghĩ không tưởng của anh đi và hãy cùng mọi người chơi trò chờ đợi.

- Đó là lời cuối cùng của anh ư?

Rice dịu lại và anh mỉm cười yếu ớt:

- Phải, tôi rất tiếc. Nhưng tôi cũng đang tự hỏi mình liệu tôi có phải nhốt anh và người thủy thủ bịđắm tàu của anh trong hai ngày - để đảm bảo sẽ không làm điều gì hấp tấp.

Eden hỏi giọng thách thức:

- Anh sẽ làm thế chứ?

- Không, Robert. Anh biết rõ đó không phải là kiểu của tôi.

Không khí gượng gạo đột nhiên biến mất. Eden lịch sự chào và ra khỏi cabin. Chàng vội vã đi qua phòng sĩ quan về cabin của mình, đóng mạnh cửa và bắt đầu tháo kiếm ra. Trong khi châm ngọn đèn dầu và nhìn quanh cabin chật chội với cái bồn rửa mặt, chậu tắm và bình nước, chàng lại nhận ra những tiếng động từ bờ vọng đến. Lấy cuốn sổ nhật ký ra, chàng cầm bút, ngồi xuống và bắt đầu viết rất nhanh.

Qua lỗ thông hơi, ánh lửa từ những đồng lửa báo tin vẫn hiện ra chập chờn và trong khi viết chàng nghe thấy tiếng đọc kinh và những tiếng vọng trầm trầm của tiếng cồng chiêng đấu càng rõ hơn. Chàng cố không để ý đến những tiếng ồn, nhưng vài phút sau gian cabin chật chội mà chàng biết rất rõ đột nhiên trở nên tù túng và không thể chứa đựng hết những tình cảm trong mình. Bản năng sâu thẳm bên trong vốn luôn sẵn sàng cho hành động đã dẫn chàng tới việc đề xuất ra một cuộc thám hiểm bí mật trên bờ - nhưng giờ đây, trong dư âm của việc Rice không ủng hộ đề nghị đó, bản năng ấy dường như đang gào thét đòi được nhìn nhận. Niềm vui thầm lặng được truyền vào chàng bởi hình ảnh đầu tiên đập vào mắt của ngọn Fuji và ánh sáng kỳ lạ trên bầu trời mới rồi càng làm cho bản chất nôn nóng của chàng tăng lên và đột nhiên viễn ảnh về những cuộc đàm phán kiểu mèo vờn chuột kéo dài sẽ không biết bao nhiêu ngày với những tướng lĩnh trợ trợ của Nhật trở nên không thể nào chịu nổi. Chính trong lúc đó chàng quyết định những điều sẽ làm và khẳng định lại giải pháp chàng sẽ dùng để kết thúc cuộc hành trình, chàng bật ngón tay đánh tách và đứng dậy.

Đến bên giá để vũ khí chàng dừng lại khá lâu để lựa chọn được một thanh đoản kiếm tốt, rồi nương theo bóng tối đến chỗ hầm dưới phòng chỉ huy. Chàng trườn vào trong và thấy Sentaro đang ngồi vòng chân trên một cuộn dây lớn trong một chỗ tối tăm và bụi bặm. Ông ta đang cặm cụi khâu dưới ánh sáng của một ngọn nến duy nhất và ngẩng lên cười chào Eden.

- Mọi việc tốt cả chứ, thưa ông chủ?

Eden thì thào vội vàng:

- Phải, mọi chuyện đều ổn. Ta đã sẵn sàng để đi- bây giờ!

Sentaro kêu lên ngạc nhiên:

- Bây giờ ư, ông chủ?

- Phải, bây giờ. Người có chắc là người vẫn còn muốn đi cùng với ta không ?

Người thủy thủ bị đắm tàu chậm rãi gật đầu, mặt nghiêm trang:

- Tôi đã hứa, thưa ông chủ. Nếu ông chủ lên bờ, Sentaro sẽ đi theo.

- Tốt.

Eden quang mũ xuống, đặt khẩu súng ngắn và thanh đoản kiếm sang bên cạnh, cởi áo khoác, cravat, áo vét và giày.

- Vậy thì hãy chuẩn bị cho người đi, Sentaro. Và hãy nhanh lên.

Người thuỷ thủ bị đắm tàu vội vã làm nốt chiếc bao lưng thứ hai bằng vải dầu và buộc nó vào chiếc thắt lưng da. Ông ta cũng đã thắt cho mình một cái thắt lưng tương tự, trong đó ông ta nhét đầy quần áo và vài thứ vật dụng của mình. Nhìn thấy thế, Eden gật đầu tán thành:

- Sentaro, người làm tốt lắm. Người có thể tìm được vài thứ quần áo cho ta không ?

- Thưa ông chủ, tôi có vài thứ cũ của mình đây. Có thể không vừa lắm, nhưng tôi nghĩ cũng được.

Người thuỷ thủ giơ lên một chiếc áo nông dân dài có tay rộng lưng thùng màu xanh bằng vải calico, một cái quần có túi cũng màu xanh rách rưới và một đôi dép rơm vừa bện xong. Gập mấy chiếc quần áo thật chặt lại, ông ta nhét chúng vào chiếc túi bằng vải dầu và vội vã buộc nó vào thắt lưng Eden. Ông ta nhìn Eden dắt thêm khẩu súng ngắn, túi đạn, la bàn, ống nhòm và những thứ cần dùng khác vào cái túi, rồi gói thanh đoản kiếm bằng một miếng vải buồm và buộc quanh lưng bằng một sợi dây chắc chắn

Sentaro cầm chiếc mũ hình côn tét bằng cỏ để trên đồng dây chảo và vài buồm bụi bặm, quàng nó lên vai:

- Bao giờ lên tới bờ ông chủ sẽ đội cái này. Sẽ không ai nhìn thấy mặt ông chủ cả.

- Tuyệt.

Eden gập bộ quân phục của chàng lại đặt chiếc mũ lên trên và ấn chúng khuất xuống dưới đồng vải buồm rách. Rồi chàng đứng thẳng dậy, chỉ mặc mỗi chiếc quần chèn màu trắng. Mắt chàng sáng ngời những dự đoán và chàng vỗ vai động viên Sentaro:

- Nếu người đã sẵn sàng, thì bây giờ chúng ta lên đường! Hãy theo ta thật sát. Chúng ta sẽ tới chỗ thang treo. Tuyệt đối không để cho ai trông thấy lúc chúng ta xuống khỏi tàu.

Chàng nhìn quanh để chắc chắn là không có một ai trên boong trên tối đen. Khi đã yên tâm là an toàn chàng vẫy Sentaro đi theo và họ chui ra qua miệng hầm, bò rất nhanh theo một đường ngoằn ngoèo. Bám chặt lấy bóng tối của thành tàu cao gần hai mét, họ thận trọng đi về phía chiếc thang treo gần nhất thật cẩn thận để không bị lọt vào sự chú ý của những tay quan sát đang đứng trên cao. Có hai thủy thủ được bố trí gác ở những chỗ lên xuống gần nhất. Từ nắp một lỗ thông hơi cho lò đốt, Eden quan sát họ đi đi lại lại tới lui với những khẩu cacbin trên vai. Chờ một lúc sau khi cả hai người gác quay lưng lại và người hoa tiêu trực nhìn xa ra ngoài khơi, Eden đột nhiên kéo mạnh tay Sentaro và chạy thật nhanh đến cầu mở của chiếc thang treo. Họ sải tay leo dọc xuống chiếc thang sắt và biến mất xuống nước trong vài giây. Họ cố bơi ngằm dưới nước thật lâu để tránh từ trên tàu *Susquehanna* người ta có thể phát hiện ra, cuối cùng họ nổi lên mặt nước, nấp dưới bóng phía khuất gió của con tàu. Chậm rãi và lặng lẽ, họ bơi trong đêm tối hướng về phía nam theo một cung lượn tròn tính sẽ đến được bờ cách đồng lửa báo tin xa nhất phía nam khoảng một hay hai dặm.

PHẦN HAI

NHỮNG CON TÀU ĐEN THẢ NEO

9 tháng Bảy năm 1853

Trong những ngày tháng Bảy năm 1853 người dân Nippon sợ hãi theo dõi và chờ đợi cơn rộ trên những "con tàu đen" tiến dần vào bờ. Những người dân của cái Dân tộc biệt lập với thế giới ấy rõ ràng là hậu duệ của những bộ tộc Mông cổ gan dạ. Người ta tin rằng hơn hai ngàn năm trước tổ tiên xa xưa của họ đã từ những sa mạc xa xôi miền Trung Á đi bộ về phương nam và vượt biển trên những chiếc xuồng và mảng để đến được quần đảo Nhật Bản. Ngôn ngữ Nhật hiện đại và một số đặc điểm vật chất còn tồn tại đến ngày nay khiến người ta đưa ra giả thuyết là trên hành trình của mình những người dân di cư đó đã có những tiếp xúc với người Mã Lai và người Polynezi. Những dân cư đầu tiên của quần đảo Nhật Bản - thường được gọi là người Ainu - đã từng phải đương đầu chống chọi với người Mông Cổ, cũng giống như những thổ dân Úc xưa kia đã từng phải đương đầu. Có thể người Ainu từ Siberia đến đây từ hơn một trăm ngàn năm trước đây, trong thời kỳ băng hà khi mà những quần đảo này còn được nối liền với đại lục Châu Á. Sự có mặt của người Mông cổ sau đó đã mau chóng chinh phục và đẩy lùi dân tộc này lại. Mặc dù vẫn có sự hoà trộn nào đó về dòng máu - kết quả của các cuộc hôn nhân - phần lớn người Ainu đẩy về phía Bắc, đến đảo Hokkaido. Hiện nay trên đảo này vẫn còn một số người Ainu.

Chỉ có khoảng mười bảy phần trăm đất đai đồi núi của Nhật Bản có thể canh tác được, và những người dân di cư Mông cổ nhanh chóng trở thành những bộ lạc trồng lúa nước. Những quân đội riêng gồm các chiến sĩ Samurai mọc lên như nấm trên các lãnh địa được phong tước. Các daimyo không ngừng vận động và đánh nhau dữ dội để cố gắng giữ được ảnh hưởng của mình ở triều đình Kyoto. Cuối thế kỷ thứ mười hai, sự hỗn loạn do các cuộc chiến đó gây ra đã đẩy Nhật Bản đến một sự thay đổi lịch sử. Các hoàng thân miền Bắc đã đánh bại liên minh thù địch miền Nam và

dựng lên một hội đồng quân sự để lãnh đạo và đóng ở Kamakura, gần Tokyo ngày nay. Người đứng đầu hội đồng quân sự đó được Hoàng đế phong cho tước hiệu Shogun - có nghĩa là Đại tướng quân dẹp phi vĩ đại. Dần dần Shogun và những người nối dõi ông ta trở thành một thế lực quân sự quan trọng của đất nước, tạo nên một triều đình riêng tồn tại song song với vương triều. Trong suốt bảy trăm năm sau đó, vương quyền Mikado teo lại chỉ còn là một thứ bù nhìn không quyền lực quanh quẩn trong cung điện của mình ở Kyoto. Và thế giới bên ngoài rất ngây thơ tin rằng chính Shogun ngự trong thành Yedo mới là hoàng đế. Đô đốc Thông chế Perry cùng với Tổng thống Hoa Kỳ, chính phủ Hoa Kỳ và nhiều người nước ngoài khác vào thời gian giữa thế kỷ mười chín cũng chung sự sai lầm đó. Và trong suốt cuộc đụng đầu với Đô đốc Thông chế Perry vào năm 1853, người Nhật cũng không hề nói một lời nào hoặc làm một việc gì để đính chính lại. Như vậy, Hoa Kỳ và Nhật Bản - hai nước mà một trăm ba mươi năm sau sẽ trở thành những cường quốc hùng mạnh nhất thế giới ngày nay - đã bắt đầu những tiếp xúc đầu tiên với nhau bằng cách sử dụng những mánh khéo doạ dẫm giả dối, những miếng lừa đảo tinh vi đôi bên chẳng kém gì nhau. Trong vài ngày ngắn ngủi và đầy kịch tính ấy, người của cả hai phía Hoa Kỳ và Nhật Bản đã không ngừng cố gắng để giành cho họ cũng như đất nước của họ một nước đi trước có tính quyết định.

CHƯƠNG 13

HÒANG TỬ TANAKA THỨC ĐẦU GỐI VÀO hông con ngựa, khéo léo giục nó phi nước đại xuyên qua màn đêm mịn như nhung bao phủ trên bờ vịnh Yedo. Khi con vật đã phi nhanh hơn, chàng nhóm người lên khỏi yên đến mức gần như nửa đứng trên bàn đạp và giữ thăng bằng hơn để có thể cảm thấy và tận hưởng sức mạnh hoang dã và sự nhiệt thành của nó.

Bốn samurai trong đoàn tùy tùng đeo những chiếc khiên sắt điểm nan tre cũng đang phóng ngựa theo sát phía sau, họ cúi rạp trên mình ngựa để đuổi kịp chàng. Họ đã phi qua khu rừng rậm vùng đồi núi, thỉnh thoảng cũng có băng qua những cánh đồng lúa đã gặt xong chỉ còn trơ gốc rạ. Những đỉnh đồi chon von hầu như không dấu chân người với những sườn đồi thoải thoải nhấp nhô những cây thông cao ngất như vươn lên bầu trời tối thẫm, tiếng vó ngựa gõ trên mặt đất xộp phủ đầy những phiến lá kim và nhịp điệu lạnh canh của những chiếc khiên đập vào yên cương, tất cả tạo nên một cảm giác mạnh mẽ và hoà âm của những tiếng động đó khiến Tanaka cảm thấy rất dễ chịu.

Trong khi phi ngựa, Tanaka khoan khoái hít thở bầu không khí mát lạnh ban đêm. Trong cuộc hành trình thực mạng xuyên qua bóng đêm này Tanaka nhận thấy từng đường gân, từng sợi thần kinh của mình bắt đầu tỉnh táo lại khoảng một giờ trước đây, khi họ rời Yedo. Những cuộc tranh cãi rối rắm và những mưu mô liên kết dây lên trong kinh thành của Shogun bởi sự xuất hiện của những tàu chiến Mỹ đã làm u ám đầu óc chàng cũng như bao nhiêu người khác trong suốt những giờ dài dằng dặc, và chàng đã phải nhảy lên yên con ngựa buộc trong sân thánh địa Yedo. Lúc đó đã quá nửa đêm,

và chàng khao khát được hít thở không khí mát dịu và thơm lừng ngoài đồng nội. Mặc dù những dãy núi bao quanh vùng Yedo vẫn còn chìm trong bóng tối, Tanaka vẫn có thể cảm thấy rõ sự hiện diện mạnh mẽ của nó ở phía bắc trong khi chàng và những người đồng hành phi nhanh về phía trước. Nhiều lúc chàng cảm tưởng như còn có thể nhận ra cả mùi hương thơm ngát của những bụi huệ, những đoá tú cầu, những chùm phong lan hoặc những đoá hoa đại ẩn trong bóng tối bên đường. Có những lúc, ánh sáng của hàng ngàn ngôi sao trên bầu trời cao bên trên hiện rõ dưới chân khi họ thúc ngựa phi dọc bờ nước sáng như gương của những cái hồ, hay lội qua những khúc sông cạn. Trong những khoảnh khắc ấy Tanaka cảm thấy sự căng thẳng bên trong dường như dịu lại, và từng nhịp vó ngựa khiến cho chàng xích lại gần hơn với cảm giác lý tưởng yêu thích của một người muốn được hoà vào làm một, với đất trời và vũ trụ.

Cứ mỗi lần nhìn lên bầu trời đêm chàng lại thấy ý nghĩ của mình trở về với Tokiwa và chiếc áo kimono màu xanh biếc có đính những ngôi sao bạc mà nàng vợ vội để choàng lên thân thể trần trụi của mình trong lúc cùng trốn chạy khỏi Golden Pavilion ở Yedo. Cứ mỗi lần vượt qua một đỉnh đồi chàng lại căng mắt tìm ở phía trước bóng dáng ngọn đèn lồng, dấu hiệu của cái *yadoya* mà đêm rồi chàng đã gửi nàng tới đó để có thể bảo vệ nàng cẩn mật. Càng đến gần cái làng nơi có quán trọ đó chàng càng thấy rõ rằng mỗi một cảm giác thực thể của con người chàng đều gắn chặt với viễn ảnh là cuối cùng sẽ được gặp lại nàng Geisha yêu thích nhất của mình. Một lần nữa nhớ lại cơn đam mê bị cắt đứt giữa chừng của họ đêm trước, chàng lại thúc mạnh vào hông giục con ngựa phi nước đại dọc một con đường mòn, thỉnh thoảng lại gặp một toán người mang vũ khí và những tốp nông dân đang chạy tản cư xuôi ngược trên đường.

Một trong những tùy tùng hỗn hển nói khi đuổi kịp được chàng:

- Chúng ta sắp đến nơi rồi. Làng ấy ở sau ngọn đồi kia kìa.

Tanaka lẩm bẫm cảm ơn và lại phi lên phía trước, không hề nói dây cương cho tới khi tới được trước cổng *yadoya* có treo ngọn đèn lồng. Mặc dầu đã hơn hai giờ trôi qua kể từ khi ánh sáng xanh kỳ lạ trên bầu trời biến

mất, một đám đông người làng vẫn còn tụ tập trên đường cái trước sân quán trọ. Họ vẫn còn đang thì thào với nhau một cách rời rạc và nhìn lên trời, nhưng tiếng vó ngựa rầm rập khiến họ sợ hãi dạt cả sang hai bên vệ đường. Khi nhận ra người kỵ sĩ đi đầu, viên chỉ huy đội gác đang đứng giữa đám đông bật lên kinh ngạc nhảy vội đến trước cửa quán trọ để đón. Hẳn cúi đầu trong khi Tanaka và đám tùy tùng quay tít hãm ngựa làm bụi tung mù mịt.

Gotaro đứng thẳng lên chạy đến giữ cương ngựa cho Tanaka và nói:

- O Kami-san, xin kính chào. Tôi không nghĩ là chúa công trở về sớm như vậy.

Tanaka phóng ngựa thẳng qua cổng quán trọ và nói ngắn gọn:

- Đêm nay Yedo đang nghẹt thở vì những cơn hỗn loạn xảy ra ngay trong thành phố. Mọi việc ở đây ổn cả chứ?

Gotaro dẫn ngựa vào một trong những tàu ngựa của quán trọ rồi vội vã quay lại kính cẩn đáp:

- Vâng ạ, thưa O Kami-san. Mọi sự ở đây vẫn ổn thoả - chỉ trừ việc ánh sáng xanh kỳ lạ trên trời khiến mọi người sợ hãi kinh khủng.

Bên trong cổng, *teishi*, người chủ quán trọ đang vội vã cúi chào theo đúng truyền thống. Khi Tanaka đến gần, ông ta vòng tay và cúi người thật hèn mọn, dập đầu đến tận sàn nhà ba lần. Trong cuộc chào đón ngắn gọn đó ông ta nhắc đi nhắc lại rằng mình không xứng đáng, rồi ra hiệu cho một người hầu khác đang đứng chờ ở sau cửa với một bình rượu sake nóng và mấy chiếc chén tổng bằng sứ. Đến lượt mình, người hầu dập đầu thấp hơn để chào Tanaka rồi dẫn chàng đến một phòng khách riêng, hạ rèm xuống để căn phòng được chiếu sáng với một ánh sáng dịu dàng của ngọn đèn *andon* đặt dưới sàn.

Sau khi người hầu mang rượu gạo đến rồi lui ra, kéo bức rèm lại phía sau, Tanaka nhẹ nhàng hỏi:

- Tokiwa-san thế nào? Nàng vẫn được bảo vệ cẩn thận chứ?

Gotaro ngồi vòng chân trước mặt chàng, trả lời:

- Tôi nghĩ rằng bà ấy đang ngủ. Giống như tất cả những người khác, rõ ràng là bà ấy sợ hãi vì cái ánh sáng xanh kỳ quặc trên trời đêm nay. Nhưng người hầu của bà ấy đã về nhà mất, đáng lẽ cô ta nên ở lại với Tokiwa-san nốt đêm nay để an ủi bà ấy.

Tanaka gật đầu cộc lốc:

- Cho người đi tìm cô hầu gái về đây. Và báo cho Tokiwa-san biết là ta đã đến. Báo với nàng rằng nàng cần phải chuẩn bị ngay lập tức để đón ta.

- Vâng, O Kami-san, ngay lập tức ạ - Gotaro ra hiệu cho một người phục vụ đi truyền lệnh đó, rồi lại quay lại nhìn chủ vẻ chờ đợi - O Kami-san, Chúa công có đem tin tức gì từ Yedo về không ạ? Tôi có được phép hỏi rằng chiến sự đã bắt đầu?

Tanaka lắc mạnh đầu:

- Vẫn chưa có trận chiến nào với bọn rợ hay các tàu chiến của chúng! Nhưng chúng đe dọa sẽ dùng súng lớn bắn vào chúng ta, vì thế chiến tranh sẽ có thể nổ ra vào bất cứ lúc nào. Nhưng tồi tệ nhất là những cuộc tranh chấp kinh khủng trong *bakufu*. Một cuộc họp chớp nhoáng đã được triệu tập, và những cuộc tranh cãi liên tục nổ ra giữa các *daimyo*, nhiều người điên rồ muốn tấn công ngay lập tức bằng bất cứ giá nào. Một số khác không biết chắc nên làm gì, bởi vì vũ khí và lực lượng của chúng ta quá yếu. Nhưng họ cũng không đủ nhiều để có thể thắng thế...

Viên chỉ huy đội lính gác hỏi:

- Thế còn ý kiến của bản thân Shogun thì sao, O Kami-san? Chắc chắn là người sẽ phải quyết định vấn đề chứ?

Tanaka lắc đầu:

- Shogun đã rất yếu rồi. Dường như người đã phải nằm liệt giường và đã ốm yếu lắm nên không thể tham gia thích đáng vào sự việc nữa...

Viên chỉ huy bọn gác ghé sát vào Tanaka:

- Tại sao bọn rợ lại đe dọa sẽ nổ súng vào chúng ta, O Kami-san?

- Chúng nói rằng chúng đem theo một thông điệp của người đứng đầu nước chúng để trao cho "Hoàng đế" của chúng ta hiện đang ở thành Yedo.

Chúng nhằm lẫn giữa "Hoàng đế" với "Shogun" và có vẻ không biết gì về tổ chức lãnh đạo chúng ta. Chúng nói rằng tàu của chúng sẽ ở lại và uy hiếp chúng ta cho tới khi "thông điệp" của chúng được tiếp nhận. Và chúng sẽ đổ bộ để trao bức thư, nếu cần thiết.

- Bức thư nói gì, O Kami-san? Và tại sao chúng lại phải dùng đến tàu chiến để mang thư tới?

- Bọn rợ Hà Lan ở Nagasaki đã báo cho các bộ tộc ở miền nam biết rằng đó là một trò bịp để hạ gục chúng ta. Bọn chúng muốn buộc chúng ta phải mở cửa các cảng cho tàu bè của bọn rợ vào buôn bán, ngược với ý muốn của chúng ta... Và chúng muốn buộc chúng ta phải cung cấp các nhu yếu phẩm cho tàu bè của chúng. Những khẩu súng hạng nặng của bọn chúng hiện nay đã hướng rất gần vào thành phố Uruga, chỉ cách Yedo có vài dặm và đã sẵn sàng để nhả đạn. Tất cả dân chúng đã sơ tán vào sâu trong đất liền rồi.

Gotaro lo lắng hỏi:

- Chúa công nghĩ rằng chuyện gì sẽ xảy ra? Liệu có đánh nhau không?

- Có thể. Ta đã lên một trong những chiếc tàu của bọn chúng cùng với phái đoàn đàm phán đầu tiên của ta. Bọn rợ rất tự tin và ngạo mạn. Chúng biết chúng có ưu thế lớn. Một quý tộc nóng nảy của bộ tộc Makabe đã định tấn công vào một sĩ quan của bọn rợ - nhưng may mắn là ông ta đã bị tước vũ khí và bị khuất phục trước khi xảy ra điều gì. Nếu như ông ta thành công thì lúc này có lẽ chiến tranh đã nổ ra rồi.

Gotaro nheo mắt lắng nghe:

- Liệu chúng ta có thể đánh thắng bọn rợ nếu như rất cần thiết không?

Tanaka nhíu mày suy nghĩ:

- Lúc này có hàng ngàn chiến binh từ các tỉnh khác đang di chuyển tới bờ biển. Nhưng chúng ta có rất ít đại bác và các súng trường cổ lỗ của chúng ta không thể nào đọ được với súng ống của bọn rợ nước ngoài. Nếu chiến tranh nổ ra chúng ta sẽ phải chiến đấu với chúng hoàn toàn bằng tay kiếm. Sẽ có một con số khủng khiếp các sinh mạng bị mất mát - cho cả hai phía.

Và bọn rợ có thể sẽ quay lại. Quay lại nữa với nhiều tàu chiến hơn, nhiều súng ống hơn, và nhiều người hơn...

Viên chỉ huy lính gác hỏi giọng căng thẳng:

- Có phải ánh sáng khủng khiếp kia là do tàu của bọn rợ mang tới? Hay đó là một điềm gỡ mà các thần của chúng ta gửi tới?

Tanaka hít một hơi chậm rãi:

- Ta nghĩ rằng đó là một hành động của thiên nhiên. Ai có thể nói được nó có ý nghĩa như thế nào?

Gotaro ước tính:

- Chúa công có định sẽ sớm quay lại chỗ những tàu chiến của bọn rợ không, O Kami-san? Liệu có thêm những cuộc nói chuyện khác nữa không?

Tanaka gật đầu, rồi uống cạn một chén tống rượu sakê.

- Nếu có thể, ta sẽ quay lại con tàu đen một lần nữa. Một số vị tướng cao cấp hơn sẽ sớm quay lại sau khi trời sáng để lên tàu. Ta sẽ ở đây chỉ trong vòng một hai giờ gì đó để giải phóng cho những người ta mang theo từ Yedo - chàng đột nhiên đứng thẳng lên và mỉm cười - Và bây giờ ta không có thêm thì giờ cho ông nữa đâu, Gotaro - san, để nói những chuyện vô ích...

Chàng quay đi, vừa lúc đó có tiếng ồn ào ngoài hành lang. Một giọng phụ nữ bắt đầu mếu máo sợ hãi, và ngay sau đó tấm *shoji* bị kéo mạnh ra và một trong những phụ tá của Gotaro xuất hiện. Hắn cầm một thanh kiếm dài trong tay vẻ đầy hăm dọa, tay kia nắm chặt cái cổ gầy guộc của Eiko, cô hầu gái. Mặt cô bé thâm tím, tóc xổ tung, áo kimono xộc xệch và rách toạc tới vai. Tên lính gác đẩy cô vào phòng và cúi cô tới trước tấm *tatami* rồi quay lại phía Tanaka, mặt trắng bệch. Hắn báo tin bằng một giọng run run, cúi đầu thật thấp:

- Tôi ân hận báo tin rằng Tokiwa-san đã đi khỏi. Phòng nàng không còn gì và có lẽ nàng đã trốn khỏi đây khoảng hai giờ trước đây... - hắn dùng mũi kiếm chỉ vào cô hầu gái - Tôi tìm thấy cái con đĩ này trốn trong nhà

kho. Nó đã nhận tiền của Tokiwa-san, và đưa cho nàng quần áo nông dân để cải trang. Thậm chí nó còn tìm cho nàng một con ngựa...

Tanaka vẫn đứng yên giữa phòng, nhìn cô gái nông dân gần như nửa hờ hang đang sợ hãi quỳ dưới chân, không tỏ vẻ gì. Chàng lạnh lùng hỏi cô bé:

- Tại sao Tokiwa-san lại làm như vậy?

Eiko mếu máo:

- Con không biết. Bà nói rằng bà cảm thấy ở đây còn nguy hiểm hơn cả ở Yedo. Con đã cố thuyết phục bà ở lại...

Tên chỉ huy lính gác rít lên, quăng một nắm những đồng tiền xuống cạnh cô gái nông dân đang run như dẽ:

- Nó nhận những của đút lót này. Nó đã phản bội lại sự tin cậy của chúng tôi.

Gotaro gầm lên giận dữ và vung lưỡi kiếm dài lên cao. Hấn vung kiếm về phía cô gái đang ngã dúm dụi, hoa lên một đường nhằm vào cái cổ trần của cô bé.

Tanaka phản ứng lại chỉ trong một tích tắc, chân vẫn đứng yên, chàng rút thanh trường kiếm của mình lên đỡ chỉ bằng một chuyển động nhẹ nhàng. Lưỡi hai thanh kiếm chạm vào nhau ngay sát sạt đầu cô hầu gái khiến cho lưỡi kiếm của viên chỉ huy lính gác bay lộn một vòng và cắm ngập đến tận chuôi vào bức rèm giấy tít trong góc xa nhất của căn phòng. Gotaro đứng tay không, mặt trắng bệch, sững sờ nhìn chủ. Vẻ mặt của hấn tỏ ra hấn đang chờ đợi một nhát kiếm thứ hai kết liễu tính mạng, nhưng Tanaka đã nhanh nhẹn tra lưỡi kiếm vào vỏ.

Chàng âm thầm nói:

- Nếu như ông thực hiện nhiệm vụ canh gác của ông một cách chính xác thì Tokiwa-san đã không phải tìm cách bỏ trốn khỏi ông. Và cô hầu gái này sẽ không bao giờ có cơ hội để nhận của đút lót.

Gotaro bẽ bàng lăm lăm:

- Hấn là khi có cái ánh sáng kỳ lạ ấy, tôi chạy ra ngoài để nhìn.

Tanaka quỳ một bên chân xuống bên cạnh cô hầu gái:

- Tokiwa-san định đi đâu? Và nàng ăn mặc như thế nào?

Eiko ngẩng khuôn mặt đầy nước mắt lên run run nhìn chàng hoàng tử:

- Bà nói là bà sẽ đi về phía Yedo. Bà có một con ngựa già, chân què... với hai sọt rơm to bên hông và bõm con ngựa có buộc một sợi dây lụa màu xanh. Bà mặc một bộ quần áo nông dân màu xanh và đội một cái mũ rộng vành bằng nan...

- Cám ơn cô - Tanaka nhẹ nhàng nói và nhặt những đồng bạc lên đặt vào tay Eiko. Cô không có lỗi. Bây giờ cô hãy cầm lấy chỗ tiền này và đi về nhà với bố mẹ.

Đứng thẳng lên nhìn đám tùy tùng đầy vũ khí đang lo lắng theo dõi, chàng nói giọng lạnh băng:

- Có ba con đường trở lại Yedo. Vậy chúng ta sẽ chia thành ba nhóm, và tìm cho được Tokiwa-san!

Chàng đi thẳng ra ngoài sân, gọi to bảo đem ngựa ra. Một giây sau chàng đã phóng vọt ra khỏi cửa quán trọ, theo sát sau đó là đám tùy tùng và mấy tên lính gác. Họ lần lượt biến mất vào bóng đêm.

CHƯƠNG 14

BỜÌ VÌ QUẢ ĐỒI QUÁ DỐC NÊN KHI ĐI XUỐNG Matsumura Tokiwa phải gằn như vừa đi vừa chạy. Đôi lúc nàng phải trượt từng đoạn dài, một tay nắm dây cương kéo con ngựa lại. Nàng đau điếng vì những viên đá bị bật lên đâm vào chân xuyên qua cả đôi dép rơm thô ráp lạ lẫm. Bất giác nàng co rúm lại bật kêu to lên vì đau khi một viên đá sắc cạnh đâm thủng đế giày. Nhìn lên trời nàng nhận ra vầng trăng bắt đầu ló ra ở phía đông bầu trời, toả một ánh sáng mờ mờ trên phong cảnh ban đêm. Từ sườn một quả đồi nàng sung sướng nhận thấy xa xa ở phía nam đã có thể nhìn thấy khoảng trống tối đen của biển.

Trong khi cố gắng xuống con dốc đứng - Tokiwa phân vân không hiểu mình đã đi được bao xa và bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ khi nàng vội vã rời khỏi *yadoya*. Chắc phải khoảng một giờ hoặc hơn, có lẽ phải tới hai giờ. Nhưng trong khi tự hỏi như vậy nàng nhận ra rằng mình đã mất mọi cảm giác về thời gian trong khi cố gắng chạy xa cái quán trọ lúc này đã trở thành nhà tù. Từng đoàn người mang vũ khí vẫn tiếp tục ùn ùn đổ về phía nam, cả phía trước cũng như phía sau. Tay họ xách những ngọn đèn lồng soi đường. Bằng vào những huy hiệu khác nhau trên những chiếc khiên, rõ ràng rằng những đội quân này tới từ nhiều lãnh địa của *daimyo* nhiều vùng khác nhau khắp xa gần. Nhiều tốp khách bộ hành, hoặc đi ngựa hoặc đi bộ cũng xuôi ngược cả hai hướng dọc trên đường, mặc dù trời đã muộn, và trong khi nhập vào với bọn họ Tokiwa phải cố giấu kỹ mình, nàng cảm thấy một cảm giác an toàn trong bộ quần áo cải trang.

Nhưng khi tiếp tục đi nàng vẫn luôn cảnh giác với mỗi nguy hiểm có thể đến từ phía sau và thỉnh thoảng nàng lại dừng lại để kiểm tra xem có nghe thấy tiếng vó ngựa của đám lính gác của Hoàng thân Tanaka phi tới gần không. Mặc dầu không có dấu hiệu gì là đang bị đuổi theo, nhưng Tokiwa đã cảm thấy rất mệt vì không quen cố gắng quá sức như vậy và trong khi vất vả trượt xuống dốc nàng tự hứa là khi nào xuống được chỗ bằng phẳng nàng sẽ tìm một chỗ nào để có thể nghỉ ngơi và trốn vào đó một lúc.

Xuống đến chân đồi con đường mòn bằng phẳng lại và trở thành một con đê nhỏ trải dài ngang qua những cánh đồng lúa. Những cánh đồng lúa mênh mông thấp thoáng dưới ánh trăng non mới mọc, Tokiwa đã có thể nhìn thấy những con đường nhỏ khác tách ra khỏi con đường lớn cả về hai phía, dẫn vào những làng nhỏ đứng chơ vơ với những lùm cây bao quanh. Nàng nhìn thấy mỗi làng lại được bao quanh bởi những mảnh đất được trồng cây rất ngay ngắn nào lúa mì, đậu, hành và những luống rau nhỏ khác. Nhiều làng được bao bọc bởi màu đêm yên tĩnh, nhưng đây đó cũng có những người dân đang rời khỏi những túp lều của họ để tập hợp thành những tốp đứng dọc đường chính và nhìn theo cái cảnh xa lạ của những đoàn chiến sĩ hành quân qua. Tokiwa nhận ra rằng có thể sẽ khó mà giấu được mình trên con đường chính này nếu tình huống phải cần thiết hoặc nếu có một người dân địa phương nào đó vẫy hoặc gọi nàng thì nàng sẽ khó mà giải thích được mình là ai. Ý nghĩ đó khiến nàng đột nhiên cảnh giác, nàng dừng lại nhìn quanh tìm một con đường khác để đi. Trong khi đứng phân vân chưa quyết định sẽ đi đường nào, nàng nghe rõ tiếng vó ngựa dồn dập không thể lẫn được vào đâu đang to dần, họ đã lên tới gần đỉnh đồi sau lưng. Tokiwa lắng nghe kỹ để biết chắc chỉ có hai chứ không phải ba con ngựa đang phi đến. Rồi nàng giật mạnh dây cương dục con ngựa của mình:

- *Hayaku!* - Nhanh lên! *Hayaku!*

Nàng quát lên, cô giục con vật phóng nhanh vào một lùm cây nhô ra dưới một quãng đường vòng ở chân đồi.

Con ngựa hí lên một tiếng giật mình trước mệnh lệnh bất ngờ đó. Mặc dù nó đã già và hom hem với một chân sau đã khập khiễng vì suốt đời phải

mang quá nhiều hàng hoá nặng trĩu, nhưng nó vẫn còn giữ được phản ứng mạnh mẽ theo thói quen. Nó nghiêng chặt hàm thiếc, trong cơn giận dữ đột ngột nó cô cần sợi dây cương đang bị Tokiwa kéo rất căng. Tiếng vó ngựa dồn dập vang lên to hơn khi những kỵ sĩ đến gần đỉnh đồi, và nàng biết rằng trước đó có thể họ đã nhìn thấy bóng mình. Trong phút tuyệt vọng nàng nắm chặt lấy đuôi con ngựa và nhảy phắt lên lưng nó, sau hai chiếc sọt. Những cái xương sườn *gầy guộc* đâm vào đùi đau nhói, nhưng nàng cúi rạp mình về phía trước và nắm chặt bõm con ngựa bằng cả hai tay, thúc mạnh gót vào hông nó, và cũng bắt được con ngựa phóng thẳng đến bụi cây trước mặt. Vừa vào được chỗ tối, Tokiwa lại trườn xuống đất. Cầm lấy sợi dây cương, nàng buộc con ngựa thật chặt vào một bụi cây thấp và bỏ nó lại đó với tiếng thở hổn hển trách móc rồi quay lại để quan sát từ phía sau một bụi cây khác.

Mấy giây sau hai chiến sĩ ngồi trên lưng ngựa xuất hiện. Ngay lập tức Tokiwa nhận ra huy hiệu trên khiên của các samurai thuộc quyền của Hoàng thân Tanaka, và khi họ đến gần hơn nàng có thể nhìn thấy rõ huy hiệu ngôi sao sáu cánh của bộ tộc Kago thêu trên vạt những tấm chiến bào *jimbaori* của họ. Ánh trăng lờ mờ nhưng đủ để cho nàng nhận ra người đi đầu là Gotaro, viên chỉ huy lính gác to béo, và hình bóng hắt lại một lần nữa khiến cho nàng phải rùng mình sau bụi cây.

Khi đến đầu con đê, đột nhiên Gotaro nhõm lên trên yên, ra hiệu cho tên đi cùng cũng làm như vậy. Chúng vòng lại và cụm lại một chỗ, nhìn lên cánh đồng lúa bát ngát phía trước, rồi bắt đầu quay lại một cách vội vã. Từ chỗ nấp Tokiwa nín thở nhìn sang chỗ buộc con ngựa, thầm cầu mong nó đừng có phản trắc mà kêu lên làm lộ nàng đang ở đây. Nó vẫn đang ngúc ngoắc đầu liên tục và cố dứt sợi dây nhưng vẫn im lặng. Tokiwa thấy Gotaro nhõm người lên một lần nữa để nhìn bao quát xung quanh, và có một lúc nàng cảm thấy rõ ràng rằng hắn đã nhìn thẳng vào nàng qua bóng đêm. Mặc dù ban đêm ẩm áp nhưng nàng bắt đầu cảm thấy ớn lạnh, rồi một giây sau đó cả hai tên cưỡi ngựa lại tiếp tục phóng theo con đê về phía

trước. Tựa má lên thân cây, nàng nhắm mắt nhẹ người khi tiếng vó ngựa nhỏ dần phía xa.

CHƯƠNG 15

ROBERT EDEN TOÀI NHỮNG MÉT CUỐI CÙNG lên đỉnh vách đá bằng cả hai chân hai tay và ngẩng đầu nhìn vào sâu phía trong đất liền. Chàng ngạc nhiên thấy mình đang nhìn chăm chăm vào một khẩu đại bác khổng lồ đã được kéo lên gần đến đỉnh núi, chỉ cách chàng có khoảng hai ba chục mét. Nòng của nó chĩa về phía biển qua một cái lỗ thủng trên tấm màn ngụy trang cao khoảng ba mét. Ngoài ra còn hai hay ba khẩu tương tự cũng được đặt ở những vị trí khác dọc đỉnh núi.

Eden vội vã cúi xuống dưới vách đá mà Sentaro đang với lên và thì thào:

- Chúng ta sẽ đến gần hơn một tí nữa, tới những cỗ súng quan trọng nhất. Nhưng có một cái gì đó rất lạ ở những khẩu súng này.

Sentaro ngạc nhiên thì thào trả lời:

- Cái gì cơ, ông chủ? Có điều gì lạ cơ?
- Không có các pháo thủ. Không có đạn! Thực ra là ta không thấy có ai cả.

Mặt người thuỷ thủ Nhật tỏ rõ là đang vô cùng lo lắng:

- Vậy thì bây giờ chúng ta sẽ làm gì, thưa ông chủ?
- Chúng ta sẽ đến gần hơn một chút nữa để nhìn xem sao.

Eden nhanh nhẹn trườn lên tới mòm vách đá, sau đó quay lại cúi xuống đưa tay kéo người thuỷ thủ Nhật lên theo. Trên đỉnh vách đá có cỏ, Eden khéo léo rẽ một đường để họ có thể bò áp sát bụng chìm dưới bóng đám cỏ, chỉ trườn lên bằng khuỷu tay và đầu gối.

Sentaro thì thào hỏi khi đã bò kịp đến bên chàng:

- Ông chủ cần tìm cái gì kia, ông chủ?

Eden lắc đầu không tin và giơ một tay sờ khẩu súng:

- Không phải súng thật! Sờ mà xem! Đây là súng gỗ. Tất cả những khẩu súng này chỉ là đồ giả mà thôi... Chờ đây nhé!

Cúi rạp xuống thật thấp, Eden bò thật nhanh đến những khẩu súng khác, trong khi Sentaro vẫn còn đang lo lắng quỳ gối bên cạnh khẩu đầu tiên, căng mắt theo dõi từng cử chỉ của chàng trong bóng tối. Từ lúc rời tàu họ đã bơi một mạch suốt gần một giờ rồi mới đổ bộ lên một bãi biển hoang vắng cách Uraga ba dặm về phía tây nam và Eden đã chọn cách bò lên theo những vách đá thẳng đứng, để tránh những nguy hiểm không cần thiết. Chàng đã rất cẩn thận chọn khu vực để đổ bộ và thực tế họ đã lên bờ cách đồng lửa báo tin gần nhất những một dặm. Ngọn lửa chỉ soi sáng mờ mờ xa tít và bởi vì vầng trăng mới nhú vẫn chưa toả ánh sáng lên tới đất liền nên họ vẫn được che chở bởi bóng tối. Eden đội chiếc mũ rộng vành, vành mũ được kéo sụp xuống tận mặt và mặc bộ quần áo Nhật mượn của Sentaro, chân đi đôi dép rơm nên Sentaro thấy không có gì đáng ngại lắm. Khi họ đổ bộ lên đất liền chàng đã thắt cái thắt lưng đựng khẩu súng ngắn vào thắt lưng bên trong áo ngoài, giấu kỹ khẩu súng, thanh đoản kiếm vẫn buộc ngang lưng. Nhờ thế chàng rảnh cả hai tay để hành động và Sentaro khâm phục nhìn theo viên sĩ quan Mỹ nhanh nhẹn trườn từ khẩu súng này đến khẩu súng khác theo một đường dích dắc. Khi quay lại tới khẩu đầu tiên, về mặt Eden đầy thoả mãn:

- Sentaro, ta nói đúng. Tất cả những khẩu súng này là của giả. Và sau những tấm rèm kia chẳng có gì hết. Chúng chỉ che giấu một sự thật là bọn họ thiếu vũ khí...!

Không hề báo trước, người thuỷ thủ Nhật Bản đột nhiên kéo Eden cúi xuống thấp hơn bệ pháo và tiếp tục nhìn dọc theo vách đá:

- Nhìn kìa, ông chủ!

Eden thì thầm:

- Cái gì thế? Người nhìn thấy cái gì thế?

- Lính gác - hai tên! Chúng đi tuần theo đường này.

Eden căng mắt nhìn vào bóng tối và thấy hai hình người trước đống lửa. Chúng mang theo dáo, có lẽ là thương thì đúng hơn và chỉ cách họ không đầy một trăm mét, nhưng vẻ ung dung của bọn chúng cho thấy chúng không hề chú ý thấy bất kỳ hành động khả nghi nào xung quanh khẩu súng giả.

Eden ra lệnh:

- Đi nhanh lên.

Rồi chàng lúi nhanh về hướng ngược lại theo một vách đá đổ xuống một chỗ đất bằng phẳng. Họ chạy gần khoảng mấy phút, sau đó Eden dừng lại và kéo người thuỷ thủ Nhật ngồi xuống bên cạnh, trên một bãi cỏ. Chàng hỗn hển nói, cố lấy lại hơi thở:

- Sentaro, người khá lăm. Ta thật bất cần. Sự tinh táo của người đã cứu sống chúng ta...

Người thuỷ thủ Nhật Bản gật đầu và cười bẽn lễn nhưng không nói gì.

Eden thì thào nói tiếp:

- Nhưng ta đã quên mất một việc quan trọng - Lúc này người đã về lại trên đất mình - ta muốn người biết rằng người hoàn toàn có thể tự do trở về nhà nếu như người muốn.

Người đàn ông Nhật nhìn đăm đăm vào bóng đêm tựa như lần đầu tiên đánh giá được ý nghĩa đầy đủ của việc đã trở lại được nơi chôn rau cắt rốn. Nhưng vẻ mặt của ông ta không hề thay đổi và ông im lặng lắc đầu lia lịa.

Eden nhắc:

- Người cảm thấy thế nào? Người có muốn đổi ý không?

- Tôi sẽ bị hành hình nếu người ta phát hiện ra là tôi đã ở trên con tàu đen, thưa ông chủ. Nếu tôi trở về nhà, chắc chắn họ sẽ giết tôi...

Eden đặt tay lên vai ông ta an ủi:

- Không cần phải để ai biết là người đã ở trên con tàu đen. Người đừng trở về nhà, chờ cho cơn kích động này qua đi đã. Hãy tìm lấy một việc gì

đó mà làm, ví dụ làm nghề đánh cá vài tháng đã vậy - Hoặc là làm ruộng ở đâu đó.

Sentaro lắc đầu:

- Ở đây tất cả mọi người đều phải đăng ký. Tất cả mọi người đều bị theo dõi. Không thể nào trốn vào đâu cả, vì thế giờ đây ngôi nhà an toàn nhất của tôi là trên *Susquehanna*. Xin hãy cho phép tôi ở lại và phục vụ ông chủ - và bao giờ ông chủ quay về tàu thì xin cho tôi về theo ông chủ.

Eden nhìn vào mặt người thuỷ thủ hồi lâu, sau đó gật đầu quả quyết:

- Được thôi, nếu thật sự người muốn như thế.
- Đó là điều tôi thật sự mong muốn, thưa ông chủ.
- Tốt. Vậy hãy theo ta.

Sentaro vui mừng cười và họ bắt đầu đứng dậy khỏi đám cỏ, nhưng đột nhiên có tiếng nhiều bước chân rầm rập vang đến, cả hai sợ cứng người và lại nằm ẹp xuống. Tiếng ồn ào của rất nhiều người đi qua càng vang lên to hơn và khi nhóm dậy Eden nhận thấy có một đường nhỏ từ đồng bằng dẫn lên đồi và ngoằn ngoèo chạy lên đỉnh núi, chỉ cách chỗ họ đang nấp có vài mét.

Những cái đầu và những đôi vai của những người đi đầu tiên đã bắt đầu nhô lên, tiếp theo sau là rất nhiều người khác. Chân đi *Zori*, họ di chuyển rất lặng lẽ, lừ lừ tiến đến gần chỗ Eden đang nấp; khi họ đến gần hơn chàng nhìn thấy đoàn người mang trên vai những chiếc thương, cung tên và những súng trường cổ lỗ.

Sentaro cuống cuống thì thầm:

- Ông chủ, chúng ta làm thế nào bây giờ? Bọn họ sẽ đi qua rất gần chúng ta.

Eden nằm duỗi dài xuống đáy hố bên cạnh người thuỷ thủ Nhật Bản và bình tĩnh ra lệnh:

- Cúi xuống. Và thật yên lặng chờ cho bọn họ đi qua.

Eden kéo sụp vành mũ xuống qua mặt và điều chỉnh nó sao cho vẫn có thể nhìn thấy con đường qua một kẽ hở hẹp. Ngay khi đoàn quân vừa đến

ngang chỗ họ nấp, chàng nín thở và nằm im thin thít. Họ chỉ mang theo có vài chiếc đèn lồng và Eden yên tâm khi thấy hai người hoàn toàn chìm trong bóng tối khi những người đi đầu vượt qua chỗ họ nấp. Không cần phải nhúc nhích chàng có thể nhìn những bước chân của đoàn quân lướt qua chỉ cách đó có vài mét.

Một lát sau chàng bắt đầu thận trọng ngẩng đầu lên và có thể nhận ra những khẩu súng kíp và súng hoả mai cổ lỗ giữa những loại vũ khí lộn xộn khác trong đoàn quân. Chàng cũng nhìn rõ là hầu hết đều mang mặt nạ sắt và rất nhiều kiểu áo giáp làm bằng tre, những đoạn xích và da. Họ hành quân một cách trật tự, hàng ngũ chỉnh tề, bước sát theo nhau và thận trọng lắng nghe từng mệnh lệnh phát ra bởi những viên tướng samurai đeo hai thanh trường kiếm. Phải mất tới mười phút đoàn quân mới đi qua hết, và cuối cùng khi chống cùi tay nhóm dậy để nhìn theo đuôi của đoàn người mất hút vào bóng đêm, Eden mới nhận ra rằng đoàn quân này hành quân hướng về phía có những ỗ đại bác giả và rõ ràng là sẽ hạ trại để đồn trú ở đó.

Eden thở phào trong lúc bò ra khỏi hố và đứng nhìn theo đoàn quân:

- Cứ như là vừa quay lại quá khứ vậy. Có vài thứ vũ khí trong đó nhất định phải cũ đến hàng trăm năm rồi.

Sentaro run run nói và đứng lên cạnh chàng:

- Ông chủ, chúng ta thật may mắn. Nếu họ nhìn thấy chúng ta thì cả hai chúng ta có thể bị giết trong nháy mắt. Cả trong lúc hoà bình cũng như trong chiến tranh, người samurai bao giờ cũng tuân theo trực giác đầu tiên của họ. Anh ta sẽ rút kiếm ra và giết ngay lập tức. Không bao giờ cần hỏi han câu gì...

Eden nhẹ nhàng nói và vẫy người đàn ông Nhật đi theo mình: - Vậy thì vận may lại đến với chúng ta một lần nữa. Hãy đảm bảo là chúng ta sẽ không phải nếm mùi nó một lần.

Sentaro im lặng đi theo Eden đi vòng qua những pháo đài phòng thủ và đi tiếp về hướng bắc, men theo bờ biển. Bây giờ trăng đã mọc và đủ sáng để họ có thể đi nhanh xuyên qua những bụi cây lúp xúp và những đoạn

rừng thưa trải dài bên các vách núi, nhưng trời vẫn đủ tối để họ có thể kịp thời ẩn kín mỗi khi phát hiện có những đồn canh hoặc bóng những đoàn quân khác đi qua.

Nhiều phút sau họ bắt đầu nhìn thấy một pháo đài khác đang được mở rộng và củng cố lại. Những toán nhỏ cung thủ và bộ binh mang những bó dáo dài và khiên đang dàn ra xung quanh một khu trung tâm gồm những ngôi nhà bằng gỗ mỏng mảnh. Những tướng lĩnh khác mặc đồng phục đang vác những khẩu pháo hạng nhẹ và những thùng thuốc súng ra khỏi các ngôi nhà đó, và Eden còn nhìn thấy họ đang khiêng mấy khẩu súng sáu ly thật được đặt trên các giá gỗ và đẩy vào các ụ súng đắp bằng đất. Những ụ pháo thấp tương tự như vậy được bố trí quanh ba mặt tiếp giáp với mặt đất của pháo đài, và có hàng trăm thường dân - đàn ông, đàn bà, trẻ con mặc quần áo vải bông màu tối - nhộn nhịp đi lại gánh những gánh đất nặng trĩu. Với một sức mạnh thầm lặng người ta vội vã đổ từng thúng đất xuống ụ súng rồi lại vội vã quay lại để gánh một gánh khác từ một chỗ đào đất cách đó khoảng hai trăm mét.

Eden thì thào:

- Chúng ta hãy đến để nhìn gần hơn một tí nữa. Cúi thật thấp vào.

Nường theo bóng tối chàng len lỏi trong đám cỏ đến gần hơn, đủ để có thể nghe thấy những tiếng làu bàu và cắn nhả của những người dân Nhật đang làm việc cực nhọc khi họ đổ những thúng đất xuống ụ pháo. Eden rút chiếc ống nhòm xem hát để trong bao lưng ra và nhanh nhẹn kiểm tra những ngôi nhà ở trung tâm và những khẩu súng sáu ly. Chàng hoài nghi thì thầm rồi lại nằm ép xuống:

- Các nhà kho và doanh trại đều làm bằng gỗ. Chỉ một phát trúng đích là có thể xoá xong pháo đài này. Và các khẩu súng của bọn họ đều chỉ không quá bốn kilôgam. Thậm chí từ đây không thể bắn tới được tàu của chúng ta.

Sentaro gật đầu về phía mây người gánh đất ở gần đó:

- Những người này đều đang kêu ca - dân chài, nông dân, vợ con họ - tất cả mọi người đều bị bắt buộc lao dịch để xây dựng lại pháo đài này.

Eden lại ngóc đầu lên để nhìn về phía đỉnh đồi và hỏi:

- Họ còn nói những gì nữa?

- Họ nói rằng bao nhiêu thế kỷ nay các vị thần linh thiêng vẫn bảo vệ họ khỏi các tàu chiến của bọn rợ. Nhưng họ nghĩ rằng các luật lệ của đất nước họ bây giờ trở nên không có tác dụng và chẳng được chú ý mấy. Họ nói rằng dân chúng ở Yedo đang lo sợ là nếu tàu chiến của bọn rợ án ngữ trên vịnh lâu dài thì có khi chết đói mất...

Đột nhiên Sentaro nhóm dậy chỉ về chỗ người ta đang đào đất:

- Nhìn kia. Có mây đôi quang gánh thừa vớt trên mặt đất kia kia. Chúng ta có thể nhập vào đám phu. Như vậy có thể tìm hiểu thêm được một ít.

- Không, ông chủ, như vậy nguy hiểm quá...

Sentaro vừa bắt đầu nói thì Eden đã vọt khỏi chỗ nấp, kéo sụp vành mũ xuống tận cằm và trườn trên mặt đất nham nhở.

Chỉ một thoáng chàng đã chộp được một đôi quang gánh và đặt lên vai. Không hề nhìn lại chàng đặt một bên thúng không vào đường hào mà đám phu Nhật đã đào để lấy đất. Bất đắc dĩ Sentaro đành phải vội vã lao theo, chộp lấy một đôi quang gánh cho mình. Ông ta vừa cầm xong đôi quang, chàng sĩ quan Mỹ đã cong người dưới sức nặng của hai thúng nặng đất và đi về phía pháo đài.

Eden rít lên bằng tiếng Nhật, gật đầu về phía một ụ súng:

- Đằng kia có mấy viên tướng đang bàn bạc. Hãy đổ đất xuống gần đây.

Sentaro nhanh chóng xúc đầy hai thúng cho mình và vội vã đi theo chàng. Khi họ đến được chỗ đổ đất hướng ra biển, Eden mon men đến gần hết sức một ụ súng, bên cạnh đó có năm, sáu samurai đang bàn cãi sôi nổi. Nghiến răng đi lên tới tận đỉnh bờ thành, chàng bắt đầu lấy hai tay để bốc đất từ một bên thúng ra, không hề tỏ ra đang nhìn thẳng vào đám người bên dưới. Cùng lúc đó chàng ra hiệu cho Sentaro trèo lên bên cạnh.

Sau khi lắng nghe một lúc Eden thì thầm:

- Bọn họ có vẻ giận dữ. Ta nghĩ là đó là vì *daimyo* của họ ra lệnh cho họ không được có bất cứ một hành động tấn công nào vì sự rằng đó là một cái cớ để bọn xâm lược châm ngòi chiến tranh.

Sentaro thì thầm:

- Vâng, thưa ông chủ. Có mấy người kêu ca là họ đã nài xin được phép tấn công tàu của bọn rợ. Nhưng họ bị cấm không được làm như thế. Họ nói rằng *bakufu* - chính phủ của Shogun - sợ rằng nếu tấn công bọn rợ nước ngoài thì chúng có thể sẽ xâm chiếm *Nippon* và chiếm toàn bộ đất nước. Họ sợ rằng Nhật Bản sẽ trở thành một nước nô lệ cho bọn thực dân, giống như Trung Quốc...

Eden thì thầm hỏi lại trong khi dỡ nốt đất trong thúng thứ hai:

- Lệnh đặc biệt đó như thế nào? Người có nghe thấy không?

Sentaro trả lời:

- Mệnh lệnh la nghiêm cấm tất cả mọi sự nổ súng. Những người này được lệnh là dù cho bọn rợ nước ngoài có láo xược đến thế nào đi chăng nữa, nhất thiết không được nổ súng. Mệnh lệnh đó nói rằng mọi "sự kiện đổ máu" phải tránh bằng bất cứ giá nào...

Eden nói:

- Ta còn nghe rằng bọn họ kêu ca là đạn dược cũng vô cùng ít ỏi. Có vẻ như bọn họ vô cùng bất mãn.

Sentaro gật đầu, có vẻ bận rộn rải đất trong thúng của mình đều khắp trên đỉnh bờ thành:

- Bọn họ chỉ có khoảng mười phát đạn cho mỗi khẩu súng như thế này. Và ở tất cả các pháo đài khác đều giống như vậy. Một người trong bọn nói rằng khẩu súng của ông ta quá cũ đến nỗi ông ta sợ không dám khai hỏa nó.

Eden nhắc cái đòn gánh đặt lên vai và lẩm bẩm:

- Rõ ràng là chúng ta chẳng có gì phải sợ đối với vũ khí của bọn họ cả.

Chàng tiếp tục đứng trên chỗ cao nhất của công trường đất đá, chàng kín đáo nhìn qua vành mũ đã được kéo sụp xuống liếc xuống đám tướng lĩnh samurai phía dưới. Họ vẫn đang bàn bạc sôi nổi, và mắt Eden co hẹp lại khi chàng nghe thấy một lần nữa người ta nhắc đến từ "*kurufune*" - nghĩa là "*những con tàu đen*" hiện thả neo trong vịnh.

Một viên tướng cao giọng giận dữ:

- Tôi nghe kể là bọn rợ trên con tàu đen đã tuyên bố rõ ràng với phái đoàn các tướng của chúng ta là bọn chúng đã quyết định sẵn sàng chiến đấu. Người ta đồn là *bakufu* run bắn cả đầu gối và sẽ đồng ý mọi sự - kể cả việc nhận bức thư của bọn chúng gửi cho Đức Tối Thượng ở đây chứ không phải ở Nagasaki...

Một viên tướng khác hỏi:

- Bao giờ thì chúng ta sẵn sàng để tiếp nhận nó?

Viên tướng thứ nhất trả lời:

- Có lẽ ba hay bốn ngày kể từ lúc này. Người ta đang cố trì hoãn càng lâu càng tốt.

- Tại sao?

- Bởi vì họ chẳng nghĩ ra điều gì tốt hơn nữa...

Sentaro đến gần Eden, tay cầm đòn gánh và hai cái thúng không, ông ta lo lắng hỏi:

- Ông chủ, ông có hiểu không? Họ nói rằng người ta đồn là bức thư của Tổng thống của ông chủ sẽ được tiếp nhận.

Eden bình tĩnh đặt tay lên vai Sentaro, trả lời:

- Có, ta hiểu. Đi cho vững vào. Chúng ta không nên để bọn họ chú ý.

Mặc dù đã được dặn, nhưng vài viên đất do người thủy thủ Nhất Bản làm bật lên lăn khỏi bờ thành và rơi phải một viên tướng samurai, để ý thấy hấn liếc mắt nhìn lên nhìn về phía họ, cả hai người nhảy vội đến làm ra vẻ đang cào cào mặt đất để tránh cái nhìn, nhưng trong cử chỉ của họ có cái gì đó khiến cho viên tướng nghi ngờ và hấn quát lên ra lệnh:

- Khoan đã! Các người đang làm gì?

Sau khi lưỡng lự một giây, Sentaro quay lại và lắp bắp trả lời:

- Thưa ngài, chúng tôi đang đắp cho mặt thành rộng ra như đã được ra lệnh ạ.

Viên tướng nhảy lên:

- Đêm nay không có lệnh làm ở khu vực này. Mặt thành chỗ này đã làm xong từ hôm qua rồi.

Sentaro lúng túng:

- Thưa ngài, chúng tôi xin lỗi, chúng tôi hiểu lầm mệnh lệnh. Chúng tôi sẽ đi ngay để làm ở khu vực khác ạ.

Eden đã trượt dượt nửa đường xuống đường hào và chàng kéo tay áo Sentaro giục ông ta đi nhanh. Người thủy thủ vội vã cúi đầu trước tên samurai, rồi nhảy xuống con dốc theo sau chàng sĩ quan Mỹ.

Viên tướng gầm lên:

- Đứng lại. Nhất định chúng mày đang nghe trộm, hẳn vậy mấy tên lính tay cầm dáo và thương đang đứng canh ở gần đây - Giữ hai tên này lại để xét hỏi!

Eden nắm tay Sentaro và kéo ông ta xuống khỏi bờ thành để chạy vào pháo đài. Chàng thì thầm kiên quyết ra lệnh, tay chỉ về phía khu vực giữa pháo đài:

- Chạy thật nhanh. Đàng kia ở ngay cạnh kho đạn có buộc mấy con ngựa của bọn kỵ binh.

Họ quăng quang gánh sang bên và đâm đầu chạy về phía mấy ngôi nhà gỗ. Bởi vì những kẻ đuổi theo bị lúng túng bởi những cây dáo dài và khiên nên không thể chạy nhanh, vì thế bọn chúng bắt đầu kêu lên và ra hiệu cho những tên khác xô đến để cắt ngang đường hai kẻ đang chạy trốn. Những tiếng kêu đó đã báo động toàn khu đồn trú và tất cả mọi người đều tham gia vào cuộc đuổi bắt. Sentaro hỗn hển, tuyệt vọng nhìn quanh:

- Ông chủ, chúng ta không thể nào chạy thoát đâu. Chúng ta bị bao vây rồi.

Eden giục, tay vẫn nắm chặt tay ông ta:

- Cứ chạy đi. Nếu chúng ta tới được chỗ mấy con ngựa thì có thể thoát được.

Chàng ngẩng mặt đẩy Sentaro đi theo mình, và những tên lính cầm dáo càng kêu to hơn khi nhận ra rằng họ đang chạy về phía những con ngựa buộc cạnh khu kho. Eden thở hỗn hển:

- Nhảy thẳng qua bờ thành phía sau pháo đài. Chớ có chạy qua cổng mà bị bắt đấy...

Bị quấy rầy bởi những náo động bên ngoài, những con ngựa đã nghển đầu và kéo căng dây cương khi Eden vừa chạm tới chúng.

Bởi vì bị đuổi theo đã rất sát, chàng với tay ra sau để rút thanh đoản kiếm dặt trong cái bao lưng khâu bằng vải buồm. Chỉ một nhát dao chàng đã thả sáu con ngựa và giục Sentaro nhảy lên yên một con. Chàng kêu lên bằng tiếng Nhật và vỗ mạnh vào lưng con ngựa bằng bản thanh kiếm.

- Đi đi. Ta sẽ đuổi theo.

Ngay sau khi con ngựa lồng lên với Sentaro nằm mọp trên lưng, Eden nhảy lên yên con ngựa thứ hai, tay kia vẫn nắm chặt dây cương của hai ba con nữa. Tiếng hò hét của bọn lính dậy lên khắp xung quanh trong khi chàng thúc mạnh gót vào hông con vật và quay đầu nó về phía sau pháo đài.

Một tên lính cầm dáo hét to, nhảy vào chắn ngang đường con ngựa, cả hai tay nắm chặt cây dáo chìa thẳng:

- Đứng lại! Ta ra lệnh cho người đứng lại! Đứng lại và xuống khỏi yên ngay.

Hét lên một tiếng hô xung trận man dại, Eden cố giục con ngựa chàng đang cưỡi và những con chàng vẫn dắt trong tay vượt qua tên lính bộ binh đang gào thét. Nhưng tên lính cầm dáo đã quỳ một chân xuống và vung cây dáo vào chúng với một sức mạnh kinh khủng. Mũi dáo nặng trích hình lục lăng xuyên qua cổ con ngựa Eden đang cưỡi, bẻ gãy nó chỉ bằng một nhát đâm và trong khi con vật đổ gục xuống bên cạnh, Eden nhảy phắt sang một bên. Một trong hai con ngựa còn lại đã đứt được dây và lồng lên vì sợ, nhưng Eden đã giật được dây cương con kia và cố gượng đứng được lên, tay lăm lăm thanh đoản kiếm trước mặt. Chiếc mũ rộng vành đã bị rơi trong khi chàng ngã, vì thế chàng đứng đầu trần bên cạnh mấy con ngựa, ánh sáng từ những chiếc đèn lồng do mấy người đuổi theo đứng sát xung quanh soi rõ thân hình cao lớn, ngực rộng, mái tóc nâu và khuôn mặt Anglo Saxon cùng nước da trắng của chàng.

Trong một hai giây đầu tiên, tất cả lặng im một cách kỳ lạ, không một ai nói cũng không ai động đậy trong khi cả vòng người trở mắt nhìn tên rợ ngoại quốc đầu tiên họ nhìn thấy. Chỉ cách chàng có khoảng hai mét, tên lính cầm dao đã làm chàng ngã ngựa đứng như trời trồng, ngọn dao đâm máu vẫn giơ ra trước mặt một cách vô thức.

Cuối cùng khi lấy lại được hơi sức hăn gầm lên:

- *Shu-i!* Bọn ngoại quốc ghê tởm!

Một tên khác cũng gào lên:

- *Banzoku!* Bọn rợ cướp!

Giọng thứ ba hét to:

- Giết chết tên *banzoku!* - ngay lập tức những giọng khác hoà theo.

- Giết chết tên *banzoku!*

Tên lính cầm ngọn dao đâm máu nói:

- Không, hãy bắt sống nó!

Sau một lúc ngần ngừ hăn lại bắt đầu xông vào Eden.

Chàng sĩ quan Mỹ bình tĩnh nhặt chiếc mũ đội lại trong khi nhìn tên lính cầm dao tiến vào gần. Hươu lưỡi kiếm trên đầu chàng thúc cho con ngựa vọt lên, lần này chàng phi thẳng vào tên lính cầm dao. Tên lính Nhật bắt đầu nhảy tránh sang bên và nhắc ngọn dao bằng cả hai tay định đâm một nhát khác vào con ngựa và người cưỡi. Nhưng Eden đã nhanh như cắt vọt qua đầu hăn, và bằng lưỡi kiếm của mình chàng gạt nhát đâm mạnh đến nỗi cái cán gỗ của ngọn dao bị gãy làm đôi.

Eden phóng dữ dội và đến được bờ thành bằng đất, chàng nhảy lên và vượt qua, không hề ngoái đầu nhìn lại. Những tiếng hét vang dậy phía sau chàng to dần trong khi chàng cùng con ngựa trượt ra ngoài bờ thành và chàng nghe thấy tiếng hò hét "*Shu-i*" và "*banzoku*" hoà vào nhau thành những tiếng ngân trong khi bọn lính hò nhau đuổi theo. Xuống đến chân thành thoát tiên Eden không nhìn thấy bóng Sentaro đâu, nhưng rồi chàng vui mừng nhận ra người thuỷ thủ bị đâm tào đột ngột nhô ra sau một lùm cây gần đó và nhảy về phía chàng.

Eden khẩn thiết hỏi, trong khi những tiếng hò hét đuổi bắt vang lên to hơn phía trên mặt thành:

- Chúng ta chạy về phía nào bây giờ?

Người thuỷ thủ Nhật đáp:

- Tôi cũng không rõ, thưa ông chủ. Nhưng dù có đi đường nào thì chúng ta cũng phải thật nhanh lên.

Nhìn lên trời, Eden thấy trăng đã sáng rõ. Trong khoảnh khắc thoáng qua đó chàng còn kịp nhìn thoáng thấy một điều nữa: Phía xa xa, bên trên những ngọn cây, đỉnh núi sáng ngời của ngọn Fuji đã bắt đầu hiện ra mờ mờ, toả sáng dịu dàng tương phản với bầu trời đêm tối thẫm.

Chàng phân khởi kêu lên:

- Chúng ta thử đi theo đường này xem sao.

Và giục ngựa đi theo con đường mòn len lỏi qua những cánh rừng để đi về phía ngọn núi thiêng.

- Đi theo ta!

CHƯƠNG 16

KHI MATSUMURA TOKIWA THẬN TRỌNG DẪN ngựa đi theo con đường nhỏ lượn ngoằn ngoèo như rắn xuyên qua biển lúa nàng cũng nhìn lên đỉnh chóp trắng xoá của ngọn Fuji vươn cao lên trời. Xa xa phía bắc, đỉnh núi uy nghi tuyết phủ của ngọn núi lửa dường như đá hút về nó toàn bộ ánh sáng êm dịu của mảnh trăng lưỡi liềm, khiến cho những dãy núi thấp hơn vẫn còn bị bao phủ trong bóng tối. Trong những khoảng tối cao hơn và phía sau núi Fuji, vô vàn những ngôi sao trở nên sáng lấp lánh và mặc dầu nỗi lo âu giục giã nàng phải đi thật nhanh, Tokiwa vẫn nhiều lần dừng ngựa lại để lặng lẽ nhìn và kinh ngạc về vẻ đẹp của thiên nhiên đêm nay.

Ánh trăng mờ mờ khiến cho nàng và con ngựa dễ dàng đi trên con đường mòn vắng lặng mà nàng đã chọn vì không thích những con đường chính đông đúc. Con đường nhỏ ngoằn ngoèo này dẫn nàng tới một thung lũng nhỏ hẹp, yên tĩnh và thơm nức mùi lúa. Thung lũng này được bao phủ bởi một quầng rừng dày và khi bắt đầu leo từ đáy thung lũng lên sườn một quả đồi khác, nàng nghe thấy tiếng réo gầm của một con thác ở đâu đó phía trước. Tiếng nước đổ dường như hứa hẹn với nàng một sự nghỉ ngơi thoải mái cho đầu óc và thân thể mệt mỏi. Vì thế khi gặp một con đường nhỏ dẫn lên cao xuyên qua rừng cây về phía nước chảy, không hề lưỡng lự nàng bèn dẫn ngựa đi về phía đó.

- Có lẽ là nàng đây. Cuộc tìm kiếm của chúng ta may ra thì có thể chấm dứt.

Hoàng thân Tanaka nói nhỏ khi trông thấy bóng một người nhỏ bé đang đi lên sườn đồi cùng với một con ngựa thồ và biến mất giữa nhữngùm cây.

Mấy phút trước chàng đã dừng cương ngựa bên cạnh Gotaro và hai người nữa tại một chỗ rẽ trên con đường ngoằn ngoèo luồn qua lòng thung lũng. Những cỗ pháo và những chiếc xe bò chở nặng vũ khí đạn dược lăn bánh về phía nam xuyên qua đêm tối và những dòng phu không dứt chạy ngang qua, trên vai gánh những gánh nặng trĩu. Nhưng Tanaka không hề để ý đến những hoạt động đó bởi vì từ chỗ này, cao hơn những ruộng lúa dưới kia hàng trăm mét, chàng có lợi thế để có thể nhìn bao quát toàn bộ thung lũng bên dưới và mắt chàng nheo lại căng thẳng và mừng rỡ dừng lại ở một hình bóng mảnh dẻ đang dắt theo một con ngựa thồ đi trên con đường nhỏ được soi sáng bởi ánh trăng. Chàng đã im lặng theo dõi khi bóng người đó tiến về phía chàng nhưng không hề nói gì cho mấy người tùy tùng biết cho tới tận khi con ngựa và chủ của nó cuối cùng khuất sau rặng cây.

Gotaro nói:

- Tôi tin chắc là con đường đó sẽ dẫn đến con đường chúng ta đang đứng đây - giọng hăn đầy vẻ lấy lòng cho thấy hăn hết sức lúng túng vì trước đó đã không hoàn thành nhiệm vụ - Chúng ta có thể phi nhanh đến ngã ba và nấp chờ ở đỉnh đồi.

Tanaka nói về suy nghĩ, vẫn tiếp tục nhìn lướt rừng cây trên sườn đồi:

- Đúng, có thể. Nhưng ta nghĩ là ta nhìn thấy một ngôi đền giữa khu rừng kia - và có thể còn có một hoặc hai trang trại. Một ai đó cần phải tới để kiểm tra chỗ ấy...

Gotaro nhìn theo cánh tay chỉ của Tanaka và nhìn thấy một cái mái cong cong của một ngôi đền nhỏ phản chiếu dưới ánh trăng nổi bật lên trên nền rừng trên đỉnh đồi. Đây đó giữa nhữngùm cây thấp thoáng những đường nét hình học thắm hơn của những mái nhà lợp tranh của một trang trại.

Gotaro nhanh nhẩu đề nghị:

- Có lẽ hai tên lính này nên chờ ở đầu đường kia, trong khi tôi vào rừng kiểm tra xem sao. Tôi vô cùng muốn làm một cái gì đó để sửa chữa lỗi lầm của mình, O Kami-san!

Tanaka không trả lời ngay mà vẫn tiếp tục nhìn xuống thung lũng:

- Để chắc chắn, ai đó nữa cần phải phi xuống chân dốc này, sau đó đi theo con đường nhỏ dẫn lên rừng - để phòng trường hợp nàng bất ngờ quyết định quay lại.

Gotaro nghi ngại nhìn và những bờ cây dốc đứng đổ thẳng xuống bên đường:

- Vâng, chúa công nói đúng. Nhất định đó phải là một kế hoạch tốt nhất...

Tanaka khẽ nói:

- Và ta sẽ tự mình làm điều cuối cùng. Anh, Gotaro, anh sẽ phi đến con đường nhỏ kia cùng với mấy tên này. Rồi để hai đứa đứng ở đỉnh dốc và tự anh sẽ vào rừng để kiểm tra. Dù cho chúng ta có tìm thấy nàng hay không chúng ta cũng sẽ hoàn toàn chắc chắn là hai con đường sẽ gặp nhau.

Gotaro và hai tên lính vừa quay ngựa lại về phía nam thì đột nhiên có tiếng vó ngựa rầm rập và *rất* nhiều tiếng xôn xao vẳng đến tai họ. Họ nghe thấy nhiều giọng đàn ông la hét "*Banzoku! Banzoku!* - Bọn rợ ghê tởm!". Những tiếng la hét lặp lại nhiều lần và Tanaka lập tức giơ tay ra hiệu cho người của mình quay lại con đường chính.

Khi những tiếng la hét tới gần hơn, họ nhìn thấy một toán người ngựa mang vũ khí tiến đến gần. Toán người phi ngựa rất nhanh về phía bắc, họ lách qua những đoàn phu khuân vác, xe bò và những cỗ pháo, vừa phi ngựa vừa quát đám phu khuân vác dạt ra tránh đường. Khi tốp đầu tiên xuất hiện chàng nhận ra phù hiệu quý tộc hình chữ thập của bộ tộc Clan được thêu bằng chỉ vàng trên vạt những tấm áo *Jimbaory*, vừa nhìn thấy Tanaka họ ghì cương ngựa và cúi rạp trên yên ngựa.

- O Kami-san, xin cho phép chúng tôi được hỏi ngài có nhìn thấy gì trên đường từ phía bắc về đây không?- Người đứng đầu tốp người cung kính hỏi và lại cúi đầu lần nữa - Có gì đáng ngờ không?

Tanaka bình tĩnh hỏi:

- Các ông tìm gì?

- Một tên *banzoku* - một tên rợ ngoại quốc ghê tởm. Ít nhất một tên, O Kami-san. Cũng có thể là hai.

Mắt Tanaka nheo lại, nhưng chàng không tỏ một vẻ gì khác hơn như vậy chứng tỏ chàng ngạc nhiên vì cái tin đó:

- Chắc chắn là ta không nhìn thấy tên *banzoku* nào trên con đường này. Xin ông hãy giải thích thêm?

Tên cầm đầu toán quân nói:

- Chúng tôi nghĩ là có thể hãm tử những con tàu đen đang neo trong vịnh đến. Hãm bị phát hiện khi đang do thám một pháo đài trên bờ biển. Hãm đã dùng kiếm tước được vũ khí của một tên lính, sau đó ăn trộm ngựa để chạy trốn cùng một tên nữa.

- Trông hãn như thế nào?

- Hãn rất cao, vai rộng, tóc đỏ và mặt nhợt. Nhưng có thể ngài sẽ khó nhận ra hãn là *banzoku* bởi vì hãn mặc quần áo kiểu nông dân nước ta. Hãn cùng đi với một tên người nhỏ hơn, cũng ăn mặc như nông dân- nhưng có thể hãn là *banzoku* hoặc *Nihon-jin*. Không ai nhìn thấy mặt tên này.

- Chúng phi ngựa đi cùng nhau ư?

Tên cầm đầu giận dữ trả lời:

- Vâng - O Kami-san - và cả hai đứa đều phi rất nhanh. Ngài có cho là đã gặp ai giống như tôi tả đó không?

Tanaka lắc đầu:

- Không. Không có ai có bề ngoài như thế đi trên con đường này cả.

Tên cầm đầu nói và liếc nhìn tên khác:

- Lạ nhỉ. Ngược lại, trước khi tới đây chúng tôi nghe được rất nhiều lời báo là chúng chạy theo đường này.

Tanaka nhìn lên đỉnh đồi:

- Có lẽ chúng đã rẽ vào rừng để thoát chằng?

Tên cầm đầu toán lính gật đầu,

- Vâng, cũng có thể. Tôi sẽ cho một số người quay lại để tìm kiếm ở khu vực người ta nhìn thấy chúng sau cùng. Tôi cũng sẽ cho người đi tiếp, để

phòng trường hợp bọn chúng sẽ đi tiếp trở lại đường này.

Hắn quay lại để ra lệnh như vậy, và toán kỵ binh lập tức chia thành hai tốp. Một nửa quay ngựa lại đi ngược lại hướng vừa tới, trong khi nửa kia phi nước đại đi tiếp về phía bắc. Quay lại Tanaka, tên chỉ huy toán kỵ binh một lần nữa cúi đầu:

- Rất vui mừng được gặp ngài - O Kami-san. Thật vinh dự vì chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của một quý tộc cao quý như ngài.

Tanaka xua tay gạt đi:

- Ta hy vọng ông sẽ hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng trước khi ông đi ta chỉ muốn hỏi vậy thì chính xác mệnh lệnh ông nhận được là như thế nào?

- Tôi nhận được lệnh của chỉ huy pháo đài là cảnh báo cho tất cả các đơn vị chiến đấu và mọi thường dân trong vùng này về việc hiện có tên *bamoku* nguy hiểm đang trà trộn trong chúng ta. Tôi cũng được lệnh là phải dùng mọi phương tiện có thể để bắt hắn, dù còn sống hay đã chết.

Tanaka nói khẽ:

- Người nên cố gắng hắt sống tên *banzoku* thì tốt hơn. Ta tin rằng người đã biết rõ là *bakufu* mong muốn tránh đổ máu bằng bất cứ giá nào - và chúng ta cũng có thể có thêm những hiểu biết quan trọng về chúng nếu như có thể bắt sống hắn.

Viên chỉ huy toán quân cúi đầu:

- Tôi sẽ nhớ kỹ lời ngài dặn, O Kami-san. Nhưng tên *banzoku* tỏ ra sẽ chiến đấu một cách quyết liệt. Nếu chúng tôi cố gắng bắt hắn thì khó có thể tránh được làm hắn đổ máu...

Hắn giơ một cánh tay lên chào và quay đi giục ngựa phi nước đại phóng đi nhằm về hướng nam. Tanaka nhìn theo cho tới khi hắn đi khuất rồi quay lại nói với mấy tên tùy tùng:

- Bây giờ chúng ta hãy làm theo kế hoạch đã vạch ra lúc nãy - nhưng đồng thời chú ý tên *banzoku* nữa.

Khi bọn họ đã đi khỏi, Tanaka giục ngựa phi qua bờ dốc đứng. Thoạt tiên con ngựa hí lên sợ hãi nhưng rồi nó nhanh chóng bình tĩnh trở lại và khéo

léo luôn qua con đường rậm rạp cây cối, hướng về con đường mòn phía dưới, ở đó chàng đã nhìn thấy cái bóng đội mũ rơm của Matsumura Tokiwa đang dắt theo con ngựa thồ khập khễnh.

Trong khi leo trên sườn đồi dốc đứng, qua những kẽ lá Tokiwa nhìn rõ những xoáy nước cuồn cuộn tung lên trắng xóa đổ xuống thành một dải lấp lánh trên vách đá. Thác nước tung bọt thành một màu trắng rực sáng dưới ánh trăng và mỗi lần bắt gặp ánh trăng đó nàng thấy như mình bị hút về đó hơn. Nàng tưởng như có thể thấy rõ cả mùi vị của những tia nước nguồn tươi mát ngọt ngào trong họng ngay từ khi còn ở tận cuối con dốc, và cái nóng nặng trĩu đêm hè dường như đột nhiên trở nên dễ chịu. Bộ quần áo bằng vải bông bám đầy bụi đất dính chặt vào da và nàng bắt đầu hình dung ra làn nước mát sẽ làm cho thân thể trần trụi của nàng tươi tỉnh lại như thế nào. Thậm chí con ngựa mệt mỏi, khập khiễng mà nàng đang dắt theo cũng dường như cảm thấy được là đang đến gần nguồn nước, nên đột nhiên nó cũng leo lên cái dốc ngược trong rừng già một cách hăng hái.

Khi Tokiwa đến gần được thác nước nàng thấy nó đổ xuống theo một dải đá trơn và tối sẫm và tạo thành một cái hồ trên một mảnh đất bằng phẳng. Những bậc đá gồ ghề vô tình tạo thành một con đường nhỏ dẫn thẳng đến con thác chính. Những mỏm đá khác viền quanh bờ hồ lại biến dòng nước thành những đám bọt tung trắng xóa khi nó tiếp tục đổ tiếp xuống sườn đồi, Tokiwa dẫn ngựa đến bên cái hồ yên tĩnh và thả cương cho nó nghỉ ngơi. Khi con ngựa đã uống nước no nê, nàng bèn buộc nó vào một cái cây phía sau mỏm đá cách đó khoảng hai ba chục mét rồi quay lại chỗ thác nước một mình. Nàng lưỡng lự một giây nhìn cây cối tối thăm bao quanh hồ. Không thấy động tĩnh gì nàng bèn nhanh nhẹn cởi mũ, tháo đôi dép rơm, trút bỏ bộ quần áo nông dân bằng vải bông thô ráp ra. Đặt mớ quần áo xuống phiến đá dưới chân xong nàng tháo mớ tóc dài thả buông xoã sau lưng.

Hoàn toàn trần truồng, nàng bước lên những bậc đá và chậm rãi lội qua hồ để đến chỗ ngọn thác chính.

Thoạt tiên mới bước xuống nước, cái ớn lạnh của nguồn nước khiến nàng hơi ngạt thở. Nàng khẽ bật ra một tiếng kêu khoan khoái rồi nhắm mắt

lắc mạnh đầu và ngẩng mặt đón dòng nước để có thể cảm thấy rõ hơn cảm giác dễ chịu khi những tia nước mát lạnh bắn mạnh vào mặt.

Nhiều ngọn thác khác được tạo thành và đổ xuống trên những mỏm đá và Tokiwa bắt đầu lội về phía cái hồ nông, cứ mỗi lần đổi hướng lại làm thành một dòng suối nhỏ. Nàng hình dung như mình có thể cảm thấy cả ánh trắng dịu dàng mơn man trên thân thể trần trụi, nàng giang hai cánh tay lên quá đầu sung sướng tận hưởng ánh sáng vượt ve dịu dàng và cảm giác nhói nhói vui thích khi dòng nước lạnh giá đổ oà vào dọc hai bầu vú, xuôi xuống lưng và vòng quanh thắt lưng.

Bởi vì tiếng nước chảy làm nàng không nghe thấy gì nên Tokiwa quên lãng hẳn những tiếng động phía xa của những chiếc xe bò, người ngựa đang đi trên con đường cái ngang qua bên trên thung lũng. Cả những tiếng động của một toán người ngựa khác đang khe khẽ đến gần nàng cũng không hề nghe thấy. Bao bọc trong cái mơn man của làn nước, Tokiwa cảm thấy một cảm giác vô tư và thanh bình tràn ngập.

Nhìn những hạt nước li ti lấp lánh như những viên kim cương nhỏ lấp lánh dưới ánh trăng, nàng nhớ lại lúc những tiếng ồn ào đầu tiên vang lên trên các đường phố của Yedo thì trong căn phòng của Golden Pavilion nàng cũng đang tắm. Kể từ lúc đó đến giờ đã có biết bao chuyện xảy ra. Cuộc đời của nàng và của hàng triệu người khác dường như trở nên hỗn loạn bởi sự xuất hiện của những con tàu đen trong vịnh Yedo, đâu đâu người ta cũng bồn loạn vì hoảng sợ. Nàng cũng cảm thấy một cảm giác bất ổn đâu đó trong mình, nhưng lúc này một phần con người nàng hân hoan chào đón những đổi thay và nguy hiểm phía trước. Những đêm chán chường đến ngạt thở ở Golden Pavilion để mua vui cho bọn khách chơi giàu có, béo ị và già nua ít nhất cũng đã chấm dứt, và những cảm giác về một tâm hồn luôn ngủ yên lặng lẽ trong thân thể bất hạnh của nàng đột nhiên được đánh thức khiến nàng thấy như được giải thoát, mặc dù chỉ là tạm thời. Mặc dù trực giác cũng bảo nàng rằng dù cho bất cứ điều gì sẽ xảy ra đi nữa thì cũng không phải là một sự yên tĩnh như cũ, nhưng ý nghĩ đó khiến cho nàng lại

một lần nữa giang tay đón những tia nước tràn trề với một cảm giác vui tươi và sung sướng mới.

Một mình dưới thác nước giữa rừng già, nàng nhận ra mình đang cảm thấy chưa bao giờ được tự do như vậy - và cảm giác tự do đó khiến đầu óc nàng như bơi trong một cơn choáng váng sung sướng.

CHƯƠNG 17

"CHÚNG TA HÃY RỜI KHỎI CON ĐƯỜNG NÀY!"

Eden quay lại hỗn hển nói. Chàng dừng cương con ngựa dầm mồ hôi để đi chậm lại và rẽ vào giữa một đám cây rậm rạp chỉ cách đỉnh đồi có vài mét. Sentaro cười ngựa theo sau cách chàng vài mét liền ngoan ngoãn rẽ theo khi con đường đột ngột ngoặt xuống dốc. Họ thận trọng tiến về phía trước theo một con đường cong song song với con đường cũ tận cho đến khi tới được một quãng rừng rậm rạp ánh trăng không lọt qua được. Khi Eden đã chắc chắn là từ ngoài đường không thể nào nhìn thấy được họ nữa chàng mới giơ tay ra hiệu dừng lại. Chàng thì thầm, ngược nặng trĩu:

- Chúng ta có thể nghỉ ở chỗ này. Và cũng có thể nghe ngóng xem bọn chúng có còn đuổi theo hay không.

Cả hai người căng tai lắng nghe tiếng bọn người truy đuổi, nhưng họ không còn nghe thấy tiếng vó ngựa cũng như tiếng người đuổi theo nữa, chỉ có tiếng nước đổ ào ào của một thác nước từ phía xa vắng lại làm phá vỡ sự im lặng sâu thẳm của rừng núi. Sau khi nghe ngóng kỹ khoảng một phút hay hơn, Eden giơ tay vỗ vào vai anh bạn đồng hành người Nhật. Chàng nói khẽ bằng tiếng Nhật:

- Sentaro, người cười ngựa khá lắm. Ta nghĩ là chúng ta đã cắt đuôi được bọn chúng rồi.

Người thủy thủ gật đầu, mặt nghiêm trang:

- Vâng, thưa ông chủ. Nhưng tin về "những tên rợ đang lẩn trốn" đã lan đi rất nhanh. Tất cả mọi người trong vùng này ắt đang tìm kiếm chúng ta...

Eden mỉm cười trong bóng tranh tối tranh sáng, lộ rõ vẻ phấn chấn mãnh liệt trong cuộc trốn chạy gay go vừa rồi của họ:

- Đừng lo. Dù thế nào thì chúng ta cũng cứ tiếp tục đi tới. Bây giờ hãy đi về phía thác nước đằng kia. Chúng ta cũng đang khát chẳng kém gì mấy con ngựa này.

Họ khó nhọc và im lặng đi chậm chạp xuyên qua rừng cây, tiếng thác nước đổ ào ào mỗi lúc một vắng đến gần hơn. Cuối cùng họ nhìn thấy bãi đất phẳng nơi thác nước đang đổ xuống đó, Eden bất giác ghìm cương ngựa kinh ngạc. Mặt trăng lúc này đã lên cao toả ánh sáng tắm cho ngọn núi đá rậm rạp, những lùm cây cổ thụ và dòng nước trắng như kem đổ vào cái hồ nhỏ dưới chân một vách đá lờm chờm, vẻ đẹp hoang dã của ánh trăng giữa rừng núi chợt hiện ra thật đột ngột và không hề mong đợi giữa rừng già đen ngòm đẹp đến ngộp thở khiến Eden đứng sững sờ nhìn không thốt lên được một lời.

Chàng cảm thấy tim đập rộn lên với mong muốn ngay lập tức lội xuống hồ và chỉ khi sắp sửa làm như vậy chàng mới nhận ra một bóng người đang cử động thấp thoáng dưới làn nước ngàu bọt. Thoạt tiên chàng tưởng rằng mắt mình bị loá trước những đốm sáng lổ chỗ - và lầm tưởng đó là do những khoảng tối tạo thành hình ảnh một sợi tóc dài đen đổ xuống hai vai mảnh dẻ và một cái lưng mềm mại để trần. Nhưng nhìn gần hơn chàng bắt đầu nhận ra cái bóng đang chuyển động đó có những đường nét mảnh dẻ của chính nó, chàng nhìn thấy một cái đầu đang chậm rãi quay lại, một khuôn mặt kiều diễm hiện ra trong đám bụi nước trắng xoá, một đôi tay mảnh mai và những đường cong của một bầu vú đang dịu dàng phản chiếu lại ánh trăng, và cuối cùng chàng nhận ra một cách không thể nhầm lẫn hình ảnh một cô gái mình để trần hoàn toàn đang lội dưới làn nước với một vẻ duyên dáng rất vô tình.

Eden thốt lên khi Sentaro đến gần phía sau chàng:

- Nàng thật duyên dáng biết chừng nào. Mây giây trước ta cứ tưởng mình đang tưởng tượng ra những cái này - tưởng như ta đang được chiêm ngưỡng một nữ thủy thần Nhật Bản huyền ảo - chàng dừng lời và thắc mắc

nhìn về phía thác nước - Nàng có thể là ai được? Và tại sao giữa đêm khuya khoắt này nàng lại ở đây một mình?

Đến lượt Sentaro ngạc nhiên nhìn về phía thác nước:

- Điều đó cũng không có gì ngạc nhiên lắm, thưa ông chủ. Ở nước chúng tôi việc tắm trần là rất thông thường. Trong các thành phố, các làng mạc có nhiều các nhà tắm công cộng và ở nước chúng tôi việc tắm trần không có gì là xấu hổ như ở nước của ông chủ - ông ta ngừng một lát, chỉ về phía một chỗ tối dưới chân thác nơi con ngựa bị buộc vào một cái cây - nhìn kia, kia có một con ngựa. Có lẽ nàng sống ở gần đây. Có lẽ nàng thích đến đây vào ban đêm để một mình tắm dưới thác nước, trong cái yên tĩnh của thiên nhiên-tôi không biết chắc... Nhưng ông chủ nói đúng, nàng đẹp lạ thường.

Eden bồng bột hỏi, mắt nhìn về phía thác nước:

- Chúng ta có thể nói chuyện với nàng không? Chúng ta có thể đến gặp nàng không? Chúng ta có thể xuống hồ tắm cùng với nàng không?

Sentaro lắc đầu:

- Tốt hơn là không nên như thế. Nhờ đâu nàng sẽ báo với bọn chúng. Ông chủ không nên để cho nàng biết sự có mặt của ông ở đây. Như vậy may ra mạng sống của chúng ta còn tí chút giá trị...

Eden thờ dãi, nhìn mãi về phía thác nước nơi có cô gái đang tắm khỏa thân lúc này đã bước ra khỏi thác nước để tiến về những bậc đá của cái hồ. Nàng lắc đầu sang hai bên một cách vui sướng, xoa mớ tóc dài quanh mặt và trong khi bước qua bậc đá thân hình mảnh dẻ của nàng óng ánh dưới ánh trăng trông như được tráng một lớp vàng ròng.

- Ông chủ, còn kia nữa kia.

Sentaro đặt một tay lên vai Eden và chỉ về phía con ngựa thồ có hai cái sọt. Trong bóng tối dưới vách đá, Gotaro - viên chỉ huy lính gác béo của Tanaka đang im lặng xuống yên ngựa. Hắn cũng đang nhìn chăm chăm về phía hồ nước và thân thể trần trụi của Tokiwa và khi yên tâm không bị nhìn thấy hắn liền buộc con ngựa của mình bên cạnh con ngựa thồ, lặng lẽ rút thanh trường kiếm ra khỏi vỏ và bắt đầu rón rén bước về phía thác nước. Eden thì thào:

- Hãn muốn gì? Hình như nàng bị nguy hiểm.

Người đàn ông Nhật cũng thì thầm trả lời, mắt mở to nhìn tên samurai gườm gườm:

- Vâng, hình như thế. Có lẽ có chuyện gì đó giữa cá nhân hai người...

Eden nhìn bóng người phụ nữ khi nàng bước bước cuối cùng lên bậc đá, nhưng khi nàng vừa cúi xuống định lấy mấy thứ quần áo để đó thì nàng chợt nhìn thấy cái bóng đổ sộ của Gotaro. Đúng lúc đó hãn đang lặng lẽ nhảy đến chỗ nàng, men theo bờ hồ, thanh kiếm tuốt trần lăm lăm. Nàng rú lên và quay lại định chạy trốn vào trong thác nước, nhưng chỉ cần một tay tên chỉ huy đội lính gác cũng đã dễ dàng tóm được nàng. Hãn vác nàng lên vai và bắt đầu đi về phía hai con ngựa. Nàng rú lên, chân đá mạnh và vùng vẫy chống cự quyết liệt, nhưng rõ ràng là sức nàng chẳng thể nào chống lại được tên samurai.

Đột nhiên Eden hét lên và quăng người xuống khỏi yên ngựa:

- *Matte kudasai!* Khoan đã!

Tên samurai kinh ngạc đứng lại bên hồ, rồi quay lại chĩa kiếm vào mặt bóng người đàn ông vừa từ bóng tối hay vụt ra và nhảy đến trước mặt hãn. Eden vẫn kéo sụp vành mũ xuống che kín mặt và trong bộ quần áo bằng vải bông màu xanh cùng đôi dép rơm trông chàng không hề khác gì với một nông dân *Nippon* trên đồng ruộng. Nhưng vẻ mặt Gotaro trở nên giận dữ và kinh ngạc khi chàng sĩ quan Mỹ đứng lại và rút thanh đoản kiếm từ thắt lưng ra. Eden gầm lên bằng giọng đe dọa, tiến đến gần hơn, tay vẫn giơ cao thanh kiếm:

- *Kanojo o hanasa nakkatara kiru-zo!* Nếu không thả nàng ra mà sẽ chết!

Gotaro cúi kính:

- Đừng có xen vào chuyện không liên quan đến người. Nếu không thì người sẽ mất mạng đấy.

Không hề cảnh cáo gì thêm Eden nhảy tới trước và rút phắt thanh kiếm cong ra chém một nhát vào cánh tay tên samurai. Mặc dầu một tay còn bận giữ cô gái Gotaro vẫn kịp giơ kiếm lên để đỡ lại nhát kiếm của Eden. Cánh

tay hẳn chảy máu ròng ròng, nhưng không bị thương nặng lắm. Gầm lên một tiếng giận dữ, tên samurai thả tù nhân của mình ra và quay lại đối mặt với Eden, mắt long lên sòng sọc. Eden khẽ gọi cô gái lúc này đang sợ hãi đứng co quắp bên bờ hồ:

- *Ike! Uma no ho e ike!* - Chạy đến ngựa của ta đi! *Sugu ike!* - Nhanh lên!

Chàng khéo léo lừa dần tên samurai lùi xa nàng và bờ hồ, mắt vẫn dán vào mặt hẳn. Chàng gọi với qua vai:

- Sentaro, giúp cô ấy. Đem cô ấy đi.

Hét một tiếng rất to tên samurainhảy tới, bằng cả hai tay hẳn lấy hết sức vung lưỡi kiếm hoa lên một đường. Nhát kiếm nhắm vào đầu chàng sĩ quan Mỹ bổ xuống nhưng bởi vì Eden nhìn tên samurai khá gần nên đã đoán trước được hướng đi của thanh kiếm, chàng nhẹ nhàng lùi về phía sau và quay người để tránh nhát kiếm bổ xuống. Thanh kiếm của Gotaro lướt qua sát sạt trước mặt Eden kêu soạt một tiếng và lưỡi kiếm sắc như nước phật đứt một nửa của chiếc mũ rộng vành chàng đang đội. Khi tên samurai lấy lại được thăng bằng và quay lại đôi mắt lần nữa với Eden, vẻ mặt hẳn lộ rõ vẻ kinh ngạc và choáng váng, trong mấy giây hẳn im lặng há hốc mồm ra nhìn. Cuối cùng bất thần hẳn hét lên:

- Mày là *banzoku!* Mày là một tên gián điệp ngoại quốc!

Tên samurai thận trọng vờn quanh Eden và nhìn về phía Tokiwa, lúc này đang cô gượng đứng lên. Nàng đang chết lặng theo dõi cuộc chiến đấu nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt để trần của Eden, nàng giơ cả hai tay lên miệng để bịt một tiếng kêu hãi hùng kinh ngạc.

Tên samurai điên cuồng hét lên với nàng:

- Mi là đồng bọn của bọn *banzoku!* Mi giúp bọn gián điệp nước ngoài!

Tokiwa lắc đầu vẻ mặt đột nhiên trở nên tuyệt vọng:

- Không! Không! Không phải thế! Ta chưa bao giờ nhìn thấy tên *banzoku* này bao giờ!

Nàng nhanh nhẹn cúi xuống vơ đám quần áo và bắt đầu mặc vào người. Sentaro cuối cùng cũng ra khỏi chỗ nấp sau bụi cây, ông ta nhảy đến và khẽ an ủi nàng, mắt vẫn luôn lo lắng quay lại nhìn về phía hai người đang quần nhau.

Eden gườm gườm tiến về phía tên samurai và nói bằng tiếng Nhật:

- Nàng nói đúng. Nhưng mi phải buông nàng ra. Nếu nàng không muốn, mi sẽ không thể đem nàng đi khỏi đây được.

- Ta sẽ quyết định điều đó chứ không phải là ngươi!

Gotaro gào lên và dữ dội lao về phía Eden, lần này hấn múa kiếm với ý đồ sẽ chém một nhát vào cái cổ trần của chàng sĩ quan Mỹ.

Chàng trai Mỹ bước nhanh về phía sau rồi xuống tấn. Cũng giống như đối thủ của mình, chàng nắm chặt đốc kiếm bằng cả hai tay để đỡ nhát chém. Tiếng sắt thép chạm vào nhau choang một cái làm lay động cả khu rừng, hai cánh tay Eden như bị một luồng điện giật. Nhưng vì đứng vững hơn nên chàng chịu được cú chém tốt hơn đối thủ của mình.

Tên samurai, bị đẩy theo bởi quán tính của chính mình trong khi cố gượng lấy lại thăng bằng thì bị trượt chân và trượt qua mặt Eden. Lúc này Eden đã đứng vững lại được, tay vẫn nắm chặt thanh đoản kiếm, thấy thế chàng giơ cả hai tay lên quá đầu và giáng xuống thật mạnh vào gáy tên samurai. Gã đàn ông Nhật đứng sững lại một lúc, mắt nhìn trừng trừng, rồi hấn buông rơi vũ khí. Một giây sau hấn đổ vật xuống dòng suối lờm chờm đá chảy từ hồ nước ra và trượt dài theo dòng nước xuống chân đồi.

Nhìn thấy Eden giắt thanh đoản kiếm vào thắt lưng, Sentaro gọi:

- Nhanh lên, ông chủ. Người ta nghe thấy tiếng đánh nhau rồi. Những tên khác đang kéo đến...

Eden đứng yên lắng nghe. Nhiều tiếng vó ngựa phi rầm rập trên con đường trên cao xuyên qua rừng cây vắng đến nghe rất rõ. Nhưng tiếng rē cây sột soạt và tiếng vó ngựa lộp cộp ngay gần đây cho thấy có lẽ đó là một kỵ sĩ đơn độc đang giục ngựa đi lên từ sườn đồi phía dưới. Nhìn lên, Eden thấy Sentaro và cô gái Nhật xinh đẹp đã ngồi trên yên ngựa, nhưng nàng vẫn có vẻ rất e sợ và chàng bước nhanh đến gạt nốt nửa chiếc mũ rộng vành

còn loà xoà trên đầu, nghiêng đầu về phía nàng. Chàng nói nhỏ bằng tiếng Nhật:

- Tôi là thiếu úy Robert Eden. Tôi rất hân hạnh được phục vụ tiểu thư.

Tokiwa run lấy bầy trong khi ngược nhìn vào khuôn mặt của tên *banzoku* đầu tiên nàng gặp trong cuộc đời non trẻ của mình. Nàng không nhìn rõ mặt hẳn, nhưng hình như tóc hẳn có ánh đỏ của lửa, đôi mắt tươi cười của hẳn tròn to trên một khuôn mặt to lớn, mạnh mẽ và trắng nhợt. Hai vai hẳn rộng, cuồn cuộn bắp thịt và trước mặt nàng trông hẳn cao như một ngọn tháp. Nàng không nhớ rõ là mình đã hình dung ra sao về một tên *banzoku*, nhưng tất cả mọi kinh nghiệm trước đây của nàng đều không có gì chuẩn bị trước cho một biến cố bất thường như vừa rồi, cho nên nàng như đánh mất khả năng nói.

Thấy nàng lúng túng, Sentaro xen vào:

- Ông chủ, đây là tiểu thư Matsumura Tokiwa-san cho tôi biết rằng nàng đang được bảo vệ. Nhưng nàng bỏ trốn vì cảm thấy dưới sự bảo vệ đó nàng bị nguy hiểm.

Eden lại ngẩng đầu để lắng nghe tiếng vó ngựa đang đến gần và nói gấp gáp hơn:

- Vậy thì cả hai chúng ta đều đang trốn tránh. Chúng tôi sẽ mang tiểu thư đi cùng chứ?

Tokiwa e ngại nhìn Sentaro và nói thì thào:

- Tôi không biết...

Eden nhảy lên yên và quả quyết nói:

- Chúng ta không có thì giờ để lưỡng lự đâu. Lên ngựa đi, Sentaro. Và vứt mấy cái sọt trên yên con ngựa của nàng đi. Chúng ta không thể đi lên hoặc đi xuống sườn đồi này nữa, nhưng tôi thấy có một con đường xuyên qua thác nước này.

Chàng cúi xuống và nắm lấy thắt lưng Tokiwa chỉ bằng một tay và nhấc lên đặt trước mặt mình. Vội vẫy người thủy thủ đi theo mình, Eden giục ngựa lội xuống hồ nước. Trong khi lội dưới thác nước để đi sang ngọn đồi

bên kia, chàng quàng tay ôm chặt che chở cho cô gái Nhật Bản và ngạc nhiên trước thân hình mảnh dẻ và nhẹ bồng của nàng. Chàng cảm thấy cả những dẻ sườn của nàng run rẩy vì e sợ, nhưng nàng không nói một lời nào và cũng không hề cưỡng lại vòng tay của chàng khi chàng giục ngựa phi về phía trước vào khu rừng già ngập ánh trăng.

CHƯƠNG 18

"CHỖ NÀY KHÔNG PHẢI LÀ MỘT CUNG ĐIỆN, nhưng chúng ta cũng có chỗ để ăn nấu chốc lát.

Eden ra hiệu cho Sentaro và cô gái Nhật đứng chờ, chàng nhảy xuống khỏi lưng ngựa và rẽ một đường vào xuyên qua những bụi tre mọc che kín một cái nhà kho bỏ không. Mái nhà kho được lợp bằng tranh và thủng lỗ chỗ, bốn vách nửa đã đổ xiêu về phía lối vào theo một góc nghiêng kỳ quặc nhưng bên trong Eden vẫn thấy có nhiều đồng rơm trải trên sàn và ở đầu bên kia còn có một cái gác xép bằng gỗ.

Ánh trăng xuyên qua những lỗ thủng chiếu vào nhà soi rõ mấy chiếc bánh xe bò vụn vẹo, những thanh gỗ gãy nát của một chiếc xe và đồng thừng cùng mấy chiếc giỏ trong một góc nhà. Mặc dù vậy bên trong nhà kho vẫn khô ráo và không khí trong lành, Eden lập tức quay lại để vệt những thân tre sang bên và vẫy Sentaro dẫn ngựa tiến vào.

Eden chỉ về phía góc xa của nhà kho và nói:

- Buộc ngựa vào chân thang và thử tìm xem có ít cỏ khô nào cho chúng không.

- Vâng, nhất định rồi, thưa ông chủ.

Trong khi Sentaro buộc ngựa, Eden quay lại chỗ cô gái Nhật đang đứng phân vân trong bóng tối chỗ lối vào nhà kho. Nét mặt nàng căng thẳng và mặc dầu trời tối chàng vẫn thấy rõ là nàng đang run. Chàng nói bằng tiếng Nhật:

- Tokiwa-san, quần áo tiểu thư vẫn còn ướt lắm. Trong hai cái giỏ kia tiểu thư còn quần áo khô nào để mặc không?

Nàng không nói gì nhưng Eden thấy nàng gật đầu vội vàng. Chàng nhận ra rằng nỗi sợ hãi phải lần đầu tiên mặt đôi mắt với "kẻ thù ghê tởm" đã bị tăng đến cực điểm bởi bóng tối trong nhà kho.

Chàng nói khẽ với người thủy thủ Nhật:

- Sentaro, mang hai cái giỏ của Tokiwa-san lại đây. Nàng có để quần áo khô trong ấy. Và nếu tìm thấy đèn lồng thì hãy châm lên và che cho cẩn thận để bên ngoài không nhìn thấy.

Chàng vẫn đứng giữa nhà kho và ghé đầu nghe ngóng xem có bị đuổi theo không. Chàng yên tâm khi thấy sự yên tĩnh bên ngoài ngôi nhà kho chỉ bị phá vỡ bởi tiếng những con chim đêm thỉnh thoảng rúc lên mà thôi. Có lẽ họ đã phóng ngựa thực mạng khoảng mười lăm phút xuyên qua rừng già rồi mới đi chậm lại và bắt đầu tìm kiếm chỗ ẩn nấp. Sau khi đi vòng qua nhiều thung lũng với những thửa ruộng trồng lúa, Sentaro mới tìm được một cái nhà kho bỏ hoang gần bìa rừng này.

Nhìn Sentaro đặt hai cái giỏ xuống trước cô gái Nhật mặt mũi tái nhợt và đưa cho nàng chiếc đèn lồng đã được che kín, Eden nói:

- Ta nghĩ là chúng ta có thể an toàn ở đây một thời gian. Tất cả chúng ta nên cố nghỉ lấy một lát.

Một tay cầm đèn, Tokiwa quỳ tiến đến gần cái giỏ, nhiều lần nàng ngẩng đầu lên lo lắng liếc nhanh về phía Eden và trong từng động tác của nàng đều hiện rõ sự bối rối. Sentaro nhìn nàng gần hơn cũng nhận thấy vẻ bất an đó, ông ta liền quỳ xuống bên cạnh nàng, nét mặt rất ân cần. Ông nhẹ nhàng nói:

- Không cần phải sợ hãi đâu, O Tokiwa-san. Đồng bào của chúng ta đã lầm lẫn khi gọi tất cả những người nước ngoài là "bọn rợ ghê tởm" và "bọn quái vật", nhưng thật sự họ không hề ghê tởm đâu. Tôi đã sống với họ suốt bốn năm ở Mỹ sau khi tàu của tôi bị đắm. Họ đối xử với tôi rất tốt và đã mang tôi về đây, trên con tàu đen của họ...

Bất chấp giọng nói an ủi của ông ta, Tokiwa vẫn không trả lời hoặc ngẩng lên. Thay vì như vậy, thậm chí nàng còn cúi gằm đầu thấp hơn, và

hai vai vẫn tiếp tục run lên bần bật trong khi lục tìm trong giỏ. Sentaro nhẹ nhàng nói tiếp:

- Người Mỹ đang muốn giúp đỡ tiểu thư đây là một người tốt. Tôi biết ông ta đã nhiều tháng, và ông ta đã là một người bạn thật sự của tôi - Người đàn ông Nhật quay lại và ra hiệu cho Eden tiến đến gần và quỳ xuống cạnh ông ta - bây giờ tiểu thư có thể tự mình nhìn gần hơn vào một *Shu-i*, O Tokiwa-san. Rồi tiểu thư sẽ thấy là tôi nói đúng.

Sentaro cầm lấy ngọn đèn lồng từ tay nàng và giơ ra xa để cho ánh sáng mờ mờ của nó có thể soi toàn bộ khuôn mặt Eden, Eden ngồi xồm và bỏ chiếc mũ rơm đã đứt một nửa ra - và chờ đợi. Khi cuối cùng Tokiwa ngẩng đầu lên để nhìn vào chàng, mắt mở to sáng quắc cho thấy nàng đang vô cùng lo sợ. Eden nói bằng tiếng Nhật:

- Đừng sợ. Ta cũng là bạn của nàng.

Mái tóc dài của Tokiwa vẫn còn ướt từ khi đứng dưới thác nước, che nửa khuôn mặt nàng và nàng bất chợt đưa cả hai tay lên má hoảng hốt xua lia lia như muôn trút đi nỗi sợ. Nàng nhìn chăm chăm vào mặt Eden một lúc lâu.

Eden mỉm cười:

- Ta không có nanh, cũng không có sừng. Những người "rợ nước ngoài" chúng ta rất cuộc cũng chỉ là con người bình thường mà thôi.

Cuối cùng Tokiwa thì thào:

- Mắt ông xanh quá - như biển cả vậy. Và tóc ông nâu như những chiếc lá mùa thu.

Eden gật đầu và lại mỉm cười:

- Ở nước ta điều đó không có gì lạ.

Nàng ngập ngừng hỏi:

- Vậy tất cả "bọn rợ" ... - rồi im bật và tiếp tục tròn mắt nhìn chăm chăm vào chàng - Tôi muốn nói là... có phải tất cả những người ở Mỹ đều trông giống như ông không?

Eden lắc đầu:

- Không. Mọi người từ rất nhiều giống người trên thế giới đến và sống ở nước ta. Có rất nhiều màu tóc khác nhau - nâu, đen, vàng, thậm chí cả màu đỏ nữa. Cũng đôi khi mắt là màu xanh. Nhưng cũng có thể là xanh lá cây, hoặc nâu, hoặc xám...

Trong khi nói, đến lượt mình Eden thấy ngạc nhiên trước gương mặt mê hoặc lòng người của cô gái đang bối rối quỳ trên sàn nhà kho trước mặt chàng. Mặc dầu tóc nàng còn ướt và rối bời và không hề có gì trang điểm thêm cho vẻ đẹp tự nhiên hiếm hoi của nàng được soi sáng mờ mờ bởi ánh sáng của ngọn đèn lồng trong tay Sentaro. Chiếc áo kiểu nông dân còn ướt, mở rộng ở cổ, dán chặt lên nửa người trên mảnh dẻ làm nổi rõ đường cong dịu dàng của bầu ngực. Trong khi họ tiếp tục nhìn nhau chăm chăm, Eden cảm thấy mình bị hấp dẫn mạnh bởi vẻ kiều diễm và bề ngoài gọi cảm một cách vô thức của nàng.

Tokiwa lấp bắp và cúi xuống tìm gì đó trong giỏ:

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông mắt xanh. Xin thứ lỗi vì đã nhìn ông như vậy.

Sentaro hạ chiếc đèn lồng và đặt xuống đất. Ông ta mỉm cười nhìn Eden: phải cải trang như vậy trong khi chạy trốn. Trước đây nàng sống ở Yedo, ở đó nàng là một geisha nổi tiếng và được kính trọng. Nàng đã được học nhạc, học làm thơ và nhảy múa và giải trí cho những tầng lớp quý tộc cao quý nhất.

Eden nói, vẫn tiếp tục nhìn cô gái Nhật Bản:

- Cám ơn, Sentaro. Bây giờ thì ta hiểu - chàng dừng lại một lát và trịnh trọng cúi đầu về phía nàng- Ta vô cùng vinh dự được biết tiểu thư, O Tokiwa-san. Và ta xin lỗi là "cung điện" này quá ư tồi tàn so với những gì mà ắt là tiểu thư quen dùng ở Yedo.

Eden đứng lên và đi về phía tối của nhà kho. Sau khi tháo thắt lưng cùng chiếc bao lưng, chàng trút bỏ chiếc áo ướt và vắt nó lên một chiếc sào để cho không khí ẩm áp ban đêm sấy khô. Chàng nhìn thấy Tokiwa rút ra từ chiếc giỏ một chiếc áo thẫm màu và chiếc khăn lau rồi đi về phía cửa sổ hướng

đầu nhà bên kia, dưới chiếc gác xép. Eden quay lưng lại phía nàng và đi ra cửa nhà kho và đứng im lắng nghe xem có tiếng người đuổi theo không.

Một lúc sau Sentaro gọi nhỏ:

- Ông chủ, lại đây nhìn này. Trên này.

Eden nhìn thấy người thuỷ thủ đã trèo lên chiếc thang phía trên gác xép và đang ngồi xổm bên cạnh một cái lỗ người ta đã dùng để vớt những bao lúa lên tầng trên của nhà kho. Eden thận trọng leo lên thang và vội vã bò đến bên cạnh ông ta. Chàng thì thầm hỏi gấp:

- Gì vậy, Sentaro? Có ai đến à?

Ông ta thì thầm:

- Không phải đâu, ông chủ. Nhưng nhìn kia!

Người đàn ông Nhật giơ tay và chỉ qua một cửa sổ cạnh đó. Nhìn theo tay ông ta chỉ, Eden nhìn thấy hình ảnh kỳ diệu mà chàng đã nhìn thấy lần đầu tiên lúc đứng trên boong tàu *Susquehanna* lúc nửa đêm.

Sentaro nói:

- Lại là Fuji-san. Và từ chỗ này trông người đẹp chưa từng thấy. Ông chủ, bây giờ tôi biết rằng tôi đã thật sự trở về quê hương.

Được đóng khung trong khuôn cửa sổ của nhà kho, đỉnh núi tuyết phủ của ngọn núi lửa trông như toả rộng hơn trên bầu trời. Mảnh trăng lưỡi liềm và những đám sao rải đầy như những ngọn chóc dài treo lơ lửng xa tít bên trên đỉnh núi và toả sáng vừa đủ để làm nổi bật vẻ đẹp của ngọn núi nhưng không sáng quá để làm phá vỡ ấn tượng rằng phần thân núi tối hơn như tan vào trong bóng tối của vùng đất bên dưới. Eden im lặng nhìn chăm chăm vào màn đêm, bàn tay đặt lên vai Sentaro và trong khoảnh khắc đó niềm khao khát mãnh liệt được trèo lên đỉnh núi đã xâm chiếm tâm trí chàng lần đầu tiên khi đứng trên boong tàu, đã trở nên một quyết định vững chắc. Chàng nói khẽ:

- Sentaro, lúc này ta hoàn toàn chắc chắn rằng một ngày nào đó ta sẽ trèo lên đỉnh ngọn núi thiêng của người. Ta biết rằng chưa một người rợ nào

từng đặt chân lên đỉnh núi đó - nhưng một ngày nào đó ta sẽ đứng trên đỉnh núi đó.

Sentaro run run:

- Ông chủ, nếu như có một lúc nào đó ông chủ có thể leo lên đỉnh núi đó thì tôi hy vọng sẽ cùng đi với ông chủ.

- Ta cũng hy vọng như vậy.

Miễn man trong suy nghĩ Eden tiếp tục nhìn về phía ngọn núi lửa đẹp tuyệt vời. Màn sương nhẹ nhàng bắt đầu giăng trên những thửa ruộng và những cánh rừng bên cạnh, những đường viền dịu nhẹ và sự tĩnh lặng tuyệt đối dường như một tấm màn bao phủ ngôi nhà kho bỏ hoang cùng với khung cảnh nông thôn xung quanh.

Sentaro thì thầm và một phần nữa chỉ về phía cửa sổ kho thóc:

- Ông chủ, tôi nhìn thấy có một ngôi đền nhỏ trên ngọn đồi trên kia. Lúc này tôi muốn đi lên đó để cảm ơn các đấng linh thiêng đã đưa đường cho tôi trở về quê hương. Tôi có thể đi một lát được không?

- Dĩ nhiên là được. Nhưng phải cẩn thận.

Người thủy thủ mỉm cười cảm ơn và đi về phía chiếc thang:

- Ông chủ, tôi sẽ không đi lâu đâu. Tôi sẽ cầu xin các *kami* che chở cho chúng ta được an toàn...

Trong sự yên tĩnh sâu thẳm Eden nghe rõ cả tiếng chân bước nhẹ nhàng của Sentaro khi ông ta rón rén bước lên đồi. Khi tiếng chân bước xa dần, chàng chọn một chỗ có thể tiếp tục nhìn đỉnh ngọn Fuji được viền trong khung cửa sổ kho thóc và ngồi xuống một đồng rơm, tựa lưng vào vách gỗ. Chàng rút kiếm ra và đặt xuống bên cạnh và nhắm mắt một lúc đỉnh đồi tưởng lại những sự kiện xảy ra trong vài giờ qua, nhưng rồi chàng thiếp đi mê mết.

Mấy phút sau, chàng tỉnh dậy vì có ai đó vỗ nhẹ vào lưng. Trong khoảng khắc chàng nhảy phắt dậy vỗ lấy kiếm - nhưng chàng chỉ nhìn thấy có mỗi một Tokiwa đang yên lặng đứng trên đỉnh chiếc thang, tay cầm ngọn đèn lồng.

Chàng nói bằng tiếng Nhật, vút kiếm xuống đồng rơm bên cạnh và vuốt mặt bằng cả hai tay:

- Xin lỗi, ta ngủ quên mất.

Vẻ mặt căng thẳng của cô gái Nhật dần ra, nhưng nàng vẫn không xuống khỏi thang. Nàng đi chân đất, tóc đã khô và chải gọn ghê buông xõa dài xuống lưng. Nàng khoác chiếc áo kimono màu thẫm có thêu những ngôi sao bạc và chỉ được buộc sơ sài quanh thắt lưng bằng một sợi rơm. Trong ánh sáng mờ mờ ngọn đèn, những nét lượn loà xòa của tấm áo trên tấm lưng mảnh để lại mang lại một ấn tượng mới mẻ và bất ngờ cho vẻ đẹp đầy nữ tính của nàng.

Nàng ngáp ngừng nói:

- Yên tĩnh quá. Tôi đến để xem có phải ông cũng đã đi rồi không...

Eden lắc đầu để xua tan cảm giác ngái ngủ:

- Đừng lo. Sentaro chỉ đi lên cầu nguyện trên ngôi đền trên kia thôi. Xin lỗi. Đáng lẽ tôi phải biết rằng tiểu thư đang lo lắng.

Nàng lưỡng lự nói, sau một lúc lặng im:

- Tôi có tìm được một ít cơm nguội trong giỏ. Tôi đem lại một ít để ông dùng - nếu như ông có thấy đói.

- Ô, vâng. Tôi đói quá.

Nàng bắt đầu định đi về phía chàng và chàng trông thấy tay kia nàng bưng một chiếc bát gỗ đựng một ít cơm nguội nằm kiểu nông dân bọc trong tàu lá cọ. Khi đến gần hơn lần đầu tiên chàng chợt nhận thấy chiếc áo kimono có màu của bầu trời ban đêm và được tô điểm bằng những ngôi sao bạc lấp lánh. Nàng đặt ngọn đèn lồng xuống và duyên dáng đưa bát cơm cho chàng, nhưng chàng không để ý tới nó mà tiếp tục kinh ngạc nhìn hình ảnh của bầu trời đêm điểm những vì sao được thêu và in vô cùng sống động trên nền lụa quý.

Nàng vô tình hỏi và vẫn đưa bát cơm cho chàng:

- Có chuyện gì vậy? Ông không còn đói nữa ư?

Eden lắc đầu bí mật:

- Xin lỗi. Đêm qua tôi nằm mơ... Trước đó tôi vừa nhìn thấy núi Fuji lần đầu tiên, từ trên biển. Đó là một cảnh tuyệt vời. Sau đó tôi đi ngủ và mơ thấy mình một mình leo lên đỉnh ngọn núi đó... Mọi chuyện vô cùng sống động - không hề giống một giấc mơ thông thường.

Chàng im bật và ngoái lại nhìn ngọn núi lửa. Một đám sương lè loi bắt đầu dâng lên quanh đỉnh núi, khiến cho nó có một vẻ mờ mờ ma quái, và Eden tiếp tục nhìn ngọn núi, mãi cho đến khi nàng lại e ngại khẽ chạm tay vào trán chàng:

Tokiwa e ngại hỏi:

- Thế rồi có chuyện gì xảy ra trong giấc mơ của ông? Ông có thể nói cho tôi biết được không?

Chàng quay lại nhìn nàng và nói:

- Khi lên đến đỉnh mọi chuyện bắt đầu trở nên rất kỳ lạ. Tôi với được tay lên tận trời và bắt đầu rút màn trời vào tay, cuốn tất cả những vì sao vào tấm màn đó. Tôi quấn màn đêm đó vào quanh người như quấn một tấm áo kỳ diệu - cùng với tất cả những vì sao. Tấm áo rất mềm và dễ chịu...

Chàng lại im bật và chạm nhẹ đầu ngón tay vào lớp vải mềm mại của chiếc áo kimono, mắt vẫn ngạc nhiên nhìn đăm đăm vào nàng.

- Sau đó một tâm gương rất lớn bằng băng hiện ra, tôi bước đến để soi nhìn tấm áo điểm sao của mình. Nhưng khi nhìn vào gương tôi không thấy mặt mình đâu...

Giọng chàng lắng xuống, và họ cứ đứng như vậy im lặng nhìn nhau. Cuối cùng Tokiwa hỏi:

- Ông có nhìn thấy gì khác trong gương không. Không có gì cả ư?

Eden chậm rãi gật đầu:

- Có. Tôi nhìn thấy trong gương một cô gái Nhật rất xinh đẹp đang nhìn lại. Và lại chính là nàng đang mặc chiếc áo của bầu trời - chàng ngập ngừng, rồi lại chạm tay vào vai áo kimono - Lúc này, trong ánh sáng của ngọn Fuji thật sự, nàng đột ngột hiện ra để đánh thức tôi dậy - và mặc chính cái áo tôi đã cuốn trong giấc mơ.

Nàng im lặng nhìn sững vào mặt chàng, vẻ lạ lùng ban đầu lại hiện ra trong mắt. Không ai trong họ động đậy hay nói lời nào nhưng họ vẫn tiếp tục nhìn nhau dò xét trong khi trên cao bên ngoài cửa sổ, màn sương vẫn tiếp tục dâng lên dày đặc bao quanh đỉnh ngọn núi lửa xa mờ.

Eden nói tiếp, giọng chàng hạ thấp gần như thì thào:

- Cô gái trong gương rất xinh đẹp. Nhưng không đẹp như tiểu thư. Tokiwa nhìn xuống, nàng lùi sang một bên và đặt cái bát gỗ đựng cơm xuống. Rồi quay lại đứng trước chàng vẻ phân vân:

- Cám ơn ông đã nói cho tôi biết về giấc mơ của ông - nàng nhẹ nhàng nói. Tôi cũng có những điều muốn nói với ông. Đó không phải là một giấc mơ, nhưng giờ đây nó có vẻ như cũng là một giấc mơ...

- Đó là gì?

- Trước khi trốn khỏi tên lính gác đã bị ông đánh bại đó, tôi vô cùng sợ hãi. Từ phòng tôi cũng có thể nhìn thấy Fuji-san, vì thế tôi đã hết sức cầu xin các *kami* của ngọn núi thiêng liêng của chúng tôi hãy cứu tôi...- Nàng lưỡng lự rồi nhìn thẳng vào đôi mắt xanh của chàng - Tôi đã hứa rằng nếu *kami* phù hộ tôi, thì trong tương lai tôi xin luôn luôn tuân theo mọi ý muốn của các ngài.

- Và tiểu thư có nghĩ là các *kami* đã giúp tiểu thư không?

Tokiwa gật đầu:

- Ngay sau khi cầu xin xong tôi ngủ thiếp đi. Nhưng tôi chợt tỉnh dậy bởi một ánh sáng kỳ lạ trên bầu trời rọi vào phòng tôi vô cùng rực rỡ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái gì giống như vậy. Thoạt tiên nó làm tôi hoảng sợ, nhưng tất cả bọn lính canh của tôi đều ùa cả ra đường để nhìn lên trời - và khi đó tôi nghĩ rằng có lẽ đó là một dấu hiệu do các *kami* gửi tới, đó là cách mà các người đã giúp tôi. Vì thế tôi quyết định phải trốn ngay lập tức...

Eden vội vã nói:

- Tôi cũng nhìn thấy ánh sáng đó trên bầu trời. Nó khiến cho tôi cảm thấy không nên lưỡng lự thêm tí nào nữa. Ngay sau khi ánh sáng tắt đi tôi bèn trèo xuống khỏi tàu để bơi vào bờ.

Mắt Tokiwa mở to như uống những lời đó rồi nói bằng một giọng thì thầm kinh ngạc:

- Tôi nghĩ rằng các *kamicũng* đã giúp cả ông nữa, và đã tạo cơ hội để ông có thể giúp tôi.

Eden mỉm cười vui mừng và nói:

- Cũng có thể. Có lẽ chính là các *kami* thiêng liêng của tiểu thư đã đem giấc mơ đó đến cho tôi. Ai biết được?

Nàng nhìn mặt, không chắc có phải chàng cười mình hay không; rồi chậm rãi đưa một tay lên lướt qua lồng ngực để trần của chàng, tò mò dừng lại lùa vào những lọn tóc quăn mềm mại. Eden ngạc nhiên và thấy mình nín thở rùng mình trước những cái động chạm tinh tế của nàng.

Nàng thì thầm bằng một giọng hơi run run:

- Chàng khác hẳn với đàn ông *Nippon*. Mắt chàng mang màu xanh của biển cả... và chàng cao hơn nhiều... vai chàng cũng rộng hơn nhiều - mặc dầu trông chàng có vẻ gầy hơn nhiều.

Nàng lại im lặng tựa như đang ngẫm nghĩ lại lần cuối về một hành động sắp làm, rồi nàng cởi chiếc thắt lưng làm bằng những sợi rơm đập đập buộc trước vạt áo kimono và trải nó lên đồng rơm, không hề có gì tỏ ra ý thức về mình, nàng mở tấm áo lụa và cởi ra, vắt trên một tay. Nàng không hề mặc một thứ đồ lót nào khác và khi ngược lên nhìn Eden, đôi mắt nàng hiện rõ một niềm kiêu hãnh thầm lặng vẻ đẹp tự nhiên không cần tô điểm của thân thể mình.

Eden nhìn xuống và nói với một giọng xốn xang:

- Lần đầu tiên khi nhìn thấy em dưới thác nước tôi tưởng như là một ảo ảnh. Nhưng bây giờ nhìn gần hơn thậm chí em còn đáng yêu hơn trước - trong đời tôi chưa từng nhìn thấy một ai đẹp như em.

Tokiwa không nói gì mà nâng tấm kimono bằng cả hai tay và dịu dàng khoác nó lên vai Eden. Nàng thì thầm, mắt vẫn nhìn vào mắt chàng:

- Bây giờ giấc mơ của chàng hoàn thành. Giờ đây chàng đã biết cảm giác khoác tấm áo đầy sao của chàng ra sao.

Tấm áo kimono nhẹ nhẹ lướt trên vai Eden như kích động và chàng cảm thấy mọi giác quan của mình như chao đảo bởi hơi ấm của nàng còn lưu lại mà chàng cảm nhận được từ chiếc áo lụa. Rất dịu dàng nàng khép hai vạt áo lại với nhau và lướt những ngón tay trên mặt vải, động chạm với những bắp thịt của chàng qua lần lụa.

Nàng nói rất khẽ, nhìn qua chàng về phía ngọn núi:

- Em nghĩ là Fuji-san đã dồn những say mê của người cho chúng ta. Chỉ rất mới đây thôi em còn vô cùng sợ hãi chàng và tất cả mọi người ngoại quốc trên thế giới. Nhưng bây giờ em không cảm thấy sợ nữa.

Eden giơ tay và chạm nhẹ lên tóc nàng. Trong khi nàng ngược lên nhìn chàng thì chàng để mặc bàn tay chậm rãi vuốt ve xuôi xuống suối tóc dài, lướt trên đôi vai, xuống cánh tay và dịu dàng mơn man trên người nàng. Nàng nhắm mắt trong khi một làn sóng vô tình rùng mình sung sướng tràn qua người, và Eden lại cúi người lần lượt đặt lên từng con mắt nhắm nghiền của nàng. Nàng vẫn đứng bất động, mắt nhắm nghiền và đầu vươn về phía chàng, rồi sau khi ngấm nàng một hồi lâu nữa, Eden cởi tấm áo kimono trên vai. Chàng cúi xuống rải nó trên những cọng rơm dưới chân họ. Rồi chàng cầm tay nàng, thì thầm nói:

- Nằm xuống đây với tôi. Chỗ này này, ở đây chúng ta có thể nhìn thấy ngọn núi.

Chàng cởi chiếc quần vải bông ướt và chiếc thắt lưng dắt khẩu súng, rồi khi cũng đã hoàn toàn trần trụi, chàng quỳ xuống và ôm nàng vào tay trên tâm thảm rơm trải lụa. Nhìn về phía ngọn núi, họ nhích lại gần nhau, hơi thở của họ trở nên dồn dập khi những cánh tay chạm vào nhau và quần quýt.

Đột nhiên Eden nói, giọng chàng có một nốt như vỡ ra:

- Còn một điều tôi muốn nói với em. Nhiều năm trước tôi từng có một người vợ... Nàng mới mười sáu tuổi. Tôi yêu nàng... Một đêm mưa bão, chúng tôi gặp một tai nạn trong một khu rừng cũng giống như thê này... và nàng đã chết trong tay tôi.

Giọng nàng chột xa xôi và chàng nhìn mãi ra ngoài đêm tối trong một im lặng đau đớn. Tokiwa im lặng chờ đợi. Đột nhiên Eden xiết chặt vòng tay, chàng ôm xiết dữ dội:

- Kể từ đêm đó tôi không bao giờ cùng với một người đàn bà nào nữa. Nhưng bây giờ... - Chàng rút tay ra và nhìn vào mắt nàng bằng cái nhìn nóng bỏng, tay lại vuốt ve mái tóc nàng. Những ngón tay chàng chậm rãi lần theo những đường cong trên má nàng, rồi chàng hít mạnh, định nói tiếp.

- Đừng nói nữa.

Tokiwa thì thầm và đặt một ngón tay lên môi nàng. Nàng thấy mình run rẩy khi nhìn vào mặt chàng, mỗi lúc càng thấy ngạc nhiên hơn trước màu xanh kỳ diệu của đôi mắt và những bắp thịt của chàng khiến một cảm giác tan chảy lạ lẫm lan khắp chân tay nàng, và nàng chột rùng mình bởi một cảm giác đau nhói và choáng váng.

Eden dịu dàng nói:

- Em sợ ư? Em lại rùng mình rồi.

- Vâng, em hơi sợ...

- Em sợ gì kia?

Nàng chạm cả hai tay lên lồng ngực rộng lớn của chàng rồi đưa mắt nhìn xuôi xuống dưới.

- Chàng to và khoẻ thế kia... còn em thì bé nhỏ...

- Em không cần phải sợ.

Càng căng thẳng hơn vì nỗi sợ hãi của nàng, Eden vô cùng nhẹ nhàng đặt nàng nằm xuống trên những bó rơm và cúi xuống hôn lên môi nàng. Lần lượt chàng áp môi lên đôi má, lên cái cổ mảnh mai và nhắc đi nhắc lại những lời vỗ về. Khi chàng ôm lại nàng lên tay, đôi mắt nàng đã mở thật rộng và nàng nhìn chàng đăm đăm khi chàng áp thân mình lên nàng.

Bên kia ngoài cửa sổ kho thóc, màn sương dăng trên đỉnh Núi Fuji đã tan cũng nhanh như khi nó dâng lên. Tuyết trên đỉnh núi toả sáng rực rỡ phản chiếu lại ánh trăng, và những ngôi sao lấp lánh dưới bầu trời đêm. Mắt Eden vẫn gắn vào đỉnh núi ấy trong cái khoảnh khắc họ cùng bật kêu to lên

với niềm vui sướng khi tiến vào và tiếp nhận lẫn nhau. Sự im lặng bao phủ khu rừng bên ngoài cái nhà kho bỏ không khóa lấp những tiếng kêu của họ trong giây lát, nhưng Eden còn tiếp tục rên to hơn khi nỗi khát khao càng giục giã và những giác quan đối ngẫu của chàng bùng nổ và vui sướng sống lại.

Đôi mắt sáng lấp lánh hình hạnh đào của nàng vẫn còn mở to vì ngây ngất và không rời khỏi khuôn mặt chàng như đang bơi trước mắt chàng và tan vào màu trắng loá của đỉnh Fuji xa tít mỗi khi chàng ngẩng lên nhìn. Mái tóc dài đen của nàng trải dài qua những cọng rơm bên dưới họ cũng mơn man như những dải lụa vây quanh đỉnh núi hình côn toả sáng của ngọn núi lửa và kéo nó vào nỗi vui sướng nhục thể trong cuộc làm tình của họ. Bị thiêu đốt bởi cả hai hình ảnh đó, nỗi đam mê của Eden bỗng trở thành nóng bỏng: những khát khao nằm im đá quá lâu đột nhiên như dung nham trào sôi trong từng mạch máu của chàng.

Trong khoảnh khắc ấy đột nhiên một hình ảnh khác loé sáng trước mắt chàng, và chàng thấy rõ một cách khủng khiếp khuôn mặt yêu dấu của Mary được chiếu sáng bởi ánh chớp giữa rừng già. Một lần, hai lần, rồi ba lần chàng nhìn thấy nàng đang nhìn chàng tin cậy, yêu thương và đau đớn cùng lúc hiện ra trong đôi mắt nàng. Khi Tokiwa ôm chặt chàng mạnh hơn, chàng cảm thấy Mary lại với về phía chàng bằng đôi tay tuyệt vọng. Nghe thấy tiếng Tokiwa rên ri trong họng, chàng cảm thấy như nghe thấy giọng Mary đang run run nói với chàng lần cuối trong khi lả đi.

Chàng rên lên bằng tiếng Anh với cả một sự bùng nổ làm vắn vẹo cả thân thể:

- Anh yêu em! Anh yêu em! Anh yêu em, Mary! Anh yêu em!

Rồi, qua đôi mắt hé mở chàng chỉ nhìn thấy khuôn mặt lạ lẫm và sống động của Tokiwa và trong khoảnh khắc đó những đam mê bị nén lại của họ đột nhiên cháy bùng với một sức mạnh rùng mình. Một tiếng kêu nén lại của một sự nổ tung thoát tiên bật ra từ miệng Eden. Rồi đến lượt Tokiwa kêu lên. Nàng cong người lên dữ dội dưới thân chàng, níu chặt dữ dội hơn bao giờ hết và đòi hỏi sức mạnh căng cứng mạnh mẽ của chàng, dâng hiến

toàn bộ con người để đón lấy cảm giác vui sướng mà lần đầu tiên nàng mới cảm thấy trong cuộc đời non trẻ của mình. Và khi cảm thấy nàng đã hoà tan vào thân thể mình, Eden lại rên lên và dướn lên một lần nữa.

Bên ngoài nhà kho, rừng già tối đen lại một lần nữa hút hết những tiếng kêu sung sướng của họ trong giây lát. Sau một hồi im lặng, tiếng một con chim đêm rúc lên đâu đó bên cạnh tựa như một lời đáp lại muộn màng. Phía xa, Núi Fuji vẫn tiếp tục sáng lạng lẽ trên bầu trời đêm. vẻ đẹp vĩnh cửu của ngọn núi càng được tăng lên bởi màn đêm sâu thẳm bao phủ trên những dãy đồi núi dưới chân.

CHƯƠNG 19

Sentaro chậm rãi bước những bậc đá cuối cùng của con đường hẹp được đẽo bằng vách đá trên sườn đồi và dừng lại dưới một cánh *torri* bằng gỗ sơn đỏ. Bên kia cánh cổng thiêng liêng này là một con đường ngắn hai bên trồng thông làm thành một cái cầu vòng dẫn lên ngôi đền đơn sơ đứng trên đỉnh đồi. Dưới ánh trăng, mái đền cong cong lợp bằng ngói đá màu xám trông như bằng bạc và Sentaro đột nhiên thấy sợ hãi nhận ra rằng lần đầu tiên sau bao năm trời lại sắp được đặt chân lên ngôi nhà của thần Shinto cổ xưa của đất nước mình. Ông run run cởi mũ bằng cả hai tay.

Trên chiếc cổng vòm của ngôi đền chỉ treo mỗi một chiếc đèn lồng leo lét, bên trong dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn ông nhìn thấy một tu sĩ già mặc áo trắng đang chậm chạp đi lại dâng lễ vật lên một bàn thờ nhỏ. Áp chặt mũ vào ngực Sentaro vội vã hăm hở bước qua hai hàng đèn đá và dãy sư tử đá đang nhe nanh hai bên. Đến chân một tầng bậc thang bằng gỗ ọp ẹp dẫn vào trong đền ông dừng lại cởi đôi dép rơm. Nhúng tay vào một bể đá đựng nước mưa, ông rửa mấy ngón tay và miệng theo đúng tục lệ trước khi cầu nguyện và không hề nhìn lại phía sau.

Bên ngoài cánh *torri* màu đỏ có hai bóng người khác cũng đang dừng lại để thở sau khi leo núi và nhìn theo khi Sentano bước vào đền. Cả hai người đều đội mũ trụ samurai và mang khiên và một người trong họ tay đã cầm một thanh kiếm tốt trần. Khi Sentaro đã mất hút trong đền, người cầm kiếm đã định nhào vào theo những người đi cùng đã kéo lại và đặt tay lên cánh tay hắn.

Hoàng tử Tanaka thì thầm:

- Khoan đã, Gotaro. Để thật chắc chắn chúng ta sẽ đến gần thật im lặng.

Sentaro bước vào, không khí trong đền ngào ngạt mùi hương, nhưng những bức *tường* bằng gỗ cổ xưa hoàn toàn không hề có trang trí gì. Trên bàn thờ giữa đền chỉ đặt mỗi cây gậy dùng để cầu nguyện và ít đĩa đồ cúng gồm hoa quả và gạo mà tu sĩ đang bày lên. Nền đền được trải bằng những tấm chiếu *tatami* mềm và Sentaro đi chân không nên không hề có một tiếng động khi ông bước vào.

- Người đến cầu nguyện có mục đích gì đặc biệt không?

Vị tu sĩ hỏi câu hỏi thường lệ mà không quay đầu lại và ngừng công việc đang làm dở và người thủy thủ Nhật kinh ngạc nhìn chiếc áo trắng của ông. Ông ta không hề nghĩ là mình sẽ gặp một tu sĩ ở đây vào cái giờ khuya khoắt này và cứ tưởng là mình bước vào mà không ai biết. Ông vội vã quỳ xuống trước bàn thờ, cúi đầu và chấp tay trước ngực.

Sentaro lưỡng lự bắt đầu:

- Con đến... để cảm ơn *kami* đã che chở cho con suốt một thời gian dài hiểm nguy.

Tu sĩ nhẹ nhàng hỏi, vẫn không nhìn lên:

- Đó là tất cả những gì người định cầu nguyện ư?

Sentaro lẩm bẩm, vẫn cúi đầu:

- Không, con còn muốn... cảm ơn *kami*... về một vài điều nữa.

Tu sĩ hỏi vẫn bằng giọng nhẹ nhàng như trước:

- Vậy đó là những điều gì?

- Vì đã đưa đường cho con trở về nhà an toàn...

Tu sĩ run run nói và cầm một cái gáo bằng tre có cán dài từ chiếc khay lên:

- Hãy cầm lấy tay ta. Chúng ta sẽ cùng nhau cầu nguyện.

Khi Sentaro đã làm theo, vị tu sĩ quay khỏi bàn thờ và đến gần rẩy vài giọt nước lên hai bàn tay và đỉnh đầu người thủy thủ bị đắm tàu. Khi đặt lại chiếc gáo lên khay, ông để ý thấy cánh cửa vào đền vừa đột ngột bị mở ra. Nhìn chăm chăm vào bóng tối ông thấy một samurai cầm một thanh kiếm

tuốt trần đang tiến vào và nấp sau bóng của cánh cửa. Một lát sau một samurai nữa ăn mặc sang trọng hơn cũng lặng lẽ tiến vào và cũng nấp sau cánh cửa.

Sentaro nói khẽ và khấn cấp:

- Con cũng còn muốn cầu xin được che chở trước những nguy hiểm trước mắt. Lúc này con và một người rất gần gũi đang bị nguy hiểm. Con cầu xin *kami* nghe thấy lời cầu nguyện của chúng con...

Một ánh sợ hãi hiện ra trong mắt người tu sĩ khi ông ta nhìn thấy Gotaro im lặng hiện ra trong khung cửa mở. Máu chảy thấm qua chiếc khiên đeo trên vai phải của hắn, và rõ ràng là hắn đã nghe rõ từng lời của hai người. Gotaro hoa kiếm ra hiệu không được nói gì về việc hắn đang có mặt. Vị tu sĩ, nhận ra là tính mạng mình không hề bị đe dọa cúi đầu tỏ rõ là đã tuân lệnh.

Giữ vẻ mặt thản nhiên, vị tu sĩ nhìn xuống Sentaro đang cúi đầu. Người thủy thủ Nhật đang im lặng chờ đợi với đôi mắt nhắm nghiền, hai tay chắp vào nhau.

Vị tu sĩ nói:

- Người là một kẻ lạ mặt trong vùng này, và đến đây vào một giờ đã rất khuya khất - giọng ông ta tỏ rõ cho tên samurai đang đứng nhìn thấy rằng ông ta không liên quan gì với tất cả những gì đang xảy ra trước mắt - Vậy việc người đến viếng đền có liên quan gì đến những chuyện xảy ra ở ngoài Vịnh Yedo không?

Sentaro lưỡng lự một hồi lâu, rõ ràng là bị giằng xé giữa việc muốn nói thật và sự cần thiết phải tự bảo vệ. Cuối cùng ông ta nói bằng một giọng thì thầm khá to:

- Vâng. Có những liên quan. Nhưng lúc này con xin được phép không nói gì hơn nữa về những chuyện này.

- Vậy hãy im lặng. Ta sẽ cầu nguyện.

Vị tu sĩ chắp hai tay nhưng mắt vẫn nhìn về phía cửa mở trong khi cất tiếng cầu nguyện bằng giọng trầm, không nghe rõ. Trước mặt ông ta, Sentaro cúi đầu và vẫn quỳ quay lưng ra cửa. Sự yên tĩnh thanh bình của

ngôi đền đơn sơ trên đỉnh núi được bao bọc bởi vẻ cổ xưa của nó, những hàng thông rì rào đã làm đầy ắp trong người thủy thủ bị đắm tàu một nỗi sợ hãi sâu sắc, và tiếng cầu nguyện lầm rầm của vị tu sĩ càng làm tăng thêm cảm giác này. Trong khi tiếp tục cầu nguyện ông khe khẽ lui lại bằng đầu gối- nhưng ông sợ hãi hét to khi một bàn tay tóm lấy tóc và kéo giật đầu ông lại đằng sau. Tiếp sau đó, một lưỡi thép lạnh buốt, sắc như nước đã ấn vào họng ông khiến tiếng kêu chết lặng.

Gotaro rít lên và cúi xuống bên ông:

- Mày là đồng đảng của bọn kẻ thù ghê tởm. Mày đã ở cùng nó ở chỗ thác nước. Trả lời ngay lập tức!

Hắn hung dữ xoắn tóc Sentaro và kéo ông lên khỏi tấm chiếu *tatami*, đồng thời vặn lưỡi kiếm cho đến khi một dòng máu rỉ ra ở cổ người thủy thủ. Vị tu sĩ đứng nhìn lãnh đạm, không phản đối cũng không tỏ ý định xen ngang và vẫn tiếp tục đọc câu kinh đã thuộc lòng.

Tên samurai lại gầm lên, giọng hắn làm rung động cả cái vòm trần bằng gỗ ọp ẹp:

- Trả lời ta đi. Trả lời ta - hoặc là mày sẽ chết ngay bây giờ.

Cuối cùng Sentaro hắt ra:

- Ngài nói đúng. Tôi đi cùng với tên địch đó.

- Bây giờ hắn đang ở đâu?

Sentaro nhìn lên vị tu sĩ bằng đôi mắt cầu cứu tuyệt vọng, nhưng vẻ mặt ông lão vẫn trống rỗng và không hề đáp lại. Ông vẫn tiếp tục nhìn đâu đó bên trên đầu Sentaro, môi vẫn mấp máy cầu nguyện, đôi mắt trống rỗng vô hồn.

Sentaro nói bằng giọng như đứt hơi:

- Tên địch đang lẩn trốn ở gần đây. Cách đây vài phút đi đường.

Tên samurai lại vặn xoắn đầu người thủy thủ và cửa một đường gươm nữa khiến một dòng máu nhỏ ứa ra trên cổ ông:

- Chính xác là ở đâu? Mày sẽ nói cho chúng ta biết, hoặc sẽ chết ở đây, trước bàn thờ *kami* này.

Sentaro thì thầm giọng khiếp sợ:

- Hẩn trốn trong một cái nhà kho bỏ không. Giữa sườn đồi kia.
- Dẫn chúng ta đi đến đó.

Tên samurai lôi mạnh Sentaro đứng dậy và đẩy dúi ông ra ngoài. Vị tu sĩ nhăn nheo đứng nhìn họ đi ra không hề phản đối cũng không có một lời phân xử nào cho công bằng, thậm chí sau khi họ đi ra khỏi đền thờ ông vẫn còn đứng bất động bên bàn thờ trong chiếc áo trắng như tuyết, tiếp tục lẩm bẩm lời cầu nguyện khó hiểu của mình. Hoàng tử Tanaka đứng chờ bên ngoài, chàng đã nghe thấy tất cả, khi họ đến gần chàng bèn ra hiệu cho Gotaro buông tay ra. Gotaro miễn cưỡng nới những ngón tay khỏi tóc người thuỷ thủ và nói rít lên:

- Nhớ mà lễ phép với Hoàng tử Tanaka của Kumatore! Nếu không mà y sẽ phải trả lời lưỡi kiếm của ta.

Vừa nhìn thấy Tanaka trong trang phục sang trọng Sentaro đã lấy về mặt kính cần, nhưng nghe thấy tên chàng và nhận ra dấu hiệu trên chiếc áo bào *jimbaori* cho thấy đó là một quý tộc cao cấp của bộ lạc Kago ông vội vã quỳ xuống. Ông ta im lặng cúi dập đầu đến sát đất và cứ giữ nguyên như vậy cho đến khi Gotaro đá ông ta cho phép đứng lên.

Tanaka bình tĩnh hỏi khi người thuỷ thủ đã đứng thẳng dậy:

- Người là ai? Ta ra lệnh cho người hãy khai ra người là ai?
- O Kami-san, tôi là Sentaro..., chỉ là một người làm nghề đánh cá hèn mọn.

- Tại sao một người dân đánh cá Nhật Bản tầm thường như người lại trở thành bè đảng của bọn kẻ thủ ghê tởm? Hãy giải thích cho đầy đủ đi.

Sentaro sợ hãi và lại cúi gằm đầu xuống tận thắt lưng và nói:

- Bốn năm trước tôi bị đắm tàu, thừa O Kami-san. May mắn mà tôi đã được một tàu buồm cứu thoát trên đường họ về Mỹ. Tôi rời tàu khi chiếc tàu ghé vào cảng đầu tiên ở miền tây nước Mỹ. Tôi không còn đường nào khác và phải ở lại đó cho tới khi người ta đồng ý đem tôi về quê hương trên con tàu đen của họ.

Tanaka dăm chiêu nói, nửa như tự nói với mình:

- Vậy là người đã sống bốn năm giữa bọn rợ nước ngoài. Như vậy ắt người phải biết đôi điều về bọn chúng chứ?

- Vâng, O Kami-san ... Nhưng chỉ là ... không may thôi - Sentaro đã bắt đầu lo lắng lắp bắp, và khi nói ông ta thấy trên vẻ mặt Tanaka có gì đó liên quan đến số mệnh của ông ta - Tôi không hề muốn như vậy Tôi không hề chủ tâm vi phạm luật pháp của đất nước chúng ta và vượt biên.

- Vậy bọn rợ nước ngoài có ý định giao trả người cho chính quyền sở tại không?

- Sentaro gật đầu:

- Có, nhất định là như vậy, thưa O Kami-san... Nhưng khi chúng tôi vào đến Vịnh Yedo thì tôi vô cùng lo sợ. Khi nhìn thấy những sự chuẩn bị chiến tranh tôi biết chắc là mình sẽ bị kết án là đã vi phạm luật lệ từ xưa của chúng ta là cấm mọi công dân rời khỏi *Nippon*, Vì thế tôi van nài với sĩ quan của bọn rợ đừng trao trả tôi trở về... chờ cho mọi sự rõ ràng đã.

Tanaka ghé sát lại gần để nhìn khi nghe Sentaro nói, mặt chàng tỏ vẻ suy nghĩ, chàng nói chậm rãi:

- Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau. Bây giờ người sẽ dẫn chúng ta đến chỗ tên rợ nước ngoài ẩn náu.

Tên chỉ huy tốp samurai xách tay Sentaro lên và bắt đầu đẩy giúi ông ta đến chỗ bậc thang dẫn xuống sườn đồi. Đến giữa đường hắn dừng lại và lại nhìn trừng trừng vào tù nhân của mình. Hắn hỏi và dứ dứ thanh gươm:

- Matsumura Tokiwa có ở chỗ tên rợ không?

Sau một lát lưỡng lự Sentaro thì thầm:

- Có, nàng đang ở chỗ chúng tôi. Nàng cũng trốn trong cái nhà kho ấy.

Gotaro liếc nhìn Tanaka, nhưng vẻ mặt của vị Hoàng tử vẫn thản nhiên và chàng không nói gì.

Gotaro găm lên và ấn lưỡi kiếm vào cổ Sentaro:

- Vậy hãy dẫn chúng ta đến đó. Và phải đi thật yên lặng. Nếu mà dám kêu to lên đến gần đó thì ta hứa là sẽ làm cho đầu mày lìa khỏi cổ.

Sentaro cảm cú đi lạng lẽ trên con đường hai bên trồng thông, theo sát phía sau là tên samurai và Hoàng tử Tanaka. Đến đầu đường dẫn xuống đồi ông lưỡng lự một lát. Bất chấp tất cả mọi sự ông từ chối phản bội lại chàng sĩ quan Mỹ đã đối xử với ông nhân ái đến thế và đem lại cho ông biết bao tình bạn. Nhưng tên samurai đã thúc mạnh vào giữa hai bả vai ông bằng chuôi kiếm, và Sentaro ngã chúi về phía trước để rồi bắt đầu đi xuống dốc về phía căn nhà kho bỏ hoang và hiểu rằng ông không còn có bất cứ sự lựa chọn nào khác ngoài việc tuân lệnh.

CHƯƠNG 20

"**B**ÂY GIỜ EM CÓ THỂ NÓI CHO TÔI BIẾT vì sao em lại làm tù nhân - và vì sao em lại phải cải trang làm nông dân để trốn đi không?"

Robert Eden nhồm dậỵ kéo lại chiếc quần bằng vải bông lên và đến đứng cạnh khuôn cửa sổ của nhà kho. Trong khi chờ cô gái Nhật Bản trả lời, chàng nín thở lắng nghe kỹ xem có tiếng bước chân nào đang đến gần hay có tiếng vó ngựa trong rừng hay không. Nhưng không hề có một tiếng động nào khác thường vang đến. Chàng đứng yên một lát nhìn đẳm đuổi hình ảnh sáng ngời của ngọn Fuji, lúc này càng kỳ ảo với vẻ sống động và trong sáng kỳ lạ.

- Có lẽ chàng khó mà hiểu được câu chuyện của em.

Eden nói và quay đầu lại để ngắm nàng lần nữa:

- Tôi sẽ cố. Có lẽ em nên dùng những từ giản dị...

Tokiwa vẫn còn nằm duỗi trên đống rơm, mắt nhắm nghiền, một tay gối sau đầu. Dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn lồng, thân thể nàng trông như hồ phách bóng ngời phản chiếu trên nền chiếc áo lụa xanh nàng vẫn trải dưới lưng. Nhìn xuống nàng, Eden lại cảm thấy xao động bởi vẻ mảnh mai và kiều diễm của thân thể trần trụi đó.

Tokiwa thì thầm:

- Chàng nói tiếng Nhật giỏi lắm.

- Sentaro gia nhập tàu của chúng tôi khá lâu trước khi chúng tôi rời Mỹ. Tôi đã yêu cầu ông ta dạy tôi tiếng *Nippon* suốt nhiều tháng - ngày nào cũng thế suốt cuộc hành trình dài dằng dặc tới đây...

Eden bước ngang qua gác xép và lại ôm chặt lấy nàng. Tokiwa nằm yên rất lâu, vuốt ve tấm lưng trần của chàng bằng những đầu ngón tay. Khi nàng ngược đôi mắt đen lên nhìn, đôi mắt thật dịu dàng và như biết nói, giọng nàng vẫn còn hơi run run bởi ham muốn.

Tokiwa đặt bàn tay nhỏ nhắn lên ngực chàng và tiếp tục nhìn chàng với đôi mắt biết nói:

- Tất cả xảy ra thật bất ngờ. Em không có thì giờ để suy nghĩ nữa. Tự nhiên Yedo trở nên náo loạn từ khi người ta loan tin những con tàu đen đang đến. Mọi người hoảng hốt chạy khỏi nhà... Nhiều người mang theo của cải...Nhiều người khác chạy trốn khỏi thủ đô - Nàng im bật và vẻ sợ hãi lại hiện lên trên mặt - Rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Có phải sẽ có chiến tranh không?

Eden kéo nàng đến gần, dăm chiêu vuốt ve những đường cong trên đôi hông trần của nàng và nói:

- Nước Mỹ chỉ muốn buôn bán với *Nippon* một cách hoà bình. Tôi biết em nghĩ là tôi nói dối, nhưng chúng tôi không hề muốn chiến tranh.

Tokiwa nói:

- Người ta bảo là những con tàu đen đem theo rất nhiều những khẩu súng khủng khiếp. Tại sao lại phải cần đến những khẩu súng ấy nếu như các người không muốn chiến tranh?

Eden nhún vai:

- Chúng tôi mang theo binh lính và vũ khí bởi vì chúng tôi không muốn bị xua đi như những con tàu của "bọn rợ nước ngoài" đến trước đây. Suốt hai thế kỷ dài *Nippon* đã tự tách mình hoàn toàn ra khỏi tất cả các dân tộc khác. Những người đứng đầu nước chúng tôi, vì những lý do ích kỷ của họ đã quyết định kéo nước em vào với thế giới...

Tokiwa hỏi nhỏ:

- Tại sao họ không để mặc nước em? Tại sao họ lại phải đến đây?

- Bởi vì họ tin rằng những điều họ làm là đúng, mặc dù tôi không đồng ý với họ. Tôi tin rằng chúng ta không nên đe dọa và áp bức một đất nước

thanh bình khác. Bất cứ một sơ sẩy nào cũng có thể làm dấy lên cuộc chiến...

Tokiwa lo âu nhìn vào mắt chàng hỏi:

- Có phải binh lính trên những con tàu đen sẽ xâm lược nước chúng em và biến chúng em trở thành nô lệ không?

Eden vuốt ve mái tóc dài của nàng hồi lâu:

- Tôi bí mật bơi vào bờ mà không được phép. Tôi muốn xem xem có thể làm chút gì để ngăn cản chiến tranh không. Nhưng có lẽ là không thể...

Tokiwa áp mặt vào ngực chàng và chàng vòng tay ôm chặt lấy nàng. Không xa lắm, tiếng một con chim đêm kêu to và vỗ cánh bay khỏi bụi cây tựa như bất ngờ bị quấy rầy. Eden ngẩng đầu nghe ngóng và theo dõi tiếng vỗ cánh của nó, nhưng tai chàng không nghe thấy thêm một tiếng động nào khác từ mặt đất nữa. Chàng tiếp tục lắng nghe cho tới khi im lặng sâu thẳm lại bao trùm lên khu rừng già. Chỉ tới lúc đó chàng mới nhẹ nhàng nâng cằm nàng lên bằng một tay để bắt mắt nàng phải gặp mắt chàng:

- Bây giờ em có nói cho tôi biết vì sao em lại phải cải trang để trốn đi không?

Tokiwa ngồi dậy và khoác tấm áo kimono lên vai:

- Một quý tộc trẻ có tước vị rất cao, người vẫn thường đến chỗ em ở Yedo đã đến tìm em ngay sau khi có những báo động trên đường phố. Tên chàng là Hoàng tử Tanaka của Kumatore. Chàng nói là có những tin đồn về việc những con tàu đen của bọn rợ sắp tới. Một số *daimyo* muốn tấn công những con tàu đó ngay lập tức, mặc dầu có thể sẽ phải trả giá bằng nhiều mạng sống. Một số người khác cảm thấy điều đó có thể không lợi cho *Nippon* và muốn chờ đợi đã.

Eden nhăn mặt.

- Nhưng tại sao tất cả những cái đó lại ảnh hưởng đến em?

- Hoàng tử Tanaka nói rằng chàng tham gia rất sâu vào những chuyện đó và kẻ thù của chàng có thể sẽ bắt cóc hoặc giết em để làm hại chàng. Vì thế

để an toàn cho em chàng bảo em phải rời khỏi Yedo cùng với bọn lính canh do chàng gửi đến.

- Bọn họ đem em đến đâu?

- Đến một quán trọ cách đây mười dặm về phía bắc. Họ giữ em như một tù nhân. Em lo sợ quá. Em đã thấy rất nhiều người chạy trốn khỏi Yedo. Em nghĩ có lẽ chiến tranh đã bắt đầu và em sẽ không bao giờ gặp lại gia đình nữa...

- Tại sao em không ở lại quán trọ đó với bọn họ?

- Bọn gác làm em sợ. Gã đàn ông mà chàng đánh nhau với hẳn ở chỗ thác nước đó là tên chỉ huy bọn lính gác. Em không biết bọn chúng định sẽ làm gì em nếu như Hoàng tử Tanaka bị giết hoặc không trở về. Vì thế em bàn với một cô hầu gái để cô ta đem đến cho em quần áo và tìm cho em một con ngựa.

Eden thì thầm:

- Em thật dũng cảm. Cũng như vô cùng xinh đẹp.

Tokiwa nhìn chàng sâu sắc:

- Cha em vốn là một samurai. Rất nhiều người giống như ông trở nên nghèo túng sau khi thị tộc chấm dứt. Ông trở thành một thương gia - nhưng đáng buồn là ông đã đại dột mà đam mê cờ bạc.

Eden nhẹ nhàng hỏi:

- Rồi chuyện gì xảy ra?

- Ông mất hết gia sản chỉ sau một đêm vui thú ở khu vui chơi của Yedo. Để cứu ông khỏi bị huỷ hoại em đồng ý bán mình cho một nhà geisha ở đó. Con gái của một samurai, và cả các con trai của ông nữa, luôn phải đương đầu với cuộc sống mà không thể nao núng.

Eden cầm cả hai bàn tay nàng trong tay mình và đưa lên môi. Nhìn lại vào đôi mắt đen ướt đẫm của nàng chàng lại cảm thấy một làn sóng khao khát mới dấy lên trong sâu kín con người chàng. Làn vải lụa lấm tấm những vì sao dường như làm tăng vẻ quyến rũ của thân hình nửa kín nửa hở

của nàng lúc này và chàng lại cúi xuống để hôn vào môi nàng. Rồi họ lại tách xa khỏi nhau, cả hai đều thở hổn hển.

Tokiwa thì thầm:

- Số phận thật kỳ lạ. Cả hai chúng ta đều đã nhìn thấy ánh sáng kỳ lạ trên trời - và cả hai chúng ta đều cải trang thành nông dân để trốn tránh cùng trong một đêm.

Eden trả lời:

- Phải, thật là kỳ lạ.

- Lúc cầu nguyện ở *yadoya* em có một lời hứa thầm- Tokiwa nói tiếp - Em hứa là em sẽ mang tình yêu đến cho bất cứ người đàn ông nào mà *kami* thấy là xứng đáng nếu như lời cầu xin của em được đáp lại.

Nàng lưỡng lự và một lần nữa lại nhìn qua vai chàng về phía Núi Fuji:

- Đó là lý do khiến cho em cởi sẵn dây lưng như thế dành cho chàng... và đưa cho chàng chiếc kimono điểm sao để mặc. Dường như là *kami* muốn như vậy- nàng thôi không nhìn ngọn núi nữa mà quay lại nhìn chàng dò hỏi - Chàng có tin là số phận muốn con đường của chúng ta gặp nhau không?

Eden không trả lời ngay. Cuối cùng chàng run run:

- Kể từ cái đêm khủng khiếp trong rừng năm đó tôi không tin vào bất cứ điều gì nữa. Suốt từ đó đến giờ tôi thường chẳng cần biết là mình còn sống hay đã chết... Nhưng bây giờ tôi không còn cảm thấy như thế nữa.

Những lời nói tắc nghẹn trong cổ họng, chàng đột ngột kéo nàng vào sát mình và lại cảm thấy cảm giác ấm áp của thân thể của nàng áp dọc người mình. Tokiwa nhìn chàng và ưỡn người áp chặt vào chàng hơn. Chàng vừa cúi xuống định hôn vào môi nàng một lần nữa thì có tiếng chân chạy lên thang gác xép làm phá tan bầu không khí yên tĩnh bên trong nhà kho. Ánh trăng lọt qua những lỗ hổng trên mái nhà phản chiếu loé sáng trên lưỡi gươm của Gotaro khi hắn nhảy xuống từ đỉnh thang với một tiếng hét to. Cùng lúc đó Eden tuyệt vọng lăn về một phía để chộp lấy thanh kiếm của mình và nhảy phắt dậy.

Tokiwa rú lên khi nhát chém đầu tiên của tên samurai tung ra rất nhanh và mạnh sượt qua nhát đỡ của Eden. Thanh đoản kiếm văng khỏi tay chàng và Eden mất thăng bằng loạng choạng lùi lại cho tới khi chàng khuỵu xuống bên cạnh cửa sổ kho thóc. Tên samurai nhảy lên vung kiếm định bổ xuống nhát nữa. Tokiwa chúi xuống bên tường và rú lên vì khủng khiếp.

- *Tomemas!* ... Dừng lại!

Tiếng ra lệnh của Hoàng tử Tanaka át cả tiếng rú của nàng geisha trong khi chàng đẩy Sentaro lên thang và vội vã lao lên theo. Gotaro sững lại, thanh gươm vẫn còn giơ lên, rồi bước lùi lại hai bước để nhặt thanh kiếm của Eden bị văng ra. Khi hắn đã giắt thanh kiếm an toàn vào thắt lưng, hắn lại nhảy vào gườm gườm nhìn chàng sĩ quan Mỹ.

- Nhìn hắn cho cẩn thận!

Tên lính gác hoa kiếm doạ dẫm, trong khi Tanaka đi về phía chiếc đèn lồng và lấy nó xuống khỏi hốc. Chàng giơ tay lên để soi xuống Tokiwa, lúc này nàng vẫn còn đứng dựa vào tường nhìn chàng với đôi mắt sợ hãi. Chàng im lặng nhìn nàng một hồi lâu, rồi bước đến gần. Chàng hỏi bằng giọng run lên vì giận:

- Tại sao cô lại ở đây một mình với tên rợ gián điệp? Cô đã đến đây cùng với hắn như thế nào?

Tokiwa trả lời bằng giọng còn nhỏ hơn tiếng thì thầm:

- O Kami-san, em đang tắm ở dưới thác nước sau cuộc hành trình dài đầy bụi bặm. Em không hề nhìn thấy anh ta. Nhưng anh ta trông thấy Gotaro nhảy đến để bắt em. Anh ta liền nhảy ra từ sau một bụi cây để tới giúp em, nhưng em không hề yêu cầu.

Tanaka gằn giọng:

- Điều đó cũng không thể giải thích cho việc cô đến đây với hắn. Tại sao cô lại ở đây một mình với một tên kẻ thù của dân tộc?

- Có rất nhiều kỵ binh đang đến đây từ khắp mọi phía, O Kami-san...

Tokiwa cất tiếng trả lời, nhưng tiếng Eden đã cắt ngang lời nàng:

- Tôi đã buộc nàng phải đến đây. Nàng không cách lựa chọn nào khác! -
Tôi đã buộc nàng phải lên ngựa của tôi!

Mắt Tanaka loé lên vì cơn giận cố kìm lại, mặc dù nét mặt vẫn thản nhiên nhưng chàng vẫn không quay lại để nhìn Eden:

- Vậy tên rợ gián điệp có buộc cô phải nằm với hắn trên đống rơm này không?

Tokiwa cúi mặt trước cái nhìn căm vặn của chàng nhưng không nói gì. Trong một hồi lâu, chỉ có tiếng những con ngựa thở phì phò dưới sàn nhà bên dưới là những tiếng động duy nhất trong căn nhà kho yên ắng.

Eden nói sảng giọng:

- Tôi giữ nàng ở đây ngược lại với ý muốn của nàng. Chính tôi là người muốn nói chuyện với nàng.

Tanaka hỏi:

- Hắn nói có đúng không?

Tokiwa lưỡng lự rồi gật đầu.

- Vâng, nhưng tên rợ ngoại quốc nói rằng anh ta bơi vào bờ không nhằm mục đích làm gián điệp. Có lẽ chàng nghĩ sai về hắn.

- Với việc lên bờ trong đêm tối mà không được phép hắn đã phạm tội làm gián điệp, dù cho hắn có ý muốn gì khác đi chăng nữa.

- Anh ta nói rằng anh ta bí mật vào bờ bởi vì anh ta muốn ngăn chặn một cuộc chiến tranh...

Tanaka nheo mắt suy nghĩ rồi chậm rãi quay về phía Eden. Nhưng trước khi chàng kịp mở miệng nói thì tiếng kêu của Sentaro đã cắt ngang lời chàng. Ông tuyệt vọng nói bằng tiếng Anh:

- Ông chủ, tôi bị bắt bất ngờ ở trong đền. Tôi bị chúng dọa giết chết cho nên đã phải nói hết mọi chuyện và đưa đường cho chúng đến đây. Đây là Hoàng tử Tanaka của bộ tộc Kago vĩ đại.

Tên lính gác samurai gầm lên và vung kiếm đe dọa:

- Câm mồm. Nếu không mày sẽ phải câm mồm vĩnh viễn bây giờ. Sentaro cúi đầu tỏ ý tạ tội và lùi lại giấu mặt vào bóng tối tránh cái nhìn của

Eden.

Eden bình tĩnh nói bằng tiếng Anh và đứng dậy:

- Sentaro, đừng nói gì nữa. Đàng nào cũng không nên làm mình bị nguy hiểm thêm.

- Im lặng. Và đứng yên tại chỗ!

Tanaka gầm lên ra lệnh và bước qua gác xép, khi đến gần chàng giơ cao chiếc đèn lồng để soi rõ toàn bộ mặt Eden. Mắt Tanaka bỗng mở tròn và sáng bừng lên khi nhận ra chàng và cùng lúc đó Eden cũng nhận ra mình đang nhìn vào viên chỉ huy lính gác của viên Phó quan Uruga, mà vừa mấy tiếng trước đó đã bước lên tàu *Susquehanna*.

Tanaka kêu lên:

- Người là viên sĩ quan của bọn rợ đã tước vũ khí của người của ta trên con tàu đen. Chúng ta đã gặp nhau rồi.

Eden trịnh trọng nói bằng tiếng Nhật:

- Vâng, O Kami-san. Ngài nhớ rất chính xác.

Tanaka nheo mắt ngạc nhiên:

- Và có vẻ như người biết tiếng của chúng ta khá tốt!

Eden bình tĩnh nói:

- Tôi đã học được một ít tiếng *Nippon*. Sentaro đây là một thầy giáo giỏi.

Vẻ mặt Tanaka vẫn thản nhiên khi nhìn Eden dò xét dưới ánh sáng của ngọn đèn. Eden nhìn lại và nhận thấy chàng trai Nhật Bản đứng gần như bất động, thậm chí không hề có một bắp thịt nào chuyển động. Chỉ có đôi mắt cháy rực cho thấy chàng đang cố gắng chống chọi với những tình cảm trái ngược giằng xé trong lòng. Rồi chàng nói bằng giọng kiềm chế.

- Người dám bí mật đột nhập lên bờ và trà trộn giữa chúng ta trong đêm tối, trong khi tàu của các người đang đe dọa chiến tranh với chúng ta. Đó là những hành động gián điệp - và làm gián điệp chống lại *Nippon* là một tội thường bị trừng phạt bằng cái chết.

Gotaro nóng nảy nhảy tới trước, tay lăm lăm kiếm và kêu lên:

- O Kami-san, hãy cho phép tôi kết liễu hẳn ngay bây giờ. Hẳn xứng đáng phải chết.

- Khoan đã! Chừa đâu!

Tanaka ra hiệu cho tên lính gác lùi lại. Chàng vẫn không rời mắt khỏi Eden và bước thêm một bước đến gần hơn, tay đặt lên đốc kiếm và nói tiếp bằng giọng lạnh như băng:

- Nếu như một người khác tìm ra người ở đây thì người đã chẳng còn sống đến giờ. Khi tin người bị bắt lan ra thì người ta sẽ đề nghị xử tử người ngay lập tức.

Eden đứng đực nhìn lại chàng trai Nhật Bản nhưng không nói gì. Từ góc mắt chàng nhìn thấy chiếc thắt lưng đựng khẩu súng ngắn mà chàng đã tháo ra để đó khi nằm xuống đồng rơm. Chiếc thắt lưng đựng khẩu Colt của chàng nằm lẻ loi giữa đồng rơm rạ trên sàn gác xép và chỉ cách chàng không đầy sáu mét, khuất khỏi ánh sáng của ngọn đèn lồng. Biết rằng nhìn thẳng vào đó có thể gây ra sự chú ý, chàng đưa mắt đi chỗ khác trong khi cân nhắc xem có thể nhảy đến vồ lấy khẩu súng trước khi tên lính gác samurai kịp quật ngã không.

Tanaka tiếp tục nói:

- Người nói người không phải là gián điệp. Người nói người đột nhập lên bờ để tìm cách ngăn chặn một cuộc chiến tranh. Nhưng một tên gián điệp bao giờ mà chẳng nói dối. Tại sao chúng ta lại phải tin vào người?

Eden nói đơn giản:

- Bởi vì tôi nói thật, O Kami-san. Tôi chống lại lệnh của cấp trên và liều bơi vào bờ. Rõ ràng là chúng tôi biết quá ít về *Nippon* và con người ở đây. Và hành động mà không hề hiểu biết sẽ luôn đưa đến nguy hiểm.

- Người có nghĩ là sẽ có thể quay về tàu mà không bị phát hiện không?

- Có.

Tanaka mỉm cười lạnh lùng:

- Vậy thì người đã mắc phải sai lầm đầu tiên là đánh giá thấp người *Nippon* rồi đấy.

- Có thể. Nhưng có phải là chỉ có một mình tôi mắc phải sai lầm đó không?

Tanaka nhăn mặt khó hiểu:

- Người muốn nói gì?

- Có phải là các người cũng đã đánh giá thấp những người mà các người gọi là "bọn rợ ngoại quốc" - khi lên tàu chúng tôi ngày hôm qua không?

- Bằng cách nào?

- Ngài đã tỏ ra khá ngạc nhiên, O Kami-san, khi một tuý tùng nóng vội của các ngài bị tước vũ khí trong im lặng - và sau đó không một ai biết về chuyện đó nữa.

Tanaka gật nhẹ đầu để tỏ ra hiểu lời Eden nói, nhưng không nói gì.

- Và phải chăng trong thực tế chính ngài cũng đã hơi lừa dối khi cái trang là một samurai tầm thường! Không hề có ai cho chúng tôi biết là chúng tôi đang tiếp đón một quý tộc cao nhất của bộ tộc Kago.

Tanaka quả quyết nói:

- Ta lên tàu là để đảm bảo cho không có một hành động ngu ngốc nào xảy ra. Ý định của ta hoàn toàn đánh kính trọng.

Eden thản nhiên trả lời:

- Vậy thì điều đó đáng lẽ cũng giúp ngài hiểu rằng ý định của tôi cũng đáng tôn trọng.

Tanaka im lặng một lúc lâu, gương mặt đăm chiêu. Rồi chàng bước lại gần Eden hơn nữa:

- Trước khi bị bắt người đã phát hiện ra điều gì đáng giá ở đây chưa?

Eden chậm rãi trả lời:

- Những điều tôi trông thấy đã khẳng định những cảm giác mà tôi đã có trước khi rời khỏi tàu.

- Và những cảm giác đó là gì?

- Sẽ là một bi kịch lớn cho cả hai phía nếu như chiến sự nổ ra. Có thể sẽ có một con số mất mát khủng khiếp cho các sinh mạng của cả hai phía. Và không có ai được lợi cả.

Tanaka im lặng cân nhắc những lời nói đó một hồi lâu rồi quay gót bước mấy bước về phía chiếc thang dẫn xuống khỏi gác xép. Eden căng thẳng nhìn khi đôi dép của chàng lướt sát sạt qua các khâu piston chỉ vài phân, nhưng khi Tanaka dừng lại ở đầu cầu thang và quay phắt lại thì rõ ràng là chàng đã không hề nhìn thấy khẩu súng:

- Có phải đó là tin tức mà người sẽ đem về cho chỉ huy của người?

- Phải.

Tanaka liếc nhìn sang phía Sentaro và Tokiwa lúc này đang lo lắng quan sát từ phía ngoài quang sáng của ngọn đèn lồng, nhưng mặc dù ánh mắt của chàng lần lượt lướt qua từng người nhưng chàng không hề tỏ ra nhìn thấy họ. Khi chàng chậm rãi đi ngang qua gác xép, những đường nét khắc khoải trên mặt chàng dường như dẫn ra. Tới trước mặt Eden một vẻ tò mò mới hiện rõ trên vẻ mặt.

Chàng khẽ hỏi:

- Tên người là gì?

- Eden... Robert Eden. Và tôi là thiếu úy Hải quân Mỹ.

Tanaka im lặng gật đầu nhiều lần dường như đang lẩm bẫm nhắc lại để nhớ kỹ cái tên đó, rồi chàng hạ thấp giọng nói:

- Người không giống như các tên rợ nước ngoài khác. Eden-san. Người đã ngăn một trong những tuý tùng của chúng ta khỏi phạm một hành động ngu ngốc lớn trên tàu của các người - và người đã giúp chúng ta khoả lấp nó đi. Người là một sĩ quan chiến đấu đã được đào tạo, vậy mà người lại nói là người muốn ngăn cản chiến tranh. Người cũng đã học tiếng nói của chúng ta khá tốt. Tại sao người lại làm tất cả những việc đó?

Bất ngờ trước những câu hỏi về động cơ hành động của mình, Eden lưỡng lự. Chàng đã cân nhắc ước lượng lần cuối cùng khoảng cách giữa chàng và khâu piston; chàng biết rằng khẩu súng sáu đã được nạp đầy đạn và quyết định là may ra chàng sẽ có được một cơ hội nếu như có thể đánh lạc hướng chú ý của đối thủ trước khi có thể chụp lấy được khẩu súng. Đúng lúc đó chàng liền quyết định phải đánh lạc hướng họ ngay khi có cơ

hội đầu tiên, quyết định đó đã giúp cho đầu óc chàng suy nghĩ rất mau lẹ. Chàng chậm rãi nói:

- O Kami-san, tôi nghĩ là trong tôi có hai con người. Có thể đó là một lý do.

Tanaka cau mày khó hiểu:

- Ta không hiểu người.

Eden nhẹ nhàng nhồm dậy, thoát tiên nhìn Tanaka sau đó liếc sang Gotaro, trong khi đó chàng nhích thêm vài chục phân tới gần khẩu súng nằm lấp dưới những cọng rơm. Chàng nói khẽ:

- Xưa kia trên đất nước Mỹ có một dân tộc dũng cảm và lâu đời sinh sống thanh bình, trước khi những cư dân mới từ nhiều nước khác nhau ở Châu Âu tới đó bằng thuyền buồm khoảng hơn hai trăm năm trước. Dân tộc đó có tên là "người da đỏ Indian". Những người mới đến đánh nhau với họ để giành đất đai, và đã đánh bại người da đỏ bởi vì họ có những vũ khí tốt hơn. Cụ tổ của tôi là một trong những người mới đến đó, cụ tổ tôi đã bị người da đỏ bắt cóc trong một cuộc vây ráp từ khi còn nhỏ. Cụ lớn lên giữa những người da đỏ rồi bởi vì là một chiến sĩ dũng cảm nên cụ đã trở thành thủ lĩnh của họ. Sau đó cụ dẫn bộ lạc của mình tiến hành rất nhiều cuộc tiến công người da trắng. Cụ cưới một người con gái da đỏ và có ba con trai... - Eden dừng lại một lúc lần lượt nhìn Tanaka và Gotaro - Bây giờ ngài đã hiểu chưa?

Tên lính gác cau có nhưng không nói gì, còn Tanaka lắc đầu tỏ ý yêu cầu giải thích thêm nữa.

Eden nói tiếp sau một lúc im lặng.

- Người da đỏ chiến đấu rất dũng cảm trong nhiều trận chiến đấu tuyệt vọng. Chỉ có một trong ba người con trai đó, ông nội tôi, là còn sống sót. Cuối cùng ông nội tôi trở về sống với cộng đồng người Âu. Vì vậy cho nên có cả dòng máu của người Indian da đỏ lẫn dòng máu của người Âu chảy trong huyết quản của tôi...

Tanaka hỏi:

- Vậy bây giờ lòng dũng cảm của người nằm ở đâu? Ở về phía bên nào?

Eden khó nhọc nói:

- Tôi đã nói với ngài rằng có hai con người trong tôi. Tôi lớn lên như một người Giatô giáo Châu Âu, nhưng tôi cũng yêu quý tổ tiên Indian của mình. Và tôi luôn luôn căm ghét sự bất công trong tay những kẻ xa lạ, đến từ bên kia đại dương để chiếm lấy đất đai và cướp bóc mọi của cải của người bản xứ.

Tanaka nghiêm khắc nói:

- Vậy mà hôm nay chính người cũng đã vượt đại dương để đến một đất nước mà ở đó người là một kẻ xa lạ, và với một ý đồ chiếm đóng, cướp bóc!

Eden im lặng nhìn lại chàng trai Nhật, rồi lại nhấp nhồm đôi chân cố ý để có thể đến gần khẩu súng hơn:

- Những điều ngài nói về cuộc viễn chinh của chúng tôi không may lại là sự thật. Nhưng ngài đã biết rằng tôi có cảm giác rằng mục tiêu của nó là không...

Tanaka nhăn mặt nghi ngờ:

- Nếu người phản đối cuộc viễn chinh đó, thì rốt cuộc người đến Nippon là để làm gì? Tại sao người không cứ ở lại nước người?

- Trong khi học tiếng của nước ngài cùng với Sentaro tôi phát hiện ra rằng dân tộc Nippon và dân Indian da đỏ cổ xưa có nhiều thứ chung nhau. Có một số từ rất giống nhau trong hai ngôn ngữ... gương mặt cũng thường khá giống nhau. Tôi còn phát hiện ra là cả hai dân tộc chúng ta đều tôn thờ mặt trời và những thế lực bí ẩn của thiên nhiên. Và cũng giống như các ngài, tổ tiên của chúng tôi cũng coi một số ngọn núi, dòng sông là thiêng liêng...

Eden lại dừng lại một lúc nữa để kiểm tra lần cuối vị trí của khẩu piston, trước khi quay nhìn ra ngoài cửa sổ. Chàng nhìn đăm đăm về phía ngọn núi lửa, im lặng một cách cô ý để thu hết sức chuẩn bị cho cố gắng sắp đến:

- Tổ tiên Indian của chúng tôi cũng tôn sùng những ngọn núi giống như các ngài tôn sùng Fuji-san cùng các linh hồn thiêng liêng của rừng núi cũng như đồng ruộng. Những chiến binh Indian cũng chiến đấu trên lưng ngựa

và sử dụng khiên, thương, giáo và cung tên như các chiến binh của các ngài bây giờ. Đôi khi người ta trang trí trên các mặt nạ và mũ trụ rất giống của các ngài. Và khi lâm trận họ cũng hét vang những hiệu lệnh chiến đấu khiến kẻ thù kinh sợ cũng giống như các ngài vẫn làm...

Rồi không hề có gì báo trước, Eden hét một tiếng đến vỡ cả tai và nhảy một bước dài ngã nhoài trên đồng rơm. Chỉ trong một tích tắc chàng đã rút được khẩu piston ra khỏi vỏ, cầm lên tay và nhắm vào ngọn đèn lồng trên tay Tanaka và nổ súng. Tiếng gầm của phát đạn làm choáng váng cả căn gác xép, Tanaka gầm lên khi chiếc đèn lồng văng khỏi tay chàng và bắn đi.

- Sentaro, xuống cầu thang và tháo ngựa ra!

Eden hét to ra lệnh cho người thủy thủ bằng tiếng Anh trong khi đứng lên và bắt đầu lùi dần về phía bức vách. Chàng dang tay giữ khẩu súng chĩa về phía Tanaka và Gotaro, hai người này đang bắt đầu thận trọng tiến về phía chàng.

Eden nổ một phát nữa lên nóc nhà phía trên đầu họ và cảnh cáo bằng tiếng Nhật:

- Không được tiến đến gần thêm một tý nào.

Tanaka và Gotaro đứng chững lại.

Một tiếng rú bật lên, Eden quay phắt lại và nhìn thấy Tokiwa đang quần quai trong tay Gotaro, hấn vừa nhảy tới bóp chặt họng nàng từ phía sau. Hấn đẩy nàng tới trước để tránh đạn và Tokiwa thì khiếp sợ nhìn chằm chằm vào lưỡi kiếm trước mặt.

Gotaro gầm lên:

- Nếu mày bắn nữa thì nó sẽ chết. Bỏ súng xuống ngay lập tức.

Một tiếng kêu khủng khiếp nữa vang lên từ phía Tokiwa khi tên lính gác xiết chặt cổ họng nàng hơn và dí lưỡi kiếm vào sát mặt nàng. Eden lưỡng lự rồi nhìn sang Tanaka, thấy chàng cũng đang rút kiếm ra khỏi vỏ. Tanaka ra lệnh:

- Vứt súng đi theo lệnh hấn!

Sentaro thì thềm giục giá từ đỉnh thang:

- Đừng chần chừ, ông chủ - nếu ông chủ muốn cứu Tokiwa-san. Họ sẽ giết nàng không ngần ngại đâu. Eden nhìn về phía Tokiwa một lần nữa; nàng đã thôi chống cự nhưng đôi mắt mở to vì sợ hãi và nhìn về phía chàng chờ đợi xem phản ứng của chàng sẽ ra sao. Trong ánh trăng mặt nàng nhợt nhạt như mặt người chết.

Eden nói bằng giọng khản đặc và quang khẩu súng xuống sàn dưới chân Tanaka:

- Buông nàng ra. Đừng làm đau nàng.

Tanaka nhanh nhẹn cúi xuống nhặt khẩu súng rồi lùi ra và ra lệnh cho Gotaro thả cô gái ra. Ngay khi hất buông tay ra nàng liền sụp xuống đồng rơm và lấy hai tay bưng mặt. Eden nhìn Tanaka bước về phía mình, một tay cầm khẩu piston, tay kia cầm kiếm. Đến gần Eden, chàng lại ra lệnh để Gotaro đến bên cạnh mình. Tên lính gác, vai vẫn còn thấm đẫm máu từ trận chiến dưới thác nước liền vội vã tuân lệnh, mắt hăm hăm nhìn Eden tựa như đang thưởng thức mệnh lệnh sắp được ban ra và kết liễu kẻ thù.

Hắn hô ngăn, bước lại gần hơn:

- Tôi đã sẵn sàng, O Kami-san, chỉ cần ngài ra lệnh.

- Bỏ kiếm của người xuống.

Tanaka lặng lẽ tra kiếm của mình vào vỏ và chờ cho tới khi tên lính gác kinh ngạc tuân theo. Trong một hay hai giây, Tanaka nhìn Eden đắm chiêu tựa như đang cố đọc những, ý nghĩ trong đầu chàng, rồi chàng giắt khẩu piston vào thắt lưng chiếc áo

- Gotaro, bây giờ rút thanh kiếm của tên rợ ra.

Sau một lát lưỡng lự bối rối, tên lính gác rút thanh kiếm của Eden ra khỏi thắt lưng một cách miễn cưỡng.

Tanaka nói, mắt vẫn không rời Eden:

- Bây giờ người sẽ trả lại thanh kiếm cho chủ nó một cách trân trọng. Đưa chuôi trước.

Tên Samurai tròn mắt không tin. Rồi, mắt vẫn mở tròn, hắn thận trọng trở ngược đầu kiếm và cúi đầu vẻ trịnh trọng một cách miễn cưỡng đưa nó

cho Eden.

Chưa hiểu hành động đó nghĩa là gì, Eden vẫn đứng nhìn và không ngay lập tức làm cử động nào để đón nhận.

Tanaka cúi đầu và nói hoà nhã:

- Chính hành động của người lúc ở trên tàu mà ta đã nợ người một món nợ ơn nghĩa. Bây giờ kiếm của người được trả lại cho người và món nợ đã được trả.

Cổgiấu nổi kinh ngạc cũng như nhẹ người, Eden trịnh trọng cúi đầu nhận lại thanh kiếm. Gotaro cúi xuống nhặt chiếc bao súng không và đưa nó cho Eden không nói một lời và Eden lại dặt nó vào thắt lưng và cất thanh đoản kiếm đi.

Tanaka nói thêm khô khan:

- Hãy nhớ rằng hành động do thám nước Nhật sẽ bị trừng phạt bởi cái chết. Ta chịu trách nhiệm cá nhân về việc bãi miễn hình phạt đó vào lúc này. Và ta trả lại vũ khí cho người với một điều kiện - đó là người sẽ quay thẳng lại tàu của người. Người sẽ chịu trách nhiệm về sự an toàn của người trên đường trở về đó - và nếu như người lại bị bắt lại thì sẽ không thoát chết nữa đâu.

- Tôi xin cảm ơn sự khoan hồng của ngài, và chàng lần lượt cúi đầu hướng về phía Tanaka và tên lính gác.

Trong sự im lặng tiếp sau đó, chàng nhìn về phía bóng tối nơi Tokiwa vẫn đang quỳ giữa đồng rơm. Nàng đã ngẩng lên để lắng nghe và nhìn với vẻ mặt căng thẳng. Mắt họ thoáng gặp nhau, rồi nàng cúi ngay xuống.

Eden nói:

- O Kami-san, trước khi đi, tôi muốn đề nghị một lời đảm bảo của ngài.

Tanaka cứng rắn nói:

- Người không có địa vị để đề nghị bất cứ điều gì cả. Người nên đi khỏi đây ngay lập tức.

Eden nài nỉ:

- Tôi chỉ đề nghị rằng Tokiwa-san sẽ không bị bắt làm tù nhân trở lại. Và ngài nên cho phép nàng trở về nhà một cách đàng hoàng với gia đình mình.

Mắt Tanaka rần lại:

- An toàn của Tokiwa-san là trách nhiệm cá nhân của ta. Người không cần phải quan tâm đến vấn đề đó nữa.

Eden lại nhìn về phía Tokiwa, nhưng nàng tránh ánh mắt của chàng, một lát sau chàng miễn cưỡng quay đi. Trên đỉnh thang Sentaro vẫn đang chờ, mặt tái nhợt và rõ ràng là đang run lẩy bẩy.

Eden ngoái lại nói khi bắt đầu bước lên thang:

- Sentaro nên trở lại tàu cùng với tôi. Ông ta vô cùng lo sợ cho tính mạng mình bây giờ. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu như ông ta sẽ trở về nhà sau này, khi vấn đề giữa hai nước được giải quyết một cách hoà bình.

Tanaka nhìn người thuỷ thủ Nhật, dường như thấy khó phản ứng, rồi gật đầu nhanh:

- Được lắm, anh ta có thể trở về cùng với người. Nhưng chớ có đòi hỏi gì thêm nữa. Đi nhanh lên!

Eden nói ngắn gọn:

- O Kami-san, tôi vô cùng biết ơn.

Sentaro nhanh nhẹn phủ phục xuống sàn để bày tỏ sự biết ơn im lặng của mình, và trong khi Eden chờ cho người thuỷ thủ Nhật đứng lên và leo xuống thang, chàng nhìn lại một lần nữa vào chỗ bóng tối. Chiếc áo kimono óng ánh lúc này được kéo sát người, đang phản chiếu dịu dàng dưới ánh trăng và chàng nhìn thấy nàng đang nhồm lên trinh trọng trên đồng rơm. Cuối cùng nàng ngược mắt lên và nhìn về hướng chàng nhưng vẻ mặt của nàng không hề để lộ một tí gì và nàng cũng không hề nhúc nhích hoặc gọi chàng.

Với mái tóc dài đen đổ xõa dịu dàng xuống lưng, Eden thấy nàng vừa mỏng mảnh vừa kiêu hãnh.

Bên ngoài cửa sổ, đỉnh Fuji mờ sương vẫn lặng lẽ theo dõi những sự kiện xảy ra trong căn nhà kho. Bằng trực giác Eden biết rằng từng chi tiết nhỏ

của những cảnh vừa rồi sẽ mãi mãi sống trong tâm trí của chàng: Đỉnh núi thiêng mờ xa, hình ảnh Tokiwa quỳ gối như một hình nhân, đồng rơm rối bời, hình ảnh kiêu hãnh của Tanaka, bộ mặt đỏ bừng của tên samurai tùy tùng. Chàng biết mình sẽ có thể gọi lại hình ảnh sống động của cái gác xếp vào bất cứ lúc nào trong suốt quãng đời còn lại. Sau khi liếc mắt lần cuối cùng về phía Tokiwa, chàng vội vã leo xuống cầu thang và nhảy lên yên con ngựa Sentaro đã dắt ra sẵn, chàng kéo sụp chiếc mũ rách tướp xuống mặt và nhanh chóng giục ngựa phi vào rừng sâu.

CHƯƠNG 21

VÓ NGỰA CỦA EDEN GỖ VANG KHI CHÀNG phi trên những tấm ván mục của một chiếc cầu nhỏ vắt qua dòng suối chảy xiết tung bọt trắng xoá dưới ánh trăng. Con đường chàng chọn dẫn họ lên một sườn núi rậm rạp một bên là khe sâu với những tảng đá trơn mòn, Sentaro đi theo sau cách chàng khoảng hai mươi mét, thỉnh thoảng lại thấy chàng cầm chiếc la bàn lên trong khi vẫn phi ngựa. Cứ mỗi lần họ gặp một ngã ba đường hay một chỗ rẽ vào rừng rậm khiến cho họ có thể lựa chọn lại hướng đi, Eden lại dừng lại xem la bàn dưới ánh trăng.

Từ khi rời khỏi ngôi nhà kho bỏ hoang họ không hề nói một câu nào với nhau mà chỉ im lặng phi nước kiệu băng qua những sườn đồi cây cối rậm rạp suốt khoảng hơn nửa giờ, theo những con đường hẹp và yên ắng. Dọc đường họ không hề gặp một ai và thấy Eden đang lơ đãng người thuỷ thủ Nhật cũng không cố gợi chuyện chàng. Mỗi khi rẽ sang hướng khác Eden lại liếc nhìn lại để biết là họ vẫn theo kịp nhau, và thỉnh thoảng Sentaro lại giơ một tay lên ra hiệu đã nhìn thấy.

Đường xuống dốc cong hình móng ngựa mỗi khi vòng qua một khe núi và dẫn vào một khu rừng già, mùi hương ngào ngạt từ những tràng hoa kim ngân quăn chi chít trên những nhánh cây thấp. Mùi hương đầy ắp khu rừng ngập ánh trăng, Sentaro đang cúi rạp xuống bờm ngựa để tránh những dây nho dại thì nhìn thấy Eden đột nhiên lạng vào nấp sau bóng một vách đá nhô ra trên đường và mất hút, ông vội giục ngựa nhảy vọt lên, nhưng khi đến ngang vách đá ông ngạc nhiên thấy Eden đang ngập ngừng và đứng chờ mình trên lưng ngựa sau vách đá. Sentaro ghìm cương ngựa đứng lại

trên một bãi đất mềm cạnh tảng đá thì thấy Eden đưa tay lên môi im lặng và ra hiệu cho ông đến gần.

Sentaro cúi xuống ghé sát vào tai Eden thầm:

- Có chuyện gì vậy, ông chủ? Tại sao lại phải dừng lại?

- Ta nghĩ là chúng ta đang bị đuổi theo. Nghe đã.

Họ ngồi sát bên nhau khoảng một phút căng tai nghe ngóng nhưng không hề phát hiện thấy tiếng đuổi theo nào. Rồi họ nghe thấy tiếng vó ngựa của một kỵ sĩ đơn độc vang lên từ phía xa đang phi nhanh qua chiếc cầu gỗ mà họ vừa đi qua và Sentaro gật đầu lo lắng:

- Ông chủ nói đúng, nhưng đó có thể là ai nhỉ?

Eden thì thầm:

- Có thể là Tanaka cho tên gác đuổi theo chúng ta. Có thể ông ta thay đổi ý định và lại muốn giết chúng ta.

Sentaro run run nói sau khi một lần nữa lắng nghe tiếng vó ngựa đằng xa:

- Dù có là ai đi chăng nữa thì hẳn cũng chỉ cách chúng ta một quãng ngắn. Hẳn đi sau chúng ta khoảng hai ba phút thôi. Có thể đó là một kỵ sĩ được phái đi để theo dõi đường đi của chúng ta để về báo cáo lại cho Hoàng thân Tanaka.

Eden gật đầu:

- Có thể người nói đúng. Nhưng vì bất cứ lý do gì chúng ta cũng phải cắt được cái đuôi này.

Vội vã nhìn quanh, Eden kéo ngựa vào một hốc đá và vẫy Sentaro theo. Trong khi ngồi bên nhau trong chỗ nấp, họ đều nhìn thấy đỉnh núi Fuji trắng xóa lại hiện ra rõ mồn một trước mắt họ, cũng như mọi lần dường như nó lặng lẽ trôi trong khoảng trời tối đen phía xa, và sau khi nhìn ngọn núi hồi lâu Eden lại dướn người trên yên để lắng nghe tiếng người đang đến gần.

Sentaro nói thì thầm:

- Ông chủ, hẳn vẫn còn cách chúng ta ít nhất một phút, và hẳn không phi nhanh lắm.

Eden lắng nghe một lần nữa và im lặng gật đầu.

Sentaro ngẩng đầu và hít mạnh vào lồng ngực mùi hương ngào ngạt của những chùm hoa kim ngân chi chít quấn quanh thân cây. Mùi lá cày và mùi đất nồng nồng cũng đầy ắp trong bầu không khí yên tĩnh ban đêm. Đột nhiên ông thở dài và mỉm cười:

- Ông chủ, tôi đã quên mất rằng đất nước tôi đẹp biết nhường nào. Thật hay là tôi đã trở về, dù chỉ trong có một thời gian ngắn ngủi.

Eden bỗng cắt lời, giọng chàng thì thầm giục giã:

- Sentaro, mất bao nhiêu thời gian? Đại khái thôi?

Người đàn ông Nhật bối rối hỏi:

- Ông chủ muốn nói là để cho hẳn có thể đuổi kịp chúng ta ư?

- Không, để leo lên đỉnh của Fuji-san.

Sentaro kinh ngạc quay lại nhìn Eden. Câu hỏi thì thầm nghe rõ mồn một, và ông thấy chàng trai Mỹ đang nhìn đăm đăm vào vầng hào quang của ngọn núi lửa, mặt chàng có một ý định gì đó rất kỳ quặc.

- Tôi nghĩ là mất khoảng tám đến mười giờ gì đó leo núi rất nặng nhọc, để từ chân núi lên đến bờ miệng núi lửa.

- Có thật là có thể nhanh như thế không?

Sentaro thì thầm:

- Ông chủ, tôi được nghe là có một người chỉ leo mất có sáu tiếng rưỡi. Nhưng leo xuống mất ít nhất ba giờ. Nhưng theo tục lệ, người hành hương phải leo lên trong một hoặc thậm chí hai đêm. Như vậy người ta có thể đến được đỉnh núi vào lúc tuyệt vời nhất - đó là nhìn được từ đỉnh núi cảnh mặt trời mọc lên từ chân trời phía đông, bắt đầu một ngày mới...

Eden hỏi vẫn bằng giọng nửa thì thầm như vậy, mắt vẫn nhìn đăm đăm về phía ngọn núi:

- Chúng ta hiện cách Fuji-san bao xa? Bao nhiêu dặm?

Sau một lúc lưỡng lự, Sentaro thì thầm:

- Trông có vẻ rất gần và rõ, nhưng Fuji-san luôn tạo ra những ảo ảnh. Dãy núi nằm cách Yedo khoảng sáu mươi dặm. Và từ đây có lẽ khoảng bốn mươi dặm... Nhưng, nghe kìa, hẳn đang đến gần!

Họ lập tức cúi đầu xuống vỗ về ngựa đứng yên trong khi tiếng vó ngựa vang lên to dần gõ đều trên mặt đất xốp của con đường nhỏ. Khi hẳn phi gần đến tảng đá, tiếng vó ngựa vẫn nện đều đều không có vẻ gì dừng lại, và cả hai đều nhận ra hình dáng đồ sộ của Gotaro khi hẳn hiện ra trong tầm mắt của họ, và phi thẳng qua họ, mắt chăm chú nhìn về phía trước. Họ nhìn theo cái bóng hắc ám của hẳn biến mất trong khu rừng phía trên và lắng nghe tiếng vó ngựa gõ đều đều cho đến khi chắc chắn là tên lính gác không quay lại nữa.

Sentaro thì thầm giục già khi thầy Eden lại nhìn vào chiếc la bàn:

- Ông chủ, chúng ta sẽ đi đường nào bây giờ? Chúng ta cần phải đi ngay bởi vì chẳng bao lâu nữa Gotaro sẽ nhận thấy là mất dấu vết của chúng ta.

Eden nói, tựa như đang nói to những ý nghĩ trong đầu:

- Fuji-san ở phía Tây nam.

Rồi chàng lại ngược mắt lên nhìn đỉnh núi xa mờ.

- Vâng, ông chủ, nhưng chúng ta phải đi về phía nam mới là phía bờ biển vùng Uraga.

Eden vẫn giữ vẻ im lặng kỳ quặc và là khi Sentaro quay lại để hỏi xem vì sao thì thấy chàng trai Mỹ vẫn đang nhìn như bị hút về phía Núi Fuji.

Chàng không quay đầu lại và hỏi:

- Làng người tên là gì ấy nhỉ?

- Tôi sinh ra ở một làng ven biển tên là Yurutaki. Sao ông chủ lại hỏi thế?

- Bởi vì ta muốn cho người chọn lại một lần cuối cùng để cân nhắc xem có nên trở về nhà với gia đình người không.

Người thủy thủ Nhật bứt rứt:

- Nhưng tôi đã nói với ông chủ rồi, ông chủ. Tôi sợ lắm... tôi sẽ bị tử hình.

- Yurutaki cách đây không quá mười lăm hay hai mươi dặm. Người nhờ bóng tối che chở để trở về và cho những người yêu dấu của người biết rằng người vẫn còn sống. Ít nhất người cũng có thể ở lại với họ vài giờ. Và nếu nguy hiểm quá không thể ở lại được, người có thể bí mật trở về *Susquehanna*...

- Không, ông chủ. Tôi không muốn rời xa ông chủ.

Cuối cùng Eden cũng quay lại:

- Vậy thì ta buộc phải ra lệnh cho người quay về tàu ngay bây giờ. Hãy quay lại móm đá nơi chúng ta đã lên bờ, và bơi về tàu *Susquehanna* theo đường cũ. Nếu may mắn người sẽ có thể về đến tàu trước khi trời sáng.

- Nhưng, ông chủ, xin...

Eden giơ một tay ra hiệu cho ông ta im lặng, lấy ra một cuốn sổ ghi chép và một cây bút chì từ chiếc bao lưng. Chàng quay lại để ánh trăng có thể soi rõ nhất và bắt đầu viết rất nhanh. Viết xong chàng nói:

- Ta muốn người đưa cái này cho thiếu úy giữ cờ Rice ngay sau khi về đến nơi. Ta đã mô tả lại tất cả những gì chúng ta quan sát thấy trên pháo đài trên đỉnh núi. Và ta đã yêu cầu họ đừng tấn công trong bất cứ hoàn cảnh nào. Người hãy nói là ta sẽ có báo cáo đầy đủ hơn khi trở về - và nói rằng ta sẽ ở trên bờ thêm hai ngày nữa để do thám...

Người thủy thủ rút tay khỏi tờ thư và lắc đầu:

- Tôi không đi đâu, ông chủ! Tôi sẽ không rời khỏi ông chủ.

Eden giơ cao tờ giấy quả quyết:

- Đây là mệnh lệnh. Ta cấm người không được ở lại cạnh ta thêm tí nào nữa.

Sau một hồi im lặng. Sentaro đưa tay ra cầm tờ giấy gấp đôi và đút vào túi:

- Ông chủ định sẽ làm gì?

- Ta sẽ trèo lên đỉnh núi Fuji.

Sentaro tròn mắt kinh ngạc, rồi ông ta cũng quay lại và nhìn về phía ngọn núi lửa:

- Có lẽ ông chủ chưa hiểu hết! Những người đứng đầu Nippon sẽ không tỏ ra tử tế với bất cứ người ngoại quốc nào dám xâm phạm ngọn núi thiêng liêng của chúng ta đâu. Chưa từng có một *gaijin* nào dám trèo lên đỉnh núi. Ông chủ sẽ làm như bản vùng đất thiêng liêng của *kami*. Ông chủ có thể sẽ phạm một tội kinh khủng là xúc phạm các thần thánh.

Eden khẽ nói:

- Sẽ không ai biết cả. Ta sẽ bí mật trèo lên núi Fuji.

Sentaro tiếp tục nhìn chàng sĩ quan Mỹ với vẻ mặt chết điếng:

- Ông chủ, trèo lên đó không hề dễ dàng chút nào cả. Thực tế là vô cùng nguy hiểm. Trước tháng Bảy không một người hành hương nào dám bắt đầu hành trình, khi tuyết đã bắt đầu tan. Bây giờ ở đây là mùa hè, nhưng trên đỉnh núi vẫn còn là mùa đông.

- Ta sẽ ở trên đó không lâu đâu.

- Nhưng tuyết rất dày và không khí rất loãng! Băng sẽ lở khi trời mưa. Báo tố kéo đến rất nhanh, ngay cả ở sườn núi thấp cũng vậy. Nhiều người thường chết trong ngọn núi này. Ông chủ cần phải có quần áo ấm đặc biệt và phải có một *goriki* - người miền núi rất thông thạo đường để có thể đưa ông chủ đến những lều nghỉ. Ông chủ cần phải được hướng dẫn để đi theo những bậc thang...

- Sentaro, người đã từng trèo lên Fuji-san chưa?

- Chưa, thưa ông chủ. Nhưng đã hàng ngàn năm nay, mỗi làng trên khắp đất nước Nhật đều cử một người hành hương để leo lên Fuji-san. Họ lên đỉnh núi và cầu nguyện cho bạn bè và gia đình họ. Hồi còn bé tôi nhớ là đã được nghe một người hàng xóm kể về kinh nghiệm của họ. Trong cuộc leo núi của ông, hai người đã chết.

- Ta sẽ tìm được cách leo lên bờ miệng núi lửa an toàn.

Người thuỷ thủ Nhật nài nỉ:

- Nhưng vì cố gì, ông chủ? Tại sao ông chủ lại phải đi ngay bây giờ?

- Sentaro, có thể ta sẽ không bao giờ còn có dịp lên bờ nữa. Và ta cảm thấy ngọn núi như vậy gọi ta.

- Chính Hoàng thân Tanaka đã cảnh cáo rằng nếu người ta bắt được ông chủ vẫn ở trên bờ thì ông chủ sẽ chết.

- Ta sẽ không bị bắt đâu.

Sentaro tuyệt vọng nói:

- Nhưng ông chủ sẽ phải đi qua nhiều làng mạc và cánh đồng. Và trời sẽ sáng...

- Nếu cần thiết ta sẽ náu trong rừng cho đến khi trời tối.

Sentaro rên rỉ:

- Ước gì tôi có thể hiểu được ông chủ. Tôi cam đoan là ông chủ sẽ chết nếu như ông chủ cứ cố liều leo lên Fuji-san một mình.

Eden quay lại nhìn người thủy thủ, đột nhiên mỉm cười:

- Có lẽ Fuji-san đã khuấy động dòng máu của tổ tiên Idian đang chảy trong ta. Có lẽ cốt tuỷ trong xương ta hiểu rõ hơn trí óc...

Sentaro nhăn mặt:

- Tôi không hiểu, thưa ông chủ.

- Có lẽ có cái gì đó trong ta biết rằng Fuji-san mang những điều bí mật bị bỏ quên đã lâu nay cần phải được sống lại. Hoặc có lẽ một phần nào của tổ tiên xa xưa còn lại trong ta lại muốn được lên để cầu nguyện và chiêm ngưỡng mặt trời mọc trên đỉnh một ngọn núi thiêng liêng.

Sentaro ngồi lại xuống yên ngựa, gật đầu mà vẫn không hiểu gì. Nhìn lên người đàn ông cao lớn, ông thấy gương mặt của chàng như được khắc hoạ rõ hơn bởi ánh trăng, và bóng tối chập chờn đôi mắt của chàng như sâu hơn, gò má của chàng như cao hơn và góc cạnh hơn.

Người thủ thủ lưỡng lự nói:

- Ông chủ, đôi khi tôi nhìn thấy rõ các tổ tiên của ông chủ nói gì qua gương mặt của ông chủ. Và khi đó tôi nghĩ rằng tôi cũng nhìn thấy một cái gì cũng của dân tộc tôi.

Eden lặng lẽ nhìn ông ta. Cuối cùng chàng nói:

- Sentaro, một khi có hai con người trong người, thì người sẽ nhận ra rằng mọi giống người trên thế giới đều là anh em. Sẽ không có gì đúng đắn

một khi mọi người chưa hiểu điều đó - và mỗi ngày sẽ lại hành động một cách không hiểu biết.

Sentaro hít một hơi dài:

- Trước đây ông chủ đã nói rằng chúng ta sẽ cùng leo lên núi Fuji khi mà, cũng như chúng ta, Mỹ và Nippon sẽ trở thành những người bạn tốt.

Eden mỉm cười và gật đầu:

- Đúng thế, nhưng như vậy có thể sẽ quá lâu.

- Nhưng tại sao ông chủ lại phải đi một mình? Tại sao ông chủ không đem tôi đi theo?

- Sentaro, bởi vì ta có thể liều lĩnh tính mạng của mình trong chuyến đi nguy hiểm này. Nhưng ta không thể liều cả tính mạng của người. Người phải trở về tàu.

Mặt Sentaro căng thẳng vì xúc động và ông ta tháo chiếc mũ rộng vành trên đầu ra và đưa cho Eden:

- Ông chủ hãy cầm lấy cái này.

- Tại sao?

- Nó sẽ cải trang cho ông chủ tốt hơn. Còn tôi không cần nó.

Eden mỉm cười và tháo mảnh mũ còn lại trên đầu và đội chiếc mũ Sentaro đưa cho lên. Rồi chàng tháo con ngựa đang được buộc vào vách đá dắt ra và cúi xuống để vỗ vai Sentaro thân mật:

- Cám ơn người, Sentaro. Người thật sự là một người anh em. Ta sẽ gặp lại người trên boong tàu *Susquehanna*.

Chàng giục ngựa lên đường, nhưng không đi theo con đường tên lính gác đã đi. Chàng đã giắt lại chiếc la bàn vào thắt lưng, rồi không lưỡng lự, chàng giục ngựa vọt qua bờ vực và phi nhanh dọc theo sườn núi về phía Tây Bắc hướng về núi Fuji mờ sương.

- May mắn nhé, ông chủ. Có thể *kami* sẽ che chở cho ông chủ - Sentaro gọi to chào tạm biệt bằng tiếng Anh, rồi về mặt buồn rầu, ông ta ngồi xuống bất động bên cạnh tảng đá nhìn theo bóng Eden và con ngựa của

chàng tan nhanh vào bóng tối của vùng đồi núi rậm rạp loang xa ra tận chân trời.

CHƯƠNG 22

SÁNG THỨ BẢY, 9 THÁNG BẢY NĂM 1853, bình minh trong lành ló ra trên mặt vịnh Yedo. Những tia nắng đầu tiên của mặt trời đang lên đã xua tan những dải sương cuối cùng còn vương trên mặt vịnh. Mặt nước phẳng lặng không hề gợn sóng của vịnh phản chiếu lại sắc nét hơn qua bất cứ tấm gương nào những đường nét của bốn con tàu chiến Mỹ đậu sát cạnh nhau với những khẩu đại bác hạng nặng chĩa vào bờ. Trong ánh sáng ban mai, những toán lính gác và lính trinh sát vẫn quan sát từ suốt đêm đến giờ lần đầu tiên mới nhận rõ vẻ huy hoàng của dải bờ biển mà từ trước họ chỉ căng thẳng chờ đợi trong một cuộc tấn công.

Ngang với đường chân trời phía đông cắt ngang bởi mặt nước, những tia nắng ấm buổi rạng đông tỏa sáng trên những vách đá xám nhô ra trên bờ biển phía tây của vịnh. Phía bên kia, những dãy đồi xanh tươi nhấp nhô trải dài trên dải đồng bằng, đây đó được tô điểm thêm bởi những dòng sông chảy rất xiết hoặc những con suối. Cao hơn nữa, về phía kinh đô những đồng bằng ven biển tương tự như vậy được cày cấy đông đúc hơn, và từ trên tàu người ta có thể nhìn thấy các thành phố và các làng mạc trải ra cả hai phía bên bờ vịnh.

Bờ phía đông nhiều núi non hơn có một vẻ hoang dại và xa lạ, nhưng trong không khí trong như thủy tinh của ban mai mỗi chi tiết của khung cảnh hiện lên thật sắc nét. Một vài ngôi nhà nhỏ làm bằng giấy và gỗ có những cái mái trông như hình kim tự tháp. Có cái hình vuông, có cái có mái hình tròn tương đối quen thuộc với những người Mỹ hơn. Quanh những cửa sông và cửa vịnh, thuyền mành đánh cá với những chiếc buồm kiểu

cánh dơi đậu neo lại thành từng nhóm. Trong buổi rạng đông yên tĩnh một hoà âm hiểm hoi của thiên nhiên dường như vẫn tồn tại trong khung cảnh với những dấu vết rõ ràng về con người sinh sống trên đó.

Samuel Armstrong lặng lẽ xuất hiện bên cạnh viên chuẩn úy trẻ tuổi đứng gác ở chỗ thang lên:

- Lúc này chúng ta đang đứng ở cửa ngõ một đất nước cũng đẹp ngang với sự nguy hiểm của nó. Buổi sáng của "đất nước mặt trời mọc" này dường như đang toả hết cỡ ánh hào quang.

Mái tóc muối tiêu của nhà truyền giáo vẫn còn bù xù vì mới ngủ dậy. Ông nhấp nháy đôi mắt và vẫn ngáp trước khi nâng chiếc kính viễn vọng lên để quan sát bờ biển một cách chi tiết. Viên chuẩn úy có gương mặt trẻ hơn không hề tỏ ra một dấu hiệu mệt mỏi nào, thở hắt ra vẻ khoan khoái. Anh ta vươn hai bả vai cuồn cuộn những bắp thịt và gài thanh đoản kiếm vào thắt lưng để đứng được thoải mái hơn:

- Ngài Armstrong, tôi thật vui mừng vì thấy trời đã sáng. Một đêm thật là dài.

Những tiếng chiêng trống trận vẫn còn nghe rõ. Mặc dầu Armstrong quan sát rất kỹ "bằng chiếc kính viễn vọng, nhưng ông vẫn không thể xác định được những tiếng động đó xuất phát từ đâu. Dọc những bãi biển gần nhất ông có thể nhìn thấy từng đoàn quân dài đang hành quân trên mép nước, mang theo áo mác và những chiếc cung dài. Họ hành quân thành từng nhóm, xuất hiện và di chuyển một cách có mục đích giữa các pháo đài trên cao hơn. Những phân đội khác, được xếp thành hàng ngũ chỉnh tề rải rác dọc bãi biển và các vách đá vẫn đang đầy cảnh giác nhìn về phía những con tàu chiến. Những con thuyền cảnh giới hôm qua bao vây xung quanh hạm đội vẫn còn chưa cập bến vẫn tiếp tục theo dõi mấy con tàu chiến với khoảng cách ba hay bốn trăm sải.

Chuẩn úy Harris nói tiếp, giọng rất khê để không ai có thể nghe thấy:

- Tôi nghe người ra đồn là một người của chúng ta đã trốn lên bờ đêm qua. Ngài Armstrong, ngài có nghe thấy gì về chuyện đó không?

Nhà truyền giáo nhìn viên sĩ quan tập sự vẻ khó hiểu, rồi lắc đầu:

- Không, Harris, tôi không nghe thấy gì như thế

Sau khi xem xét kỹ lưỡng lần lượt từng pháo đài phủ vải ngụy trang, nhà truyền giáo chậm rãi nâng kính để kiểm tra những dãy đồi rậm rạp trải dài suốt bờ biển phía đông. Đường viền xanh mờ của dãy núi, một màu xanh ngút mắt tương phản mạnh mẽ với những nếp đá trơ trụi nhấp nhô trên hai bên vùng ngoại ô Uraga. Tít cao trên bầu trời phía tây, Armstrong đột nhiên nhận ra núi Fuji cao ngất với vẻ ngạo nghễ tạo ra một cảnh thật đặc biệt. Trong ánh hào quang của bình minh, tâm áo khoác bằng tuyết trắng xoá bao phủ trên sườn núi phía đông toả ánh sáng chói mắt như kim cương. Qua cặp kính viễn vọng, những vết nứt khía sâu trên sườn núi bởi những kiến tạo cổ xưa, bỗng đột ngột nhìn thấy rất rõ.

Nhà truyền giáo thốt lên và hạ thấp kính viễn vọng xuống:

- Ngọn núi thiêng của họ quả thật là tuyệt vời. Như là một vương miện sáng chói dành cho một buổi sáng vô song...

Đúng lúc đó một thuyền buồm được kéo bởi tàu *Susquehanna* đập mạnh vào mạn trước của con tàu âm một tiếng. Móc neo kêu rít lên và khi Armstrong bước đến để nhìn sang, ông nhìn thấy đó là một chiếc thuyền chiến với một đội thuỷ thủ mang đầy vũ khí gồm cabin, súng ngắn và đoản kiếm. Một khẩu Canon có nòng bằng đồng ngạo nghễ đứng ở mũi thuyền và những tiếng hô khàn khàn cổ võ của những người đứng trên tàu ồ lên khi con thuyền được hạ thuỷ xong. Những tay chèo lập tức ra sức bơi thuyền về phía bờ, và những tiếng hô vang dậy khắp vịnh khiến Armstrong sực hiểu ra có nhiều thuyền chiến khác cũng đang được cùng lúc thả xuống từ các con tàu *Plymouth*, *Saratoga* và *Mississippi*. Chỉ trong một thời gian rất ngắn một hạm đội nhỏ đầy vẻ hung hăng đã được thiết lập và lừ lừ tiến vào bờ.

Viên chuẩn úy hỏi bằng một giọng khẩn cấp:

- Những chiếc thuyền kia để làm gì ngài Armstrong? Chẳng lẽ chúng ta đã bắt đầu một cuộc tấn công ư?

Nhà truyền giáo trả lời vẻ đã hiểu và liếc nhìn về phía khoang đô đốc:

- Tôi không biết. Nhưng tôi thấy Thiếu úy Rice đang đứng cạnh lan can, vì thế tôi phải lên đó để tìm hiểu xem sao.

Ông tháo kính viễn vọng và bỏ nó vào túi rồi vội vã leo lên một chiếc thang gần đó. Khi lên đến boong đô đốc ông thấy Rice đang theo dõi những chiếc thuyền bằng kính viễn vọng. Sau khi chào hỏi nhau, Armstrong đứng cạnh viên sĩ quan và im lặng nhìn theo những chiếc thuyền vẫn đang tiếp tục tiến vững chắc vào bờ.

Cuối cùng người phiên dịch hỏi bằng giọng lo lắng:

- Việc đưa các tàu vào gần hoả lực của chúng trên bờ biển có nguy hiểm quá không?

Viên thiếu úy bình tĩnh trả lời:

- Cũng có thể, Ngài Armstrong. Nhưng họ làm theo lệnh của Đô đốc Perry. Ngài có thấy họ đang làm gì không?

Lúc đó Armstrong mới nhận ra là có một thuỷ thủ đang đứng lên trên mũi thuyền. Cứ mỗi sai, người thuỷ thủ đó lại khua mái chèo vào nước để đo chiều sâu của nước, trong khi những thuỷ thủ khác ghi chép kết quả vào một biểu đồ trải rộng trên đầu gối. Cứ mỗi sai, chiếc thuyền lại tiến đến gần hơn tới những dòng người Nhật đang theo dõi từ phía bờ.

- Thiếu úy, điều này rất dễ gây ra những gây hấn. Những người trên bờ kia nhìn tôi tựa như họ đã sẵn sàng chiến tranh. Một sự liều lĩnh như vậy có thật đáng giá không?

Rice trả lời ngắn gọn:

- Đô đốc đã quyết định gây áp lực. Đó chỉ là một chiến thuật rất đơn giản.

- Chính xác là ông định sẽ đạt được điều gì?

Rice tiếp tục quan sát sự di chuyển của người Nhật qua ống kính viễn vọng:

- Chúng ta đã thông báo với người Nhật là hôm nay chúng ta sẽ đổ bộ một đội quân lớn để chuyển giao bức thư của Tổng thống cho Hoàng đế của họ bằng vũ lực nếu cần thiết. Vì vậy Đô đốc muốn chúng nhìn thấy

chúng ta kiểm tra chiều sâu của toàn bộ dọc bờ biển. Bằng cách đó chúng sẽ biết rằng chúng ta thật sự nghiêm túc chuẩn bị đưa hạm đội tiến sâu thêm vào vịnh để uy hiếp thủ đô của bọn chúng.

Armstrong dăm chiêu vuốt cằm:

- Tôi thừa nhận đó là một đòn mạnh. Nhưng theo ý tôi thì vô cùng phiêu lưu...

Một tiếng hò reo vang lên từ lỗ châu mai phía trên cắt ngang câu chuyện của họ làm cả hai người đều vội ngược nhìn lên. Bóng các thủy thủ đang chỉ trở và ra hiệu về phía một con thuyền Nhật lẻ loi đang lướt nhanh về phía mũi tàu *Susquehanna*. Khi quay lại để nhìn kỹ hơn cả hai người Armstrong và Harris đều nhìn thấy chiếc thuyền chở đầy ắp những thường dân Nhật Bản. Tất cả đều nhìn chăm chăm về phía con tàu đô đốc nhưng không hề có gì tỏ ra họ mang theo vũ khí hoặc mặc bất cứ loại đồng phục nào. Armstrong thốt lên và chỉnh kính viễn vọng về phía con thuyền đang đến gần:

- Thật là tuyệt vời. Có vẻ như trên thuyền toàn là những nghệ sĩ. Có vẻ như họ đang chuẩn bị vẽ một cái gì đó ngay tại chỗ.

Khi chiếc thuyền đến gần hơn thì không thể lầm lẫn là tất cả những người trên thuyền đang làm việc một cách khẩn trương để ghi chép lại tỉ mỉ đến từng chi tiết của con tàu chiến: những cột buồm, buồm, bánh lái, ống khói, cờ hiệu, thủy thủ trên đó và cả những khẩu đại bác nặng và nhẹ trên đó.

Thiếu úy Rice vội vã ra hiệu gọi một viên chuẩn úy đến và ra lệnh cho anh ta lên boong chính mang theo mệnh lệnh cảnh cáo chiếc thuyền và yêu cầu nó phải dừng ngay hành động khiêu khích. Anh nói thêm, nếu cần thiết thì phân đội đang trên biển có thể bắn một phát chỉ thiên. Chỉ một phút sau chiếc thuyền Nhật đã bắt đầu rút lui, nhưng những mái đầu đen đen của các họa sĩ trên đó vẫn lúi húi căng thẳng và tiếp tục công việc của mình. Họ tiếp tục vẽ và pha màu bằng một vẻ lạnh lùng kiềm chế.

Rice run run nói trong khi nhìn chiếc thuyền đang rút lui về bờ:

- Rõ ràng là chúng ta đang đối đầu với một dân tộc tử tử. Họ không chỉ là một kẻ thù không thể khuất phục mà còn có vẻ là một dân tộc thật hiếu học.

Armstrong gạt đầu tán thành, rồi một ý nghĩ khác chợt đến khiến ông nhăn mặt:

- Thiếu úy, tôi vừa nghe nói rằng có tin đồn là hình như chúng ta bị lạc mất một người đêm qua có phải không? Nghe có vẻ thật rủi ro quá.

- Ngài nghe tin đồn ấy ở đâu, ngài Armstrong?

- Harris nghe thấy.

Rice mím chặt môi và nhìn vào bờ. Sự im lặng kéo dài lê thê khoảng một phút hay hơn. Cuối cùng anh nói:

- Tôi muốn ngài sẽ giữ bí mật tuyệt đối những điều tôi sắp nói với ngài. Dù cho tin đồn đang lan tràn, nhưng các thủy thủ không hề được thông báo tin này. Ngài cần phải biết bởi vì nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhiệm vụ của ngài.

Nhà truyền giáo trả lời, mặt ông đột nhiên căng thẳng:

- Dĩ nhiên rồi. Ai đã biến mất vậy?

- Thiếu úy Robert Eden, tôi nghĩ là ngài khá quen thuộc.

- Lạy Chúa tôi. Tôi khó mà tin được điều đó.

Rice tức giận nói:

- Thiếu úy Eden không đến nhận bàn giao ca trực lúc khoảng hai giờ trước khi trời sáng. Vì thế tôi ra lệnh ngay lập tức lục soát toàn bộ con tàu. Tình cờ người ta tìm thấy mũ và quần phục của anh ta giấu trong một đồng vải buồm cũ trong khu vực kho bên dưới hầm hoa tiêu.

Armstrong thở gấp:

- May ra thì Chúa che chở cho anh ta. Làm sao mà anh ta lại có thể làm thế được?

Rice tiếp tục nói, không để ý lời cắt ngang đó:

- Người thủy thủ bị đắm tàu vẫn ở trong căn hầm dưới buồng hoa tiêu cũng không thấy đâu. Và trong cabin của thiếu úy Eden người ta không tìm thấy khẩu piston của anh ta.

Armstrong hồ nghi:

- Vậy là anh ta đã đem theo vũ khí và leo xuống khỏi mạn tàu, mang theo người thủy thủ đó để dẫn đường. Nhân danh thiên đường nào mà anh ta làm như thế kia chứ?

- Sau lúc nửa đêm một lúc, thiếu úy Eden có đến cabin tôi và đề nghị nên cử một trinh sát bí mật vào do thám trên bờ. Anh ta đã từng chui vào hàng ngũ của kẻ thù trong chiến tranh với Mexico, và tin rằng một nhiệm vụ như thế có thể tránh được đổ máu - Rice dừng lại một lúc và thở dài - Sau đó anh ta xung phong bơi vào bờ một mình cùng với người thủy thủ bị đắm tàu.

Armstrong nói, trán ông ta cau lại:

- Hầu như là chắc chắn anh ta sẽ bị giết.

Ông quay lại nhìn về phía các pháo đài và những dãy núi rậm rì trải dài vào sâu trong đất liền hút tầm mắt. Những tiếng trống thì thục cùng với tiếng cồng lại vang lên to hơn khi mây chiếc thuyền Mỹ vào gần bãi biển. Từng đoàn chiến binh Nhật bắt đầu hiện ra rõ hơn ngoằn ngoèo từ trên núi kéo xuống. Ông nói tiếp:

- Khó mà tin rằng anh ta lại đại đột đến thế. Có thể đó sẽ là đơn phương bắt đầu một cuộc chiến tranh.

Rice nặng nề nói:

- Có thể anh ta đã bắt đầu rồi.

- Đô đốc Perry có biết việc này không?

- Tôi đã thông báo cho sĩ quan chỉ huy của tàu đô đốc ngay khi tin chắc là Thiếu úy Eden không còn ở trên tàu nữa. Ông ta đã đi ngay lập tức để báo cáo cho đô đốc.

Nhà truyền giáo nhắm mắt lại nghĩ ngợi:

- Tôi cần phải nghĩ xem đô đốc nghĩ những gì. Sự tức giận này có thể làm hại đến toàn bộ cuộc viễn chinh.

Rice lắc đầu:

- Con tức giận chỉ làm Đô đốc Matthew Calbraith Perry chệch khỏi sứ mệnh nặng nề của mình một giây thôi. Sẽ không có việc gì được phép làm cản trở con đường. Ông quyết định ngay lập tức - và rất đơn giản: Thiếu úy Eden chính thức bị khai trừ.

Armstrong ngạc nhiên như ong mày:

- Như thế nào?

- Đô đốc đã ra lệnh rằng khi những người Nhật lên tàu lần tới, ông sẽ nói chuyện riêng với họ vào một thời điểm thích hợp nào đó - Rice dừng lại một lúc rồi hạ giọng - Sau khi cuộc đàm phán chính thức đã kết thúc, ông sẽ kéo người phiên dịch của họ ra một chỗ và giải thích một cách không chính thức cho ông ta rằng một trong các sĩ quan của chúng ta đã không tuân lệnh và đã rời tàu mà không được bất cứ một sự cho phép nào. Ông sẽ nói rằng chúng ta vô cùng lấy làm tiếc về hành động ngu ngốc đó và nhờ họ giúp đỡ để tìm ra anh ta và đưa về tàu càng sớm càng tốt. Nhưng ông cũng phải giải thích thêm là nếu không có sự phản kháng nào đối với họ. Và ông cũng cho họ biết rằng một khi bị bắt lại lên tàu, anh ta sẽ bị nhốt như một kẻ phản nghịch.

Armstrong khẽ huýt một tiếng sáo dài:

- Thế còn người thủy thủ bị đắm tàu bất hạnh của chúng ta thì thế nào?

- Ông sẽ giải thích với họ rằng việc chúng ta đem ông ta về quê hoàn toàn chỉ là một hành động nhân đạo và ông ta cũng đã rời tàu này mà không được phép. Ông cũng nói thêm là chúng ta chỉ mong muốn đưa ông ta trở về nhà an toàn. Nhưng trong hoàn cảnh ông ta đã không tuân theo mệnh lệnh của chúng ta thì số phận của ông ta giờ đây hoàn toàn nằm trong tay phía họ - Rice lại dừng lại và kiên nghị nhìn vào mắt Armstrong - Tất cả những điểm đó đã hoàn toàn rõ ràng chưa?

Armstrong chậm rãi gật đầu:

- Rồi, thưa thiếu úy, anh đang nói rằng Robert Eden và Sentaro bây giờ đã thật sự thuộc về họ.

Rice nói một cách mãnh liệt:

- Ông có thể cảm thấy quyết định này là khốc liệt. Nhưng đừng nghĩ rằng chỉ vì tôi là người truyền đạt lại mệnh lệnh, tôi cũng cần thiết phải tán thành những mệnh lệnh đó. Robert Eden là một người bạn tốt của tôi...

Armstrong phác một cử chỉ:

- Điều đó thật sự là đáng tiếc - nhưng có lẽ chẳng có lựa chọn nào khác. Hành động của Eden thật là bướng bỉnh.

Rice nói:

- Đêm qua tôi đã doạ là sẽ nhốt cả hai người bọn họ vào một chỗ. Tôi rất tiếc là đã không làm như vậy.

Nhà truyền giáo nói bằng giọng hoà giải:

- Thiếu úy, đừng tự buộc tội mình. Anh đã không hề biết. Bây giờ chẳng còn thể làm gì khác ngoài việc cầu nguyện cho bọn họ - Và có thể chúng ta cũng cần phải cầu nguyện cho chính chúng ta bởi vì mọi việc xem ra...

Armstrong lại rút chiếc kính viễn vọng ra và chĩa về phía đội thuyền nhẹ của Mỹ đang tiếp tục lướt vào bờ. Ông nhìn thấy nhiều đoàn quân mới mặc quần áo đỏ đang di chuyển rất nhanh ra bờ biển, hướng về phía những chiếc thuyền Mỹ. Một số trong họ mang những băng vải màu sắc rực rỡ dựng rải rác trên biển, và những cấp chỉ huy đã bắt đầu cho quân lính trèo lên những chiếc thuyền đã được sẵn sàng kéo xuống bờ nước.

Armstrong thở dài:

- Có vẻ như bọn họ định chặn chúng ta lại. Sẽ khó mà tránh được một cuộc đụng độ.

Trong khi họ quan sát, những chiếc thuyền Nhật đã hình thành xong đội ngũ chỉnh tề và tiến lên cắt ngang đội hình của các thuyền nhẹ Mỹ. Những thuyền khác ngay sau khi vừa rời khỏi bờ bắt đầu rải ra khắp các hướng khác nhau để có thể bao vây thuyền Mỹ từ mọi phía. Vừa phát tín hiệu nhanh và rõ ràng đến chỗ các thuyền cảnh giới đầu tiên đến gần những thuyền Mỹ, chúng vừa khéo léo vượt lên một cách đỉnh đạc và chắc chắn, cho thấy trên đó là những chiến binh điêu luyện và dũng cảm.

Rice lâu lâu, vẫn nhìn chăm chăm qua ống kính:

- Ít nhất thì điều này cũng cho chúng ta một cơ hội để kiểm tra quyết định của mình. Các sĩ quan trên các thuyền nhẹ của chúng ta đã được lệnh là không được chùn bước.

Đúng lúc đó các sĩ quan trên bốn con thuyền nhẹ đều cùng một lúc hô to mệnh lệnh làm rung chuyển cả bầu không khí đang im lặng trên mặt nước. Để đáp lại, các thủy thủ Mỹ cúi rạp trên các bơi chèo và cầm các khẩu cacbin của họ lên. Bằng những động tác điêu luyện, họ điều chỉnh mũi súng sẵn sàng trên giá.

Im lặng trở lại trên mặt vịnh trong một hay hai giây ngắn ngủi trước khi một loạt mệnh lệnh mới vang lên, tiếp đó là những tiếng động sắc gọn khi các thủy thủ Mỹ đồng loạt lấp lưởi lê vào súng. Đối với những thuyền Nhật vây quanh đó sát sạt thì những lưởi lê sáng loáng loé lên giống như những chiếc gương nhỏ dưới ánh mặt trời.

Armstrong hỏi, vẫn dí sát chiếc kính viễn vọng vào mắt:

- Mệnh lệnh cho các sĩ quan trên thuyền đó là gì? Họ sẽ đi xa đến đâu?

Rice lầu bầu:

- Họ được lệnh sẽ tiến sâu vào vịnh thêm bốn dặm. Các mệnh lệnh sẽ được hô to suốt dọc đường, và họ sẽ chỉ quay về khi nào có pháo hiệu bắn ra từ tàu đô đốc này.

Chiếc thuyền chỉ huy của toán thuyền nhẹ lại đi chậm lại, mũi hướng về phía đội thuyền Nhật đang chắn ngang phía trước. Lúc này chỉ có một nửa số thủy thủ vẫn chèo, những người còn lại sẵn sàng bên những khẩu cacbin. Khi chiếc thuyền nhẹ đến gần, cả một rừng dao bồng tua tủa chìa ra từ những chiếc thuyền Nhật, và Armstrong hít vào một hơi thật sâu nhìn sự đụng độ sắp xảy ra. Ông thở hỗn hển:

- Chúng ta cần một phép màu. Đảm bảo với Chúa là chúng ta cần một phép màu!

Mũi chiếc thuyền nhẹ do tàu *Susquehanna* phóng xuống đã bắt đầu chạm vào mạn của một chiếc thuyền Nhật làm dấy lên những tiếng kêu giận dữ từ đó. Họ chìa dao ra một cách giận dữ hơn, để đáp lại hành động đó các thủy thủ Mỹ bèn vác súng lên vai. Những tiếng hò hét từ các thuyền Nhật vang

lên to hơn và bằng nhưng cử chỉ tức giận họ ra hiệu rằng các thuyền Mỹ phải lập tức quay lại. Nhưng viên chỉ huy tốp thuyền Mỹ lúc này đang đứng chống nạnh ở phía mũi thuyền vẫn tiếp tục ra lệnh cho các thủy thủ tiến lên và nghiêng thuyền một cách tài nghệ, anh ta đã lái chiếc thuyền của mình lách qua được hàng rào phòng vệ của Nhật.

Những chiếc thuyền phía sau nhanh chóng lao theo và tất cả các thuyền Mỹ lại tiếp tục tiến về phía trước. Rít lên giận dữ, các thuyền Nhật quay mũi và bắt đầu đuổi theo họ. Từ trong bờ thêm nhiều thuyền nữa được phóng ra và một đợt sóng mới những thủy đội nhỏ của Nhật lại được trải ra để làm thành một hàng phòng vệ mới. Giữa đám đông trùng trùng điệp điệp những thủy đội của Nhật, bây giờ từ trên boong tàu *Susquehanna* rất khó nhìn thấy rõ những chiếc thuyền nhẹ của Mỹ, Armstrong lắc đầu lo lắng nói bằng giọng lo âu:

- Bọn chúng sẽ không để cho thuyền của chúng ta thoát được một lần thứ hai đâu, Thiếu úy. Liệu đã đến lúc bắn tín hiệu gọi họ về chưa?

Một đợt hò reo mới vang lên từ dàn cột buồm trên đầu khiến họ phải quay đầu lại nhìn. Từ phía xa khoảng một dặm, một chiếc thuyền thoi của Nhật do những tay chèo mình trần hiện ra, đang phi rất nhanh khỏi cảng Uraga. Trong khi họ quan sát thì chiếc thuyền đó hướng trực diện về phía tàu *Susquehanna* và tăng tốc độ.

Rice thận trọng quan sát chiếc thuyền mới xuất hiện qua kính viễn vọng và nói:

- Chớ có chắc chắn quá, ngài Armstrong. Có vẻ như người Nhật còn lo lắng hơn chúng ta.

Armstrong theo dõi chiếc thuyền sứ giả đang đến gần với một niềm hy vọng mới. Một người Nhật nhỏ bé, mặc chiếc áo dài bằng lụa Thổ Nhĩ Kỳ quý giá có thêu bạc và vàng đang đứng ở giữa thuyền. Đầu ông ta đội một chiếc mũ sơn mau đen lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời, và khi chiếc thuyền bơi qua mạn con tàu Đô đốc, Armstrong nhận ra là chiếc áo của ông ta thêu hình một con công. Cái đuôi của nó xoè rộng thành một chiếc quạt rực rỡ nhiều màu, vẻ sang trọng của những đường trang trí cũng như vẻ ngạo nghễ

của viên tướng cho thấy ông ta phải là một quý tộc cao cấp hơn những người đến đàm phán lần trước.

Armstrong nói, vẻ nhẹ người lộ rõ trong giọng nói của ông:

- Có vẻ như hôm nay chúng ta sắp có một vị khách cao cấp hơn. Ông ta sẽ được đón tiếp như thế nào?

Rice nói:

- Tất cả mọi sự đàm phán đều phải được tiến hành theo cùng cung cách cũ. Đô đốc Perry sẽ tiếp tục không xuất hiện cho tới khi một quan chức cao cấp nhất của Nhật đến để tiến hành đàm phán. Tôi sẽ tiếp ông ta như lần trước và chúng ta sẽ sử dụng một chuẩn úy làm người đưa tin, do đó đô đốc có thể điều khiển đàm phán từ trong cabin của mình. Xin ông hãy bớt chút thời gian để làm nhiệm vụ phiên dịch giúp.

Armstrong lấy ngón tay chải tóc, rồi sau khi đã chỉnh tề hết mức có thể, ông sửa lại cravat và chuẩn bị để cúi xuống chỗ cửa lên mà viên tướng Nhật có thể sẽ xuất hiện ở đó:

- Chúng ta có thể có một nhượng bộ nhỏ nào đó để làm dịu tình hình hay không? Chúng ta có đề nghị mọi sự hoà giải nào đó không?

Rice vẫy tay ra hiệu cho một viên chuẩn úy đến chỗ mình và nói:

- Đô đốc Perry đã cho phép chúng ta cho bọn họ xem bức thư của Tổng thống của chúng ta, nếu như điều đó có ích gì đó. Họ sẽ được phép xem dấu triện chính thức và chiếc hộp gỗ hồng đựng bức thư.

Armstrong hỏi giọng thất vọng:

- Chỉ có thể thôi ư?

Rice quay đi để phát một mệnh lệnh cho viên chuẩn úy, anh ta vội vã chạy xuống thang để đến boong chính.

- Vâng, chỉ có vậy. Các quan điểm khác của chúng ta sẽ cứng rắn hơn, và không hề có một hứa hẹn gì hết.

Armstrong khẳng khẳng:

- Liệu chúng ta có nên ít nhất cũng thừa nhận một chút gì, chỉ cần thật nhỏ bé thôi cũng được để cứu vớt lòng tự hào của họ không? Có lẽ nên

chăng chúng ta hãy tỏ một vài cử chỉ hoà giải thật sự?

Rice lắc đầu và trả lời:

- Đó không phải ý định của đô đốc. Chúng ta được lệnh là sẽ lịch sự, nhưng rất cứng rắn. Tôi vừa ra lệnh cho một phân đội thuỷ thủ sẽ đứng gác ở đỉnh thang lên để tăng cường bảo vệ. Lần này sẽ không cho phép một tùy tùng nào của phía Nhật được phép mang kiếm lên tàu. Chúng ta cần phải tăng cường cảnh giác - vì thế cho nên đến ngay cả những vũ khí có tính nghi lễ họ cũng phải để lại trên thuyền.

Nhà truyền giáo nói, vẻ mặt nghiêm trang:

- Tốt lắm, Thiếu úy. Tôi sẽ làm như ông đã hướng dẫn. Nhưng tôi hy vọng là Đô đốc Perry sẽ không quá tay. Khi một con chuột nhắt bị dồn đến chân tường thì thường là nó sẽ nhảy lên căn cổ họng đối phương dữ dội hơn sức mạnh của bản thân nó.

Nhìn thấy chiếc thuyền Nhật đã áp sát mạn vào chân thang, Samuel Armstrong nhún vai và hít vào một hơi dài. Ông ta nhanh nhẹn quay gót đi khỏi đài chỉ huy để xem xét việc chuẩn bị tiếp đón viên quan cao cấp của Nhật Bản và đoàn tùy tùng của ông ta.

CHƯƠNG 23

SAMUEL ARMSTRONG DỊCH LẠI BẰNG tiếng Anh với một giọng sang sảng:

- Vị khách đặc biệt của chúng ta tự giới thiệu: Thống chế, Thống đốc Uraga, ngài Gudai Kasawara. Câu hỏi đầu tiên và khẩn thiết nhất của ngài là: Bốn chiếc thuyền nhẹ có vũ trang của Mỹ hiện đang làm gì tại vị trí gần bờ biển Nippon đến thế?

Thiếu úy Rice trả lời bằng giọng rất trịnh trọng:

- Hãy bảo với Ngài Thống chế rằng trước hết, ông ta được chào đón nhiệt liệt trên con tàu đô đốc này của Hải quân Hoa Kỳ. Và thứ hai hãy thông báo với ông ta là các thuyền nhẹ của chúng ta đang bắt đầu một cuộc khảo sát chi tiết về hải cảng và những vùng thả neo của Vịnh Yedo. Thứ ba, hãy nói với ông ta là việc khảo sát đó được tiến hành là bởi vì sắp tới đây nó có thể sẽ trở thành vô cùng quan trọng đối với hạm đội các tàu chiến của chúng ta để tiếp tục tiến sâu vào trong vịnh và thả neo trước cửa ngõ kinh đô của ông ta.

Armstrong dịch những lời của viên thiếu úy cầm cờ sang tiếng Đức. Ông lắng nghe và quan sát người phiên dịch trông có vẻ rất thông thái lần trước đã đi cùng với phái đoàn đàm phán dịch lại nghĩa câu nói cho viên quan có bộ mặt lạnh như đá nghe. Cũng như lần trước, hai nhóm ngồi đối diện nhau trong cabin của thuyền trưởng. Thiếu úy cầm cờ Rice, lúc này đã mặc đầy đủ đồng phục để tham dự sự kiện này đã trịnh trọng đặt chiếc mũ màu đen cùng với thanh kiếm của mình lên bàn bên cạnh. Đằng sau anh ta, Harris và hai chuẩn úy khác đứng thẳng băng chờ lệnh, họ lại được tháp tùng bởi bốn

thủy thủ. Armstrong ngồi một mình ở cuối bàn. Viên phiên dịch tên là Haniwara Tokuma, lần này ông ta tự giới thiệu tên mình với Armstrong lúc vừa gặp. Ngoài ông ta ra, Vị Thống đốc của Uruga còn được tháp tùng bởi bốn viên quan văn khác. Tất cả các vị khách dân sự đều ngồi thẳng cứng trên những chiếc ghế dựa lưng thẳng đơ. Ngay khi vừa hiểu hết câu trả lời cho câu hỏi của mình, viên Thống đốc Nhật Bản đã tuôn ra một tràng những lời mà không cần dịch những người Mỹ cũng hiểu ngay đó là một lời phản đối.

Armstrong dịch lại một cách khó khăn:

- Ngài Thống đốc kiên quyết nói rằng luật pháp của Nippon cấm mọi tàu bè nước ngoài tiến hành các công việc khảo sát như vậy. Ông cũng đề nghị rằng các thuyền của chúng ta dừng việc làm này lại ngay lập tức.

Thiếu úy Rice gật đầu và chuẩn úy Harris vội vã ra khỏi cabin, để những người còn lại ngồi đối diện nhau trong một sự im lặng khó chịu. Khi những bước chân của viên sĩ quan tập sự nện qua sàn nhà bằng gỗ của hành lang, Viên Thống đốc Uruga vẫn ngồi thẳng cứng trên chiếc ghế tựa, mắt cau lại. Bên chiếc bàn bằng gỗ sồi, đối diện với những người Mỹ, mấy người phía ông ta cũng làm theo như vậy. Không còn tiếng nói chuyện nữa, những tiếng thì thụp của trống trận và cồng chiêng từ bờ vang ra nghe có vẻ đe dọa hơn, cho nên tiếng khép cửa khê của một cabin cạnh đó và tiếng bước chân trở lại vội vã của Chuẩn úy Harris trở thành như một lời chào nhẹ người đối với những người Mỹ. Harris vội vã bước đến ghé sát vào tai Thiếu úy Rice thì thầm rất nhanh.

Sau khi viên chuẩn úy đã trở lại vị trí của mình, Rice nói:

- Tôi buộc phải thông báo với Ngài Thống đốc rằng luật pháp của Mỹ bắt buộc chúng tôi phải tiến hành những khảo sát đó. Và chúng tôi cũng có nghĩa vụ phải tuân theo luật pháp của Mỹ cũng như người Nhật phải tuân theo luật pháp của Nhật Bản.

Viên Thống đốc lo lắng hỏi thông qua người phiên dịch:

- Có phải ý định của các ngài là những chiếc thuyền đó sẽ đổ bộ lên bờ? Các ngài có kế hoạch đưa người của các ngài lên bờ không?

Thiếu úy Rice lắc mạnh đầu và nhìn sang Armstrong:

- Hãy nói với Ngài Thống chệ là đô đốc không hề có kế hoạch đưa bất cứ một người nào có vũ trang lên bờ - vào lúc này. Và hãy nhấn rất mạnh vào từ cuối vào lúc này. Cũng hãy nhắc với ông ta rằng nhiệm vụ duy nhất của chúng ta là trao một bức thư của Tổng thống Hoa Kỳ cho Hoàng đế Nhật Bản, và phải chứng kiến tận mắt bức thư đã được tiếp nhận bằng một nghi thức thích hợp bởi một cá nhân đại diện cho Đức Tối Thượng của họ. Và điều đó có nghĩa là ít nhất người tiếp nhận bức thư sẽ phải là một thượng thư trong vương triều.

Armstrong lưỡng lự một lúc trước khi dịch lại, rồi cúi sát xuống đủ để nói khẽ vào tai viên thiếu úy cầm cờ:

- Liệu bây giờ có thể cho Ngài Thống đốc dừng lại một lát được không? Liệu chúng ta có nên đề nghị là ông ta có thể gửi một người nào đó của ông ta trở vào bờ để thông báo cho những lực lượng phòng vệ rằng người của chúng ta chỉ đơn thuần làm những công việc khảo sát, và đã có lệnh rõ ràng là không đổ bộ không? Điều đó có thể sẽ giúp giảm bớt căng thẳng - và có lẽ sẽ cứu được nhiều mạng người...

Viên thiếu úy cân nhắc giải pháp một lúc, rồi nhanh chóng gật đầu:

- Phải, có thể như vậy là khôn ngoan, ngài Armstrong. Hãy nói với họ là đô đốc muốn khẳng định hiện nay ông không có ý muốn lên bờ - trong khi chúng ta còn chờ một quyết định về việc trao bức thư của Tổng thống. Nhưng hãy trả lời rất rõ ràng... Và hãy đảm bảo phải nhắc lại mục đích cao nhất của sứ mệnh của chúng ta bằng những từ thật rõ ràng.

Sau khi Armstrong dịch lại câu trả lời của viên sĩ quan, những người Nhật xì xào trao đổi với nhau. Rồi Haniwara Tokuma đứng lên:

- Ngài Thống đốc rất hoan nghênh ý định vững chắc của các ngài là sẽ không tiến hành bất cứ một cuộc đổ bộ nào từ những con tàu đồ sộ của các ngài lên bờ cõi thiêng liêng của Nippon - ông ta nói chậm rãi - Thêm nữa chúng tôi mong muốn được một trong những vị quan trọng của chúng tôi đi để thông báo về việc đó cho các lực lượng phòng vệ bờ biển của chúng tôi.

Viên phiên dịch dừng lại trong khi một viên quan mặc áo lụa nhanh nhẹn đứng lên. Rice thì thầm ra lệnh và một trong mấy viên sĩ quan trẻ tiến tới để dẫn ông ta ra khỏi cabin. Khi tiếng chân của họ xa hẳn, Haniwara lo lắng liếc nhìn về phía viên sĩ quan Mỹ, rồi hít một hơi dài và nói tiếp:

- Nhưng Ngài Thống đốc cũng đã được lệnh cần phải làm rõ hơn một điểm. Theo luật pháp của Nippon, việc tiếp nhận bức thư của Tổng thống của các ngài tại Uraga là không thể được. Và dù cho có thể được đi chăng nữa, câu trả lời cũng phải được gửi đến Nagasaki. Theo luật pháp của chúng tôi, Nagasaki là cảng mà tất cả mọi giao dịch với nước ngoài đều phải thực hiện ở đó. Vì thế, hạm đội các tàu chiến Mỹ phải ngay lập tức rời khỏi Vịnh Yedo và đi tiếp về Nagasaki.

Rice lắc mạnh đầu để tỏ rõ sự phản đối ngay lập tức, nhưng không nói gì. Có lẽ bây giờ là lúc thích hợp để cho các vị khách của chúng ta nhìn bức thư của Tổng thống chẳng? - Ông dừng lại và ra hất đầu về phía cái hộp bằng gỗ hồng có những đường trang trí bằng vàng đặt trên bàn - vẻ đẹp lộng lẫy của nó có thể xem như một lời chào, và may ra nó có thể có tác dụng thư dẫn một chút chẳng.

Viên thiếu úy nhanh chóng gật đầu tán thành, Armstrong đứng lên để cầm lấy cái hộp. Ông tháo cái móc bằng vàng mở cái hộp xinh đẹp ra rồi đưa về phía Gudai Kasavvaga.

- Ngài Thống chế, có thể ngài cũng muốn xem bức thư này, nó được trân trọng gửi Đức Hoàng thượng của Nippon - Armstrong lịch sự nói và nghiêng cái hộp vừa đủ để có thể nhìn thấy bên trong nó đựng gì - Ngài có thể nhìn thấy nó được viết rất đẹp bằng mực nhũ vàng, và được chính Tổng thống Millard Fillmore ký. Nó cũng được đóng dấu vàng của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và được đựng trong chiếc hộp gỗ hồng lót lụa này, chiếc hộp được đặc biệt làm riêng cho dịp này và do bàn tay của một trong những nghệ nhân giỏi nhất của chúng tôi.

Trong khi lắng nghe người phiên dịch dịch lại, viên trưởng quan và những người đi cùng nghi ngờ liếc nhìn chiếc hộp gỗ và bức thư trong đó,

nhưng dưới những chiếc mũ bằng sơn mài vẻ mặt của bọn họ không hề tỏ ra một phản ứng nào.

Armstrong niềm nở nói tiếp:

- Để các ngài được dễ dàng, chúng tôi có gửi thêm các bản sao bằng tiếng Đức, tiếng Anh và tiếng Trung Quốc. Các bản sao này sẽ được chuyển cho các ngài để các ngài có thể đọc kỹ sau này - một khi một sự thu xếp nào đó đã được thoả thuận về việc đệ trình bản chính một cách long trọng.

Viên phiên dịch của Nhật nói về căng thẳng, vừa nói vừa liếc tập tài liệu đặt trên bàn viết:

- Có lẽ ngài nên giúp Ngài Thống đốc bằng cách dịch một vài đoạn trích bức thư. Có thể đó sẽ là một sự hỗ trợ đáng kể.

Sau khi được thiếu úy Rice cho phép, Armstrong nghiêng cái hộp gỗ hồng dưới ánh sáng của lỗ thông hơi trên đầu:

- Sau khi gửi lời chào trân trọng tới Hoàng thượng, Tổng thống nói: "Những chiếc tàu hơi nước của chúng tôi lúc này có thể đi từ California đến Nhật Bản trong vòng mười tám ngày. Nếu như Hoàng thượng thay đổi luật pháp cổ xưa của đất nước ngài để có thể cho phép tự do buôn bán giữa hai nước chúng ta, điều đó sẽ mang lại lợi ích đặc biệt cho cả hai nước... Cũng đôi khi thời tiết giông bão có thể có một tàu nào đó của chúng tôi bị đắm trên bờ biển của Hoàng thượng. Trong trường hợp đó chúng tôi yêu cầu và mong rằng những công dân không may mắn của chúng tôi sẽ được đối xử với lòng nhân ái và tài sản của họ sẽ được bảo vệ chu đáo cho tới khi chúng tôi có thể gửi tàu đến để đưa họ về nước... Chúng tôi vô cùng nghiêm chỉnh trong việc này..."

Vừa ngồi ghi chép rất nhanh, viên phiên dịch vừa lẩm bẩm dịch lại khe khẽ sang tiếng Nhật. Xung quanh ông ta, khuôn mặt viên Thống đốc và những người đi cùng tỏ ra rằng họ tập trung lắng nghe từng chữ.

- Tổng thống nói thêm rằng: "Chúng tôi biết rằng Vương quốc Nhật Bản có rất nhiều than và các nhu yếu phẩm... chúng tôi mong muốn các tàu hơi nước của chúng tôi cũng như các tàu bè khác sẽ được cung cấp than, nhu

yếu phẩm và nước ngọt. Chúng tôi sẽ thanh toán tất cả những cái đó bằng tiền hoặc bất cứ gì khác mà Hoàng thượng có thể sẽ muốn. Chúng tôi cũng yêu cầu Hoàng thượng chỉ định một cảng nào đó thuận tiện ở miền nam Vương quốc để tàu bè của chúng tôi có thể đậu lại với mục đích đó...

Armstrong dừng lại để viên phiên dịch Nhật có thể nghe kịp, rồi lướt xuống đoạn cuối bức thư tỏ ra ông sắp đi đến kết luận:

- Vì vậy tóm lại Tổng thống kết luận như sau: Chúng tôi phái Đô đốc Perry với một hạm đội hùng mạnh đến để viếng thăm thành phố nổi tiếng của Hoàng thượng với mục đích duy nhất là: thiện chí, thương mại, cung cấp than và các nhu yếu phẩm và che chở cho các công dân bị đắm tàu của chúng tôi... Và chúng tôi vô cùng mong muốn đạt được tất cả những điều trên.

Armstrong im bật khi có tiếng chân vội vã của Chuẩn úy Harris vang lên từ phía cabin của đô đốc. Khi anh ta bước vào, mọi người nhìn thấy anh ta mang theo một tờ giấy duy nhất với những dòng chữ viết tay được viết bởi một bàn tay to lớn và cứng cáp. Sau khi đặt tờ giấy xuống trước mặt viên thiếu úy cầm cờ, viên chuẩn úy lùi về chỗ mình phía sau bàn.

Rice nghiêm khắc nhìn vào mặt viên Thống đốc Uraga và nói:

- Bây giờ chúng tôi muôn trả lời chính thức lời đề nghị khẳng khẳng của các ngài muốn chúng tôi phải ngay lập tức đi về Nagasaki. Thứ nhất, chúng tôi thông báo với các ngài rằng chỉ huy của chúng tôi, Đô đốc Matthew Calbraith Perry sẽ không đồng ý thỏa thuận như vậy dưới bất kỳ hoàn cảnh nào. Và, thứ hai, cam đoan là ông có ý định sẽ kiên Quyết thực hiện nhiệm vụ của mình không hề chùn bước để trao được bức thư của Tổng thống chúng tôi tới tận tay Hoàng thượng kính mến của các ngài ngay ở đây, ở Vịnh Yedo này - Rice dừng lại một chút để Armstrong dịch lại rồi rất chậm rãi, anh kết thúc với một giọng đặc biệt nhấn mạnh điểm cuối cùng - Cuối cùng, nếu không có một cấp bậc thích hợp được cử tới để nhận bức thư, thì chỉ huy của chúng tôi sẽ đổ bộ với một lực lượng binh lính có vũ trang cần thiết và hành quân đến Yedo. Tại đó, đích thân ông sẽ trình bức thư - bất kể tiếp theo hành động đó sẽ là chuyện gì.

Một sự im lặng căng thẳng bao trùm trong cabin ngay sau khi điểm thứ ba được dịch ra. Không một người Nhật nào lên tiếng và những khuôn mặt bất động của họ không hề tỏ ra một cảm xúc nào, nhưng những dáng người đột nhiên thẳng đơ của họ nói lên rõ ràng hơn mọi từ ngữ về những cảm giác bị lãng nhục và nỗi e sợ của họ. Cuối cùng viên Thống đốc nói bằng giọng xa xăm:

- Lĩnh hội tất cả những gì ngài vừa nói đó, bây giờ tôi sẽ trở về Yedo. Tôi cần phải chuyển các thông tin này tới Yedo và xin những ý kiến chỉ đạo tiếp theo trước khi cuộc đàm phán này có thể tiếp tục.

Thiếu úy Rice gật đầu tán thành:

- Tốt lắm. Dĩ nhiên là chúng tôi sẽ chờ đợi câu trả lời tốt đẹp của các ngài.

Viên trưởng quan nói thêm, giọng bắt đầu có chút lưỡng lự:

- Cần ít nhất bốn ngày để có được câu trả lời. Có lẽ còn lâu hơn. Rice cau mày và lại ra hiệu cho Harris một lần nữa, viên chuẩn úy ngay lập tức rời cabin. Rice quay lại nói với viên trưởng quan:

- Có lẽ tôi nên thông báo với Ngài Thống chế rằng bằng con tàu hơi nước của chúng tôi thì chỉ mất không quá một giờ để tới được Yedo. Quãng đường không nhiều hơn ba mươi dặm. Bốn ngày xem ra quá lâu để có thể xin được hướng dẫn.

Viên trưởng quan nói khẳng khẳng:

- Sẽ mất bốn ngày. Đó là thời gian cần thiết để chúng tôi truyền đi một tin tức.

Viên thiếu úy nhanh chóng quay lại với một tờ giấy khác, trên đó chỉ vờn vẹn có vài chữ và đưa cho thiếu úy Rice.

Rice nói ngắn gọn:

- Đô đốc của chúng tôi cho phép ngài trong vòng ba ngày để có được câu trả lời, không hơn. Chúng tôi sẽ chờ thông tin từ ngài không muộn hơn. Thứ Ba, ngày mười hai tháng Bảy. Cho đến ngày đó, tàu đô đốc này sẽ

không đón tiếp thêm một vị khách nào từ Nippon đến nữa. Thêm nữa, với tuyên bố đó, cuộc thảo luận này chấm dứt ở đây.

Ngay sau khi dứt lời, Rice đứng lên, cầm mũ và kiểm đứng đợi trong khi viên trưởng quan và đám tùy tùng được viên chuẩn úy dẫn ra ngoài. Samuel Armstrong đi theo họ cho đến boong dưới tới bậc thang xuống, ông khẽ kéo viên phiên dịch sang một bên. Nhà truyền giáo nói bằng tiếng Đức với giọng riêng

- Haniwara-san, tôi muôn nói một cách không chính thức với ngài một chi tiết nữa. Đêm qua, một sĩ quan trẻ của chúng tôi đã biến mất khỏi tàu này.

Trông viên phiên dịch có vẻ kinh ngạc. Ông ta liếc nhanh vào bờ, ở đó những chiếc thuyền nhẹ của Mỹ vẫn tiếp tục làm âm ỉ, xung quanh là những thuỷ đội của Nhật đang vây chặt, vẻ căng thẳng vẫn còn lơ lửng trên đầu các thuyền, nhưng cả hai bên rõ ràng đang cố kiềm chế không gây hấn.

Viên phiên dịch lại quay lại nhìn vào mặt Armstrong và hỏi:

- Có phải người sĩ quan mà ngài vừa nói đó bị ngã qua thành tàu không?

Nhà truyền giáo lắc đầu:

- Điều này rất lạ lùng. Ngược lại với mệnh lệnh nghiêm ngặt của chúng tôi, có vẻ như anh ta đã bơi vào bờ. Chúng tôi cũng chờ theo trên tàu một ngư dân Nhật bản bị đắm tàu mấy năm về trước và được một chiếc tàu đi ngang vớt lên đưa về Mỹ. Chúng tôi đang đưa ông ta về quê. Ông ta cũng đã biến mất khỏi tàu này.

Một vẻ nghi ngờ hiện ra trong đôi mắt của viên phiên dịch, và giọng ông ta rần rần lại:

- Viên sĩ quan của các ngài đã lên lên bờ để do thám nước Nhật. Các ngài chỉ muốn lừa dối chúng tôi thôi!

Armstrong kiên nhẫn nói:

- Không, hoàn toàn ngược lại, tôi đang nói với ngài sự thật. Việc anh ta biến mất là điều vô cùng rủi ro. Bởi vì anh ta đã hành động ngu ngốc và

không hề được lệnh, chúng tôi mong muốn các ngài sẽ giúp đỡ chúng tôi tìm kiếm anh ta và bắt giữ anh ta đưa về tàu này.

Viên phiên dịch lo lắng nói:

- Nếu như anh ta bơi vào bờ, anh ta sẽ bị các chiến sĩ của chúng tôi phát hiện. Và anh ta sẽ bị giết không cần hỏi han gì.

Armstrong lưỡng lự, nhăn mặt rồi nói với giọng rõ ràng là miễn cưỡng:

- Tôi được lệnh nói thêm với ngài là nếu như viên sĩ quan của chúng tôi có bị làm hại thế nào đó trong khi bị các ngài bắt giữ, thậm chí nếu anh ta có bị bắt thì chúng tôi cũng sẽ không có bất cứ sự phản kháng nào.

Mắt viên phiên dịch cau lại vì ngạc nhiên khi ông ta thấm nhuần được ý nghĩa của những lời Armstrong vừa nói. Viên Thống đốc Uruga đã xuống hết chiếc thang và lúc này đã đứng trên thuyền cùng với những tùy tùng còn lại. Thấy vậy, Haniwara làm một cử chỉ đột ngột về phía chiếc thang. Ông ta lạnh lùng nói:

- Tôi sẽ chuyển những lời ông nói với tôi đến các cấp cần thiết. Nhưng tôi e rằng họ sẽ coi việc này là một vấn đề nghiêm trọng - và không phải là một vấn đề có thể dung thứ.

Armstrong lịch sự đặt một tay lên cánh tay ông

- Thưa ngài, tuy vậy tất cả những điều đó tôi chỉ được lệnh nói một cách không chính thức. Nhưng một cách cá nhân tôi muốn...

Haniwara khó chịu nói vì nhận thấy tất cả mọi con mắt trên thuyền đều đổ dồn vào họ:

- Xin ông nói nhanh cho. Chúng ta làm ngài Thống đốc bị chậm mất rồi.

Armstrong nói tiếp bằng giọng vội vã:

- Viên sĩ quan của chúng tôi là một người mãnh liệt và rất lý tưởng chủ nghĩa. Nhưng anh ta là một người rất tinh tế. Anh ta đã học được đôi chút ngôn ngữ của các ngài và vào thời điểm nguy hiểm này tôi nghĩ là anh ta cho rằng nếu anh ta bơi vào bờ thì bằng cách nào đó may ra anh ta có thể ngăn chặn được cuộc chiến tranh giữa hai dân tộc chúng ta. Tên anh ta là Eden, Thiếu úy Eden và tôi mong muốn các ngài sẽ nhìn nhận hành động

nông nổi của anh ta với một lòng trắc ẩn - và vì tất cả những điều đó, xin các ngài cố gắng bảo toàn cho tính mạng của anh ta...

Haniwara nói và quay đi để bước xuống cầu thang:

- Tôi không thể cho ngài một sự bảo đảm như vậy được. Không một tên gián điệp nào có thể lẫn trốn trong nhân dân Nippon lâu được... Có lẽ đã quá muộn để cứu mạng cho thiếu úy Eden của các ông rồi.

CHƯƠNG 24

NHỮNG DÒNG NGỰA THỜ CHẤT NẶNG GẠO và rau quả chặm chạp leo lên trên con đường bậc đá lượn ngoằn ngoèo qua một những khu rừng bên cạnh vực thẳm cách núi Fuji ba mươi dặm về phía Nam. Những con ngựa bị xâu thành chuỗi bằng những sợi thừng qua mũi và đuôi có những lúc ngã lộn dưới sức nặng của hàng hoá trong khi chúng nặng nhọc leo lên con dốc dài. Những người dắt ngựa đang làm nhiệm vụ chuyên chở cung cấp cho những phân đội chiến đấu ở ven bờ Vịnh Yedo. Thỉnh thoảng họ lại hét vang và quật những chiếc roi mảnh bằng trúc lên hông lũ ngựa để thúc chúng đi nhanh hơn.

Các khe sâu liên tục hiện ra trong những tiếng kêu của những người dắt ngựa và tiếng hí vang của những con ngựa, nhưng trong một hang sâu có cửa mở ra ở độ cao tám mươi mét trên đầu họ, Robert Eden không hề nghe thấy tiếng động của đoàn người ngựa. Chàng đang nằm duỗi thẳng người trên chiếc giường thô sơ rải bằng lá dương xỉ mà chàng cắt ở khu rừng bên cạnh và ngáy mê mệt, đầu gối lên bó quần áo. Chàng nằm ngửa, tay vắt lên chiếc gối kê đầu vẻ rất thoải mái và mặc dù ánh mặt trời chiều tà đã bắt đầu chiếu lốm đốm trên mặt chàng xuyên qua lớp lá trên đầu, chàng vẫn tiếp tục ngủ mà quên hết mọi thứ xung quanh.

Chàng vẫn không thức dậy, ngay cả khi một người đang khe khẽ bò vào cửa hang, bóng hắt hắt một khoảng tối ngang qua người chàng. Hẳn có khổ người nhỏ và có vẻ như quắt lại, đầu đội một chiếc mũ rộng vành. Hẳn im lặng nhìn xuống thân hình đang ngủ của chàng trai Mỹ. Cách đó khoảng

hai ba chục mét, con ngựa của Eden được buộc vào một mỏm đá đang lặng lẽ gặm một bó cỏ để sẵn dưới chân mỏm đá.

Người đàn ông cúi xuống để lách qua những vách đá thấp để vào hang, bóng hắt ta đổ xuống ngang qua mặt Eden và chính lúc đó chàng trai Mỹ tỉnh dậy. Bởi vì mặt trời chiếu thẳng vào mắt chàng nên thoát tiên chàng chỉ nhìn thấy thoáng bóng một cái đầu và đôi vai sát ngay gần chàng. Bật kêu lên một tiếng kinh ngạc chàng lăn một vòng về phía đáy hang và chộp lấy kiếm.

Eden gượng quỳ dậy, tay phải chĩa thanh kiếm về phía trước và gầm lên bằng tiếng Nhật:

- Không được đến gần. Mi là ai?

- Không sao đâu, ông chủ! Tôi đây mà - bạn Sentaro của ông chủ đây mà!

Eden thở hắt ra yên tâm và quăng kiếm đi:

- Sentaro! Người làm gì ở đây?

Người thủy thủ Nhật cúi đầu, mặt tỏ vẻ biết lỗi:

- Ông chủ, xin ông chủ tha lỗi vì tôi đã không tuân lệnh. Khi nhìn thấy ông chủ cưỡi ngựa đi khỏi dưới ánh trăng tôi cũng đã định quay về tàu - Nhưng vừa bắt đầu lên ngựa tôi đã hiểu ngay rằng tôi không thể đi tiếp được nữa. Vì thế tôi quay lại và phi ngựa theo ông chủ...

Eden lắc đầu không tin, nhưng vẻ mặt không tỏ ra giận dữ.

- Tôi đi theo ông chủ suốt từ đó đến giờ và đã buộc ngựa trên sườn núi trên kia để canh cái hang này trong khi ông chủ ngủ. Và bằng những đồng bạc mà ông chủ đưa cho tôi, tôi đã mua một cái mũ mới cho mình và mua thức ăn cho cả hai chúng ta. Nhìn này! Trứng, cơm và dưa chuột muối... - Ông ta đưa ra một gói thức ăn được gói trong một tàu lá cọ còn xanh - Ông chủ, hẳn là ông chủ phải đói lắm.

Eden chậm rãi mỉm cười và gật đầu:

- Phải, ta đói lắm rồi.

- Vậy bây giờ ông chủ ăn đi - Sentaro trải gói thức ăn xuống nền hang trước mặt chàng - Tôi cũng mua một ít thức ăn cho ngựa của chúng ta nữa. Đường đến Fuji-san còn xa lắm.

Eden bắt đầu ăn và hỏi:

- Điều gì đã khiến người quyết định đi theo ta? Lẽ ra bây giờ người đã có thể an toàn ở trên tàu *Susquehanna* rồi.

Người thuỷ thủ Nhật im lặng nghĩ một lúc trước khi trả lời:

- Tôi nghĩ rằng đột nhiên tôi cảm thấy xấu hổ...

- Tại sao lại xấu hổ?

- Ông chủ, đây là đất nước của tôi mà tôi yêu quý! Đây là Tổ quốc của tôi mà tôi đã xa cách bao nhiêu năm rồi - vậy mà tôi lại bỏ chạy về tàu của ông chủ như một con chuột sợ hãi để quay lại Mỹ, không cả nhìn xem gia đình mình ra sao. Trong khi đối với ông chủ thì rủi ro sẽ vô cùng nhiều, vậy mà ông chủ dũng cảm phi ngựa lên Fuji-san... Tôi cảm thấy xấu hổ bởi vì ông chủ tỏ ra rất dũng cảm, còn tôi thì khiếp sợ...

Eden nhẹ nhàng nói:

- Sentaro, đó không phải sự thật. Và người biết rõ như vậy mà.

- Đó là sự thật, ông chủ! Ông chủ đã khiến tôi suy nghĩ rất nhiều - và tôi nhận ra rằng chính tôi mới là người cần phải lên lên Fuji-san để cầu xin *kami* vĩ đại - trước khi trở về nhà ở Yurutaki!

- Vậy là cuối cùng người đã quyết định sẽ liều mạng trở về nhà ư?

- Vâng, thưa ông chủ, nhưng chỉ sau khi tôi đã tự mình trèo lên đỉnh núi thiêng liêng nhất. Khi nhìn thấy ông chủ cười ngựa đi, tự đáy lòng tôi biết rằng tốt nhất là tôi cũng đi lên núi Fuji - để cảm ơn người đã cho tôi được trở về an toàn và cầu xin *kami* vĩ đại vô cùng che chở cho cuộc sống của tôi ở đây trong tương lai...

Eden nhìn người thủ thủ Nhật, thử tìm xem trên gương mặt ông ta có chút gì do dự, nhưng lần này chàng không tìm thấy:

- Sentaro, nếu người đã quyết và đã sẵn sàng thì có người leo núi cùng với ta vẫn tốt hơn nhiều.

Người dân đánh cá gặt đầu:

- Tôi đã quyết rồi - và lần đầu tiên tâm trí tôi cảm thấy yên tĩnh sau bao nhiêu năm! Tấm gương của ông chủ đã khích lệ tôi. Bây giờ thì tôi hiểu là tôi thật sự muốn làm việc này.

Eden im lặng ăn một lúc vẻ đang suy nghĩ rất lung. Xuyên qua những cành cây chĩa ngang trên miệng hang, dãy đồi núi chập chùng và khoảng đồng bằng dưới chân núi Fuji nhìn rất rõ trong ánh nắng chiều nhạt nhợt. Đám mây mù thường bao phủ quanh ngọn núi lửa vào ban ngày đã bắt đầu mờ dần và đường viền mờ mờ của đỉnh núi cao đã bắt đầu hiện ra rõ hơn khi mặt trời lặn xuống dưới đường chân trời; nhưng một phần bị che khuất của ngọn núi hình côn lại làm cho chính nó dường như nhỏ đi và xa hơn một cách kỳ lạ.

Eden khẽ hỏi:

- Bây giờ chúng ta cách Fuji-san bao nhiêu nữa? Dường như trong nó có vẻ xa hơn.

- Từ đây có lẽ còn khoảng hai mươi *ri* - tức là khoảng ba mươi dặm Mỹ nữa.

- Vậy thì chúng ta có thể đến được tới chân núi trong khi trời vẫn còn tối. Và sáng mai chúng ta bắt đầu leo núi.

Sentaro ngoác miệng cười tán thành:

- Vâng, thưa ông chủ. Thật tốt là ông chủ đã tìm được một chỗ để ẩn náu và nghỉ ngơi trong khi trời nóng nực nhất. Khi lên Fuji-san ông chủ sẽ cần đến toàn bộ sức khoẻ của mình.

- Ta đã ngủ lâu hơn nhiều so với đã định.

- Nhưng như vậy cũng rất tốt. Trong khi ông chủ ngủ tôi đã tìm được đường đi tốt nhất từ đây đến đó. Để an toàn chúng ta nên chờ đến khi tối hẳn rồi mới tiếp tục đi...

Eden gặt đầu đồng ý sau đó giơ tay về phía chỗ đồ ăn và nhìn người dân chài:

- Không, cảm ơn ông chủ. Tôi đã ăn rồi. Đây là để cho ông chủ.

- Hôm nay người có vẻ bận rộn lắm. Người đã ngủ được tí nào chưa?

Sentaro lắc đầu và lại ngoác miệng cười:

- Ông chủ, một người dân đánh cá Nhật Bản thì phải học được cách ngủ khi nào có thể ngủ được. Hôm nay không có thời gian.

Eden chỉ về phía chiếc giường êm ái bằng lá dương xỉ:

- Vậy thì hãy ngủ lấy độ một hai giờ đi. Ta sẽ canh và cho ngựa ăn. Hãy dùng cái giường sang trọng này của ta. Nó rất dễ chịu đây.

Chàng nhìn Sentaro nằm duỗi người khoan khoái rồi quay đi để ra ngoài canh ở cửa hang. Chàng thận trọng nhìn kỹ con đường dốc dặc đầy ắp những đoàn ngựa thồ, và phải mất đến vài phút để chắc chắn là không có ai chú ý đến nơi ẩn náu kín đáo trên cao này của chàng. Rồi chàng quay về hướng tây để chứng kiến khoảnh khắc đám mây mù bao phủ quanh Núi Fuji cuối cùng đang tan đi, và vẻ vĩ đại của đỉnh núi hình côn đơn độc được khắc họa lại một cách sắc nét kỳ lạ tương phản với bầu trời đã bắt đầu chuyển thành màu hồng nhạt phía sau nó.

Kinh hoàng bởi vẻ mới mẻ của ngọn núi kỳ diệu luôn luôn thay đổi vẻ đẹp của mình, Eden ngồi xồm và tiếp tục nhìn hình ảnh mê hồn như bị thôi miên cho đến khi chàng nghe thấy Sentaro thở đều hơn và có lẽ đã ngủ say. Rồi chàng đứng dậy khe khẽ đi qua vách đá để vỗ về những con ngựa sẽ chở họ đi suốt đêm nay cho tới khi họ bắt đầu cuộc leo núi của mình.

CHƯƠNG 25

TRONG LÚC ĐÓ, MATSUMURA TOKIWA ĐANG quỳ gối duyên dáng gảy những nốt ai oán trên một cây đàn *samisen*, tiếng đàn êm dịu văng ra qua cửa sổ một ngôi đình cách chỗ Eden đang đứng ba mươi dặm về phía đông nam.

Phía trước ngôi đình tạ là một khu vườn được pha trộn giữa những con đường nhỏ lát đá với những tảng đá trơn tru và những cái cây còi cọc; một con thác bé tí đổ vào cái hồ nhỏ có chiếc cầu vòng bằng gỗ vắt ngang, và một cái lồng chim hoạ mi đan bằng trúc mảnh, trong đó bắt đầu vang lên tiếng chim hót véo von đón chào ánh nắng tà. Được thiết kế với một sự chính xác tỷ mỉ, khu vườn nghệ thuật này giống như một chiếc khung viền cho cảnh núi Fuji xa mờ, trong ánh hoàng hôn ngọn núi nhô lên một cách cân đối bên trên chiếc cầu vòng. Hoàng tử Tanaka Yoshio của bộ tộc miền nam Kago đang ngồi xếp bằng tròn bên cạnh tấm bình phong của ngôi đình tạ, tay phe phẩy quạt và im lặng nhìn mãi về phía ngọn núi lửa. Đột nhiên chàng nói, không quay đầu lại:

- Chiều nay ngọn núi thiêng liêng của chúng ta nhìn có gì đó khác khác. Có một cái gì đó đã thay đổi.

- Như thế nào kia, O Kami-san? - Tokiwa hỏi, những ngón tay lướt trên cây đàn nhẹ nhàng hơn.

- Đêm nay, ánh hoàng hôn màu hồng kiêu hãnh trên màu tuyết tinh khiết kia trông giống như màu hồng của nổi hổ thẹn!

Tokiwa đang quỳ trên chiếc chiếu *tatami* mềm mại màu xanh lá cây trải bên cạnh chiếc bàn kê giữa nhà, chiếc đàn ba dây đặt trên vật áo.

Lúc này nàng trang điểm hoàn toàn giống như một geisha, mặt dôi phần bột gạo trắng toát làm nổi bật những đường nét của đôi mắt và cái miệng, búi tóc nặng trĩu được búi rất cầu kỳ, cao lên đỉnh đầu theo kiểu "trái đào cắt đôi" truyền thống. Nàng khoác một chiếc áo *haori* thêu choàng ra ngoài áo kimono màu xanh da trời có điểm hoa, nghe thấy những lời đó của chàng nàng hơi khẽ nhồm người lên một tí, nhưng nàng không ngược mắt lên, cũng không dừng tiếng đàn dịu dàng, đắm đuối.

Tanaka đột nhiên cao giọng, chàng quay đầu khỏi hình ảnh ngọn núi để nhìn vào mặt nàng:

- Nàng có hiểu ý ta muốn nói gì không? Nàng có biết tại sao ta nhìn thấy ánh hổ thẹn trong ánh nắng chiều này không?

Nàng vẫn tiếp tục lướt tay trên dây đàn *samisen*, nhưng vì cảm thấy rõ điều gì đang đến nên không trả lời cũng không ngược mắt lên nhìn lại chàng.

Sau một lúc im lặng, chàng ra lệnh:

- Hãy trả lời ta. O Tokiwa-san. Ta đã hỏi nàng một câu hỏi đó.

Nàng nói không chắc chắn lắm:

- O Kami-san, em đoán rằng đó là vì điều chàng đang nghĩ trong óc có liên hệ chút nào đó với sự bất lực của Nippon trong việc chống lại những con tàu của bọn rợ nước ngoài. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu viết một bài *haiku* để giải toả bớt gánh nặng đó trong lòng chàng.

Nàng dừng tay chơi đàn và đặt dây đàn sang một bên. Nàng đứng lên đến bên bàn cầm một chiếc khay trên có đựng bút lông, một thỏi mực tàu, một chiếc bát sứ đựng nước và chiếc cặp đựng giấy trắng dùng để luyện tập thư pháp.

Không một tiếng động nàng đi ngang qua căn nhà, cúi đầu trịnh trọng và quỳ xuống để bày chiếc khay trên chiếc *tatami* bên cạnh chàng. Nàng nhanh nhẹn mài mực trên hòn đá, sắp xếp chiếc bàn trước mặt chàng và nhúng đắm một chiếc bút lông đưa cho chàng. Nàng lại cúi đầu một lần nữa rồi đứng lên để quay về chỗ của mình cạnh chiếc bàn thì đột nhiên chàng giơ tay ra tóm lấy thắt lưng nàng.

- Những gì nàng nói chỉ mới đúng một phần thôi.

Trong khi nhìn nàng chăm chặp mặt chàng vẫn như vô cảm, chỉ đôi mắt loé sáng là cho thấy chàng đang đấu tranh dữ dội với những tình cảm giận dữ trong lòng. Chàng mặc chiếc áo kimono màu vàng, phía trên khoác một chiếc áo khoác màu đen ngắn hơn, vai rất rộng và độn cứng, thắt lưng thắt một dải lụa màu nâu, chân đi đôi *zori* bện bằng rơm mép viền chỉ vàng. Khi bước vào ngôi đình tạ mấy phút trước chàng đã đặt thanh trường kiếm của mình sang bên cạnh, nhưng lúc này khi đứng gần hơn nàng mới nhận thấy thanh đoản kiếm của chàng cài bên hông hơi nhô ra khỏi vỏ một tí.

Chàng khẽ hỏi, tay kia vẫn phe phẩy quạt để lùa không khí vào tay áo rộng rủ xuống:

- Nàng có biết tại sao đó chỉ là một phần sự thật thôi không? Nàng có hiểu những ý nghĩ của ta không?

Chàng kéo nàng lại gần hơn, và nàng nhìn thấy chiếc thắt lưng của chàng chỉ cài lỏng lẻo. Lồng ngực để trần của chàng nổi rõ sau tà áo rộng của chiếc kimono cho thấy chàng không mặc gì bên trong, và khi chàng xiết chặt tay vào thắt lưng thì nàng cảm thấy rõ là chàng đang rất căng thẳng. Nhưng nàng vẫn không nói gì, chỉ im lặng chờ chàng nói tiếp, đầu vẫn hơi cúi. Chàng ngượng ngùng nói tiếp:

- Bởi vì nàng không trả lời ta, O Tokiwa-san, ta sẽ nói cho nàng biết. Đó chính là hành động của nàng đã khiến ta nhìn thấy ánh hổ thẹn trong ánh nắng chiều chiếu trên đỉnh Fuji-san.

Tokiwa thì thầm, nhắm mắt và vắn vẹo:

- Chàng làm em đau, O Kami-san. Xin hãy buông em ra.

Chàng hơi nới lỏng tay nhưng vẫn không thả cánh tay nàng ra. Chàng thở gấp hơn và tiếp tục nhìn vào mặt nàng, mắt loé lên giận dữ hơn trước:

- Ta đã tìm thấy nàng ban đêm trong ngôi nhà kho và nằm trong vòng tay của tên rợ! Ta đã nhìn thấy nàng gần như đã cởi hết quần áo! Vậy thì nàng có ngạc nhiên không khi ta tức giận vì nổi ô nhục mà nàng đã phạm phải? Có ngạc nhiên không khi những ngón tay ta nắm nàng dữ dội như vậy?

Tokiwa ngẩng đầu, nhưng nàng không đối mặt với chàng mà vẫn khép hờ hai mắt. Tiếng róc rách của con thác giả trong khu vườn bên ngoài và tiếng hót véo von của con chim hoạ mi không hề khuấy động không khí trong ngôi đình tạ mà chỉ tiếng thở gấp gáp của chàng phá vỡ cái im lặng nặng nề bao quanh họ. Chàng nói:

- Có phải nàng...

Nhưng rồi chàng im bật, cử chỉ có vẻ rất khó khăn. Họ im lặng thêm một lúc rồi chàng hít vào một hơi thứ hai:

- Có phải nàng đã... cởi dây lưng của nàng cho tên rợ ngoại quốc không? Hay là ta đã đến kịp thời để ngăn việc đó lại?

Nước mắt cay xè tự nhiên trào ra dưới đôi mắt khép hờ của nàng và chảy tràn xuống má. Nhưng nàng vẫn không động đậy mà tiếp tục quỳ trong tư thế lưng thẳng đứng, thận trọng ngẩng đầu lên. Nàng thì thầm:

- Chàng làm đau lưng em, O Kami-san. Xin hãy thả em ra.

Chàng buông nàng ra với một cử chỉ sắc gọn, vẫn tiếp tục phe phẩy chiếc quạt bằng động tác nhanh và nóng nảy, rồi hỏi bằng giọng thấp và báo trước điều không hay:

- Bây giờ hãy trả lời câu hỏi của ta đi, O Tokiwa-san. Và hãy đảm bảo là nói thật với ta.

Sau một hồi lâu im lặng nàng bắt đầu ngập ngừng nói:

- Hai ngày qua... có biết bao hỗn loạn và thay đổi, O Kami-san. Em đã hoảng sợ và hoang mang như mọi phụ nữ Nippon khác. Nhưng xin chàng nhớ rằng em không hề tự tìm cách đến cái nơi mà chàng đã tìm thấy em đó. Tim em lo sợ vô cùng, vì nhiều lẽ khác nhau. Và trong bóng đêm có biết bao nhiêu hỗn loạn, bao nhiêu tiếng la hét. Nhiều lúc em như bị đắm chìm trong nghi ngờ và bối rối. Bao nhiêu sự kiện đã nối tiếp nhau xảy ra. Hãy nhớ rằng chàng sẽ phán xử em như chàng sẽ...

Tanaka gầm lên:

- Nàng vẫn không trả lời ta. Nàng đang lảng tránh câu hỏi!

Tokiwa nhẹ nhàng trả lời, mắt lại nhìn xuống đất:

- O Kami-san, câu hỏi của chàng có một con dao găm trong đó. Em không thể trả lời khác đi mà không tự làm mình bị thương dưới mũi dao trong ánh mắt của chàng.

- Nàng vẫn không trả lời ta rằng tên rợ nước ngoài đã cưỡng bức nàng tự cởi dây lưng ra cho nó hay là chính tay nàng làm việc đó?

Tokiwa lại ngẩng đầu lên nhìn chàng, vẻ mặt ngập ngừng. Rồi khi cất tiếng nói, nước mắt lại ứa ra và nàng nói với một giọng đột nhiên rất tội nghiệp:

- Lúc đó em đã ở xa Yedo và khu Yoshiwara náo nhiệt, nơi mà em đã từng được hầu hạ mình ngọc của chàng lần đầu tiên, O Kami-san. Nhưng chàng cũng biết rằng em cũng đã làm vui cho biết bao người đàn ông Nippon khác bằng những điệu múa và những bài hát, bằng cây đàn *samisen*. Và có thể trong tương lai em sẽ còn làm vui cho nhiều người khác nữa...

Tanaka giận dữ cắt ngang:

- Đó lại là chuyện khác. Nàng tỏ ra không hiểu ý ta một cách thật khéo léo.

- Không, không phải như vậy. Đêm qua khi em đã kiệt sức, bộ quần áo nông dân bằng vải bông trên người em đã lấm đầy bùn đất và em ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Có tin đồn rằng bọn rợ nước ngoài là những con quỷ khổng lồ. Người ta còn đồn là những con tàu đen đó là những ngọn núi lửa biết đi! Em đã đi bộ không biết bao nhiêu *ri* đường đất - lần thứ hai chỉ trong có hai đêm em đã phải đi hai cuộc hành trình chỉ vì bọn chúng đã đến...

- Nếu nàng cứ ở lại cái *yadoya* ấy nàng đã được an toàn rồi!

Nàng ngẩng lên với một cử chỉ không thể tự vệ được:

- O Kami-san, em đã nói với chàng rồi, em sợ nơi ấy. Em bị bỏ rơi và đơn độc. Em không biết rồi sẽ có chiến tranh hay không, chàng có bình yên trở về - và có trở về hay không. Em sợ rằng em sẽ bị bỏ lại trong tay bọn lính gác ghê tởm đó. Vì thế nên em bỏ trốn.

Tanaka nghệt ngã nói:

- Nhưng trông nàng không có vẻ buồn rầu gì trong tay một tên rợ nước ngoài trong một cái nhà kho hoang vắng.

Tokiwa thở dài:

- Em không hề chờ đợi sẽ làm vui cho một tên rợ. Hắn bí mật vào bờ trong đêm tối...

Đột nhiên Tanaka đứng lên, tay nắm chặt đốc kiếm:

- Ta nghe nàng nói huyền thuyên đã đủ rồi! Hãy nói cho ta biết những chuyện gì đã xảy ra. Nàng đã tự cởi dây lưng cho hắn ta hay là hắn đã bắt buộc nàng phải làm thế?

Không cần nhìn Tokiwa cũng có thể cảm thấy chàng đã sẵn sàng hành động, vì thế nàng nuốt nước mắt:

- Không hề như vậy, O Kami-san! Em không tự cởi dây lưng ra cho hắn. Và hắn cũng không kịp bắt em phải làm như vậy - nàng cố giữ cho mắt không quay đi và bắt đầu run lẩy bẩy sợ chàng có thể nhìn suốt được lời nói dối của mình- Chàng đến vừa kịp để ngăn được mọi chuyện.

Chàng bước đến gần thêm một bước, giận dữ cúi xuống:

- Nàng có cam đoan là nói thật không? Trông nàng có vẻ vô cùng sợ hãi.

Nàng can đảm nhìn lên:

- O Kami-san, em cam đoan là đã nói với chàng tất cả sự thật. Xin hãy tin em. Em run là vì trông chàng giận dữ thật là đáng sợ.

Chàng dữ dội nhìn nàng, tay nắm chặt đốc kiếm rồi từ từ buông ra:

- Được lắm. Nàng đã trả lời ta.

Nàng thì thầm:

- Cám ơn chàng, O Kami-san. Em thật sung sướng thấy chàng hiểu em.

Chàng nói, mắt vẫn tỏ vẻ không tin hẳn:

- Ta vẫn không chắc là đã hiểu nàng đầy đủ đâu, O Tokiwa-san. Chỉ mình nàng mới hiểu những ý nghĩ của nàng mà thôi.

Nàng nói trong nước mắt:

- O Kami-san, em vô cùng sợ hãi khi thấy tên rợ đó xuất hiện. Bây giờ em thấy rằng có thể sẽ khôn ngoan hơn nếu như em có thể tìm cách trốn

khỏi hẳn...

Vai nàng lại giật lên và khóc thốn thức, chàng im lặng đứng nhìn, nhìn mãi vào cái cổ xanh xao mảnh dẻ. Thời gian qua đi, nỗi giận dữ trong mắt chàng dần dần thay bằng sự thèm muốn, rồi chàng đặt thanh kiếm và chiếc quạt xuống và nói:

- O Tokiwa-san, chúng ta hãy dừng câu chuyện này lại một lúc. Nước mắt khiến cho ta khó mà cưỡng lại nổi vẻ đẹp của nàng. Bây giờ ta yêu cầu nàng hãy cởi dây lưng ra - cho ta.

Sau một thoáng lưỡng lự nàng hất tấm áo khoác *haori* xuống khỏi vai và với tay ra sau lưng để cởi chiếc thắt lưng rộng, vẫn còn run nàng trải rộng vạt trước của chiếc kimono khiến cho những đường nét dịu dàng của thân thể nàng hiện ra mờ mờ dưới làn vải trắng mờ của chiếc áo mặc lót. Khi đã sửa soạn xong, nàng lại ngược khuôn mặt đầy nước mắt lên nhìn chàng và thấy chàng đang nhìn vào mặt mình với một ngọn lửa hừng hực trong mắt. Vẫn tiếp tục nhìn, chàng cởi thắt lưng áo kimono của mình và quỳ xuống chiếc chiếu *tatami* bên cạnh nàng. Chàng thì thầm ra lệnh:

- Bây giờ nàng cởi áo cho ta đi, O Tokiwa-san- chàng vẫn để cho vạt áo kimono của mình loà xòa- nhanh lên!

Tokiwa lấy mu bàn tay lau nước mắt trên mặt và ngoan ngoãn nhích về phía chàng. Nàng đưa tay ra để chạm vào vạt áo chàng, rồi dừng lại. Chàng nóng nảy hỏi:

- Sao vậy? Nàng không nghe thấy ta nói gì ư?

Tokiwa lại cúi đầu xuống lần nữa:

- Em có nghe thấy chàng nói, O Kami-san, và niềm vui cũng như nghĩa vụ của em là tuân theo lời chàng - nhưng chàng vẫn chưa cho em biết là tại sao chúng ta lại dừng chân ở chỗ này. Trong lòng em cảm thấy áy náy không yên, và em mong được chàng giải thích rõ hơn.

Tanaka nói nhanh:

- Thành này thuộc về một quý tộc thân thiết với bộ tộc của ta. Nàng ở đây hoàn toàn an toàn và nàng có thể lại ở ngôi đình tạ này lâu bao nhiêu

tùy thích. Nàng sẽ được những người hầu có kinh nghiệm chăm sóc và sẽ không bị bất cứ tên lính gác nào quấy rầy.

- Nhưng em cứ nghĩ là chúng ta đang quay về Yedo!

- Một người đưa tin vừa mang tin từ Yedo đến. Quay về kinh đô sẽ không an toàn bởi vì bọn rợ ngoại quốc doạ là sẽ đổ bộ lên bờ một đạo quân có vũ trang và hành quân đến thành Yedo.

- Vậy thành phố đó và dân chúng ở đó vẫn còn bị nguy hiểm ư?

Chàng gật đầu nhanh:

- Phải - và người ta vẫn còn đang tranh cãi về việc nên tự vệ như thế nào là tốt nhất, vẫn tranh cãi gay gắt hơn bao giờ hết giữa các nhóm muôn tấn công các tàu chiến đó ngay lập tức và nhóm muốn chờ đến khi chúng ta cũng cố lại sức mạnh đã.

Tokiwa lo âu hỏi:

- Vậy thì em sẽ phải ở lại đây bao nhiêu lâu nữa?

- Cho đến khi nào tình hình tạm lắng xuống đã. Khó có thể nói hơn được nữa.

- O Kami-san, nếu như em bắt buộc phải ở lại đây thì em muốn xin một ân huệ?

- Đó là gì?

- Em muốn đưa Eiko, cô hầu gái ở cái *yadoya* đó, đến đây làm hầu gái riêng của em. Em sợ rằng cô ấy bị ngược đãi vì đã giúp đỡ em. Em biết rằng cô ta sẽ vui hơn khi ở đây với em.

Tanaka cân nhắc lời thỉnh cầu một lúc:

- Cô ta không hề bị ngược đãi. Nhưng ta sẽ đưa cô ta đến đây nếu nàng thấy dễ chịu hơn vì thế.

Nàng trịnh trọng cúi đầu rồi lại một lần nữa ngược mắt lên nhìn chàng, vẻ mặt đột nhiên sợ hãi:

- O Kami-san, có phải em bị giữ ở đây cũng là vì em có biết mặt tên rợ nước ngoài đó không?

Tanaka ngồi thẳng lên, một thoáng khó chịu thoáng qua trên gương mặt chàng cho thấy chàng bị sửng sốt vì câu hỏi của nàng. Chàng ôn tồn nói:

- Những gì ta đã nói với nàng là sự thật, O Tokiwa-san. Nếu nàng ở lại Yedo thì bị nguy hiểm.

- Nhưng cũng sẽ nguy hiểm cho chàng nếu như kẻ thù của chàng biết về tên rợ ngoại quốc. Có phải rằng bọn họ sẽ lên án chàng vì đã thả một tên gián điệp ngoại quốc không?

Tanaka gầm lên:

- Chúng ta không nên bàn tới vấn đề này nữa. Nếu tên rợ ngoại quốc đó không quay về tàu thì cũng có thể sẽ có những nguy hiểm. Nhưng ý muốn của ta là nàng sẽ không bao giờ nói điều đó cho bất cứ ai khác. Rõ chưa?

Nàng nói:

- Vâng, thưa O Kami-san. Hoàn toàn rõ ạ.

Họ im lặng nhìn nhau một lúc, rồi chàng hạ giọng nói khẩn thiết:

- Ta đã cho phép nàng được cởi áo ta ra. Ta không muốn chờ thêm tí nào nữa.

Sau khi cúi đầu trình trọng nàng đưa cả hai tay ra để cởi chiếc áo khoác ra khỏi vai chàng. Nàng cảm thấy toàn thân chàng căng thẳng khi nàng nâng vạt kimono màu vàng lên và kéo nó ra để lộ lồng ngực trần của chàng. Nhưng trước khi cởi hẳn ra nàng lại dừng tay và nhìn chàng dò hỏi:

- Và điều gì sẽ xảy ra sau đây, O Kami-san, khi cơn hoảng loạn này qua đi? Chàng biết rõ là quan hệ của chúng ta đã bị người ta xì xào rất nhiều ở Yedo. Em có thể còn mong đợi chàng tiếp tục đến thăm em ở Golden Pavilion nữa không?

Kêu lên một tiếng sốt ruột, chàng nắm cả hai bàn tay nàng trong tay mình. Chàng thô bạo bắt đôi tay nàng phải cởi nốt tấm áo kimono màu vàng khỏi nửa người trên và quăng sang bên cạnh đùi chàng. Chàng buông tay khỏi tay nàng và cúi xuống lột phăng chiếc áo lót mỏng tang của nàng rồi đói khát nhìn tấm thân của nàng. Chàng nói bằng giọng thèm muốn:

- Quả thực là nàng phải đã nổi tiếng đến như vậy vì vẻ đẹp hiếm hoi nhường này. Ngay cả trước khi những chiếc tàu đen xuất hiện ta đã quyết định rằng ta sẽ không cần phải lặn lội đi rất xa mỗi khi muốn đến thăm nàng...

Chàng đột ngột đưa tay ra để vuốt ve thân hình nàng, hai bàn tay thô bạo lướt dọc hai bên sườn và lặn xuống phía dưới. Nàng nhắm mắt và thụ động vâng theo những thềm muốn vụng về đó nhưng không hề đáp ứng lại. Nàng thì thầm:

- Nhưng bây giờ những chiếc tàu đen của bọn rợ đã đến. Chàng có thay đổi không?

Hơi thở của chàng trở nên khó nhọc rồi đột nhiên chàng nắm cả hai vai nàng đẩy xuống chiếc chiếu *tatami*. Chàng nhìn vào mặt nàng, vẻ mặt căng thẳng rồi dừng lại một lúc lấy lại hơi thở. Chàng hít vào một hơi thật sâu rồi hơi nhồm người lên:

- O Tokiwa-san, bây giờ không phải là lúc nói chuyện về tương lai. Thực ra không phải là lúc nói chuyện tí nào cả!

Rồi chẳng cần báo trước, chàng đè toàn bộ tấm thân đồ sộ lên nàng. Nàng rên lên một lần nữa để tự vệ vào nhắm chặt mắt, nhưng chàng vẫn tiếp tục lúi lại rồi lại tiến vào với những chuyển động rất mạnh, không hề tỏ ra là có nghe thấy gì.

- Xin tha lỗi cho tôi vì đã đến đây. Tôi cần phải gặp ngài rất gấp.

Một giọng đàn ông gọi về gấp gáp phía ngoài tấm *shoji* phía sau ngôi đình tạ, cùng với tiếng gõ cánh cửa gỗ sơn mài. Không thấy tiếng trả lời ngay, tiếng gõ cửa lại vang lên sau một lúc im lặng, và tiếng gọi vang lên to hơn.

- O Kami-san, xin thứ lỗi vì đã quấy rầy! Nhưng tôi cần phải nói chuyện với ngài ngay.

Nhận ra giọng của Gotaro, Tanaka dừng ngay lại. Sau khi dừng một tí để lấy lại hơi thở chàng quay đầu lại và giận dữ nói với ra ngoài về phía tấm *shoji*:

- Tin tức của ông cũng phải chờ. Hãy đi ra ngoài một lúc đã.

Chàng nhìn xuống Tokiwa thấy nàng đang mở to mắt sợ hãi. Hình ảnh thân hình nàng ngoan ngoãn và vâng chịu bên dưới làm dấy lên một cơn thèm khát mới và chàng vội vã tiến vào một lần nữa.

Tên samurai khẩn khoản nói:

- Tin tức này không thể chờ được, O Kami-san. Ngài sẽ không bao giờ tha lỗi cho tôi nếu tôi chậm trễ.

Tanaka sốt ruột gầm lên:

- Vậy thì vào đi. Và nhanh lên.

Tấm *shoji* hé mở và lặng lẽ đóng lại. Gotaro bước vào. Áo choàng và khiên của hắn bê bết bụi đất vì phi ngựa rất lâu, hắn cúi đầu khi bước vào phòng. Nhưng khi ngẩng đầu lên nhìn thấy hai thân hình trần trụi của Tanaka và nàng geisha, hắn đứng sững lại, không thốt nên lời.

Tanaka hỏi, không hề quay đầu lại, cũng không hề giảm tốc độ:

- Tin của ông là gì vậy? Nói ra nhanh lên?

Gotaro lúng túng nói:

- O Kami-san, một lần nữa xin ngài hiểu cho. Không mấy khi tôi dám đến gần ngài vào những lúc như thế này...

Tanaka gầm lên:

- Nói đi, nhanh lên, trong lúc đó ta sẽ tiếp tục cưỡi xong con ngựa này. Và ngắn gọn thôi.

- Tin tức của tôi có liên quan tới tên rợ nước ngoài, thưa O Kami-san!

Tanaka đột nhiên nằm im và ngẩng đầu lên để nghe:

- Cái gì mà tên rợ nước ngoài? Người đem tin gì đến cho ta?

- Hắn không quay về tàu như đã được lệnh. Tôi đi theo hắn như ngài đã dặn, nhưng hắn đã đổi hướng đi lúc nào đó ban đêm...

- Người muốn nói gì?

- Hắn trốn ở đâu đó - rồi hoàn toàn đổi hướng đi...

- Bây giờ hắn ở đâu?

- Tôi không biết, O Kami-san. Tôi đã đi theo rất nhiều *ri* đường, nhưng cuối cùng bị mất hút hắn.

- Người để mất hãn ở vùng nào?

- Thoạt tiên hãn đi về phía bắc - mà không đi về phía tàu của mình. Hãn cưỡi ngựa đi tiếp rất nhiều dặm và có vẻ như luôn luôn hướng về phía Fuji-san- đó là tất cả những gì tôi có thể nói.

- Về phía Fuji-san ư? - Tanaka hỏi giọng ngạc nhiên và tức giận.

- Vâng, thưa O Kami-san, luôn luôn về phía Fuji-san, tôi có thể nói chắc như vậy.

Tanaka lại ấn người xuống, vẻ giận dữ và phật ý hiện rõ trong những cử động liên tục của người chàng. Tokiwa, ngay lúc tên samurai vừa bước vào đã giơ một tay lên che mặt, lại kêu lên đau đớn. Nhưng những tiếng kêu của nàng một lần nữa chỉ làm tăng thêm nỗi thèm khát đang cứng như sắt của Tanaka.

Chàng lâu bầu nói với ra đằng sau:

- Tập trung hai mươi chiến sĩ giỏi nhất của ta... Và đóng yên cương cho những con ngựa khoẻ nhất... Nếu tên rợ nước ngoài rơi vào tay kẻ thù của ta, chúng sẽ sử dụng hãn làm cái cớ để bắt đầu chiến tranh. Chúng ta phải tự mình bắt hãn lại. Đi đi.

Gotaro cúi đầu, nhẹ người vì được ra khỏi ngôi đình tạ:

- Tuân lệnh, O Kami-san. Tôi sẽ làm ngay lập tức.

Khi tên gác đã khép tấm rèm lại đằng sau lưng, Tanaka nhấc cánh tay Tokiwa đang che mặt ra và nhìn vào mặt nàng. Sợ rằng chàng sắp hỏi thêm những câu hỏi mới, nàng e ngại nhìn đăm đăm vào mắt chàng, oằn cong người với từng chuyển động co rút mới của người chàng. Nhưng nàng ngạc nhiên thấy chàng vẫn im lặng nhìn và lại bắt đầu dồn dập ngày càng mạnh và dữ dội hơn. Những cử động của chàng càng nhanh hơn, trở nên điên cuồng hơn rồi chàng đột nhiên nhắm mắt và hộc lên một tiếng, vừa giận dữ vừa thèm khát. Chàng không nhìn nàng nữa, trong khi cơn đam mê lên đến đỉnh cao chàng không hề chú ý tới những tiếng kêu đau đớn của nàng mà chỉ hoàn toàn tận hưởng những khoái lạc của mình.

PHẦN BA

NHỮNG CON TÀU ĐEN VÀO SẮT BỜ

10-12 tháng Bảy năm 1853

Quết định mang đậm tính cách Nhất Bán chống lại bọn ngoại xâm bằng bất cứ giá nào, được tuyên bố rất hùng hồn vào mùa hè năm 1853 và đã được một kinh nghiệm trong lịch sử đất nước ủng hộ mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Shogun, người Nhật đã từng đẩy lùi rất nhiều cuộc tiến công của người Mông Cổ du cư thuộc bộ lạc của Kublai Khan, những kẻ đã quét sạch Trung Hoa và toàn bộ châu Á hồi cuối thế kỷ thứ mười ba. Năm 1281, khi một đoàn thuyền hùng mạnh mang theo đạo quân một trăm bốn mươi ngàn quân Mông cổ được gửi tới bờ biển Nhật Bản để nhấn chìm những cuộc khởi nghĩa thì mọi việc hầu như đã hỏng cả. Nhưng vào lúc cuối cùng thì kamikaze, một cơn gió định mệnh đã nổi lên và làm vỡ tan những con thuyền Mông cổ, nhấn chìm quá nửa đội quân. Được cứu thoát khỏi bàn tay kẻ thù vô cùng hùng mạnh một cách dường như kỳ diệu như vậy càng làm củng cố thêm lòng tin của người Nhật Bản vào dòng máu thuần khiết tương truyền được truyền trực tiếp từ thân mặt trời cho tổ tiên của mình đã góp phần hun đúc nên đặc tính dân tộc vẫn tiếp tục được duy trì cho đến tận bây giờ.

Sức mạnh dân tộc càng được củng cố thêm khi vị Shogun hùng mạnh và thành công nhất, Shogun Tokwaga Yeyasu đã thống nhất toàn bộ đất nước dưới sự lãnh đạo của mình vào đầu thế kỷ thứ mười bảy.

Triều đại quân sự này, mặc dù vẫn nhìn nhận vị trí tối cao về tinh thần của Hoàng đế nhưng vẫn duy trì được sức mạnh tuyệt đối trong suốt hai trăm năm tiếp theo đó, và tác phẩm đầu tiên của họ là thành công trong việc duy trì luật lệ tàn bạo quét sạch tất cả những người Thiên chúa giáo ra khỏi đất nước và đóng kín cửa ngăn cách Nhật Bản với toàn bộ thế giới bên ngoài cho đến tận giữa thế kỷ thứ mười chín. Những đạo luật khác cũng được ban bố vào thời gian đó đòi hỏi tất cả các *daimyo*, các lãnh chúa

phong kiến cứ hai năm thì một năm phải về sống ở kinh đô chính trị Yedo. Họ cũng phải để vợ con và gia đình lại trong thành phố như là những con tin mỗi khi họ trở về lãnh địa của mình để đảm bảo là sẽ không rắp tâm làm phản. Chính luật lệ hà khắc và ngặt thở đó đã khiến cho Nhật Bản thu mình lại lâu đến thế. Trong suốt hơn hai trăm năm không hề có cuộc chiến tranh lớn nào chạm được đến cuộc sống thanh bình của triều đại Tokugawa- những chính giấc ngủ triền miên trong sự cô lập phi tự nhiên đó đã khiến Nhật Bản tụt hậu một cách nghiêm trọng so với những bước chân lịch sử của phần còn lại của thế giới và trở nên hoảng sợ đến thế khi bóng dáng của những con tàu chiến chạy hơi nước của Mỹ xuất hiện.

Những người từ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ vượt Thái Bình Dương tới để mở toang một nước Nhật đóng kín suốt bao lâu chính là một cái gì đó thuộc về lịch sử nghiệt ngã, bởi vì có thể trước đó đã có một cuộc di cư theo hướng ngược lại. Có những bằng chứng chứng tỏ rằng ít nhất có một bộ lạc người Indian đã tuyệt giống, những cư dân đầu tiên của lục địa Châu Mỹ, có thể bắt nguồn từ những hòn đảo của Nhật Bản. Một dòng hải lưu xích đạo lớn, dòng Kuro Shiwo- Dòng suối đen của Nhật Bản chảy bao quanh quần đảo Nhật Bản rồi tiếp tục chảy thành một dòng lớn qua quần đảo Aleutian và đảo Alaska đến Oregon và California. Suốt hàng ngàn năm có không biết bao nhiêu thuyền mảnh và các thuyền đánh cá đã từ bờ biển Châu Á đã bị hút vào Kuro Shiwo bởi những trận cuồng phong phương đông và quay cuồng trôi qua bắc Thái Bình Dương để rồi vỡ vụn trên bờ biển miền Tây nước Mỹ. Những nét giống nhau giữa một số bộ lạc người da đỏ Bắc Mỹ và người Nhật khiến người ta đưa ra giả thuyết mạnh mẽ rằng những cuộc di cư thời tiền sử có thể đã đi theo con đường hàng hải tự nhiên này. Cả hai dân tộc cổ đại này đều có chung những tín ngưỡng, thói quen và những mê tín dị đoan giống nhau, cả hai đều có những tôn thờ chung đối với thần mặt trời và những thế lực khác của thiên nhiên. Một số từ giống nhau có thể tìm thấy trong ngôn ngữ Indian và Nhật Bản. Những huyền thoại xung quanh một số con vật, ví dụ như con cáo, luôn luôn giống nhau. Một số vật thiêng của người Indian, những cây thập tự và những chữ

tượng hình cũng gợi lên mạnh mẽ về chữ viết Nhật Bản thời cổ, nhưng dù cho con đường trên biển này có hình thành hay không những liên hệ trực tiếp giữa những người Nhật Bản và Indian chính cống thì cả hai dân tộc rõ ràng đều có chung tổ tiên là những người Mongolian ở Bắc Á và vì thế có giọng máu giống nhau.

Nhưng lực lượng hải quân hùng mạnh của Mỹ di chuyển theo chiều ngược lại - từ Hợp chủng Hoa Kỳ đến Nhật Bản vào năm 1853-lại đại diện cho những kẻ đã hoàn thành gần xong công cuộc chinh phục và chiếm đoạt những người Indian ở Bắc Mỹ trên mảnh đất quê hương của họ.

Nếu những người dân Nhật Bản đang lo âu theo dõi hạm đội Mỹ từ những pháo đài trên đảo của họ biết rằng đã từng có những cuộc đan xen lịch sử rối rắm như vậy, có thể họ sẽ cảm thấy mạnh mẽ hơn khi tiến hành cuộc kháng chiến chống lại cuộc xâm lăng của những người da trắng hùng mạnh, giống như những người anh em xa xôi của họ đã từng can đảm tiến hành trên vùng đất rộng lớn của miền Bắc Mỹ. Bởi vì Nhật Bản là một chuỗi những hòn đảo đầy núi non đã được xây đắp và củng cố thêm bởi văn hoá và sự đoàn kết dân tộc của nhân dân Nhật Bản cho nên nó càng khó bị bẻ gãy và khuất phục hơn - nhưng sự thức tỉnh đột ngột và nhận thức thực tế về lực lượng quân sự cũng như sức mạnh công nghiệp của nước ngoài cũng làm họ hoảng sợ và rối loạn, mặc dù theo một cách khác. Đối với những người khôn ngoan nhất trên đất nước Nhật, mối nguy hiểm này trở nên rất rõ ràng khi mà hạm đội quái gở gồm những tàu chiến nhà khói đen tiếp tục ngạo nghễ thả neo đầy doạ dẫm trong Vịnh Yedo vào ngày thứ ba tháng thế.

CHƯƠNG 26

CUỘN TỜ LỚN TRÊN BOONG CHÍNH CỦA TÀU *Susquehanna* được phủ bằng lá cờ Mỹ ba màu đỏ, trắng và xanh lơ. Nằm trên đám sao và vạch đó là cuốn Kinh Thánh khổng lồ của tàu, bìa bọc da và mép mạ vàng. Dưới ánh sáng trắng đục của buổi sáng Chủ nhật màu sắc của lá cờ Mỹ dường như toả sáng và lung linh trong con mắt của hơn ba trăm lính thủy đánh bộ và thủy thủ đang đứng thành hàng ngũ nghiêm chỉnh dưới đài đô đốc để dự buổi lễ cầu nguyện chính thức sáng Chủ nhật.

Những dụng cụ bằng bạc và bằng đồng của đội nhạc hạm đội cũng phản chiếu lấp lánh ánh mặt trời khi những người lính quân nhạc tâu lên bản thánh ca. Đứng bên trên đội thủy thủ mặc đồng phục màu xanh nước biển trên boong chính, các sĩ quan của hạm đội dẫn đầu bởi thân hình cao ngất của Đô đốc Mathew Calbraith Perry cũng sáng choang trong những bộ lễ phục đầy đủ đầy những ngù vai mạ vàng sang trọng dành cho những dịp lễ hội. Mắt nhìn thẳng về phía trước và phớt lờ những đoàn quân Nhật rõ ràng đang hành quân đến với một số lượng ngày càng lớn lên các đỉnh núi và các bãi biển bao quanh Uraga, viên đô đốc cất giọng trầm trầm của mình để hoà vào giai điệu bản thánh ca. Bản thánh ca thiên chúa giáo trầm trầm loang xa trên mặt nước yên tĩnh của vịnh, trong phút chốc xoá nhoà tiếng chuông chùa và tiếng cồng chiến đấu. Ngay cả những tiếng nổ đột ngột của một khẩu đại bác phía xa trên bờ, giữa những quả đồi cũng không làm đứt quãng buổi hành lễ trên tàu khi hơn ba trăm giọng cùng cất tiếng hát điệp khúc.

"Trước ngai vàng hùng mạnh của Jehovah

*Chúng con cúi đầu trong niềm vui sướngthiêng liêng,
Được biết rằng chỉ riêng có một Đức Chúa Trời
Người có thể sáng tạo, Người có thể huỷ diệt..."*

Samuel Armstrong đứng ở cuối tốp sĩ quan. Trong khi hát ông quay đầu lại và nhìn thấy một cột khói đen đang bốc lên cao hơn mặt vịnh khoảng nửa dặm từ một mũi đất phía trước. Mục tiêu của phát đại bác có vẻ không rõ ràng nhưng vì nó không tỏ ra có gì nguy hiểm ngay lập tức nên ông chuyển hướng chú ý sang mỏm đá gần hơn, ở đó ông nhìn thấy rõ những đoàn quân dài đang đẩy những khẩu súng bổ sung vào trận địa trên những vành đất của pháo đài. Những tốp chiến sĩ khác vũ trang bằng khiên và dáo đang di chuyển về những trạm gác mới giữa những pháo đài, và mấy đám lửa báo tin vừa được đốt lên suốt đêm dài nữa vẫn còn cháy sáng qua làn sương mù bao phủ trên những quả đồi và những dãy núi chập chùng phía sau mỏm đá.

Armstrong nói nhỏ với John Rice đang đứng thẳng đơ bên cạnh ông, tay cầm quyển thánh ca:

- Thiếu úy, tôi nghĩ có rất nhiều khẩu súng mới từ phía nam Uraga đang chĩa vào hạm đội của chúng ta. Quanh các trận địa có nhiều hoạt động hơn trước.

Viên thiếu úy cầm cờ không ngừng bài thánh ca của mình. Trước đó anh ta đã được giao trách nhiệm là làm cho toàn bộ hạm đội hiểu rằng đô đốc muốn buổi lễ Thiên chúa ngày Chủ nhật sẽ được trên bờ xem như một màn trình diễn hiệu quả về sức mạnh và niềm tin của Mỹ. Bản thánh ca được xem như có một hiệu quả đặc biệt cho dịp này và tất cả các cấp sĩ quan được lệnh phải chăm lo rất cẩn thận đối với đồng phục của mình và của các cấp dưới. Vì thế thái độ của thiếu úy Rice cũng như của tất cả các sĩ quan khác đều tỏ ra là đang nghiêm túc và quyết tâm thực hiện mệnh lệnh này. Trong khi đang tiếp tục hát bản thánh ca viên thiếu úy chỉ nhìn nhanh về phía mỏm đá mà Armstrong chỉ, nhưng cái nhìn không quả quyết lắm và anh không có nhận xét gì mà chỉ quay lại chú ý hát nốt đoạn cuối.

Khi nốt nhạc cuối cùng lắng xuống, cha tuyên úy bước đến chỗ cột cờ để giảng bài kinh, Armstrong liếc về phía Mathew Perry và thấy ông ta đang ngẩng đầu thẳng và quả quyết hơn bao giờ hết, dưới chiếc mũ có ngù, mái tóc bờm xờm của ông rủ xuống khuôn mặt rộng, vẻ mặt ông vừa dữ dội vừa điềm tĩnh. Mái đầu sư tử và cái cổ bò đực cất cao ngạo nghễ trên đôi vai áo có độn vai được làm cho rộng hơn và dày ấn tượng bởi đôi cầu vai cấp độ đốc. Hai hàng khuy áo bằng vàng được đính trên nền vải áo khoác màu xanh nước biển trên lồng ngực vòng lên cuộn cuộn bấp thịch - đem lại cho ông một hình ảnh đầy quyền lực, vững chãi như một cây sồi. Bắt chước Napoléon, ông đặt tay phải chéo qua ngực, những ngón tay vân vê chiếc cúc áo, như thể đang tuyên bố với cả thế giới rằng ông là một con người của sức mạnh và không thể lay chuyển.

Cha tuyên úy cao giọng, sau khi kết thúc bài giảng kinh:

- Bây giờ chúng ta sẽ cầu xin Cha chúng ta ở trên Trời cho chúng ta sức mạnh để có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của chúng ta trên vùng biển này. Và Đô đốc Perry, đô đốc hạm đội của chúng ta sẽ bắt đầu bằng lời cầu xin của ông.

Armstrong nhìn Mathew Perry nhắm mắt, cúi đầu và đứng im trước hàng lan can. Ngay cả trong khi cầu nguyện cái thân hình đồ sộ của ông cũng mang lại ấn tượng về ảnh hưởng đầy quyền lực của nó, và Armstrong nhìn thấy nhiều binh lính và thủy thủ đứng dưới boong dưới đang cố nghển cổ lên để nhìn theo hình ảnh của ông trong một lúc hiếm hoi ung dung thư thái trước khi ông bắt đầu nói.

Đô đốc nói bằng một giọng trầm, chậm rãi và âm vang, khiến cho toàn bộ mọi người trên tàu dễ dàng nghe thấy:

- Chúng con cầu nguyện với Đức Chúa sẽ làm cho sự cố gắng hiện nay của chúng con để đưa một dân tộc tầm thường và bị cô lập vào gia đình của các dân tộc khác trên thế giới thắng lợi mà không cần phải đổ máu. Và chúng con cầu xin Người ban phúc lành cho mọi ý nghĩ và việc làm của chúng con trong thời điểm khó khăn và nguy hiểm này... Amen!

Một tiếng "Amen" rộ lên trên boong trên để đáp lại ông, trước khi họ kịp dọn mình để nghe tiếp lời cầu nguyện dài hơn do cha tuyên úy đọc trước. Nhưng trong khi cha tuyên úy đọc, rất nhiều người vẫn ngẩn cổ cổ nhìn thêm hình ảnh đô đốc của họ đang ở trong tư thế đẹp nhất.

Những hành động và các chiến công kỳ diệu trước đây của Perry đã được truyền tụng từ trước trong những người đang lắng nghe này. Từ hồi mười bốn tuổi ông đã từng là viên chuẩn úy tập sự trẻ tuổi nhất từng gia nhập Hải quân Mỹ, trong chiến tranh năm 1812 tuy còn rất trẻ ông đã chiến đấu vô cùng dũng cảm và tài nghệ. Trong chiến tranh Mexico mới đây, với thành công vang dội ông đã đưa một hạm đội hải quân Mỹ lớn chưa từng thấy đến vùng biển Mexico. Đích thân ông đã giám sát việc đóng những chiếc tàu hơi nước vượt đại dương đầu tiên, chiếc *Mississippi* và chiếc *Missouri* và đã đánh bại những lời dự đoán trước rằng những chiếc tàu đó sẽ tan tành trong cơn bão biển đầu tiên bằng chuyên đi biển vòng quanh thế giới thành công của con tàu *Mississippi*. Vì những chiến công đó ông đã được tặng cho cái tên là "người cha của lực lượng Hải quân cơ giới Mỹ" khiến cho uy tín của ông tăng thêm một cách đáng kể.

Mặc dù vậy những vùng đất rộng lớn của Châu Á hiện đang rơi vào tay các thế lực tư bản Châu Âu đã thôi thúc trong ông một tham vọng muốn đưa nước Mỹ ít nhất cũng tiến lên ngang hàng với những bước chân của Châu Âu ở phương Đông. Để mở rộng buôn bán của Mỹ, ông đề nghị cần phải thành lập một chuỗi các cảng than và các căn cứ hải quân trên vùng Viễn Đông. Các đề nghị chi tiết của ông đã được Washington đón nhận một cách nhiệt tình. Một trong những đề nghị đó là xin được nhận nhiệm vụ mở cánh cửa huyền bí và bí ẩn của Nhật Bản, đất nước khó hiểu đã tự tách mình ra khỏi toàn bộ thế giới bên ngoài suốt hơn hai thế kỷ - Ông khẳng định đề nghị được sử dụng tới vũ lực một khi ông thấy cần thiết.

Armstrong nhớ lại rằng, tất cả những chi tiết đặc biệt đó giờ đây hiện ra thật rõ ràng trong dáng đứng hiếu chiến của ông vào buổi sáng Chủ nhật trên boong tàu đầy sương của con tàu đô đốc này. Đối với mục đích của bản thân mình đã được biến thành cuộc viễn chinh của đất nước ông vô cùng

tận tụy; và còn quan trọng hơn nữa là sự tận tụy ấy được hậu thuẫn bởi một hạm đội hải quân hùng mạnh và hiện đại đang dàn hàng đầy dọa dẫm trong vịnh. Lực lượng đó sẽ giúp ông có thể dàn thế trận theo ý mình. Hình dáng đồ sộ và yên lặng của ông dường như đang tuyên bố: *"Giờ đây, bất kể xảy ra điều gì đi chăng nữa thì lòng tự hào của người Mỹ, và nếu cần thiết thì sức mạnh quân sự Mỹ sẽ là trên hết"*.

Trong khi tiếp tục nhìn hình ảnh đầy ấn tượng của viên đô đốc, Armstrong cũng chợt nhận ra thật rõ ràng rằng vì sao không thể có hình dáng trẻ trung của Robert Eden đứng giữa nhóm những sĩ quan trẻ, tận tụy, lưng thẳng băng đang đứng trước mặt viên đô đốc của mình trên boong tàu. Nguồn gốc của Eden, dòng máu lai của chàng, tình cảm mạnh mẽ của chàng về công lý và sự đồng cảm của một cách trực giác đối với một dân tộc đầy tự hào đang đương đầu với những kẻ lạ mặt hùng mạnh hơn, được trang bị những vũ khí tối tân hơn đã khiến chàng không thể nào tiếp tục mù quáng đứng kề vai với những người xung quanh ông. Chỉ có với một đầu óc đầy lý tưởng mạnh mẽ như vậy, cùng với sự liêu lĩnh được dung dưỡng bởi những đau đớn riêng tư trong lòng mình mới có thể thúc đẩy chàng tụt xuống khỏi thành tàu trong bóng đen của đêm Thứ Sáu ấy và bơi thẳng vào bờ.

Những xung đột tinh thần mà chàng đã phải đương đầu trong cái khoảnh khắc dẫn tới một quyết định liêu lĩnh như vậy nhất định phải vô vùng đau đớn. Hiểu ra tất cả những cái đó, lần đầu tiên nhà cựu truyền giáo không còn thấy ngạc nhiên nữa.

Cuối cùng khi lời cầu nguyện đã chấm dứt, ông ghé sát vào tai Rice và nói:

- Có lẽ thật đáng tiếc là không một người Nhật nào nhìn thấy vẻ mặt của Đô đốc. Nếu họ chỉ cần nhìn thấy cái cằm đánh lại và ánh mắt kiên quyết của ông ta thì có lẽ họ sẽ không khăng khăng ngăn cản chúng ta trình thư của tổng thống nữa.

Ban nhạc lại bắt đầu ồn ào mở đầu một bản thánh ca khác, và một lần nữa thiếu úy Rice lại không trả lời ngay. Armstrong nhận thấy vẻ mặt anh

có vẻ lơ đãng và đang nhìn về phía bờ. Ông quay lại nhìn theo thì thấy một chiếc thuyền Nhật rất lớn có mũi đang từ cảng tiến thẳng về phía tàu *Susquehanna*. Chiếc thuyền lướt rất nhanh và chở những viên quan mặc áo tay chùng.

Rice nói ngắn:

- Đô đốc không có ý định thay đổi chính sách hiện nay. Ông sẽ tiếp tục tránh mặt trong tất cả các cuộc tiếp xúc với người Nhật.

Armstrong hỏi, mắt theo dõi chiếc thuyền mũi đang tiến đến gần:

- Vậy chúng ta sẽ nói gì với những viên quan trên chiếc thuyền đang đến gần chúng ta kia? Tôi có phải nói chuyện với họ không?

Rice khẽ nói:

- Đô đốc đặc biệt nhấn mạnh rằng Chủ Nhật là ngày nghỉ ngơi và là ngày của Chúa cho nên tất cả các thông tin với người Nhật, bất kể đó là thông tin gì, đều phải chờ đến ngày mai. Sẽ không có một con tàu nào của chúng ta được phép tiếp khách ngày hôm nay. Ông có thể đến và bảo họ như vậy - và nói rõ rằng chúng ta từ chối việc họ lên tàu cho đến hết ngày hôm nay.

Trong khi giọng hát của ba trăm thủy thủ và sĩ quan hoà vào nhau trong một bản thánh ca khác, Armstrong vội vã đi khỏi boong chính, ông trèo xuống đến nửa chừng cầu thang và chờ cho chiếc thuyền Nhật đến gần mạn tàu. Bốn viên quan đội mũ sơn mài màu đen và áo dài bằng lụa thêu đang ngồi dưới mũi thuyền, tay phe phẩy quạt. Nhưng Armstrong không nhận ra ai quen mặt, trừ người phiên dịch thông thái Haniwara Tokuma. Nhìn thấy Armstrong giơ một bàn tay lên ra hiệu họ không được chào đón lên thuyền, ông ta vội vã đứng lên đi về phía mũi thuyền.

Armstrong gọi to bằng tiếng Đức:

- Haniwara-san, hôm nay các ngài đến đây làm gì? Mục đích của cuộc viếng thăm của các ngài là gì?

Viên phiên dịch trả lời:

- Các Thượng cấp của chúng tôi muốn lên tàu để biết xem chỉ huy của ngài định bố trí tàu chiến của các ngài như thế nào trong những giờ tới đây?

Đặc biệt các vị đó muốn biết chỉ huy của các ngài có định sẽ tiếp tục công việc nguy hiểm là đưa các tàu có vũ khí xuống để khảo sát nữa không?

Một trong những người chèo thuyền vớt một cuộn dây cho Armstrong, ông bắt lấy nó và quấn một vòng quanh lan can của thang lên để chúng tỏ một cách rõ ràng là chiếc thuyền chỉ tạm thời được ở lại đây một cách an toàn. Rồi ông đứng lên nói bằng giọng trịnh trọng:

- Tôi được lệnh thông báo với các ngài là ngày hôm nay không một vị khách nào được phép lên bất cứ chiếc tàu nào của Hải quân Mỹ đậu ở đây. Chỉ huy hạm đội của chúng tôi sẽ không tiếp nhận liên lạc dưới bất cứ hình thức nào cho đến sáng ngày mai.

Haniwara hỏi, rõ ràng là bối rối:

- Lý do vì sao?

- Mỗi tuần chúng tôi dành hẳn một ngày trọn vẹn cho Chúa, và có lẽ ngài có thể nghe rõ cũng như nhìn thấy rõ rằng chính lúc này chúng tôi đang cử hành buổi lễ trên boong trên kia.

Người phiên dịch quay lại để dịch câu trả lời cho những người ngồi trên thuyền, rồi lại quay lại phía Armstrong, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Chúng tôi cần phải đến để báo trước với chỉ huy hạm đội của các ngài. Thượng cấp của chúng tôi nói rằng chiến sự nhất định sẽ nổ ra nếu như các thuyền khảo sát của các ngài vào quá gần bờ biển.

Armstrong chậm rãi nói:

- Tôi chỉ có thể nhắc lại rằng thượng cấp của chúng tôi không muốn có bất cứ sự liên lạc nào với thượng cấp của ngài trong ngày chủ nhật dành cho thờ phụng này.

Haniwara kiên định nhìn Armstrong:

- Thượng cấp của tôi rất thất vọng vì câu trả lời đó. Các vị đó muốn nhận được lời đảm bảo về các hoạt động của các ngài.

Armstrong nói với một vẻ xin lỗi:

- Tôi không thể vi phạm mệnh lệnh ngặt là không tiến hành bất cứ sự liên lạc nào với các ngài hôm nay. Nhưng cá nhân tôi xin hỏi các ngài đã

nhận được câu trả lời nào của Yedo về việc trình bức thư của Tổng thống chúng tôi cho đại diện của Đức Hoàng thượng của các ngài chưa?

Viên phiên dịch trả lời và bắt đầu quay đi:

- Vẫn chưa có câu trả lời. Chưa kịp đủ thời gian...

Armstrong hồi hả gọi giật lại:

- Chờ đã. Tôi muốn hỏi một câu nữa.

Viên phiên dịch cau có hỏi:

- Gì vậy?

- Các ngài có tin tức gì về viên sĩ quan bị mất tích của chúng tôi không? -

Armstrong cúi xuống để những người khác trên tàu không nghe thấy lời ông nói - Các ngài đã bắt được anh ta chưa?

Haniwara quay lại chỗ cửa lên, mắt nhìn Armstrong về dò xét một lúc rồi nói rất khẽ:

- Rát không may. Viên sĩ quan của các ngài bị phát hiện là đang do thám một pháo đài ở phía trên Uraga. Đã xảy ra đánh nhau và đổ máu.

Armstrong lo lắng hỏi:

- Anh ta bị giết chết rồi ư?

Viên phiên dịch lạnh lùng nói:

- Không. Anh ta trốn thoát. Sau đó người ta lại tìm thấy anh ta sâu hơn trong đất liền. Lại đánh nhau, nhưng anh ta lại thoát...

Armstrong hít một hơi dài:

- Vậy thì bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra?

Haniwara nói sáng giọng:

- Anh ta đang tiếp tục bị truy đuổi. Rất nhiều chiến sĩ đang săn tìm anh ta. Không thể nói trước được chuyện gì sẽ xảy ra.

Armstrong nhẹ người ngược mắt nhìn vào bờ. Nhưng phía trên những mỏm đá quang cảnh vẫn hoàn toàn chìm trong một màn sương trắng đục dày đặc bao phủ lên những dãy đồi núi xa xa. Armstrong tháo sợi dây khỏi thang lên, đẩy chiếc thuyền đi và khẽ nói:

- Cám ơn, ngài Haniwara. Rất cám ơn ngài vì tin tức này.

Người phiên dịch giữ vẻ mặt lạnh lùng và cúi đầu chào trước khi quay về chỗ ngồi bên cạnh bốn viên quan và Armstrong nhìn những tay chèo Nhật Bản mình trần đưa chiếc thuyền của họ quay về bờ một cách nhịp nhàng mạnh mẽ. Trên cao ông nghe thấy một bản thánh ca mới đang vang lên từ boong trên. Một lần nữa ông nhìn vào màn sương trắng đục trên bờ, cô hình dung xem Robert có thể ở đâu trong lúc này. Rồi môi mấp máy đọc tên Eden, ông nhắm mắt và vẫn đứng lững chững trên thang lên, ông hoà giọng với đám thủy thủ đang cầu nguyện cạnh đó.

CHƯƠNG 27

"SENTARO, MÀN SƯƠNG NÀY DÀY ĐẶC QUÁ. Người có nghĩ rằng chúng ta vẫn đi đúng hướng không?"

Trong khi nói, Robert Eden cúi thấp xuống cổ ngựa và cố nhìn vào ánh sáng xám trắng âm u của buổi sáng xung quanh. Chàng đã buộc chặt chiếc mũ xuống đến tận cằm để che mặt, và mặc dầu không hề có dấu hiệu gì của linh hồn sống nào quanh đây nhưng chàng vẫn cúi rạp người một cách thiếu tự nhiên trên yên ngựa để cố giấu đi sự thật là chàng cao hơn một mét chín.

- Vâng, thưa ông chủ, tôi chắc là chúng ta vẫn đi đúng hướng.

Sentaro cười ngựa đi bên cạnh chàng cũng căng mắt cố nhìn về phía trước. Nhưng ông ta cũng không nhìn thấy gì hơn ngoài một vài cái cây cao lẻ loi mọc thẳng tắp trên vùng đất hoang vắng căn cõi đầy những cây thạch nam trải rộng và con đường đá nham thạch đen gập ghềnh họ đang đi. Tiếng vó ngựa vang lên rất to trên mặt đường bỏ bụi. Con đường ngoằn ngoèo uốn lượn dẫn lên cao theo một đường dích dắc rất dài, và ngay cả trên những mảnh đất hoang đầy những cây thạch nam hai bên đường, những đám tro dung nham màu đen đây đó hiện ra rõ rệt giữa những bụi cỏ chua lúp xúp.

Eden hỏi giọng hơi nén xuống:

- Từ lúc hoàng hôn đêm qua đến giờ chúng ta không hề nhìn thấy Fujisan. Dường như mất tích không hề thấy dấu vết gì cả.

Từ đâu đó phía trên đầu họ nghe thấy tiếng hót lạnh lốt của một con chim chiến chiến đang bay lên. Mặc dầu vậy vẫn không thấy con chim đâu

và ngoài tiếng vó ngựa của họ ra không hề có một tiếng động nào khác vang lên trong cái màu trắng yên tĩnh lạ lẫm này. Họ đã phi ngựa suốt đêm và khi bình minh ló ra, dưới màn sương mờ đục lần đầu tiên họ nhận ra mình đang phi qua những cánh đồng lúa, trên đó có những bóng người lờ mờ đầu đội mũ, tay cầm liềm bắt đầu gặt lúa. Rồi họ tới một dải rừng, phi ngựa dưới bóng những cây sồi, cây thông và lác diệp tùng trong khi tiếp tục đi trên con đường nhỏ dẫn về phía bắc. Giữa những cánh rừng đó họ nhìn thấy những xóm nhỏ lúp xúp những ngôi nhà mái lợp tranh kiểu nông dân. Các gia đình trở dậy và bắt đầu những sinh hoạt buổi sáng. Nhưng họ không hề nói lỏng dây cương và lướt qua tất cả, đầu cúi thấp, chiếc mũ rộng vành luôn sùm sụp trên đầu.

Mỗi khi Sentaro liều mạng dừng lại để kiểm tra lại hướng đi hoặc mua thức ăn, Eden lùi lại đằng sau hoặc phi nhanh lên trước để người ta khỏi nghi ngờ. Những lúc đó chàng luôn luôn nhìn lại phía sau để kiểm tra xem có ai đuổi theo không. Thỉnh thoảng họ cũng cho ngựa nghỉ một chút và khi tiếp tục đi, con đường vẫn tiếp tục lên dốc, nhưng bởi vì xung quanh hoàn toàn bị sương mù bao phủ nên họ không hề nhìn thấy quang cảnh của cao nguyên xung quanh cho thấy họ đi đúng hướng. Những giọt mưa lất phất cũng thỉnh thoảng lác rắc rơi khiến cho những chiếc áo bằng vải bông mỏng dính của họ ướt đầm và bê bết bùn đất.

Sentaro bắt chợt rùng mình và nói:

- Ông chủ, chúng ta phải cố tìm lấy một ít quần áo ấm hơn. Mấy chiếc áo kimono bông và vài đôi *tabi* ấm để đi. Không khí trên cao lạnh lắm. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã phải ở độ cao trên bốn nghìn mét so với mặt biển. Và cần nhớ rằng trên đỉnh Fuji-san lúc này vẫn còn đang như giữa mùa đông.

Eden cũng rùng mình và gật đầu tán thành:

- Nhưng chúng ta tìm đâu ra quần áo như vậy?
- Vùng này có nhiều quán trọ và nhà nghỉ dành cho những người hành hương...

Họ im lặng đi tiếp, màn sương trước mặt bắt đầu loãng dần và Eden nhận ra mình đang hướng về cái mà chàng tưởng như được gắn vào bầu trời đầy

mây đông lúc này đang hiện ra rõ ràng phía trên đường chân trời của vùng đất hoang vắng. Thoạt tiên chàng bối rối bởi sự thiếu vắng của đường nét nào đó trên bầu trời, cho đến khi giật mình nhận ra rằng không phải chàng đang nhìn vào bầu trời trống rỗng mà là đang nhìn vào sườn núi sừng sững của núi Fuji đang hiện ra cao ngất trước mặt. Nó xoá nhoà mọi vật khỏi tầm nhìn và đường nét thoai thoải dịu dàng của sườn ngọn núi lửa đã từng quyến rũ hoàn toàn mọi cảm giác của chàng từ rất xa đột nhiên quay ngược thành một màu tối đen, nguyên sơ, hung gở khiến cho vẻ đồ sộ của ngọn núi dường như thù địch và áp đảo.

Sentaro khẽ nói:

- Ông chủ thấy đây, chúng ta vẫn đang đi đúng đường mà. Chính Fujisan đã kéo tấm rèm che xuống để chỉ đường cho chúng ta.

Eden gật đầu khiến cho những hình ảnh trong giấc mơ trên tàu lại lóe sáng trong tâm trí chàng. Mặc dầu vừa rục rờ vừa mê hoặc, giấc mơ cũng có một ảnh hưởng ám ảnh mà giờ đây lần đầu tiên nó được dội lại trong thực tại. Một màn sương dày đặc lại buông xuống rất nhanh hết như người ta vừa kéo một tấm rèm xuống để che kín một điều gì đó. Eden chỉ vừa kịp nhìn thấy đỉnh núi tuyết phủ chòm lên với một vẻ đe dọa đột ngột trên đầu họ. Chỉ vài giây sau toàn bộ ngọn núi lại một lần nữa khuất sau một màu trắng đặc sệt để lại cho chàng một cảm giác mơ hồ rõ rệt về một điềm báo trước.

Lần đầu tiên chàng băn khoăn không biết mình có hấp tấp một cách điên rồ khi nhượng bộ niềm khao khát hoang dại muốn được leo lên ngọn núi lửa đặc biệt này không. Chàng hoàn toàn nhận thức được rằng mình đang hành động theo linh tính mà không hề có lý do nào và hiểu rằng mình sẽ phải đương đầu với những nguy hiểm đáng kể, nhưng phải chăng chàng đã sai lầm nghiêm trọng khi không lường hết mức độ nguy hiểm? Phải chăng tất cả cuộc phiêu lưu này chỉ là một hành động ngu ngốc điên rồ. Chàng nhắm mắt, suy nghĩ mãi với một cảm giác lo âu. Tuy vậy, chàng vẫn thấy một cảm giác gì đó sâu kín trong lòng không cho chàng từ bỏ ý định và quay lại. Một cái gì đó không thể nói được thành lời vẫn kéo chàng đi, và

chàng lại rùng mình trong khi tiếp tục phi ngựa đi tiếp, cố gắng gạt những ý nghĩ u ám khỏi đầu óc.

Mấy phút sau Sentaro nói và chỉ về phía một quán trọ dành cho khách hành hương nép trong một nếp nhà đất:

- Nhìn kìa, ông chủ, có cái gì ở phía trước kìa. Tôi sẽ đến đó để kiểm thêm quần áo cho chúng ta.

Lúc này Eden đã cảm thấy liên tục ớn lạnh, chàng dừng ngựa nấp vào một lùm cây trong khi Sentaro giục ngựa dừng lại trước cửa quán trọ và nhảy xuống. Mười lăm phút sau người thủy thủ Nhật quay lại gặp chàng, miệng cười toét dưới vành mũ. Trên cổ con ngựa của ông có hai chiếc kimono bông màu đen, hai chiếc áo khoác truyền thống của người hành hương bằng vải bông màu trắng, mấy đôi *tabi* len dày màu trắng để đi và nhiều đôi dép rơm. Ông ta đã đồ đầy một bình nước mới và đã mua hai chiếc gậy leo núi cầm trong tay. Lưng lẳng trên cổ ông ta giống như một chuỗi hạt là hai xâu trứng luộc, mỗi quả trứng được đựng trong một chiếc giỏ nhỏ bằng rơm. Sau khi đi khá xa đủ để không ai qua đường nhìn thấy, họ mặc quần áo mới vào người, khoác chiếc áo khoác trắng và đi đôi tất len ấm. Cúi đầu một cách lễ phép đồng thời vẫn ngoác miệng cười, Sentaro choàng một xâu trứng luộc quanh cổ Eden như đang choàng cho chàng một đồ trang sức. Họ dừng lại đủ lâu để ăn ngẫu nhiên hai quả trứng.

Sentaro nói, khuôn mặt hẹp của ông lại trở nên nghiêm túc:

- Ông chủ, tôi còn có cả cơm và rau trong túi kia, vì thế tốt hơn là chúng ta nên bắt đầu chuẩn bị leo núi từ bây giờ. Nhưng ông chủ khách sạn đã báo trước cho tôi là sẽ rất nguy hiểm nếu như định leo núi mà không có người đưa đường. Khi sương mù dày đặc là lúc đặc biệt nguy hiểm. Ông ta cũng nói rằng năm nay tuyết trên đỉnh núi có vẻ rất dày.

- Sentaro, chúng ta sẽ tự tìm lấy đường. Một người đưa đường thế nào cũng sẽ phản lại chúng ta.

Eden giục ngựa đi nhanh một cách đột ngột tựa như cổ xua đuôi cảm giác bị quây rây âm thầm trong lòng. Sentaro nhanh chóng đi theo và họ phi ngựa sánh vai nhau không nói lời nào trên con đường ngoằn ngoèo, để

ý thấy những vết đen của tro dung nham ngày càng rộng hơn. Chẳng mấy chốc mặt đất trở nên gần như hoàn toàn màu đen, chỉ thỉnh thoảng mới le lói một màu xanh nơi những túm cỏ lè tè bắt nổi rể. Trong ánh sáng màu xám chết chóc toàn bộ quang cảnh dường như bị đốt cháy, bỏ hoang và mới bị một trận cháy quét qua. Hai bóng người đội mũ ăn mặc toàn một màu trắng toát đi trên quang cảnh đó trông như hai bóng ma lạng lẽ và mong manh lướt trên bãi đất hoang.

Sentaro nói bên cạnh Eden:

- Cách đây một trăm năm mươi năm Fuji-san phun ở phía này. Tro núi lửa trào xuống suốt nhiều dặm quanh vùng - thậm chí cả những nóc nhà ở Yedo cũng bị tro phủ. Ông chủ quán trọ đằng kia nói với tôi là khắp vùng này cát đen sâu ngập đầu người...

Vó ngựa chìm sâu hơn vào những đám than mịn của núi lửa làm chậm bước đi của họ, con đường cũng trở nên dốc đứng. Chẳng mấy chốc những dấu vết màu xanh cuối cùng và ngay cả những cái cây cằn cỗi cũng biến mất, để lại mặt đất xung quanh họ một sự trần trụi hoàn toàn. Khi leo lên cao hơn Eden nhận thấy rằng những nếp gấp đồ sộ của ngọn Fuji không phải là một màu xanh kim loại sáng như chàng nghĩ trước đây hơn một giờ rưỡi; toàn bộ ngọn núi cũng giống như những vùng đất hoang, hoàn toàn là một màu đen của than. Được viền giữa hai sườn núi cân đối một cách tuyệt vời, nhìn từ sườn thấp hơn này lên thì đỉnh núi hình côn là một khối hình tháp đầy dọa dẫm gồm toàn những đám tro chết chóc, dung nham và than đen. Chỉ tít trên cao- đối với Eden thì dường như phải đến vài dặm - thì những mảng màu chết chóc này mới đột nhiên được thay bằng màu trắng của đỉnh núi phủ đầy tuyết. Vì tương phản với những gì bên dưới nó nên trông màu trắng của tuyết có vẻ như tinh khiết và chói mắt hơn bình thường.

Sentaro thì thầm, ngược nhìn đỉnh núi với vẻ bối rối hiện rõ trong ánh mắt:

- Ông chủ, chúng ta phải bỏ ngựa lại đây thôi. Tôi nghe nói rằng có một quán trọ dành cho người hành hương và có thể gửi ngựa lại đó.

Một giờ rưỡi sau đó, sau khi Sentaro gửi ngựa vào trong chuồng xong xuôi, tay cầm gậy leo núi họ đứng cạnh nhau ở dưới chân một mỏm đá đầy cứt sắt. Cứ mỗi lần di chuyển chân họ lại chìm sâu vào đám than lùn nhùng làm phát ra những tiếng động ì oạp. Một làn gió lạnh nhẹ nhẹ đã bắt đầu thổi làm tan dần từng đám sương mù trên sườn núi không hề có dấu đường. Eden nheo mắt nhìn vào những đường nét sắc cạnh đang dần dần hiện ra trong tầm nhìn.

Trên con dốc đứng trước mặt họ không hề có một bóng người hoặc một dấu hiệu gì về con đường có thể còn khuất ở đâu đó. Eden không hề tìm thấy một đường nét liên tục nào đi lên qua những vùng đất nâu xám hoang vu. Cảm giác bị lạc đường đột nhiên nặng trĩu trong khi chàng cố gắng đấu tranh không cam chịu trước quang cảnh hoang vu rùng rợn trước mặt họ. Sườn núi cháy xém này đã bị mọi dạng sinh vật từ bỏ, là vương quốc của chết chóc và hoang phế và vẫn còn sặc mùi khói và đổ vỡ. Một sự im lặng đổ xuống, dường như không thể nào mà ngọn núi kỳ diệu đã hút hồn chàng ngay từ cái nhìn đầu tiên bởi vẻ đẹp và ánh sáng của nó lại có thể biến đổi thành hoàn toàn ngược lại như trong một cơn ác mộng như thế này.

Sentaro hỏi, giọng ông ta có vẻ ngập ngừng:

- Ông chủ, chúng ta sẽ leo lên từ phía nào? Ông chủ đã quyết định chưa?

Eden không trả lời ngay lập tức. Không thể có nổi bất cứ một hoạch định nào, chàng bèn dò dẫm cây gậy leo núi vào đám than đen dưới chân với một quyết định đột ngột.

- Phải, đường này! Theo sát ta!

Tiếp đó chàng nhảy đại khỏi đám bùn lùn nhùng, Sentaro vội vã theo sát sau chàng. Một làn gió sắc mạnh thổi qua mặt họ, cứ mỗi bước chân lại lún sâu vào đám cát đen.

CHƯƠNG 28

DẪN ĐẦU TOÁN QUÂN GỒM HAI MƯƠI samurai mang theo vũ khí phi rất nhanh trong làn sương mù dày đặc, Hoàng tử Tanaka không nhìn thấy quán trọ nhỏ dành cho những người hành hương nằm nép vào bìa vùng đất hoang. Chàng đã bỏ qua nó và đang giục ngựa phóng thẳng tiếp trên con đường quanh co thì Gotaro đi sau cùng chú ý thấy ngôi nhà nhỏ thấp thoáng đã dừng cương lại. Hắn gọi to:

- O Kami-san, xin tha lỗi. Chỗ này có một quán trọ. Chúng ta nên dừng lại để hỏi xem thế nào.

Hắn cung kính đứng chờ trong khi Tanaka vòng ngựa lại và dẫn tốp samurai đến thẳng trước cổng quán trọ. Khi Tanaka đã xuống ngựa, viên chỉ huy lính gác đi theo chàng vào cửa, nơi *teishi* - người chủ quán trọ đã xuất hiện. Vừa nhìn thấy chiếc áo *jimbaory* thêu sang trọng của Tanaka và những chiếc mũ trụ có sừng của người đi cùng chàng được khảm huy hiệu của bộ tộc Kago, người chủ quán trọ đã vội phủ phục một cách hèn mọn trước mặt chàng. Ông ta dập trán xuống đất năm lần trong khi tốp người đến gần và giữ nguyên tư thế đó cho đến khi được hỏi.

Tanaka ra lệnh:

- Đứng dậy. Chúng ta chỉ muôn hỏi người một hai câu thôi.

Người chủ quán trọ hơi nhồm dậy rồi cứ thế đi giật lùi tới tận sảnh chính của quán trọ, miệng lẩm bẩm rằng vô cùng sung sướng được chào đón vị khách đến quán trọ hèn mọn của mình.

Tanaka nói nhanh:

- Teishi-san, lúc này chúng ta không định thuê quán trọ của ông. Chúng ta chỉ muốn biết rằng có ai lạ mặt đến đây để nghỉ ngơi không, hoặc là hôm nay có ai đi qua đây không thôi?

Người *teishi* lại cúi đầu xuống một lần nữa trả lời:

- Lúc này ở vùng xa xôi hẻo lánh này rất vắng vẻ. Bao giờ tuyết trên đỉnh núi tan hết khách hành hương mới thường qua lại chỗ này. Hôm nay chỉ có một người đến gõ cửa quán trọ tầm thường của tiểu nhân mà thôi.

Gotaro vội vã hỏi:

- Người đó trông như thế nào? Trông hắn có giống như một tên *banzoku* - một tên rợ nước ngoài không?

Tanaka giật dử liếc nhanh tên chỉ huy lính gác trong khi người chủ quán trọ tròn mắt sợ hãi, rồi ông ta lại cúi gục đầu trước khi trả lời:

- Người đàn ông đến quán trọ của tiểu nhân hôm nay là một người Nippon chính cống - một nông dân hay dân chài gì đó, hoặc đại loại là như vậy, tôi nghĩ rằng...

Tanaka hỏi, mắt chột sáng lên chú ý:

- Hắn cần những gì? Tại sao hắn lại ghé vào đây?

- Thưa O Kami-san, hắn nản nì muốn mua một số quần áo ấm, để leo núi - và cũng muốn mua ít thức ăn. Tiểu nhân đã báo trước cho hắn là rất nguy hiểm cho bọn họ nếu leo núi mà không có người dẫn đường.

Tanaka hỏi:

- Tại sao lại là cho bọn họ?

- Bởi vì hắn mua quần áo và thức ăn cả cho một người nữa, và hắn nói là hắn chuẩn bị leo núi cùng với một người nữa... - người chủ quán trọ ngừng lời, vẻ ngờ vực hiện lên trong ánh mắt; rồi ông ta nói tiếp giọng thích thú-Vâng, thưa O Kami-san, đúng vậy! Và một trong những người hầu của tôi nói là anh ta có nhìn thấy người kia đi cùng với hắn ta. Nhưng người kia phi ngựa qua quán trọ mà không dừng lại...

- Người bán cho chúng quần áo như thế nào?

- Thưa O Kami-san, quần áo ấm. Áo leo núi, *tabi* và kimono dày...

- Và hẳn mua quần áo như thế nào cho tên đi cùng không thấy mặt đó?

- Cũng thế, nhưng tất cả đều là cỡ lớn nhất...

Gotaro reo lên:

- O Kami-san, nhất định đó là tên *banzoku*. Và rõ ràng là hẳn định phạm tội ác kinh khủng nhất là trèo lên chính Fuji-san thiêng liêng.

Tanaka không để ý đến lời nói cắt ngang hăng hái của tên samurai, chàng hỏi:

- Chúng đi qua đây bao nhiêu lâu rồi?

Người *teishi* nghĩ một lúc:

- Có lẽ khoảng ba giờ gì đó. Nhiều nhất là bốn giờ.

- Chúng đi theo đường nào?

Ông ta chỉ theo con đường đá đen chạy về hướng bắc:

- Đường này, thưa O Kami-san.

Tanaka thò tay vào chiếc túi giắt ở thắt lưng, lấy ra hai đồng bạc và đưa cho người chủ quán:

- Ta ghi nhận sự giúp đỡ của người, *Teishi-san*. Và ta mong người sẽ không nói lại những điều này với bất cứ một người nào khác.

- O Kami-san làm cho quán trọ hèn mọn của tôi thật là vinh dự.

Người *teishi* nhận những đồng bạc bằng cả hai tay và cung kính cúi gập mình. Ông ta cứ đứng như thế trong khi Tanaka leo lại lên yên ngựa cho tới tận khi tốp người đi khỏi sân quán trọ và nhanh chóng biến mất trong sương mù. Ông ta đứng như thế một hay hai giây nữa, lắng nghe tiếng vó ngựa nện *gấp* *gáp* của họ, vẻ mặt có vẻ suy nghĩ rất lung. Rồi ông ta ngoái lại gọi người hầu trẻ vẫn thận trọng đứng khuất ngay sau cánh cửa suốt thời gian cuộc nói chuyện.

Ông ta nói:

- Lấp yên ngựa vào và phóng nhanh đến lâu đài của lãnh chúa của chúng ta. Nói với người rằng chắc chắn là tên rợ nước ngoài ghê tởm đã đi qua đây sáng nay, cùng với một tên ngư dân Nippon. Nói rằng chúng đang đi

lên dốc núi Fuji-san! Cũng nói thêm với người rằng Hoàng tử của bộ tộc Kago đang đuổi theo bọn chúng cùng với hai mươi samurai của mình.

Chàng trai tròn mắt ngạc nhiên và nói:

- Vâng, thưa ông chủ! Con đi ngay ạ!

Anh ta biến mất về phía chuồng ngựa để chuẩn bị ngựa và ba phút sau vội vã phóng ra khỏi sân quán trọ. Cúi rạp trên bờm ngựa, anh ta phi ngựa theo hướng ngược với đường mà Hoàng tử Tanaka đi, và đến lượt anh ta cũng mất hút vào làn sương mù.

CHƯƠNG 29

MỘT CHIẾC NORIMONO SƠN ĐEN KHÔNG CÓ cửa sổ đang được khiêng đi rất nhanh xuyên qua làn sương mù dày đặc trên thành Uraga, xóc nảy lên từng hồi trên vai bốn người phu khiêng kiệu đang chạy găng. Một tốp các kỵ sĩ samurai tay giương cao phù hiệu của Quận công Daizo của đất Haifu, đang cười ngửa xúm xít quanh chiếc kiệu truyền thống mà bao thế kỷ nay vẫn được dùng riêng để kiệu các quý tộc hoặc các quan lại. Buồng kiệu nhỏ bằng gỗ sơn đen được đặt trên một chiếc xà gỗ to và khoẻ, hai đầu được chia ra cho bốn người phu, hai người đằng trước, hai người đằng sau, viên samurai tùy tùng luôn cảnh giác liếc nhìn bốn hướng trong khi họ vội vã đi qua đỉnh một ngọn đồi thấp rậm rạp. Phía xa thấp thoáng thấy những đường nét cong cong của mái một toà thành của *daimyo* trên đỉnh đồi. Vừa nhìn thấy bóng toà pháo đài, viên chỉ huy samurai hét to ra lệnh giục đám phu đi nhanh hơn.

Trong chiếc *norimono* cũ kỹ đang nảy lên bần bật là khuôn mặt mỏng dính, uyên bác của Haniwara Tokuma, người vẫn làm nhiệm vụ phiên dịch trong tất cả những lần tiếp xúc trên con tàu Mỹ. Mặt ông ta đã tái xanh vì sợ. Ông ta cố gắng lấy hết nghị lực ngồi cho vững trong ghế của chiếc kiệu chật hẹp để có thể đỡ khó chịu, thỉnh thoảng ông ta lại túm chặt lấy chiếc mũ sơn mài để khỏi bị cụng đầu. Nhưng nghe tiếng viên chỉ huy toán samurai ra lệnh đi nhanh hơn, vẻ mặt ông càng bối rối hơn. Thậm chí mặc dù từ bên trong kiệu ông không thể nhìn thấy điều gì đã xảy ra với chiếc kiệu chật hẹp nhưng ông cảm thấy ắt là họ sắp đến đích, đám phu chạy găng

thật nhanh khiến ông càng đau đớn khó chịu hơn bao giờ hết dường như khẳng định ước đoán của ông ta.

Khi chiếc *norimonocũng* những người tùy tùng bất ngờ đến tìm ông trong khi ông đang nghỉ tại phòng khách ở pháo đài của Thống đốc Uraga đã khiến ông ngạc nhiên nhưng không sợ hãi. Viên chỉ huy tốp samurai đã cúi đầu cung kính chào và thông báo rằng ông ta cần phải đến hội kiến ngay lập tức với Quận công Daizo của thị tộc Haifu. Nhưng ngay khi họ vừa rời khỏi cung điện, chiếc *norimono* bèn bắt đầu tăng tốc độ một cách đáng sợ và bọn lính gác đã láo xược phớt lờ những tiếng hét của ông ra lệnh cho bọn chúng phải giải thích tại sao chúng lại vội vã đến thế. Những yêu cầu điên giận của ông yêu cầu chúng đi chậm lại không hề được đáp lại, chẳng mấy chốc ông đã rơi vào một sự im lặng đáng sợ và nhận ra rằng mình đang phải chịu đựng những sự sỉ nhục này và còn chuẩn bị cho một cái gì đó còn tồi tệ hơn.

Sau khi đến một chỗ đất bằng và lại dần dần lên dốc trở lại, chiếc *norimono* đi qua nhiều trạm gác cuối cùng dừng lại bên trong sân của toà pháo đài và viên chỉ huy tốp samurai nét mặt kín bưng tiến đến mở cửa chiếc kiệu. Hẳn ra hiệu cho viên quan đạo mạo đi ra, không thềm làm bất cứ một cử chỉ nhã nhặn nào cần thiết đối với chức tước của ông rồi quay đi và vội vã đi thẳng vào cánh cửa chính.

Hắn cục cằn ngoái lại gọi:

- Ngài đi theo tôi. Quận công Daizo sẽ tiếp ngài ngay lập tức.

Ba samurai khác đi theo sát ngay đằng sau ông, tay đặt hờ lên đốc kiếm. Ông rảo bước đi vào trong pháo đài. Họ đi rất nhanh qua hành lang lát đá có treo những vũ khí và những chiếc khiên có hình huy hiệu của bộ tộc Makabe, rồi bước lên một dãy những bậc thang dẫn đến một phòng họp trống trải, ở đó đã thấy Quận công Daizo ngồi xếp bằng tròn trên một chiếc bục có trải nệm. Trông ông ta to lớn và ngạo nghễ trong chiếc áo kimono đại trào bằng lụa màu xanh thẫm. Yakomochi, con trai ông đứng đằng sau chiếc bục, trông cao hơn, trẻ trung. Anh ta mặc áo giáp, khoác chiến bào vào đeo hai thanh kiếm của chiến sĩ quý tộc, bề ngoài của anh ta toát ra một

vẻ nôn nóng rất giống cha. Sau khi phủ phục chào *daimyo* của mình, bốn tên samurai quay ra đứng cạnh cửa và đẩy Haniwara Tokuma tiến lên. Viên phiên dịch cúi thấp và phủ phục, dập đầu xuống chiếu ba lần, rồi lo lắng ngược lên nhìn viên *daimyo* vẻ mặt đang cau có.

Daizo gầm lên, mắt lạnh băng nhìn viên phiên dịch:

- Luật pháp thiêng liêng nhất của Nippon là nghiêm cấm tất cả bọn rợ ngoại quốc được đặt chân lên đất nước chúng ta. Và bởi vì hiện nay luật pháp thiêng liêng đó đang bị vi phạm một cách thô bạo, sự tôn kính thiêng liêng đối với Đại Hoàng đế của chúng ta đang bị xúc phạm một cách sâu sắc - viên *daimyo* dừng lại một lúc nhìn quanh phòng họp - Người có đồng ý với ta như vậy không, Haniwara-san?

Haniwara ngật ngừng nói:

- Thưa chúa công, người nói rất đúng. Hiên nhiên là như vậy.

- Nếu chúng ta là Đại Hoàng thượng, và chúng ta tin rằng mảnh đất này của thần thánh đang bị vấy bẩn bởi sự có mặt dù chỉ của một tên rợ thù địch, thì chúng ta phải cố gắng hết sức để đuổi hẳn đi! - viên *daimyo* lại dừng lại một lần nữa để nhìn chăm chăm vào mặt người phiên dịch - Ta nói về vấn đề này cũng đúng chứ, Haniwara-san?

Viên phiên dịch cụp mắt xuống:

- Thưa chúa công, người nói rất rõ ràng. Rất rõ ràng.

- Ta mừng là người cũng nghĩ như vậy - vì thế sẽ dễ dàng cho người khi giúp ta hơn.

Viên phiên dịch nói, mắt vẫn nhìn chăm chăm xuống tấm *tatami*:

- Thưa chúa công, đó chính là mong muốn của tôi. Tôi xin phò giúp chúa công bằng mọi cách trong phạm vi quyền hạn của mình.

Daizo nặng nề nói:

- Tốt. Bởi vì ta mang người đến đây để người giúp ta tìm tên gián điệp đã từ con tàu đen lên vào bờ.

Viên phiên dịch vội nhìn lên, vẻ lo lắng càng hiện rõ trên nét mặt:

- Thưa chúa công, làm sao tôi có thể làm thế được?

Daizo nói, mắt nhìn chăm chăm vào mặt Haniwara để kiểm tra phản ứng của ông:

- Chúng ta sẽ thử xem. Nhưng để cho người yên tâm làm nhiệm vụ trong thời gian nguy hiểm này ta cần phải nói cho người biết rằng ta đã cho người đến nhà vợ con người ở Yedo. Ta đã đem họ đến một nơi bí mật và sẽ chịu trách nhiệm cá nhân về sự an toàn của họ. Như vậy người sẽ có thể giúp ta mà không phải lo sợ gì về sự an toàn của họ... hoặc báo cho bất cứ một ai khác về cuộc nói chuyện này của chúng ta.

Mặt Haniwara tái nhợt khi nhận ra gia đình mình đã ở trong tay viên *daimyo* tàn bạo này. Đôi mắt hẹp độc ác của Daizo lấp lánh ánh thoả mãn, một lần nữa ông lại phải cụp mắt xuống để giấu tình cảm thật của mình. Ông ngập ngừng nói:

- Thưa chúa công, tôi rất sung sướng vì được chúa công quan tâm che chở cho những người thân yêu nhất của tôi. Bây giờ xin chúa công cho tôi biết tôi có thể giúp được gì cho chúa công.

- Hôm qua ta đã cho những chiến sĩ samurai giỏi nhất của ta đi tìm tên kẻ thù kinh tởm khắp vùng xung quanh pháo đài bờ biển nơi hãn đã bị phát hiện nhưng hãn biến mất không hề để lại một dấu vết nào! Ta muốn hỏi người rằng hãn đã quay lại con tàu đen hay chưa?

Haniwara tiếp tục nhìn xuống tránh ánh mắt của viên *daimyo*:

- Thưa chúa công, chưa. Tôi chắc chắn là hãn chưa quay về tàu. Sáng nay tên phiên dịch của bọn rợ đã bí mật hỏi tôi xem có tin gì mới về hãn không. Và hiện nay có rất nhiều lính gác của ta tuần tiểu dọc bờ biển.

Mắt Daizo loé lên giận dữ:

- Nhưng vẫn chưa tìm thấy hãn. Tên rợ ngoại quốc còn nói gì thêm về tên gián điệp xảo trá của chúng nữa không?

- Thưa chúa công, chúng cố gắng thuyết phục tôi rằng hãn không phải gián điệp. Chúng nói rằng hãn lên vào bờ mà không được phép, chỉ bởi vì hãn muốn giữ bọn rợ nước ngoài của bọn chúng và Nippon chúng ta có hoà bình. Và thiện chí. Bọn chúng nói rằng đó là lý do chúng phát giác hãn với chúng ta.

- Nói dối - Daizo hét lên - Đó là sự xảo trá của bọn chúng! Chúng nói thế để đánh lừa chúng ta, và để che giấu ý đồ thật của bọn chúng.

Viên phiên dịch yếu ớt nói:

- Chắc là chúa công nói đúng. Tôi chỉ có thể báo cáo lại những gì chúng đã nói với tôi.

Daizo nhổ nước bọt:

- Bọn rợ nước ngoài đã bắt dân Trung Quốc và Ấn Độ làm nô lệ cho bọn chúng. Và chúng cũng muôn biến Nippon thành nô lệ như vậy. Và cũng như thường lệ chúng lại dùng kiểu vừa đấm vừa xoa. Chúng ta chỉ có thể thoát khỏi ách nô lệ của bọn chúng nếu như quyết tử chiến với chúng - ngay bây giờ không chậm trễ tí nào!

Viên phiên dịch yếu ớt nói:

- Thưa chúa công, tôi chỉ làm theo mệnh lệnh của những người khác. Hiện nay tôi đang có mặt ở triều đình Uruga. Có lẽ ngài đã quên rằng tôi không hề nói là cần phải làm gì.

- Những kẻ đã ra lệnh cho người là những kẻ yếu đuối và hèn nhát và bị ám ảnh bởi tư tưởng hoà hiệp - Daizo hét lên hàm nghiến trèo trẹo - Shogun thì sắp chết, quá ốm yếu để có thể hành động một cách quả quyết về vấn đề những con tàu đen của bọn rợ. Vì thế, hội đồng điều hành của chúng đang lúng túng kinh khủng không biết phải quyết định ra sao.

Haniwara lưỡng lự ngẩng đầu lên hỏi:

- Vậy thì điều gì sẽ đến? Làm thế nào có được giải pháp?

Daizo nói, nhổ ra từng chữ đầy khinh rẻ:

- Bọn quý tộc hèn nhát sẽ có một ngày nào đó thắng thế cơ đấy. Bọn họ muôn chúng ta phải giả vờ dấn dứ với bọn rợ nước ngoài trong khi chơi trò hoãn binh. Họ nghĩ rằng bọn rợ sẽ thương lượng một cách ngay thẳng! Họ nghĩ rằng trong lúc đó chúng ta có thể học được mọi bí mật của bọn rợ, để rồi sẽ làm cho dân tộc ta lớn mạnh kịp chúng. Nhưng nếu chúng ta chậm trễ quá lâu thì đã quá muộn không thể nào tự cứu mình được nữa! Và ta, Daimyo Shitomi, Quận công đất Haifu sẽ không cho phép sự chậm trễ đó!

- Chúa công, người sẽ làm gì?

- Ta sẽ tóm lấy tên gián điệp ngoại quốc! Ta sẽ xích cổ hăn lôi đến Uraga và sẽ phơi bày sự xảo trá quỷ quyệt của chúng cho tất cả mọi người cùng nhìn. Khi đó tất cả những ai còn nghi ngờ sẽ biết rằng chỉ có một con đường duy nhất chắc chắn để đuổi bọn rợ ngoại quốc này đi - đó là chiến đấu! Đến giọt máu cuối cùng, nếu cần thiết!

Viên *daimyo* ngồi lại xuống tấm nệm, mắt gay gắt nhìn Haniwara. Phía sau tấm nệm, đôi mắt hẹp của con trai ông ta cũng nhìn viên phiên dịch không chớp.

Gã thanh niên nói bằng giọng ôn hoà hơn:

- Có thể ông có nhiều hiểu biết khác nữa có thể giúp được chúng ta. Có những điều mà lúc này có thể ông bỏ sót vì sự lo ngại có thể hiểu được trong hoàn cảnh ông bị đưa đến đây hôm nay.

Haniwara kinh ngạc hỏi:

- Ngài nghĩ gì, thưa tiểu chúa công?

Yakamochi chậm rãi nói:

- Hãy nghĩ cho kỹ. Nhất định còn điều gì đó nữa... Còn điều gì đó có thể khiến cho sự an toàn của ông và của gia đình yêu quý của ông được chắc chắn.

Nhận rõ vẻ đe dọa không giấu diếm, một vẻ tuyệt vọng hiện ra trong mắt người phiên dịch, cử chỉ của ông ta trở nên run rẩy.

- Vâng... Vâng... có lẽ còn điều gì đó nữa... Tin tức cuối cùng về tên gián điệp vừa được báo cáo về cách đây vài giờ - do một người đưa tin đã phóng hết tốc lực từ lãnh địa của một quý tộc thuộc vùng Fuji-san.

Viên *daimyo* nhảy chồm lên tức giận:

- Từ vùng Fuji-san ư? Tại sao lúc này người không nói đến điều đó?

Viên phiên dịch lắp bắp, càng tỏ ra hoảng hốt hơn lúc này:

- Tôi đã không muốn làm chúa công bị lầm lẫn bởi những tin tức không tin cậy. Có rất nhiều tin báo động sai lạc... và vì thế không thể khẳng định báo cáo đó là đúng hay sai.

Viên *daimyo* gầm lên:

- Người đưa tin từ vùng Fuji-san đã nói gì? Nói cho ta biết. Và nhanh lên.

- Hãn nói rằng người ta gặp tên rợ nước ngoài gần ngọn núi thiêng liêng - tại chân đường lên núi phía đông nam - viên phiên dịch lo lắng dừng lại một lúc

- Hãn cải trang trong một bộ quần áo nông dân và đi cùng với một tên người Nippon, tên này đã mua thêm một bộ quần áo ấm và một chiếc gậy leo núi... Tên đưa tin cũng nói thêm là có khoảng hai mươi samurai của bộ tộc Kago đang cưỡi ngựa đuổi theo, cùng với Hoàng tử của bọn họ...

- Tanaka!

Daizo kêu lên một tiếng giận dữ, sau khi suy nghĩ một giây ông ta quay lại hạ giọng khẩn cấp ra lệnh cho con trai:

- Con phải đi ngay lập tức! Hãy lấy năm mươi chiến sĩ dũng cảm nhất của ta đi theo. Và hãy ra lệnh lập thêm một tốp tìm kiếm khác. Hãy ra lệnh cho tốp đó gặp nhóm của con ở chân đường lên núi phía đông nam và phải đảm bảo luôn báo cáo thường xuyên về cho ta.

Yakamochi cúi đầu không nói và ngay lập tức lặng lẽ chạy ra khỏi gian phòng họp. Viên *daimyo* vẫn ngồi xếp bằng không động đậy trên tấm nệm trên bệ, mắt nhìn chăm chăm vào viên phiên dịch đang sợ hãi. Một phút trôi qua trong im lặng, cuối cùng ông ta cất tiếng nói về trầm tư:

- Haniwara-san, người đã lên tàu của bọn rợ ba lần tất cả. Người ắt phải có vài ý kiến đánh giá về số lượng binh lính của bọn rợ trên tàu. Người nghĩ thế nào?

Viên phiên dịch hơi nhồm dậy trên chiếc *tatami*:

- Chúa công, tôi không phải là một chuyên gia về quân sự... nhưng quân lính của bọn chúng chỉ ở con số hàng trăm - nói chung là không đến hàng nghìn.

Daizo chậm rãi gật đầu hài lòng:

- Chúng ta đã có hơn một trăm ngàn quân lính có vũ trang đóng dọc bờ biển Vịnh Yedo. Và còn rất nhiều đang hành quân tới thêm nữa. Ngày mai sẽ là một trăm năm mươi ngàn... ngày kia có lẽ sẽ là hai trăm ngàn...

Viên *daimyo* dừng lại để lắng nghe tiếng vó ngựa rầm rập phóng qua sân lâu đài. Có tiếng hô ra lệnh, rồi một tiếng nữa vọng vào cửa sổ phòng họp để ngỏ, khẳng định rằng một toán samurai dưới sự chỉ huy của con trai ông ta đang rời khỏi lâu đài. Trong khi lắng nghe, vẻ hài lòng hiện dần lên trên nét mặt Daizo.

Ông ta lặng lẽ nói tiếp:

- Haniwara, tên rợ sắp thành tù binh của ta rồi. Lúc đó thì những kẻ còn nghi ngờ sẽ buộc phải hành động. Và mặc dầu ở trên những con tàu đen đó có thể có rất nhiều vũ khí tối tân rất mạnh, bọn rợ nước ngoài sẽ không thể nào chống lại nổi một cuộc tấn công bất ngờ của hai trăm ngàn chiến sĩ Nippon!

Vừa nói xong, Quận công Daizo liền buông tha vị khách của mình bằng một cái hất hàm ra lệnh, và viên phiên dịch lại nhanh chóng được đặt lên chiếc ghế chật chội của chiếc *norimonos* sơn màu đen. Một lần nữa những phu khiêng kiệu mới, dưới sự giục giã của mấy tên samurai canh gác lại khiêng kiệu xuyên qua rừng núi chạy về Uruga cũng với tốc độ như lúc đi, không hề đổi vai cũng không hề dừng lại để nghỉ. Trong khi chạy, họ hát một điệu hát kỳ dị, tựa như khiêng một chiếc kiệu rỗng, nhưng mỗi bước chân của họ lại khiến cho viên phiên dịch mặc áo kimono ngồi dúm dỏ bên trong đau như dằm.

CHƯƠNG 30

TRẦY TRẬT VƯỢT QUA MẶT DỐC PHỦ ĐẦY tro đỏ và đen. Eden và người thủy thủ Nhật chậm chạp leo lên sườn núi dốc đứng của ngọn núi lửa. Những mỏm ri sắt gần như thẳng đứng và quá mềm nên rất khó bám vào đó.

Chân họ lún sâu vào những đám tro núi lửa lùn nhùng trong khi vất vả tiến lên theo một đường dích dắc. Họ phải chống gậy và ấn gót thật sâu để khỏi bị trượt xuống, cố gắng đó khiến họ thở ì ạch mỗi khi bước được một bước. Mỗi khi chui qua những đám mây trắng, ánh mặt trời hầu như bị khuất hẳn và những cơn gió quất mạnh vào mặt khiến họ phải thít thật chặt quai mũ.

Khi lên tới được một khe dung nham ngoằn ngoèo đầy than và bọt núi lửa, cả hai người thi nhau thở hỗn hển. Những viên đá to, phủ đầy gỉ sắt lổn nhổn dưới đáy khe trông giống một cái thang, Eden bèn tận dụng những bậc thang tự nhiên đó để trườn lên vách đá. Chàng thì người lên cây gậy leo núi để nghỉ và quay lại nhìn Sentaro đang trườn lên phía sau. Đôi dép rơm của người thủy thủ đã rách tướp, giống hệt đôi của chàng, và chàng thấy rõ bàn chân ông ta sây sước và chảy máu nhiều chỗ. Một chân Eden cũng đã trầy cả da và chiếc dép cũng thâm máu.

Eden quả quyết nói khi người đàn ông Nhật đuổi kịp chàng và đang thở hỗn hển:

- Sentaro, ngồi xuống hòn đá này, phải xem lại bàn chân người xem sao đã.

Khi ông ta đã ngồi xuống, Eden quỳ một gối và tháo mớ rơm xơ xác ra khỏi đôi chân sừng vù của ông ta. Chàng rót từ bầu nước ra vài giọt nước thấm vào một miếng vải và lau sạch máu. Chàng lấy một đôi dép mới trong túi của Sentaro ra khế đeo vào chân ông ta và lấy dây buộc chặt ở mắt cá. Sau đó chàng tháo đôi dép của mình ra và đi một đôi mới vào.

Sentaro vẫn thờ hốt hốt, nói:

- Cám ơn ông chủ. Ông chủ đối với tôi tốt biết bao.

Eden nhìn ông ta một lúc:

- Sentaro, người là một người dũng cảm - và là một người bạn trung thành. Ta nợ người một món nợ thật lớn, vì tất cả những gì người đã làm cho ta... - Chàng quay đi để xỏ chân vào chiếc dép mới buộc nhanh lại - Và người không cần gọi ta và ông chủ nữa. Giữa những người bạn thì không cần sự tôn kính ấy làm gì.

Eden nhìn xuống phía dưới, cố nhìn xuyên qua đám mây trắng xám đang quấn quít quanh họ: Những lỗ hổng nhỏ lỗ chỗ bắt đầu hiện ra, qua đó thấp thoáng nhìn thấy những con dốc phía dưới, nhưng phần lớn sườn núi vẫn còn bị bao phủ trong những đám mây dày đặc. Ngay dưới chân họ, mặt đất đổ xuống một cách bất ngờ đến chóng mặt để rồi biến mất trong cả một biển mây cuộn cuộn trông như một bờ vực dốc đứng. Lần đầu tiên Eden nhận ra là họ đã leo cao lên đến thế nào. Quang cảnh khó chịu của sườn núi sừng sững màu đen nhìn từ độ cao này cũng mang đến cho chàng một linh cảm không lành giống như cảm giác lúc trời vừa bắt đầu rạng sáng, bất giác chàng rùng mình.

Sentaro nói khẽ và lại cúi đầu:

- Cám ơn lòng tốt và sự ấm áp trong những lời vừa rồi của ông chủ. Nhưng tôi muốn gọi ông chủ như thế để bày tỏ lòng kính trọng đối với một người tốt như ông chủ...

Họ im lặng nhìn vào màn sương mù hồi lâu, rồi người đàn ông Nhật đứng bật lên và chỉ xuống một vách núi thẫm màu đang mờ mờ hiện ra bên dưới xa, nơi rừng già bắt đầu nhường chỗ cho những cây thạch nam và cát.

- Nhìn kia, ông chủ. Dưới kia kia!

Eden căng mắt nhìn nhưng vẫn không thấy gì:

- Sentaro, gì vậy? Người nhìn thấy gì vậy.

Người đàn ông Nhật xích đến gần chàng và chỉ qua một chỗ mây mỏng:

- Một dòng người - nhìn kia, ông chủ! Và đang leo rất nhanh.

Eden nhìn một lần nữa và nhận ra có khoảng một chục người hoặc hơn nữa nhỏ tí như một đàn kiến đang đi từ khu rừng ra thành một hàng.

Dẫn đầu họ là ba bóng người mặc toàn màu trắng đang phi ngựa rất nhanh, nhưng những người đi sau mặc quần áo thẫm màu hơn. Thịnh thoảng những người mặc áo trắng đứng lại để nhìn vào những đám mây đang trôi rất nhanh. Vừa nhìn thấy vậy Eden đứng dậy và trèo lên đỉnh mỏm đá họ đang ngồi nghỉ và vẫy Sentaro lên theo. Họ bò rạp xuống nép vào vách một dòng dung nham để từ phía dưới không thể nhìn thấy được và nhìn dòng người đang tiến đến gần.

Sentaro thì thầm:

- Ông chủ, những người mặc áo trắng ắt là *goriki*. Đó là những người miền núi làm nhiệm vụ dẫn đường cho những người leo núi. Họ biết rõ mọi đường đi trên núi này...

Sau khi lấy chiếc ống nhòm trong túi ra và quan sát, Eden nhắm mắt lẩm bẩm:

- Còn những người khác là bọn samurai. Ta nhìn rõ bọn chúng mặc áo choàng đội mũ trụ, và đeo hai thanh kiếm.

Sentaro kinh ngạc nói, mắt vẫn nhìn dòng người đang leo lên rất nhanh:

- Có vẻ như bọn chúng đang đuổi theo chúng ta. Tôi nghĩ là bọn chúng biết chúng ta đang ở đây. Chúng đang đuổi theo chúng ta!

Eden chậm rãi gật đầu, mắt dán chặt vào dòng người:

- Ta cam đoan là người nói đúng. Nhưng đây là một ngọn núi rất lớn. Nhất định sẽ có nhiều chỗ để nấp. Chúng ta đã trèo được khá lâu rồi và hôm nay lại có nhiều mây.

Người đàn ông Nhật nhắm mắt bối rối:

- Ông chủ định thế nào? Làm thế nào thoát được bây giờ?

Eden quay lại và nhìn lướt trên mặt ngọn núi. Chàng nhìn thấy một cái khe hẹp vừa đủ để một người đi dưới đó ngoằn ngoèo chạy về phía một vách đá khác. Chàng quay lại nhìn Sentaro vẻ suy nghĩ:

- Nhất định phải có rất nhiều đường dẫn lên đỉnh Fuji-san, ta nói có đúng không?

- Phải, ông chủ. Ít nhất phải có năm hay sáu đường. Chúng dẫn lên đỉnh núi từ nhiều hướng khác nhau, bởi vì người ta hành hương đến Fuji-san từ mọi phía của Nippon.

Eden gật đầu nói:

- Tốt.

Rồi chàng nhanh nhẹn đứng lên, cõ giữ cho đầu thấp hơn vách đá, tay kia ra hiệu chỉ về phía cái khe hẹp:

- Bây giờ chúng ta sẽ rẽ sang hướng bắc và sẽ giữ ở độ cao này cho đến khi tìm được một đường khác đi lên từ một phía khác của Fuji-san. Như vậy chúng ta sẽ có thể lên đến đỉnh núi mà không bị nhìn thấy - Và chúng ta sẽ tránh bọn chúng bằng cách xuống theo một đường khác.

Qua vách đá, chàng cẩn thận nhìn lại một lần nữa thật kỹ. Theo sự hướng dẫn của người mặc áo trắng - người *goriki*, cả đoàn người đang leo lên một cách trôi chảy, rõ ràng là họ đi theo một đường chính xác hơn và từ phía dưới họ vẫn chưa phát hiện ra Eden. Các *goriki* vắt những chiếc áo trắng dài trên vai và thỉnh thoảng họ lại dùng chiếc áo để kéo các samurai đang vất vả bò lê trên dốc ngược. Họ tiến nhanh gấp đôi Eden và Sentaro lúc này, sau khi quan sát đường đi của họ vài phút, Eden quay lại và đặt một tay lên vai người bạn đường nói giọng khích lệ:

- Chúng sẽ đuổi kịp chúng ta mất. Chúng ta cần phải đi thật nhanh mới được.

Người thủy thủ hăng hái nói:

- Tôi đã nghỉ ngơi rồi, ông chủ. Bây giờ lại hoàn toàn sẵn sàng để đi tiếp.

Eden nhìn ông ta một lát. Khuôn mặt đẹp, băng phẳng của ông ta trông rất nghiêm nghị, bình tĩnh và quả quyết. Mắt ông ta sáng rực, nhưng không

hề có chút gì tỏ ra nghi ngờ hoặc không tin vào sự dẫn dắt của Eden.

- Tốt. Sentaro, vậy thì chúng ta đi tiếp.

Eden đập tay vào cánh tay người thủy thủ, rồi không nói thêm lời nào nữa chàng quay lại và đi trước dẫn đường đến cái khe hẹp dẫn về hướng bắc.

CHƯƠNG 31

TỪ TRÊN YÊN CON NGỰA ĐANG PHI, Yakamochi, con trai cả và là người kế vị của Quận công Daizo xứ Haifu tức giận nhìn lên cái bóng đổ sộ của ngọn Fuji sừng sững trước mặt. Mây mù vẫn bao phủ phần trên của ngọn núi, nhưng trên sườn núi cao và trơ trụi, từ phía dưới vẫn có thể nhìn thấy đoàn samurai của Hoàng tử Tanaka đang di chuyển rất nhanh lên cao. Khi họ tới gần phần chân của đám mây mù, người dẫn đầu chỉ còn là một chấm nhỏ không rõ, Yakamochi khẽ buông một tiếng chửi thề.

Hắn tiếp tục nheo mắt nhìn những bóng người nhỏ li ti đang chuyển động và hỏi:

- Người của bọn Kago đi trước chúng ta có xa lắm không? Phải mất mấy giờ nữa chúng ta mới có thể lên cao như thế kia?

Nhà sư trợ đầu đang phi ngựa bên cạnh, tay cầm những chiếc gậy leo núi và cuộn thừng bện bằng sợi vải, trả lời:

- Thưa chúa công, ít nhất phải mất hai giờ. Cũng có khi phải ba giờ nếu như sương mù lại xuống nhiều hơn.

Yakamochi nhăn mặt và khi con đường trở nên dốc đứng khiến ngựa khó mà leo nổi, hắn bèn dừng cương ngựa. Phía sau hắn toán samurai hơn năm mươi người ngay lập tức cũng dừng phắt ngựa lại, và mấy nhà sư được bọn chúng thuê từ một ngôi chùa trên núi cạnh đó cũng ngoan ngoãn dừng lại theo.

Yakamochi hỏi nhà sư đi đầu:

- Chúng ta không thể nào đuổi kịp bọn chúng được. Hay là bỏ ngựa lại đây, liệu đi bộ có nhanh hơn không?

Nhà sư liếc nhìn lên con dốc dựng đứng của sườn ngọn núi lửa:

- Thưa chúa công, những tên dẫn đường kia là những người có kinh nghiệm nhất trong vùng này. Chúng là những *goriki*, những người miền núi đã được huấn luyện và chúng đã đưa người của bộ tộc Kago lên được khá cao rồi. Nếu như đi theo thì có lẽ chúng ta không thể nào đuổi kịp bọn chúng được trước khi bọn chúng lên đến đỉnh núi.

Yakamochi lại nhăn mặt và ngược nhìn lên trời. Một con đại bàng đơn độc đang yên lặng chao cánh ra rồi lại vào khuất trong đám sương mù trên đầu họ, hẳn im lặng nhìn hồi lâu. Hẳn nhìn theo con chim đồ sộ đang nhẹ nhàng bay qua đám mây ở tầng thấp hơn, nói:

- Giá như chúng ta có cánh như con đại bàng kia, thì đã dễ dàng tìm ra tên rợ thật là nhanh chóng. Nhưng cứ chôn chân trên mặt đất như thế này thì đám sương dày đặc thế kia làm chúng ta như bị mù mắt vậy.

- Thưa chúa công, nếu ngài muốn nhìn xuống mặt đất như con đại bàng kia, thì có lẽ tốt hơn là ngài nên nhanh chóng bay hẳn lên trên tầng mây mà nhìn.

Yakamochi quắc mắt nhìn vào mặt nhà sư dẫn đường, người vừa đưa ra đề nghị trên bằng một giọng bình thản:

- Người muốn nói gì? Làm sao chúng ta có thể bay lên cao hơn mây được?

- Thưa chúa công, trong những ngày trời mù sương thế này đỉnh Fuji-san thường cao hơn mây...

Yakamochi nôn nóng cắt lời:

- Có thể đúng như thế, nhưng điều đó có giúp gì cho chúng ta?

Nhà sư chỉ về phía hai con ngựa không có ai cưỡi:

- Chúng tôi tìm thấy hai con ngựa này ở trong một quán trọ gần đây, lão *teishi* ở đó nói rằng tên rợ nước ngoài cùng với tên phản bội bạn hẳn đã bỏ chúng lại đó để leo núi mà không cần người dẫn đường. Vì thế bọn chúng chỉ có thể đi rất chậm. Nhưng nếu phi ngựa nhanh thêm vài dặm nữa, ngài

sẽ có thể leo lên đến đỉnh núi nhanh hơn bằng một đường ít người biết đến...

- Có thật là người biết một con đường như vậy không?

- Vâng, thưa chúa công, tôi có biết. Như vậy chúa công có thể chỉ bằng một cú đánh sẽ đánh trúng cả bọn Kago lẫn tên rợ! Từ đỉnh núi ngài sẽ có thể nhìn thấy kẻ thù của mình đến gần trước khi bọn chúng nhìn thấy chúa công - giống như vua của các loài chim kia.

Yakamochi nhìn chăm chăm vào mặt nhà sư, mắt hấn sáng lên vì vui mừng:

- Một ý kiến đáng giá! - Như vậy chúng ta sẽ có thể ngăn không cho tên rợ lên được đến đỉnh núi và làm vậy bản ngọn núi thiêng liêng nhất của chúng ta!

- Chúng ta sẽ cầu nguyện để được như vậy, thưa chúa công - nhà sư cúi đầu nhận lời khen của Yakamochi, rồi nhìn lên ngọn núi một lần nữa để tìm lần cuối bóng những người leo núi đang biến mất vào biển mây - Nhưng thưa chúa công, để chắc chắn có thể tới đích kịp, chúng ta cần phải đi ngay bây giờ.

- Chúng ta sẽ đi ngay lập tức! Người có cưỡi ngựa được không?

Nhà sư lại cúi thấp đầu:

- Thưa chúa công, được ạ.

- Vậy người hãy cưỡi con ngựa của tên rợ.

Yakamochi quay lại ra hiệu cho tên chỉ huy toánsamurai, ngay lập tức hấn dắt một con ngựa chưa có ai cưỡi lên. Sau khi bàn bạc với mây nhà sư đi cùng, nhà sư dẫn đầu liền nhẹ nhàng tung người nhảy lên yên ngựa.

Yakamochi ra lệnh cho tên chỉ huy toán quân:

- Người sẽ chờ toán kia ở đây. Hãy tìm những con ngựa khoẻ mạnh cho các nhà sư này. Khi nào toán kia đến hãy phi thật nhanh theo những nhà sư này và đuổi theo chúng ta càng nhanh càng tốt lên đỉnh Fuji-san. Hiểu chưa?

- Vâng, thưa chúa công.

Tên chỉ huy toán quân cúi đầu nhận lệnh, nhưng hắn chưa kịp ngẩng lên thì Yakamochi cùng nhà sư đã vỗ ngựa quay về phía bắc phi nước đại vượt qua bãi than, theo sát chúng là những tên samurai khác.

CHƯƠNG 32

ROBERT EDEN NÁU MÌNH TRONG MÀU TRẮNG dùng đục của một tầng mây cao hơn, cảm thấy tim đập thành thạch sau lồng ngực. Cảm giác thít chặt nơi phổi cho thấy không khí lạnh giá đã bắt đầu loãng hơn. Chàng dừng lại để dựa người vào một tảng đá, cố gắng thở dốc. Đầu bắt đầu đau nhói và cảm giác quay cuồng khiến chàng có cảm tưởng như những bậc đá dốc dưới chân đang chao đảo và lăn tròn. Một màn sương mờ đục dăng trước mắt. Chàng quay lại và nhìn thấy Sentaro đã tụt lại phía sau khá xa, rõ ràng là đang chơi với lão đảo vượt qua một tảng đá badan bên dưới chàng khoảng ba mươi mét. Eden dừng lại chờ người thủy thủ, và như rất nhiều lần trước đó chàng lại kiểm tra trong màn sương trắng mờ mịt để tìm những bóng đen của đám người đang đuổi theo họ. Nhưng không thấy gì đáng ngờ và chàng lại hướng về bóng Sentaro đang di chuyển chậm chạp.

Sau khi đã chạy lúp xúp theo khe dung nham khoảng hơn một giờ họ lại bắt đầu leo lên đỉnh núi. Nhớ lại tốc độ của đám samurai đi lúc nãy, Eden đã cố gắng tiến lên nhanh hơn lúc trước nhiều. Nhưng vì họ phải leo lên cao hơn nên chàng hay phải dừng lại để chờ người thủy thủ Nhật. Mặc dù không nhìn thấy hoặc nghe thấy điều gì chứng tỏ việc họ đổi hướng đi đã bị phát hiện, nhưng Eden vẫn luôn luôn quay lại nhìn mỗi khi lên cao thêm một bậc nữa để kiểm tra xem đám người kia đã phát hiện ra mình chưa.

Bên trên và bên dưới, tro và cát của núi lửa bị sạt xuống làm thành một dòng những đá bọt, đá đen và những viên đá sắc nhọn rơi lộp độp theo mỗi bước chân của họ. Gió vừa lặng đi, họ phải cố gắng để thở. Tiếng của đất đá sạt lở đó là những tiếng động duy nhất vang lên trong sự im lặng gần

như tuyết đối. Họ đang leo lên cạnh một vách đá nham thạch cao và đen màu bồ hóng đã được hòng núi lửa phun lên một lần phun trào của Fuhisan trước kia. Năng lượng dữ dội của ngọn núi bị khoá kín bên trong những nếp nhăn đồ sộ dường như càng tăng vẻ doạ dẫm bởi những tảng đá bọt đen lấp lánh xung quanh họ.

Eden chăm chú nhìn người đàn ông Nhật đang cố trườn lên đỉnh dốc và hỏi:

- Sentaro, người có sao không?

- Không sao đâu, ông chủ đừng lo. Ngực tôi hơi đau, chỉ thế thôi.

- Trên cao kia không khí sẽ còn loãng hơn nữa, cố gắng thở thật chậm và đều cho đến khi quen đi đã - Eden nhìn rõ cuộc chiến đấu vật lộn trên vẻ mặt yếu ớt của người thuỷ thủ Nhật, chàng đặt tay lên vai ông ta khích lệ:

- Người khá lắm, cứ tiếp tục như vậy. Chúng ta sắp có thể nghỉ rồi.

Trong khi họ tiếp tục bò lên, có lúc bằng cả hai tay hai chân, mưa bắt đầu rơi và đâm vào mặt lạnh buốt. Gió cũng lại bắt đầu nổi lên và thổi mưa quất vào mặt họ. Eden đến gần được một bức tường bằng nham thạch màu đen. Chàng tìm được một chỗ nấp tạm thời nhưng chỉ trong vài giây mưa rào đã biến thành mưa đá. Những hạt mưa như những viên đạn đập vào và vỡ tan trên bức tường đá xung quanh họ. Eden nghe thấy người thuỷ thủ bất thành linh bật kêu lên ở phía sau. Chàng quay lại thì nhìn thấy ông ta bị ngã và đang nằm bất động, mặt úp xuống giữa đồng đá đen.

Eden vội quay lại và quỳ xuống ôm xốc Sentaro lên. Khi lật người ông ta lên chàng nhìn thấy một vết rách dài trên thái dương bên phải; mắt ông ta nhắm nghiền, mặt tái nhợt. Quanh miệng nổi lên một quầng màu xanh, nhưng mấy giây sau ông ta nhấp nháy mắt, cố ngồi dậy, mắt nhìn hoảng hốt:

- Ông chủ tha lỗi cho tôi! Có chuyện gì vậy?

Eden cúi sát xuống để che cho ông ta khỏi những viên đá đang lăn và kêu lên:

- Đừng cố nói. Người bị trượt và bị rách đầu rồi đây này - chàng tuyệt vọng nhìn quanh - Chúng ta phải tìm một chỗ để ẩn nấp đã.

Gió lại nổi lên làm rách toang một đám mây, Sentaro đột nhiên nhóm dậy chỉ lên chân một tảng đá bẹt phía trên đầu họ:

- Nhìn kia, ông chủ. Kia có một cái lều cho người hành hương kia.

Theo tay ông ta chỉ thoát tiên Eden chỉ nhìn thấy một đường hầm nhỏ dẫn vào vách núi. Chàng quàng tay nâng Sentaro, cúi đầu tránh gió và bò lên theo một đường ngoằn ngoèo. Khi đến gần hơn chàng mới nhận ra cái mà chàng tưởng là một đường hầm thực ra lại là một cái cửa gỗ hình vuông không màu sắc. Nó dẫn vào một cái lều nhỏ chìm hẳn vào sâu dưới hàng tấn đá khiến cho nó dường như là một phần của vách đá dựng đứng. Eden mở cửa và lom khom đi vào một cái hành lang rất khô ráo. Ở đó có nhiều bó củi và nhiều thứ vật dụng dành cho những người hành hương đã được treo sẵn dưới một cái dàn gỗ đen bóng vì ám khói của không biết bao nhiêu đồng lửa. Những cuộn chiếu tre trải trên nền đá quanh một tảng đá ở giữa lều. Sau khi nhẹ nhàng đặt Sentaro lên một tấm chiếu, Eden quay ra đóng cửa và cài then lại cho khỏi gió.

Sentaro run run nói, yếu ớt mỉm cười nhìn lên chàng trong bóng tối nhập nhoạng:

- Ông chủ, các vị thần của Fuji-san đã thương chúng ta. Các ngài đã dẫn chúng ta tới nơi ẩn náu này giữa lúc chúng ta cần đến nó nhất. Bây giờ tôi sẽ nhóm lửa và chuẩn bị một ít thức ăn.

Vẫn còn thờ rất yếu ớt, người đàn ông Nhật cố gượng đứng lên nhưng rõ ràng chân ông còn quá yếu. Ông ngồi bệt xuống chiếu, bắt đầu run lẩy bẩy vì lạnh.

Bên ngoài, gió rên rĩ gào rú và thổi dữ dội hơn. Những hạt mưa đá giạt dữ dội vào cánh cửa. Cứ mỗi cơn gió mạnh, đất và đá trên nóc lều lại rung chuyển và gầm lên như ở ngoài bãi biển khiến cho những dòng đất và cát chảy vào trong lều.

Eden lấy từ trên kèo nhà ra một tấm nệm bản thủ và nói:

- Người cần phải nghỉ cho lại sức cái đã. Hãy quăn cái này vào người. Ta sẽ đi nhóm lửa.

Eden lấy diêm trong bao lưng ra và nhóm lửa bằng một mớ bụi nhùi và gỗ trên tảng đá giữa nhà. Căn lều nhanh chóng tràn ngập khói màu xanh lơ khiến họ cay xè cả mắt, nhưng ngọn lửa vui tươi cũng nhanh chóng đem lại sức sống ấm áp cho hai thân mình lạnh giá của họ.

Eden quỳ xuống bên cạnh Sentaro xem xét vết thương trên trán của ông ta. Mặc dầu không chảy máu nhiều lắm, nhưng thái dương ông bị xây sát và sưng vù lên rất tệ hại, ánh mắt đau đớn của ông cho thấy ông bị chân thương.

Eden nói quả quyết:

- Sau khi ăn người phải ngủ một lúc. Tí nữa ta sẽ rửa vết thương bằng nước nóng.

Trong cái chạn thô sơ trên kèo nhà, Eden tìm thấy mấy cái nồi bằng sắt, đĩa gỗ, mấy cái chén tổng và một cây đèn đốt bằng dầu lạc. Chàng châm lửa vào sợi bấc đèn và đun nước sôi để pha trà đen, Santaro sung sướng uống sục sọt trong khi chàng nấu gạo, rau và trứng trong một cái nồi khác. Cuối cùng Eden rửa và băng lại vết thương trên đầu Sentaro bằng một cuộn vải. Rồi ngay sau khi họ ăn xong, người thuỷ thủ nằm sát lại gần ngọn lửa và ngủ thiếp đi mê mệt.

Bên ngoài, tiếng ồn ào của cơn bão núi lúc này đã hơi lắng đi, bây giờ đột nhiên lại to lên dường như sắp sửa nổi lên một trận cuồng phong mới. Những cơn gió rít lên quất tơi tả vào ngôi lều nhỏ dường như muốn thổi bay cả cái mái đá của nó, rồi sau đó lại tuôn xuống một trận mưa đá sạt. Những hạt mưa đá lại điên cuồng đập vào cánh cửa và toàn bộ căn lều vụn vẹo đi dưới sự bắn phá của những hạt mưa đá. Eden kéo tấm chăn quấn sát hơn vào người, chàng chắt thêm củi và ngồi sát vào đồng lửa. Những dòng cát và nước lại tuôn xuống ào ào từ trên nóc khiến chàng đột nhiên có cảm giác như toàn bộ ngọn núi đang chuyển động và đu đưa dưới chân.

Trong giấc ngủ mê mệt, Sentaro thỉnh thoảng lại rên rỉ và lẩm bẩm dường như vẫn biết được một cách vô thức rằng cơn bão đang hoành hành điên cuồng hơn. Eden nhìn đôi mắt thỉnh thoảng lại hấp háy của ông ta dường như đang cố gắng tỉnh dậy khỏi một cơn ác mộng. Hình như cùng

với mỗi cơn gió gào và mỗi đợt mưa đá lại kéo theo những tiếng thở dài và rên rỉ. Khi Eden nhìn quanh những bức tường đang rung lên bần bật của chỗ ẩn náu ọp ẹp của họ, một cơn rân sợ hãi lạnh lẽo trườn ra từ đâu đó sâu thẳm trong đầu óc chàng.

Chợt chàng nhớ lại rất rõ ràng hình ảnh ngời ánh trăng đầu tiên mà chàng thoáng nhìn thấy Núi Fuji từ mặt biển tối đen. Hình ảnh của vẻ đẹp vô song đó đã át hết mọi cảm giác khiến chàng phân vân phải chăng chàng đang nhìn vào một hình ảnh thanh thoát của Chúa - Một Đức Chúa mà chàng đã chối bỏ từ lâu. Nhưng chàng cũng nhớ lại thậm chí còn rõ ràng hơn, cái cảm giác sợ hãi ngay sau đó: sự ngờ vực không hiểu hình ảnh ngời sáng không thể có trên mặt đất đó phải chăng là một ngọn hải đăng để cánh cáo chàng, hoặc con tàu chiến Mỹ - hoặc là cả hai - về một bi kịch khủng khiếp sẽ đến.

Khoảnh khắc của vẻ đẹp vô song đó đã hút chàng tới ngọn núi lửa như một con bướm đêm bị hút về phía ánh đèn. Nhưng thậm chí mặc dù lúc này ngọn núi vĩ đại đột nhiên đang trở nên thật khủng khiếp chàng vẫn thấy mình không hề hối hận về việc mình đã vâng theo một linh cảm không hề có lý trí như vậy. Thay vì như vậy chàng lại có một cảm giác gần như ngây ngất được nếm thử sức mạnh khổng lồ của thiên nhiên đang xoáy lốc quanh ngọn núi lửa. Chàng đã từng có những cảm giác quay cuồng thức tỉnh tương tự trong những trận bão biển dữ dội, nhưng chưa bao giờ mãnh liệt như vậy, và một cái gì đó sâu thẳm trong chàng dường như đột nhiên cũng đang phập phồng đáp lại sự hoang dã của trận bão.

Chàng thấy một phần đầu óc của mình đang bần khoản không biết họ còn cách miệng núi lửa bao xa. Và từ tầng đá sau lưng chàng đến họng phun mà từ đó những dòng dung nham trắng nóng bỏng sẽ chảy qua trong một đợt phun trào mới khoảng cách sẽ là bao nhiêu. Trong lúc lắng nghe tiếng gió gào và tiếng mặt đất rung chuyển, sau từng nẩy giờ trôi trên sườn núi hoang vắng, đây những đá bọt đen của ngọn Fuji thì dường như việc sau gần hai trăm năm nằm im ngọn núi lửa linh thiêng có thể đột ngột rung

chuyển vào bất cứ giây nào là hoàn toàn có thể, và nó sẽ phun những dòng dung nham lỏng lên tận bầu trời.

Càng nghĩ nhiều về điều đó thì dường như việc thừa nhận khả năng rủi ro đó lại giúp chàng dịu đi nỗi sợ. Nếu như núi lửa sẽ phun và quét bay túp lều này và cả hai việc đó chỉ xảy ra trong một ánh chớp loè giống như trong giấc mộng kia thì chàng tự nhủ rằng mình cũng đã được chuẩn bị trước. Bởi vì dường như đó là ý muốn của một cái gì đó lớn lao hơn nhiều.

Đột nhiên chàng nghĩ có lẽ toàn bộ lý do đã khiến cho chàng đến đây là để làm một vật hiến tế cho lời báo trước một biến động lớn, để trở thành một phần, một yếu tố thiết yếu của nó! Nhưng dù cho đó có là sự thật hay không, khi đá phỏmặt mình cho thế lực vô hình ấy, chàng lại cảm thấy cảm giác bình yên và thanh thản sâu thẳm giống như cảm giác đã từng tràn ngập tâm trí chàng khi nhìn lên hình ảnh của núi Fuji lần đầu tiên. Và cũng chính trong khoảnh khắc đó chàng hiểu rằng dù cho nguy hiểm có lớn lao đến đâu, thì nó vẫn hoàn toàn có quyền xảy đến.

Trong khi những ý nghĩ và cảm giác tuyệt vời ấy tràn qua chàng thì gió thổi mạnh dần lên, và Sentaro bắt đầu rên rỉ rất to trong khi ngủ. Một đợt đá và cát lở lại rơi rào rào trên mái lều với những tiếng rảng rặc đột ngột. Một đám cát mù mịt ập xuống đóng lửa dập tắt mất mấy ngọn lửa. Bụi dung nham rơi xuống khuôn mặt ướt đẫm mồ hôi của Sentaro nhưng người thủy thủ vẫn không tỉnh dậy. Nhìn xuống ông ta, Eden thấy vô cùng ái ngại để rồi ngay sau đó một sự bình thản lại tràn ngập trí óc.

Sentaro bị thương và lúc này đang sốt; và toán samurai đuổi theo là mối đe dọa lớn đối với ông ta cũng như đối với bản thân Eden. Vì thế một điều đột nhiên trở nên rất rõ ràng: điều khôn ngoan nhất là họ nên từ bỏ ý định leo lên đỉnh núi và quay xuống chân núi ngay khi cơn bão tan đi. Họ đã trèo lên rất cao rồi và phần nào đó đã được sờ tay lên sức mạnh thiêng liêng của ngọn Fuji. Nhưng quay lại bây giờ ít nhất cũng là một cơ hội thực tế có thể thoát khỏi vùng này mà không bị phát hiện. Chàng hiểu rằng đây Sentato tiếp tục phiêu lưu có thể sẽ trở thành lạm dụng lòng trung thành của người thủy thủ Nhật cũng như sẽ là một hành động đại dột nhất.

Một đợt rung chuyển mới lại lan đến từ phía đỉnh núi, khiến cho căn lều lung lay đến tận móng, tiếp đó một tiếng rầm rắc điếc tai khi một trận mưa đá và bọt núi lửa đổ xuống mái lều. Bụi đất xối xuống qua những kẽ nứt và những chỗ mái thủng làm tắt phụt ngọn đèn và đám lửa còn lại. Bên trong căn lều vệt tối đen, Sentaro tỉnh dậy kêu lên một tiếng hãi hùng. Eden chạy quanh tảng đá đến cạnh ông đặt tay lên trán an ủi. Chàng gào lên trong tiếng gió hú:

- Không sao đâu. Đừng sợ.

Người thuỷ thủ run rẩy:

- Ông chủ, có chuyện gì vậy? Chúng ta đang ở đâu thế này?

Eden gào to:

- Bão làm tắt mất lửa rồi. Chúng ta vẫn còn ở trong lều.

Một đợt đất đá mới lại ập lên túp lều, Eden cảm thấy toàn thân người thuỷ thủ run bắn lên sợ hãi. Những bức tường bằng gỗ kêu rầm rắc tựa như sắp đổ gục đến nơi. Rồi cũng đột ngột như khi bắt đầu nổi lên, cơn bão đột nhiên lặng đi và gió tắt hẳn. Chỉ trong vài phút những tiếng động hãi hùng tắt lịm và chỉ còn nghe thấy tiếng gõ nhẹ nhẹ của những hạt mưa rơi. Sau khi tiếng động vừa lặng đi, hầu như ngay sau đó bóng tối bên trong căn lều được xuyên thủng bởi một tia sáng vàng vọt yếu ớt. Nó chiếu thẳng vào mặt Sentaro khiến người đàn ông Nhật hải hùng nhìn lên Eden:

- Ai vậy, ông chủ?

Mất một lúc Eden nghi hoặc nhìn tia sáng xuyên ngang vào qua một khe hở trên cánh cửa. Nó như gắn chặt vào mặt người đàn ông Nhật, mỗi giây qua đi lại sáng lên rạng rỡ hơn.

Cuối cùng Eden nói, giọng nhẹ nhõm:

- Không có gì phải lo cả. Đó là mặt trời.

CHƯƠNG 33

CON ĐẠİ BÀNG CHẬM RẢI LƯỢN MỘT VÒNG rộng và dễ dàng đứng im trước gió, cánh dang thẳng không hề động đậy. Trong nhiều giây hầu như nó không di chuyển, rồi quay lại và đột ngột nhào xuống đâm vào một biển mây bông bành trải từ Ngọn Fuji ra đến tận chân trời. Cũng giống như đám mây, lông đại bàng biến thành màu vàng óng ánh trong ánh mặt trời đang tắt. Nhìn con chim vàng óng đập cánh trong vòng lượn duyên dáng, thấp hơn mấy trăm mét so với cánh cửa của túp lều nhỏ dùng cho những người hành hương, Eden kinh ngạc trước vẻ duyên dáng và uy quyền của nó.

Chàng khẽ ngoái lại hỏi:

- Sentaro, người có nhìn thấy con đại bàng không.

Sentaro chỉ vào đám mây trắng như kem bông bành trải dài trước mắt họ. Con đại bàng lúc này chỉ còn như một cái đốm rực sáng đang trôi nhanh về phía sườn núi.

Người đàn ông Nhật nhìn đăm đăm xuống dưới và thốt lên một tiếng kêu khi nhận ra con chim lớn. Ông ta hít một hơi:

- Trước đây tôi chưa bao giờ đứng cao hơn một con chim đang bay. Nhất định các vị thần cũng nhìn xuống chúng ta giống như thế này.

Mặt trời đã khuất xuống sau phía tây của vùng đất bao la lúc này cũng đã bắt đầu trở nên quang đãng. Những tia nắng đỏ thắm và vàng cam tràn xuống bầu không khí tả tơi và nhuộm tất cả thành một màu rực cháy. Từ phía xa đỉnh núi màu tím thẫm cũng đã bắt đầu hiện ra, giống như ngón tay màu khói chĩa thẳng lên trời xuyên qua những đám mây. Từng luồng ánh

sáng vàng óng toả ra trên vùng đất tối thẫm phía dưới, thấp thoáng ẩn hiện những dòng sông, những cái hồ. Những thung lũng và những sườn đồi, những cánh rừng và những ngọn đồi cũng dần dần hiện ra khi những đám mây khổng lồ bắt đầu tan dần. Một vài vùng vẫn còn chìm trong bóng tối, những vùng khác lại đột ngột sáng bừng lên trong ánh vàng chói lọi của mặt trời sắp tắt. Lần lượt nhìn cảnh trí gần xa uốn lượn, Eden cảm thấy một niềm hân hoan vì màn mây trĩu nặng bao phủ bầu trời suốt ngày đã được vén lên. Sau cơn bão lồng lộn, vẻ đẹp của buổi hoàng hôn dường như đã xoá tan mọi cảm giác u ám của chàng trong khoảnh khắc. Trên đầu họ, bầu trời bao la đang chuyển từ màu xanh sang một màu bàng bạc dịu dàng. Lần đầu tiên Eden có thể nhìn thấy toàn bộ khung cảnh bao la bên dưới họ. Đường nét trơn tru không hề một chút gợn của bờ dốc phía tây gần túp lều dường như được nối liền với đường chân trời với một sự chính xác toán học không thể có trong tự nhiên, không hề sai đi dù chỉ một độ so với góc độ ban đầu của nó. Nó dựng lên một góc bốn lăm độ so với mặt đất bên dưới, đổ xuống một cách chóng mặt, thẳng tắp như một mũi tên đang bay để rồi mất hút vào biển mây vẫn còn lơ lửng dưới chân núi. Dường như bề mặt cát đen thuần nhất hàng ngày vẫn được cào rất kỹ để chăm chút giữ vẻ hoàn hảo của đường nét. Eden im lặng nhìn mãi bờ dốc, bản đồ kinh hoàng. Chàng thì thầm qua vai:

- Sentaro, bây giờ thì ta mới hiểu tại sao người Nippon lại luôn coi Fujisan là nơi ở thiêng liêng của các vị thần. Nó không hề giống với bất cứ nơi nào ta từng nhìn thấy. Cứ như là nó được đẽ gọt bởi một bàn tay khổng lồ vậy...

Sentaro run run nói, mắt cũng nhìn theo hướng đó:

- Người ta bảo là đó là một bờ dốc hoàn hảo nhất. Cát rất mềm, ông chủ có thể trượt rất nhanh xuống tận chân.

Eden ghé cổ, nhìn theo bờ dốc chạy lên phía tây trên đầu chỗ họ đang nấp. Bởi vì đất đá vừa rơi còn lấp đầy trên nóc và xung quanh túp lều nên chàng không thể nhìn xa, nhưng màu đen của dung nham đột nhiên nhạt dần trong tầm mắt chàng bởi đuôi của những rãnh tuyết. Rực rỡ trong ánh

mặt trời đang tắt, ánh tuyết gần như hắt xuống ngang với túp lều và khiến cho Eden phải bật kêu lên vì kinh ngạc.

- Sentaro, chúng ta lên đến chỗ có tuyết rồi!

Chàng bỗng bột đứng hẳn dậy bước qua cửa lều, cố nhìn xa hơn lên đỉnh ngọn núi. Rồi nhớ đến việc mình đang bị truy đuổi chàng cúi khom người và quay lại chui vào cửa. Khuôn mặt chàng đầy vẻ suy nghĩ, chàng quay lại nhìn người thuỷ thủ đang run bần bật. Chàng khẽ nói:

- Trong khi người ngủ ta nghĩ mãi. Sẽ không khôn ngoan tí nào nếu tiếp tục leo lên núi. Phương án tốt nhất của chúng ta là cố gắng quay xuống và đi khỏi ngọn núi trong khi trời còn tối. Sau đó ta sẽ quay về tàu còn người tìm đường về Yurutaki.

Người đàn ông Nhật nhìn Eden không trả lời mà quẩn chần xích lại gần đám lửa đã tắt. Ông ta vẫn còn run, mặt tái nhợt, mồ hôi tuôn nhiều hơn trước, cuối cùng ông ta nói, giọng không quả quyết lắm:

- Ông chủ, tôi biết rằng việc trèo lên được đỉnh Fuji-san có ý nghĩa lớn lao như thế nào đối với ông chủ. Trong giấc mơ ông chủ đã lên được tận đỉnh núi...

Eden dịu dàng nói:

- Điều đó không quan trọng bằng sự an toàn của người. Và người sẽ phục hồi lại nhanh hơn nếu chúng ta quay lại ngay lập tức.

Người thuỷ thủ Nhật cúi đầu ra dấu cảm ơn, nhưng vẻ mặt vẫn gan góc:

- Tôi xin cảm ơn ông chủ, nhưng ông chủ nhớ rằng tôi cũng muốn trèo lên đỉnh núi cho bản thân mình nữa. Tôi cảm thấy các vị thần đã dẫn dắt những ý nghĩ cho tôi, và tôi rất muốn cầu nguyện trên đỉnh núi để tạ ơn các vị...

- Sentaro, ta nghĩ rằng người chưa đủ sức...

Người thuỷ thủ nài nỉ:

- Nhưng ông chủ, xin hãy nghe tôi. Lên đến đây, tôi đã được nhìn một lần nữa vẻ đẹp vĩ đại của quê hương tôi. Lần đầu tiên tôi đã được đi giữa đồng bào mình. Trong trái tim tôi giờ đây hoàn toàn khác hẳn. Tôi vô cùng

tin chắc rằng chỗ của tôi là ở lại quê hương, dầu cho có nguy hiểm đến thế nào đi chăng nữa. Tôi đã biết được đôi điều về đất nước của ông chủ... Có lẽ tôi sẽ giúp được cho những người khác cũng hiểu được đôi chút gì đó... Và tôi muốn cầu nguyện trên đỉnh Fuji-san cho tất cả những cái đó- ông ta ngừng lời lo âu nhìn Eden-ông chủ có hiểu không?

Eden nhìn gương mặt sây xát và sưng vù của người thủy thủ:

- Sentaro, ta hiểu nhưng ta vẫn nghĩ người tiếp tục leo lên thêm nữa là không khôn ngoan. Có lẽ tốt hơn là người nên nghỉ ngơi thêm một chút, trước khi chúng ta quay xuống.

Người đàn ông Nhật nài nỉ:

- Vậy thì ông chủ phải đi tiếp lên một mình vậy. Hãy lên đỉnh núi vì cả hai chúng ta. Tôi sẽ chờ ở đây - Eden bắt đầu lắc đầu, nhưng vẻ cầu khẩn hiện lên trong mắt người thủy thủ- ít nhất bây giờ ông chủ cũng hãy đi ra ngoài và leo lên trên cái lều này! Ông chủ sẽ có thể nhìn xem lên đỉnh còn xa không. Mặt trời sắp lặn rồi, đây là cơ hội cuối cùng.

Eden lưỡng lự, rồi chàng mỉm cười và đặt tay lên vai ông ta:

- Được. Ta sẽ lên nhìn xem sao. Người hãy chờ ở đây và giữ cho ấm người.

Sau khi nhìn bao quát xuống phía dưới để kiểm tra chắc chắn là không có bóng tên samurai đuổi theo, Eden leo lên cách tảng dung nham, cố nép người vào tảng đá đen trong khi di chuyển. Chàng trườn xuống một cái rãnh để có thể khuất kín và thận trọng nhô đầu lên khỏi tảng đá cho đến khi nhìn thấy vành vương miện trắng muốt đồ sộ của ngọn núi lửa vươn cao lên đến tận trời. Lúc này mặt trời đang lặn rất nhanh vào những đám mây ở phía tây, nhưng chớp tuyết hình tháp vẫn phản chiếu nhẹ ánh nắng vàng chói. Một vài sợi mây mỏng tang lẻ loi vương trên những dải dung nham dẫn lên đỉnh núi, nhưng đỉnh núi vĩ đại cao chót vót, xa vời và khắc khổ đã hoàn toàn hiện rõ trong ánh chiều tà.

Eden nhìn lên cao, một cảm giác mới mẻ vui sướng lẫn với kinh hoàng dâng lên trong lòng. Họ đã đến được rất gần đích mà không biết, và thốt nhiên chàng thấy thôi thúc muốn được chạy theo vệt dung nham chạy suốt

đoạn đường dốc ngược còn lại để lên đến miệng núi lửa. Chàng đoán rằng từ chỗ họ lên đến miệng núi lửa chỉ còn không đến hai trăm mét nữa. Đột nhiên chàng hầu như tin chắc rằng có thể dễ dàng chạy đến đỉnh núi trong vòng năm phút mà không cần phải cố gắng gì nhiều.

Đúng lúc đó chàng nhìn thấy một bóng người bé tí hiện ra ngay trên bờ miệng núi lửa. Bé tí trong sự đồ sộ của ngọn núi, bóng người đó chỉ nhìn thấy rõ nhờ việc hắt di động trước một cột dung nham tuyết phủ. Tiếp đó là một bóng người nữa, rồi bóng thứ ba, và cả ba người đứng im tựa như đang nhìn về phía chàng đang nấp. Rồi chúng đột ngột biến mất và tim Eden bắt đầu đập nhanh hơn trong lồng ngực trong khi chàng cúi người để giấu bóng mình.

Những bóng người nổi bật trên nền tuyết trông thật nhỏ bé khiến chàng ngay lập tức thay đổi ước lượng về khoảng cách tới đỉnh núi: Có lẽ khoảng gần bốn trăm mét chứ không phải hai trăm như chàng tưởng. Nhưng có điều phiền hà hơn là chàng tin chắc rằng cả ba người đó đều mang những chiếc mũ trụ và mặc áo giáp. Mặt dù rất xa, rõ ràng là chàng vẫn nhìn thấy bên thắt lưng chúng giắt đôi kiếm samurai bây giờ đã trở thành quen thuộc với chàng.

CHƯƠNG 34

BỰC DỌC ĐI LẠI DỌC THEO MÉP PHÍA ĐỒNG của miệng núi lửa, Daizo Yakamochi dường như không hề để ý đến những dấu hiệu của địa ngục cháy bỏng bên trong cái hố khủng khiếp cũng như vẻ đẹp ngợp thờ của chuỗi hồ lấp lánh trong bóng chiều chạng vạng ở sườn núi phía bắc. Lụng thụng trong chiếc áo kimono bông dày màu trắng, hơi thở của hắn vừa ra khỏi môi đã biến thành một đám mây trong không khí lạnh buốt. Trong khi rảo bước hắn lơ đãng nhìn về phía trước, vẻ mặt kích động và bực bội. Nhà sư đã dẫn hắn và toán samurai đầu tiên nhanh chóng lên đến đỉnh núi bằng con đường ít người biết đến ở phía tây bắc. Lúc này ông ta đang kính cẩn theo sát từng bước chân của hắn. Cứ mỗi lần người kế vị của bộ tộc Makabe đi chậm lại, nhà sư cũng đi chậm lại theo, chú ý giữ khoảng cách hai hay ba bước chân với ông chủ.

Yakamochi dừng lại để nhìn đăm đăm vô định vào bức tường dựng đứng màu đen trên miệng núi lửa và nôn nóng hỏi:

- Tại sao vẫn chưa hề thấy bóng dáng tên rợ ngoại quốc đâu cả? Tại sao lại có vẻ như không hề có dấu hiệu gì về hắn?

Nhà sư bình tĩnh trả lời trong khi dừng lại vẻ miễn cưỡng phía sau tên quý tộc trẻ:

- Có lẽ hắn trú ở đâu đó để tránh bão, thưa Chúa công. Và khi nào mây vẫn chưa kéo lên thì khó ai có thể nhìn xa xuống dưới kia.

Yakamochi gầm lên:

- Nếu chúng ta không sớm tìm ra hắn thì trời sẽ tối. Đêm tối sẽ làm cho chúng ta khó khăn hơn nhiều.

Nhà sư liếc mắt nhìn khắp lòng hồ dài khoảng nửa dặm của miệng núi lửa, lần lượt kiểm tra từng mỏm đá và khe dung nham có các nhóm samurai nấp theo lệnh của ông ta. Nhóm samurai thứ hai đã tới, bổ sung thêm cho lực lượng của bộ lạc Makabe lên bảy mươi người. Một số đang lom khom nấp sau các tảng đá, một số khác nằm duỗi dài trên mặt băng phẳng lý để khỏi bị nhìn thấy, thỉnh thoảng một nhóm người lặng lẽ đứng lên để rồi vội vã bí mật tiến đến những vị trí mới thuận lợi hơn.

Nhà sư khẽ nói :

- Tôi đã yêu cầu tất cả các chiến sĩ của chúng ta tiếp tục giữ cảnh giác, thưa Chúa công, Chúa công có thể yên tâm là bất cứ kẻ nào định tiến lên đỉnh núi đều nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta.

Yakamochi hỏi, tiếp tục nhìn chăm chăm vào miệng núi lửa:

- Tin tức mới nhất về người của bộ tộc Kago ra sao? Hiện giờ bọn chúng đi theo đường nào?

- Thưa Chúa công, bọn chúng tỏ ra đang tiếp tục đi ngang sườn núi phía bắc, vẫn giữ độ cao cũ. Chúng đi về hướng tây. Chúa công nhớ rằng ngay trước khi bão, một trong những nhà sư của chúng ta nhìn thấy bọn chúng đổi hướng đi sau khi dừng lại và nhặt được một chiếc giày rách bỏ lại. Chúng ta vẫn không rõ tại sao chúng lại đi theo hướng đó.

Nhà sư ngừng lời, nhìn hai tên samurai đột ngột xuất hiện ở phía xa, tận đầu phía tây của miệng núi lửa. Chúng chạy rất nhanh qua bãi tuyết, nhà sư nhìn chúng không hề nói lời nào cho đến khi tin chắc là hai tên samurai đang chạy về phía họ.

- Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta có thể mong rằng trước khi mặt trời lặn sự kiên nhẫn của chúng ta sẽ được đền đáp...

Yakamochi quắc nhìn nhà sư:

- Người nói thế nghĩa là thế nào?

Thay vì trả lời nhà sư chỉ im lặng gật đầu về phía hai tên samurai đang chạy rất nhanh. Một trong hai tên đó là viên chỉ huy toán quân samurai. Nghe thấy tiếng chân chạy vội vã, tên quý tộc trẻ quay lại. Khi bọn chúng

hỗn hển dừng lại quỳ sụp xuống tuyết trước mặt, hân nôn nóng ra hiệu cho phép cả hai đứng dậy.

Yakamochi hướng về viên chỉ huy toán quân hỏi:

- Motohiro-san, người có gì để báo cáo vậy? Người có nhìn thấy gì quan trọng không?

Viên chỉ huy toán quân thở hỗn hển:

- Vâng, thưa chúa công. Có một người leo núi ngay phía dưới đầu phía tây của miệng núi lửa. Hắn chúi xuống nấp vào đám đá ngay khi vừa bị tôi thoát nhìn thấy.

Yakamochi hỏi:

- Người có chắc chắn là hắn chỉ có một mình không?

- Vâng, thưa chúa công, chúng tôi chắc chắn. Không thấy ai khác nữa cả.

- Các người có nghĩ rằng đó là tên rợ nước ngoài không?

Motohiro trả lời, ngược vẫn còn phập phồng:

- Không thể nói chắc chắn được, thưa Chúa công. Hắn mặc quần áo trắng và đội một chiếc mũ rơm rộng vành - nhưng có vẻ là một người rất cao lớn.

Nhà sư khẽ hỏi:

- Ngay từ chỗ bắt đầu có tuyết - Motohiro quay sang hỏi tên đi cùng - có đúng không?

Tên samurai kia gật đầu xác nhận.

Nhà sư nói, giọng ông ta hơi cao lên vui mừng:

- Cách miệng núi lửa khoảng bốn trăm mét, thưa chúa công. Ở đó, tại độ cao ấy có một cái lều cho những người hành hương. Và đó cũng là hướng những người của bộ tộc Kago nhắm tới.

Yakamochi hỏi:

- Tên mà người đã nhìn thấy đó có đang đi về phía chúng ta không?

- Không, thưa chúa công. Hắn tiến lên một tí vẻ rất thận trọng, rồi dừng lại và nấp sau mấy tảng đá. Chúng tôi đã để người lại theo dõi chỗ hắn nấp.

Yakamochi quay lại phía nhà sư, mắt sáng lên vui mừng:

- Vậy thì chúng ta phải nhanh chóng đến đó để bắt hắn. Nếu không hắn sẽ rơi vào tay bọn Kago. Ta muốn người dẫn mười hai chiến sĩ giỏi nhất của chúng ta nhanh chóng đi xuống con đường đó.

Nhà sư nói không chút bối rối:

- Thưa Chúa công, đó là đường rất tốt để đi lên, nhưng vô cùng nguy hiểm khi đi xuống từ đỉnh núi này. Nhưng hoàn toàn có thể, nếu thật thận trọng. Nếu Chúa công muốn tôi dẫn quân lính đi tới đó thì tôi sẽ cố hết sức.

Yakamochi quay lại đám samurai của mình:

- Người, Yakamochi, người hãy chọn mười hai chiến sĩ giỏi nhất và dẫn chúng đi bắt tên rợ nước ngoài về cho ta - cố gắng bắt sống nếu có thể. Nhưng chớ có để chúng thoát hoặc rơi vào tay bọn Kago. Nếu cần thiết chúng ta cũng có thể dùng xác hắn để bắt đầu chiến tranh ở Uraga.

Motohiro đặt tay lên đốc kiếm, cúi đầu:

- Tôi hiểu, thưa Chúa công.

Yakamochi quay sang tên chỉ huy samurai thứ hai:

- Còn người, người ở lại đỉnh núi này để chỉ huy toán quân còn lại. Hãy chuẩn bị để tất cả sẵn sàng và chi viện cho toán dưới kia trong trường hợp tên rợ nước ngoài thoát được hoặc bọn Kago xuất hiện.

Tên samurai thứ hai cúi đầu tuân lệnh, rồi cả hai lại kính cẩn phủ phục trước chân Yakamochi trước khi chạy đi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Yakamochi dửng dưng nhìn nhà sư và đẩy ông ta đi nhanh:

- Còn ta sẽ tự mình đi với người. Ta muốn nhìn tên rợ nước ngoài bị bắt - hoặc bị giết.

CHƯƠNG 35

TỚI KHI NGHĨ LÀ ĐÃ AN TOÀN, EDEN MỚI thận trọng góc đầu dậy lên cao hơn mép tảng dung nham để nhìn lên trên bờ miệng núi lửa. Không thấy thêm bóng người nào nữa, nhưng chàng sợ là lúc này những con mắt vô hình ở đâu đó đang theo dõi chàng từ trên cao. Nhưng nếu như bọn chúng đã ở đó, thì làm thế nào bọn người đuổi theo lại có thể lên đến đỉnh nhanh đến thế. Chàng băn khoăn hay là chúng chia thành hai nhóm, một nhóm đi thật nhanh lên đến đỉnh núi trong khi nhóm kia vẫn tiếp tục đi sau chàng và Sentaro nhằm đưa họ vào bẫy? Ý nghĩ đó khiến cho chàng quay lại nhìn về phía dưới sườn núi. Nhưng cũng không nhìn thấy bóng người nào trên sườn núi đá đen.

Trong khi quay lại nhìn về phía nam chàng nhận thấy mặt trời đã lặn xuống thấp hơn, những đám mây dày đặc đã tan ra và cuốn sang hai bên rất nhanh. Một bức tranh toàn cảnh của ngọn núi và những cánh rừng, chiếu sáng bởi ánh mặt trời và lần lượt chìm vào bóng tối lúc này đang trải ra trước mắt chàng. Xa xa tí phía nam chàng còn thấy rõ cả Vịnh Yedo trải rộng thấp thoáng óng ánh vàng cùng với dải bờ biển. Trong ánh sáng trong như pha lê của mặt trời đang xuống, những chiếc buồm trên các thuyền mảnh và những thuyền bè khác nhìn rất rõ trông như những đám bụi vàng trôi trên mặt biển ngời sáng.

Chàng nheo mắt nhìn mặt vịnh cho đến khi giật mình nhận ra một hình ảnh quen thuộc: hai cột khói đen đang lười biếng ngoằn ngoèo bay lên từ hai bóng đen im lìm trên mặt biển. Chàng biết rõ hai cuộn khói đó chỉ có thể bay lên từ những cỗ máy chạy bằng than đá của hai con tàu

Susquehanna và *Mississippi*. Mặc dầu rõ ràng là hai con tàu không chuyển động, chàng vẫn ngồi và nhìn chúng hồi lâu, kinh ngạc là mình lại có thể nhìn rõ hạm đội đến thế từ lưng chừng ngọn núi lửa. Chàng đoán rằng hai con tàu chiến hùng mạnh nhất vẫn còn được lệnh duy trì máy nổ để đề phòng trường hợp nhận được lệnh bất ngờ hành động. Chợt chàng nhận ra mình không hề nghĩ đến con tàu kể từ khi lặn lẽ trôi khỏi mạn tàu từ gần bốn tám giờ trước.

Khoảng cách giữa con tàu và chỗ nấp của chàng bây giờ là khoảng năm mươi hoặc sáu mươi dặm. Lúc này khoảng cách đó dường như còn mênh mông hơn. Biển mây trắng như bông vẫn đang tiếp tục trôi giạt thành từng mảnh trên tấm toan thiên nhiên, hầu hết toàn bộ vùng đất và vùng biển bao quanh hai con tàu vẫn còn nổi lên rõ nét trong ánh sáng chiều tuyệt đẹp. Chàng kinh ngạc thấy mình có thể nhìn thấy cả hai mũi biển và hòn đảo nhỏ ở giữa cửa vịnh, cũng như bờ biển lởm chởm đá.

Chàng còn nhận ra cả những đám nhà cửa lô nhô mà chàng đoán đó là kinh đô Yedo.

Trong khi nhìn cảnh vịnh và tất cả vùng đất xung quanh, Eden băn khoăn không biết lúc này có thủy thủ nào trên tàu nhìn về phía đỉnh núi tuyết đẹp này không, và nếu có thì có ai nghĩ rằng người sĩ quan mất tích từ tàu *Susquehanna* đang nhìn lại họ. Nghĩ thế tự nhiên chàng muốn làm một tín hiệu gì đó, ví dụ như dùng khói hay gương để may ra từ những cửa quan sát trên tàu người ta có thể nhìn thấy. Nhưng ngay khi những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu chàng đã gạt ngay đi bởi vì nhận ra nó vừa dại dột vừa nguy hiểm. Bất cứ tín hiệu nào mà trên tàu có thể nhận được nhất định sẽ bị phát hiện ngay bởi những tên samurai đang đứng nhìn từ trên đỉnh núi xuống và sẽ làm lộ chỗ nấp mà họ đã may mắn tìm được.

Trong khi ngồi nhìn về phía những con tàu, những ý nghĩ và câu hỏi khác bắt đầu nhảy múa trong đầu chàng. Việc đàm phán đã tiến hành đến đâu rồi? Không biết đã được một sự thoả thuận nào về việc bức thư của Tổng thống Hoa Kỳ sẽ được đệ trình cho Hoàng đế của họ như thế nào chưa? Và nếu đã có, thì sự căng thẳng dọc bờ biển đã dịu đi chưa? Giờ một

tay lên che mắt khỏi bị chói bởi những tia nắng mặt trời đang tắt, Eden nhìn thấy rõ cả bóng những pháo đài nhô lên dọc bờ biển. Nhưng vì rất xa nên chàng không thể nhận ra điều gì cho thấy việc chuẩn bị quân sự được tiến hành ra sao. Mặc dầu chàng đã biết chắc là một lực lượng lớn binh lính đã được tập hợp lại để đương đầu với súng ống của Mỹ, nhưng quanh cảnh buổi chiều này trải dài đến tận chân trời chỉ đem lại một ấn tượng về sự thanh bình và yên tĩnh.

Khi ánh sáng đã nhạt đi những đám mây lớp lớp mới lại dâng lên từ phía đông, những vùng đất rộng lớn cùng vùng biển lại bắt đầu biến mất khỏi tầm nhìn cũng nhanh như khi hiện ra. Chỉ trong vòng vài phút toàn bộ Vịnh Yedo lại mờ đi, cả hai mũi đất hai bên cửa vịnh cũng nhòa dần vào màn sương mơ hồ. Đối với Eden dường như có một tấm màn khổng lồ được vội vã kéo xuống che khuất một khuôn mặt kiêu diễm và bí ẩn, khiến cho vẻ huyền bí của nó trở lại như trong cái khoảnh khắc đầu tiên.

Sự thay đổi ngăn ngui như trên người đó khiến chàng nhăn mặt nhìn vào tầng mây dày đặc mới. Chàng thấy khó mà có thể tin rằng mình đã phi ngựa suốt năm mươi dặm đường qua một đất nước xa lạ với chàng đến như vậy. Được điều hành bởi những luật lệ kỳ quặc và tàn bạo đã kéo dài không hề thay đổi từ thời cổ, đất nước này dường như vẫn xa xôi và không thể thâm nhập, ngay cả khi chàng đã đứng trên đỉnh ngọn núi thiêng liêng nhất của nó. Trong vài cuộc giao tranh nhỏ đã gặp trên đường đi chàng đã hơn một lần cảm thấy sự dũng cảm sắt thép của họ. Ngược lại, trong bóng tối của cái nhà kho ngộp trong ánh trăng chàng cũng đã trải qua những giây phút dụi dàng và đắm say nhất trong cuộc đời mình. Chàng nhận ra rằng những điều đó đã khắc sâu thêm cảm giác bị mê hoặc mà chàng đã bắt đầu biết đến mấy tháng trước, khi bắt đầu học tiếng Nippon. Mặc dầu khi đó cũng như bây giờ chàng vẫn không hiểu nổi nguyên nhân của sự mê hoặc đó.

Và tâm trí chàng trở lại căn nhà kho đổ nát. Những hình ảnh sống động của Tokiwa nằm gọn trong cánh tay lại xuyên thối qua óc chàng; cảm giác ấy cứ nấn ná mãi để trở thành bức bối với những ý nghĩ bối rối sau đó.

Chàng nhìn mãi xuống biển mây mênh mông phía dưới mãnh liệt và sôi nổi trong cuộc gặp gỡ ngăn ngui của họ? Và cảm giác của chàng thật sự là gì? Vẻ đẹp của nàng thật nồng nàn và say đắm, nhưng cũng giống như đất nước và dân tộc mình nàng vẫn còn thật xa vời và lảng tránh. Lòng đam mê của chàng đã bị khuấy động dữ dội và phần xúc cảm của con người chàng đá chết và nguội lạnh từ lâu bỗng đột ngột sống lại một cách không ngờ. Nhưng chàng băn khoăn không hiểu người Nhật thật sự nghĩ thế nào về những con người mà họ khẳng khái gọi là "bọn rợ nước ngoài" những người họ còn biết ít ỏi đến thế?

Liệu sự hiểu biết, thân thiện và tình yêu có thể lớn lên giữa hai dân tộc có những lịch sử và kinh nghiệm khác nhau đến thế? Liệu những tình cảm đơn thuần có thể hy vọng bắc được chiếc cầu qua một vực sâu thăm thẳm đến thế? Một cảm giác khó thở của sự vui sướng thực thể bóp chặt lấy lồng ngực chàng khi những ký ức và những câu hỏi không thể trả lời được đó cứ theo nhau đi qua trong óc. Đột nhiên chàng thấy rùng mình vì lạnh giá.

Phía tây mặt trời đang trôi dần vào đám mây dày đặc, ánh sáng của nó nhanh chóng tắt hẳn. Những vùng sáng ngời lúc này đã biến thành một cơn lũ đỏ thắm và tím sẫm, một ngôi sao đơn độc rực rỡ bắt đầu nhấp nháy trong ánh chiều chạng vạng. Ngôi sao lẻ loi trên bầu trời tối đen khiến Eden phải quay lại một lần nữa nhìn lên đỉnh núi. Nhưng trong bóng tối nhập nhoạng chàng không còn nhìn thấy bóng dáng những chiếc mũ trụ lúc náy hiện ra trên bờ miệng núi lửa. Sau khi nghiên cứu kỹ càng xung quanh, chàng bèn trườn khỏi chỗ nấp. Trong khi trượt xuống theo mạch dung nham đen chàng chợt nhận ra đã bỏ Sentaro lại một mình trong một thời gian khá dài. Chàng bắt đầu vội vã, lo lắng tự nhủ rằng chàng đã nhìn thấy mấy con tàu chiến đang nhả khói ở rất xa. Khi về đến túp lều dành cho những người hành hương, cửa sổ của nó chỉ khép hờ và chàng khẽ đẩy nó ra để trườn vào.

Chàng quỳ xuống bên cạnh tảng đá giữa nhà và thu lượm mây cảnh cúi để nhóm lại lửa:

- Sentaro, ta đã nhìn thấy con tàu của chúng ta! Mây đã cuốn lên và ta nhìn xa được đến hàng trăm dặm... Nhưng ta tin là bọn samurai đã lên đến đỉnh núi rồi.

Đột nhiên thấy lo ngại vì sự im lặng trong lều, Eden ngừng bật và nhìn vào bóng tối. Ngọn đèn dầu lạc vẫn còn cháy leo lét trên tảng đá giữa lều, nhưng không hề có tiếng trả lời vang lên từ phía đó. Sợ hãi đứng bật lên, Eden cầm lấy cây đèn giơ cao lên trên đầu. Ánh sáng từ ngọn đèn toả khắp bốn góc của túp lều bụi bặm, Eden nhìn thấy tấm mền mà Sentaro đã từng dùng để quấn quanh mình được vứt cầu thả dưới chân tường. Những đồ đạc của Eden vẫn nằm lăn lóc trên tảng đá như cũ, nhưng người thuỷ thủ Nhật, chiếc thắt lưng không thấm nước của ông ta và cây gậy leo núi đã biến mất

CHƯƠNG 36

TUYẾT GIÒN KÊU LẠO XẠO DƯỚI CHÂN NHƯ những vụn kính vỡ khi Eden thận trọng bò vào miệng một cái rãnh đầy dung nham nằm cao hơn túp lều của những người hành hương khoảng mười lăm mét. Chàng bám chặt lấy cây gậy leo núi và chúi người sau những tảng đá trần trụi đột ngột mọc lên giữa tuyết trông giống như một con rồng đen cuộn cuộn. Chiếc mũ rộng vành rủ xuống quá mắt, thanh kiếm dắt ở thắt lưng áo ngoài để cho chàng có thể rút ngay ra thật nhanh bất cứ lúc nào khẩn cấp.

Cụm đá nằm ngay trên dải tuyết này là một điểm thuận lợi gần túp lều nhất mà từ đó chàng có thể quan sát ngọn núi ở khắp các phía. Những tảng đá bao quanh một cái gò nhỏ bằng đá bazan. Khi dấn nắp yên đầu đẫy chàng ngھn cổ để lần lượt xem xét từng bờ dốc bên dưới, hy vọng nhìn thấy cái bóng nhỏ bé của Sentaro. Nhưng nhìn khắp xung quanh chàng vẫn không hề phát hiện ra bất cứ bóng người nào chuyển động cả. Chàng quan sát cả sườn núi phía tây và đông, cũng vẫn không nhìn thấy đâu. Rất lo ngại, chàng lại chăm chú quan sát bốn xung quanh một lần nữa bằng ống nhòm nhưng cũng chẳng hơn gì.

Ánh sáng tắt rất nhanh và tuyết trong khe cànng ngời lên trắng hơn và tương phản với khoảng không tối đen đầy hăm dọa xung quanh. Mặt trời lặn xuống rất nhanh vào chân trời đầy mây bên dưới, thêm nhiều ngôi sao đã bắt đầu nhấp nháy trên đầu. Lòng tràn trề thất vọng Eden ngoái lại đằng sau để nhìn lên. Chàng chợt nhìn thấy một cái gì đó chuyển động thoáng qua trên vách đá cao khoảng hơn một trăm mét phía trên. Thoạt tiên chàng nghĩ đó là một con gì đó bị thương đang trườn qua rãnh dung nham đầy

tuyết, nhưng nhìn kỹ hơn thì thấy đó là một người đang khó nhọc bò lên theo rãnh đá.

Trong một hai giây đầu Eden nhìn theo không tin ở mắt mình, mặc dù ánh sáng đang lịm dần chàng vẫn có thể nhìn rõ người đó đội một cái mũ rơm hình côn và mặc chiếc áo dài trắng. Chàng nâng ống nhòm lên nhìn thật kỹ và hít một hơi dài khi nhận ra hình dáng nhỏ bé đó. Hầu như cùng lúc đó một chuyển động thoáng qua khác làm chàng chú ý và chàng vội nâng ống nhòm lên để quan sát đỉnh núi. Lần này chàng nhìn thấy một vết dài người đang trèo rất nhanh từ miệng núi lởm chởm xuống. Khoảng năm mươi người đang sắp thành hàng một, di chuyển một cách có mục đích rõ ràng theo khe núi đầy tuyết về phía hình người đang trườn lên, người này rõ ràng không hề hay biết gì về việc bọn chúng đang đến gần. Có khoảng ba hay bốn người trong đó không mang vũ khí, nhưng Eden nhìn rõ tất cả những người còn lại đều là những samurai đội mũ trụ, đeo kiếm, cung và tên lưng lẳng sau lưng. Trong khi quan sát bọn người mang vũ khí, một ý nghĩ rất nhanh trong óc nhắc chàng rằng bây giờ chính là thời điểm hoàn hảo để tui xuống theo sườn núi phía tây đây nham thạch non rồi chạy thật nhanh.

Trong bóng tối chàng có thể hy vọng sẽ đến được chân núi mà không bị phát hiện ra và bắt đầu hành trình quay về tàu *Susquehanna* dưới sự che chở của bóng đêm. Bất cứ một kế hoạch nào khác đều chỉ có thể dẫn đến thảm họa. Nhìn về hướng tây dọc theo sườn núi chàng băn khoăn không biết liệu có thể nghi ngờ rằng những chiến binh khác sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào từ phía dưới chân núi không, vẫn không hề thấy bóng dáng nào khác. Điều đó càng củng cố thêm ý định thôi thúc trong chàng muốn hối hả quay xuống núi. Chàng đưa mắt nhìn và tìm thấy một con đường từ vị trí thuận lợi chàng đang đứng chạy cắt ngang bãi đá. Mặc dù vậy khi ngược mắt nhìn lên một lần nữa chàng lại thấy hình người nhỏ bé, đơn độc lúc này thỉnh thoảng lại gục xuống tuyết và dừng lại để nghỉ. Bọn samurai đang tìm mọi lợi thế của địa hình để có thể tránh lộ diện, nhưng rõ ràng là chúng đang định tiến lên để cắt ngang đường đi của Sentaro. Eden chỉ tiếp tục

nhìn một thoáng, rồi chàng đột ngột đứng phắt dậy khỏi chỗ nấp và nhảy đến khe đá, toàn thân phơi ra.

Chàng gào to bằng tiếng Nhật, hai tay vẫy rối rít:

- Sentaro! Quay lại! Quay lại và xuống đây ngay - nhanh lên!

Tiếng thét của Eden vang lên và vọng lại khắp bề mặt đầy tuyết phủ của ngọn núi, nhưng Sentaro vẫn không nhìn lại. Dường như ông ta bị vấp và dừng lại một tí sau đó lại tiếp tục đi tiếp. Đối với Eden thì dường như ông đang đi tiếp với sức mạnh chỉ có thể có ở một người đang tuyệt vọng.

Tít cao trên đầu người thủy thủ, đoàn samurai dừng lại vài giây và nhìn trừng trừng xuống Eden. Rồi một tiếng hét giận dữ ra lệnh và tiếng dạ ran vang lên trước khi chúng tiếp tục leo xuống còn nhanh hơn trước. Thấy Sentaro không nghe thấy tiếng hét báo động của mình, Eden lại hét lại một lần nữa và phóng người về phía trước, cắm ngập cây gậy leo núi vào đám đá bọt lờm chờm để giữ thăng bằng.

Nhưng Sentaro không hề đứng lại hoặc nhìn về phía sau. Eden liền im lặng tập trung mọi sức lực vào việc cố di chuyển thật nhanh trong lòng khe. Mặt trời đã biến mất, không khí bắt đầu trở nên lạnh buốt. Mặc dù gió đã dịu đi những vẫn còn thổi mạnh đủ để cuộn xoáy bốc tuyết sắc như thủy tinh hất lên mặt chàng. Trong xoáy tuyết đó bóng Sentaro vẫn hiện ra thấp thoáng thoắt ẩn thoắt hiện trong khi di chuyển theo một đường đích đặc kỳ dị giữa khe núi đầy tuyết dung nham.

Lúc này khe núi đó đã mở ra thành cái lòng chảo rộng, thấp hơn đỉnh núi khoảng bốn trăm mét. Người thủy thủ cần phải quay về phía đông một chút để vượt qua miệng cái hố hình oval này. Nhìn theo ông ta, Eden nhận thấy càng bò lên cao cử động của ông càng có vẻ bắt đầu trở nên chậm chạp và thất thường. Sentaro không hề ngẩng đầu lên và dường như không chú ý tất cả mọi chuyện xảy ra xung quanh. Eden nghĩ hình như ông ta đã gần như bất tỉnh và không điều khiển được mình nữa.

Khi nhìn thấy người thủy thủ hơi đổi hướng, bọn samurai đang cúi người xuống khe dung nham đó bèn dừng lại để bàn bạc. Ngay khi bọn chúng vừa tiếp tục đi Eden thấy chúng chia thành hai nhóm. Một nửa gồm những tên

đi đầu, do hai tên dẫn đường cắt ngang qua bãi đá phủ tuyết theo đường chéo, tiến thẳng về phía Sentaro và cái hố bên cạnh. Số còn lại đi chậm hơn, di chuyển dọc theo một khe núi sâu để rồi sẽ đi xuống theo một vòng quạt rộng hơn để cắt đứt đường quay lại của ông ta. Mặt Sentaro vẫn cúi gục xuống khi ông bước được đến một khe núi mới. Nhìn thấy thế Eden bắt đầu bò nhanh hơn, gồng mọi bắp thịt để cố gắng đến được chỗ người thủy thủ bị đắm tàu trước khi bọn samurai xuống kịp.

Chỉ trong ba phút Eden đã đến được bờ cái hố và sau khi chạy vụt quanh miệng hồ chàng thấy Sentaro ở cao hơn chàng không đầy ba mươi mét. Đến ngang một cột tuyết, người thủy thủ dừng lại rồi quỳ sụp xuống bãi đá đen, đầu cúi xuống tựa như đang im lặng cầu nguyện. Bên trên đó khoảng năm mươi mét, Eden đột nhiên nhìn thấy một nhóm người samurai xuất hiện. Hai tay sải thoăn thoắt dọc một sợi thừng bện bằng vải, họ tiến xuống rất nhanh theo một trong những vách đá của ngọn núi lửa. Họ đã nhìn thấy Sentaro và Eden cùng lúc chàng nhìn thấy họ, những tiếng hét vui mừng ngay lập tức bật ra. Một samurai gào lên:

- Giết chết tên phản bội!

Một người khác hét theo:

- Bắt lấy tên rợ người nước ngoài!

Một tên thứ ba gào:

- Bắt lấy cả hai chúng nó - sống hay chết cũng được!

Bọn samurai tiếp tục hò reo xông tới nhưng Sentaro vẫn không ngừng đầu lên hoặc chạy sang hướng khác. Tiếng hò reo của bọn samurai mỗi lúc một to hơn, nhưng đột nhiên một tiếng kêu dài hơn, tuyệt vọng hơn vang lên át cả mọi tiếng kêu gào phía trên. Nhìn lên Eden thấy một tên samurai trượt chân ngã nhào đầu đâm xuống chân núi. Thân hình hẫ vẫ vẹo và co rúm lại trong khi rơi. Tiếng kêu hãi hùng tuyệt vọng của hẫ vang dội cả đêm tối trong khi va vào những vách đá lởm chởm trước khi rơi hẫ vào vực sâu đen ngòm bên cạnh.

Những tên samurai còn lại và hai tên dẫn đường dừng lại, tay bám vào những chiếc gậy yếu ớt khùng khiếp đứng nhìn theo khi một tảng đá và

băng lở rơi ầm một tiếng theo cái thân người đang rơi xuống. Một giây sau một tiếng động lớn hơn vang động khắp không gian khi một tảng tuyết lớn bị xác tên samurai va vào, bắt đầu tách ra khỏi sườn núi bên dưới, vỡ vụn thành muôn ngàn mảnh nhỏ. Tảng tuyết ập xuống chỉ trong vài giây, tung toé và réo vang như một cơn bão biển.

Nghe thấy tiếng động khủng khiếp của băng lở đang ập đến, cuối cùng Sentaro cũng giật mình và cố gượng đứng lên. Nhận ra một phần tảng băng đang đổ về phía mình, ông quay lại và bắt đầu tuyệt vọng chạy về phía Eden. Nhưng ông mới chạy được vài bước thì tảng băng đã đập vào một vách đá đen và đổ xuống sườn núi ngay sau chân ông.

Eden gào lên át cả tiếng băng lở và xô tới, vẫy tay để thu hút sự chú ý của người thủy thủ:

- Đường này!

Trong khi sợ hãi ngoái đầu nhìn lại, người đàn ông Nhật bị trượt chân và suýt ngã. Lúc này tảng băng chỉ còn cách khoảng hơn mười lăm mét, Eden bắt gặp ánh mắt thất thần vì kiệt sức và sợ hãi của Sentaro.

- Tựa vào ta! - Eden nói ngay sát vào tai ông ta và vác thân hình nhẹ bồng của người đàn ông Nhật lên vai - chỉ cần tựa yên thôi!

Né người tránh khỏi đường của tảng tuyết đang lăn, Eden nháy đại vào một vách đá bên đường dốc rồi đặt Sentaro xuống. Chàng cúi người che cho ông ta, hai tay ôm lấy đầu mình. Chỉ một giây sau cơn thủy triều màu trắng đã gào thét chồm qua cái rào chắn đó, làm rung chuyển cả mặt đất và tung lên mù mịt một làn sương trắng xoá gồm những bụi tuyết. Trong mây giây sườn núi bên cạnh họ dường như sôi lên bởi những đám bọt trắng xoá, rồi cũng đột ngột như khi tuyết lở, nó lặng đi một cách kỳ quặc. Ngay lập tức một sự yên lặng hoàn toàn khép lại quanh họ.

Sentaro thều thào, nhìn Eden bằng cặp mắt nóng bỏng:

- Cám ơn ông chủ!

Eden nói:

- Đừng nói. Hãy cố thở đi, để chúng ta có thể quay xuống ngay càng sớm càng tốt.

Đội lại chiếc mũ rộng vành bằng rơm lên đầu, Eden ngھn đầu lắng nghe những tiếng động trên tảng đá trên đầu. Không nghe thấy gì, chàng lặng lẽ mở nút chai nước. Một tay đỡ đầu người thủy thủ, chàng khẽ rót nước vào môi ông.

Chàng hỏn hển nói trong khi nhìn người thủy thủ uống nước:

- Ta không hiểu tại sao người lại quyết định leo lên đây. Ta đã quay lại để báo cho người biết là có bọn samurai trên đỉnh núi - nhưng trong lều không có ai cả.

Sau khi uống một hơi Sentaro thều thào:

- Tôi làm thế là vì ông chủ. Ông chủ đã muốn leo lên tận đỉnh núi - nhưng phải dừng lại vì tôi... Tôi biết là nếu tôi leo lên thì ông chủ sẽ đi theo.

Eden nói bằng giọng nghiêm trang:

- Lẽ ra người không nên liều lĩnh như thế...

Nhưng rồi chàng ngừng bật, ra hiệu cho Sentaro không nói nữa.

Từ phía tảng đá trên đầu họ tiếng những bước chân lạo sạo trên tuyết bây giờ vang lên khá rõ trong bóng tối. Rút cây dao găm ra, Eden nhòm dậy khom người thận trọng nhô ra khỏi tảng đá và nhìn lên trên. Chàng nheo mắt lắng nghe, cố phân biệt những -bước chân khác nhau và đoán rằng có lẽ có khoảng bốn hay năm người đang thận trọng đi về phía mỏm tảng đá phía trên cao hơn họ khoảng vài mét.

Mây giây sau sự nghi ngờ đã được khẳng định. Eden nhìn thấy một hàng mũ trụ samurai khủng khiếp. Lấp lánh phản chiếu bởi ánh sao, chiếc mũ được che xuống tận cằm bởi những mặt nạ chiến đấu làm bằng da. Có khoảng năm hay sáu tên samurai của Quận công Daizo. Bỗng một tiếng thì thầm rảlệnh bất ngờ vang lên và một tiếng soạt dữ dội của kim loại cho thấy sáu thanh kiếm chết người đang cùng một lúc được rút khỏi vỏ.

- Hãy bao vây và tước vũ khí của tên rợ gián điệp! Nhưng tách riêng tên phản bội ra. Ta sẽ tự tay giết hẳn.

Giọng Daizo Yakamochi quát lên ra lệnh. Hắn và năm tên samurai khác nhảy tới bờ đá. Những mũi dáo chĩa loang loáng trên lưng trông như những cái cánh vung lên trong tuyết. Chỉ trong nháy mắt chúng đã đứng thẳng dậy và làm thành một vòng vây đe dọa trước mặt Eden. Những thanh kiếm dài lăm lăm chĩa trước mặt, chúng bắt đầu thận trọng tiến về phía chàng.

Eden hét lên bằng tiếng Nhật:

- Lại đây, Sentaro - chàng rút kiếm ra và tiến về phía tảng đá - nấp sau lưng ta này!

Nghe thấy một tên rợ ngoại quốc nói bằng ngôn ngữ của mình, tất cả mấy tên samurai chột dờng tay lưỡng lự. Trong lúc đó người thủy thủ bị đắm tàu đang nằm co quắp trên mặt tuyết cô gượng đứng thẳng dậy. Chạy bổ về phía Eden, ông ta nép sau mấy tảng đá mặt méo mó vì sợ.

Eden nói nhanh bằng tiếng Nhật, mắt nhìn bọn samurai đang tiến lên vây chặt tảng đá:

- Sentaro không phải là một tên phản bội. Ông ta chỉ là một ngư dân bị đắm tàu và được một tàu Mỹ cứu sống. Bây giờ ông ta trở về quê hương yêu dấu của mình...

Yakamochi nhìn Eden trừng trừng, đột nhiên tiến một bước lên trên hàng samurai. Hắn hạ mũ trụ và mặt nạ xuống, nhìn kỹ viên sĩ quan Mỹ.

Hắn kêu lên bằng giọng ngạc nhiên:

- Người là tên rợ đã cướp thanh kiếm của ta trên con tàu đen! Và bây giờ người trở thành một tên gián điệp!

Eden nhìn lại tên quý tộc và ngạc nhiên nhận ra. Mặt hắn đen sì, đôi mắt hẹp và sâu, môi mỏng một cách nghiệt ngã. Nửa đầu phía trước của hắn cạo trọc theo kiểu truyền thống, một cái đuôi samurai tết gọn ghẽ như thường lệ trên đỉnh đầu. Vẻ mặt hắn ngạo nghễ và nóng nảy và như một tia chớp. Eden chột nhớ lại bộ mặt Nhật Bản độc ác đã xuất hiện vô cùng đột ngột trong giấc mơ về núi Fuji trên tàu đêm ấy. Trong ánh sáng mờ mờ trên núi và những vì sao to tròn bắt đầu nhấp nháy và tỏa sáng rực rỡ hơn xung quanh họ, hình ảnh khó chịu nhất trong giấc mơ của chàng dường như được tái tạo lại chính xác đến kỳ lạ. Sau khi qua cơn ngạc nhiên, Yakamochi

bước lùi lại nửa bước. Eden dễ dàng hiểu rằng hắn vô cùng khát khao muốn rửa mối nhục trên boong tàu *Susquehanna*.

Eden vẫn đứng và nhìn lồng ngực phập phồng của Yakamochi, chàng nói:

- Ta cũng nhớ ra người. Nhưng người đã lầm khi nghĩ rằng ta vào bờ để do thám các người...

Một giọng khác khinh miệt vang lên từ tảng đá trên đầu họ:

- Vậy thì có lý do gì khác khiến cho một tên rợ nói tiếng nước ta và lén lút trà trộn vào chúng ta? Ta là Motohiro, chỉ huy vệ binh của Daizo Takamochi, quận công Haifu trẻ tuổi! Bây giờ người là tù binh của bộ tộc quý tộc Makabe. Hãy bỏ kiếm xuống và chớ có lẻo mép dối trá nữa!

Eden ngược mắt nhìn tên samurai cao lớn, đỉnh đầu tết đuôi sam đang đứng dạng chân trên tảng đá. Dẫn đầu ba hay bốn tên samurai khác cùng với nhà sư miền núi dẫn đường cho chúng đi từ đỉnh núi xuống, Motohiro vẫn còn thờ hớn hển nhưng vẻ mặt hắn ngạo nghễ vì chiến thắng.

Eden hết nhìn Motohiro rồi đến Yakamochi, khẽ nói:

- Ta không hề nói dối. Ta đến đây một cách hoà bình để tìm kiếm sự hiểu biết. Vì thế ta mới đi xa đến như vậy để đến Fuji-san.

Yakamochi hét lên mắt loé sáng vì tức giận:

- Mi nói dối. Cả hai đứa chúng mày đều là gián điệp. Các người đã lộ tẩy ở pháo đài Uraga rồi!

Eden lắc đầu và nói thêm bằng giọng vội vã:

- Số phận đã đẩy Sentaro phải sống bốn năm trên đất nước của ta. Ở đó ông ta đã học được nhiều điều - vì thế ông ta muốn giúp ta học hỏi thêm trên đất Nippon này. Ông ta đã dạy ta một ít tiếng của các người - và ông ta biết rõ rằng các giống người khác nhau cũng có thể trở thành anh em. Ông ta có thể giúp nhân dân Nippon hiểu như vậy.

Thu hết can đảm, Sentaro khó nhọc tiến lên để có thể nhìn thẳng vào Yakamochi:

- Những điều mà tên rợ đó nói là sự thật, thưa chúa công! Tôi tôn thờ Hoàng đế Vì đại và tôi yêu đất nước thiêng liêng thần thánh này, nơi tôi đã sinh ra. Tôi hoàn toàn không hề làm gián điệp.

Motohiro găng giọng và giơ kiếm lên quá đầu nhìn người thủy thủ:

- Ít nhất người cũng là một tên phản bội tầm thường đã phản bội Nippon bằng cánh kết giao với bọn rợ nước ngoài. Chúa công ta đã ra lệnh cho người phải chết dưới lưỡi kiếm này!

Vòng tròn Samurai tiến lên đe dọa sau lưng Yakamochi và Motohiro, nhưng Eden không lùi lại thay vì như vậy chàng chĩa thanh kiếm về phía Yakamochi:

- Nếu người muốn giết Sentaro, người sẽ phải giết ta trước!

Yakamochi bước tiếp một bước và rít lên:

- Chết à - nếu mày muốn chết! Và xác mày sẽ được phơi ở Uraga trong dây xích. Như vậy cũng đủ để bóc trần sự xảo trá của những con tàu đen. Mọi bộ tộc trên đất nước Nippon còn lưỡng lự lúc đó sẽ tham gia vào cuộc chiến tranh hoàn toàn để đánh đuổi bọn rợ nước ngoài.

Eden sững lại một giây khi ý nghĩa của những lời đó thấm vào trí óc chàng; rồi Yakamochi nhảy tới, thanh kiếm của hắn hoa lên một vòng rộng định kết liễu chàng sĩ quan Mỹ chỉ bằng một nhát. Eden mau chóng cúi người sang một bên và lấy hết sức vung thanh kiếm lên đỡ nhát chém. Thanh kiếm của Yakamochi văng khỏi tay hắn, hắn loạng choạng ngã khụy một chân xuống tuyết. Cũng trong nháy mắt đó Eden nghe thấy một tiếng hét dữ dội bên tai và chàng nhìn thấy thanh kiếm của Motohiro đang bổ về phía chàng. Chàng cố cúi người xuống tránh nhát chém nguy hiểm này nhưng hơi chậm nên chỉ có thể đỡ được một phần cú đánh rất mạnh. Chuôi hai thanh kiếm chạm vào nhau, Eden và Motohiro loạng choạng ghì nhau một giây rồi sức nặng của tên samurai đẩy Eden vào tận tảng đá. Cú va chạm khiến chàng mất thế và thanh kiếm rơi xuống tuyết trong khi chàng cố dướn về phía trước, thở hỗn hển. Mặt chàng gần sát với mặt kẻ thù và chàng nhìn rõ cả vẻ ngạo nghễ trước chiến thắng gần như đã sờ thấy trong mắt Motohiro.

Tên người Nhật gầm gừ:

- Mà muốn chết thay cho tên phản bội hả? Bây giờ ta sẽ cho mày được thoả nguyện!

Gầm gừ như một con thú dữ, tên chỉ huy vệ binh nhảy lùi lại, vung thanh kiếm ra sau lưng rồi chém xả vào cổ họng Eden. vẫn còn đang cố gắng lấy lại hơi thở, Eden cố xoay người tránh nhát kiếm, nhưng chàng đã bị dồn hết mức vào tảng đá. Cuối cùng chàng cúi gập được người xuống thấp hơn thắt lưng để tránh nhát bổ, thanh kiếm của tên samurai bổ xuống tảng đá làm tảng đá toé lửa.

Trong khi Eden vồ được thanh kiếm rơi của mình thì Motohiro lại tiến được vào gần. Hẳn hét lên một tiếng rất to và chĩa lưỡi kiếm cong dài về phía chàng. Bỗng có hai ba tiếng động choang choang của những thanh kiếm chém vào tảng đá phía trên đầu Eden cùng lúc đó là năm sáu tiếng phập phập khác xả vào thịt và những chiếc áo giáp của mây tên samurai khác của bộ tộc Makabe khiến chúng kêu lên hoảng sợ. Mấy mũi tên không trúng đích cắm xuống tuyết, nhưng có một mũi tên dính máu xuyên từ gáy Motohiro ra phía trước, đầu mũi tên bịt kim loại đã ló ra ở cằm trong khi hẳn sững lại trong động tác chém xuống giờ dang. Máu đỏ thẩm loang trên nền tuyết trắng. Hẳn bước tới một bước, buông rơi thanh kiếm rồi nằm im chỉ cách chỗ Eden không đầy vài mét, trong lúc đó chàng vẫn còn đang cố gượng run run đứng lên.

Sentaro chỉ lên sườn núi, thì thào nói:

- Người của bộ tộc Kago. Họ đang tấn công bọn chúng.

Eden nhìn lên và thấy khoảng hai mươi samurai đội mũ trụ của bộ tộc Kago đang dàn trận tiến về phía họ, kiếm tuốt trần. Một nhóm các cung thủ vẫn đứng trên những tảng đá vừa nấp, tay vẫn cầm cung giương về phía Yakamochi và đám quân của hẳn. Những tay kiếm nhảy từng bước vững vàng qua những tảng băng đang lở bắt đầu hét vang những tiếng hét xung trận. Mây người khác cầm những ngọn đuốc vừa được châm lên, những ngọn lửa màu da cam cháy rừng rực soi sáng cả phù hiệu của bộ tộc Kago

được khám trên khiên và cờ hiệu. Dưới ánh sáng đó Eden nhận ra hình dáng nhanh nhẹn của Hoàng tử Tanaka đang dẫn đầu toán quân.

Eden rít lên, vội vã chỉ vào một bãi đá ở gần đó:

- Sentaro, nấp vào kia. Và cố ra khỏi ngọn núi này nếu có thể. Ta sẽ đi theo sau.

Sentaro khiếp sợ hỏi:

- Có phải người của bộ tộc Kago đến để cứu chúng ta không, ông chủ?

Eden lắc đầu:

- Có lẽ vì mục đích của họ chứ không phải vì chúng ta. Có vẻ như chúng ta sẽ trở thành chiến lợi phẩm mất. Đi ngay đi! Trước khi quá muộn.

Trong khi Sentaro rút lui, Eden nhận thấy rằng Yakamochi đã leo lên được vách đá và hét to ra lệnh cho bọn ở trên. Chàng nhìn lên và thấy một hàng cung thủ đã quỳ trên mép mỏm đá, giương cung để đổ một trận mưa tên vào hàng đầu của toán người Kago. Bởi vì những samurai của bộ tộc Kago giơ cao khiên lên đỡ nên có rất ít mũi tên bắn trúng đích, và tiếng Yakamochi hét to càng trở nên giận dữ.

Năm sáu tên Makabe ở dưới khen đá bị chặn lại bởi loạt tên bất ngờ đầu tiên lúc này đang tập hợp lại hàng ngũ nấp sau một bờ đá và chuẩn bị phản công lại lực lượng của người Kago. Một số vẫn còn đang quay người để tránh hoặc đang bẻ gãy những mũi tên cắm tua tua vào áo giáp mấy tên khác vừa từ đỉnh núi xuống được đến nơi sau đoạn đường khá dài đang nhảy xuống bờ đá để giúp bọn kia. Ngay khi vừa nhìn thấy một nhóm mới tập hợp xung quanh một tên chỉ huy mới, Yakamochi gào lên ra lệnh:

- *Hãy dừng cầm tiến lên, hỡi người của bộ lạc Makabe! Tiến lên!*

Khi những người của mình đã nhảy lên xung trận, Yakamochi quay lại nhìn xuống chỗ Eden. Từ lúc xảy ra cuộc tấn công đột ngột từ trong bóng tối đến giờ mới chỉ có vài giây, và lúc này hẳn đã nhanh chóng tổ chức lại được đội ngũ để phản công, vẫn không rời mắt khỏi chàng trai Mỹ, hẳn ngoái lại hô tiếp một lệnh mới. Ngay lập tức ba tên samurai rút kiếm ra và chia thành thế trận bọc lót cho nhau tiến lên vây quanh chàng. Chúng nhảy

đến mép bờ đá và nhảy xuống chỗ Eden, miệng hét vang tiếng hét xung trận.

Đáp lại, Eden lùi lại một bước, giơ kiếm lên và khom người xuống thế tự vệ. Liếc nhìn bằng đuôi mắt chàng nhìn thấy hai hàng samurai tiến lên trong một trận mù mịt tuyết bay tung và những ánh thép loang loáng. Những tiếng hô xung trận và những tiếng kêu đau đớn vang dậy khắp khe núi phủ đầy tuyết của ngọn núi lửa khi các chiến sĩ của cả hai bộ tộc xông vào và chém xả vào nhau toir bởi bằng một vẻ lạnh lùng băng giá. Các cung thủ của hai bên lúc này đã ngừng bắn, bây giờ hai bên xông lên đánh giáp lá cà với nhau. Một số đeo cung lên vai và nhảy xuống chiếm các vị trí lợi thế để đẩy từng tảng tuyết rơi xuống giữa trận chiến. Ngay trước khi bị tên đầu tiên tấn công, Eden đành nhìn thấy cái bóng mặc áo trắng của Sentaro bỗng lúi mất khỏi đồng đá bên phải chàng. Tránh xa khỏi cuộc chiến đấu, ông ta bắt đầu lén chạy về phía chân núi qua bãi tuyết, rõ ràng là không bị ai nhìn thấy.

Eden chợt thấy một luồng hân hoan tràn qua khắp người. Nếu bằng cách nào đó chàng có thể tự do để chạy theo người thủy thủ xuống núi trong bóng đêm này thì có thể vẫn còn có cơ may mọi sự lật ngược trở lại một cách tốt đẹp!

Những tiếng hét xung trận của tên samurai đi đâu đang tung người nhảy về phía Eden nghe giống như những tiếng tru của một con thú dữ. Bên dưới chiếc sừng của chiếc mũ trụ cầu kỳ của hắn, là một tập hợp gồm những chiếc nanh, một cái mũi tẹt, đầy vẻ thú vật và hai hố mắt sâu hoắm. Tương phản với ánh sáng của những vì sao trên trời và tuyết trắng, cái bóng của tên samurai và tiếng kêu của hắn giống như một vị thần hung ác khủng khiếp của núi Fuji. Đáp lại, họng Eden theo bản năng cũng phát ra tiếng gào của một chiến sĩ Idian đang xung trận.

Thanh kiếm dài nguy hiểm chết người của tên Nhật, được cầm bằng cả hai tay và bổ xuống theo một đường vuông góc nhằm chém đứt cánh tay cầm kiếm của chàng từ bả vai. Nhưng khi tiếng hét xung trận của tổ tiên vừa khoát ra khỏi họng Eden, dường như nó mang lại cho chàng một sức

mạnh mới tràn trề trong lồng ngực. Đúng khoảng khắc cuối cùng, chàng nhanh nhẹn bước lùi lại một bước và vung thanh kiếm lên để chiếm rất mạnh xuống khiến cho chiếc mũ trụ của tên samurai bị chẻ ra làm đôi và hấn khuyu xuống tuyết. Tên samurai nhảy xuống sau vấp phải tên bị ngã và mất thăng bằng. Trong khi loạng choạng, hấn chém sả vào đầu Eden nhưng chàng dễ dàng đỡ được nhát kiếm luống cuống đó và nhanh như cắt chém một nhát phạt đứt vai hấn rồi gỡ thanh kiếm ra chỉ trong nháy mắt và nhảy sang bên để tránh tên samurai đang nhảy lồng lên, miệng gào đau đớn và buông rơi kiếm.

Tên thứ ba bổ vào Eden với mũi kiếm chĩa thẳng định đâm một nhát chết người vào giữa tim chàng. Eden quay người lại vừa đúng lúc để tránh được nhát kiếm, nhưng quán tính của hấn đẩy chàng ngã xuống đất. Họ lăn long lóc trên tuyết, thở hồng hộc, chém túi bụi vào nhau nhưng không có nhát nào trúng đích để có thể đổ máu.

Mặc dầu đêm đã xuống, những ngôi sao dường như quay cuồng và lao đảo trên bầu trời xanh thẫm như hung trên đầu chàng nhưng mặt tuyết vẫn như tự toả sáng với một ánh sáng huỳnh quang trắng loá mắt và tắm cho mọi vật xa gần trong một ánh sáng rực rỡ kỳ lạ. Trong khi Eden lăn tròn và chiến đấu dữ dội vì mạng sống của mình, đỉnh núi ngời sáng của ngọn Fuji trên cao cứ lần lượt hiện lên loang loáng trước mắt chàng, vạch lên những nét tương phản với bầu trời lấp lánh sao sắc nét một cách kỳ lạ như trong một bức hoạ khổng lồ. Cả biển mây mênh mông đang che phủ lên toàn bộ thế giới bên dưới đã biến thành một màu tím thẫm run rẩy - nhưng trong mắt chàng dường như nó cũng được khắc hoạ thật kỹ càng từ chân trời phía bên này sang chân trời phía bên kia bởi một hoạ sĩ khổng lồ.

Một bàn tay của tên samurai đang bóp chặt cổ Eden, tay kia vẫn nắm chặt kiếm trong khi đó chàng trai Mỹ cũng ghìm hấn ở tư thế đúng như vậy. Trong khi vùng vẫy để thoát khỏi những vòng lăn tròn, Eden ngạc nhiên không biết có phải chàng đang nhìn thấy ngọn núi, bầu trời và trận chiến đấu một cách rõ ràng sắc nét đến kỳ lạ như vậy không, bởi vì chàng sắp chết. Suốt bao nhiêu năm chàng không hề quan tâm đến chuyện mình đang

sống hay chết, thực ra chàng luôn luôn coi thường và khinh rẻ mạng sống của mình. Nhưng lúc này đối mặt với cái chết hầu như chắc chắn, giữa hàng đồng xác của các tay kiếm thời trung cổ, chàng ngạc nhiên thấy trong mình đột nhiên tràn đầy khát vọng được sống, một cảm giác đã lâu không hề biết đến. Cuộc sống với tất cả những chi tiết của nó dường như sáng bừng lên với một sức mạnh mới mẻ và cứ mỗi lần quay được đầu lại chàng lại thấy Yakamochi đứng trên miệng núi lửa nhìn chàng bằng con mắt sắc sảo và đầy mong chờ của một con diều hâu đang rình để bổ xuống con mồi. Rồi chàng thấy Yakamochi làm một cử chỉ giận dữ ra lệnh cho hơn nửa tá samurai tiếp tục tiến lên, ngay lập tức bọn chúng nhảy xuống khỏi vách đá và hò hét chạy về phía chàng.

Chàng cũng nhìn thấy những cung thủ đứng bên cạnh Yakamochi, đang chỉ xuống núi về rất khẩn cấp. Khi lặn thêm một vòng nữa chàng thấy chúng đang chỉ cho tên quý tộc thấy Sentaro, lúc đó chỉ còn là một cái bóng nhỏ mất hút dần đang trượt xuống núi để đến bên bờ một miệng phụ của núi lửa. Eden thấy Yakamochi giận dữ ra hiệu, rồi những cây cung của các cung thủ ngay lập tức chĩa xuống dưới, những mũi tên bay vun vút. Một giây sau Sentaro vung cả hai tay và chúi xuống mặt úp lên tuyết. Thậm chí chàng còn thấy rõ cả cái đuôi mũi tên nhô ra giữa mảng đỏ thẫm trên lưng ông - và người thủy thủ Nhật không hề có thêm cử động nào nữa.

Eden cố gắng một lần nữa để thoát được bàn tay cứng như sắt của tên Makabe, vừa lúc đó chàng nhìn thấy Yakamochi chỉ tay ra lệnh cho hai tay kiếm đi xuống núi về phía miệng phụ của núi lửa. Xung quanh hẳn vẫn còn khoảng hơn hai mươi tên lính, đúng lúc đó Eden chợt hiểu rằng quân Makabe với số đông và rất có kỷ luật sẽ làm được chuyện quyết định. Những samurai Kago do Hoàng tử Tanaka dẫn đầu đã thực hiện được một cuộc đột kích rất dũng cảm với một số người ít ỏi hơn và hầu như đã đạt được yếu tố hoàn toàn bất ngờ. Ít nhất đã có mười cái xác đầm máu nằm trên tuyết, hầu hết trong đó là của quân Makabe và trận chiến đấu tay đôi vẫn còn đang diễn ra quyết liệt quanh đấy. Nhưng dấu cho mục đích của

quân Kago có là gì đi chẳng nữa, chàng cũng có thể thấy rằng một lực lượng nhỏ hơn như vậy khó mà có thể đủ mạnh để có thể thắng nổi.

Một tốp Makabe mới tấn công xuống đã bao vây chặt quanh chàng, phù hiệu bộ tộc của chúng, gồm những biểu tượng cây thông và những đám mây. Đối với Eden dường như là những phù hiệu lấp loè sáng và vừa được sơn lên những chiếc mũ trụ và chuôi kiếm của chúng. Những áo giáp làm bằng tre và mắt xích sắt cũng loé sáng chói mắt, hiện ra rõ ràng đến từng đốt một. Chúng hét vang tiếng hét xung trận, vung kiếm trên đầu chàng và tên samurai kia, những ánh chớp của lưỡi kiếm nhằm thẳng đầu chàng bổ xuống. Eden thu hết sức cố gắng một lần cuối cùng để bứt khỏi tay tên samurai đang ghì chàng xuống mặt đất. Cuối cùng chàng cũng quật ngửa được hẳn, nhưng hẳn vẫn còn đeo lên tay chàng. Mặc dù biết rằng đã quá muộn, Eden vẫn nhắm mắt chém xuống một nhát quyết định.

Chàng nghe rõ cả tiếng lưỡi kiếm vun vút giạt dữ, tiếp theo là một tiếng kêu lạ lùng, ồng ộc, rồi là cả một sự lặng ngắt chết chóc, và Eden ngờ ngợ không hiểu có phải đó là tiếng máu của chính chàng đang chảy. Rồi sức nặng của một thân hình trơ trơ đập vào chàng, tiếp đó là cú giạt khi một thanh kiếm khác đâm trúng đích. Những tiếng kêu giạt dữ vang lên bốn phía, rồi ánh lửa sáng bùng lên, chiếu sáng cả khoảng tối sau đôi mắt nhắm nghiền của chàng. Cùng lúc đó mọi sức lực còn lại chuội hẳn khỏi tên samurai và hẳn nằm im trong gọng kìm của hai bàn tay Eden.

Eden mở mắt ra và nhìn thấy xác một tên samurai khác không có đầu nằm vắt trên người chàng. Tên samurai vật lộn với chàng cũng đã chết, lưng hẳn toác ra vĩ một vết thương khủng khiếp. Những bước chân vội vã vang lên trên tuyết đỏ xung quanh. Chàng nhìn lên và ngay lập tức nhận ra Hoàng tử Tanaka: tay cầm một bó đuốc giơ cao, chàng trai quý tộc của bộ tộc Kago đang đẩy lùi hai tên Makabe bằng những nhát kiếm giạt dữ bổ xuống như mưa. Hỗ trợ sát cho chàng là Gotaro và ba samurai khác đang quần chặt lấy những tên khác ở xung quanh bằng những nhát kiếm dữ dội không kém. Eden nhìn thấy họ đã hất xuống được hai đối thủ đang cùng một lúc tấn công Tanaka từ hai phía.

Trong khi cố gượng đứng lên, Eden nhìn thấy Yakamochi đang huyênh hoang trên vách đá, khoa chân múa tay về phía Tanaka. Chỉ trong vài giây, một nhóm tấn công khác của phía Makabe đã thành lập xong. Chúng nhảy bay người qua những tảng đá và bắt đầu xông lên qua bãi tuyết tiến về phía Tanaka, miệng hò hét vang dội. Eden nắm chặt chuôi kiếm, cố cúi người để có thể khuất vào bóng tối càng nhiều càng tốt và cũng bắt đầu chạy - theo hướng ngược lại. Chàng chạy vòng qua đám người đang đánh nhau điên loạn, chạy thục mạng về phía dưới núi vẫn cố nuôi hy vọng, là có thể đến kịp chỗ Sentaro để cứu ông và cùng chạy thoát vào bóng tối ở chân núi.

Phía trước mặt, chàng nhìn thấy hai tên samurai đang đuổi theo người thuỷ thủ bị đắm tàu. Chúng chạy nhanh một cách đáng kinh ngạc qua những đồng tuyết đổ và chạy được nửa quãng đường đến chỗ miệng phụ của núi lửa. Eden nghiêng răng dữ dội cố tăng tốc độ. Nhưng đùi phải chàng ngày càng đau kinh khủng qua từng bước chân, nhìn xuống chàng thấy một dòng máu đỏ đã thấm ướt cả phía dưới thắt lưng chiếc kimono trắng, vết thương trong cuộc vật lộn dài trên tuyết khiến chàng bật kêu lên và chạy chậm lại thành khập khiễng. Chàng choáng váng cả người, trong khi đó tiếng hò hét lại dậy lên phía sau lưng; những tiếng nói to dần tựa như bọn chúng đang chạy rất nhanh từ đỉnh núi xuống. Mặc dầu không nhìn lại nhưng chàng đoán những tiếng hò hét đó có nghĩa là từ trên vách núi bọn chúng đã phát hiện ra chàng và có thêm người của bọn Makabe đang đuổi theo. Một cơn choáng váng mới khiến chàng đột nhiên loạng choạng. Eden chợt hiểu rằng hy vọng trốn thoát là không thể có nữa.

Hai tên samurai do Yakamochi cho đuổi theo lúc này đã đến được chỗ thân hình bất động của Sentaro. Có cái gì đó trong những động tác nhanh và quả quyết của chúng khiến cho máu Eden bỗng lạnh giá. Một trong hai tên rút kiếm ra và đứng dạng chân có vẻ rất khinh suất ngay trên bờ miệng núi lửa, tên kia ngồi xổm xuống rất nhanh, dựng Sentaro quỳ dậy và đẩy tới trước. Mũi tên đã bắn trúng người thuỷ thủ bị đắm tàu vẫn còn nhô ra trên lưng ông, đầu ông gục xuống ngực cho thấy ông không hề biết chuyện gì đang xảy ra. Lưỡi kiếm vung lên một đường chết người và Eden khùng

khiếp nhìn tên samurai đang quỳ nhõm lên, nhấc cái xác không đầu của Sentaro lên và thận trọng vớt qua bờ miệng núi lửa đang trong thời kỳ hoạt động. Hai tên lính chỉ nhìn rất nhanh vào cái hố sâu thăm thẳm nóng bỏng rồi quay lại đường cũ để trở lên đỉnh núi.

Eden lúc này mới nhận ra rằng đã đứng sững lại để nhìn cái cảnh rừng rợn đó. Hai tên samurai cũng lúc này mới nhìn thấy bóng chàng. Eden rút con dao găm ra khỏi thắt lưng và bắt đầu đi về phía chúng bằng những bước loạng choạng. Một tiếng hét hoang dại khác bật ra từ họng chàng, trong đó lẫn lộn cả đau khổ và cuồng nộ, chàng điên cuồng hoa con dao trên đầu chạy xốc tới. Không hề chú ý đến chân phải bị thương đau nhói, chàng gấn ánh mắt căm hờn vào hai tên samurai đang kinh ngạc, đầu óc trống rỗng không có gì ngoài một sự thôi thúc mù quáng phải trả thù cho cái chết thương tâm của Sentaro. Chàng ngã dụi xuống tuyết hai lần, nhưng mỗi lần lại cố gượng đứng lên và cố gắng đi tiếp, không chú ý đến mọi sự chỉ trừ hai tên đao phủ đang bình tĩnh đứng chờ dưới chân dốc.

Mặc dầu tiếng hò hét sau lưng đang dội đến mỗi lúc một to hơn, dường như Eden không hề nghe thấy gì hết, và khi tên dẫn đầu toán người đuổi theo chàng đã đến đủ gần để có thể phóng kiếm vào đầu chàng, chàng vẫn không hề quay lại. Thanh kiếm yếu ớt rơi xuống bên cạnh chàng, nhưng mắt chàng chỉ nhìn thấy đỉnh ngọn núi lửa đang toả hào quang. Hai cánh tay chàng dang rộng, thanh kiếm của chàng cũng đã bị rơi trong bóng tối, và hai bàn tay chàng dường như đã với được đến bầu trời và muôn ngàn vì sao, giống hệt trong giấc mộng.

Khi chàng ngập sâu vào trong tuyết, tấm màn do những vì sao đêm dệt nên dường như rơi vào tay chàng một cách dễ dàng như một dải lụa, và chàng nhẹ nhàng quấn nó vào người, nó cho chàng một cảm giác kỳ diệu và đột nhiên của nhẹ nhõm và tin tưởng. Rồi một lưỡi kiếm đập vào một bên đầu chàng, thế là hàng ngàn vạn vì sao nổ tung trong một ánh sáng loá mắt. Cùng với tất cả mọi thứ khác chàng chìm vào một khoảng trống rỗng lạnh giá.

PHẦN BỐN

NHỮNG CON TÀU ĐEN CẬP BẾN

12-17 tháng Bảy 1853

Trong khi từng khắc thời gian của những ngày hè đầy kịch tính giữa tháng Bảy năm 1853 trôi qua, những thủy thủ Mỹ đang quan sát từ trên những con tàu chiến Mỹ đôi khi thấy căng thẳng hơn khi nhìn thấy những công việc phòng thủ cố lỗ bắt đầu hiện rõ trên bờ. "Thêm một pháo đài bằng vải nữa vừa mới được dựng lên, thưa ngài ", những người lính quan sát thỉnh thoảng lại kêu lên đầy chế diễu khi những tấm màn dài nhuộm màu được dựng lên để ngụy trang cho những đạo quân mới mang trang phục chiến đấu thời trung cổ. Những dải băng, cờ đuôi nheo và huy hiệu mà những người Nhật đeo thực tế trông giống những đồ trang sức cho một cuộc đấu thương trên ngựa của thời vua Arthur nước Anh hơn là những sự chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh trong thế kỷ mười chín. Sự lạc hậu của họ càng khẳng định cảm giác chiếm được ưu thế của những người Mỹ. Nhưng với hai thế kỷ rưỡi đóng kín để tự phát triển theo chế độ phong kiến, những đồ trang sức có tính chất biểu tượng đó thực tế lại mang một ý nghĩa quan trọng sống còn đối với nước Nhật. Suốt một thời kỳ lịch sử khốc liệt trong khi các nước Châu Âu đã bắt đầu chiếm thuộc địa và kiểm soát một vùng đất đai rộng lớn của Châu Á. Sự tách biệt được bảo vệ dữ dội này đã giúp nước Nhật củng cố và phát triển những đặc tính dân tộc thống nhất mà sau này nó sẽ giúp biến đất nước họ trở thành một thế lực hùng mạnh hiện đại chỉ trong vài thập kỷ ngắn ngủi.

Hệ thống các bộ tộc phong kiến đã khắc sâu vào mỗi con người Nhật bản những nguyên tắc về sự trung thành, ngoan ngoãn, tự khép mình vào kỷ luật. Những đức tính tốt đẹp đó được tập trung vào trước hết là đối với chúa công trực tiếp của họ, sau đó là đối với Hoàng đế người được tôn thờ như một người đứng đầu thiêng liêng của cả dân tộc và là hiện thân sống của các vị thần nơi "xứ sở của mặt trời". Niềm tin được nuôi dưỡng bởi tín

ngưỡng dân tộc - đạo Shinto - rằng mỗi người Nhật đều thuộc về một thể thống nhất và mỗi thành viên thần thánh của gia đình thiêng liêng này sẽ không ngừng được tiếp thêm sức mạnh. Trong lịch sử thế giới chưa hề có một dân tộc lớn nào từng đạt được một thời kỳ tự cấp tự túc lâu như vậy. Trong suốt hai trăm năm mươi năm đó tinh thần samurai cũng đã thâm sâu vào linh hồn dân tộc, mà trong đó điều đầu tiên được khích lệ là sự trau dồi sức mạnh và tính quyết đoán của mỗi cá nhân.

Từ "samurai" có thể dịch là "người phục vụ", "chư hầu" hoặc bao hàm cả nghĩa "chiến sĩ". Đầu tiên samurai được hình thành trong tầng lớp trên của giai cấp phong kiến Nhật bản, là trung gian trực tiếp giữa các daimyo được phong tước và triều đình của hoàng đế. Nhưng các thành viên của các gia đình quý tộc cũng như hoàng tộc cũng muốn có được tài nghệ của samurai. Để đạt được uy tín đó không hề dễ dàng. Cần phải trải qua một thời kỳ học tập và tập luyện dài, gian khổ, và thời kỳ đó phải bắt đầu từ khi còn rất nhỏ tuổi. Để có thể gạt bỏ được mọi sợ hãi kể cả sợ chết, ngay từ khi lên năm tuổi các cậu bé đã được cho xem những cuộc hành quyết công khai rùng rợn và đôi khi còn phải xách đi vớt những cái đầu vừa bị chặt mà không được run sợ. Để làm cho thần kinh của chúng mạnh mẽ hơn nữa, các cậu bé còn phải một mình đến nhìn lại pháp trường vào lúc nửa đêm. Trong một số bài tập luyện khác chúng còn được tôi luyện bằng cách cởi trần rất lâu giữa lúc trời giá lạnh và nhịn đói một thời gian ngắn hoặc bị bắt buộc phải thức dậy lúc nửa đêm. Những học sinh thành công sẽ nhận được hai thanh kiếm của mình vào tuổi mười lăm, sau một quá trình giáo dục lâu dài cả về thể chất cũng như tinh thần.

Ở những trường tốt nhất người ta dạy những môn học nền tảng của môn Kungfu, giáo lý thần bí của Đạo Thiên - Phật cũng như những bài học về lý thuyết và thực hành đạo Shinto. Kỹ thuật thở và ngấm nghĩ cho phép một samurai có thể hiểu được khoa học của năng lượng bởi vì khi đó anh ta có thể nhận thức và đạt đến một cảm giác giao tiếp được với thiên nhiên, trái đất cũng như sự tận cùng của vạn vật. Tất cả những cái đó được đề ra để giúp một samurai có thể đạt được mục tiêu tột đỉnh của mình - đó là phát

triển sáu trạng thái cảm giác cho phép huy động toàn bộ sự tự phát của ý nghĩ và hành động nhanh như chớp với bất cứ vũ khí nào anh ta có trong tay. Những đạo đức Thiên chúa giáo về một linh hồn chân chính cũng như tội lỗi không hề có trong luân lý của đạo Shinto và bất cứ khi nào một samurai đã rút kiếm ra để tấn công dù cho anh ta có giết người hay không thì sự tự phát của hành động đó được tôn trọng tối đa và được coi là chính nghĩa. Chính vì lý do đó mà tất cả mọi người Nhật đều cư xử vô cùng thận trọng trước mặt các samurai. Một samurai cũng được dạy mọi kiểu chiến đấu khi lâm trận, kể cả chiến đấu tay không và phải tự rèn luyện mình luôn luôn tỉnh táo, kể cả trong lúc ngủ để có thể nhảy phắt dậy hành động ngay lập tức nếu bị tấn công. Toàn bộ bộ luật của một samurai như vậy có tên là Bushido hay là "Con Đường Của Người Chiến Binh" bởi vì trong cách nói thông thường của người Nhật thì từ "samurai" còn là "bushi", có nghĩa là "các hiệp sĩ chiến đấu".

Từ "do", nghĩa là "con đường" nghĩa là những luật lệ của bộ luật sẽ trải ra con đường thật sự để một chiến binh có thể bày tỏ lòng trung thành vô bờ bến của mình đối với chúa công và Hoàng đế của mình. Những hiệp sĩ chiến đấu này thường trở thành các tướng lĩnh của quân đội phong kiến vì thế phẩm chất của họ cũng được lan truyền xuống đến các cấp bậc khác.

Kể từ khi thời gian đóng kín dài dằng dặc của Nhật Bản chấm dứt, tinh thần Bushido vẫn còn thể hiện khá rõ trong lối cư xử của người Nhật. Nghiên cứu thật cẩn thận những chỗ mạnh và yếu của kẻ thù để rồi bất ngờ tấn công thật nhanh và nguy hiểm chết người theo thói quen của một samurai khi lâm trận. Hải quân Nhật đã áp dụng nguyên tắc đó một cách hoàn hảo vào Tháng Năm 1905. Khi đó hầu như toàn bộ hạm đội Baltic của Nga, hạm đội lớn và hiện đại nhất thời đó đã bị quét sạch một cách bất ngờ trong khi đi qua một eo biển hẹp của Nhật. Gần bốn mươi năm sau, năm 1941, "tấn công trước - và bất ngờ" lại trở thành khẩu hiệu của quân Nhật khi gần chín mươi phần trăm hạm đội Thái bình dương của Mỹ bị không quân và lực lượng Hải quân Nhật tiêu diệt tại Trân Châu cảng trong khi các

nhà ngoại giao vẫn còn đang giả vờ đàm phán một cách rất hoà bình ở Washington.

Trong những hoàn cảnh rất khác nhau để rải bước đến nền kinh tế và công nghệ ưu việt nhất trên thế giới vào những năm cuối thế kỷ hai mươi, người Nhật vẫn tiếp tục tìm nguồn sức mạnh từ chính những truyền thống phong kiến và những khuynh hướng độc đáo riêng của mình khiến họ luôn là một dân tộc thật khác biệt. Nhưng trong mắt những thuỷ thủ vô danh trên con tàu Mỹ vào năm 1853 ấy, những người chỉ có thể từ trên con tàu chiến của mình nhìn thấy những cái bẫy kỳ quặc dang giương ra của phong kiến Nhật, thì những viễn ảnh đó của nước Nhật vẫn chưa hề thấp thoáng. Và trong khi căng thẳng nhìn vào bờ họ cũng không thể biết được rằng cuộc viếng thăm ngắn ngủi không hề được chào đón của họ vào Vịnh Yedo sẽ trở thành cú thúc đẩy đưa Nhật Bản vào một cuộc thay đổi hỗn loạn - những thay đổi đó sẽ đưa nhân dân Nhật Bản và những sức mạnh tiềm tàng dữ dội của họ vào dòng nước chảy xiết của thế giới.

CHƯƠNG 37

TRÊN CHIẾC GIƯỜNG HẸP TRONG CABIN chật chội phía trên bánh lái của tàu *Susquehanna*, Samuel Armstrong trần trở không yên giữa ranh giới của giấc ngủ và trạng thái tỉnh táo khó chịu. Một dòng mồ hôi lo âu lấp lánh chảy giữa hai hàng lông mày. Ông lẩm bẩm thành tiếng và co quắp từng hồi trong khi trôi giạt vào một trạng thái mù mịt của ý thức. Một tiếng gõ dường như từ một chỗ nào không xác định được đập vào trí óc mù mịt của ông, cuối cùng cũng xé toạc mẫu cuối cùng của giấc ngủ: Dai dẳng và khắc nghiệt, âm thanh đó giống như một tiếng búa gõ xa xôi đang vội vã gõ vào một tấm gỗ, vang đến rồi lại vang đến rền rĩ lan khắp mặt nước của vịnh trong buổi bình minh.

Ông vẫn không biết chắc đó là tiếng động có thực hay là một giấc mơ.

Chưa tỉnh hẳn, ông lắng nghe và cố gạt nó ra khỏi tai. Một phần trí óc ông đã nhận thức được rằng ngày thứ tư khốc liệt thả neo trước thành phố Uraga đã hé rạng - Thứ Ba ngày 12 Tháng Bảy, ngày cuối cùng trong ba ngày Đô đốc Perry cho phép người Nhật để trả lời tối hậu thư của ông. Lúc này chỉ còn lại vài giờ nữa cho họ quyết định có tiếp nhận lá thư của Tổng thống Hoa kỳ với nghi thức hợp cách hay không, hay một lực lượng chiến đấu của Mỹ cần phải liều mạng đổ bộ lên bờ để chuyển giao nó.

Từ trước khi trời sáng rất lâu Armstrong vẫn lơ mơ ngủ và tự nhủ trong đầu nhiều lần:

- Hôm nay chúng ta sẽ biết rằng sẽ là chiến tranh hay hoà bình. Hôm nay chúng ta sẽ biết trò lừa bịp này có bị lật tẩy hay không. Hôm nay chúng ta

sẽ biết hải quân và thủy thủ của chúng ta có phải cố gắng chiến đấu giành đường vào Yedo hay không....

Trong trạng thái nửa thức nửa ngủ ông chợt nghĩ, biết đâu sự chuẩn bị cho việc đưa lên một lực lượng xâm lược nhỏ đã bắt đầu rồi. Có lẽ các thợ mộc trên tàu đã được lệnh phải dậy sớm và bắt đầu đóng các quan tài. Ông buồn rầu tự nhủ, khi cuộc chiến bắt đầu thì những nghi thức buộc phải trở nên nặng nề. Suốt những giờ dài dằng dặc của những ngày vừa qua ông đã bước lui bước tới không nghỉ dọc trên boong tàu *Susquehanna*, nhìn những phiến đội chiến đấu của Nhật mọc lên dày đặc quanh các pháo đài trên đỉnh núi của Uraga và trên bãi biển dọc cả hai bờ vịnh. Những lính bắn cung, lính cầm dáo, và lính sử dụng súng trường hành quân nhanh chóng vào các vị trí phòng ngự dọc hai bờ biển.

Đây đó những phân đội diễu hành một cách hùng hổ hiện rõ trong tầm nhìn cùng với những lá cờ đuôi nheo bay phấp phới. Theo các sĩ quan trên tàu đô đốc ước tính thì toàn bộ lực lượng của trận địa trên bờ có khoảng từ mười đến mười lăm ngàn quân bố trí ở vùng tiếp cận ngay với họ, và nếu ước tính đó đúng thì các binh lính hải quân Mỹ và thủy thủ trên tàu sẽ phải đương đầu với một sự chênh lệch lực lượng ít nhất là mười trên một. Và dường như những chiến binh Nhật có thể ở vị trí dự phòng không thấy trong tầm nhìn còn nhiều hơn thế nhiều.

Cùng với những thành viên khác trên tàu *Susquehanna*, Armstrong đã e sợ theo dõi khi tàu *Mississippi* hạ neo theo lệnh của Đô đốc Perry vào giữa buổi sáng và xả hơi nước mù mịt khắp vịnh Yedo, kéo theo sau đuôi nó là rất nhiều thuyền nhỏ có vũ trang. Khi những viên tướng Nhật đi trên con thuyền nhỏ chính thức xông tới tàu đô đốc, chính ông đã dịch cho họ nghe lời giải thích lỗ mãng của thuyền trưởng tàu *Susquehanna* rằng người ta đang vẽ hải đồ vịnh để một lực lượng của Mỹ có thể dong tàu thẳng tới kinh đô và chiến đấu để mở đường tới Yedo nếu cần thiết. Trong những giờ sau đó từng đợt lớn các thuyền cảnh giới của Nhật đã nhưng nhúc bám quanh đường đi của chiếc tàu hơi nước và các pháo đài trên bờ biển Uraga lớn lên trông thấy.

Chiếc *Mississippi* đã an toàn quay lại trước khi trời tối để báo cáo về rất nhiều chuyển động căng thẳng của những thuyền cảnh giới. Sau khi đêm vừa buông xuống lại có thêm rất nhiều những đám lửa báo tin được đốt lên trên những cao điểm dọc bờ vịnh. Những tiếng cồng chiến đấu và tiếng chuông từ các ngôi đền đã lặn đi trong suốt ngày Chủ nhật nay lại vang lên đầy lo âu. Đáp lại tàu *Susquehanna* đã xả hơi nước, thu lại hơn hai mươi sải cáp neo và làm những công việc chuẩn bị cần thiết để nhổ neo một cách nhanh chóng trong trường hợp có bất cứ một báo động nào. Các cỗ súng đã được bắn thử và đẩy ra, lính gác đã được tăng lên gấp đôi trong đêm và người ta bố trí thêm nhiều trạm quan sát dọc cả bốn con tàu.

Không thể nào ngủ được vì quá căng thẳng, Armstrong đã đi dọc quanh con tàu đến tận đêm khuya, lo âu quan sát những đám lửa truyền tin và sự vận chuyển của các đội quân trên bờ. Mãi đến bốn giờ sáng ông mới rơi vào giấc ngủ chập chờn mệt nhọc trên chiếc giường chật hẹp của mình. Ông không thể nào ngủ được yên, và chợt nhận ra rằng nồi hơi trên tàu đờ đốc vẫn đang sôi phì phì giữ cho con tàu ở trạng thái sẵn sàng. Ông nghe thấy tiếng gõ cửa đúng lúc bắt đầu mơ thấy hàng trăm giá treo cổ đang được dựng lên trên bờ trong đó có một cái dành cho tất cả các thủy thủ trên hạm đội của Mỹ. Rồi ông gần như tỉnh hẳn khi nhớ ra rằng người Nhật không có truyền thống hành hình bằng cách treo cổ; nhưng sau đó khi ngủ lại ông lại mơ thấy cuộc tàn sát khổng lồ xảy ra hồi Cơ đốc giáo được truyền bá vào Nhật Bản hai thế kỷ trước, những hình ảnh trong mơ sống động đến rùng rợn.

Ông kinh hoàng thấy giấc mơ đó lại lặp lại một cách đáng sợ hơn, ông nghe thấy và nhìn thấy tiếng ồn ào của cả một rừng những cây thập tự bằng gỗ đang được những người Nhật dựng lên trên một quả đồi trước mặt con tàu. Ông rên rỉ phản đối và bắt đầu bị đóng đinh lên cây thập tự đầu tiên, thì vừa lúc đó tỉnh dậy hoàn toàn bởi tiếng gõ cửa cabin vang lên rất to.

Tiếng chuẩn huý Harris lo lắng gọi:

- Ngài Armstrong, thưa ngài! Ngài có khoẻ không? Ngài đã dậy chưa?

Một giây sau nhà truyền giáo mới lầu bầu trả lời, ông mở mắt bàng hoàng và ngồi dậy:

- Tôi dậy rồi. Vào đi.

Qua cửa sổ cabin, hình côn tuyệt đẹp Núi Fiji vừa hiện ra. Nhô lên một cách đột ngột khỏi màn sương mù để ngập trong ánh mặt trời buổi sớm mai, trong nháy mắt đường viền của ngọn núi hiện rõ hoàn toàn và toả sáng một cách trong trẻo hơn bao giờ hết. Trong khi cố định thần Armstrong nhìn qua cửa sổ, thậm ngạc nhiên trước vẻ đẹp thuần khiết của hình ảnh đó, và chính trong lúc nhìn về phía ngọn núi lửa ông nhận thấy tiếng búa gõ đều đều đã quấy rầy giấc ngủ chập chờn của ông dai dẳng đến thế lúc này vẫn còn đang thật sự tiếp tục. Quay lại nhìn viên chuẩn úy tập sự trẻ đang đứng ở cửa, ông nhận thấy chàng trai đeo một thanh đoản kiếm trên thắt lưng để giữ đúng trạng thái vũ khí sẵn sàng.

Nhà truyền giáo mệt mỏi nói:

- Ông Harris, tôi vừa qua một giấc ngủ thật là tồi tệ. Tôi có thể giúp gì được ông không nhỉ?

Viên chuẩn úy tập sự đứng thẳng lại và nghiêm hai vai, nói:

- Thưa ngài. Thiếu úy Giữ cờ Rice gửi tới ngài lời chào. Ông ta nói rằng muốn gặp ngài tại cabin ông ta càng sớm càng tốt.

- Tốt lắm.

Nhà truyền giáo dụi mắt và nhận ra mình đã mặc cả quần áo mà ngủ thiếp đi. Ông kéo lại chiếc ca vát, vuốt chiếc áo khoác nhàu nhè cho thẳng rồi vắt chân qua chiếc giường hẹp để đứng lên.

- Có phải là tôi được mời đến vì một điều gì đó đặc biệt cấp bách không?

Viên chuẩn úy tập sự nhanh nhẹn nói:

- Tôi nghĩ là đêm qua đô đốc đã viết một bức thư mới cho Hoàng đế Nhật bản. Hiện Thiếu úy Rice đang giữ bức thư đó, và cần có bản dịch trước khi phái đoàn của Nhật tới.

Armstrong hỏi giật giọng:

- Người Nhật sắp đến à? Đã thấy bóng dáng gì của thuyền họ chưa?

- Chưa đâu, Ngài Armstrong. Nhưng thiếu úy Rice nói rằng đô đốc tin rằng họ sẽ sớm xuất hiện thôi.

Armstrong hít vào một hơi dài và nhúm mày:

- Tôi hy vọng rằng ông ta đoán đúng. Hàng ngàn sinh mạng của người Mỹ có thể tùy thuộc vào điều đó.

- Thưa ngài, thiếu úy yêu cầu tôi nói lại là đô đốc đặc biệt lưu ý rằng những ai tham dự vào các công việc ngày hôm nay cần phải ngắn gọn và chính xác tối đa.

Armstrong lạnh nhạt nói:

- Cám ơn, ông Harris. Ông rất được việc.

Viên chuẩn úy đã quay người định chạy đi nhưng nhà truyền giáo giơ một tay về phía anh ta bảo chờ đã:

- Anh có nghe thấy cái tiếng đều đều như tiếng búa gỗ kia không?

- Có, thưa ngài. Suốt đêm như vậy.

- Anh có biết nó là cái gì không?

- Không, thưa ngài. Dường như không ai biết cả. Nó vọng đến từ bờ - bên kia vách đá dọc bờ vịnh. Âm thanh vang qua mặt nước rất rõ.

Armstrong bối rối gật đầu rồi đứng dậy.

- Thế còn những đội quân của Nhật trên bờ biển? Sáng nay bọn chúng sẽ làm gì?

- Ngài Armstrong, trông có vẻ như đã rất nhộn nhịp. Có rất nhiều cuộc chuyển quân. Thiếu úy Rice nghĩ rằng chúng đang phô bày lực lượng - hoặc là chuẩn bị cho chiến tranh.

- Ra vậy. Vậy anh hãy nói với thiếu úy là tôi sẽ có mặt ngay sau khi thay quần áo.

- Được ạ, thưa ngài Armstrong.

Mặc dù không cần thiết phải tỏ ra trịnh trọng với nhà truyền giáo, viên chuẩn úy vẫn kính cẩn cúi chào trước khi quay lại và chạy đi, một tay đặt lên chuôi thanh đoản kiếm vẻ rất quan trọng.

Khi anh ta đã đi khỏi, Armstrong với tay lấy áo khoác và rót nước lạnh vào bồn để rửa mặt và tay. Sau khi thay áo sơ mi và ca vát, ông ngừng lại một lúc để lắng nghe tiếng búa nện không ngừng từ bờ vọng đến rồi khoác áo lên người và bước nhanh đến cabin của viên thiếu úy cầm cờ. Khi bước vào ông thấy Rice đang cúi xuống một tấm bản đồ viết lại chi tiết những chiều sâu do tàu *Mississippi* và những thuyền nhẹ đo được ngày hôm qua. Sau khi chào hỏi nhà truyền giáo, viên sĩ quan trẻ nhìn lên, vẻ mặt rất vui vẻ:

- Ngài Armstrong, các thuyền khảo sát đã đo được toàn bộ chiều sâu dọc đường vào vịnh, dài mười hai dặm. Dưới đáy có bùn nhão, và luồng vào nói chung là đều đặn cho đến tận điểm xa nhất mà họ đến được.

Nhà truyền giáo cay độc hỏi:

- Đó là lý do để ăn mừng ư?

- Phải, chính vậy. Giữa luồng chiều sâu đạt đến hai mươi sải. Hai bên đo được chiều sâu bãi bùn khoảng năm sải. Như vậy có vẻ như toàn bộ hạm đội có thể an toàn tiến vào đến tận Yedo...

Armstrong điềm đạm nói:

- Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng sẽ không cần phải làm một điều gì thật đặc biệt, thiếu úy ạ. Chúng ta đã đạt được những bước tiến tốt nhất trong đàm phán bằng biện pháp hoà bình. Chắc chắn đó là phần thưởng lớn lao nhất của chúng ta.

Rice lại cúi xuống tấm bản đồ và viết lên một con số khác:

- Đô đốc của chúng ta tin tưởng rằng những thắng lợi của biện pháp hoà bình được bảo đảm tốt nhất bằng cách chuẩn bị hành động một cách táo bạo và cương quyết với lực lượng và vũ khí - nếu cần thiết thì sẽ thể hiện thật sự.

Armstrong dụi dàng hỏi:

- Liệu Đô đốc có băn khoăn tí ti nào đến hàng trăm sinh mạng của người Mỹ đang bị ông ta đẩy vào vòng nguy hiểm không? Hay là ông không bao giờ nghĩ đến những điều như vậy?

Rice chậm rãi nói:

- Tôi không thể biết hết mọi ý nghĩ không nói ra của Đô đốc. Nhưng xin nhớ rằng chính mạng sống của ông ta cũng bị nguy hiểm. Và tôi tin chắc ông tin tưởng là việc chuẩn bị sẵn sàng để tấn công là biện pháp tốt nhất để phòng bị - cho bản thân ông cũng như cho tất cả mọi người khác.

- Nhưng những công việc chuẩn bị phòng thủ trên bờ biển kia đang tăng lên từng giờ, bất chấp hỏa lực tiên tiến của chúng ta - nhà truyền giáo khăng khăng nói - Họ có thể có tới vô hạn những con người mang vũ khí thô sơ hơn chúng ta. Vũ khí thì cổ lỗ, nhưng họ biết cách tự hào và biết chiến đấu tay đôi dữ dội. Tại sao chúng ta lại nên mạo hiểm đẩy họ vào một cuộc chiến đấu đẫm máu và sinh tử vào lúc này?

Rice tiếp tục bận bịu với những tấm bản đồ của mình, giọng anh ta rần rần lại:

- Tôi không nghĩ là đô đốc sẽ cởi mở đến mức nói với ngài về việc người ta nên làm thế nào để trở thành người văn minh, ngài Armstrong ạ. Vì thế tôi nghĩ có lẽ ngài nên gác những phán xét của mình lại đã, ít nhất là trong lúc này.

Nhà truyền giáo nặng nề hỏi:

- Vậy thì chính xác là đô đốc nghĩ rằng sẽ phải đợi bao nhiêu lâu để biết kết quả? Cần bao nhiêu lâu nữa các quả đấm đó mới giáng vào mặt chúng ta?

Rice vẫn bình tĩnh trả lời:

- Một đòn thăm dò hôm qua đã được tàu *Mississippi* đánh thử. Đô đốc đã cân nhắc và đưa ra một ấn tượng về con tàu đang xả hơi nước tiến thẳng về phía kinh đô. Và con tàu đã đi tiếp sâu vào Vịnh Yedo xa hơn bất cứ con tàu ngoại quốc nào trong suốt ba thế kỷ nay tiến được.

Armstrong lắc đầu nói:

- Có lẽ như vậy cũng chẳng phải một thành tựu gì lớn lắm nếu như kết quả là mọi việc trở nên tồi tệ đi.

Rice vẫn điềm đạm nói tiếp:

- Mục đích là khuấy động người Nhật và thúc đẩy một câu trả lời nhanh chóng hơn đối với yêu cầu của chúng ta về việc chuyển giao bức thư của Tổng thống. Và rõ ràng là điều đó đã có tác dụng, bởi vì cái chuồng chim câu Nhật Bản đã bị náo động lên hơn bao giờ hết. Đô đốc nghĩ là chúng ta sẽ không phải đợi thêm lâu nữa.

Armstrong nghiêm khắc nói:

- Bước đi một cách mò mẫm như vậy sẽ dẫn đến những mạo hiểm rất lớn. Sớm nay trước khi tỉnh dậy tôi có một cơn ác mộng khủng khiếp. Tôi cảm thấy tôi đang bị đưa lên thập tự giá bởi vì những gì chúng ta đang làm ở đây.

Rice tiếp tục nói, bỏ qua lời tâm sự của nhà truyền giáo:

- Đô đốc đã từng chỉ huy những đội quân đã chiến thắng lừng lẫy trên bờ biển Mexico. Ở châu Phi ông cũng đã cho đổ bộ một lực lượng vũ trang và tấn công đột ngột vào chính giữa một sào huyệt của bọn cướp biển....

Armstrong nóng nảy phản đối:

- Nhật Bản là một cái đơm cá khác hẳn với sào huyệt của bọn cướp biển ở châu Phi. Không thể so sánh hai sự việc đó với tình huống ở Nhật Bản lúc này được....

- Trong cả hai trận đó đô đốc đều đạt được mục đích của mình mà không hề có thiệt hại nào. Vì thế ngài có thể yên tâm rằng đô đốc là người biết rất rõ mình đang làm gì, bằng vào những kinh nghiệm có được.

Viên thiếu úy dừng lại và cầm lên một tờ giấy da bê trên đó có bức thư ngắn được viết bằng nét chữ mạnh mẽ rõ ràng của Đô đốc Perry và đưa cho Armstrong:

- Đô đốc yêu cầu ngài dịch bức thư mới này để gửi cho Hoàng đế sang tiếng Đức và tiếng Nhật và chúng ta sẽ chuyển nó cho phái đoàn Nhật ngay khi họ tới.

Nhà truyền giáo đọc lướt nhanh bức thư có chữ ký của Perry. Không có gì khác ngoài việc ông chính thức nhắc lại rằng với tư cách là đô đốc chỉ huy Hạm đội Hải quân Mỹ ở Đông Ấn, ông muốn gặp một quan chức cao nhất của Hoàng đế Nhật Bản càng sớm càng tốt để có thể đệ trình một

thông điệp khẩn cấp của Tổng thống Hoa Kỳ. Thêm vào đó, đồng thời ông muốn chuyển bức thư uỷ nhiệm cho cá nhân ông. Armstrong đọc nhanh bức thư một lần nữa rồi liếc nhìn Rice về dò hỏi:

- Thiếu úy, bức thư này xem ra cũng không thêm được mấy tí cho vị trí của chúng ta. Mục đích đằng sau nó là gì?

- Suốt ba ngày nay chúng ta rất ít tiếp xúc với người Nhật - Rice đáp, đặt bút sang một bên và ngược nhìn nhà truyền giáo về chăm chú - tôi nghĩ rằng mục đích đầu tiên của bức thư này là nhấn mạnh quyết định của đô đốc giữ vững lập trường đã nêu trong đề nghị đầu tiên cho đến khi nào đạt được sự thoả mãn đề nghị đó. Tôi cũng được lệnh phải nói rằng quan trọng nhất cần phải dịch đúng từng từ với ý thức đó trong đầu.

Nhận thấy giọng viên sĩ quan đã chuyển sang mệnh lệnh chính thức không cho phép tranh cãi nữa, Armstrong nhận lệnh một cách thân nhiên và không nhận xét gì. Ông chỉ khẽ hỏi:

- Tôi có thể coi rằng cuộc gặp gỡ hôm nay cũng sẽ được tiến hành theo cách thức giống như những lần trước không?

- Phải. Đô đốc Perry sẽ vẫn không ra mặt giám sát cuộc đàm phán. Nhưng ông lường trước rằng người Nhật có thể sẽ cố gắng sử dụng một chiến thuật trì hoãn mới - hoặc lại chơi trò dènh dàng tranh thủ thời gian như những lần trước. Ông nghĩ rằng bọn họ thậm chí sẽ có thể một lần nữa yêu cầu chúng ta đến Nagasaki. Dĩ nhiên là ông sẽ chống lại tất cả những mưu mẹo đó. Và một lần nữa đô đốc yêu cầu ngài giúp đỡ bằng cách đảm bảo ngôn ngữ ngài dịch sẽ tỏ rõ rằng quan điểm của chúng ta là vững chắc và không thể lay chuyển. Tôi tin rằng như vậy là đã rõ?

Armstrong nghiêng đầu chấp nhận:

- Hoàn toàn rõ, thưa thiếu úy. Bây giờ tôi sẽ về cabin để dịch bức thư.

Nhà truyền giáo quay ra phía cửa, rồi dừng lại cân nhắc từng lời thì thầm:

- Thiếu úy, tôi có thể hỏi rằng đô đốc có nhắc gì đến vấn đề Roberd Eden không?

Rice lắc đầu:

- Không, ngài Armstrong. Tôi không thấy có cuộc thảo luận nào mới về chuyện thiếu úy Eden. Ngài có điều gì đặc biệt khi hỏi như vậy không?

Nhà truyền giáo nhún vai:

- Không. Ngoại trừ việc đến lúc này anh ta mất tích đã ba ngày rồi. Một số thủy thủ đã chú ý đến sự vắng mặt của anh ta và người ta đang xì xào bàn tán. Tôi đang phân vân không biết khi người Nhật đến đây chúng ta có nên hỏi họ xem có tin gì chính thức về anh ta không.

Viên thiếu úy lắc đầu kiên quyết:

- Mệnh lệnh của đô đốc về cuộc gặp gỡ ngày hôm nay là rất rõ ràng: không được phép đưa ra thêm một chủ đề nào khác dù bất cứ là gì đi chăng nữa, để tránh nguy hiểm cho cuộc đàm phán.

Armstrong hỏi, trong giọng ông có đôi chút phản kháng:

- Nhưng đô đốc không hề có nhận xét gì đối với những thông tin riêng mà tôi đã chuyển cho thiếu úy sáng hôm Chủ nhật ư? Phải chăng không có gì đáng chú ý khi biết thiếu úy Eden đã bị phát hiện ở xa hơn Uraga và sau mấy trận đụng độ anh ta đã bị truy tìm sâu trong đất liền?

Rice khăng khăng nói:

- Không hề nói bất cứ điều gì cả!

Armstrong hỏi:

- Nhưng tại sao? Tại sao tất cả mọi người thờ ơ với số phận của Eden đến thế?

- Ngài Armstrong, vấn đề này rất rắc rối, nhưng ngài ắt phải hiểu. Và những thông tin ngài chuyển lại hoàn toàn là không chính thức. Có lẽ cũng có chút gì trong đó....

Armstrong định trả lời, nhưng rồi dường như đổi ý. Đứng trên bậc cửa ông nghehnh đầu lắng nghe tiếng búa gõ chan chát vẫn còn vang lên rất rõ giữa tiếng cồng và tiếng chuông ồn ào xung quanh.

Nhà truyền giáo lẩm bẩm:

- Tiếng trống dường như to hơn lúc này. Và khẩn cấp hơn.

Thiếu úy Rice cũng lắng nghe một lúc rồi đứng dậy sau chiếc bàn để bản đồ của anh ta, vẻ mặt đột nhiên hoà giải:

- Vì tất cả các lý do có thực, Roberd Eden và người thuỷ thủ bị đắm tàu vẫn được đưa vào danh sách "những người bị mất tích". Nếu như họ quay về tàu thì có thể sẽ bị bắt giữ về tội không tuân lệnh. Nhưng vì không hề có một lời nào chính thức về họ, cho nên tốt nhất có lẽ vẫn là nên chơi trò lơ đi - anh ta dừng lời nhìn nhà truyền giáo về dò xét - Ngài có nghe gì thêm từ người phiên dịch Nhật không?

Armstrong khoát tay và lắc đầu:

- Không, không có gì cả. Hôm qua tôi đã thử cố nói chuyện với ông Haniwara, mặc dầu họ chỉ ở trên thuyền có vài phút. Nhưng ông ta tỏ ra rất kỳ quặc. Sáng hôm Chủ nhật ông ta tỏ ra chú ý lắng nghe những điều tôi nói về Eden và cho tôi biết tin tức mà tôi đã chuyển cho ông. Nhưng lần này ông ta không chú ý tới câu hỏi của tôi và nhìn tôi cứ như tôi không hề tồn tại. Cử chỉ của ông ta có cái gì đó bứt rứt... Làm cho tôi nghĩ là ông ta đang che giấu một điều gì đó.

Một thoáng lo ngại hiện ra trên mặt viên thiếu úy giữ cờ, nhưng anh ta chưa kịp trả lời thì tiếng những bước chân vội vã vang lên trên bậc thang gần đó. Một giây sau chuẩn úy Harris xuất hiện và cúi chào lịch sự. Anh ta vui vẻ ngắt lời Rice:

- Xin lỗi, thưa ngài. Phái đoàn Nhật đang đến! Thuyền của họ đang ghé vào cửa lên.

Rice nói dứt khoát:

- Cảm ơn, ông Harris. Hãy quay lên boong chính và hướng dẫn các vị khách vào cabin thuyền trưởng, như lần trước. Chúng tôi sẽ đến sau.

Trong khi chàng học viên sĩ quan vội vã tuân lệnh chạy đi, Rice mỉm cười và cầm thanh kiếm lên ra hiệu cho nhà truyền giáo đi trước:

- Đúng như chúng ta đoán, ngài Armstrong, câu trả lời đến rất nhanh. Tôi nghĩ ngài sẽ đồng ý là điều đó chứng minh rằng chiến lược của Đô đốc là rất có hiệu quả.

- Trước khi đưa ra lời khen ngợi tôi còn cần chờ xem thực chất câu trả lời đó là gì cái đã - nhà truyền giáo trả lời, đi nhanh ra khỏi cabin - và tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu như vấn đề tiến triển hoàn toàn đơn giản như ông hy vọng.

CHƯƠNG 38

VIÊN THỐNG ĐỐC URAGA PHE PHẢY CHIẾC quạt giấy trước mặt và trình trọng cúi đầu về phía thiếu úy Giữ cờ Rice tỏ ý đã nói xong. Dưới chiếc mũ sơn dầu lấp lánh, vẻ mặt viên Thống đốc vẫn giữ vẻ thản nhiên. Ông ta thờ ơ nhìn lên trên cao trong khi Haniwara Tokuma, ngồi phía sau ông ta, bắt đầu dịch từng lời của ông sang tiếng Đức. Ông ta ăn mặc giống lần trước, một chiếc áo dài bằng lụa màu xanh thẫm có thêu hình một con công rực rỡ. Đi tháp tùng ông vẫn là đám tùy tùng cũ gồm mấy viên quan lần trước. Vẻ mặt họ cũng không tỏ ra điều gì, nhưng ánh mắt họ đầy vẻ cảnh giác và thận trọng trong khi ngồi thẳng đơ trên những chiếc ghế tựa lạ lẫm xung quanh viên Thống đốc chờ cho Haniwara Tokuma dịch xong.

Cách đó mấy mét, ở đầu bên kia của cabin thuyền trưởng, Samuel Armstrong đang căng thẳng lắng nghe, đầu cúi xuống một tập giấy viết tay. Ông cũng vẫn ngồi ở cuối bàn, xung quanh vẫn là bốn lính thủy gác. Chuẩn úy tập sự Harris và hai học viên sĩ quan trẻ tuổi khác vẫn đeo đoàn kiếm như lần trước. Armstrong đã ghi lại vài ý trong khi viên Thống đốc nói, lúc này ông đang cẩn thận ghi tốc ký trong khi chăm chú lắng nghe Haniwara Tokuma dịch sang tiếng Đức. Mỗi khi viên phiên dịch dừng lại, tiếng trống thì thụp không ngắt cùng với tiếng cồng vọng đến từ bờ nghe càng rõ hơn, vẻ căng thẳng hiện rõ trên từng gương mặt những người ngồi dự họp trong cabin trong khi tất cả chờ cho nhà truyền giáo viết xong.

Cuối cùng Armstrong nghiêng về phía Rice, hơi nhăn mặt và nói riêng:

- Viên Thống đốc nói bằng một lối nói trình trọng rất rắc rối, đôi khi tôi thấy khó mà dịch thật sát được. Ông ta nói rất dài dòng và lòng vòng rằng

thượng quan của ông ta đã chuẩn bị về mặt nguyên tắc để tiếp nhận bức thư của Tổng thống chúng ta - nhưng họ đang cố gắng rào đón việc tiếp nhận bằng rất nhiều điều kiện và yêu sách.

Rice lỏ mãng hỏi:

- Những điều kiện đó là gì? Chúng có nói ra không?

Armstrong nhìn sổ tay và nói:

- Có, họ có nói. Họ nói rằng trước hết, mặc dầu bức thư có thể được tiếp nhận ở đây, nhưng câu trả lời sau đó chỉ có thể chuyển qua một trung gian Hà Lan hoặc Trung Hoa tại Nagasaki. Họ cũng không chấp nhận việc đô đốc muốn trao bản sao bức thư trước khi đích thân đô đốc đệ trình bản chính.

Rice nhăn mặt hỏi:

- Họ có giải thích vì sao không?

- Không, không giải thích chính xác. Nhưng có vẻ như bọn họ ngờ là có điều gì ẩn sau đề nghị đó.

Rice xích đến gần nhà truyền giáo để không phải ghé lên nữa:

- Có thể họ nghi ngờ sự thật. Có thể rõ ràng rằng Đô đốc đang ép họ phải tiếp nhận việc chuyển giao bản chính của bức thư đó ở ngay Yedo này.

Armstrong nói rất khẽ tán thành:

- Có thể. Chắc chắn rằng họ đang khẳng khẳng là sẽ chỉ tiếp nhận cả bản dịch, bản sao và bản chính của bức thư trong một lần. Và hơn nữa có vẻ như họ không hiểu cấp bậc của đô đốc chúng ta, bởi vì họ luôn gọi đô đốc là "Thủy sư đô đốc" cao quý.

Viên thiếu úy cầm cờ hít vào một hơi thật chậm để giấu nỗi bức dọc của mình, rồi kéo ra một tờ giấy và bắt đầu viết tóm tắt thật nhanh tất cả những điều vừa nghe được rồi đưa cho chuẩn úy Harris. Anh ta nói khẽ:

- Đưa cái này cho đô đốc ngay lập tức. Và chờ trả lời của đô đốc.

Harris vừa đi khỏi, một sự im lặng nặng nề liền ập xuống hai nhóm người. Không khí buổi sáng đã bắt đầu nóng nực, một con ong mật lớn đã chui qua cửa thông hơi vào ca bin và bay lượn tới lui vo ve trong bầu

không khí im lìm trên đầu họ. Vòng lượn uể oải của con ong đực hoàn toàn tương phản với nhịp điệu mỗi lúc một khẩn cấp hơn của tiếng trống và tiếng búa từ bờ vắng tới. Mười mấy con mắt lo âu dõi theo bước tiến vô nghĩa của nó trong cabin. Những người Nhật vốn quen cả đời quỳ hoặc ngồi xổm không có chỗ tựa trên những tấm *tatami* mềm mại trải trên sàn, lúc này bứt rứt nhấp nhóm trên những chiếc ghế tựa lưng thẳng đơ và quạt lấy quạt để, luôn thận trọng để tránh không gặp ánh mắt của những người Mỹ ngồi đối diện.

Cuối cùng Rice quay về phía Armstrong nói:

- Ngài có thể thông báo cho Quý Ngài Thống sứ rằng, bởi vì những khó khăn bất ngờ như ông ta vừa đưa ra, chúng tôi buộc phải xin ý kiến của "Thủy sư Đô đốc". Và hãy nói thật rõ ràng là cần phải kiên nhẫn chờ đợi trong khi Thủy sư đô đốc xem xét những bước nào cần phải được trả lời ngay bây giờ.

Cả viên Thống đốc cũng như đám tùy tùng của ông ta không ai nói câu gì hoặc để lộ bất cứ phản ứng nào trong khi Armstrong và Haniwara dịch lại những lời của viên thiếu úy. Có chăng chỉ là họ ngồi thẳng hơn trên ghế, nhưng dáng ngồi thẳng đơ và cứng nhắc của họ ám chỉ sự bần khoản đang mỗi lúc một tăng lên. Sự im lặng khó chịu kéo dài mấy phút cho tới khi ngoài hành lang vang lên tiếng bước chân vội vã của chuẩn úy Harris. Khi anh ta hiện ra ở cabin, trên tay cầm một tờ giấy trên đó có viết những chỉ dẫn chi tiết, căn phòng rầm rì tiếng xì xào ước đoán của cả hai phía.

Harris lịch sự cúi chào và đặt tờ giấy lên bàn trước mặt viên thiếu úy cầm cờ:

- Thưa ngài, Thủy sư đô đốc ra lệnh bức thư này cần phải được dịch ra tiếng Đức và đọc cho Quý ngài Thống sứ nghe ngay lập tức. Ngài Thủy sư Đô đốc còn nói rằng cần phải giải thích thêm rằng là không thể đàm phán thêm gì về các điều kiện của ngài nữa.

Rice cảm ơn viên chuẩn úy tập sự rồi đọc nhanh bức thư trước khi đưa cho Samuel Armstrong. Khi nhà truyền giáo gật đầu ra hiệu ông ta đã sẵn

sàng để dịch lại nội dung, viên thiếu úy bèn hăng giọng và nhìn thẳng và viên Thống đốc.

Anh ta nói chậm và rất rõ ràng:

- Thưa ngài Thống sứ, tôi được lệnh của ngài Thủy sư Đô đốc cao quý để nói với ngài về bốn vấn đề đơn giản, đó là các vấn đề sau: Thứ nhất, Thủy sư đô đốc sẽ không bao giờ đến Nagasaki vì *bất cứ lý do nào, bất kể đó là vấn đề gì*, ngài cũng không bao giờ sẽ nhận bất cứ loại thông tin nào thông qua người Hà lan hay người Trung hoa... Thứ hai, ngài Thủy sư Đô đốc đem theo một bức thư của Tổng thống Hoa Kỳ để trình cho Hoàng đế Nhật Bản, hoặc cho thượng thư phụ trách ngoại giao của Hoàng đế, hoặc cho một quan chức cao cấp tương đương nào đó. Ngài sẽ không giao bản chính của bức thư đó cho một người nào khác cả.

Rice dừng lại chờ dịch xong, về mặt những người Nhật vẫn kín mít trong khi những thông tin đó thấm vào họ. Bề ngoài họ vẫn tiếp tục tỏ ra không hề có một xúc động nào, nhưng vài người trong phái đoàn liếc nhìn nhau trong khi vẫn lắng nghe.

- Thứ ba là, Thủy sư đô đốc có nói rằng ngài sẽ chờ câu trả lời trong vòng ba ngày - và ngài sẽ không tiếp nhận câu trả lời ở bất cứ đâu khác ngoài vùng lân cận Vịnh Yedo.

Viên thiếu úy cầm cờ thấy viên Thống đốc hơi nheo mắt khi nghe dịch lại điều kiện thứ ba. Anh ta chờ thêm vài giây nữa mặc cho sự im lặng kéo dài một cách nặng nề, rồi mới đọc tiếp đoạn kết của bức thư.

- Cuối cùng, ngài Thủy sư đô đốc ra lệnh cho tôi nói rằng nếu bức thư đầy thiện chí của Tổng thống Hoa Kỳ gửi cho Hoàng đế Nhật Bản không được đón nhận và trả lời một cách đúng đắn thì ngài sẽ coi đó là một sự sỉ nhục đối với nước mình. Và nếu đất nước của ngài bị sỉ nhục như vậy, ngài sẽ không chịu trách nhiệm về những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Thiếu úy Rice nhấn mạnh giọng thật cương quyết ở những lời cuối cùng, và Samuel Armstrong dịch lại cũng với giọng mạnh mẽ tương tự. Trong khi ghi chép, một nếp nhăn đau đớn hằn lên trên khuôn mặt uyên bác của

Haniwara Tokuma, nếp nhăn càng hằn sâu hơn khi ông ta quay lại để dịch điều kiện cuối cùng sang tiếng Nhật.

Không một người Nhật nào động đậy hồi lâu sau khi nghe thắm thía lời đe dọa không giấu diếm đó, nhưng vẻ mặt của bọn họ trở nên khó hiểu và viên Thống đốc đột ngột đưa chiếc quạt lên che mặt, hạ giọng nói với người phiên dịch. Tiếp theo đó là những tiếng xì xào vội vã, rồi tất cả các thành viên của phái đoàn đồng loạt đứng dậy và cúi đầu chào ra về. Ngay sau đó họ theo viên Thống đốc ra khỏi cabin và nhanh chóng leo xuống cầu thang, nơi chiếc thuyền của họ đang chờ.

Haniwara hơi nghiêng đầu về phía Rice và nói nhanh:

- Ngài Thống sứ muốn tôi thông báo rằng ngài cần phải ngay lập tức quay vào bờ để xin ý kiến tiếp theo của Thượng quan của chúng tôi. Ngài Thông sứ cũng muốn tôi nói thêm rằng hiện nay ngài không có thẩm quyền để đồng ý với đề nghị các ngài đưa ra. Sau khi xin ý kiến thượng quan của chúng tôi, nếu có điều gì cần thông báo thêm, chúng tôi sẽ quay lại đây trong vòng hai hay ba giờ nữa.

Không chờ nghe Samuel Armstrong dịch xong, Haniwara vội vã ra khỏi cabin và nhanh nhẹn leo lên boong trên để đến chỗ phái đoàn của mình. Khi họ ra đến cửa lên, viên Thống đốc đi trước xuống thuyền, và ngay sau khi tất cả mọi người ngồi yên các tay chèo bắt đầu chèo rất nhanh vào bờ. Tiếng chiêng trống vẫn tiếp tục vang lên với nhịp độ vững chắc và không hề giảm sút.

Ba giờ sau Samuel Armstrong tỉnh dậy trong chiếc giường hẹp trong cabin và ngạc nhiên khi thấy một sự im lặng kỳ quặc bao trùm lên vùng vịnh. Không nghe thấy tiếng chiêng trống nữa, nhưng tiếng búa vụng đến từ xa cũng đã ngừng bật. Trong cái yên tĩnh nóng nực sau buổi trưa, tiếng sóng vỗ nhẹ vào bánh lái tàu *Susquehanna* là những tiếng động duy nhất vọng vào trong cabin của ông.

Ông ngồi dậy trên giường cảm thấy khoẻ khoắn vì đã ngủ được một giấc say sưa và dễ chịu đến thế sau cơn ác mộng trước lúc rạng đông. Suốt cuộc gặp gỡ trong cabin thuyền trưởng đầu ông thỉnh thoảng lại nhói lên trong

một cảm giác lẫn lộn vừa căng thẳng vừa mệt mỏi, nhưng lúc này ông thấy đầu óc đã tỉnh táo và minh mẫn trở lại. Ông rút chiếc đồng hồ quả quýt từ trong túi áo khoác ra và kinh ngạc thấy mình đã ngủ được hai tiếng đồng hồ thật sâu. Việc phía đoàn Nhật ra về ngang chừng đã khiến cho không khí trên tàu *Susquehanna* trở nên rất căng thẳng. Vậy mà trong hoàn cảnh đó ông lại có thể tận hưởng được sự khoan khoái của một giấc ngủ sâu như vậy, điều đó là một cái gì đó gần với phép lạ vậy.

Sau khi kết thúc cuộc gặp gỡ ông đã chạy ào ra chỗ cột buồm để tìm cơ hội hỏi thẳng Haniwara Tokuma về Roberd Eden trước khi những người Nhật rút lui. Nhưng khi ông đến kịp chỗ cửa lên thì thuyền của họ đã rời đi và ông chỉ có thể bất lực đứng nhìn theo trong khi chiếc thuyền chèo nhanh vào bờ. Suốt nửa giờ sau đó ông đã cố ý tách riêng mình ra, đi đi lại lại trên boong tàu trong khi ngẫm nghĩ lại cuộc đối thoại căng thẳng với người Nhật và vật lộn với những cảm giác trái ngược làm trí óc ông mỗi lúc một đau buốt.

Ông tự nhủ, phải, niềm tin vào kinh phúc âm của đạo Cơ đốc là hy vọng lớn nhất của loài người về sự cứu rỗi vẫn là nền móng của mọi sự.

Vì thế những lời dạy đó cần phải được truyền bá thật rõ ràng đến mọi giống người và dân tộc trên trái đất - và có lẽ đó sẽ là lối thoát đẹp đẽ nhất để kéo nước Nhật từ tình trạng cổ lỗ và cô lập của nó vào với thế giới. Nhưng rồi ngày nối ngày, sự tham gia của cá nhân ông và những hành động đe dọa quân sự ngày một tăng khiến ông cảm thấy càng ngày càng bứt rứt hơn.

Liệu ông còn có thể tin chắc rằng cuối cùng những hành động thù địch đó lại sẽ trở thành chính nghĩa? Đạo Cơ đốc chủ trương tình anh em giữa các dân tộc khác nhau và hoà bình giữa các nước, vậy thì có thể là nên tán thành một cuộc chiến tranh mạo hiểm - và kéo theo hằng trăm có lẽ hàng ngàn cái chết nữa - để đảm bảo cho thắng lợi của cuộc viễn chinh này?

Và nếu câu trả lời cho những câu hỏi đó là "Không" thì khi đó phải chăng vai trò của ông trong những sự kiện lịch sử này trở nên hoàn toàn chẳng vinh dự gì? Ông chỉ là một người phiên dịch, nhưng phải chăng thực

tế ông đang bị lừa bịp và được sử dụng như một cái vuốt mèo để tiếp tục doạ nạt và khuất phục người Nhật? Và liệu có trở nên vinh dự hơn tí nào nếu ông rút lui khỏi vai trò phục vụ của mình và đóng một vai trò khác? Hay là cách đẹp đẽ nhất là ông phải tiến hành và thử nghiệm một phương cách khác để làm thay đổi và sửa chữa đường lối trong những sự kiện này - bằng một hướng đi khác như Roberd Eden đã làm? Ý nghĩ chợt loé lên đó khiến ông nhận ra mình đang mỗi lúc một bứt rứt về việc số phận của Eden dường như không được đếm xia đến trong những mục đích mù mịt của cuộc viễn chinh này? Sự không công bằng của những sự kiện đang phơi bày trước mắt mà chàng cũng là một phần tử trong đó thúc đẩy chàng sĩ quan trẻ bột phát và dũng cảm hành động theo xác tín của mình. Nhưng phần thưởng đối với chàng chỉ là thấy mình bị bỏ rơi, tựa như mạng sống của cá nhân chàng không có chút giá trị và những nguyên tắc nhân đạo của đạo Cơ đốc không được áp dụng đối với những ai không tán thành với phương pháp quân sự đang được tiến hành.

Tất cả những ý nghĩ đó quay cuồng không dứt trong đầu khi ông đi lại trên boong con tàu đô đốc cùng với tiếng chiêng trống thì thụp luôn vang lên trong tai.

Nhưng bởi vì thấy không thể nào làm dịu đi sự rối loạn của những cảm giác trái ngược, ông quyết định tìm cách làm cho mình khuây khoả bằng cách bắt đầu óc làm việc một cách thực tế. Ông đã quay lại cabin để dịch bức thư mới của đô đốc gửi cho Hoàng đế Nhật trong vòng hai mươi phút. Việc đó làm đầu óc dễ chịu hơn một chút, ông bèn lấy ra một cuốn sổ lớn thường dùng để ghi lại những ấn tượng của mình trong cuộc hành trình này. Ông viết nhanh và cẩn thận tóm tắt những cảm giác vừa rồi, sau đó cởi áo khoác ra và nằm duỗi người thoải mái trên chiếc giường của mình và chỉ định nghỉ mấy phút. Hai giờ sau đó dường như chỉ trôi qua trong nháy mắt, khi tỉnh dậy ông đã vã nước vào mặt và cảm thấy hoàn toàn phấn chấn khi đã đạt được sự thư giãn vô cùng cần thiết. Ông ăn một chút quả khô và bánh bít qui, tiếp tục ngạc nhiên về cái yên tĩnh kỳ quặc bao trùm khắp vùng vịnh. Nhưng ông không hề ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng gõ cửa và sau đó

là giọng nói vui vẻ của viên chuẩn úy tập sự thông báo rằng Thống đốc Uraga cùng với đoàn tùy tùng đã quay lại tàu đô đốc và đang được đưa vào cabin thuyền trưởng. Khi Armstrong ngồi vào chỗ của mình cạnh Thiếu úy cầm cờ Rice những khuôn mặt trong cuộc họp căng thẳng sáng nay đã lại ngồi đúng như buổi sáng. Cử chỉ của viên Thống đốc vẫn âm u và kín mít như trước, bên cạnh ông ta Haniwara Tokuma cũng đeo chiếc mặt nạ vô cảm như vậy. Từng thành viên trong phái đoàn Nhật đang ngồi khó khăn trên ghế tựa cũng đồng loạt nhìn lên cao bằng những cặp mắt trống rỗng. Nhưng Armstrong có thể phát hiện được những sự căng thẳng không thể giấu diếm trên từng khuôn mặt, điều mà sáng nay ông không thấy có.

Sau khi viên thiếu úy cầm cờ nói vài lời chào mừng và Armstrong dịch lại, viên Thống đốc Nhật lại bắt đầu tuôn ra một bài nói chậm rãi xoắn xuýt, trong khi nói ông ta không hề nhìn thẳng vào mặt các đối thủ của người Mỹ của mình. Haniwara Tokuma cũng lảng tránh ánh mắt của Armstrong khi dịch lại. Ngay khi ông ta ngừng lời, tiếng búa gõ huyền hoặc từ rất xa lại vang lên rất rõ.

Armstrong nghiêng người về phía Rice và nói lầm bầm:

- Tôi e rằng viên Thống đốc đang nhắc lại những gì ông ta đã nói sáng nay. Ông ta nói rằng sẽ rất mất thì giờ để gửi bản sao của bức thư tới Yedo, rồi sau đó lại gửi bản chính lại. Vì vậy ông ta đề xuất rằng cả bản chính lẫn bản sao của bức thư sẽ được trao cho một quan chức rất cao.

Rice ngọ nguậy trong ghế và nói:

- Bảo với ngài Thống sứ rằng điều đó là không thể được. Bảo ông ta rằng Thủy sư đô đốc của chúng ta muốn bản sao của bức thư sẽ được gửi đến cho Hoàng đế cùng với bức thư của cá nhân ngài mà sáng nay ông vừa dịch. Bức thư này sẽ thông báo cho Hoàng đế biết rằng ngài Thủy sư đô đốc được uỷ quyền trao bức thư của Tổng thống cho chính Hoàng đế hoặc cho một quan chức được công nhận một cách phù hợp với cấp bậc của chính ngài. Bảo ông ta rằng điều đó là không thể thay đổi.

Trong khi Rice nói Armstrong quan sát tận mặt viên Thống đốc; về mặt ông ta cứng đờ lại vừa thách thức vừa hiểu biết, mặt ông ta tái nhợt đi trông

thấy. Vẻ mặt của những người Nhật khác cũng trở nên căng thẳng và cứng nhắc, ngay cả khi họ không hiểu hết những gì Rice đang nói. Rõ ràng rằng cách nói của anh ta đã làm tất cả bọn họ cảnh giác.

Armstrong nói:

- Thiếu úy, trước khi tôi dịch lại lời của anh tôi xin phép được hỏi thẳng người phiên dịch của họ vài câu hỏi ngắn. Anh có đồng ý không?

- Điều đó nhằm mục đích gì?

Armstrong trả lời:

- Tôi có cảm giác rằng nếu chúng ta tiến bước một cách nhẹ nhàng hơn thì sẽ có thể có được một vài điểm nền tảng chung. Tôi tin rằng họ đã khiếp sợ. Nhưng cũng như chúng ta họ có một lòng tự hào mạnh mẽ. Và cũng như chúng ta, họ quyết tâm không để bị làm nhục.

Rice nói cộc lốc:

- Lệnh của Đô đốc rất rõ ràng. Chúng ta không thoả hiệp.

Armstrong nài nỉ:

- Cứ cho phép tôi thử xem. Nếu như họ lại ra về thì sẽ không thể nào tránh được chiến tranh.

Viên thiếu úy cầm cờ lưỡng lự một lúc, rồi gật đầu:

- Được lắm. Nhưng phải nói lại cho tôi biết tất cả những điều trao đổi đó.

Armstrong mỉm cười cảm ơn rồi quay sang nói với Haniwara Tokuma bằng tiếng Đức:

- Mấy phút trước Ngài Thống đốc có nói rằng sẽ có một quan chức rất cao cấp đã chuẩn bị để tiếp nhận bức thư của Tổng thống của chúng tôi cùng với những bản sao và một bức thư khác của Thủy sư đô đốc của chúng tôi. Có đúng như vậy không?

Haniwara Tokuma cảnh giác đáp:

- Phải. Đúng vậy. Một quan chức cao cấp thay mặt cho Hoàng đế đã lên đường đến đây để tiếp nhận bức thư - nhưng ông ta chỉ được uỷ quyền để tiếp nhận bản chính bức thư cùng một lúc với những bản sao chứ không tiếp nhận riêng rẽ.

Armstrong hỏi cũng bằng giọng dè dặt:

- Vậy vị quan cao cấp đó có mang theo đầy đủ văn bằng chứng tỏ rằng ông ta được Hoàng đế chính thức uỷ quyền tiếp nhận bức thư đó không?

Viên phiên dịch người Nhật lại gật đầu và giơ một tay ra hiệu rằng ông ta có mang theo một cuộn giấy nhỏ có đóng triện giấu trong tay áo.

- Chúng tôi có mang theo bức thư có đóng dấu của Hoàng đế để chứng minh rằng ông ta được uỷ quyền một cách hợp thức.

- Và vị quan cao cấp đó sẽ đến tàu này để nhận bức thư không?

- Không. Ông ta sẽ không lên tàu. Ông ta sẽ tiếp nhận bức thư trên bờ.

Armstrong hỏi:

- Chính xác là các ngài dự định sẽ tiến hành cuộc gặp gỡ đó ở đâu trên bờ biển? Việc chúng tôi phải được biết trước là rất quan trọng.

- Một lâu đài đặc biệt dành cho nghi lễ hiện đang được xây dựng tại một địa điểm trên bờ cách đây không xa - Haniwara dừng lại ngẩng đầu để lắng nghe tiếng búa gõ - Có lẽ các ngài đã nghe thấy tiếng các thợ mộc của chúng tôi đang làm việc cật lực để xây dựng lâu đài đó.

Armstrong nói, một cảm giác nhẹ người trào lên trong lòng:

- Thực tế là chúng tôi nghe thấy. Vâng, đúng là chúng tôi có nghe thấy.

Haniwara nói thêm, ông ta vẫn tránh không nhìn vào mắt nhà truyền giáo:

- Tại lâu đài đó, vị quan cao cấp của chúng tôi sẽ có thể tiếp đón ngài thuỷ sư đô đốc một cách thích hợp. Nhưng bởi vì Nagasaki là nơi thích hợp để tiếp nhận mọi sự liên lạc với người nước ngoài cho nên ngài sẽ không thể tiến hành bất cứ sự thảo luận nào với ngài thuỷ sư đô đốc sau khi kết thúc nghi lễ.

Armstrong gật đầu:

- À ra vậy. Bây giờ tôi sẽ giải thích tất cả những điều đó. Rất cảm ơn vì những câu trả lời rõ ràng của ngài.

Quay lại phía viên sĩ quan giữ cờ, nhà truyền giáo thuật lại rất nhanh những điều vừa được trao đổi, vẻ mặt anh ta đầy ngờ vực. Anh ta lẩm bẩm:

- Cái lâu đài đó của bọn chúng có thể là một cái bẫy. Có thể bọn chúng lừa chúng ta lên bờ để có thể tấn công chúng ta. Trước khi đồng ý, chúng ta cần có thêm một số thông tin về những gì đang được xây dựng.

Armstrong khẳng định:

- Nhưng ít nhất bọn họ đã nhượng bộ đối với yêu cầu của đô đốc đòi có một lễ tiếp nhận bức thư của Tổng thống. Liệu có nên xem xét đô đốc nhìn nhận vấn đề này như thế nào không? Trong khi anh thảo luận với ngài, chúng tôi sẽ tìm hiểu thêm một số thông tin.

Viên thiếu úy giữ cờ im lặng cân nhắc đề nghị đó một lúc rồi đột ngột đứng lên. Anh ta nói rất khẽ:

- Ngài Armstrong, chúng ta cần phải biết chính xác vị trí của lâu đài đó. Vì thế chúng ta có thể đưa một thuyền đến đó để khảo sát trước. Trong khi ông thông báo chuyện đó thì chuẩn úy Harris sẽ đem tin này đến cho đô đốc. Điều sống còn là chúng ta phải tìm hiểu xem chúng ta có thể thả neo đủ gần để đặt toà lâu đài trong tầm súng hay không.

Viên thiếu úy nói xong, Armstrong lại quay sang nói bằng tiếng Đức với Haniwara Tokuma:

- Tôi hy vọng là thuỷ sư đô đốc của chúng tôi sẽ rất coi trọng những điều ngài vừa nói. Nhưng trước hết chúng tôi mong các ngài cho biết vị trí chính xác của lâu đài đó.

Sau khi thì thầm trao đổi với viên Thống đốc, viên phiên dịch nói:

- Hiện lâu đài đang được xây dựng ở phía nam Uraga. Trước mặt làng Kurihama.

Armstrong hỏi:

- Tại sao lại chọn chỗ ấy? Tại sao các ngài không xây dựng ở ngay Uraga này?

Viên phiên dịch trả lời, mắt vẫn đầy cảnh giác:

- Bởi vì theo lệ thường thì tàu nước ngoài không được phép đi qua Kurihama.

- Chỗ đó cách đây bao nhiêu xa?

- Không xa lắm - Chưa đến một dặm Nhật. Từ đây các ngài có thể nhìn rõ bởi vì nó nằm giữa hai ngọn đồi nhỏ.

Armstrong chuyển thông tin đó cho chuẩn úy Harris và dừng lại chờ trong khi anh ta vội vã đi vào cabin của đô đốc. Khi trong cabin đã trở lại im lặng, một lần nữa ông lại quay sang Haniwara Tokuma:

- Tôi có thể hỏi ngài rằng vị quan cao cấp đang đến để nhận bức thư của Tổng thống chúng tôi là thuộc cấp bậc nào không? Ngài có thể cho tôi biết tên ông ta không?

- Ông ta Hoàng thân Toda xứ Idzu.

Armstrong cúi xuống ghi chép rồi hỏi:

- Ông ta thuộc đẳng cấp nào? Và giữ chức vụ gì?

- Hoàng thân Toda là Thượng thư đầu tiên của Hoàng đế. Ngài sẽ đi cùng với Hoàng thân Ido xứ Iwami.

- Bao giờ Hoàng thân Toda sẽ có thể tiếp nhận các bức thư?

- Tôi không biết chắc. Có thể là ngày mai hoặc ngày kia...

Có tiếng chân bước vội vã vang lên trên hành lang, rồi thiếu úy cầm cờ Rice xuất hiện và lại ngồi xuống trước bàn, nhìn thẳng vào mặt viên Thống đốc. Anh ta nói dẫn giọng và liếc nhìn Armstrong:

- Ông ta nói với Ngài Thống đốc rằng tôi đã trao đổi với thủy sư Đô đốc, đô đốc nói rằng có vẻ như Ngài Thống sứ hoàn toàn hiểu sai về vấn đề tiếp nhận bản chính và các bản sao của bức thư. Nhưng nếu như văn bằng đó chứng tỏ rõ ràng rằng hiện nay một quan chức cao cấp đại diện cho Hoàng đế đã được chỉ định để tới đây và tiếp nhận các bức thư đó thì thủy sư đô đốc sẽ đồng ý bỏ qua các vấn đề tranh luận khác và sẽ chuyển giao cùng một lần cả bản chính của bức thư cùng với các bản sao và bức thư của chính ngài gửi...

Armstrong kinh ngạc thì thầm hỏi:

- Như vậy có nghĩa là đô đốc bỏ ý định tự tay trao bản chính của bức thư ở Yedo ư?

Rice trả lời:

- Đúng thế. Nhưng cứ dịch như đô đốc đã nói.

Armstrong gật đầu tuân lệnh và hồi hộp dịch lại. Khi nghe dịch lại sang tiếng Nhật, một vẻ nhẹ nhõm thoáng qua trong đôi mắt viên Thống đốc, rồi ngay lập tức khuôn mặt ông ta lại trở lại vô cảm và ông ta cúi đầu tỏ vẻ ghi nhận những điều vừa được nghe.

Rice tiếp tục nói ngắn gọn:

- Trước khi trao thư ở trên bờ, thư giới thiệu của Đại diện cao cấp của Hoàng đế cần phải được dịch sang tiếng Đức, được ký xác nhận một cách thích hợp và gửi lên tàu để chúng tôi kiểm tra - như vậy đã rõ chưa?

Viên Thống đốc lại cúi đầu ghi nhận.

- Thủy sư đô đốc yêu cầu tôi nói rằng trong cuộc gặp gỡ đó sẽ không cần thiết có bất cứ một sự thảo luận nào. Hoàn toàn chỉ là trao đổi một cách nghi thức mà thôi. Và mặc dầu trước đây đã có những trao đổi, nhưng đô đốc sẽ không khăng khăng ở lại đây để chờ một thư phúc đáp. Ngài chỉ yêu cầu một vài nghi thức tiếp nhận và sẽ quay lại sau để nhận được câu trả lời đầy đủ của Hoàng đế.

Sau khi bàn bạc hồi lâu với viên Thống đốc, người phiên dịch quay sang hỏi:

- Bao giờ ngài Đô đốc sẽ quay trở lại? Có nhanh không?

Rice trả lời:

- Ngài yêu cầu tôi nói rằng ngài sẽ quay lại trong vài tháng. Và lần sau ngài sẽ mang theo một hạm đội tàu chiến lớn hơn.

Những tiếng xì xào bàn tán khó chịu nổi lên trong đám người Nhật khi nghe dịch lại câu trả lời. Trong khi những tiếng thì thào vẫn tiếp tục, viên thiếu úy cầm cờ giật nhẹ tay áo Armstrong và thì thầm:

- Đô đốc quyết định sẽ không chờ câu trả lời, bởi vì điều đó sẽ khiến cho bọn họ có cơ để trì hoãn và cầm chân chúng ta trong khi nhu yếu phẩm của chúng ta sắp cạn rồi. Vì thế ngài hãy bảo họ rằng nếu chúng ta chấp nhận địa điểm gặp gỡ, thì sau khi khảo sát đường vào chúng ta sẽ thả neo cả hai con tàu hơi nước ở gần lâu đài tiến hành nghi lễ. Tất nhiên ngài không cần

nói là điều đó sẽ cho phép chúng ta chữa các khẩu đại bác hạng nặng để khống chế và kiểm soát lâu dài trong suốt buổi gặp gỡ. Nhưng ngài có thể nói rằng đô đốc sẽ lên bờ và chính thức hành quân đến chỗ gặp gỡ cùng với các tùy tùng và một toán quân hộ tống rất đông có mang theo vũ khí. Và việc này sẽ phải tổ chức ngay sau ngày mai.

Armstrong gật đầu và chờ cho đến khi tiếng xì xào trong đám người Nhật lắng đi mới bắt đầu thông báo tin trên. Khi nghe nói viên đô đốc định sẽ lên bờ với một đội quân hộ tống rất đông và dưới tầm yểm hộ của các khẩu đại bác hạng nặng đặt trên các tàu chiến, viên Thống đốc bàn bạc với Haniwara Tokuma và những người khác hồi lâu. Họ nói rất dài dòng bằng giọng rất lo âu.

Armstrong nhẹ nhàng nói thêm:

- Bây giờ chỉ phải quyết định xem bao giờ đại diện của Hoàng đế có thể đón tiếp được Đô đốc của chúng tôi. Vậy ngày kia có thích hợp không?

Sau khi thì thầm bàn bạc một lúc nữa, Haniwara nói:

- Vâng, Thượng thư đầu triều của Hoàng đế chúng tôi sẽ sẵn sàng để tiếp nhận hức thư của Tổng thống của các ngài vào ngày kia. Vào lúc tám giờ sáng. Ngay sau khi chúng tôi thấy tàu các ngài phát cờ, ngài Thống đốc sẽ lên tàu để đưa các ngài đến nơi cử hành nghi lễ.

Viên thiếu úy cầm cờ đứng lên và nói:

- Tuyệt. Vậy thì cuộc gặp gỡ này đã được thu xếp xong. Tôi muôn cảm ơn Ngài Thông sứ và các vị cùng đi vì đã có lòng tốt đặt chân lên tàu này của chúng tôi.

Viên Thống đốc cúi đầu đáp lễ, mặt vẫn hoàn toàn vô cảm, rồi quay đi và dẫn đầu phái đoàn của họ đi ra khỏi cabin. Mấy viên chuẩn úy còn lại đi theo họ để hộ tống. Samuel Armstrong lần này quyết định sẽ không để chậm trễ nữa cũng vội vã đi theo họ và gặp được Haniwara Tokuma khi ông ta vừa đến được chân thang lên boong trên. Nhà truyền giáo run run hỏi, cố hạ giọng thật thấp để những người Nhật khác không thể nghe được:

- Ngài có nhận được tin tức gì mới về thiếu úy Eden không? Ngài cứ yên tâm là tôi sẽ giữ hoàn toàn bí mật những điều chúng ta nói với nhau.

Người phiên dịch rít lên, cổ tình quay lưng lại nhà truyền giáo và bứt khỏi ông:

- Ông không được cô nói chuyện với tôi như thế này. Xin hãy để cho tôi đi.

- Xin lỗi, nhưng tôi phải ép buộc ngài vậy Armstrong thì thầm và đứng chặn đường đi - Đã ba ngày tròn rồi. Nhất định là phải có tin tức gì đó về anh ta?

Không thể nào đi tiếp được, lần lần tiên người phiên dịch ngẩng đầu nhìn thẳng vào Armstrong. Mặt ông ta tái nhợt và Armstrong sửng sốt vì nỗi sợ hãi in sâu trong đôi mắt đen và hẹp của ông ta. Haniwara nói bằng giọng tuyệt vọng:

- Bằng cách buộc tôi phải nói chuyện riêng với ông như thế này, ông đang đe dọa tính mạng của vợ và các con tôi. Ông nên thôi đi. Nỗi nguy hiểm lớn hơn ông biết nhiều... Nhưng ông không được nói với ai về điều đó.

Bằng một cái gạt tay bất ngờ, người phiên dịch đẩy nhà truyền giáo sang một bên để đi qua và bắt đầu nhảy lên các bậc thang. Các thành viên khác trong phái đoàn đã lên đến boong trên. Haniwara lấy bẫy đi theo họ không hề ngoái lại, mọi dấu vết của sự uyên bác thông thái thường lệ của ông ta hoàn toàn biến mất.

CHƯƠNG 39

TRONG MÀN SƯƠNG MÙ MỊT CỦA SỰ IM LẶNG vô thức, tiếng người nói rì rầm xa xôi dường như vang đến rất chậm. Eden nghe thấy tiếng nói đó trong một cơn đau nhói lại mới dội lên, vì thế chàng không thể đoán chắc là giọng nói đó vang lên trong đầu hay là từ ngoài dội vào. Bóng tối mù mịt vẫn còn vây quanh nhưng chàng dần dần nhận ra tiếng vó ngựa như bị nén lại và gõ đều đều trong khi phi trên nền đất mềm. Những con ngựa thỉnh thoảng lại lặng lẽ khịt mũi, bộ yên cương kêu lanh canh, nhưng có một cái gì đó vẫn ngăn không cho chàng biết được đó là tiếng động thật hay chỉ là tưởng tượng.

Cơn nhói đau lại chói lên và trở thành một thực tại với một cảm giác cứng đờ đáng kinh ngạc cả trong sự lẫn lộn phía dưới thắt lưng. Chàng nghĩ thấy rõ cả mùi máu khô, và đột nhiên nhận ra một mùi bụi bặm, hăng hắc. Toàn thân chàng, nếu như quả thật nó có tồn tại đang bị vắt ngang qua một cái gì đó. Eden run lên bần bật và mỗi chuyển động lại làm dấy lên một cơn đau tràn qua toàn thân. Trong khoảng trống rỗng đen ngòm mà hình như chàng đang tồn tại trong đó, Eden không hiểu có phải là chàng đã chết hoặc đang sắp chết. Ký ức của chàng trống rỗng một cách khủng khiếp và chàng cố tìm trong cái trơn tuột phẳng lì này một chút gì đó có thể gợi nhớ lại những gì vừa xảy ra.

Eden hoàn toàn tê dại và nhận ra rằng chàng không thể nào cử động tự do được. Thậm chí chàng không biết chắc đâu là tay hoặc chân của mình, toàn thân dường như chỉ là một cái vôi tro lỳ và một cái đầu không thể nào cử động nổi. Ngoài ra không còn gì nữa, tất cả chỉ là một bức màn bao bọc

đen ngòm sâu hun hút. Chàng nghe thấy cả tiếng động rất nhẹ của một ai đó đang thở chậm với một nhịp điệu xa dần, cách nào đó chàng biết rằng đó chính là hồn mình đang lìa khỏi xác. Trong trạng thái bất lực đó chàng cố gắng căng hết mức cả năm giác quan để xác định mình đang ở đâu. Nhưng dù chàng có nỗ lực đến đâu cũng không thể nào xuyên thủng được màn tối dày đặc. Sau đó dường như đã tới được cõi vĩnh hằng, chàng bèn thôi không cố gắng nữa và đành để mặc cho mình bị rơi tuột vào màn sương dày đặc sâu thẳm của cõi vô thức.

Đúng lúc chàng thôi không cố gắng để hiểu nữa, thì một hình ảnh sống động bỗng thối vào trí óc làm chàng thấy quay cuồng. Thoạt tiên Eden không tin chắc mình đang nhìn thấy cái gì, rồi sau đó chàng nhận ra rằng xung quanh mình là những chiếc lều làm bằng da thú của người Indian. Khói đang bay lên từ những ống khói trên những chiếc lều đó. Tiếng vó ngựa chập chờn hồi nãy đang đưa những người đàn bà cả già cả trẻ chạy ủa ra khỏi lều để nhìn đoàn ngựa và những chiến sĩ Iroquois đi ngang qua. Các chiến sĩ cài lông chim trên tóc, toàn thân và mặt mày được trang điểm bằng những màu sắc rực rỡ. Tay họ cầm giáo, rìu và cung tên, những ống tên đầy ắp đeo lưng lẳng sau lưng trần, thắt lưng giắt những con dao rộng bản.

Cùng lúc đó các giác quan thôi không tuyệt vọng tìm hiểu nữa mà Eden bắt đầu nhận thức được chàng là ai và đang ở đâu: bị đánh bại trong trận chiến đấu với bọn da trắng xâm lược đến cướp bóc người Iroquois, thì thể chàng đang được đưa về nơi chôn cất tổ tiên mình. Chàng đang bị kéo lê sau một con ngựa già trên một cái xe quệt thô sơ làm bằng những cành cây và thỉnh thoảng lại bị quật lên quật xuống không thương tiếc. Những tiếng nói chàng nghe thấy đó chỉ là linh tính và tiềm thức bởi vì bầu không khí bê bàng và nhục nhã vẫn lơ lửng trong suốt quá trình lễ tang diễn ra.

Từ những khuôn mặt nhăn nheo của các bà già da đỏ và những cái nhìn sợ sệt của người phụ nữ Iroquois trẻ hơn đang địu một đứa trẻ trên lưng, ngay lập tức chàng biết chính xác chàng là nguyên nhân gây ra nỗi bẽ bàng đó. Rõ ràng họ đang nhìn vào xác một kẻ phản bội đã bị chính bộ tộc của mình giết vì tội liên kết với kẻ thù căm ghét nhất của bộ tộc. Chàng đã bị

giết bởi vì chàng đã nhìn thấy những người da trắng ào lên như nước thủy triều quét qua đất của người Iroquois và mãi mãi thay thế họ trên mảnh đất đó. Chàng đã bị giết bởi vì chàng đã thấy trước tất cả mọi người rằng bộ lạc của chàng sẽ không thể tự cứu được bằng cách chiến đấu với bọn xâm lược. Chàng đã bí mật gặp gỡ một thực dân da trắng có giọng nói nhẹ nhàng ở trong rừng. Họ đã bất ngờ gặp nhau bên một hồ nước, nơi cả hai người dắt ngựa tới để uống nước và ông ta đã đặt vũ khí xuống trước. Chàng đã tiếp tục bí mật gặp gỡ người da trắng đó vì muốn tìm cách chặn lại những cuộc chém giết vô nghĩa và cố gắng hiểu cách làm thế nào để cho hai dân tộc họ chung sống hoà bình bên nhau và vì thế chàng đã bị các chiến sĩ trong cùng bộ lạc giết.

Chàng mở miệng cố gào lên để tự vệ, những tấm vải liệm đã trùm lên mặt và chàng không thể nào nghe thấy giọng nói tuyệt vọng của mình nữa. Rất nhiều bà già da đỏ rít lên và khinh bỉ nhổ toẹt khi xác chàng được kéo ngang qua mặt họ và chàng cảm thấy nỗi tuyệt vọng của mình sâu thẳm thẳm không sao chịu đựng nổi. Duy nhất chỉ có một người phụ nữ trẻ, vẻ mặt xinh đẹp sầu não một cách bi thảm đứng bên lề đường là đang lặng lẽ gạt nước mắt. Đứa bé địu trên lưng nàng cũng đang nhìn chăm chăm về phía chàng, mắt mở tròn ngạc nhiên và Eden cảm thấy tim mình đang vỡ tan trong lồng ngực. Chàng biết mình đúng và những người đang chửi mắng và nhổ vào chàng kia là sai; nhưng chàng cũng biết rằng mình sẽ không bao giờ còn có thể làm cho họ hiểu rằng chàng đang cố gắng đạt được điều gì.

Cố gắng hét to lên khiến cho một cái gì đó chảy tuột đi khỏi chàng, và cái đau nhói trong đầu cũng như trên toàn thân đột nhiên tăng lên khủng khiếp. Hoàn toàn nghịch lý là mặc dầu có thể nhìn rõ từng chi tiết của khu trại mà đám tang đi qua, nhưng bóng tối quanh chàng vẫn nặng nề bao trùm tất cả. Trong bóng tối đó những cú xóc đầu đớn và nảy bần bật của thân thể còn sống của chàng tiếp tục, những giọng nói mơ hồ đâu đó vẫn rì rầm và chàng nghe rõ cả tiếng vó ngựa nện đều đều. Từ tất cả những âm thanh và cảm giác có thực đó chàng biết không phải mình đang nằm mơ. Toàn bộ

trực giác cho chàng hay rằng những hình ảnh thật rõ ràng trong màn sương của bóng đêm là có thực chứ không phải một giấc mộng. Eden tiếp tục nhìn quanh và không hề khó chịu hay ngạc nhiên nhận ra cách nào đó chàng đang cùng một lúc trải qua hai mức độ vô thức: Trong cùng một lúc chàng đang trải qua hai thời điểm hoàn toàn khác nhau. Eden tin chắc rằng hai sự việc khác nhau này có một mối liên quan trực tiếp nào đó nhưng chàng vẫn chưa thể đoán được mối liên hệ đó là như thế nào. Bởi vì trong màn đen đó toàn bộ ký ức của chàng là bằng phẳng và trống trơn, không một dấu vết.

Eden cố ngóc đầu và vai lên nhưng rõ ràng là không thể được, vì bị trói rất chặt. Chàng lại cố gắng kêu to lên nhưng tiếng kêu chỉ khàn khàn như tiếng ếch và chàng hiểu rằng không có ai nghe thấy cả. Lại một cơn tuyệt vọng mới chậm chạp dâng lên và để lại một cảm giác bị ruồng bỏ. Dường như chàng bị treo lơ lửng trong một trạng thái tinh thần xa xăm, bị tước bỏ mọi dạng của tri thức, không rõ chàng ở trong trạng thái đó bao nhiêu lâu rồi. Thế rồi rất chậm chạp, một hiểu biết mới mẻ từ từ tràn vào óc, và rốt cuộc chàng biết rằng không phải mình đang sống ở một thời đại khác. Nhưng một dấu vết thấp thoáng của những ký ức được kế thừa và khoá kín sâu trong chính thân thể chàng cứ trôi lên rồi lại lặn xuống trong tiềm thức dọc theo hành lang thời gian mờ tối.

Eden vất vả cố gắng để làm rõ nét những ước đoán lơ mơ, mới mẻ và tươi rói này nhưng luôn thất bại. Cố gắng làm chàng gần như kiệt sức và chàng lại chìm vào giấc ngủ mù mịt. Khi đã chìm vào giấc ngủ đột nhiên một luồng ánh sáng chói loà tràn đầy trước mắt chàng. Nó nhanh chóng trở nên quay cuồng và từ tâm điểm của luồng ánh sáng ấy bỗng hiện rõ một bóng dáng yêu dấu của người phụ nữ da đỏ trẻ mà chàng đã nhìn thấy trước đó. Đôi mắt nàng cháy bỏng thương yêu, khuôn mặt diệu kỳ màu hổ phách và nàng nhìn chàng không chớp. Tay nàng cầm một nắm cỏ có những quả mọng lóng đàu và thơm ngát, nàng vô cùng trân trọng quì xuống bên chàng để xoa dầu vào những vết thương và thân hình gầy nát của chàng.

Đôi tay thân thương quen thuộc và dịu nhẹ của nàng đã làm chàng sống lại. Chàng ngồi dậy, rồi đứng lên mà không hề phải cố gắng tí nào. Thấy thế

vẻ mặt trang nghiêm bí ẩn của nàng chột bưng lên sung sướng. Nàng cũng đứng dậy, kinh ngạc nhìn chăm chăm vào chàng, nàng xích lại gần chàng và thì thầm:

- Chỉ có những người đàn ông có thể yêu thương mãnh liệt mới có thể liều mình. Anh không hề cần phải cảm thấy xấu hổ.

Chàng không trả lời mà nhìn chăm chăm, sửng sờ vì vẻ đẹp của nàng và mặc cho nàng kéo tay và dẫn chàng đứng lên khỏi cáng. Ánh sáng rực rỡ vẫn tiếp tục bao quanh họ, che chở cho họ khỏi ánh mắt của những người đang theo dõi cuộc chôn cất và họ đi được khỏi đó mà không bị ai nhìn thấy. Khi họ đến gần bờ một con suối sâu chảy xiết, nàng nhanh nhẹn cởi bỏ quần áo và vẫy chàng theo nàng lội xuống dòng nước chảy xiết. Ngay lập tức chàng rũ bỏ tấm vải liệm và kêu khê lên một tiếng rồi lội theo.

Dòng suối nhanh chóng đổ vào một cái hồ rộng. Khi tới hồ, cả hai liền lặn lẽ lặn xuống đáy nước xanh biếc và sâu thẳm. Chàng vui sướng bơi theo làn nước rẽ ra phía sau nàng, bơi rất dễ dàng và chiêm ngưỡng nhịp điệu uốn lượn của tấm lưng mảnh dẻ phía trước. Nàng đã cởi bỏ sợi dây da trang điểm trên trán và trong khi bơi mái tóc đen dài đập dờn quanh hai vai như những cái cánh màu đen. Mùi hương ngào ngạt của năm cỏ và quả cây mọng dầu mà nàng đã dùng để xoa lên các vết thương của chàng cũng lướt qua trong làn nước. Chàng nhắm mắt, bơi theo nàng mà không cần nhìn chỉ cần nhờ có cảm giác về mùi hương đó.

Chàng nhận ra rằng mình dễ dàng thở trong nước như trong không khí, cùng một lúc hít vào mùi hương của năm cỏ và của thân hình nàng mà không hề thấy có gì khó khăn. Nàng bắt đầu lộn người chậm rãi và duyên dáng trước mặt chàng như chào mừng sự hồi sinh màu nhiệm. Chàng cô tình bơi đến gần, choáng váng vì ánh sáng mà hai bên sườn vàng óng của nàng toả ra trong làn nước trong xanh.

Nhận ra ý định của chàng nàng quay lại mỉm cười bằng đôi mắt Iroquois hình nửa quả hạnh đào và uể oải lộn ngửa lại, chập rãi đập đập nước và lơ lững nhìn chàng bơi đến gần. Chàng hôn thật dịu dàng lên hai bàn chân đang bơi của nàng, vào làn da, vào hai đầu gối rồi ấn môi khao khát vào

khoảng tối dịu dàng giữa hai đùi nàng và kéo dài cái hôn khát khao mê đắm đó một hồi lâu. Mái tóc dài đen của nàng chảy dài trong làn nước và quẩn quít quanh họ trong khi họ bơi quanh nhau. Chàng cọ xát lên mặt, lên cổ nàng bằng tay, bằng chân và bằng toàn bộ thân thể của mình. Nàng cũng cọ xát lại chàng như vậy, đôi tay và đôi môi nàng áp vào gấn chàng, lúi lại, rồi lại áp sát nữa. Họ nô đùa như những đứa trẻ và chọc ghẹo nhau, họ lao vút lên cao rồi lại nhào xuống trong nước, lúc thì dịu dàng, lúc lại yêu đương dữ dội. Họ lần lượt đuổi nhau, mắt hút xuống đáy nước dường như không có đáy, chỉ để lại những bọt nước nổi lên mặt nước tí trên cao và lặng lẽ bật kêu lên trong đáy nước sâu thẳm khi cuối cùng cơn đau dài ngọt ngào của nỗi đam mê trào qua người họ.

Trong khi họ ghì xiết lấy nhau và tan hoà trong niềm đam mê câm lặng, chàng ngược lên nhìn xuyên qua tầng nước trong hồ và nhìn lên bầu trời rộng lớn bên trên, cảm thấy tim mình nở ra vì vui sướng. Trong cái giây phút hai thân hình của họ hoà vào làm một đột nhiên chàng biết rằng chàng và nàng đang tham dự vào sự hài hoà của cái vũ trụ có thật tồn tại cùng một lúc trên bầu trời và trong mọi tạo vật. Trí óc và thân thể họ cũng nhập vào làm một giống như nước, cá và những vật cỏ trên bờ hồ, với bãi cát mặn, với bờ hồ phủ đầy cây cỏ cũng như với bầu trời bao la bất tận và những đám mây trôi trên đó được phản chiếu lại trên mặt nước hồ sáng như gương. Bởi sự nhận thức đó, một cảm giác thanh bình tràn qua khắp người chàng, và một cảm giác ngọt ngào khó xác định nhanh chóng chạy lan đến từng kẽ sườn và làm tan biến những đau đớn còn lại của những vết thương trên người. Không cần nhìn nàng chàng cũng biết rằng nàng cũng đang trải qua những cảm giác tuyệt vời như vậy, và nàng cũng chẳng cần phải nói lời nào để khẳng định những gì chàng đang cảm thấy.

Cuối cùng khi chàng quay lại để nhìn vào nàng chàng không hề ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt Iroquois xinh đẹp đó chính là khuôn mặt xinh đẹp của Matsumura Tokiwa, rằng đó chính là cùng một người đàn bà mà thôi. Trong sóng nước dập dờn mái tóc đen dài đã duỗi thẳng của nàng đã

được cuộn lại trên đầu theo kiểu Nhật, và nụ cười e lệ mê hồn trong đôi mắt cho chàng hiểu rằng nàng cũng đã biết được giây phút chàng nhận ra nàng.

Chàng lặn xuống sâu thêm, ôm chặt lấy nàng với một niềm khao khát mới và trong khi chậm rãi bơi trong nước, hai đôi tay quấn chặt lấy nhau chàng nhìn thấy ngọn núi hình côn khổng lồ hiện ra rất rõ ràng trong đáy nước sâu thăm thẳm bên dưới họ. Họ bắt đầu bơi về phía đó và chàng nhận thấy một cái hố lớn đen ngòm mở ngoác ra ngay giữa đỉnh núi phủ tuyết. Cùng lúc đó chàng nhận ra đó là Núi Fuji, và cũng trong khoảnh khắc đó hồi ức của chàng về những sự kiện vừa qua bỗng sống lại và chàng nhìn mãi vào miệng núi lửa đen ngòm và rùng mình vì cảm giác đang nhìn vào chính linh hồn của trái đất. Dường như họ bơi nhanh hơn và chàng bắt đầu sợ rằng họ sẽ bị hút vào cái trống rỗng khủng khiếp của miệng núi lửa. Nhưng khi chàng sợ hãi quay lại nhìn vào nàng, chàng thấy người đàn bà da đỏ Iroquois đồng thời cũng là Tokiwa vẫn mỉm cười dịu dàng với chàng. Nàng thì thầm:

- Càng yêu thương bao nhiêu, chàng sẽ càng hiểu nhiều hơn bấy nhiêu. Và càng hiểu nhiều hơn bao nhiêu thì chàng sẽ càng yêu thương bấy nhiêu - chàng và tất cả mọi người đàn ông khác.

Những lời nói dịu dàng của nàng làm chàng yên lòng và chàng liếc nhanh lên nhìn lên bầu trời thăm thẳm in hình trên mặt hồ trước khi nhìn lại xuống cái hòng kinh khủng của miệng núi lửa một lần nữa. Lần này chàng thấy mình hiểu thêm một ít, và chàng biết rằng cái vũ trụ có thật trong đáy sâu còn ẩn giấu của ngọn núi lửa cũng chẳng khác gì với cái vũ trụ trong bầu trời mênh mông trên đầu kia. Cả hai đều là những khía cạnh đơn thuần của những quá trình vô hạn kéo dài bất tận về cả hai phía bên trên và bên dưới họ. Đột nhiên chàng hiểu rằng bản thân họ cũng chỉ là một phần của sự thật đó,

Trong khi nhìn xuống dưới chàng cũng nhìn thấy bóng của những con tàu hơi nước đen hung ác thả neo tít xa trong một cái vịnh với những khẩu súng chĩa vào bờ biển. Chàng còn nhìn thấy nhiều nhóm người Nhật đang chuyển động quanh đỉnh núi tuyết phủ của ngọn núi lửa khổng lồ. Hầu hết

những hình người đó đeo kiếm, dáo nhọn, cung tên. Khi chàng và cô gái Iroquois - Nhật Bản xinh đẹp lặn xuống sâu hơn trong làn nước trong xanh, họ nhìn thấy trên đỉnh núi những người đeo vũ khí vẫn đang quần nhau dữ dội.

Một số người bị ngã, bị tên xuyên suốt qua người, một số khác lộn nhào và chết vì những vết thương do bị dáo đâm gươm xả. Một người dân thường Nhật Bản không có gì tự vệ định chạy trốn khỏi cuộc chiến đấu, nhưng bọn kia đã nhìn thấy và ông ta ngã dúi xuống vì một mũi tên. Máu ông loang ra rất nhanh trên tuyết tạo thành một vầng hào quang đỏ tươi rực rỡ. Rồi những kẻ thù của ông đến, nhấc cái xác không còn sự sống lên trên tay và tàn bạo chặt đầu ông trên mép một tảng đá của miệng núi lửa đang gào thét. Cái xác cong lại như một cây sung khi nó rơi xuống cái vực sâu đen ngòm. Nhìn cái xác rơi, đầu Eden cũng quay cuồng theo. Chàng nghe thấy chính giọng mình thì thầm:

- Đó là Sentaro. Đó là Sentaro.

Bên cạnh chàng cô gái Iroquois - Nhật Bản thôi không mỉm cười nữa, vẻ mặt nàng trở nên nghiêm trang. Nàng gật đầu rồi lại gật đầu lần nữa vẻ đau đớn:

- Phải. Sentaro cũng cố gắng để hiểu - và ông ta cố gắng làm cho mọi người khác cùng hiểu. Cũng giống như những người Iroquois dũng cảm, tổ tiên của chàng xưa kia đã từng làm. Đáng buồn là họ cũng đã phải chịu số phận giống như thế này...

Eden kinh ngạc hỏi:

- Nhưng tại sao? Tại sao?

Xác người dân chài mộc mạc và dũng cảm vẫn tiếp tục rơi vào miệng núi lửa đen ngòm, gần như không nhìn thấy nữa. Cả hai người nhìn theo cho đến khi nó mất hút.

Nàng nói khẽ:

- Bởi vì họ không có đủ tình yêu đối với những người anh em của mình. Tất cả loài người đều thuộc một gia đình. Dù cho da họ trắng hay vàng hay đen hay đỏ, tất đều chỉ cùng xuất thân từ một dòng họ...

Từ một nơi nào đó rất xa, một tiếng động ồn ào hăm dọa vang lên rồi to lên rất nhanh. Một tia sáng chói loà làm họ lóa mắt trong giây lát rồi một tiếng nổ dữ dội làm đình tai họ. Họ nghe thấy tiếng gió rít dữ dội, nước xung quanh họ bị khuấy động và đột nhiên đây ập bởi một trận mưa chết chóc những tro và đất đá vỡ nát. Mặt đất rung chuyển khủng khiếp. Eden đoán là núi Fuji lại phun trào, chàng bèn đưa mắt nhìn xuống để quan sát cảnh cái miệng rùng rợn của ngọn núi lửa.

Nhưng chàng kinh ngạc thấy rằng ngọn núi đồ sộ vẫn nằm ngủ yên và tĩnh lặng như trước: sự rung chuyển dữ dội của mặt đất và những tiếng nổ đến từ tít xa, ở nơi một thành phố ngạo nghễ vươn lên trời cao. Đột nhiên Eden linh cảm thấy sự huỷ hoại lần này không phải do những thế lực mù quáng và thiên nhiên gây ra mà bởi chính con người. Chàng cũng biết rằng cái chết rùng rợn của Sentaro và cái chết của người Iroquois dường như chính là chàng, có một sợi dây liên hệ trực tiếp nào đó, mặc dầu hai sự kiện cách nhau nhiều thế kỷ về thời gian và hàng ngàn dặm về không gian. Những con tàu đen đáng sợ mà từ đây có thể nhìn rõ đang thả neo trong vịnh, với boong tàu đồ sộ và những khẩu súng hạng nặng chĩa vào bờ biển trần trụi kia cũng là một phần của sợi xích vô hình chịu trách nhiệm nối với quá khứ và vươn tới tương lai.

Cô gái Iroquois - Nhật Bản lại ghé sát vào tai Eden thì thầm qua bóng tối và những tiếng ồn ào rối loạn:

- Cái mạnh luôn luôn đàn áp cái yếu, bởi vì trên đời này có quá nhiều sợ hãi, quá ít tình yêu và sự cảm thông. Nhục nhã và giết chóc đã sản sinh ra lòng mong muốn trả thù. Những cảm xúc đó được nuôi dưỡng thầm kín qua bao nhiêu thế hệ, cho đến khi nào nó thối bùng lên một ngọn lửa căm hờn khủng khiếp. Và theo sau đó luôn luôn là chém giết nhiều hơn...

Khi Eden quay lại để nhìn vào mặt nàng thì chỉ còn nhìn thấy một hình bóng qua làn khói đen và những mảnh vụn rơi tới tấp. Chàng kinh ngạc phát hiện ra rằng đứa bé mà nàng địu trên vai khi chàng nhìn thấy nàng lần đầu tiên bên rìa đám tang bây giờ lại đang bám trên vai nàng. Cũng như trước đó, đôi mắt của đứa bé mở to tròn xoe trong nỗi ngạc nhiên và nhìn

chăm chăm vào chàng, và một lần nữa Eden thấy tim mình như muốn vỡ ra bởi sự trong trắng và vô tội trong đôi mắt của nó.

Nàng tiếp tục thì thầm:

- Loài người một ngày kia sẽ huỷ diệt chính mình, trừ phi những người có tình yêu rộng lớn dám yêu thương nhiều hơn nữa. Họ phải dám đem hiểu biết đến cho những nơi nào còn người còn chưa hiểu biết. Đừng bỏ cuộc. Nếu chàng bỏ cuộc thì sẽ mất tất cả.

Chàng đạp chân để bơi đến gần nàng hơn, đưa tay ra với nàng và đứa bé. Nhưng trong khi chàng làm thế thì một tiếng nổ khác làm rung chuyển cả màn nước đen ngòm, rồi cả người mẹ lẫn đứa bé đều chuội khỏi tay chàng. Bị xoáy tròn và quay cuồng, họ lộn nhiều vòng trong khi bị cuốn đi và nàng còn kịp nhìn về phía chàng một lần cuối trước khi dòng nước cuồn cuộn đen ngòm cuốn băng họ đi.

Chàng kêu to tuyệt vọng và trong khi hai người mất hút khỏi tầm nhìn, mọi đau đớn bởi những vết thương lại ập lại vào cơ thể. Nỗi đau đớn làm bức màn đen thui quanh chàng như sâu hơn và dần dần tăng lên gần đến tột đỉnh rồi dần dần giảm đi. Một khoảng im lặng ngắn ngủi, chàng lại nghe thấy tiếng ngựa phi đều đều trên nền đất mềm. Tiếng vó ngựa gõ, tiếng những con ngựa thở phì phò và tiếng nhạc lanh canh trên bộ dây cương. Chàng cố mở mắt một cách tuyệt vọng, cố nhìn lại cảnh chôn cất, những túp lều da đỏ, người đàn bà và đứa trẻ trong cái làng Iroquois đó - nhưng không thể nào nhìn thấy gì nữa trong khoảng trống rộng đen ngòm xung quanh, và chàng hiểu rằng mình đang bị bịt mắt.

Lúc đó chàng mới nhận thức đầy đủ được rằng mình đang thật sự bị trói rất chặt và đang bị đặt nằm ngựa. Bị trói chặt và bị bịt mắt, chàng đang bị nhốt và bị mang đi một cách bất lực trên một cái cáng đang nhún nhảy trên lưng mấy con ngựa đang lặng lẽ phi. Nhưng đó không phải là cuộc chôn cất của những người Iroquois da đỏ. Tiếng động cũng tương tự nhưng có một cái gì đó hoàn toàn khác mà chàng vẫn chưa nhận ra đó là cái gì. Chàng vùng vẫy để cố lấy lại cảm giác rằng tất cả những cái đó chỉ lướt qua trong óc chàng trong một thời gian ngắn ngủi - nhưng rồi chàng nhận thấy mình

còn quá yếu để có thể cố gắng như vậy. Một cơn đau mới lại ập đến quật chàng chìm vào một cơn mê man bất tỉnh mới.

Daizo Yakamochi đứng đây cương bên cạnh một cái *norimono* màu đen không có cửa sổ được khiêng bởi sáu phu khiêng kiệu cời trần đi giữa đám samurai, hấn ra hiệu cho đám phu dừng lại. Khi họ đã dừng lại hấn vẫy về phía một người phu cầm chiếc đèn lồng và ra lệnh mở cửa chiếc *norimono* ra.

Từ trên mình ngựa, dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng Yakamochi cúi xuống để nhìn vào trong kiệu. Hấn im lặng nhìn thân hình bất động của Eden hồi lâu. Viên sĩ quan Mỹ bị bịt chặt mắt vẫn nằm dựa vào vách của chiếc kiệu, bị trói chặt từ đầu đến chân. Miếng vải băng quanh đầu khô cứng những máu, một cẳng chân cũng bị băng bó như thế. Nhưng khi ánh sáng chiếu vào mắt chàng không hề nhúc nhích hay phản ứng.

Tên cầm đèn lồng cúi đầu và cung kính nói:

- Thưa chúa công, tên rợ nước ngoài vẫn còn thở. Nhưng hấn vẫn còn bất tỉnh.

Yakamochi gầm lên:

- Tình trạng của hấn thế nào chẳng quan hệ gì hết. Điều quan trọng là phải đem hấn kịp về Uraga trước buổi lễ sáng mai. Và đó sẽ là tín hiệu cho một trăm ngàn chiến sĩ Nippon tấn công bọn xâm lược Mỹ! Bây giờ đóng cửa lại - và tiếp tục canh gác hấn cho cẩn mật. Chúng ta không có nhiều thì giờ để phí phạm đâu.

Yakamochi nhìn tên cầm đèn lồng gài chặt cửa chiếc *norimono* lại, rồi hấn quay ngựa và quất nó phi nước đại vào màn đêm để lại một lần nữa tiến lên dẫn đầu toán samurai.

CHƯƠNG 40

MATSUMURA TOKIWA NGÔI TRONG NGÔI đình tạ ngoài vườn, ở đây thậm chí ngay dưới ánh sáng ban ngày vẫn nhìn thấy rất rõ Núi Fuji. Nàng lo lắng nhìn xuống thân hình để trần của mình và tự hỏi không hiểu đó là do nàng tưởng tượng ra hay thật sự nàng đang cảm thấy những cảm giác lạ lẫm chuyển động trong người?

Nhắm mắt lại, nàng cố gắng hình dung trong óc để xác định một lần nữa xem những cảm giác đó là thật hay chỉ là do tưởng tượng. Dường như chúng bắt đầu từ đầu ngón chân, nhẹ nhàng lan lên ống chân rồi lên đùi trước khi chạy ngược một cách mạnh mẽ hơn qua bụng dưới của nàng lên đến tận hai đầu vú. Những cảm giác đó dường như có lúc chìm sâu toàn thân nàng vào một cái gì ấm áp, dịu dàng và tràn ngập - rồi nó cứ ở đó, khó chịu, kì diệu và không nắm bắt được.

Nàng vừa tắm xong trong bồn tắm trong vườn của ngôi đình tạ, đang được người hầu gái lau khô người và chuẩn bị đi nghỉ. Bên ngoài trong bầu trời đêm không trăng, đỉnh chóp xa xăm hình côn của ngọn Fuji vẫn chưa hiện ra, nhưng tiếng róc rách khe khẽ của con thác giả chạy vào cái hồ nhỏ như một lời nhắc khẽ khàng về vẻ duyên dáng của khu vườn. Trong khi lắng nghe tiếng tí tách của những giọt nước, Tokiwa băn khoăn không hiểu cô hầu gái Eiko của nàng có nhận ra bà chủ của mình đang phân vân hay không. Nhưng khi nhìn xuống người hầu gái đã giúp nàng trốn khỏi cái quán trọ nông thôn ấy, nàng thấy vẻ mặt Eiko không hề có gì tỏ ra có nhận thấy một điều gì bất thường.

Suốt hai ba ngày qua, Tokiwa thường cảm thấy nổi rạo rức này mỗi lúc một nhiều hơn. Nhưng trong những lúc bần khoản đi lại trong vườn hoặc trong ngôi đình tạ ngóng chờ tin tức từ vịnh Yedo nàng vẫn không cho phép đầu óc nghĩ ngợi về nó. Thay vào đó tâm trí nàng chỉ toàn hướng về những con tàu đen cùng những ước đoán về nó và về hàng ngàn các chiến sĩ Nippon đang tập trung trên dải bờ biển dọc theo vùng vịnh để đương đầu với những con tàu đen. Nỗi lo âu vẫn át hết mọi cảm giác khác. Mặc dầu nàng không còn bị nguy hiểm một cách trực tiếp nữa, nhưng nàng thường bắt gặp mình lo lắng bần khoản cho tên rợ người nước ngoài mắt xanh mà nàng đã cùng chia sẻ những phút hoan lạc bất ngờ lúc nửa đêm của một ngày kỳ lạ.

Nàng không hề tiếp xúc với bất cứ ai khác ngoài người hầu gái kể từ khi Hoàng tử Tanaka đi khỏi ba ngày trước. Chỉ vài giờ sau khi Tokiwa đưa ra lời thỉnh cầu, Eiko đã được một tốp samurai của Hoàng tử Tanaka đưa đến đây cho nàng, lúc cô ta tới hai người đã ôm hôn nhau thật thắm thiết. Việc họ đã cùng nhau chia sẻ nỗi hiểm nguy trong cuộc trốn chạy bí mật của Tokiwa khỏi cái *yadoya* ấy đã tạo nên một mối ràng buộc vững chắc giữa họ, Eiko đã bày tỏ nỗi vui mừng vì được làm người hầu gái riêng của Tokiwa bằng cách cô làm vừa lòng nàng trong những nhu cầu hàng ngày một cách cẩn thận và tận tụy. Nhưng mặc dầu sự có mặt của Eiko có làm nàng dễ chịu, Tokiwa vẫn thấy lo lắng mỗi khi thử hình dung việc Hoàng tử Tanaka có thể tìm thấy tên rợ nước ngoài ở một nơi nào đó và còn có thể tìm ra thêm một vài điều khác nữa. Nàng cũng phát hiện ra rằng mùi vị ngăn ngại của tự do mà nàng đã được nếm trong cuộc trốn chạy nửa đêm khỏi cái *yadoya* đó đã để lại trong mình một nỗi bồn chồn không nguôi và nàng không còn có thể yên lặng đắm nhìn trong những giờ dài dằng dặc, trống rỗng và chờ đợi trong ngôi đình tạ này.

Mặc dầu không bị canh gác cẩn mật như trước nữa nhưng nàng vẫn để ý thấy những tên samurai vẫn luôn theo dõi ngôi đình tạ - nhưng quan sát từ xa một cách kín đáo hơn. Thêm vào đó những bức tường kín mít và cao vây xung quanh càng làm tăng thêm cảm giác không yên ổn. Eiko và ba người

hầu gái khác hầu hạ nàng, Tokiwa luôn luôn lục vấn cô gái về những chuyện xảy ra bên kia bức tường. Nhưng Eiko cũng chỉ có thể kể lại những chuyện ngồi lê đôi mách và những tin đồn đại rằng hiện có mỗi ngày một nhiều hơn các chiến sĩ Nippon đang được tập trung dọc theo bờ vịnh để chuẩn bị tấn công bọn xâm lược nước ngoài.

Trong khi cô hầu gái lau khô hai vai cho nàng bằng một chiếc khăn bông mềm mại, Tokiwa hỏi không mấy hy vọng:

- Đêm nay em có nghe thấy tin gì về những chiếc tàu của bọn nước ngoài không? Có tin gì mới không?

Eiko nhẹ nhàng trả lời trong khi vẫn tiếp tục công việc của mình:

- Không đâu, O Tokiwa-san, em không nghe thấy tin gì mới cả. Nhưng có lẽ Hoàng tử Tanaka sắp có thể cho bà biết thêm tin tức gì đó.

Tokiwa quay lại và nhìn cô hầu gái:

- Tại sao đột nhiên em lại nhắc đến Hoàng tử Tanaka? Suốt mấy ngày vừa rồi cũng chẳng hề có tin tức gì về ngài cả.

Eiko tỏ vẻ biết lỗi:

- Em vô cùng xin lỗi, O Tokiwa-san, nhưng em cứ tưởng là bà biết rồi. Hoàng tử Tanaka vừa phóng ngựa vào sân thành cách đây khoảng một giờ cùng với toán samurai của ngài. Có một số người bị thương, và tất cả bọn họ trông đều có vẻ vừa trải qua một quãng đường rất xa và bụi bặm. Em cứ tưởng rằng bà đã nhận được tin báo rằng có thể đêm nay ngài sẽ đến thăm bà, sau khi ngài đã nghỉ ngơi và tắm.

Tokiwa quay đi, run run nói.

- Ta chẳng nghe thấy gì cả.

Họ lại im lặng, nhưng cảm giác lạ lẫm trong người nàng lại nổi lên. Tokiwa xoa một tay lên sườn và lần lượt chạm vào từng đường cong mềm mại dưới hai bầu vú. Lần này nàng hầu như chắc chắn cảm thấy một cái gì đó đẩy lên và khê đập trong người. Nàng ngửa đầu ra sau, nhắm hai mắt và rạo rức bởi cảm giác hân hoan đó.

Eiko đang lau nốt những vết ẩm còn lại, mặt cô sáng lên ngưỡng mộ, lau xong cô lùi lại một bước để ngắm Tokiwa:

- O Tokiwa-san, bà đẹp quá. Em đã hiểu vì sao mọi người khách đến viếng thăm Golden Pavilion đều say đắm bà - Va tại sao Hoàng tử Tanaka lại yêu quý bà. Em chắc là bà sẽ không phải đợi lâu đâu, ngài sẽ vờ bà ngay thôi.

- Ta mong rằng em nói đúng.

Tokiwa mở mắt và quay lại nhìn vào mặt cô hầu gái, tay vẫn đặt hờ lên núm vú. Họ lặng lẽ nhìn nhau hồi lâu, rồi Tokiwa nhắm mắt:

- Em có nhận thấy mấy hôm nay ta có vẻ gì khác không, Eiko?

Cô hầu gái ngạc nhiên:

- O Tokiwa-san, có gì khác không ư? Tại sao lại phải có gì khác kia chứ?

- Hoặc là do ta tưởng tượng ra, nhưng ta thấy trong người hơi khang khác.

Cô hầu gái khe khẽ chà khăn bông lên tâm lưng thon thon của bà chủ và hỏi nhẹ nhàng:

- Khác như thế nào, Tokiwa-san? Trông bà vẫn thế mà.

Tokiwa nhắm mắt và để tay lướt trên bụng và hông - Nàng nhìn chăm chăm xuống đó hồi lâu rồi chậm rãi đưa mắt nhìn quanh nửa người dưới tựa như đã tìm ra một cái gì đó nhưng vẫn chưa biết đó là cái gì.

- Ta không biết diễn tả cảm giác đó như thế nào. Dường như là thân thể ta biết một cái gì đó mà không ai biết - ngay cả ta cũng không biết nữa.

Cô hầu gái lo lắng hỏi:

- Hay là bà bị ốm, Tokiwa-san ? Hay là những chuyện hãi hùng vừa qua làm bà bị ốm mất rồi?

Tokiwa lắc đầu:

- Không, không phải là ốm. Ta cảm thấy hình như ta đột nhiên tràn trề một niềm vui gì đó. Nhưng ta không biết đó là cái gì.

Cô hầu gái thì thầm rất khẽ, mặc dầu chỉ có hai người trong ngôi đình tạ:

- Có phải bà sắp thấy thánng rồi phải không?

Tokiwa gật đầu:

- Phải, đúng vậy. Thật ra đã quá mất mấy ngày rồi.

Vẻ mặt cô hầu gái đột nhiên nhẹ nhõm, cô mỉm cười:

- Em hiểu cái gì kia?

- Em nhớ rằng chị gái em cũng có những cảm giác giống như thế. Có thể không mạnh như bà cảm thấy- nhưng chị em không duyên dáng như bà.

- Em nói thế nghĩa là thế nào?

- Chị em cũng có những cảm giác như bà tả, cảm giác đó là mỗi khi chị ấy lại có mang.

Tokiwa im lặng nhìn cô hầu gái hồi lâu, vẻ mặt cho thấy nàng không ngạc nhiên lắm:

- Có thể đó là bí mật của cơ thể bà, O Tokiwa-san - bởi vì đây là lần đầu tiên bà có mang.

Tokiwa gật đầu, mặt nghiêm trang, mắt sáng rực xúc động. Cô hầu gái thi thào, đặt chiếc khăn bông sang bên cạnh và nhìn vào Tokiwa:

- Có phải cha đứa bé là Hoàng tử Tanaka Yoshio không? Nếu như bà đang có mang con trai ngài, thì tương lai của nó sẽ được đảm bảo....

Tokiwa không trả lời mà nhìn xuống thân thể mình lần nữa, nàng ngạc nhiên không biết thân hình thon thả của mình sẽ thay đổi và biến dạng ra sao trong mấy tháng tới. Rồi, lần đầu tiên một niềm vui từ tiềm thức dâng lên và trào dâng trong nàng về một cuộc sống mới đây hứa hẹn trước mắt. Mát một hồi lâu nàng quay cuồng bởi ý nghĩ đó, rồi tâm trí nàng quay trở về những giây phút hãi hùng khi Hoàng tử Tanaka- trong khi vẫn tiếp tục quát lên những mệnh lệnh cho viên chỉ huy samurai - cười lên nàng, thô bạo chọc sâu vào người nàng, khoái trá trong những tiếng kêu đau đớn của nàng.

Tokiwa nói, giọng nàng chột xa xôi:

- Có lẽ hoàng tử Tanaka không muốn có con với ta đâu. Nếu chàng biết thì có lẽ là chàng sẽ tức giận nhiều hơn là vui mừng.

Nàng im lặng hồi lâu, rồi quay lại nhìn cô hầu gái:

- Eiko, ta tin rằng em sẽ giữ bí mật cho ta. Em không được nói với ai nhé.

Cô hầu gái tròn mắt, rồi gật mạnh đầu:

- Dĩ nhiên rồi, O Tokiwa-san. Bà có thể hoàn toàn tin vào lòng trung thành của em.

Eiko đã mang một chiếc áo kimono mặc đêm bằng sa trong suốt vào buồng tắm, cô lo lắng giúp nàng mặc áo vào trước khi dẫn nàng trở lại ngôi đình tạ. Trong nhà cô đã trải sẵn một tấm đệm ngủ bên cạnh một ngọn *andon* đang toả ánh sáng dịu dàng. Nhưng để phòng trường hợp Tokiwa muốn chơi đàn samisen và hát một lúc trước khi ngủ, cô cũng đã đặt sẵn cây đàn và chiếc áo kimono mặc đêm màu xanh đen thêu những ngôi sao bạc của nàng bên cạnh.

Eiko nói khẽ:

- Em đã giặt sạch và mangle lại chiếc áo ưa thích của bà. Sau chuyến đi khủng khiếp của bà nó bê bết bùn đất và rách tướp. Nhưng bây giờ bà có thể mặc lại được rồi.

Tokiwa nhìn chiếc kimono. Nền lụa sang trọng của chiếc áo ánh lên trong ánh sáng mờ ảo và hình ảnh chiếc áo đưa nàng trở lại với những ký ức giữ kín trong mấy ngày qua. Nàng nhớ lại đã khoác chiếc kimono này lên người khi vội vã trốn chạy khỏi Golden Pavilion ở Yedo. Nàng đã run bắn vì sợ trong chiếc áo này trong suốt cuộc hành trình khủng khiếp qua những cánh đồng đất ban đêm, trong chiếc kiệu rèm che kín mít. Sau cuộc chạy trốn liều lĩnh khỏi quán trọ và cuộc gặp gỡ choáng người với tên rợ nước ngoài dưới thác nước, nàng đã sung sướng được cảm thấy sự mềm mại dễ chịu của nó bao bọc quanh mình, khi cuối cùng nàng đã tìm được một sự che chở ở nơi cái nhà kho đổ nát ấy. Nhưng rồi những hồi ức ấy trở nên nhoè đi khi nhớ lại câu chuyện của tên rợ nước ngoài tả lại tấm màn kỳ diệu dính đầy sao mà chàng đã quấn quanh người trên đỉnh núi Fuji trong giấc mơ của chàng.

Hình ảnh người ánh trắng mờ xa của ngọn Fuji hiện rõ mồn một qua cửa sổ của ngôi nhà kho đổ nát đó dường như nói gì với cả hai người. Tokiwa

nhắm mắt, khẽ rùng mình trước hình ảnh sống động như thật của giây phút đó. Lúc này nàng ngạc nhiên tại sao khi đó mình lại không hề lường lự khi khoách tấm áo quanh đôi vai vạm vỡ của chàng trai rợ trong khi chàng đứng nhìn xuống nàng bằng đôi mắt lạ lùng xanh thẳm thẳm như xuyên suốt người nàng. Nàng cảm thấy nghẹt thở khi những hồi ức cuốn nhanh theo nhau, và như nghe thấy lại giọng nước ngoài trọ trẹ của chàng hỗn hển, run run lấp bắp những từ ngoại quốc khó hiểu lúc cơn khao khát của hai người lên đến đỉnh cao nhất.

Những âm thanh gợi lại đó cũng mang theo cả một tiếng vọng của cảm giác mãnh liệt đã từng thâm đắm và tan hoà vào sâu trong mình nàng. Thế rồi không hề nghi ngờ gì nữa, nàng hiểu rằng có một sự liên hệ trực tiếp giữa những giây phút kỳ diệu ấy với cảm giác khó chịu hiện nay. Nhận thức mới mẻ đó làm nàng giật bắn cả người và mở choàng mắt ngay lập tức để nhìn về phía cô hầu gái vẫn đang kiên nhẫn đưa chiếc áo kimono màu xanh thắm cho nàng.

Nàng nói, giọng phập phồng:

- Eiko, ta đã không kể cho em hết toàn bộ câu chuyện. Ta đã kể lại cơn hỗn loạn khủng khiếp trong đám đông trốn chạy khỏi bọn kẻ thù ghê tởm - nhưng ta đã giữ lại một chuyện quan trọng nhất.

- Bà còn quên điều gì, Tokiwa-san?

Nàng phân vân nhìn người hầu gái một lát, cuối cùng nói:

- Ta biết rằng sẽ khôn ngoan hơn nếu ta giữ lại tâm sự này cho riêng mình. Nhưng ta cần phải nói với một ai đó có thể tin cậy.

Eiko cúi xuống và khẽ dịch tới để có thể nhẹ nhàng khoách tấm áo kimono lên người bà chủ:

- Em rất vinh hạnh vì được bà thổ lộ tâm sự. Em sẽ không bao giờ tiết lộ điều đó.

Tokiwa mỉm cười cảm ơn, rồi ngồi lại cho tư thế dễ chịu hơn và ra hiệu cho Eiko làm theo. Nàng cầm cây *samisen* lên, lướt nhẹ vài nốt, rồi ngược nhìn Eiko, tay vẫn lướt trên phím đàn:

- Trong khi tắm dưới thác nước có một người nhìn ta mà ta không biết. Ta đã kể với em rằng chỉ có mỗi một mình Gotaro, tên chỉ huy lính canh của Hoàng tử Tanaka đến để bắt ta lại - nhưng sự thật thì không phải thế. Mặc dầu Gotaro đã cố bắt ta, nhưng hẳn không ngờ là có một người khác cũng đang theo dõi hẳn.

Cô hầu gái ngạc nhiên hỏi:

- Người đó là ai?

Tokiwa dừng tay chơi đàn, mắt nàng rục cháy một cách lạ thường:

- Một tên rợ nước ngoài. Một tên rợ nước ngoài đã cứu thoát ta!

Mắt cô hầu gái tròn xoe, rồi cô bé nén tiếng kêu bằng cách giơ một tay lên che miệng:

- O Tokiwa-san. Hẳn là bà phải sợ chết khiếp mất.

Tokiwa cúi đầu và lại bắt đầu chơi đàn khe khẽ:

- Ta đã trải qua hai đêm kinh hoàng trước khi gặp tên rợ nước ngoài đó, vì thế ta nghĩ là ta sẽ chết ngất ngay lập tức. Nhưng sau khi cơn hoảng sợ qua đi, ta mới biết rằng cũng không có gì cần phải sợ hãi cả.

Eiko nghi hoặc hỏi:

- Làm thế nào mà tên rợ nước ngoài đó lại cứu được bà? Tất cả bọn chúng đang ở trên con tàu đen ở tận ngoài vịnh Yedo kia mà.

- Anh ta đã bí mật bơi vào bờ. Và rất nhiều người đang cười ngửa để đuổi theo anh ta.

- Thế rồi làm thế nào mà bà lại gặp hẳn?

- Như ta đã kể lúc này, lúc ta tắm dưới thác nước hẳn đã đứng nhìn mà ta không hề hay biết. Khi Gotaro đến gần hẳn nhìn thấy ta bị nguy hiểm và đã nhảy khỏi chỗ nấp để quật ngã Gotaro.

Người hầu gái như bị sét đánh:

- O Tokiwa-san, hẳn có vuốt dài như người ta vẫn kể không ? Có phải người hẳn đầy lông lá không?

Tokiwa lắc đầu và mỉm cười dịu dàng trong khi vẫn lướt trên cây đàn *samisen* một giai điệu dịu dàng:

- Hãn cao hơn tất cả mọi người đàn ông Nippon... Vai cũng rất rộng. Hãn chiến đấu bằng kiếm thật dữ dội... hãn rất khoẻ.

Eiko nín thở:

- Nhưng bà có khiếp sợ hãn không?

- Hãn có một người bạn đồng hành người Nhật, một người dân chài bị đắm tàu ở rất xa bờ biển của chúng ta. Ông ta đã trở về quê hương Nippon trên con tàu đen đó. Ông ta nói rằng ông ta biết người rợ đó đã lâu và họ đã thực sự trở thành bạn bè.

Eiko nói giọng thất vọng:

- Nhưng trông hãn ta như thế nào?

- Mắt hãn xanh như bầu trời - Tokiwa nhắm mắt, tựa như để nhớ lại cho rõ hơn - và tóc hãn như màu của lá mùa thu... Hãn đã học được một ít tiếng Nippon, vì thế chúng ta có thể nói chuyện được. Nhưng hãn không gắt gỏng và trịnh trọng như đàn ông Nippon. Hãn đối với ta rất dịu dàng và trân trọng.

Có cái gì đó trong giọng nói của người geisha khiến cho cô hầu gái nhìn kỹ vào mặt nàng:

- O Tokiwa-san, có lúc nào bà ở một mình với tên rợ nước ngoài đó không?

Tokiwa dừng tay chơi đàn *samisen*, nhìn đăm đăm ra khu vườn tối đen bên ngoài ngôi đình tạ:

- Có, khi người dân chài lên một ngôi đền trên đỉnh đồi để cầu nguyện, chúng ta ở lại một mình với nhau trong ngôi nhà kho đồ nát đó. Người rợ đó đã kiệt sức và ngủ thiếp đi trên cầu thang lên sàn kho. Ta cảm thấy ái ngại nên đã đi lên để đem cho anh ta một ít cơm. Khi lên đến đỉnh thang ta nhìn thấy núi Fuji toả sáng đẹp một cách lạ thường dưới ánh trăng, qua khung cửa sổ của nhà kho...

Nàng ngừng bật và im lặng, mắt vẫn nhìn ra ngoài vườn. Người hầu gái không đủ kiên nhẫn chờ cho nàng nói tiếp, cứ nhấp nhồm không yên trên

gót chân. Khi không thể chịu nổi nữa, cô bé cúi xuống và khẽ chạm vào tay Tokiwa:

- Thế rồi chuyện gì xảy ra?

Tokiwa hít một hơi thật dài và chậm:

- Đột nhiên chàng tỉnh dậy và rút ngay kiếm ra. Ta nghĩ rằng chàng tưởng là ta đến để tấn công chàng. Ở đó rất tối. Ngay lúc đó ta sợ rằng chàng sẽ giết ta mất - nhưng chàng kịp nhận ra rằng mình đã nhầm. Chàng quang kiếm sang một bên và xin lỗi...

Eiko thì thầm:

- Hẳn có ăn cơm do bà mang tới không? Bọn rợ nước ngoài có thích thức ăn Nippon không?

Tokiwa đặt cây đàn *samisen* xuống sang bên cạnh và ngồi lại một tay tư lự vuốt ve tà áo kimono khoác ngoài:

- Một lúc lâu chàng chỉ nhìn chăm chăm vào chiếc áo này, mắt nhìn rất lạ lùng. Rồi cuối cùng chàng kể cho ta nghe rằng đêm trước đó chàng đã nằm mơ thấy trèo lên Núi Fuji vào ban đêm. Trên đỉnh núi, giữa đám tuyết chàng mơ thấy với được tay lên trời và cuốn cả bầu trời đầy sao vào trong tay. Chàng bảo bầu trời và các vì sao làm bằng lụa và chàng đã quấn miếng lụa đó vào người như quấn một chiếc áo dài... Trên đỉnh núi có một tấm gương khổng lồ. Nhưng khi nhìn vào trong gương thì chàng chỉ nhìn thấy gương mặt của một cô gái Nippon rất xinh đẹp - cô gái đó cũng đang mặc một chiếc áo lụa của bầu trời đêm đầy sao...

Eiko bật kêu lên một tiếng nhưng không nói gì nữa.

Tokiwa nói tiếp:

- Tận lúc này ta như nhìn thấy rõ đỉnh Fuji toả sáng trong ánh trăng. Và ở trong ngôi nhà kho đó có một cảm giác gì đó rất lạ. Hầu như là ta đang sống ở một thời xa xưa như trong những câu chuyện huyền thoại của chúng ta, khi mà các *kami* vẫn đi lẩn bên cạnh ta...

Cô hầu gái hỏi bằng giọng thì thầm ngay thẳng:

- Rồi sau đó có chuyện gì xảy ra, O Tokiwa-san? Sau đó hai người làm gì?

Tokiwa run run :

- Bây giờ nhìn lại ta vô cùng ngạc nhiên vì những hành động của mình. Nhưng bởi vì ta cảm động sâu sắc vì giấc mơ của chàng, nên chính tay ta đã cởi chiếc kimono này ra, mặc đầu bên trong không mặc gì cả. Ta quần chiếc áo lụa màu thắm quanh vai và ngực chàng... Ta nghĩ rằng chàng cũng ngạc nhiên. Nhưng bởi vì màn đêm thật huyền ảo cho nên ta chẳng hề thấy xấu hổ...

Eiko dịu dàng nói:

- Như vậy bà đã biến giấc mơ của ông ta trở thành sự thật. Những gì bà làm thật là đẹp. Có lẽ *kami* của ngọn núi và của đêm tối đã muôn như vậy....

Tokiwa nhìn lên, mắt nàng chột ánh lên cảm động. Má nàng dần dần ửng hồng và nàng xúc động cúi xuống tựa người vào người hầu gái:

- Phải, ngọn núi lửa thiêng liêng nhất của chúng ta sao mà trắng muốt và tinh khiết đến thế dưới ánh trăng đêm ấy! Và trước khi tới quán trọ ta đã cầu xin *kami* của Fuji-san, điều mà ta chưa từng bao giờ làm cả. Ta đã cầu xin các ngài giúp ta. Và ta đã trốn thoát thật là trôi chảy - vì thế những gì xảy ra sau đó cứ như là định mệnh. Dường như là mọi sự đều có một ý nghĩa nào đó...

Giọng Tokiwa lắng đi và nàng hạ mắt nhìn xuống. Người hầu gái hơi nhồm lên trên chiếc chiếu, nhìn nàng cúi đầu lặng lẽ. Cô bồn chồn nóng ruột muốn nghe tiếp. Cuối cùng Tokiwa thì thầm:

- Sự say đắm của chàng người rợ ấy thật là mãnh liệt. Nhưng chàng cũng thật dịu dàng. Chàng không hề giống với những người đàn ông Nippon ta từng biết, ở chàng có một vẻ gì đó vô cùng dịu dàng.

Cô hầu gái thì thầm:

- Tokiwa-san, có phải ông ta có sức khoẻ bằng mười người, như người ta vẫn nói không?

- Thân thể chàng rất cường tráng - nhưng cũng vô cùng êm dịu trong cách chàng làm với ta. Ta cảm thấy chưa bao giờ như vậy... Nếu những điều em nói về các cảm giác của ta bây giờ là đúng, và sự thật là ta đã có mang, thì ta tin rằng đó sẽ chính là từ những phút giây ta chia sẻ cùng chàng trong cái nhà kho đổ nát đó.

Đôi mắt cô hầu gái mở to sững sốt khi đã thấm hiểu ý nghĩa tàn ác của điều vừa được nghe:

- Vậy thì bà nghĩ rằng đó không phải là con của Hoàng tử Tanaka ư?

Nàng geisha gật đầu đầy hàm ý, nhưng vẫn không nhìn lên.

Sau một hồi lâu im lặng, cô hầu gái nhẹ nhàng hỏi:

- Bà không sợ ư, Tokiwa-san?

Tokiwa đột nhiên giơ một tay lên che mặt và nói:

- Đây là thời buổi vô cùng hỗn loạn. Ta không biết chắc mình nghĩ thế nào. Nhưng cứ mỗi khi nghĩ đến chàng trai người rợ đó, ta chỉ nhớ đến sự dịu dàng của chàng mà thôi.

Tokiwa tiếp tục bịt chặt lấy mặt, suốt một hồi lâu tiếng róc rách của con thác giả chảy trong khu vườn là những tiếng động duy nhất khuấy động màn đêm tĩnh mịch. Cuối cùng Eiko hỏi:

- Hoàng tử Tanaka có biết tí gì về những chuyện đó không?

Tokiwa buông rơi hai bàn tay và nhìn thẳng vào mặt cô hầu gái, vẻ mặt nàng đột nhiên u ám:

- Ta đã nói dối chàng. Chàng hỏi ta có phải là ta đã tự tay cởi dây lưng cho tên rợ không, và ta đã thề là ta không hề làm thế.

Eiko ngạc nhiên hỏi:

- Làm thế nào mà ngài biết được về cuộc gặp gỡ của hai người trong cái nhà kho đổ nát đó?

- Gotaro và Hoàng tử Tanaka bắt gặp người dân chài Nippon trong khi ông ta đi lên một ngôi đền ở gần đó. Họ bắt ông ta và bắt ông phải dẫn họ trở lại nhà kho. Họ đột nhập vào đúng lúc chàng trai người rợ đang ôm chặt lấy ta...

Eiko hoảng hốt nhìn nàng:

- Ôi, không ! Vậy Hoàng tử đã nhìn thấy tất cả ư?

Tokiwa thì thầm:

- Không phải là nhìn thấy tất cả. Nhưng cũng đủ để làm chàng giận dữ. Ta chỉ hơi hé áo ra, sau đó ta nói với chàng là chàng đến vừa kịp để ngăn không cho tên rợ làm nhục ta.

- Ngài có tin bà không?

Tokiwa lưỡng lự cố cầm nước mắt:

- Ta mong như vậy. Sau khi ta nói dối, thoát tiên trông chàng rất giận dữ. Ta sợ rằng tính mạng ta nguy mất.

Cô gái nông thôn sôi nổi đưa tay ra và đặt tay lên vai nàng geisha:

- Vậy thì bà đã làm đúng. Có lẽ nhờ nói dối như vậy bà mới cứu được tính mạng mình...

Tokiwa nói và thở dài.

- Nhưng ta vô cùng xấu hổ với mình vì đã nói dối. Ta vô cùng xấu hổ...

Eiko khẽ nói và cúi xuống gần hơn:

- Bà thật là dũng cảm. Cần phải dũng cảm mới có thể làm theo linh tính của trái tim như vậy được - và hãy nhớ rằng bà cảm thấy đó là ý muốn của *kami*. Em tin rằng nếu đó không phải là ý muốn của *kami* thì bà đã chết rồi. Vì thế chẳng có gì phải xấu hổ vì chuyện đó cả.

Tokiwa cúi đầu, vai nàng rung lên và nàng lặng lẽ khóc. Eiko nhìn nàng, vẻ mặt chất phác của cô gái nông thôn đầy cảm thông, cô kiên nhẫn chờ cho đến khi nàng bình tĩnh lại:

- Rồi khi Hoàng tử Tanaka và Gotaro đột nhập vào thì họ có đánh nhau tiếp nữa không, Tokiwa-san?

Nàng gật đầu xa xôi:

- Gotaro nhảy lên chàng trai người rợ, lúc này chàng chưa kịp phản công lại, và Gotaro sắp sửa giết chàng, nhưng Hoàng tử Tanaka ngăn lại.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì chàng trai người rợ đã giúp Hoàng tử Tanaka và các vị quan Nippon khi họ lên con tàu đen để đàm phán.

- Điều đó đã cứu mạng cho chàng?

- Phải. Để đền trả món nợ đó, Hoàng tử Tanaka đã thả chàng trai người rợ và người dân chài đi cùng chàng. Ngài ra lệnh cho họ phải ngay lập tức quay về tàu - nhưng ta nghĩ là họ đã không tuân lệnh. Ba ngày trước đây một người đưa tin đã tới và báo tin rằng người ta phát hiện thấy họ đang ở sâu trong đất liền. Ngay lập tức Hoàng tử Tanaka đã đi cùng với một toán quân để bắt hai người lại...

Một tiếng chân bước khẽ khàng vang lên ngoài vườn khiến nàng ngừng bật đột ngột và họ nhìn lên vừa kịp để nhìn thấy Hoàng tử Tanaka đang đi thẳng vào ngôi đình tạ. Vẻ mặt mệt mỏi của chàng nghiêm nghị, nhưng chàng đã mặc một chiếc áo giáp mới, một chiếc áo khoác vải đỏ mới và hai thanh kiếm samurai giắt trong thắt lưng. Vừa nhìn thấy bóng chàng, cả Tokiwa lẫn cô hầu gái vội vã đứng lên và cúi đầu thật thấp để đón chào. Rồi người hầu gái ra khỏi ngôi đình tạ, để lại hai người đối mặt với nhau trong một sự im lặng đầy đe dọa.

Chàng hất đầu về phía nàng và nói ngắn:

- Chào nàng, O Tokiwa-san. Không may là cuộc viếng thăm này của ta sẽ rất ngắn ngủi. Có nhiều việc rất quan trọng khiến ta cần phải có mặt. Ta chỉ đến để yên tâm là nàng vẫn khỏe.

Nàng khẽ nói, mặt cúi xuống tránh cái nhìn của chàng:

- Cảm ơn chàng, O Kami-san. Em vẫn khỏe, như chàng thấy đó. Và em cũng rất sung sướng thấy chàng vẫn an toàn.

Chàng nói vẫn bằng cái giọng cứng nhắc như vậy và cố ý giữ khoảng cách vài mét giữa hai người:

- Ta hy vọng nàng cảm thấy dễ chịu và được đối xử tốt. Nếu nàng cần gì thêm, ta sẽ ra lệnh cho bọn chúng trước khi đi.

Nàng chậm rãi ngẩng mặt lên để nhìn vào mặt chàng và nói:

- O Kami-san, về mặt vật chất thì em không có nhu cầu gì thêm cả. - Nhưng thật là vô cùng căng thẳng khi phải sống ở đây mà không hề hay biết gì về những việc đang xảy ra bên ngoài kia.

Chàng sáng giọng cắt lời:

- Nàng biết rất rõ rằng nàng được giữ ở đây vì an toàn của chính nàng. Kẻ thù của chúng ta đã bắt cóc vợ và con của một nhân vật quan trọng để buộc ông ta phải làm theo yêu cầu của chúng. Chúng cũng sẽ không lưỡng lự khi cần phải bắt cóc nàng...

Nàng lo sợ mở to mắt nhìn chàng:

- Vậy chiến tranh với bọn rợ nước ngoài đã nổ ra rồi ư?

Chàng nói:

- Chưa đâu. Nhưng sáng sớm mai sẽ là lúc căng thẳng lên đến đỉnh cao nhất. Trong vài giờ nữa chúng ta sẽ biết là chiến tranh có nổ ra hay không.

Nàng lo âu hỏi:

- Sáng mai sẽ có chuyện gì xảy ra, O Kami-san?

- Bọn rợ nước ngoài đang cho đổ bộ một lực lượng quân sự lớn trên bãi biển Kurihama. Đô đốc của chúng sẽ chỉ huy lực lượng đó. Chúng ta đã đồng ý cho phép bọn chúng trình bức thư của Tổng thống của chúng cho Đức Hoàng thượng...

Nàng ngập ngừng hỏi:

- Em không hiểu. Tại sao một nghi lễ như vậy lại đưa đến chiến tranh được?

- Bởi vì bọn chúng rất đông. Và chúng sẽ đưa các tàu của chúng đến gần hơn và sẽ hướng các khẩu súng hạng nặng vào bờ. Chúng ta đã có hơn một trăm ngàn quân lính tập trung dọc bờ biển, sẵn sàng chiến đấu, hầu hết đều ngụy trang kỹ. Lực lượng của bọn rợ nước ngoài chỉ có thể có khoảng vài trăm tên, nhưng chỉ cần một bước đi sai lầm của một trong hai bên sẽ dẫn đến việc châm ngòi lửa chiến tranh...

- Nếu bắt đầu chiến tranh thì sẽ ra sao, O Kami-san?

Mặt Tanaka tối lại:

- Nếu chiến trận nổ ra, chúng ta sẽ có thể tiêu diệt toàn bộ lực lượng của bọn chúng nhờ số lượng áp đảo của chúng ta. Nhưng đó sẽ là một cuộc chiến tranh đẫm máu và tàn khốc bởi vì chúng có vũ khí tối tân. Và chúng ta không thể nào ngăn được bọn chúng dùng súng lớn tàn phá tất cả các thành phố và các làng mạc ven biển. Điều đó sẽ gây nên những tổn thất biết bao nhiêu sinh mạng. Rồi cũng có thể bọn chúng sẽ quay lại với nhiều tàu lớn, nhiều súng lớn hơn...

Tokiwa nhận thấy trong khi nói, bàn tay chàng hết mở ra lại nắm chặt lấy đôi kiếm, cho thấy những căng thẳng trong lòng. Mặc dầu chàng không hề tỏ ý định xích đến gần, nhưng đôi mắt chàng không hề rời khỏi mặt nàng và nàng cảm thấy rõ rằng mặc dầu giọng chàng lạnh như băng nhưng thật ra chàng đang phải cố gắng để chế ngự những cảm giác thật của mình, về phía mình nàng cũng rùng mình bởi cơn bối rối mới trong lòng khi sự đối mặt với chàng lại càng làm nổi rõ những cảm xúc quen thuộc và lỗi lầm mới xuất hiện trong mấy ngày vừa rồi.

Một sự im lặng kéo dài giữa hai người, nàng sắp sửa bật lên thổ lộ với chàng rằng nàng nghĩ rằng mình đã có mang, thổ lộ chỉ để xem xem phản ứng của chàng ra sao. Nhưng nàng bỏ ngay ý định đó đi, bởi chợt nhận ra rằng hơn mọi sự nàng muốn biết cuộc tìm kiếm chàng trai người rợ vừa rồi có kết quả gì hay không - rằng chàng trai người rợ đã bị giết hay vẫn còn sống. Và nàng cũng linh cảm thấy rằng câu hỏi không được nói ra đó của nàng chính là lý do chính khiến chàng vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng cứng nhắc và kìm lại ý muốn tiến đến gần để ôm lấy nàng.

Cuối cùng nàng hỏi, giọng cố làm ra vẻ thờ ơ để giấu những tình cảm thật trong câu hỏi của mình:

- Nhiệm vụ vừa rồi của chàng có thắng lợi hay không, O Kami-san? Chàng đã đi lâu nhiều hơn em tưởng.

Mắt Tanaka hơi sáng lên một chút:

- Tokiwa-san, ta đã không thành công trong việc bắt lại tên rợ nước ngoài đó, nếu như đó là điều nàng định hỏi. Hãn và tên dân chài đã ngu ngốc không tuân theo lệnh ta. Chúng đi sâu hơn vào đất liền và định leo lên đỉnh

Fuji. Không may chúng cũng bị kẻ thù lớn nhất của chúng ta đuổi theo. Đó là một toán samurai do con trai của Quận công Daizo dẫn đầu. Đã xảy ra một trận chiến đấu đẫm máu trên núi...

Tokiwa kinh hoàng nhìn chàng:

- O Kami-san, họ bị giết rồi ư?

Tanaka trả lời và nhìn sát vào mặt nàng:

- Tên dân chài bị trúng tên. Xác hắn đã bị ném xuống một trong những hẻm núi lửa.

Tokiwa nhắm vội mắt nhưng rồi cố mở ngay ra:

- Còn tên rợ nước ngoài thì sao?

- Tên rợ nước ngoài đang sắp bị chém đầu khi ta dẫn các samurai của ta bất ngờ tấn công vào lực lượng của Daizo. Hắn đang định chạy xuống núi nhưng một trong những chiến sĩ của Daizo đã nhìn thấy hắn và đốn hắn ngã xuống...

- Vậy chàng đã nhìn thấy hắn bị giết rồi? - Tokiwa cố giữ cho giọng được bình thường.

Tanaka lắc đầu:

- Ta nghĩ rằng hắn bị thương và người của Daizo đã đem hắn xuống núi. Lực lượng của ta nhỏ quá không đủ để thắng bọn chúng. Ta đã mất nhiều chiến sĩ và buộc phải rút lui để khỏi bị tiêu diệt... Chúng ta đã cố theo bọn chúng khi xuống núi nhưng bị mất hút chúng bởi vì trời rất tối.

- Bây giờ tên rợ đang ở đâu?

Vẻ mặt như tượng đá của Tanaka trở nên nghiêm nghị hơn:

- Suốt ba ngày qua ta đã bỏ công để đi tìm hắn. Ta đã yêu cầu một số bộ tộc ở vùng này giúp ta tìm khắp các hướng từ vùng Fuji-san cho tới vùng Vịnh Yedo. Nhưng không thể nào tìm ra một dấu vết nào.

- Điều gì có thể xảy ra với hắn nhỉ?

- Ta tin rằng con trai của Daizo ban ngày giấu kỹ tên rợ đi và bí mật chuyển hắn vào ban đêm để đến Kurihama.

- Tại sao hắn lại làm như vậy, O Kami-san?

Tanaka hít vào một hơi dài, đôi mắt đen của chàng lấp lánh:

- Bởi vì quận công Daizo là người lớn tiếng đòi chiến tranh với bọn rợ nước ngoài nhất. Chúng ta đã thu lượm được những tin đồn rằng ông ta định sẽ đưa tên tù binh bị xích ra đúng lúc bắt đầu nghi lễ ở Kurihama... Ông ta sẽ lên án sự dối trá của bọn rợ nước ngoài và lớn tiếng kêu gọi toàn thể samurai trên đất Nippon hãy tập hợp lại và tiến hành một cuộc tấn công ngay tức khắc...

Tokiwa thì thào:

- Thật là đáng sợ, O Kami-san.

Tanaka gật đầu nhanh:

- Bây giờ có lẽ nàng đã hiểu được tại sao ta không thể phí phạm thì giờ nữa. Ta vẫn có được sự ủng hộ của một số bộ tộc các vùng và ta phải tiếp tục tổ chức các chiến sĩ lại để tìm kiếm tên rợ đó. Chúng ta sẽ phi ngựa suốt đêm - Chúng ta nhất định phải cướp lại được hãn trước khi trời sáng nếu muốn ngăn ngừa cuộc chiến tranh!

Tokiwa cúi xuống:

- Mong chàng thành công.

Chàng đá dậm người quay đi, nhưng lại ngập ngừng:

- Trông nàng có vẻ xanh xao, O Tokiwa-san. Nàng có khoẻ không?

Nàng bối rối nhìn lên, rùng mình bởi nỗi sợ hãi nếu như vì một linh tính nào đó mà chàng hiểu được nỗi e ngại của nàng về cơ thể mình và những cảm giác lạ lùng mà nàng đang trải qua:

- Mấy ngày vừa qua em hơi mệt, O Kami-san. Nhưng thật sự em cũng không biết rõ tại sao.

Chàng quay phắt lại, nhìn nàng chăm chú và sự lo âu của nàng không qua được mắt chàng, vẻ mặt chàng tỏ ra dửng dưng nhưng đôi mắt chột sáng lên tựa như một nỗi giận dữ sâu kín bên trong chột đang bùng lên. Chàng hít một hơi dài và bước hai bước đến gần, lạnh lùng nói:

- O Tokiwa-san, đây là thời buổi vô cùng nhiều nhương. Ta mong nàng hãy giữ mình yên tĩnh ở đây, nhưng hình như nàng không muốn nghe theo

ý muốn đó của ta. Và giờ đây những câu hỏi của nàng cho thấy những ý nghĩ của nàng vẫn còn quanh co bối rối...

Nàng hỏi:

- Chàng nói thế nghĩa là thế nào. O Kami-san?

Tanaka vẫn nói tiếp bằng giọng lạnh băng:

- Ta nghĩ nàng hiểu ta nói thế nghĩa là thế nào. Và nàng nên cân nhắc xem có khôn ngoan không khi quan tâm nhiều tới số phận của tên rợ nước ngoài đã gây nên nhiều phiền toái đến thế.

Cảnh giác bởi cơn giận dữ đang tăng lên của chàng, nàng nói:

- Em không thể có ý định gì cả. Những câu hỏi của em trước hết và hoàn toàn là vì chàng và công việc của chàng, mà đó là những điều em quan tâm nhất...

Chàng xãng giọng nói, phớt lờ sự phản đối của nàng:

- Cuộc gặp gỡ của nàng với tên rợ nước ngoài đã khiến nàng bị cái chết đe dọa. Vì thế chớ có liều lĩnh thêm nữa.

Nàng ngập ngừng nói:

- Em không hiểu.

- Khi ta hỏi nàng có phải là nàng đã tự cởi dây lưng của nàng ra cho tên rợ đó không, nàng đã khẳng khăng là không. Ta chỉ có thể hy vọng là nàng đã nói thật - Tanaka bước thêm một bước nữa đến gần - Nếu câu trả lời của nàng là "có" thì ta không có cách nào khác là phải giết nàng ngay lập tức, bằng lưỡi kiếm của chính ta, nàng có hiểu không?

Nàng thì thầm:

- Vâng, O Kami-san. Em hiểu.

Chàng im lặng nhìn chăm chăm vào nàng hồi lâu:

- Hơn nữa, nếu sau này ta phát hiện ra nàng đã không kể hết mọi chuyện cho ta, thì, O Tokiwa-san, nàng vẫn có thể chịu nguy cơ đó. Nàng có hiểu điều đó không?

Nàng nói, vẫn không ngược mắt lên:

- Có, em cũng hiểu điều đó.

- Ta rất vui khi nghe nàng trả lời như vậy. Bây giờ ta phải quay lại với nhiệm vụ khẩn cấp của ta. Chào nàng.

Chàng quay gót và đi thẳng ra khỏi khu vườn theo đường lúc này vừa đi vào. Ngay sau khi những bước chân của chàng vừa khuất đi trong bóng tối. Tokiwa từ từ khuyu gối xuống chiếc *tatami*. Đột nhiên nàng cảm thấy thật rõ ràng rằng cơ thể nàng hoàn toàn đổi khác: một cảm giác vừa nhẹ nhõm vừa đầy đặn dưới lồng ngực. Nhưng nàng cũng nhận ra rằng các cảm giác đó chỉ được nhận ra bằng linh tính, chứ không phải là những cảm giác thực. Nàng vùi mặt vào hai bàn tay và bắt đầu thổn thức rất to, nàng vẫn tiếp tục thổn thức ngay cả khi Eiko nghe thấy tiếng khóc của nàng chạy vào ngôi đình tạ và quỳ xuống vòng hai tay ôm chặt lấy nàng.

CHƯƠNG 41

VIÊN THỐNG ĐỐC URAGA CÚI XUỐNG GHÉ sát vào tai người phiên dịch, nói rất nhỏ:

- Trách nhiệm của tôi và ông gánh vác sẽ rất nặng nề, Haniwara-san ạ. Hoàng thân Toda của Idzu và Hoàng thân Ido của Iwami sẽ chỉ ngồi để đối mặt với bọn nước ngoài khi chúng lên bờ thôi. Nhưng cả hai vị quan chức cao quý đó đã được lệnh phải triệt để tuân theo luật lệ của chúng ta, tức là cấm mọi hình thức thông tin lời nói giữa các quan chức cao cấp nước ta với bọn rợ nước ngoài.

Bộ mặt mỏng dính của Haniwara Tokuma vốn đã tái nhợt và nhăn nhúm, nay lại căng thẳng hơn:

- Shacho-san, cảm ơn ngài vì đã cho tôi biết điều đó. Có phải như vậy có nghĩa là Hoàng thân Toda và Hoàng thân Ido sẽ không lên tiếng một lần nào trong suốt thời gian cử hành nghi lễ không?

Viên Thống đốc khẽ trả lời:

- Đúng vậy. Hội đồng các Shogun đã ban hành một điều luật mới nói rằng hai vị đó sẽ không nói một lời nào khi có mặt bọn rợ nước ngoài. Họ chỉ được uỷ quyền đứng lên và im lặng cúi đầu khi bắt đầu chào nhau và khi từ biệt, tất cả chỉ có vậy mà thôi. Sẽ chỉ có ngài và tôi nói thôi.

Người phiên dịch lo lắng liếc nhìn toà lâu đài vừa được dựng lên vội vã để dùng cho buổi lễ. Đã quá nửa đêm từ lâu và các thợ thuyền đắm mồ hôi với những cái búa, cưa và các dụng cụ khác đang làm việc cật lực dưới ánh đèn lồng để hoàn thành hai gian nhà cao ráo, thoáng đãng làm bằng gỗ và vải hai màu trắng và đỏ. Được dựng trên bãi cát trên bờ biển ngay mồm của

cái vịnh có hình một vành trăng lưỡi liềm gần làng Kurihama, toà lâu đài được cẩn thận ngăn cách với phía biển bằng những tấm màn chắn cao bằng vải và được canh gác cẩn mật bởi hàng trăm lính mang đủ các loại vũ khí khác nhau, kể từ những khẩu súng kíp cho đến giáo mác và kiếm.

Haniwara và viên Thống đốc đang đứng trong một gian sảnh rộng, sàn nhà được phủ bằng vải trắng. Một con đường làm bằng thảm đỏ vắt ngang qua gian sảnh và dẫn lên ba bậc tam cấp để lên một gian phòng rộng hơn, trang hoàng lộng lẫy hơn. Sàn nhà của gian trong này trải toàn thảm đỏ, những bức tường cao được phủ bằng những bức rèm lụa màu tím và trắng, trên đó có treo chiếc áo giáp thêu của Shogun Tokugam. Những bức rèm lụa sống động vẽ hình phong cảnh rừng núi và những con cò chấp chới cánh bay được dăng từ chân tường lên đến tận trần nhà ở cả ba phía của gian sảnh này. Phía bên kia, một cái hòm gỗ sơn mài màu đỏ lớn với chân đế dát vàng đang được những người thợ mồ hôi ròng ròng đưa vào đặt ở chính giữa gian phòng.

Viên Thống đốc chỉ về phía cái hòm đỏ nói:

- Cái hòm kia sẽ đóng hai vai trò quan trọng - một là về mặt nghi lễ, một nữa là để bí mật.

Người phiên dịch đi vòng qua một tốp thợ đóng khố để theo kịp viên trưởng quan, ngỡ ngàng hỏi:

- Để làm gì kia, Shacho-san? Bức thư của bọn rợ sẽ được để trong chiếc hòm đó à?

Viên Thống đốc thận trọng nói:

- Không phải là ở trong chiếc hòm, Tokuma-san, mà là ở trên. Khi viên đô đốc và các viên tướng khác của bọn rợ đến và ngồi đầu vào đó xong xuôi, nhiệm vụ đầu tiên của ngài sẽ là thông báo cho chúng tên tuổi của các vị đại diện cho vương quốc chúng ta. Sau đó ngài sẽ hỏi rằng bản chính của bức thư và các bản sao đã sẵn sàng để được đệ trình hay chưa.

- Rồi tôi sẽ phải nói thế nào nếu chúng nói là đã sẵn sàng, thưa Shacho-san?

- Ngài sẽ trình bày là Hoàng thân Toda đã sẵn sàng để tiếp nhận các bức thư. Nhưng Hoàng thân sẽ không động đến nó và cũng không tiến lên một bước nào, dù dưới bất kỳ hoàn cảnh nào. Ngài sẽ giải thích rõ ràng là vị trí tiếp nhận chính xác dành cho việc liên lạc là ở trên mặt chiếc hòm đỏ này, và ngài sẽ yêu cầu tên rợ tự tay đặt các bức thư lên mặt chiếc hòm đó.

Người phiên dịch lo lắng liếc nhìn chiếc hòm trông như một cái bàn thờ lớn đang được nâng lên để đặt vào vị trí gần với bức tường hậu của gian phòng:

- Tôi hiểu, Shacho-san. Tôi sẽ ghi nhớ cẩn thận từng bước đó.

Viên Thống đốc gật đầu và dừng lại trước cái hòm, đưa tay về phía hai cái đôn bằng sứ trắng trang trí những hình núi non màu xanh lơ được đặt bên cạnh chiếc hòm:

- Suốt buổi lễ, Hoàng thân Toda và Hoàng thân Ido sẽ ngồi nguyên trên những chiếc đôn này. Viên đô đốc và hai sĩ quan cao cấp của bọn rợ sẽ được mời ngồi đối diện với hai vị đó ở đây, phía bên phải của chiếc hòm... - Viên Thống đốc dừng lại một lát và chỉ tay về phía ba chiếc ghế tựa nặng nề chạm trổ bằng tay rất công phu với những mặt nhô ra trông giống những cái gai vàng nhỏ - Đây là những mẫu đồ gỗ vừa ghép lại thành những chiếc ghế giống những cái ghế bọn rợ thường dùng. Người ta đã lấy chúng từ một ngôi chùa và đem đến đây, thông thường các nhà sư dùng loại ghế này để ngồi trong lễ hoả táng...

Người phiên dịch lo âu hỏi:

- Điều gì sẽ xảy ra sau khi tên rợ đã đặt những bức thư của họ lên mặt hòm, thưa Shacho-san? Lúc đó đã kết thúc nghi lễ chưa?

Viên Thống đốc trả lời:

- Chưa, chưa hẳn. Khi những bức thư đã được đặt lên mặt hòm xong xuôi đâu đấy, ta sẽ quỳ xuống trước mặt Hoàng thân Ido, lúc đó ta sẽ nhận từ tay Hoàng thân một tờ chiếu đã đóng triện của Hoàng đế nói rằng đã nhận những bức thư. Ta sẽ đưa nó cho viên đô đốc và sau khi cũng cung kính cúi chào hẳn đúng như thế, ta sẽ đưa tờ chiếu cho hẳn. Ông sẽ nhận

được một bản sao của tờ chiếu và lúc đó ông sẽ thông báo bằng miệng nội dung của tờ chiếu.

- Tờ chiếu sẽ nói gì, Shacho-san?

- Sau khi nói rằng những bức thư đã được thay mặt Hoàng đế tiếp nhận một cách đúng thể thức, tờ chiếu sẽ nhắc lại rằng lẽ ra mọi giao dịch liên quan đến các nước ngoài thông thường cần phải được tiến hành tại Nagasaki. Tờ chiếu cũng sẽ nói rằng các bức thư đã được tiếp nhận ở đây trái với luật pháp Nippon. Cuối cùng tờ chiếu nói rằng bởi vì đây không phải là chỗ thích hợp cho việc thương lượng hoặc vui chơi, và bọn rợ đã trao xong những bức thư họ cần trao, vì thế bọn chúng nên rời khỏi bờ biển của chúng ta ngay lập tức.

Viên phiên dịch vẫn không rời mắt khỏi chiếc hòm đỏ:

- Những lời đó nghe có vẻ rất thẳng thừng. Có phải ý đồ là như vậy không?

Viên Thống đốc nhấn mạnh:

- Phải. Đó là ý muốn đặc biệt của Hội đồng các Shogun. Ông sẽ chuyển đạt lại ý muốn đó bằng giọng đặc biệt kiên quyết.

Viên phiên dịch gật đầu tuân lệnh, mặt chăm chú căng thẳng:

- Và chính xác nghi lễ sẽ kết thúc như thế nào, Shacho-san?

- Tôi sẽ quay lại chỗ chiếc hòm để cuộn tấm vải đỏ bọc các bức thư đã được đặt trên đó lại. Điều đó sẽ là dấu hiệu chấm dứt buổi lễ. Cùng lúc đó ông sẽ nói với bọn rợ là không còn việc gì phải làm nữa.

- Và khi tôi đã nói thế rồi thì thế nào?

- Khi đó tôi và ông sẽ đi khỏi phòng họp này về phía hành lang trước để tỏ ra rằng bọn rợ cần phải đi theo chân chúng ta và mau chóng quay về tàu của chúng. Trong khi bọn chúng đi ra. Hoàng thân Toda và Hoàng thân Ido sẽ đứng dậy để im lặng cúi đầu chào từ biệt...

Viên phiên dịch vẫn hoài nghi nhìn chăm chăm vào chiếc hòm đỏ, nhưng lúc này ông ngẩng đầu lên và nhìn viên Thống đốc với đôi mắt bối rối:

- Ngài vẫn chưa nói cho tôi biết về mục đích bí mật của chiếc hòm đỏ này, thưa ngài Shacho-san. Bây giờ xin ngài giải thích cho tôi được không ạ?

Viên Thống đốc gật đầu và chậm rãi bước ra phía sau chiếc hòm và vẫy tay ra hiệu người phiên dịch đi theo. Đến khoảng giữa chiếc hòm và bức rèm lụa treo trên bức tường hậu, ông cúi xuống và kéo một miếng thảm sang bên cạnh và để lộ ra một chiếc cửa bí mật được gắn vào sàn nhà bằng gỗ. Ông kéo cánh cửa mở ra và bước lùi lại để người phiên dịch có thể nhìn thấy những bậc thang bằng đá thô dẫn xuống một căn hầm tối om phía dưới toà lâu đài.

Viên Thống đốc ý nhị liếc nhìn người phiên dịch đang kinh ngạc nhìn xuống các bậc thang và nói:

- Mục đích bí mật của chiếc hòm đỏ này là để che lối vào này. Đi theo tôi, tôi sẽ chỉ cho ông thấy. Đây là chỗ dành cho mười chiến sĩ Samurai đầy đủ vũ khí trốn ở dưới này - và họ sẽ có thể bất thành linh nhảy ra tấn công bất ngờ vào bất cứ thời điểm nào của buổi lễ.

Thoạt tiên người phiên dịch đứng im không động đậy, nhưng đôi mắt của ông kinh hãi nhìn vào bóng tối lờ mờ dưới hầm.

Viên Thống đốc lạ lùng hỏi:

- Sao vậy, Haniwara-san. Tại sao trông ông lại hoảng hốt như vậy?

Người phiên dịch nói bằng giọng hãi hùng:

- Tôi không hề trông chờ sẽ có bất cứ một hành động bạo lực nào ở đây.

Viên Thống đốc nhắc lại và bắt đầu đi xuống:

- Hãy đi xuống đây và chính mắt nhìn mà xem. Và tôi sẽ giải thích đầy đủ cho ông hiểu.

Người phiên dịch lưỡng lự bước một bước về phía chiếc cửa bí mật, rồi đứng lại khi nghe thấy tiếng náo động ở phía gian phòng mở ra thông với sảnh.

Ông quay lại và nhìn thấy một nhóm các *daimyo* ăn mặc trịnh trọng đang đi tới.

Mỗi lãnh chúa phong kiến đều có một samurai đeo hai thanh kiếm đi hộ tống, các samurai này đều mặc áo giáp bằng tre, đội mũ trụ và đeo mặt nạ trông rất dữ tợn. Nhóm *daimyo* đứng lại ở hành lang để nói chuyện với viên quan đang đứng trông nom công việc xây dựng và chuẩn bị cho toà lâu đài, giữa đám người đó Haniwara thoáng thấy cái bóng đồ sộ, dữ tợn của Quận công Daizo. Một nỗi sợ hãi chợt ập đến và tràn ngập lục phủ ngũ tạng Haniwara khi ông nhận ra khuôn mặt kẻ mới hai hôm trước đã bất ngờ nói trắng ra là đang cầm giữ vợ con của ông. Một hồi lâu ông sững sờ đứng nhìn trân trân suốt toà lâu đài, mặt trắng bệch, tim đập thành thịch và bản khoăn tự hỏi có dễ đã là lần thứ một nghìn không hiểu gia đình ông có được bình yên hay không. Ông cố gạt đi cảm giác dai dẳng là lúc này họ đã bị hại, mãi đến khi viên Thống đốc nhắc lại lời mời với giọng kiên quyết hơn ông mới quay lại.

Viên Thống đốc nhìn theo hướng mắt ông về phía hành lang chính, giục giã:

- Xuống đây nhanh lên, Haniwara-san, và hãy tự mình nhìn mà xem. Các *daimyo* đã đến để kiểm tra - nhưng trong một hai phút tới họ sẽ không đến đây đâu, vậy nên nhanh nhanh lên mới được.

Haniwara vội vã bước xuống bậc thang rộng rãi để bước xuống căn hầm được soi sáng bởi một chiếc đèn lồng. Nền hầm được rải những tấm ván và tường được chống bằng những cây gỗ thông. Trong góc phòng dựng hàng bó những thanh kiếm dài chết người. Những cây đao, những bộ áo giáp, mũ, khiên để thành đống trong các góc phòng. Một đường hầm thứ hai dẫn vào căn phòng ngầm, có vẻ như được dẫn vào từ bên ngoài lâu đài, và có cả hàng chục bình đựng nước uống cũng đã được đem vào.

Người phiên dịch hỏi bằng giọng thì thầm khó chịu và đưa mắt nhìn những bó vũ khí:

- Shacho-san, những cái này để làm gì vậy? Có phải chúng ta có kế hoạch tấn công bất ngờ và giết hết bọn rợ không?

Viên Thống đốc hạ giọng nói:

- Hội đồng các Shogun đã quyết định sẽ không mạo hiểm một chút nào. Vì thế sẽ có ít nhất samurai với đầy đủ vũ khí sẽ nấp ở đây trước khi buổi lễ bắt đầu.

Người phiên dịch hỏi đại dăng:

- Nhưng vai trò của họ sẽ là gì, thưa Shacho-san?

- Họ sẽ hành động theo hiệu lệnh của Hoàng thân Toda. Họ sẽ không tấn công nếu không có lý do cần thiết. Nhưng nếu bọn rợ nước ngoài tỏ ra một dấu hiệu nào sẽ dùng đến bạo lực, các samurai của chúng ta sẽ nhanh chóng nhảy ra và chém đầu viên đô đốc và toàn bộ người của hắn...

Người phiên dịch rung mình và nhìn những bức tường tối mờ dường như ẩn chứa những nguy hiểm trong đó. Không khí ẩm ướt sặc mùi biển, và bởi vì chỉ có thể đứng được lom khom dưới trần nhà thấp lè tè được ốp bằng những tấm gỗ lát nền cũ nên đột nhiên ông có cảm tưởng như đang bị nhốt trong một nấm mồ tối tăm không lồ.

Ông run run hỏi:

- Shacho-san, nếu như điều đó là cần thiết thì ai sẽ là người sẽ chuyển tín hiệu để cho các samurai tấn công?

Viên Thống đốc chậm rãi nói:

- Đó là nhiệm vụ của hai chúng ta. Chỉ hai chúng ta mới là những kẻ tham gia vào những sự kiện trong buổi lễ. Chúng ta sẽ ngồi sát với bọn rợ nước ngoài. Do đó, Haniwara-san, tôi e rằng nếu sự việc trở nên cần thiết, một trong chúng ta sẽ được chỉ định làm người chuyển mệnh lệnh cuối cùng qua chiếc cửa bí mật.

Người phiên dịch hỏi bằng giọng tuyệt vọng:

- Nhưng chắc chắn là sẽ có một ai đó được uỷ quyền cao hơn ra hiệu cho chúng ta chứ? Chúng ta sẽ không phải tự mình quyết định chứ?

Nhận thấy vẻ thất thần sợ hãi trong giọng nói của người phiên dịch, viên Thống đốc nhìn ông chăm chăm và nói:

- Dĩ nhiên rồi, Haniwara-san, dĩ nhiên. Đừng sợ hãi quá như vậy.

Những tiếng nói ồn ào đột nhiên vang lên phía trên cánh cửa bí mật đập vào tai họ và viên Thống đốc im lặng ra hiệu đi lên. Khi người phiên dịch lên đến bậc thang trên cùng, ông thấy viên Thống đốc đã đang cúi rạp mình lần lượt chào từng người trong số bốn hay năm viên *daimyo* đang đứng quanh chiếc hòm sơn màu đỏ, bên cạnh họ là những viên samurai mặt sắt đen sì. Họ đang bàn bạc về trình tự buổi lễ với viên quan phụ trách mặc áo chùng. Đến lượt mình Haniwara Tokuma cúi thật thấp chào từng vị quý tộc, ông đặc biệt cúi lâu nhất, thấp nhất trước mặt Quận công Daizo. Ông cố ý tránh không nhìn vào mặt lão quý tộc, nhưng khi đứng thẳng dậy, ông hơi hoảng hốt nhìn về phía lão và choáng người nhận thấy lão đang nhìn vào mình đầy ẩn ý. Mắt lão vẫn lạnh lẽo và sắt đá như trong suốt cuộc gặp gỡ giữa họ lần trước trong lâu đài của lão.

Đột nhiên Daizo nói, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào người phiên dịch:

- Bởi vì chúng ta cần đến một người có lòng chính trực cao nhất để chuyển mệnh lệnh tối quan trọng đó nếu như có tình huống bất ngờ nào xảy ra, cho nên tôi đề cử ngài Haniwara Tokuma. Ông ta sẽ đứng gần với cánh cửa bí mật hơn tất cả những người khác, và vì ông là người tuyệt đối tin cậy...

Nghe thấy đề nghị của Daizo, cả viên quan mặc áo chùng, các *daimyo* khác và những samurai đội mũ trụ tất cả đều quay lại để nhìn người phiên dịch. Không một ai chú ý đến cái nhìn chăm chăm đầy ý đồ của lão quý tộc, một tiếng rì rầm chấp nhận không thích thú lắm loang ra. Sau khi liếc nhanh sang nhau, viên quan mặc áo chùng và viên Thống đốc gật đầu đồng ý. Viên Thống đốc trịnh trọng hỏi:

- Ngài có đồng ý với đề xuất của Quận công Daizo không, Haniwarasan? Ngài có đồng ý nhận trách nhiệm cao quý đó không?

Để giấu sự mất tinh thần của mình, Haniwara vội vã nhìn xuống đất. Ông cảm thấy rõ cái nhìn lạnh buốt của Daizo đang áp lên ông, và trái tim trong lồng ngực mình bắt đầu đập đau đớn. Nhưng sau một hồi lưỡng lự ông lặng lẽ tỏ sự chấp nhận bằng cách một lần nữa cúi rất thấp về phía Daizo, các viên *daimyo* khác, viên quan mặc áo chùng và viên Thống đốc.

Viên quan mặc áo chùng ra hiệu cho một samurai tiến đến để mở chiếc cửa bí mật:

- Tốt. Vậy thì bây giờ hãy thực tập công việc bí mật này. Tôi sẽ ngồi ở chỗ của Hoàng thân Toda. Tôi sẽ ra hiệu tấn công bằng cách giơ bàn tay phải qua ngực để với sang vai trái. Ông, Haniwara-san khi đó sẽ đi ra phía sau chiếc hòm đỏ và giẫm ba lần lên nắp cửa...

Khi hơn một chục samurai nhanh nhẹn đi xuống bậc thang dẫn xuống căn hầm bí mật, áo giáp của họ kêu sột soạt và những thanh kiếm kêu lanh canh bên mình họ. Người cuối cùng đóng cánh cửa bí mật lại sau lưng và viên quan mặc áo chùng cúi xuống kéo thẳng tấm thảm đỏ trước khi quay đi. Nhóm các *Daimyo* chuyển sang đứng thành một vòng bán nguyệt phía sau một cái đôn bằng sứ, viên quan mặc áo chùng ngồi trên chiếc đôn giả làm Hoàng thân Toda, Thượng thư đầu triều của Hoàng đế. Tiếng búa gõ và tiếng huyên náo của những công việc cuối cùng hoàn thành toà lâu đài đột nhiên giảm đi, rồi tất cả đều lặng ngắt tựa như tuân theo một mệnh lệnh không lời nào đó. Những người thợ mình trần đóng khố và các nghệ nhân dừng hết những việc đang làm để tròn mắt nhìn về phía chiếc hòm đỏ và đám chức sắc đứng quanh đó. Tất cả đều hiểu rằng một khoảnh khắc gì đó rất quan trọng và đầy kịch tính sắp diễn ra.

Viên trưởng quan ra hiệu cho Haniwara Tokuma cùng với ông ta trịnh trọng quỳ xuống trước ngai vàng. Người phiên dịch, tim vẫn còn đang đập thình thịch, quỳ xuống và cố sửa soạn lại dáng ngồi quen thuộc, ông hơi quay đầu lại để có thể nhìn thấy viên thượng quan đã ngồi xong. Mặc dầu không nhìn thẳng vào Quận công Daizo, nhưng ông cũng vẫn cảm thấy hình dáng đồ sộ của lão ta đứng giữa các *daimyo* khác, và đôi mắt lão vẫn dán chặt lên người ông.

Viên Thống đốc thì thầm bên cạnh, hơi hất đầu về phía những cái ghế hoá táng kiểu nhà Phật cách đó vài mét:

- Phải nhớ rằng bọn rợ nước ngoài rất cảnh giác và luôn quan sát. Vì thế khi nhận được tín hiệu, hãy di chuyển thật chậm để không gây ra bất cứ sự nghi ngờ nào.

Người phiên dịch gật đầu căng thẳng và nhìn về phía chiếc ghế trống rỗng, cố hình dung ra trên đó dáng người cao lớn, ngạo mạn của viên sĩ quan Mỹ mà ông đã gặp trên tàu *Susquehanna*. Cục lo sợ trong ngực dường như càng thít chặt hơn bao giờ hết khi ông hình dung ra viễn cảnh mình sẽ phải tham gia vào việc tấn công bọn rợ, đồng thời nhận thức rằng sự an nguy của gia đình càng chung chiêng hơn. Một sự im lặng nặng nề bao trùm cả toà lâu đài, bên dưới cánh cửa bí mật không hề có một tiếng động. Cuối cùng khi viên quan mặc áo chùng khẽ động đậy tay phải để ra hiệu, cử chỉ của ông ta thật thận trọng và chậm chạp. Vì vô cùng lo âu, Haniwara vẫn quỳ như đóng băng mất một lúc. Rồi ông đứng dậy, cố không tỏ ra vội vã bước vài bước về phía sau chiếc hòm đó, tới đó ông hồi hộp giẫm mạnh gót chân phải lên cánh cửa bí mật ba lần rồi bước vội sang một bên.

Thoạt tiên không có gì xảy ra và ông đã lo là mình giẫm quá nhẹ không đủ để nghe thấy. Ông đã dợm bước định quay lại chỗ cánh cửa bí mật để làm lại mật hiệu thì vừa đúng lúc nó bật tung lên kêu một tiếng rắc và chiếc mặt nạ chiến đấu dữ dằn của chiến sĩ samurai thứ nhất đã xuất hiện ngay trước mặt. Ông hoảng hốt bước lùi lại trong khi một tiếng hét kinh hồn phát ra từ sau chiếc mặt nạ. Người chiến sĩ quăng mình nhảy tới chỗ chiếc hòm đỏ, tay lăm lăm kiếm. Anh ta nhảy đến ba chiếc ghế trải thảm và chém vun vút hết bên phải lại bên trái trên những chiếc ghế, liên tiếp tấn công với một mãnh lực kinh hồn.

Khoảng năm sáu chiến sĩ nhảy lên, miệng hét vang, tay chém xả xuống những kẻ thù tưởng tượng. Trong vài giây, những ánh thép của những thanh kiếm trong tay họ loang loáng dưới ánh đèn lồng, rồi một tiếng hô ra lệnh bất thành linh vang lên từ người samurai thứ nhất, tất cả các chiến sĩ dừng phắt lại, tra kiếm vào bao. Chỉ trong một giây họ đã lùi lại và biến mất vào gian phòng ngầm. Sau đó tên trưởng toán nhanh nhẹn đóng chiếc cửa bí mật lại và hầu như cùng lúc đó mọi sự trong lâu đài trở lại bình thường. Rồi những người thợ lại bắt đầu công việc của mình và tiếng búa lại vang lên vội vã lấp đầy cả không gian.

Viên quan mặc áo chùng đứng lên, liếc nhìn những chức sắc đứng quanh đó:

- Hoàn toàn mỹ mãn. Dĩ nhiên chúng ta hy vọng rằng bọn rợ sẽ không khiến chúng ta phải thực hiện kế hoạch tấn công hoàn hảo này.

Đứng bên cạnh chiếc hòm đỏ, samurai Tokuma lặng lẽ nhìn nhóm người lại bắt đầu bàn bạc về các khía cạnh khác của buổi lễ, nhưng tim ông chợt lặng đi khi nhìn thấy Quận công Daizo quan sát ông một cách kỹ lưỡng và bước về phía ông. Lão quý tộc hạ giọng rất thấp chúc mừng lần diễn tập thành công, nhưng lấy cớ hỏi một câu về cánh cửa bí mật, lão ra hiệu cho Haniwara đi theo mình ra phía sau chiếc hòm. Khi đã ra xa không ai nghe được, Daizo hạ giọng nói khẽ hơn và, cũng giống như lúc ở lâu đài, giọng lão đầy vẻ đe dọa:

- Haniwara, ta có một điều rất quan trọng nói với ông. Ông có bình tĩnh và lắng nghe thật kỹ không?

Người phiên dịch khôn khổ nói:

- Vâng, thưa chúa công. Tôi đang lắng nghe đây ạ.

- Vậy thì ta có thể thông báo để ông biết rằng chúng ta đã bắt được tên rợ nước ngoài, kẻ đã lên lên bờ để do thám. Người có hiểu không?

Người phiên dịch cứng người vì giật mình rồi gật đầu mà không nhìn lão *daimyo*.

- Tôi hiểu, thưa chúa công.

- Tốt. Bởi vì chúng ta định sẽ đưa hãn đến lâu đài này để gây bất ngờ vào lúc cao trào nhất của buổi lễ. Khi hãn xuất hiện sẽ rất nhộn nhạo. Vào thời điểm đó ta sẽ xuất hiện ở lối vào lâu đài, và ông sẽ phải quan sát rất kỹ. Tất cả đã rõ ràng chưa?

Người phiên dịch run run:

- Vâng, thưa chúa công.

- Ta sẽ ra hiệu giống như ông đã thực hành lúc này - và ông sẽ phải đi đến chỗ cánh cửa bí mật, không được để ai ngăn cản và gõ ba lần lên cánh cửa bí mật để phát hiệu lệnh tấn công vào bọn kẻ thù ghê tởm. Nếu ông

không tuân theo mệnh lệnh này, vợ và các con ông sẽ chết trong vòng một giờ - Quận công Daizo dừng lại và cau mắt nhìn người phiên dịch - Ông có chắc chắn là đã hoàn toàn hiểu rõ mọi việc không?

Người phiên dịch trả lời bằng giọng thì thào khiếp:

- Thưa chúa công, tôi tin chắc rằng tôi đã nghe mọi việc rất rõ ràng. Tôi không hề có ý định nào khác ngoài việc tuân theo mệnh lệnh của chúa công.

Lão *daimyo* nói một cách lịch sự mỉa mai:

- Tốt lắm, Haniwara-san. Ta rất hài lòng. Đúng như ta nghĩ, ông là một người rất khôn ngoan.

Không nói thêm câu nào, Quận công Daizo quay đi và vội vã nhập vào đám những quý tộc khác. Họ đang xem xét những bức hoạ vẽ các con hạc và những con chim lớn khác đang được đưa đến đặt vào vị trí bên trên những chiếc ghế hoả thiêu dành cho các vị khách hải quân Mỹ. Mọi người đang khe khẽ bàn tán về vẻ đẹp của những bức tranh lụa. Ngay lập tức Quận công Daizo tham gia vào câu chuyện, gật đầu và hoa tay rất tự nhiên với những người khác và không hề tỏ ra một vẻ gì là vừa ra một mệnh lệnh mật để hạ sát những người lãnh đạo bọn rợ vào lúc giữa buổi lễ.

CHƯƠNG 42

BÌNH MINH ĐÃ LÓ ĐƯỢC MỘT LÚC, trên boong chỉ huy tàu *Susquehanna*, Samuel Armstrong nâng ống kính viễn vọng lên mắt và nghi hoặc nhìn vào bờ. Màn sương cuộn cuộn vẫn còn bao phủ thung lũng xa mờ, nhưng mặt trời đang mọc đã bắt đầu chọc thủng màn sương. Ông chậm rãi lia ống kính một vòng dọc theo những nếp vải ngụy trang mới mọc lên sau một đêm trên những mỏm đá gần nhất. Từng dòng người đông chưa từng thấy lúc này đang di chuyển tới lui phía sau những tấm vải ngụy trang xanh và trắng, họ mang dao mác và súng trường trên vai. Nhiều bức tường bằng vải cũng vừa được dựng lên thêm quanh các pháo đài, súng ống cũng được tăng cường càng làm nổi rõ vẻ vững chãi của các pháo đài đó.

Ông cũng nhận thấy nhiều lá cờ đuôi nheo màu đỏ tía cùng những lá cờ mang các huy hiệu và phù hiệu khác nhau được kéo lên trên các cột cao đỡ các tấm vải. Qua ống kính viễn vọng ông thấy cả những phân đội vũ trang mới mặc áo chiến vạt dài thắt lưng rộng bản - màu nâu thẫm, loại áo mà trước đây chưa từng xuất hiện - Thoạt nhìn, những đốm màu đó dường như chỉ tô thêm một vẻ mới mẻ cho quang cảnh nghi lễ lộng lẫy trên bãi biển, nhưng rồi ông nhận thấy các chiến sĩ đó đều tay không. Sau khi quan sát kỹ cách chuyển động của họ ông quả quyết rằng vẻ dứt khoát trong cung cách của họ cho thấy họ rất sẵn sàng thậm chí đã nôn nóng để hành động. Ông kết luận là những dải biểu ngữ và những tấm màn xa lạ dường như được dựng lên với mục đích phòng vệ nhiều hơn là khoa trương.

Không hề có ngọn gió nào làm xáo động mặt nước vịnh phẳng lặng. Đàng xa sau mỏm đất phía nam những tiếng búa và tiếng động của một

công trường xây dựng vẫn tiếp tục vang đến. Armstrong lắng nghe một lúc, một lần nữa ông lo âu băn khoăn không biết điều gì sẽ xảy ra khi lên bờ. Nhưng tâm trí ông không thể phỏng đoán chuyện sắp tới lâu hơn nữa, bởi vì trên boong tàu *Susquehanna* và ba chiếc tàu kia, lúc này đang thả neo ngay trước cửa ngõ Uraga cũng đã ồn ào như ong vỡ tổ. Người ta đang chuẩn bị để có thể tiến vào vị trí một cách trơn tru.

Những động cơ của mấy con tàu vừa được khởi động đang nổ bình bịch và những làn khói đen lại uể oải tuôn ra từ mấy cái ống khói đen sì cao lừng lừng. Đạn được xếp gọn ghẽ thành từng đống hình tháp bên cạnh các khẩu đại bác, sẵn sàng để dùng. Các thủy thủ gọn gàng trong những bộ quần áo mới được là ủi. Áo sơ mi màu trắng, quần màu xanh thẫm, cổ áo xanh lơ, khăn quàng đen, họ chạy lên chạy xuống từ boong trên xuống boong dưới, ve vẩy những chiếc mũ xanh mới tinh mới được phát nhân dịp này. Những chiếc mũ có gắn một dải băng ba màu đỏ, trắng và xanh - và mười ba ngôi sao tượng trưng cho mười ba bang của Hợp chúng quốc được thêu trên nền trắng. Lính hải quân mặc bộ đồ truyền thông gồm áo jacket xanh lơ quần trắng đang bận rộn chải những chiếc mũ có ngù và những dải băng họ đeo chéo qua ngực. Armstrong đảo mắt hết nhìn những con tàu lại nhìn lên bờ, buồn rầu nghĩ rằng nếu như ngày hôm nay sẽ kết thúc bằng máu và chém giết thì các chiến sĩ cả hai bên sẽ phải làm tròn nhiệm vụ của mình bằng cách dàn trận thật mỹ mãn và thực hiện chiến công khủng khiếp này.

Nghe thấy tiếng chân nhẹ nhàng bước đến phía sau, Armstrong quay lại và thấy Đô đốc Mathew Perry đang đến gần. Mặc dầu không đội mũ và đeo kiếm, nhưng vị đô đốc chỉ huy hạm đội cũng rất chỉnh tề trong bộ lễ phục đầy đủ. Hai ngù vai mạ vàng làm đôi vai rộng của ông càng thêm rộng hơn, giữa hai hàng cúc áo bằng vàng trên ngực áo thẫm màu được tô điểm thêm bằng những trang trí hình ngôi sao. Vẫn như thường lệ mái tóc đen, quần của ông rủ xuống cổ áo nhưng cái đầu sư tử vẫn rất gây ấn tượng khi ông quan sát dải bờ biển dày đặc các pháo đài mà không cần ống nhòm.

Armstrong nhìn theo ông về phía các pháo đài và khẽ nói:

- Xin chào, thưa Đô đốc. Dường như quanh các pháo đài nhện nhện hơn bao giờ hết thì phải.

Mathew lẩm bẩm chào không thành tiếng, nhưng không nói gì hơn. Sau khi chăm chú nhìn vào màn sương dày đặc hồi lâu, ông nghiêng đầu lắng nghe giống như vè của một con thú lớn đánh hơi trong không khí, rồi ngẩng nhìn lên bầu trời sáng sủa. Ông thờ ơ nói mà không nhìn nhà truyền giáo kiêm phiên dịch:

- Sáng nay không có tí gió nào, ông Armstrong nhỉ. Như vậy có nghĩa là mấy chiếc thuyền buồm sẽ không thể tiến gần vào bờ hơn nữa. Vì vậy tàu *Plymouth* sẽ ở lại đây, chĩa súng vào Uruga - ông dừng lại một lát, nhìn bao quát lại phía bắc - *Saratoga* sẽ có thể chĩa súng vào thành phố tiếp theo kia và các pháo đài vây quanh nó...

Armstrong nói:

- Tôi nghĩ trên bản đồ thành phố đó gọi là Humai, thưa đô đốc. - Vậy thì *Saratoga* sẽ khống chế Humai.

Viên đô đốc lại im lặng. Ông ta chú ý tới những pháo đài gần nhất và số các binh lính mỗi lúc một đông đang di chuyển gần Uruga. Trong khi quan sát mắt ông nheo lại, nhưng vẫn không đưa ra nhận xét nào.

Armstrong thận trọng thử hỏi:

- Thưa Đô đốc, ngài có nghĩ là sẽ có điều gì không ổn không? Theo tôi thì dường như trong sự di chuyển kia của bọn chúng có lẽ có một sơ mục đích mới và khẩn cấp thì phải.

Perry nói gắt:

- Ta không thấy có gì đáng lo ngại về chuyện buổi lễ ngày hôm nay sẽ kết thúc bằng chiến tranh. Mấu chốt để an toàn trở về là chúng ta có thể phô bày tốt nhất sức mạnh hay không.

Armstrong biết rằng chiều hôm qua vào lúc khá muộn, sau khi phái một thuyền nhỏ chở một tốp trinh sát đến Vịnh Kurihama đô đốc đã triệu tập các thuyền trưởng của cả bốn con tàu tới một cuộc họp khẩn cấp trên tàu *Susquehanna*. Tốp trinh sát đã thận trọng khảo sát vị trí của lâu đài sẽ tổ chức nghi lễ và các pháo đài quanh đấy.

Với những thông tin mới nhất đó, viên đô đốc chỉ huy hạm đội và các thuyền trưởng đã vạch ra chiến lược cho cái ngày quan trọng có tính chất quyết định này. Bản thân Armstrong không được thông báo về chiến lược đó, nhưng vì khá biết rõ viên đô đốc nên ông có thể chắc chắn rằng bản tính táo bạo và thẳng thắn là những đặc tính nghề nghiệp đặc biệt của ông ta chắc chắn sẽ để lại dấu ấn rất rõ nét trong chiến lược này.

Armstrong kính cẩn hỏi:

- Thưa Đô đốc, tôi có thể hỏi rằng chính xác là ngài định sẽ "phô bày" sức mạnh của chúng ta như thế nào không? Việc hiểu rõ điều này sẽ giúp tôi thực hiện nhiệm vụ phiên dịch của mình với mức độ chính xác hơn.

Perry nói:

- Ông Armstrong, chúng ta sẽ bỏ neo cùng với tàu *Mississippi* và sẽ xả hơi nước ở gần cửa ngõ vào Vịnh Kurihama. Chúng ta sẽ bỏ neo án ngữ cửa vịnh, súng nhồi sẵn đạn và dây neo kéo thật căng. Như vậy chúng ta có thể khống chế nơi đổ bộ một cách thật yên tâm với toàn bộ sức mạnh hỏa lực bên mạn tàu. Tôi sẽ cho bổ sung thêm nhiều súng đại bác nòng ngắn đặt trên các thuyền nhẹ chở người. Những thuyền đó sẽ được thả khỏi mạn thuyền khi chúng ta lên bờ. Những thuyền này sẽ ở tư thế luôn sẵn sàng hành động bất cứ lúc nào khi có tín hiệu.

- Và ngài sẽ đem theo bao nhiêu người lên bờ?

- Ba trăm hoặc hơn nữa! Một trăm mười lính hải quân, một trăm hai mươi thủy thủ, bốn mươi lính quân nhạc lấy từ ban nhạc của hai tàu và một số lớn các sĩ quan. Một người sẽ đeo một thanh kiếm, một khẩu súng ngắn hoặc súng trường. Tất cả súng ống đều lên đạn sẵn. Trong đội hình còn có thêm một ngàn băng đạn - và một trong mười lăm con thuyền sẽ chở các hòm đạn dự trữ!

Armstrong khô khan nói:

- Con số đó có thể có vẻ như quá mức đối với việc hộ tống cho việc chuyển giao một cách hoà bình một bức thư ngoại giao. Nhưng nếu như chiến sự nổ ra, thì theo đánh giá khiêm tốn nhất của chúng ta cũng thấy

Nhật Bản có ít nhất mười ngàn quân lính vũ trang đã sẵn sàng đối đầu với chúng ta.

Perry khinh miệt nói:

- Nhưng chính xác là họ được trang bị những vũ khí như thế nào, hả ông Armstrong? Chẳng có gì đáng nguy hiểm cho chúng ta cả, tôi đảm bảo điều đó.

- Bởi vì tôi sẽ ở bên cạnh ngài, thưa Đô đốc, cho nên tôi hy vọng ngài sẽ không đánh giá quá thấp tinh thần chiến đấu của người Nhật. Họ vẫn được coi là những chiến sĩ dũng mãnh.

Perry cắt ngang một cách quả quyết và giơ ống nhòm lên quan sát các đỉnh núi:

- Ông Armstrong, nếu ông còn nghi ngờ thì hãy đi mà nói với người khác. Tất cả mọi người Mỹ mà tôi đã nói chuyện đều tin rằng chúng ta có thể đẩy lùi bất cứ số lượng người nào mà chỉ cần sử dụng hoả lực của một bên mạn tàu, một tiếng hô xung trận và một sự quyết đoán của một ý chí lạnh lùng như sắt thép.

Armstrong ngọt ngào nhận xét:

- Tôi băn khoăn không biết Robert Eden có thể khẳng định quan điểm như vậy hay không. Tất nhiên là với điều kiện là anh ấy còn sống để có thể khẳng định điều gì.

Người phiên dịch quay lại để nhìn viên Đô đốc hạm đội vẻ dò xét, nhưng nếu như có nghe thấy nhắc đến viên sĩ quan mất tích thì ông ta cũng không tỏ vẻ gì. Có đến một phút ông tiếp tục chăm chú xem xét bờ biển qua ống kính viễn vọng, rồi đóng sập ống kính bằng một cử chỉ quả quyết. Ông nhìn thẳng vào nhà truyền giáo và nói:

- Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự dũng cảm của những người dưới quyền chỉ huy của tôi. Và vào thế mạnh của hoả lực chúng ta. Tôi tin rằng ông làm nhiệm vụ phiên dịch hôm nay cho buổi hội kiến này cũng sẽ phản ánh sự tin tưởng đó. Bây giờ, xin ông tha lỗi, tôi phải đi và chuẩn bị nhật lệnh. Chúng ta cần phải cuốn neo sớm.

Thân hình đồ sộ của viên đô đốc lướt rất nhanh qua boong chỉ huy về phía cabin của mình. Armstrong nhìn theo ông ta cho đến khi khuất hẳn. Ông quay lại để nhìn vào bờ lần nữa, nhà truyền giáo cảm thấy một sự nghi ngại mới đột ngột chạy suốt sống lưng - Một lần nữa ông lại băn khoăn về số phận của chàng thiếu úy đã biến mất lên bờ một cách đột ngột sáu ngày trước. Trong khi suy nghĩ như vậy ông vẫn không thể nào gạt bỏ cảm giác rằng có một cái gì đó thật không hay trong việc hoàn toàn không hề có một tin tức gì về anh trong suốt chừng ấy ngày qua.

Màn sương mù mịt vẫn còn giăng trên những dãy đồi núi và đất liền dường như càng làm tăng thêm cảm giác lo âu cho sự an toàn của chính mình. Ông đứng tựa vào hàng lan can, cố xoa dịu nỗi sợ hãi bằng cách hình dung ra việc chính mình đặt chân lên bờ và đi với dáng vẻ đường bộ không hề bối rối giữa vô số những quân lính của quân đội phong kiến Nhật Bản. Nhưng những ý nghĩ đó không hề làm ông bớt lo âu mà chỉ thêm căng thẳng. Thế rồi ông giật bản mình khi chiếc *Mississippi* rú còi báo hiệu sắp sửa tiến lên.

Khi lắng nghe tiếng lanh canh của sợi cáp neo tàu *Mississippi* và nhìn cái bánh lái khổng lồ của nó bắt đầu quạt nước, đột nhiên Armstrong quyết định rằng trước khi tàu cập bờ sẽ làm một việc mà trước đây chưa hề làm. Ông sẽ mượn một chiếc áo khoác màu xanh của sĩ quan và lần đầu tiên trong đời ông sẽ đeo một thanh kiếm! Bởi vì Chúa đã dạy Peter rút kiếm đi trong Khu Vườn Gethsemane, cho nên ngay lập tức ông biết rằng mình sẽ không bao giờ có thể rút kiếm ra, ngay cả cho dù là để tự vệ. Khi tàu *Susquehanna* cũng bắt đầu cuốn neo thì ông thâm lý luận rằng nếu như mang một thanh kiếm, thì ít nhất ông sẽ không phải là kẻ duy nhất không thể tự vệ mà chỉ dương mắt nhìn mọi người.

Suốt mấy phút sau đó ông đứng một mình trên boong chỉ huy, nghiền ngẫm cái quyết định đáng kinh ngạc đó. Một phần con người ông cảm thấy nên thay đổi ý định, ông cố tự nhủ mình không biết bao nhiêu lần là niềm tin của ông nơi Chúa cần phải được bảo vệ. Nhưng rồi ông nhận ra lý lẽ đó không đủ làm yên lòng, và ông vẫn không sao tĩnh tâm lại được. Thế rồi

khi nhìn những cái bóng của hai con tàu khổng lồ nhả khói đen chậm chạp lướt về hướng nam thẳng tới Kurihama, ông lắc mạnh đầu một lần nữa và vội vã đi xuống để tìm người giữ vũ khí của tàu và yêu cầu cấp cho ông một thanh kiếm thích hợp.

CHƯƠNG 43

HOÀNG TỬ TANAKA NGHE THẤY TIẾNG CÒI của con tàu *Mississippi* xé tan sự yên tĩnh buổi ban mai khi chàng đang phóng ngựa rất nhanh trên một con đường nhỏ xuyên qua vùng rừng núi phía trên Kurihama. Chàng đang phi ngựa dẫn đầu toán samurai, sau khi gặp một đoạn đường rộng hơn lượn ngoằn ngoèo dọc theo một sườn núi chàng bèn ghìm ngựa đi chậm lại và ngồi trên yên ngoái lại để nhìn xuống phía bờ biển. Qua những chỗ thưa hơn của màn sương dày đặc chàng có thể nhìn thấy hai con tàu đồ sộ đen sì của bọn rợ nước ngoài, cả hai con tàu để lại trên mặt biển sáng như gương những vệt dài bản thiu đen sì trong khi chúng xả khói tiến về phía nam. Vì không có gió, nên tất cả các buồm trên hai con tàu hơi nước đều cuộn lại và chàng cũng nhìn thấy hai con thuyền buồm vẫn đứng yên tại chỗ bỏ neo cũ.

Chàng quay lại nhìn mặt nói với Gotaro đang ghìm cương đứng bên cạnh:

- Chúng ta sắp hết thời gian rồi. Còn phải kiểm tra hai vị trí quan sát nữa - mà những con tàu đen đã đang chuẩn bị chĩa súng vào Kurihama rồi.

Hai người thợ hỗn hển trên mỏm đá và viên chỉ huy đội gác lặng lẽ gật đầu trong khi nhìn chăm chăm xuống vùng vịnh. Lúc này trời đã sáng hẳn, con đường ngoằn ngoèo mà họ vừa đi qua đã bắt đầu đầy ắp những đoàn quân đông đặc di chuyển rất nhanh và im lặng đến những vị trí mới xung quanh Kurihama. Những toán lính vận tải gánh lương thực nặng trĩu cũng đã xuất hiện giữa các tốp nông dân gùi nông sản trên đường đi chợ. Thịnh thoảng một chiếc kiệu len lỏi đi trong dòng người, và khi Tanaka cùng viên

tùy tùng tiếp tục đi tiếp, mấy tên lính đã phi lên trước hét to và hoa kiếm để dẹp đường cho họ đi.

Tanaka dục ngựa phi nước đại trên con đường mòn xuyên rừng và nói với đám tùy tùng:

- Vị trí tiếp theo của chúng ta cách đây khoảng một dặm. Sau đó chỉ còn một cái nữa. Đi theo ta! Chúng ta phải phi ngựa nhanh hết sức!

Mấy tên lính cúi rạp trên mình ngựa, theo sát Tanaka. Đây là lần thứ ba kể từ lúc nửa đêm họ đã kiểm tra những vị trí quan sát mà chàng đã đặt rải rác trên những mỏm đá cao nhìn xuống bờ biển. Hơn hai mươi tên lính giỏi nhất của chàng đã được bố trí kín đáo ở tất cả các ngã tư của mọi ngã đường dẫn xuống bờ biển. Họ đã nhận được mệnh lệnh nghiêm ngặt là không được tấn công mà chỉ thông báo ngay lập tức cho chàng khi thấy có toán quân nào khả nghi là đang giải tên tù binh người nước ngoài đến Kurihama. Nhưng suốt đêm cho đến tận khi trời rạng sáng, không hề có bất cứ tin tức nào được báo cáo về. Thoạt tiên chàng còn ngồi ở một trại trung tâm để chờ những tên lính thông tin đem tin tức về; nhưng rồi những giờ trống rỗng cứ điếm, chàng nóng ruột phi nước đại khắp các cứ điểm, theo sát sau lưng là toán samurai này. Tới mỗi cứ điểm, những người lính ở đó đều báo cáo giống hệt nhau, thậm chí cả trước khi được hỏi. Dầu sao, mặc dầu trong lòng vô cùng nóng ruột, vẻ ngoài của Tanaka vẫn thản nhiên mỗi khi nghe những tin tức thất vọng. Lúc này chàng ghì cương con ngựa ướm dầm mồ hôi tại một vị trí quan sát bên cạnh một con đường và thờ ơ nhìn vào viên chỉ huy trạm quan sát đang trịnh trọng cúi đầu chào và tỏ vẻ lấy làm tiếc vì không có gì để báo cáo.

Tanaka hỏi bằng giọng rin rít, mắt vẫn liếc nhìn những tốp nông dân đi trên đường:

- Người có nhìn thấy điều gì khả nghi không? Có chắc chắn không?

Tên chỉ huy nói bằng giọng ân hận:

- Thưa O Kami-san, rất tiếc là tôi hoàn toàn chắc chắn ạ. Chúng tôi đã kiểm tra mọi toán quân và cả từng người nữa rất cẩn thận. Không hề có dấu hiệu nào về điều ngài đang tìm kiếm.

Tanaka gật đầu nghe báo cáo và tên chỉ huy toán quân lại định cúi thấp xuống lần nữa thì chợt có tiếng vó ngựa phi gấp gáp từ phía nam vang tới. Cả hai người quay phắt đầu lại trong khi hai kỵ sĩ của bộ tộc Kago từ điểm quan sát vừa rồi cúi rạp mình quất ngựa làm bụi tung mù mịt. Một tù nhân mình để trần, tay chân bị trói chặt nằm vắt ngang trên cổ con ngựa đi đầu. Tên lính cưỡi con ngựa đó nhảy xuống khỏi yên và vội vã cúi rạp người khi nhận ra Tanaka.

Chàng quý tộc hỏi, mắt loé lên hy vọng:

- Cái gì thế? Người bắt được ai thế?

Tên trưởng toán samurai lúi túi xuống khỏi mình ngựa và đẩy hẳn quỳ trước mặt Tanaka:

- Thưa O Kami-san, tên này là phu khiêng kiệu. Mấy phút trước chúng tôi bắt được hắn trên quả núi phía trên trạm gác trong khi đi tuần - tên samurai thờ hốt hốt và khoát một tay chỉ về phía khu rừng rậm rạp bên trên con đường - Chúng tôi đã dò thấy một toán rất đông lính gác mang phù hiệu của Quận công Daizo. Bọn chúng đang hộ tống một chiếc *norimono* đi xuyên qua rừng để xuống núi. Nhờ có sương mù nên chúng tôi đến được gần bọn chúng mà không bị phát hiện. Có nhiều phu khiêng kiệu dự trữ, và tên này là một trong số đó. Hắn ta dừng lại để nghỉ sau một cái cây, vì thế chúng tôi đã nhảy ra bắt gọn được hắn mà không ai hay biết. Hắn nói rằng bọn hắn đang giải một tù nhân vô cùng quan trọng về Kurihama - nhưng hắn nói rằng hắn sẽ bị Quận công Daizo giết chết nếu nói thêm một câu nào nữa!

Tanaka rút thanh trường kiếm ra và bước đến gần người tù, tên này lúi lại sợ hãi:

- Hắn sẽ bị giết ngay lập tức, tại chỗ hắn đang quỳ kia, nếu như hắn vẫn im lặng.

Người phu khiêng kiệu, trên mình chỉ đóng mỗi chiếc khô, đầu đội chiếc mũ chòm dằm mồ hôi ngược nhìn lười kiếm về khung khiếp. Mắt anh ta đảo lên vì sợ hãi khi chàng quý tộc đột nhiên hoa lười kiếm nhanh như chớp, nhát kiếm có lẽ đã chém bay đầu anh ta nếu như đi xuống thêm chỉ

cần sáu *in sơ* nữa. Tanaka đứng im phăng phắc, lưỡi kiếm kề sát gáy người tù và ấn nhẹ cho đến khi một dòng máu đỏ tươi bắt đầu rỉ ra sau lưỡi kiếm. Tanaka giục già:

- Hãy nói những gì mà người biết.

Run rẩy và tuyệt vọng, người phu khiêng kiệu ngược lên lần lượt nhìn vào Tanaka và vòng người đầy vẻ thù nghịch đứng quanh. Rồi nhận ra rằng máu đã bắt đầu chảy xuống ngực, anh ta mấp máy môi, nhưng không thốt ra nổi tiếng nào.

Tanaka khẽ hỏi, hơi ấn mạnh thêm lưỡi kiếm:

- Có phải tên tù của Quận công Daizo chính là tên rợ người nước ngoài không? Hãy nói ngay bây giờ, nếu không người sẽ chết.

Người phu khiêng kiệu gật đầu vẻ thiếu não. Cuối cùng hăn thều thào:

- Vâng thưa O Kami-san. Tên tù của Quận công Daizo chính là tên rợ người nước ngoài.

Tanaka thở phào, vẻ thắng lợi ánh lên trong mắt chàng:

- Tốt. Vậy hăn vẫn còn sống chứ, phải không?

Người phu khiêng kiệu run rẩy:

- Vâng, thưa O Kami-san, hăn còn sống. Hăn bị thương rất nặng... bị trói chặt và bị bịt mắt. Nhưng hăn vẫn sống.

- Các người bắt đầu khiêng hăn từ đâu đi?

Người phu khiêng kiệu tuyệt vọng đáp:

- Thưa O Kami-san, từ vùng núi thiêng liêng của chúng ta. Nhưng chúng tôi toàn đi vào ban đêm.

Tanaka lại nói và hơi nới nhẹ lưỡi kiếm:

- Tốt. Và chính xác tình trạng của tên rợ nước ngoài đó ra sao?

Người phu khiêng kiệu hoi góc cổ lên cô tránh lưỡi kiếm:

- Thưa O Kami-san, hăn bị thương ở đầu và ở chân. Họ đã băng bó cho hăn nhưng máu vẫn chảy. Mỗi khi nghỉ, người ta lại cho hăn uống nước, ăn cơm và trứng. Nhưng hầu như lúc nào hăn cũng bị ngất. Hăn luôn bị bịt

mắt, và mỗi khi được phép đứng lên, hắn tỏ ra rất yếu và không thể đứng nổi.

Hắn vẫn mặc bộ quần áo nông dân Nippon à?

- Vâng, thưa O Kami-san.

Tanaka ngẩng lên nhìn nhanh vào tên samurai đã đưa tên tù đến:

- Lúc phát hiện ra toán quân đó, có phải là ở một chỗ rừng rậm và dốc đứng không?

- Đúng vậy, thưa O Kami-san - rừng rậm và rất dốc.

- Và đó là một con đường nhỏ - chỉ vừa đủ để cho một người cưỡi ngựa đi lọt phải không?

Tên samurai gật đầu:

- Vâng, đúng như vậy, thưa O Kami-san.

- Chiếc kiệu dùng để khiêng tên rợ nước ngoài đó là loại kiệu gì?

Tên lính lắc đầu vẻ xin lỗi:

- Vì trời nhiều sương quá cho nên chúng tôi không nhìn thấy rõ. Đường như đó là một chiếc kiệu một chỗ ngồi kiểu của thường dân - một chiếc *norimono* thì phải.

Gotaro chợt xen ngang:

- O Kami-san, xin tha lỗi vì tôi cắt lời chúa công. Tôi có nên bắt đầu ra lệnh rút quân từ những trạm gác khác về, như vậy chúng ta có thể mở một cuộc tấn công chớp nhoáng trước khi quá muộn không?

Tanaka quả quyết lắc đầu, vẫn không rời mắt khỏi người tù đang run như dề:

- Chúng ta không thể công khai tấn công giữa lúc đang tập trung quân một cách đông đúc như thế này. Làm như thế, có thể chúng ta sẽ mở đầu một cuộc nội chiến khủng khiếp - và điều đó sẽ khiến cho Daizo có cơ để giải thích rằng hắn cần phải tấn công bọn rợ nước ngoài. Nếu muốn thắng lợi chúng ta cần phải biết lợi dụng sự không rõ ràng...

Viên chỉ huy lính gác cung kính cúi đầu:

- O Kami-san, chúng tôi sẽ làm theo điều chúa công bảo. Nhưng chúng tôi có thể làm gì bây giờ?

Đường như chính Tanaka cũng đang tuyệt vọng, vẻ mặt căng thẳng của chàng cho thấy chàng đang suy nghĩ rất lung. Trên đường cái, một tốp phu vận tải lại đi ngang qua trên đường, hai ba chiếc kiệu của dân thường đứng tránh sang một bên nhường chỗ cho họ đi qua.

Tanaka hỏi và ấn lưỡi kiếm xuống gáy người khuân vác:

- Chiếc *norimono* dùng để khiêng tên rợ nước ngoài là loại như thế nào?

Người phu khiêng kiệu đưa ánh mắt đầy sợ hãi nhìn ra đường, rồi gật đầu vội vã:

- Vâng, thưa O Kami-san. Trông giống cái màu đen kia. Đó chỉ là một cái *norimono* thông thường như thế kia thôi.

Tanaka ngoái lại ra lệnh:

- Gotaro, trưng dụng chiếc kia ngay. Đưa bọn phu khiêng kiệu và người ngồi trên đó lại đây - và bắt thêm vài tên phu qua đường nữa. Trói chúng lại và giấu chúng sau mấy cái cây.

Không lưỡng lự một giây Gotaro rút kiếm ra và ra hiệu cho sáu tên lính gác khác đi theo mình. Bọn họ hét vang và giục ngựa phi về phía chiếc kiệu đang dừng lại, vây chặt xung quanh, tước hết vũ khí của những người này. Sau đó bọn lính gác đưa các phu khiêng kiệu, chiếc *norimono* và viên quan ngồi trên đó quay lại chỗ rừng rậm kín đáo.

Tanaka ra hiệu cho tên samurai đã mang tên tù nhân lúc nãy đến và ra lệnh:

- Bỏ cái mũ chỏm kia ra và lấy nó lau sạch máu cho hẳn. Băng đầu hẳn lại và lấy ít băng thấm máu khác quấn vào chân hẳn. Bắt lấy một đứa nông dân nào đấy qua đường lột lấy quần áo để mặc cho hẳn. Rồi bịt mắt lại và đặt hẳn vào trong chiếc *norimono* kia. Tất cả đã rõ chưa?

Tên samurai chạy đi để làm theo mệnh lệnh và hô:

- Vâng, thưa O Kami-san. Mệnh lệnh của chúa công hoàn toàn rõ ràng rồi ạ.

Trong khi người tù bị đẩy đi, Tanaka nhìn bọn lính gác còn lại xung quanh về suy nghĩ. Chàng nhìn vào tận mặt từng người:

- Ta cần sáu người tình nguyện đi theo ta... sáu người tình nguyện đủ khỏe mạnh để có thể giúp ta khiêng chiếc kiệu trên vai trần và đi khá xa - với lại đủ dũng cảm để có thể chiến đấu tay không chống lại những tay kiếm thiện chiến. Chúng ta sẽ cải trang bằng khố và chiếc mũ chòm của mấy tên phu vừa bị bắt kia. Nào, ai sẽ đi cùng với ta?

Ngay lập tức tất cả những tên lính gác còn lại đều giơ tay. Sau khi chọn lấy sáu người, Tanaka nhảy xuống khỏi ngựa, bắt đầu cởi chiếc áo *jimbaory* và tháo vũ khí. Hai ba phút sau chàng và sáu tên lính được chọn đã sẵn sàng đứng bên cạnh chiếc *norimono* vừa bị trưng dụng, tất cả đều mình trần chỉ đóng mỗi chiếc khố và đội mũ chòm để có thể giấu kiệu đầu trọc với chiếc đuôi sam vật trên đỉnh đầu của các samurai. Họ nhìn người tù, lúc này đã mặc bộ quần áo nông dân và ngồi trong chiếc kiệu, mắt bị bịt kín, khắp người băng bó. Thế rồi, theo lệnh của Tanaka, họ cúi xuống để đặt chiếc đòn khiêng dài lên vai.

Tanaka quay về phía tên samurai đã dẫn người tù tới hỏi:

- Từ đây đến con đường bọn Daizo đi khoảng bao xa?

- Khoảng hai *ri*, thưa O Kami-san.

- Vậy hãy dẫn chúng ta đến đó thật nhanh - chàng quay lại ra hiệu cho Gotaro và hai mươi samurai còn lại đi theo sau - Hãy phi ngựa sau chúng ta một đoạn! Chúng ta sẽ cố gắng để đi thật im lặng qua rừng, không để ai trông thấy.

Chàng vẫy bàn tay còn lại và đồng loạt như một, chàng và sáu samurai cải trang cùng chạy gần, chiếc *norimono* nặng trĩu trên vai.

Họ đi theo tên kỵ binh và vội vã biến mất vào màn sương, nhanh chóng nhằm hướng con đường phía nam dẫn về Kurihama.

CHƯƠNG 44

KHÌ HAI CHIẾC *SUSQUEHANNA* VÀ *MISSISSIPPI* vòng qua mũi đất mà trước đây người Mỹ vẫn coi đó là Vịnh Kurihama, một sự im lặng đột nhiên bao trùm trên cả hai con tàu. Các thủy thủ và hải quân vốn đang bận rộn trong việc chuẩn bị vũ khí và máy móc bỗng im lặng đứng vây quanh các lỗ châu mai và những lỗ trống khác để nhìn vào bờ. Trước sự kinh ngạc của họ, cơ man các chiến binh Nhật đã sẵn sàng chờ đón, hàng hàng lớp lớp trải dài khắp bãi biển trên toàn bộ chiều dài bờ vịnh.

Hàng ngàn lính bộ binh, lính bắn cung, kỵ binh cùng đao mác... đang đứng im phăng phắc bất động trên bờ cát giữa một rừng cờ xí rợp trời chĩa ra biển. Mặt trời rực rỡ chiếu lấp lánh trên những ngọn đảo, ngọn thương và trên những khẩu súng trường bóng bẩy đồng. Tất cả vây quanh cái vịnh biển có hình chữ thập, hàng trăm thuyền chở đầy ắp những lính cận vệ đã thả neo thành từng nhóm song song đối mặt với hai con tàu Mỹ. Phía cao hơn, sau những khu trại bằng vải rất dài thấp thoáng bóng những samurai cưỡi những con ngựa rất sung sức đi lại một cách trật tự.

Một thung lũng dốc đứng với hai bên vách núi rừng rậm bao phủ đột ngột nhô ra phía trên bãi biển. Người Mỹ có thể thấy rõ là làn sương sớm vẫn còn bao phủ trên các khe núi và những dãy núi. Độ dốc đứng của những quả núi này khiến cho địa hình tụt xuống một cách đột ngột cả về phía khối binh lính khổng lồ đang đứng dưới bãi biển lẫn về phía cái lâu đài nơi sẽ cử hành nghi lễ. Cách mép nước chỉ khoảng một trăm mét hoặc hơn, toà lâu đài làm bằng vải trắng và xanh lơ và gồm có ba khối hình tháp chồng lên nhau khiến cho những ngôi nhà tồi tàn trong cái làng ở cạnh

Kurihama trông thật là nhỏ bé. Cũng giống như các pháo đài trên cao của Uraga và những cứ điểm đặt các khẩu pháo quanh vịnh, toà lâu đài được phủ bằng những tấm màn dài bằng vải buồn nhằm ngụy trang các hoạt động bên trong, và cũng được cheu những phù hiệu của vương quốc Nippon. Một chiếc cầu tàu tạm thời nhô ra biển ngay chính giữa vịnh, được làm bằng những sọt rơm nhồi cát và một con đường vừa được làm vội dẫn từ cầu tàu lên lối vào lâu đài.

Samuel Armstrong đứng trên boong tàu nhìn cái quang cảnh kỳ vĩ đó, bên cạnh ông là viên sĩ quan cao cấp Corps. Ông này đang chuẩn bị dẫn đầu đạo quân vũ trang sẽ đổ bộ lên bờ. Armstrong kinh ngạc lắm lắm:

- Bây giờ chỉ còn cần phải chờ xem xem chúng ta sẽ bị đánh tới bởi thế nào mà thôi.

Viên thiếu tá đang nhìn bao quát toàn bộ dải bờ biển bằng kính viễn vọng đáp:

- Không có lý do gì để phải hết hoảng đàu, ngài Armstrong. Nhìn gần sẽ thấy hàng ngũ của bọn chúng rất lỏng lẻo. Điều đó có nghĩa là bọn chúng thiếu một quy củ thật sự. Với lại người của chúng trông có vẻ ẻo lả và nhỏ bé.

Viên sĩ quan hải quân có bộ ngực vạm vỡ đứng thẳng bằng cao tới hơn một mét tám. Ông ta hạ ống nhòm xuống và đưa cho nhà truyền giáo rồi ngạo nghễ vẫy bàn tay đeo găng trắng về phía trụ cột buồm nơi các sĩ quan trẻ đã bắt đầu tập hợp những hải quân vạm vỡ nhất đã được lựa chọn cẩn thận để thành lập lực lượng đổ bộ lên bờ, ông ta nói tiếp:

- Ngài Armstrong, về con người mà nói thì chúng ta to cao hơn và khoẻ hơn - và chúng ta có kỷ luật tốt hơn. Nếu như cái con sư tử kia mà thử cắn chúng ta thì tôi nghĩ là chúng ta sẽ làm được việc gì đó nhiều hơn là xoắn đuôi nó.

Armstrong nhìn qua cái ống nhòm rồi đưa trả lại, vẻ mặt nghi ngờ cho thấy ông không chia sẻ sự tự tin của viên sĩ quan lâu năm. Ông chỉ khẽ nói:

- Quá khứ phong kiến đang đối chọi với sức mạnh mới của thế giới hiện đại ngay trước mắt chúng ta kia. Không biết rằng hậu quả sẽ ra sao - bây

giờ hay sau này cũng vậy. Tôi sẽ chỉ biết cầu nguyện hết lòng mà thôi.

Thiếu tá Pearsall cười và vỗ nhẹ vào vai nhà truyền giáo:

- Ngài Armstrong, bản thân tôi cũng tin vào Chúa. Nhưng tôi cũng tin cả vào sự vững vàng của quân lính dưới quyền tôi, tin vào sức khoẻ của họ và vào kết quả đào tạo họ.

Thế rồi ông ta đu đưa trên gót chân và vôi vãi đi xuống boong dưới, ở đó một vài sĩ quan chỉ huy tham gia vào lực lượng đổ bộ đã bắt đầu diễn tập lại một lần nữa. Armstrong cũng xích lại gần để nhìn. Với quan niệm rằng trên đất Nhật người ta chưa bao giờ nhìn thấy những người như thế này, hai thuỷ thủ da đen trông rất hùng dũng với đôi vai rộng và bắp thịt cuồn cuộn đã được đô đốc Perry đích thân chọn lựa để đi cạnh ông như hai vệ sĩ riêng. Cả hai người đều cao gần hai mét. Đứng lừng lững trên boong trông họ dường như có một sức lực dị thường với khẩu súng trường hiện đại nhất có ổ quay và lưỡi lê quàng chéo qua ngực, thắt lưng dắt súng lục và các băng đạn.

Hai thuỷ thủ da trắng cũng cao chẳng kém hai người kia được cử cầm quốc kỳ và cờ hiệu của đô đốc. Đứng giữa họ là hai thuỷ thủ trẻ chịu trách nhiệm mang thư của Tổng thống Hoa Kỳ và thư uỷ nhiệm của Đô đốc. Mặc đồng phục thuỷ thủ hai màu xanh trắng vẻ mặt hân hoan cho thấy họ rất vui thích khi đứng vào vị trí của mình. Armstrong nhìn theo hai viên sĩ quan tập sự đặt bức thư viết trên giấy da dê thật cẩn thận vào chiếc hộp gỗ hồng bịt vàng rồi bọc chúng bằng vải đỏ trước khi đưa cho hai thuỷ thủ trẻ.

Dàn nhạc của tàu đã tiến lên phía trước, và khi tất cả đã đậu vào đây, đội hình hành quân vài bước quanh boong tàu trong khi thiếu tá Pearsall đóng vai đô đốc đứng giữa hai vệ sĩ da đen. Còn chính Perry thì không hề xuất hiện trên boong kể từ khi họ vòng qua mũi đất và Armstrong băn khoăn không hiểu có phải đó là bằng chứng cho việc ông ta hoàn toàn tự tin trong tình huống này hay là có thể ông ta đang bí mật nghiên cứu bãi biển được canh gác cẩn mật từ một chỗ kín đáo nào đó trên boong tàu. Sự phỏng đoán đó làm dấy lên trong ông một cảm giác hồ nghi mới, ông cố tình đặt tay lên đốc thanh kiếm xa lạ đang lủng lẳng một cách khó chịu nơi thắt lưng ông.

Cứ mỗi khi ông bước đi thanh kiếm cùng với cái bao lại đập vào chân hoặc vào vạt áo khoác, và bằng một cử chỉ hết hoảng ông lại phải gạt nó sang chỗ khác.

Thiếu úy Rice chột cắt ngang dòng suy nghĩ của ông khi tàu *Susquehanna* bắt đầu quay mạn để ghé vào bờ:

- Ngài Armstrong, chúng ta sắp sửa thả neo. Các viên quan Nhật dẫn đường sắp sửa lên tàu.

Armstrong quay lại và chỉ nhìn thấy vai viên thiếu úy cầm cờ, anh ta đang quay đi để nhìn về phía sáu chiếc thuyền đang đậu song song với mạn con tàu chiến bởi vì lúc đó họ đang thả neo. Hai trong sáu chiếc thuyền đó cắm lá cờ với hai màu đen trắng bây giờ đã trở nên khá quen thuộc của Thống đốc Uruga. Armstrong đã nhận ra khuôn mặt của viên Thống đốc và người phiên dịch Haniwara Tokuma giữa đám đông những viên quan rõ ràng đang sắp sửa bước lên tàu. Bốn chiếc thuyền tùy tùng, cắm những lá cờ đỏ như các thuyền cảnh giới khác. Khi thấy cái bánh lái khổng lồ của tàu đột ngột đổi hướng để chèo về phía mũi tàu nơi lúc này người ta đã bắt đầu thả thang xuống.

Armstrong hỏi, tay vẫn vô tình mân mê đốc kiếm:

- Đô đốc có muốn tôi có mặt ở cửa thang kia để đón các viên quan này không? Và để làm họ yên lòng khi bước lên tàu?

Viên thiếu úy quả quyết lắc đầu:

- Không. Các chuẩn úy của chúng ta sẽ đón họ, Các chuẩn úy sẽ dẫn họ đến chỗ các ghê dựa kê bên cạnh lan can tàu. Đô đốc muốn sáng hôm nay sẽ không một ai có bất kỳ một tiếp xúc nào bằng lời nói với người Nhật. Mọi liên lạc sẽ chỉ được diễn ra trên bờ.

Armstrong nhướng mày ngạc nhiên:

- Thiếu úy, tại sao lại như vậy? Có phải là ông ta ngại rằng tôi sẽ có một vài câu hỏi không hay ho gì về Robert Eden không?

Rice trả lời, thận trọng tránh câu hỏi:

- Đô đốc cảm thấy điều đó là cần thiết trong hoàn cảnh phức tạp hiện nay. Dứt khoát là không được phép để một điều gì làm ảnh hưởng đến tình hình bấy giờ, và mệnh lệnh nghiêm ngặt này được áp dụng cho tất cả mọi người.

Armstrong nói giọng rất ngọt ngào:

- Không nghi ngờ gì tất cả những cái đó là để cho các vị khách Nhật Bản của chúng ta có thể chứng kiến toàn bộ các động tác khi chúng ta rời khỏi tàu, nhờ các khẩu đại bác và đẩy ra để chĩa vào bờ biển của họ. Điều đó sẽ giúp họ hiểu một cách rõ ràng là chiến tranh đã sẵn sàng rồi.

Viên thiếu úy cầm cờ hơi cười:

- Vâng, ngài Armstrong, dĩ nhiên là chúng ta đã sẵn sàng. Nhưng sau đó họ sẽ không ở trên tàu lâu. Chỉ trong vòng một phút tôi sẽ ra lệnh thả cho thuyền nhẹ trên tàu xuống. Ngay sau khi thả xong thuyền các vị khách của chúng ta sẽ được mời quay trở lại thuyền của họ và chúng ta sẽ đi theo họ cùng với đoàn hộ tống để lên bờ. Ngài sẽ đi trên con thuyền đầu tiên cùng với Thiếu tá Pearsall và thuyền trưởng tàu *Susquehanna*. Đô đốc Perry sẽ đi trên thuyền lớn cùng với đoàn hộ tống chính cách thuyền đầu một quãng nhất định. Đi cùng với Đô đốc sẽ gồm có tôi và thuyền trưởng tàu *Mississippi*.

Nhà truyền giáo lưỡng lự nói, cố giấu vẻ mất tinh thần trước viễn cảnh phải đi trên con thuyền đầu tiên đến giáp mặt với lực lượng phòng bị khổng lồ trên bãi biển:

- Thiếu úy, xin cảm ơn anh. Tôi sẽ rất vinh dự... được đi trong số những người đầu tiên lên bờ.

Nhận thấy nhà truyền giáo có bộ ria xám vẫn đang rất bồi hồi vì nhiệm vụ của mình, viên thiếu úy cầm cờ mỉm cười và chỉ về phía boong chính, ở đó người ta đã kết thúc việc tập luyện đổ bộ:

- Ngài Armstrong, có lẽ ngài cần thư giãn đi một lúc. Có thể ngài nên đi dạo một vòng quanh tàu làm quen với cái việc xa lạ là đi lại với thanh kiếm bên hông. Ngài thử làm thế này xem.

Viên thiếu úy cầm cờ cúi xuống sửa chiếc dây đeo kiếm và bao kiếm cho ông, sau đó cười động viên trước khi vội vã quay đi để thực hiện các mệnh lệnh khác.

Vì chiếc thuyền Nhật đã ghé vào cho nên Armstrong đứng trên boong chỉ huy chờ cho đến khi viên Thống đốc Uruga và các tùy tùng bước hẳn lên tàu xong. Khi họ được đưa đến những chiếc ghế đã dành sẵn, ông nhận thấy viên Thống đốc ăn mặc lộng lẫy hơn những lần trước với chiếc áo dài sáng lấp lánh bằng lụa nhiều màu điểm những chấm màu vang chanh rực rỡ. Phù hiệu dòng họ của ông ta cũng được thêu bằng chỉ vàng trên lưng áo và trên ống tay áo rộng và đung đưa tay trong ống tay áo khi bước đi. Ông ta mặc chiếc quần bằng lụa châm tới gót và đội chiếc mũ sơn mài màu đen có hai cánh chuồn làm tăng thêm vẻ trang trọng cho bộ mặt nghiêm nghị.

Bên cạnh đó, Haniwara Tokuma càng âm đạm trong chiếc áo dài màu thẫm hơn viền sa tanh đen trông rất thâm trầm. Ông ta cũng đội chiếc mũnhenhôm hơn bằng lụa đen, nhưng trong cử chỉ có cái gì đó không âm đạm như bộ trang phục khiến cho Armstrong phải nhìn chăm chăm vào viên phiên dịch của Nhật. Gương mặt xanh xao rõ rệt so với trước, thậm chí Armstrong vẫn thấy dường như ông ta gập hẳn người xuống vì căng thẳng khi gượng gạo ngồi xuống chiếc ghế lưng tựa lạ lẫm kiểu phương tây. Trong khi thời gian chậm chạp trôi qua, vẻ gượng gạo của ông càng làm tăng thêm cảm giác bất rút vốn có của Armstrong. Khi bắt gặp ánh mắt của viên Thống đốc, Armstrong cúi chào và cũng có cảm giác sâu sắc tương tự khi nhìn vào khuôn mặt ông ta, nhưng viên phiên dịch dán chặt mắt vào sàn tàu phía trước mặt và không một lần nhìn lên.

Ngay cả khi tiếng trống dồn dập vang lên từ phía mũi tàu và tiếng các viên sĩ quan chỉ huy pháo binh bắt đầu hô to các mệnh lệnh để chuẩn bị cho khẩu đại pháo sáu mươi tư bảng hoạt động, Haniwara vẫn không hề ngẩng đầu lên. Vẻ mặt của viên Thống đốc và những người còn lại gần như không hề biểu lộ một cảm xúc nào khi nhìn quang cảnh các pháo thủ Mỹ rầm rập chạy qua chạy lại, nạp đạn; mỗi súng và nâng nòng súng nặng nề của khẩu pháo để đẩy nó vào vị trí. Nhưng trong suốt thời gian đó viên phiên dịch

của Nhật vẫn tiếp tục dán mắt và một chỗ nào đó trước mặt dựa như đầu óc ông ta còn đang lang thang ở một nơi khác và vào một thời gian khác.

Khi mọi sự ồn ào đã lắng xuống và mọi việc chuẩn bị cho chiến đấu đã sẵn sàng, Armstrong cảm thấy mình không thể tiếp tục đứng yên trên boong chỉ huy như vậy nữa. Ông liền quay xuống để đi lại trên boong trụ buồm, cố gắng làm dịu đi nỗi bất rứt của riêng mình đang mỗi lúc một tăng lên. Bây giờ ông lại dừng lại để nhìn qua một lỗ châu mai về phía đám đông trên bãi biển, nhưng lại càng cảm thấy bất rứt hơn vì sự tề chỉnh và im lặng của hàng ngũ quân Nhật. Càng gần đến giờ đổ bộ, thì trước mắt con mắt lo lắng của ông dường như họ càng tăng thêm quyết tâm chống lại sự xâm lăng.

Trên một doi đất dài nhô lên phía bên kia bãi biển ông thấy một đám đông lớn thường dân đã tập hợp lại để theo dõi sự kiện. Dường như họ cũng đứng bất động một cách khác thường để nhìn xuống khu vực sẽ đổ bộ. Quang cảnh ấy khiến ông đột nhiên nhớ tới cảnh quảng trường lớn ở La Mã nơi những tín đồ Thiên Chúa giáo yếu đuối đã bị vứt để lam mồi cho sư tử trước con mắt của đám đông gào thét. Ông chột rùng mình mặc dầu đang tắm mình trong ánh nắng mặt trời buổi sớm mùa hè, rồi lại tiếp tục đi bách bộ và nhận ra rằng mình đã nhanh chóng học được cách giữ thanh kiếm bằng một tay để có thể bước đi dễ dàng. Cuối cùng nghe thấy tiếng động loảng xoảng khi người ta hạ các thuyền của tàu *Susquehanna* xuống và tiếng những sĩ quan hô vang các mệnh lệnh để tập hợp lực lượng đổ bộ, ông đành chậm chạp leo lên một cái thang một cách vô cùng miễn cưỡng.

Khi ông lên đến đỉnh thang, một dãy gồm mười lăm chiếc thuyền Mỹ đã đậu bập bênh thành một hàng dọc theo thành con tàu chiến. Hầu hết chúng đầy ắp các thủy thủ mặc áo khoác màu nước biển, dàn nhạc của con tàu cũng đã ngồi trên hai con thuyền. Viên Thống đốc Uruga đã cùng với đoàn tùy tùng của mình ngồi yên vị trên hai con thuyền dẫn đường của Nhật, ngay sau khi Armstrong vội vã bước xuống thuyền của viên chỉ huy tàu *Susquehanna*, cả đoàn thuyền bắt đầu tiến về phía bờ.

Các tay chèo Nhật chỉ đóng khố đến thắt lưng cúi rạp xuống chèo, mỗi nhịp chèo lại hô lấy nhịp theo thói quen và lao vút lên trước. Bị nhịp điệu đó kích thích, các thủy thủ Mỹ cũng bắt đầu vung mái chèo với nhịp độ nhanh hơn nhằm bắt kịp, cả đoàn thuyền dài lướt nhanh về phía trước trên mặt nước sáng lấp lánh để lại những vệt dài chậm chạp loang xa về phía sau. Trong khi họ tiến lên Armstrong nhận thấy một số thủy thủ trẻ nhìn đăm đăm vào bờ, vẻ mặt nghiêm trang của họ cho thấy nỗi lo âu bản khoăn không biết ngày hôm đó sẽ diễn ra như thế nào. Tuy vậy, mặt khác những tiếng đùa cợt ồn ào khiến cho họ vẫn giữ vững được tinh thần.

Mặc dầu vẫn còn một ít sương mù vương trên dãy núi phía trên Kurihama, mặt trời đã bắt đầu tỏa sáng rực rỡ trên mặt biển. Ánh mặt trời lấp lánh trên những cái ngù lông của các bộ đồng phục thủy thủ, những chiếc mũ mạ vàng và những dải băng băng vàng trên người các sĩ quan càng thêm rực rỡ. Ánh nắng cũng phản chiếu trên những khẩu súng cacbin và những thanh đoản kiếm cắm tua tua trên các thuyền. Những tia nước từ các mái chèo nhanh vun vút bắn tung toé lên mặt Armstrong và mặc dầu mang tinh thần Thiên Chúa giáo với lòng căm ghét sâu sắc đối với chiến tranh, đột nhiên ông vẫn thấy trong lồng ngực dấy lên một niềm hân hoan rất vô lý. Hai dàn nhạc nổi lên một khúc nhạc vui tươi về biển cả, cứ như là nỗi nguy hiểm của bờ biển Nhật Bản với lò lửa hừng hực đang chờ sẵn họ kia không hề tồn tại. Lần đầu tiên trong ngày hôm nay Armstrong để mặc thân hình mình thư thái dựa lên mạn thuyền. Đúng lúc đó một trong những khẩu đại bác khổng lồ của tàu *Susquehanna* bắt đầu gầm lên một tiếng làm rung chuyển cả vùng vịnh. Một giây sau phát đạn thứ hai cũng rung lên, và đám đông người Nhật mà Armstrong vừa nhìn thấy đã bắt đầu tan tác về tứ phía. Phát súng thứ ba được bắn từ con tàu đô đốc khiến cho nhà truyền giáo hoảng hốt chui người xuống dưới mạn thuyền.

Thiếu tá Pearsall an ủi:

- Đừng lo, ngài Armstrong. Đó là chỉ mười ba phát súng bắn chào mừng thôi. Lúc này đô đốc đang rời tàu.

Armstrong sợ sệt ngồi thẳng lên quay lại và nhìn thấy viên Đô đốc chỉ huy Hạm đội Hải quân Mỹ đang bước xuống thuyền. Trông ông ta thật là lộng lẫy với chiếc mũ dát vàng, găng trắng, đeo thanh kiếm nghi lễ và bộ lễ phục màu xanh lơ đeo dây vàng. Ông ta dừng lại một tí và có vẻ như quan sát bờ biển một lúc trước khi bước lên thuyền và ngồi xuống. Khẩu đại bác sáu mươi tư bảng tiếp tục khạc đạn điếc cả tai rền vang khắp vịnh. Khi chiếc thuyền bắt đầu ngoan ngoãn tuân theo sự điều khiển của các tay chèo, Armstrong quay nhìn bờ và thấy đám đông thường dân đã vội vã quay lại bãi biển sau khi nhanh chóng nhận ra rằng những tiếng gầm của các khẩu súng của bọn rợ nước ngoài chỉ đơn thuần là tượng trưng và thật ra không có gì là nguy hiểm cả.

Mặc dầu vậy dường như không một ai trong hàng ngàn chiến sĩ Nhật Bản trên bãi biển tỏ ra dù chỉ hơi động đậy. Tất cả các hàng quân đều đứng bất động và im phăng phắc như trước. Armstrong linh cảm thấy mình đang được hấp thụ một bài học tối ư quan trọng về một dân tộc vốn vẫn là một cái gì vô cùng rộng lớn và huyền bí đối với ông. Ông nhận thấy ngay cả những sarmurai ăn bận lộng lẫy vẫn đang cười ngửa im lặng sau những bức màn. Mặc dầu có vài con ngựa hí vang và chui đầu khi nghe tiếng gầm của đại bác, nhưng các kỵ sĩ đã nhanh chóng vỗ chúng đứng yên. Tuy hàng ngũ không được thẳng tắp như đội ngũ các lính thủy Mỹ, nhưng sự chấp hành nhiệm vụ không hề nao núng thể hiện ở sự yên lặng kỳ lạ đó gây nên một ấn tượng thật mạnh mẽ. Nhà truyền giáo kiêm phiên dịch tiếp tục nhìn toàn bộ hàng ngũ của họ bằng con mắt đầy hoài nghi trong khi đoàn thuyền Mỹ vẫn tiếp tục tiến vào bãi biển.

CHƯƠNG 45

"**K**IA LÀ SÚNG GÌ VẬY, THƯA O KAMI-SAN?"

Một samurai trẻ đang phi ngựa theo sát Tanaka trong khu rừng đầy sương bên trên Kurihama thốt lên hỏi với giọng hoảng hốt khi những khẩu đại bác trên tàu *Susquehanna* tiếp tục nổ tung trên mặt vịnh mù mịt.

Tanaka không quay lại, đáp:

- Ta không biết. Bao giờ màn sương này tan đi chúng ta mới có thể biết chuyện gì đang xảy ra được. Cần phải kiên nhẫn.

Cũng như Tanaka, vai tên samurai cũng đã phòng lên dưới sức nặng của chiếc đòn dầy cộp và nặng trĩu của chiếc *norimono*, anh ta thở hỗn hển khó nhọc cố bám ngón chân vào con đường dốc ngược trên một vách đá. Phía sau, hai tên samurai khác cũng đã nhăn nhó và thở hồng hộc cố khiêng chiếc kiệu và chạy nhanh hết sức xuống con dốc đứng. Những người lính cưỡi ngựa đi theo lo lắng nhìn họ.

Tên lính trẻ hỏi:

- Thưa O Kami-san, ngài có nghi rằng như vậy có nghĩa là bọn rợ đã bắt đầu tấn công không? Liệu chúng ta có quá muộn không?

Tanaka vẫy tay ra hiệu dừng lại và nghiêng đầu nghe ngóng. Chàng nói quả quyết:

- Tiếng súng nổ rất đều đặn. Chắc đó phải là một tín hiệu gì đấy.

Chàng vừa dứt lời thì tiếng súng cũng dứt hẳn. Cả vùng rừng núi lại chìm vào một sự im lặng khác thường, tựa như từng thân cây, từng tạo vật bên cạnh họ cũng dừng lại để lắng nghe một cách khùng khiếp.

Tên samurai trẻ tuổi thì thào:

- Chắc là bọn rợ đã rời tàu để tiến lên bờ. Điều đó có nghĩa là thời gian của chúng ta chỉ còn rất ngắn ngủi.

Tanaka tán thành:

- Có lẽ người nói đúng. Vì vậy chúng ta phải cố đi nhanh hết tốc lực mới được.

Chàng lại giơ tay ra lệnh và họ lại tiếp tục xuống dốc, thận trọng tránh những rễ cây trồi lên trên con đường dốc đứng. Phía trước, tên samurai dẫn đường dừng lại để cho con ngựa chuẩn bị xuống con dốc ngược. Sương mù vẫn còn bao phủ ở dưới đáy thung lũng, đến nỗi hẳn phải xuống ngựa để nhìn xuống chân dốc.

Khi chiếc *norimono* đến gần, hẳn nói khẽ:

- Tôi tin rằng đây là đoạn cuối con đường dẫn đến Kurihama, thưa O Kami-san. sắp đến một ngã ba và sẽ có hai đường để dẫn xuống làng đó, cũng gần đến rồi. Mặc dầu ngài chưa thể nhìn thấy những con đường đó dàn qua chân dốc này.

Tanaka hỏi nhanh:

- Các người gặp bọn chúng ở đâu nhỉ?

- Thưa O Kami-san, chúng ta đã đem tên tù đi được khoảng bốn *ri* rồi.

Tanaka nghĩ một lúc, sau đó ra hiệu đặt cái *norimono* xuống đất. Chàng đứng tuyệt đối im lặng để nhìn kỹ vào sương mù và lắng nghe thật cẩn thận. Nhưng không hề có tiếng động nào từ phía dưới văng lên, chàng lắc đầu vẻ không chắc chắn:

- Có lẽ bọn chúng đã đi qua rồi. Có thể bây giờ bọn chúng đã ở Kurihama.

Tên samurai trẻ tuổi nôn nóng nói:

- Thưa O Kami-san, chúng ta có thể chạy thật nhanh phía trên này xem có thể vượt chúng được không... May ra thì không quá muộn...

Tanaka nhắm mắt, bằng mọi giác quan chàng cố đoán xem đằng sau cái im lặng của rừng già xung quanh này có thể là gì. Chàng hiểu rằng mỗi

giây chậm trễ đều có thể là những giây sống còn nếu như toán quân của kẻ thù đã vượt qua chàng và đến được bãi biển Kurihama. Nhưng ngược lại, nếu như chàng cố xuống núi thật nhanh và toán quân kia vẫn còn ở trên kia thì có thể mất cơ hội cuối cùng để có thể hành động đột ngột, nhờ màn sương che chở.

Một cách trực giác chàng biết rằng bây giờ quan trọng là phải chạy gấp về phía bãi biển, nhưng chàng vẫn cảm thấy chưa thể đi được. Có một cái gì đó cứ níu chặt chân chàng lại đây. Chàng đứng im, mắt nhìn bối rối không biết quyết định ra sao. Thế rồi, trong sự im lặng tuyệt đối chàng nghe thấy một tiếng động rất xa của kim khí đang lanh canh. Mấy giây sau có tiếng vó ngựa nhịp nhàng vọng đến. Sau khi chờ đợi một lúc lâu nữa chàng nghe thấy tiếng đều đều nặng nề vang lên dưới chân khe núi, thậm chí thỉnh thoảng còn có tiếng người nói rì rầm. Lúc này chàng mới hiểu vì sao chàng đã không thể nào cất bước nổi. Trong khi tiếng động tiếp tục vang đến, chàng mở mắt ra và nhìn thấy đám samurai của mình cũng đang căng thẳng lắng nghe.

Họ nhìn nhau nhưng không ai nói gì. Khi Tanaka ra hiệu cho tất cả im lặng nằm rạp xuống cỏ gần như ngay tức khắc tất cả làm theo. Chàng nhìn quanh rồi vội vã ra hiệu cho Gotaro và mấy người cưỡi ngựa đứng im sau đó chàng bò đến bờ vách đá thì vừa kịp nhìn thấy cái dáng không lẫn được của Daizo Yakamochi nhô ra trong làn sương mù bên dưới. Hắn chậm rãi cưỡi ngựa dẫn đầu một toán quân Makabe rất đông.

Tanaka đếm thấy có ba mươi tên đang đi sát theo tên dẫn đầu. Sau đó khoảng hai mươi mét, một chiếc *norimono* thông thường từ từ hiện ra trong màn sương. Có bốn tên phu khiêng kiệu, tất cả đều đội mũ chòm.

Nhìn chiếc *norimono* đi ngay bên dưới chỗ chàng đang nấp, Tanaka lặng lẽ hít một hơi thật dài. Chiếc *norimono* kín mít và có vẻ như không có ai ngồi trong đó. Nhưng óc chàng biết rất rõ là đã lần được vết con mồi. Sau toán quân khiêng chiếc kiệu đi khỏi khoảng ba mươi mét thì đến một toán quân rất dài nữa. Tanaka thận trọng ước lượng khoảng cách bằng mắt trước

khi đột nhiên nhảy ra khỏi chỗ trốn và vẫy tên samurai dẫn đường tới. Chàng thì thầm vội vã:

- Từ đây đến chỗ ngã ba còn bao xa?

Tên samurai thì thầm trả lời:

- Khoảng một *ri*, thưa O Kami-san.

- Và cả hai đường đều dẫn đến một chỗ giống nhau chứ?

- Không ạ. Rẽ sang trái, con đường sẽ đi qua một con suối, con suối này sẽ đổ ra biển. Còn rẽ sang phải thì con đường sẽ dẫn thẳng vào làng và ra bãi biển.

Tanaka nheo mắt vẻ đầy suy nghĩ, sau đó quay phắt lại nói với tên chỉ huy lính gác:

- Cho một người đi nhanh đến chỗ thuyền vệ binh Kago của ta đang đậu ngoài bãi biển. Lấy một thuyền nhỏ đi ngược theo suối lên càng nhanh càng tốt!

- Vâng, thưa O Kami-san.

Viên chỉ huy lính gác lẩm bẩm ra lệnh cho một trong những tùy tùng của mình, tên này nhảy xuống ngựa và dắt ngựa đi vòng xuống chân vách đá, rồi nhảy phắt lên lưng ngựa và phi nhanh vào rừng cây.

Tanaka quay lại tên dẫn đường hỏi:

- Đường từ đây đến ngã ba có thẳng không?

- Không ạ. Luôn luôn ngoằn ngoèo.

- Vậy thì bây giờ chúng ta phải thật nhanh mới được! Nếu chúng ta có thể đến được chỗ ngã ba trước bọn chúng thì vẫn còn có cơ hội cuối cùng để cứu vãn mọi sự!

Chàng thận trọng đứng lên và cúi xuống nhìn để đảm bảo từ phía dưới không thể nhìn thấy họ. Chàng im lặng ra hiệu cho ba samurai đã đóng khóa sẵn chờ thay đổi, cả bốn người lại nhắc chiếc *norimono* lên vai. vẫn như trước chàng đi đầu và khi họ đã đặt yên đòn gánh lên vai chàng im lặng ra hiệu cho bọn lính cưỡi ngựa đi theo sau thật nhẹ nhàng, cố đảm bảo không để cho bọn cưỡi ngựa phía dưới khe núi nhìn thấy. Khi tất cả mọi người đã

sẵn sàng, chàng vẫy tay về phía trước. Theo con đường men bên trên khe núi, họ lại tiếp tục khiêng chiếc *norimono* xuyên rừng bằng những bước đi vội vã.

- Thưa chúa công, sương bắt đầu tan dần. Nhìn kìa! Tôi nghĩ là chúng ta có thể nhìn rõ bọn rợ nước ngoài đang trên đường vào bờ!

Viên chỉ huy lính gác mới của Yakamochi đang cưỡi ngựa đi bên cạnh hãn dưới khe núi giơ một bàn tay đeo găng lên chỉ về phía trước. Những làn gió nhẹ xua làn sương mù quang đi trước mặt chúng, đoàn thuyền Mỹ đã hiện ra khá rõ ràng trên bãi biển gần nhất.

Viên chỉ huy lính gác lo âu nói:

- Thưa chúa công, chỉ năm phút nữa chúng sẽ lên đến bờ. Chúng ta có nên đi nhanh hơn không ?

Yakamochi nheo mắt nhìn về phía vịnh một lúc, rồi chậm rãi lắc đầu:

- Không, Sawara-san, không cần đâu. Cha ta ra lệnh là chúng ta cần phải xuất hiện một cách bất ngờ vào cuối buổi lễ. Khi đó mọi người đang chú ý vào những chuyện đang diễn ra. Điều quan trọng là không được xuất hiện quá sớm.

Sawara băn khoăn:

- Nhưng ít nhất cũng phải mất mười lăm phút nữa húng ta mới đến được lâu đài đó, thưa chúa công!

Yakamochi bình tĩnh nói:

- Đúng vậy. Và chúng ta sẽ đến nơi đúng như ta đã dự định.

Hãn quay người trên yên để nhìn lại phía sau, nơi chiếc *norimono* đen đang thấp thoáng sau một quãng đường cong. Những tên phu khiêng kiệu đang hô lấy nhịp theo mỗi bước chân ầy a, ầy a, ầy a - hãn nhìn rõ cả những chiếc mũ chòm trên đầu họ nhấp nhô theo nhịp bước, rõ ràng là họ đang đi rất vất vả. Nhìn lên hai bờ khe bên trên hãn thấy sương mù vẫn bao phủ trên triền dốc và một sự im lặng tĩnh mịch bao phủ khắp con đường.

Yakamochi cho phép mình hơi mỉm cười và nói thêm:

- Và sáng nay *kami* của dãy núi này cũng giúp chúng ta bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của chúng ta trước quân rợ nước ngoài. Cũng giống như trước kia các đấng thần linh gửi xuống cho quân ta *kamikaze* "ngọn gió định mệnh" để tiêu diệt quân Mông cổ, thì nay các đấng thần linh lại gửi cho chúng ta một màn "sương mù định mệnh". Vì thế chúng ta có thể đưa tên tù binh này đến nơi mà không bị ai phát hiện cho đến tận phút cuối cùng...

Sawara tận tụy đáp:

- Vâng, thưa chúa công, chúa công nói rất đúng. *Kami* của những dãy núi này đã ưu ái chúng ta.

Yakamochi chậm rãi gật đầu rồi lại nhìn về phía vịnh lần nữa. Màn sương mù dưới đó vẫn tiếp tục tan dần và hẳn đã có thể nhìn thấy đường nét của những chiếc thuyền Mỹ đang gần tới bờ. Hẳn lắm lắm nói một mình:

- Thêm nữa, bọn rợ nước ngoài cũng hợp tác với chúng ta thật tuyệt vời. Chúng đang sắp bước thẳng vào cái bẫy của chúng ta đang giăng ra...

CHƯƠNG 46

KHÌ CHIẾC THUYỀN DẪN ĐẦU ĐOÀN THUYỀN Mỹ cập tới chiếc cầu tàu làm bằng những sọt cát và rơm, viên thuyền trưởng tàu *Susquehanna* đứng dậy. Hàng nghìn con mắt chăm chăm nhìn trong khi ông quan sát bãi biển. Samuel Armstrong ngồi trên chiếc ghê giữa thuyền lại một lần nữa giật mình vì sự im lặng và bất động khác thường của đám đông khổng lồ người Nhật. Những hàng quân gần nhất gồm những tên lính bộ binh đội mũ trụ, mình mặc áo giáp bằng da và sắt, tay cầm hàng bó thương hoặc giáo. Armstrong có thể nhìn rõ những khuôn mặt rám nắng đang cau lại thù nghịch, và dưới những chiếc mũ trụ có sừng nhọn mấy viên tướng đứng đầu mỗi hàng quân cũng trừng trừng nhìn về phía cầu tàu.

Sau khi dừng lại một lúc, viên chỉ huy tàu *Susquehanna* bước một cách nhẹ nhàng và vững chãi lên ván cầu. Mấy giây sau Thiếu tá Pearsall cũng rút kiếm ra và nhảy lên bờ. Khi những đôi chân đi ủng da của hai viên sĩ quan Mỹ bước ngập vào cát mềm trên bãi biển, một làn sóng những tiếng xì xào giận dữ bật ra khỏi cổ những người lính Nhật đang đứng nhìn - nhưng vẫn không một ai động dậy.

Viên thiếu tá gọi:

- Ngài Armstrong, tốt nhất là ông phải nhanh lên. Và cố gắng đầu thật thẳng.

Nhà truyền giáo đến tận lúc này mặt vẫn còn tái nhợt ngồi trong ghê, vội vã bật dậy và bước thẳng lên bờ với một dáng đi vững chắc một cách không ngờ không hề ăn nhập với những tình cảm bên trong. Đột nhiên ông nhận ra rằng đây là lúc biết bao người Nhật đang nhìn những người ngoại quốc

mà họ chưa từng bao giờ nhìn thấy chính thức đặt những bước chân đầu tiên lên mảnh đất của họ. Ông cẩn thận giữ cho thanh kiếm không đập vào hai bên đùi trong khi ông nhảy từ thuyền lên bờ.

- Hẳn là Christopher Columbus cũng phải có những cảm giác như thế khi đặt chân lên quần đảo Jamaica bốn trăm năm về trước - Armstrong lẩm bẩm nói, mắt lo âu liếc nhìn lên những lá cờ đuôi nheo lớn đang bay phấp phới giữa quân Nhật.

Thiếu tá Pearsall khô khan nói:

- Có thể. Nhưng khác ở chỗ tôi không nghĩ là vị thuyền trưởng ấy lại có thể quan sát thấy một quang cảnh đầy ấn tượng bằng cái kính viễn vọng này.

Armstrong đặt tay lên đốc kiếm một cách cố ý và bước lên để đi vào vị trí giữa hai viên vệ binh người thẳng tắp. Ông liếc nhìn ra biển, hai con tàu chạy hơi nước màu đen to lớn kèn càng đã thả neo ngang cửa vịnh. Bởi vì cả hai con tàu đều đã sẵn sàng để hành động cho nên những cuộn khói đen dày đặc mà hai cái ống khói cao lừng lững vẫn liên tục nhả lên trời. Những họng súng đại bác đen ngòm vẫn đang trờ trờ chĩa vào bờ. Mặc dầu cảm thấy yên tâm nhờ sự hiện diện của chúng, nhưng trong khi bước rất khó khăn trên lớp cát mềm, Armstrong vẫn nhận ra rằng những con tàu đó trông thật dữ dằn và nạt nộ đối với tất cả những người Nhật đứng phía sau ông, chỉ vũ trang bằng những ngọn thương, dáo, và những khẩu súng trường cổ lỗ.

Ông cũng chợt cảm thấy xấu hổ vì những nhận định chắc chắn của mình mấy ngày trước, lúc còn ở trên con tàu đô đốc, rằng điều tốt lành của cuộc viễn chinh này là có thể truyền bá lời của Chúa Giêsu rộng rãi trên mảnh đất mới mẻ này. Từ trên bãi biển này ông có thể chính mắt nhìn thấy lực lượng của Mỹ mới đầy uy hiếp với những dụng ý xấu xa làm sao. Mặc dầu chính mình đang lâm vào vòng nguy hiểm, ông vẫn nhận thấy mình đồng cảm một cách sâu sắc với những người Nhật đang sẵn sàng chuẩn bị cho cuộc chiến tranh này.

Thiếu tá Pearsall nhìn lên bãi biển và nói:

- Ngài Armstrong, chúng ta sẽ chờ ở đây cho đến khi Đô đốc lên tới bờ. Sau đó chúng ta sẽ đi sau Đô đốc để tới lâu đài.

Nhà truyền giáo gật đầu và bắt đầu cảm thấy thở một cách dễ dàng hơn khi nhìn thấy phân đội lính thủy khoảng một trăm người đang bắt đầu lên tới bờ. Họ khoác súng bên vai, nhanh chóng xếp thành hàng ngũ và rảo bước hành quân qua cầu tàu rồi đứng thành hai hàng hai bên cầu tàu. Theo sau họ là các thủy thủ mang vũ khí rồi đến hai dàn quân nhạc đang bước trên cầu tàu, chỉ mang theo các nhạc cụ. Khoảng hai tá sĩ quan tập trung đứng thành hai hàng hai bên thiếu tá Pearsall và thuyền trưởng tàu *Susquehana*. Rồi một tiếng ồ lên trong cả hàng ngũ quân Nhật và quân Mỹ khi tất cả các con mắt đổ dồn lên chiếc thuyền trên đó có Đô đốc tư lệnh Hạm đội Hải quân Mỹ.

Viên Thống đốc Uraga và những người tùy tùng đứng tách thành một nhóm trên bãi biển chờ để dẫn đầu phái đoàn ra tiếp đón. Armstrong thấy viên Thống đốc đang vươn cổ ra để nhìn chăm chú về phía chiếc thuyền đang tới gần cầu cảng. Tuy đã rất nhiều lần lên tàu, cả ông ta cũng như các tùy tùng của mình đều chưa ai nhìn thấy bóng dáng của cái người Mỹ đầu tiên được gọi là "Quận công đầu triều", lúc này ông không giấu nổi vẻ căng thẳng trên gương mặt vốn dĩ thường không bao giờ để lộ một xúc động nào. Xung quanh ông ta, hầu hết những viên quan áo mũ lộng lẫy cũng kiễng chân lên để nhìn mặt cái người cho đến giờ vẫn được bao bọc bởi một bức màn oai vệ và khó hiểu. Nhưng Armstrong chớp mắt khi thấy Haniwara Tokuma không có trong số đó. Ông ta đứng hơi tách ra khỏi đám người một tí và không nhìn ra phía cầu tàu. Hai vai ông ta trĩu xuống như muốn rụt lại, đầu cúi và dường như đang nhìn mãi vào đám cát dưới chân. Armstrong nhìn quanh và nhận ra rằng viên phiên dịch là người duy nhất trên bãi biển không buồn nhìn giây phút viên tướng rợ nước ngoài đặt chân lên đất liền và chính điều đó làm ông thấy cảm giác bứt rứt trong mình trở thành một dự cảm chắc chắn và sâu sắc. Có cái gì đó trong toàn bộ dáng vẻ Haniwara Tokuma đã lặng lẽ nói lên sự tuyệt vọng sâu sắc của ông ta khiến nhà truyền giáo cũng cảm thấy một nỗi sợ lạnh buốt bò suốt sống lưng mình.

Nhưng ngay sau đó một tiếng hô vang lên:

- Bồng súng!

Hàng trăm cánh tay Mỹ liền nắm chắc báng những khẩu các bin giơ lên. Armstrong quay lại vừa đúng lúc kịp nhìn thấy các tay chèo của chiếc thuyền lớn chở Đô đốc Tư lệnh hạm đội dựng đứng các mái chèo và ghìm thuyền đứng lại một cách vô cùng chính xác điêu luyện. Rồi tiếng trống và tiếng kèn đồng rền vang mở đầu khúc nhạc quen thuộc "Chào Columbia", Đô đốc Matthew Calbraith Perry đứng dậy để oai vệ bước lên bờ.

Làn gió nhẹ làm chiếc mũ mạ vàng của ông ta hơi rung rung trong khi ông bước dọc cầu tàu, theo sau là viên thiếu úy cầm cờ và thuyền trưởng tàu *Mississippi*. Ông ta dừng lại kiêu hãnh ngẩng cao đầu chào trong khi thiếu tá Pearsall và thuyền trưởng tàu

Susquehanna cúi chào rất cung kính. Sau đó các sĩ quan tùy tùng đứng vào vị trí sau Đô đốc và hai viên vệ sĩ cao lớn đang đi thẳng tắp ngay đằng sau. Hai thủy thủ trẻ nâng những lá thư phủ vải đỏ đã chờ sẵn ở vị trí của mình. Ngay sau đó là hai người lính cầm lá cờ của Hiệp chủng quốc Hoa kỳ và lá cờ màu xanh lơ của Đô đốc. Họ đứng chờ trong khi viên chỉ huy quân đoàn Hải quân bước lên trước đạo quân mặc áo xanh, tay kiếm tuốt trần. Sau khi hô vang mệnh lệnh và hai dàn quân nhạc tâu lên khúc quân hành, mọi người bắt đầu tiến lên hàng ngũ rất chỉnh tề. Cả ba trăm con người rầm rập bước theo một nhịp, họ hộ tống những bức thư và kiêu hãnh tiến về phía lâu đài.

Samuel Armstrong đi sau Đô đốc Perry vài bước, ông nhìn viên Thống đốc Uraga và các viên quan Nhật khác. Vai trò của họ là hướng dẫn đoàn quân đi về lâu đài nhưng ông nhận thấy mặc dầu đi trước đoàn thủy quân Mỹ nhưng tâm trí Haniwara Tokuma vẫn để ở đâu đó. Về thờ ơ và xa xôi, viên phiên dịch thỉnh thoảng lại nhìn quanh. Điều đó gây cho Armstrong một ấn tượng mạnh rằng ông đã đoán trước được sẽ có một cái gì đó cắt ngang buổi lễ và điều đó không hề có trong chương trình đã định, nhất là mỗi lần ông ta hoảng hốt liếc nhìn về phía dãy núi bên kia vịnh.

Viên thuyền trưởng tàu *Susquehanna* thì thầm bên cạnh nhà truyền giáo:

- Đừng ngạc nhiên, ngài Armstrong, nếu như chúng ta không đi theo sát ngay sau theo sự hướng dẫn của viên Thống đốc. Thiếu tá Pearsall đã yêu cầu dẫn chúng ta đến lầu đài theo một đường ngoằn ngoèo và rộng. Vì thế, trong mấy phút tới, vũ khí và kỷ luật của chúng ta sẽ được phô bày một cách rất rõ ràng để cho bọn chúng có thể nhìn thấy - và sẽ gây ấn tượng cho bọn chúng rằng người của chúng ta đang hành quân như đang hành quân vào một lãnh thổ thù địch.

Khi đạo quân rất tề chỉnh gồm ba trăm quân Mỹ hành quân ra khỏi bãi biển dưới lá quốc kỳ phấp phới, Armstrong cố ghi nhớ từng chi tiết của quang cảnh tráng lệ xung quanh. Ông hoàn toàn ý thức được mình đang trải qua những giây phút trọng đại. Nhắm mắt lại ông cũng có thể nhìn thấy cảnh những đạo quân Nhật đang dàn thành thế trận, mỗi cánh quân bao gồm lính bộ binh được vũ trang bằng những khẩu súng cổ lỗ, thương đao, cung tên. Trên những ngọn phướn cao và những lá cờ xí nhiều màu sắc đang phấp phới trước làn gió sớm mai, ông nhìn thấy nhiều phù hiệu khác nhau - những vòng sao, lầu đài, thêu hoa và lá - tất cả đều khẳng định một điều là đạo quân đã được rút từ nhiều quân đội riêng của các *daimyo* khác nhau. Ngay bên ngoài toà lầu đài mới dựng, ông cũng nhìn thấy rất nhiều các viên tướng ăn mặc rất khác nhau: Mũ chòm trắng, thắt lưng rộng bản bằng lụa vàng, áo choàng xám và quần dài buộc túm phía dưới đầu gối. Rõ ràng rằng đó là vệ binh của các lãnh chúa phong kiến. Họ đều được vũ trang bằng những khẩu súng hoả mai cổ lỗ, nhà truyền giáo còn thấy rõ cả họ đeo những cuộn dây để châm ngòi cho thứ vũ khí đã lỗi thời đó. Trên lối vào phía bên kia của toà lầu đài được phủ kín bởi một tấm màn dài người ta đã đặt một khẩu đại bác kiểu Tây ban nha rất cổ khoảng bốn bảng. Nhoài ra không nhìn thấy thêm gì nữa dưới tấm màn đó. Nhìn ánh mặt trời chiếu sáng trên họng hai khẩu đại bác bằng đồng, Armstrong chợt cảm thấy dường như toà lầu đài giống như hai cái quai hàm dát vàng của một con rồng đang há ngoác ra mời mọc.

Dàn quân nhạc bắt đầu tấu một hành khúc mới. Viên thuyền trưởng nhắc khẽ bằng giọng hài hước:

- Ngài Armstrong, ngài cần phải cố gắng tỏ ra mình đang rất vui mừng mới được. Chẳng dễ gì mà được tham dự một sự kiện như thế này một lần nữa đâu.

Nhà truyền giáo gật đầu nhanh nhưng không trả lời. Phía trước, che lấp hết tầm nhìn của ông là tấm lưng rộng bè bè của Matthew Calbraith Perry đang bước theo nhịp khúc quân hành, rõ ràng là ông ta tỏ ra rất dễ chịu được bước trên mặt đất sau bao ngày lênh đênh trên biển, lồng ngực ông ưỡn căng với một sức mạnh hăm hở mới. Cảm nhận rõ nhiệt tình hừng hực của đoàn quân được huấn luyện thiện chiến đang lan sang quanh mình, Armstrong ngẩng cao đầu và bước nhanh hơn. Nhưng mặc dầu đang hành quân và đang mở mắt rất to, ông vẫn bắt đầu cầu nguyện thầm trong óc. Và ông chăm chỉ cầu nguyện trong khi đoàn quân đẩy vũ khí đi vòng ra khỏi bãi biển thành một vòng rộng, tiến về phía lâu đài.

Hoàng tử Tanaka rít giọng nói rất khế trong khi ép mình khuất sau bụi cây thấp và rộng mọc lúp súp bên bờ khe núi ngoằn ngoèo:

- Thật yên lặng, không được có tiếng động nào. Chúng ta sẽ không phải chờ lâu nữa đâu.

Lồng ngực trần của chàng phải gồng lên vì cố gắng để trườn xuống khe núi trước chiếc *norimono* lúc này đã được giấu kín dưới lùm cây. Sáu người phu cải trang của chàng cũng nằm ép người gần đó trong bụi cây và thở hỗn hển hít lấy hít để không khí vào phổi sau khi cố gắng chạy gần với chiếc kiệu trên vai để xuống một con dốc thẳng đứng. Cứ mỗi lần gặp một bụi cây họ lại vội vàng bẻ cành cây từ những bụi cây thấp gần đó để phủ lên chiếc *norimono*, và bây giờ tất cả mọi người đều lo âu nhìn xuống con đường dốc dặc phủ đầy sương dẫn xuống núi và chẻ thành hai nhánh vòng qua một tảng đá chắn giữa đường cách đó không đầy mười mét phía dưới.

Tanaka thở hỗn hển, mắt không rời tảng đá mà chàng dự đoán quân Makabe sẽ xuất hiện:

- Nếu không đi vòng theo đỉnh khe núi mà đi thẳng, có thể chúng ta sẽ đến sớm hơn chúng hai hay ba phút. Nhưng không thể thế được.

Bây giờ vì đã thôi không chạy nữa, họ có thể nghe thấy tiếng trống thì thụp đều đặn và tiếng nhạc âm ỉ của dàn nhạc Mỹ vang lên từ phía bãi biển. Trong sự tĩnh mịch buổi sáng sớm, tiếng động từ những nhạc cụ lạ lẫm vang lên một cách xa lạ trong tai họ. Họ nhìn nhau, đành chờ đợi.

Tanaka thì thào:

- Lúc này ắt là bọn rợ đã phải lên bờ rồi. Chúng ta chỉ còn rất ít thời gian.

Chàng ngoái đầu nhìn lên đỉnh vách đá phía trên nơi chàng đã bố trí tên samurai dẫn đường. Hẳn nằm nép giữa đám cây thấp trên đỉnh vách đá nên có thể quan sát rõ cả con đường phía dưới và hai nhánh chẽ ra làm đôi sẽ dẫn đến ngã ba phía trên Kurihama. Gotaro và đám quân còn lại đã mai phục hai khúc quanh đó trong những bụi cây nhô ra bên đường. Họ đã buộc ngựa ở khá xa đủ an toàn tít trên đỉnh khe, và bây giờ đang căng thẳng chờ tín hiệu báo hiệu quân Makabe đã xuất hiện.

Tanaka lẩm bẩm, giơ tay về phía tảng đá ra hiệu rằng cả chiếc *norimono* cũng như tốp của chàng đã sẵn sàng:

- Chúng ta chỉ còn rất ít thời gian để làm những điều cần thiết. Vì vậy cần phải hành động thật bình tĩnh và thật tự nhiên.

Chàng tiếp tục quan sát cho tới khi tên samurai làm nhiệm vụ cảnh giới nhô nhanh đầu lên khỏi tảng đá, chàng vẫy tay ra hiệu đã nhận được tín hiệu. Tanaka nhận thấy sương mù đã bắt đầu tan dần mỗi lúc một nhanh, chàng quay lại để nhìn xuống con đường bên dưới tuyệt vọng mong cho mặt trời không ló ra quá sớm. Khấp dãy núi, những tiếng động của thiên nhiên ban mai vẫn chưa hề xuất hiện. Không có tiếng chim hót, cũng không hề có tiếng thú vật chạy trong những lùm cây. Những tiếng động dội lại từ phía bờ biển vẫn là những âm thanh duy nhất vang lên trong sự tĩnh mịch dị thường. Tanaka và mấy samurai mình trần của chàng vẫn căng tai chờ một dấu hiệu gì đó chứng tỏ rằng bọn Makabe đang đến gần.

Tên samurai trẻ nhất, người đang bò gần chàng thì thầm hỏi:

- Liệu có thể chúng đi theo một con đường nào đó mà chúng ta không biết không, thưa Okami - san? Liệu chúng ta có bỏ sót ngã ba nào không?

Tanaka quả quyết lắc đầu và lại nhìn lên tảng đá trên đầu:

- Trinh sát của chúng ta biết rất rõ vùng này. Hẳn quả quyết rằng không hề có một ngã ba nào khác nữa...

Một tiếng rên to dài và tuyệt vọng ngay sát bên cạnh đột nhiên phá tan sự im lặng khiến họ bật dậy và khi nhận ra tiếng rên phát ra từ đâu, Tanaka ra hiệu mở cửa chiếc *norimono*. Khi tên samurai trẻ nhất vội vã tuân lệnh mở chiếc kiệu, họ thấy tên tù nhân vô cùng sợ hãi đã làm cách nào đó gỡ được năm giẻ nhét miệng và tháo dây trói. Đầu hẳn lắc lư từ bên này sang bên kia, mắt tròn trừng, đang run rẩy không thể nào dừng lại được.

Tanaka ra lệnh:

- Làm cho hẳn câm miệng lại! Buộc lại cái giẻ nhét mồm cho cẩn thận - và nói rõ cho hẳn biết là hẳn sẽ chết ngay lập tức nếu còn kêu thêm một tiếng nữa!

Tên samurai trẻ găm gờ rút thanh đoản kiếm giấu dưới khố ra. Hẳn thô bạo quỳ một cách không hề thương tiếc lên ngực tên tù, kề lưỡi kiếm vào cổ hẳn trong khi một samurai khác buộc lại miếng giẻ nhét mồm. Sau khi khẽ quát vài câu đe dọa nữa và kiểm tra lại tất cả các dây trói, họ đóng cửa chiếc *norimono* lại như cũ. Trong khi họ làm những việc đó thì tên lính đi đầu trong toán quân của Quận công Daizo đã hiện ra trong tầm nhìn trên mỏm đá chỉ cách đó khoảng mười lăm mét.

Tanaka nhìn Yakamochi và bọn lính của hẳn tiến về phía mỏm đá ngay bên dưới chỗ bọn họ đang nấp, thì thầm:

- Chờ lệnh ta. Và cúi thật thấp xuống.

Sương mù đang tan vẫn đủ để che mờ mặt những tên cười ngửa khi chúng chưa đến thật gần, nhưng Tanaka có thể nhìn rõ làn khí ẩm ướt ban mai lấp loáng trên trán và trên mảng đầu cạo trọc của Yakamochi khi hẳn cười ngửa đi ngay bên dưới chàng và bắt đầu đi qua về phía chỗ rẽ tiếp theo.

- Sẵn sàng!

Tanaka ra lệnh khá to khi tên cuối cùng trong đám samurai đi đầu đã đi qua chỗ ngoặt bên dưới họ và chiếc *norimono* đen bắt đầu hiện ra. Đám phu kiệu vẫn đi một cách rất thoải mái phía sau toán đi đầu khoảng hai ba chục

mét. Tanaka nhận thấy chúng vẫn đi trong đội hình như trước: Hai tên to lớn nhất đỡ đầu và cuối chiếc đòn khiêng kiệu, hai tên nhẹ hơn chạy giữa và hai tên khác chạy tay không để chờ thay đổi.

Tanaka rít giọng vội vã trong khi bọn chúng tiến đến gần:

- Chú ý vị trí và cách chúng khiêng kiệu. Hãy sẵn sàng để bắt chước bọn chúng thật giống.

Tanaka nín thở và chăm chú nhìn xem toán lính gác Makabe đi theo toán khiêng kiệu có đi gần thêm chút nào không, nhưng đúng lúc chiếc *norimono* đi quá bên dưới chỗ họ nấp thì con đường trở nên thật trống trải.

Chàng chỉ vào hai tên phu khiêng kiệu trông cao lớn nhất:

- Chiếm lấy vị trí đầu và cuối - Chàng chỉ tên samurai trẻ nhất và vội vã nói thêm - Người và ta sẽ thay chỗ đó. Bây giờ lấy chiếc kiệu ra!

Trong giây lát các cành cây được hất sang bên và cẩn thận đặt xuống mặt đất, tại chỗ đảm bảo bên dưới không thể nhìn thấy được. Sau khi xong xuôi, Tanaka ra hiệu cho những người khiêng kiệu chuẩn bị đứng lên nhưng chàng vẫn chưa phát mệnh lệnh cuối cùng trong khi nhìn chiếc *norimono* của bọn Makabe chậm chạp đi xa khỏi họ về phía đoạn đường cong tiếp theo. Chàng biết rằng bất cứ lúc nào toán lính canh tiếp theo cũng có thể xuất hiện - nhưng cũng sợ rằng nếu như chàng xuất hiện quá sớm hoặc hơi ồn ào thì chính bọn phu khiêng kiệu sẽ quay lại nhìn và tất cả sẽ hỏng hết. Bất mình phải bình tĩnh mặc dầu tim đập như trống làng trong ngực, Tanaka chờ cho đến tận khi tên phu khiêng kiệu cuối cùng của bọn Makabe chậm chạp đi xa cách khoảng mười lăm mét mới vung một tay về phía tảng đá bên trên để phát ra hiệu lệnh cuối cùng.

- *Nào! Tiến lên!*

Chàng ghé vào chiếc đòn khiêng và giục người của mình ra khỏi các bụi cây chạy xuống mặt dốc gần như thẳng đứng. Họ vừa trượt vừa chạy dưới sức nặng của chiếc kiệu, bàn tay để không loạng quạng níu lấy bất kỳ đám cỏ nào xuất hiện trên đường chạy. Tanaka cảm thấy như họ trượt xuống vô cùng chậm chạp trong khoảng cách ngắn ngủi có khoảng bảy mét, và suốt

thời gian đó mắt chàng đảo tới lui giữa hai mép đá mà từ đó bọn Makabe có thể xuất hiện bất cứ lúc nào.

Đất đá đổ rào rào quanh họ, một người khiêng kiệu bị ngã và trượt ngã rất đau. Tanaka sợ rằng tiếng động sẽ làm họ lộ mặc dầu bọn chúng không nhìn thấy gì. Nhưng chỉ mấy giây sau họ đã xuống đến nơi và chàng nhẹ người thấy bọn phu khiêng chiếc *norimono* của quân Makabe rõ ràng là vẫn tiếp tục đi cho tới khi khuất dạng sau khúc quanh phía trước. Vừa thoáng thấy bóng con ngựa đi đầu tốp sau thấp thoáng sau làn sương mù, Tanaka vội đỡ người samurai bị ngã đứng dậy và xốc kiệu chạy tới trước mấy bước cho tới khi họ náu được sau một vách đá nhô ra bên đường. Sau khi đã lấy lại được thăng bằng và đi một cách yên ổn giữa đường chàng bèn cho mọi người đi chậm lại. Chàng nói rít qua kẽ răng:

- Bây giờ đi thật thoải mái vào. Chạy thật giống như chúng ta thấy bọn chúng đã chạy - nhưng chậm hơn một chút. Quan trọng là bọn lính đi đằng sau cần nhìn thấy chúng ta sớm.

Họ vòng qua một khúc ngoặt gấp nữa và nhận ra là vẫn nhìn thấy chiếc *norimono* kia và họ lưỡng lự nhìn theo cho đến khi nó một lần nữa biến mất sau con đường ngoằn ngoèo. Tanaka nhìn lên tảng đá trên cao, thấy tên linh trinh sát của mình vẫy tay ra hiệu không có dấu hiệu nguy hiểm nào. Nhưng hẳn vẫn ra hiệu đi chậm lại hơn nữa và Tanaka tỏ ý đã nhận được tín hiệu bằng cách cũng giơ tay ra hiệu cho quân lính đi chậm lại.

Chàng ra lệnh sắc gọn và chạy chậm lại chỉ nhanh hơn đi bộ một tí:

- Chậm nữa lại! Chúng ta đang đến gần khu vực cái ngã ba ấy- nơi Gotaro và quân ta đang mai phục! Chúng ta chỉ có mấy giây để hành động... Vì thế phải cầm chân bọn đi đằng sau kia lại.

Mấy giây sau bọn Makabe bắt đầu hiện ra phía sau họ. Tanaka cố dẫn mình chờ nghe thấy một tiếng hét bật ra cho thấy bọn họ đã bị lộ. Xung quanh chàng, tất cả mọi khuôn mặt thật căng thẳng, mọi người đều cúi đầu cố gắng bắt chước thật giống cách bước đi của bọn phu khiêng kiệu kia. Họ bước đi đều đặn hơn và giảm dần nhịp hô "yo-ho, yo-ho, yo-ho..." ngân nga

theo từng bước chân. Bằng vào vẻ mặt căng thẳng của họ Tanaka cảm thấy rõ những tia mắt đầy cảnh giác của bọn Yakamochi đang dồn lên lưng.

Khi đến gần một khúc quanh gấp khác, Tanaka khẽ ra lệnh:

- Bây giờ cố giữ thật bình tĩnh. Bọn chúng sẽ không nhận thấy gì khác đâu, may nhờ có sương mù.

Họ bắt đầu nghe rõ cả tiếng cầu nhàu của bọn lính mỗi lúc một to khi bọn chúng đến gần hơn, nhưng vẫn không có điều gì đáng ngại và Tanaka lại lăm lăm động viên người của mình lần nữa. Nhìn về phía người lính trinh sát của mình chàng thấy anh ta ra hiệu quả quyết bằng cả hai bàn tay về phía quân Kago đang mai phục. Theo lệnh, anh ta đã rút khỏi chỗ nấp vào một thời điểm thích hợp nhất để ra hiệu cho họ hành động. Tanaka biết rằng chỉ vài giây nữa thôi Gotaro và những samurai khác sẽ nhảy từ những bụi cây ven đường ra một cách bất ngờ. Khi thấy chàng và bọn phu khiêng kiệu giả đang đến gần một khúc quanh mà từ đó bọn lính đi sau không thể nhìn thấy được chàng bèn giơ tay vẫy một người phu dự trữ chạy lên thay vào chỗ chàng rồi ra lệnh:

- Tiếp tục giữ tốc độ như thế này. Rồi sau đó đi nhanh lên hơn một tí. Nếu mọi việc trôi chảy và các người đến được chỗ ngã ba mà không lộ thì phải đảm bảo là các người đi theo Yakamochi đến tận bãi biển trên bờ vịnh!

Đúng lúc họ đi qua khúc quanh và tạm thời trốn được khỏi con mắt của bọn gác đi theo, Tanaka bèn chui ra khỏi chiếc đòn khiêng. Chàng thì thào và lần lượt nhìn vào mặt từng người:

- Tất cả chúng ta đều đã hành động rất tốt. Hãy cố đóng vai như thế càng lâu càng tốt. Nếu bị lộ, hãy chiến đấu đến cùng hoặc nếu có thể thì trốn đi để giữ lấy tính mạng! Tất cả các người đều có quyền tự do lựa chọn!

Sau khi liếc nhanh về phía sau để chắc chắn rằng họ vẫn không bị nhìn thấy, Tanaka lúi nhanh sang bên đường và trong giây lát đã biến mất sau khúc quanh tiếp đó của con đường núi quanh co.

Mới thoát nhìn Samuel Armstrong cứ tưởng đó là hai hình nhân được đặt bên cạnh chiếc rương lớn màu đỏ thẫm kê phía đầu kia của toà lâu đài nơi sẽ tổ chức buổi lễ. Hai viên đại diện cho triều đình đã ngồi rất trịnh trọng

trong hai chiếc đôn sứ được trang hoàng lộng lẫy, họ ngồi cứng đờ như hai pho tượng không hề có sự sống trong khi Đô đốc Mathew Perry và ba trăm tùy tùng rầm rập bước vào gian tiền sảnh của toà lâu đài cùng với dàn quân nhạc và cả một rừng màu sắc rực rỡ. Bên trong lâu đài tối lờ mờ tương phản với ánh nắng rực rỡ bên ngoài bãi biển, nhưng mái đầu cạo trọc và cái đuôi sam bôi dầu bóng loáng vẫn ánh lên mờ mờ trong căn phòng tranh tối tranh sáng.

Cả hai vị thượng thư đều mặc những chiếc áo bào rộng vai độn cứng may bằng gấm quý, mang thắt lưng màu nâu trên đó giắt đôi kiếm cổ truyền. Họ mặc quần thụng bằng lụa màu tía phủ gần kín đôi hài bằng những màu rực rỡ trên ống tay áo rất rộng che kín hết hai bàn tay. Những đôi mắt nhỏ nhìn vào khoảng không xa xôi tựa như mắt của những pho tượng đá. Thậm chí khi đoàn người tiến đến trước gian tiền sảnh và đứng lại họ cũng như không hề nhìn thấy.

Vào lúc đoàn quân dừng lại, dàn quân nhạc cũng ngừng chơi, rồi một sự im lặng lại bất ngờ bao trùm lên toà lâu đài. Dường như hàng ngàn quân lính và thường dân cũng như ngừng thở, không dám chắc điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Những hàng người đầu đội mũ chỏm đứng quanh lâu đài tròn mắt trước những tên rợ người nước ngoài lần đầu tiên trong đời họ nhìn thấy đang bước đến gần - nhưng không một ai động đậy.

Khi đoàn người đến gần hơn, Armstrong nhận thấy viên Thống đốc và Haniwara Tokuma đang trịnh trọng đứng chờ bên cạnh lối vào. Bởi vì lúc này có hàng ngàn con mắt đang chăm chăm nhìn vào nên người phiên dịch rõ ràng đang rất cố gắng giấu nỗi bất rứt của riêng mình. Ông đứng thẳng, mắt nhìn nghiêm trang về phía trước. Nhưng khi đến gần hơn nhà truyền giáo nhận thấy vẻ mặt xanh xao hoảng hốt của ông ta vẫn rất rõ ràng và đột nhiên Armstrong nhớ lại trong óc những câu cảnh cáo đầy hoảng hốt mà người phiên dịch Nhật đã lẩm bẩm trong cuộc nói chuyện riêng cuối cùng giữa hai người trên tàu *Susquehanna* - "*Các ông phải dừng lại... nỗi nguy hiểm lớn hơn các ông tưởng nhiều*".

Điều vừa nhớ lại đó khiến cho sự nghi ngờ trong óc Armstrong trở nên mãnh liệt, thế rồi trong một giây rất bản năng, ông bước tới và trịnh trọng cúi đầu trước hết chào viên Thống đốc sau đó chào người phiên dịch. Ông cung kính nói bằng tiếng Nhật:

- Có lẽ bây giờ Ngài Thống chế muốn thông báo cho chúng tôi biết về những nghi thức sẽ tiến hành. Như vậy chúng tôi có thể cố gắng góp phần làm cho buổi lễ này tiến hành trôi chảy.

Viên Thống đốc nói:

- Không cần phải có một giải thích nào trước cả,- Ông ta gạt đầu về phía những chiếc ghế bàn bằng gỗ vốn dùng để cho các nhà sư hoá tịch, lúc này được phủ thảm và đặt bên phải chiếc rương gỗ đỏ,- Bây giờ tôi sẽ đưa Thủy sư đô đốc của các ngài cùng với các sĩ quan tùy tùng về chỗ ngồi dành cho họ.

- Và sau đó thì sẽ thế nào?- Armstrong quay lại nhìn người phiên dịch, liếc mắt đầy ngụ ý rằng ông muốn trao đổi riêng vài câu với ông ta - Sau đó sẽ là những nghi lễ gì?

Viên Thống đốc lạnh nhạt trả lời và bắt đầu đi trước dẫn đoàn người vào lâu đài:

- Mọi việc sẽ rõ ràng ngay đây thôi. Chúng tôi sẽ chỉ dẫn cho các ngài biết các bức thư của các ngài sẽ được đệ trình bao giờ và như thế nào. Chúng tôi sẽ tiếp nhận theo nghi lễ triều đình - nhưng sẽ không có bất cứ một hình thức đối thoại nào diễn ra. Bây giờ xin mời ngồi.

Armstrong quay nhanh lại và giải thích cho Thiếu úy Rice và Đô đốc Perry nghe. Đô đốc và viên thiếu úy cầm cờ cả hai phớt lạnh đi theo viên thống đốc đi qua cửa chính bước vào gian điện. Người phiên dịch Nhật Bản bắt đầu tiến lên, cùng lúc ấy Armstrong giật nhẹ tay áo ông ta và khẽ ra hiệu cho một nhóm sỹ quan Mỹ đi lên trước họ.

Nhà truyền giáo đi chậm lại và thì thầm với vợ bằng tiếng Đức để lần này không ai quanh họ có thể hiểu được:

- Hãy nói cho tôi biết đi, ngài Haniwara. Ngài có thể tin cậy ở tôi. Tôi biết rằng có một nguy hiểm lớn lao nào đó. Tôi hứa là tôi sẽ làm tất cả mọi

việc trong phạm vi quyền lực của tôi để giúp ngài.

Người phiên dịch nhỏ bé im lặng bước đi mấy bước nữa, mắt vẫn gắn xuống tấm thảm dưới chân. Cuối cùng ông thì thầm:

- Ai có thể giúp gì được bây giờ? Quá muộn rồi.

Armstrong nài nỉ:

- Cả ngài và tôi đều là những con người thiện tâm. Nghĩa vụ con người buộc chúng ta phải cùng nhau hành động cho một nền hoà bình.

Nhà truyền giáo nhìn lên phía trước và thấy họ đã đến gần gian điện chính trần cao hơn, tường được phủ bằng những tấm rèm lụa dài chấm đất và những bức tranh tường khổ lớn. Khi các sĩ quan Mỹ tiến lên để ngồi xuống ghế, trong lúc đó đám quý tộc Nhật đầu để đuôi sam tiến vào từ lối vào phía bên kia. Tất cả bọn họ đều đeo song kiếm và từng người một đứng thành hàng dọc theo bức tường, quỳ một gối cạnh hai vị đại diện triều đình lúc này vẫn im như tượng.

Viên phiên dịch nhìn lên rất nhanh, và nhà truyền giáo nhận thấy trên vè mặt của ông ta sự sợ hãi đã át cả dè dặt kín đáo vốn có. Ông ta thì thào:

- Viên sĩ quan Eden của các ngài đã bị bắt.

Armstrong kêu lên, cảm thấy nhẹ cả người:

- Vậy anh ta còn sống! Bây giờ anh ta ở đâu?

Haniwara sợ hãi thì thầm:

- Không xa đây lắm. Nhưng một trong những *daimyo* hiếu chiến nhất trong chúng tôi đang xích cổ anh ta đem đến. Khi anh ta đã bị đem đến đây thì không còn ai có thể ngăn được một cuộc chém giết xảy ra...

Trước khi Armstrong kịp trả lời thì một tiếng xô xao làm náo động cả gian điện và dòng người đang đi tới bỗng dừng lại. Armstrong nhìn lên phía trước và thấy hai viên đại diện triều đình đang đứng lên, người vẫn cứng đờ. Không hề nhìn vào mặt một người nhất định nào trước mặt, họ cúi thấp xuống chỗ trông trước mặt, trịnh trọng tỏ ý đã ghi nhận sự có mặt của viên Đô đốc chỉ huy Mỹ. Viên Thống đốc, lúc này đã bước sang một bên bèn phủ phục xuống tấm thảm đỏ trước mặt hai viên đại diện, dập trán xuống

đất một hồi lâu. Mặc dầu vậy, Đô đốc Mathew Calbraith Perry chỉ giơ tay lên chạm khẽ vào dải băng băng vang trên mũ và hạ cằm hơi thấp xuống vài *in* sơ tỏ ý đáp lễ.

Một đợt sóng những tiếng xì xào phần nộ bật lên trong đám đông người Nhật đang chăm chú theo dõi và trong đám sĩ quan Mỹ cũng có vài tiếng thì thào bàn tán trong khi lục tục ngồi vào chỗ. Bên cạnh Armstrong, người phiên dịch Nhật cũng đang phủ phục xuống trước mặt thượng quan của mình và nhà truyền giáo phải chờ cho đến khi ông ta đứng dậy mới tiếp tục đi bên cạnh ông ta. Ông hỏi khẽ, mắt liếc nhanh nhìn đám quý tộc lúc này đã đứng thành hàng tề chỉnh ở một phía của gian điện:

- Viên *daimyo* mà ngài vừa nói có mặt ở đây không?

Người phiên dịch trả lời bằng giọng thì thầm khiếp sợ, mắt lại dán chặt xuống nền nhà:

- Có. Nhưng ngài không thể nói gì về những điều này được đâu. Lão ta đã bắt vợ và các con tôi làm tin để đảm bảo là tôi sẽ làm theo lệnh lão... Nếu tôi không tuân lệnh, vợ con tôi sẽ bị giết ngay...

Tất cả đám quan lại Nhật đều nhìn chăm chăm vào những sĩ quan Mỹ đang bước vào nhưng Armstrong vẫn cảm nhận thấy một cái nhìn độc ác tuy chỉ thoáng qua rất nhanh của Quận công Daizo, lão này đứng hơi tách ra khỏi những người khác và gần với cửa ra vào hơn cả. Đôi mắt nhỏ ti của lão nhìn như xoáy vào hai người và Armstrong nhận ra rằng lão đã nhận thấy vẻ khổ sở của Haniwara.

Khi họ bước vào đến bên trong gian điện và sắp sửa rẽ ra mỗi người một ngã, Armstrong thì thầm hỏi lần cuối cùng.

- Ngài nhận được mệnh lệnh như thế nào? Ngài phải làm gì?

Người phiên dịch run run:

- Để đề phòng, một số samurai có mang vũ khí đang ẩn náu ở đây. Để cứu mạng gia đình tôi, tôi buộc phải làm một tín hiệu mật cho họ tấn công...

Ông ta đột ngột ngừng lại khi nhìn thấy hai viên sĩ quan Mỹ vẫn đứng trước mặt tự nhiên lại bước sang một bên, từ này giờ họ vẫn che khuất ông

và Haniwara khỏi ánh mắt của hai viên đại diện triều đình. Hai người đi nhanh hơn và đứng vào vị trí sau lưng Đô đốc lúc này đã ngồi lên chiếc ghế tựa trái thắm. Lưng Đô đốc Perry thẳng băng, tay đặt một cách cố ý lên đuôi kiếm, mắt dán chặt vào mặt đối thủ của mình. Không còn cách nào khác, Armstrong đành miễn cưỡng đứng tách khỏi người phiên dịch và quay sang phía mà ông cho là chỗ dành cho mình, kính cẩn đứng lùi về phía sau ghế của Đô đốc một hai bước. Ông nhìn Haniwara quỳ xuống bên cạnh viên Thống đốc, lòng tuyệt vọng phân vân nghĩ về những lời chưa kịp nói ra của người phiên dịch. Và khi sự im lặng nặng nề bao trùm lên khắp gian điện, ông lo lắng nhìn quanh cố gắng một cách bất lực để tìm xem những tên lính kia có thể ẩn nấp chỗ nào phía sau những bức tường phủ lụa kín mít. Ông vô cùng muôn cú xuống ghé vào tai viên Đô đốc để thì thào một lời cảnh báo về nỗi nguy hiểm đang đe dọa họ- nhưng rồi cuối cùng lời hứa sẽ giữ kín những điều bí mật của người phiên dịch Nhật đã ngăn ông lại. Chờ đợi một cách đau đớn khắc khoải, ông cố nghĩ xem mình có thể làm được điều gì hữu ích, nhưng rõ ràng là chẳng có một phương cách nào cả, ông đành đắm mình thăm cầu nguyện khẩn thiết.

Viên Thống đốc đột ngột cất tiếng nói và cúi đầu về phía những người Mỹ đang ngồi:

- *Toda-Idzu-no-kami to Ido - Iwami-no-kami de guzaim-asu. Toda-Idzu-no-kami-wa dai-rochu-de-guza- imasu.*

Haniwara Tokuma dịch những lời viên trưởng quan vừa nói sang tiếng Đức bằng giọng hơi run run:

- Ngài Toda, Hoàng thân xứ Idzu và ngài Ido, Hoàng thân xứ Iwami sẽ tiếp kiến các ngài. Hoàng thân Toda, ngồi bên trái, là Tế tướng của Hoàng đế.

Sau khi Armstrong dịch lại sang tiếng Anh, một lần nữa sự im lặng tò mò lại bao trùm lên toàn gian điện, không một ai nói một lời nào. Hai viên đại diện triều đình, tuổi khoảng năm lăm sáu mươi gì đó và đều có vẻ mặt âm u như hai nấm mồ, vẫn tiếp tục ngồi im như tượng trên những chiếc đôn. Đối diện với họ, Đô đốc Perry và hai viên đô đốc luống tuổi cũng ngồi

im không kém. Không hề có một vẻ gì trên gương mặt hai viên quan Nhật tỏ ra họ đang có bất cứ một thứ cảm xúc nào, nhưng sau khi quan sát rất kỹ, Armstrong cảm thấy trong vẻ thờ ơ xa xôi của họ một cái gì đó nhiều hơn một ẩn ý.

Ở bậc cuối cùng của hàng tam cấp trải thảm đỏ, hai thủy thủ trẻ của tàu *Susquehanna* cũng đang cố đứng im phăng phắc, hai tay nâng chiếc hộp bằng gỗ hồng đựng những lá thư của Tổng thống Hoa Kỳ. Bên cạnh những người làm nhiệm vụ trao thư, hai tên vệ sĩ da đen trông có vẻ như cao lừng lừng hơn bao giờ hết. Với những lưỡi lê sáng quắc bẻ đứng nhô lên trên vai, hai người này cũng nhìn chăm chăm về phía trước một cách vô cảm, dường như không hề nhìn thấy một ai trong gian điện. Phía sau họ, Armstrong lại nhận ra trong đám quý tộc đang đứng tùm tùm trên sảnh ánh mắt dữ dằn của viên Daimyo lúc này đang nhìn chăm chăm vào Haniwara Tokuma. Vẻ mặt cau có của Quận công Daizo vẫn không hề thay đổi và nhà truyền giáo nhận thấy ánh mắt lão chốc chốc lại rời khỏi người phiên dịch đang quỳ dưới đất để nhìn lên trên. Mặc dầu vậy cứ mỗi lần như thế lão ta lại nghiêng đầu lên tựa như đang chờ để nghe ngóng một tiếng động bên ngoài gian điện. Nhận thấy điều đó, Armstrong hiểu rõ rằng không hề nghi ngờ gì nữa, những gì người phiên dịch vừa nói là sự thật.

Sau khi thì thào bàn bạc gì đó với viên Thống đốc đứng bên cạnh, đột nhiên Haniwara Tokuma hỏi bằng tiếng Đức:

- Các bức thư và những bản dịch đã sẵn sàng để được đệ trình chưa? Nếu đã sẵn sàng, Hoàng thân Toda đã sẵn sàng để tiếp nhận. Người phiên dịch tránh ánh mắt của Armstrong, nhưng nhà truyền giáo vẫn có thể nhận thấy vẻ căng thẳng bên trong của ông ta vẫn đang tăng lên. Armstrong cảm thấy mình càng bất lực, ông dịch câu nói rất nhanh và nhìn Đô đốc Perry giơ một bàn tay đeo găng trắng về phía hai học viên sĩ quan và những tên vệ sĩ da đen hãy sẵn sàng.

Người phiên dịch Nhật vội vã đứng lên chỉ tay về phía chiếc khay phủ vải được đặt trên chiếc hòm sơn mài vội vã nói thêm:

- Chúng tôi muốn nói rõ rằng Hoàng thân Toda sẽ không chạm đến những bức thư đó. Nói chung là không được đến gần Hoàng thân.... Những bức thư của các ngài sẽ được đặt lên đây sau khi những người mang nó quỳ xuống để tỏ lòng cung kính.

Sau khi nghe Armstrong dịch lại, Đô đốc gầm gừ:

- Ở nước chúng ta người ta tỏ lòng cung kính bằng cách đứng thẳng. Sẽ không có ai quỳ gối cả- dầu là ta hay bất cứ ai trong những người của ta ở đây.

Sau khi nghe câu trả lời của Perry, viên Thống đốc chậm rãi đứng lên vài bước đến đứng cạnh người phiên dịch của mình, để lại một khoảng cách khá rõ giữa ông ta và chiếc hòm gỗ sơn mài. Một lát sau viên đô đốc vẫy tay ra hiệu cho hai sĩ quan mang những bức thư tiến vào gian diện trong. Theo sát sau họ là hai viên vệ sĩ lưng lửng, hai chàng thủy thủ trẻ kiêu hãnh im lặng bước vào. Trên gương mặt họ hiện rõ niềm vui sướng vì giây phút này. Trong khi bước đi, trong đầu họ vẫn như còn đang nghe thấy giọng nói sang sảng của Đô đốc sáng nay: *"Các anh sẽ được vinh dự mang các bức thư của Tổng thống lên bờ. Các anh sẽ được mang chính chiếc chìa khoá sẽ dùng để mở cửa Nhật Bản"*.

Đến bên cạnh chiếc hòm đỏ hai chàng thủy thủ trẻ đứng lại, lịch sự quay người và miễn cưỡng trao chiếc hộp lộng lẫy vào tay hai vệ sĩ da đen lúc này đã tiến lên đứng bên cạnh họ. Hai viên vệ sĩ da đen giở tấm vải phủ và giơ chiếc hộp bằng gỗ hồng chạm trổ cầu kỳ cho tất cả mọi người nhìn thấy. Rồi họ lấy bức thư của Tổng thống gửi Hoàng đế cùng với bức thư của Đô đốc ra khỏi chiếc hộp, giơ lên cao một hồi lâu để tất cả mọi người cùng nhìn rõ chúng được viết rất đẹp trên giấy da dê và được buộc bằng một dải lụa xanh.

Bức thư của Tổng thống được đóng xi niêm phong bằng những sợi lụa và đặt trong một chiếc hộp tròn bằng vàng ròng to đường kính khoảng sáu *in* sơ, chiếc hộp lại được bọc trong một tấm lụa quý. Khi hai tên vệ sĩ da đen cao lớn cúi xuống để đặt những bức thư được trang điểm rất cầu kỳ cùng với chiếc hộp đựng nó vào chiếc khay, những tiếng xì xào bàn tán cố nén

lan dần trong đám những người Nhật. Sau đó họ mở những chiếc túi nhỏ bằng vải len tuyết và lấy tiếp ra hai bức thư của Đô đốc gửi Hoàng đế cùng với các bản dịch của các bức thư đó và cung kính đặt lên mặt chiếc hòm gỗ. Làm xong nhiệm vụ, hai viên vệ sĩ đứng thẳng lên và trang nghiêm giơ tay chào những văn kiện vừa được trao. Sau khi liếc nhìn đô đốc chỉ huy và được ông ta gật đầu cho phép, họ quay người đi đều về chỗ của mình bên cạnh hai sĩ quan học việc.

Đô đốc đứng lên và gật đầu về phía Samuel Armstrong, tuyên bố lớn giọng:

- Hãy thông báo với Hoàng thân Toda là bức thư của Tổng thống Hoa Kỳ cũng như của ta được trao một cách đúng thể thức. Cũng nói rõ cho Hoàng thân hiểu rằng các bản sao cũng như bản dịch sang hai thứ tiếng Đức và Trung Quốc cũng đã được gửi kèm để cho ngài tiện đọc.

Armstrong tuân lệnh và nhìn Haniwara cúi đầu về phía viên Thống đốc trước khi lúng búng dịch với một giọng rất ngập ngừng. Đến lượt mình, viên Thống đốc cũng cúi rạp mình trước Hoàng thân và thì thầm nói những điều vừa được dịch lại. Nhưng vị đại diện của triều đình không hề có một cử chỉ nào tỏ ra đã nghe thấy, và trong sự im lặng nối tiếp theo đó Armstrong nghe thấy những âm thanh đầu tiên của một sự náo động tí xa phía bên ngoài những bức tường bằng vải của toà lâu đài. Có nhiều giọng giận dữ la hét hỗn độn và tiếng ồn ào ngày càng to dần lên và tiến đến gần hơn. Mặc dầu vậy, Đô đốc Perry không hề liếc ra phía ngoài và ra hiệu cho Armstrong dịch tiếp. Ông cao giọng nói:

- Tiếp theo hãy thông báo với Hoàng thân rằng nội dung chính của bức thư của Tổng thống là bày tỏ mong muốn của chúng ta về việc Nhật Bản và Hoa Kỳ cần phải có những quan hệ buôn bán trên cơ sở lợi ích của cả hai bên. Rằng họ cần phải bán than cũng như các nhu yếu phẩm cho tất cả các tàu bè của chúng ta qua đây vào bất cứ lúc nào các tàu đó yêu cầu. Và các công dân Mỹ trên các tàu Mỹ bị đắm và dạt vào bờ biển Nhật Bản cần phải được đảm bảo an toàn...

Perry dừng lại để Armstrong kịp dịch, sau đó vươn thẳng người thêm thẳng băng đường như để nhấn mạnh thêm cho những lời của mình.

- Thêm vào đó, các bức thư của ta gửi Hoàng đế chỉ nhằm nhắc lại rằng chúng ta mong muốn được sống trong hoà bình và hữu nghị với Nhật Bản- nhưng trong các bức thư đó cũng đã nói rất rõ rằng sẽ không thể có một tình hữu nghị nếu không chấm dứt việc Nhật Bản đối xử với các công dân Mỹ như với những kẻ thù tồi tệ nhất của họ. Sẽ không được phép tiếp tục đem các thuỷ thủ Mỹ bị đắm tàu đóng cũi và diễu cho dân chúng xem như xem những con vật! Sẽ không có những tàu Mỹ đến Nhật bị buộc phải quay trở ra biển! Hãy nói với Hoàng thân rằng các bức thư của ta cũng nói rõ, việc lần này chúng ta đến đây chỉ với bốn tàu chiến chính là một bằng chứng của thiện chí- nhưng nếu như cần thiết chúng ta sẽ quay lại Vịnh Yedo trong một thời gian rất ngắn với một lực lượng lớn hơn nhiều!

Trong khi dịch lời tuyên bố đó, Armstrong nhận thấy sự náo động bên ngoài vẫn tăng lên. Rõ ràng là Haniwara cũng nhận thấy điều đó và đến lượt ông ta dịch, ông ngắc ngứ rất nhiều lần. Một số các sĩ quan Mỹ cũng bắt đầu nhú mày lắng nghe tiếng ồn ào đó. Mặc dầu vậy các đại diện của triều đình Nhật vẫn ngồi im trên ghế như những bức tượng. Armstrong nhìn qua khoé mắt và thấy một đám đông ồn ào đang bất ngờ xuất hiện ngay chỗ cổng vào lâu đài; phía trên gian điện, khuôn mặt cau có của Quận công Daizo đã biến mất.

Thiếu úy Rice thì thào bên vai nhà truyền giáo trong khi viên Thống đốc truyền đạt lại lời dịch với thượng quan của mình:

- Lần sau chúng tôi muốn ngài sẽ dịch lại từng lời trong bức thư. Và đừng chú ý tí nào đến những tiếng động bên ngoài kia, dầu đó có là gì chẳng nữa. Đô đốc muốn rằng chúng ta cần phải luôn luôn tỏ ra tuyệt đối điềm tĩnh. Vì thế ông cứ từ từ. Không cần phải vội vàng.

Quận công Daizo phi nước đại qua hàng lính và các cung thủ lúc này đang rút về phía sau toà lâu đài, lão lẩm bẩm về hải lòng khi nhìn thấy những lá cờ đuôi nheo nhấp nhô mang huy hiệu của mình. Những lá cờ đó phấp phới cùng với đoàn samurai cười ngựa xuống núi, ngay lập tức lão

nhận ra cái bóng ngạo nghễ của con trai cưỡi ngựa đi đầu. Cùng lúc đó cũng nhận ra chiếc *norimono* đen trên vai những người phu khiêng kiệu đầu đội mũ chỏm nhập nhô đi về phía đường cái, sau Yakamochi khoảng năm mươi mét. Một vòng người trên bãi biển bắt đầu quay lại để theo dõi đoàn quân đang đến gần, những người dân đã bắt đầu hò hét chạy theo chiếc *norimono* và đoàn người hộ tống nó xuống núi.

Tiếng hò hét đã khiến lão nhảy bổ khỏi gian điện và nhảy phắt lên con ngựa buộc phía sau toà lâu đài mỗi lúc một to hơn, và một nụ cười thoả mãn nở rộng trên khuôn mặt Daizo. Lão đã đặt dò con trai ra lệnh khi đoàn quân đến gần bãi biển mọi người sẽ hét vang khẩu hiệu chống bọn mọi rợ, và bây giờ lão nghe thấy rõ những giọng giận dữ gào thét, những tiếng thét lặp đi lặp lại không ngừng:

- "*Son no Jo-i! Son no Jo-i*" - Bảo vệ Đức Hoàng đế! Tổng cổ kẻ thù ghê tởm đi!

Quận công Daizo thúc ngựa phi về phía trước và đã tới được chỗ chân cồn cát, theo sát lão là ba tên vệ sĩ. Khi hai toán người gặp nhau và dừng lại, con trai lão ngồi trên ngựa tận tụy cúi chào, Sawara cũng làm theo như vậy. Đó là tên chỉ huy vệ binh mới của hắn và vẫn phi ngựa theo sát hắn từ bao giờ. Nhìn thấy phù hiệu *daimyo* của thị tộc Makabe lấp lánh trên chiếc áo choàng lụa thêu thùa rực rỡ của lão, đám người từ nãy đến giờ vẫn hò hét đi theo đoàn quân chợt im lặng và lạ lùng nhìn chằm chằm vào chiếc *norimono* lúc này đã hạ xuống.

Daizo gật đầu hài lòng:

- Yakamochi, con hành động khá lắm. Con đến đúng lúc cần thiết. Yakamochi cúi đầu nhận lời khen:

- Con xin cảm ơn, thưa O Kami-san. Con rất vui mừng đã thực hiện xong mệnh lệnh cha giao.

Daizo liếc nhìn đám người mỗi lúc một đông đang vây chặt lấy họ và hỏi:

- Con đã sẵn sàng để lôi tên rợ ra cho mọi người xem chưa? Đã ai nhìn thấy hắn chưa?

Yakamochi đáp:

- Chưa ạ, thưa O Kami-san. Nhưng họ đã biết rằng chúng ta nhất một tên man rợ nước ngoài trong đó- và cha cũng đã nghe thấy tiếng giận dữ gào thét chờ đón hẳn rồi đó!

Daizo giận dữ ra lệnh:

- Chính lúc này là lúc hãy để cho những bọn đang ở trong lâu đài kia nghe thấy tiếng thét giận dữ của nhân dân Nippon. Bây giờ hãy cho dân chúng nhìn thấy hẳn đi.

Yakamochi gạt đầu ra hiệu cho Sawara. Tên này bèn xuống ngựa và xăm xăm đi về phía chiếc *norimono* lúc này đã được đỗ xuống, các phu khiêng kiệu bước lùi lại vài bước. Hẳn kéo cửa sang một bên và cúi vào - rồi sững người như hoá đá nhìn vào chiếc kiệu với vẻ mặt ngỡ ngàng. Mất mấy giây viên chỉ huy vệ binh đứng như trời trồng, rồi sau khi lo lắng liếc nhìn về phía chủ đang đứng chờ, hẳn run rẩy chỉ ngón tay về phía tên khiêng kiệu mà bọn samurai của bộ tộc Kago bắt được lúc rạng sáng. Hai mắt vẫn bị bịt chặt và tay chân vẫn bị trói, người dân Nippon tội nghiệp đang cố quờ quạng chân trong khi Quận công Daizo, Yakamochi và tất cả toán lính cùng đám người vây quanh nhìn hẳn mà không thể nào tin nổi vào mắt mình.

Đột nhiên Quận công Daizo quát lên:

- Ai đây? Xem nó là ai?

Viên chỉ huy samurai giơ một tay gạt phắt tấm băng bịt mắt và tấm băng thấm đẫm máu quấn quanh đầu để cải trang. Bị loá mắt vì sáng bất ngờ người tù cố quay đi che mặt và suýt ngã nếu viên chỉ huy vệ binh không kịp đỡ vai hẳn.

Daizo hỏi, giọng lão run bần bật:

- Tên rợ nước ngoài đâu?- Lão giục ngựa tiến tới, nhìn chăm chăm một lúc vào chiếc kiệu không người rồi quay sang hỏi con trai- Tựa như là hẳn biến mất vào không khí vậy! Mặt trắng bệch không nói được tiếng nào, Yakamochi nhảy xuống khỏi yên ngựa và vội nhìn vào chiếc *norimono* trống rỗng - Hẳn ngược nhìn cha lấp bắp nói:

- Con không hiểu gì cả. Con không thể hình dung như thế nào... Sawara nhìn chăm chăm vào tên tù binh đang run như dế, đột nhiên kêu lên:

- O Kami-san, đây là một trong những tên phu khiêng kiệu của ta đây mà. Nhưng còn những tên khác đâu rồi? Daizo ngồi trên yên quát lên và chỉ về phía đầu đám đông:

- Kia kìa! Chúng đang bỏ chạy!

Các samurai Kago cải trang vừa lúc này còn đứng cách đòn gánh mấy bước không ai để ý đã lặng lẽ lủi qua đám đông và lúc này đang chạy qua bãi cát về phía chân núi. Nhưng họ không chạy tán loạn như những kẻ đang hoảng sợ thường làm mà rõ ràng là chạy một cách có chú ý thành một nhóm có kỷ luật và hướng về đường dẫn đến bìa rừng gần nhất. Một vài người trong bọn họ đã tụt chiếc mũ chỏm ra và lúc này người ta đã nhìn thấy rất rõ những mái đầu cạo trọc kiểu samurai. Yakamochi kinh ngạc thốt lên:

- Bọn samurai cải trang! - Hẩn nhìn theo đám người đang chạy trốn và quay phắt lại ra lệnh cho viên chỉ huy vệ binh - Cho người chặn phía trước bọn chúng. Cố bắt sống lấy một đứa để hỏi cung!

Trong khi khoảng hai tá chiến sĩ Makabe hét vang và quát ngựa phi về phía ngọn núi, chồm qua cả đám đông chặn trước mặt Yakamochi rút kiếm và kéo tóc người tù đang khiếp sợ. Hẩn quát lên, đẩy anh ta ngã dúi:

- Chuyện gì đã xảy ra? Phải khai thật!

Tên phu khiêng kiệu van lơn:

- Xin ông chủ rộng lòng. Con bị bắt lúc tảng sáng.

- Ai đã bắt mi?

- Thưa chúa công, người của bộ tộc Kago... Bọn họ dọa sẽ giết con. Bọn họ bắt con phải nói cho họ biết tên rợ nước ngoài...

- Và mi đã nói cho chúng biết?

Tên phu khiêng kiệu tuyệt vọng gật đầu:

- Vâng, thưa chúa công. Và chúng nhìn thấy một chiếc *norimono* giống hệt của chúng ta... Chúng trói con lại và tống vào đó... Sau đó chúng đi theo

ngài, dọc theo khe núi chờ dịp để đánh tráo chiếc kiếm và lừa chúa công.

Khi đã hiểu, Yakamochi thả tên phu khiêng kiệu ra mặc cho hấn ngã dúi xuống... Trong giây lát ngăn ngùi hấn nhìn xuống, mắt loé lên tia giận dữ vì thất bại. Hấn khẽ nói:

- Mi đã phản bội bộ tộc Makabe và phản bội đất nước của thần linh này.

Tên phu khiêng kiệu van vì:

- Chúa công, con vô cùng hối hận. Xin chúa công tha thứ cho sự yếu đuối của con.

Yakamochi rít lên:

- Không thể nào tha thứ cho một tội lỗi như vậy.

Cùng lúc đó hấn vung kiếm xuống chém một nhát dữ dội, khiến đầu tên phu kia lìa khỏi cổ. Hấn lạnh lùng nhìn cái thây không đầu lăn ra xa, sau đó bước tới một bước và lau lưỡi kiếm đẫm máu vào chiếc áo rách tả tơi trên cái xác rồi tra kiếm vào vỏ.

Yakamochi nhìn lên và gặp ánh mắt của viên chỉ huy vệ binh. Mặt Sawara trắng bệch không còn chút máu khi nhìn cuộc trừng phạt tàn bạo, và hấn hiểu ngay cái nhìn của Yakamochi. Hấn hít một hơi dài thật nhanh và gật đầu về phía tên lính Makabe đứng gần nhất rồi chậm rãi quỳ xuống bãi cát. Hấn vứt chiếc áo giáp sang một bên, trật áo để trần xuống tận dưới thắt lưng sau đó rất chậm rãi rút thanh đoản kiếm khỏi bao. Mũi kiếm mỏng tang sáng lấp loáng dưới ánh mặt trời. Sawara nhìn mũi kiếm vài giây, mắt đìem tĩnh một cách lạ lùng. Hấn nói rất nhẹ nhàng:

- Tôi, Sawara đã không làm tròn nghĩa vụ đối với bộ tộc Makabe. Vì thế hành động này là không thể nào khác được.

Hấn cúi nhanh xuống và chặn vạt kimono xuống đầu gối rất cẩn thận để tránh bị ngã ngửa một cách nhục nhã lúc không còn tỉnh táo nữa. Sau khi xong xuôi, hấn cầm chặt thanh đoản kiếm trong cả hai tay, chĩa mũi kiếm vào trong, phía bên phải dưới bụng rồi đâm thẳng đến tận gan. Vẻ mặt bình thản hấn quay lưỡi kiếm một cách rất vững vàng sang bên phải rồi rạch ngược lên trên. Tận bấy giờ vẻ mặt hấn mới để lộ nét đau đớn đầu tiên, cổ hơi dướn lên. Đúng lúc đó tên lính vẫn đứng chờ bên cạnh hấn rút soạt

thanh kiếm của mình ra khỏi thắt lưng. Trong một giây, lưỡi kiếm vung lên không rời xa xuống và đến tiếng lưỡi kiếm rút về, sau đó là một tiếng động khác khẽ hơn. Vào lúc viên chỉ huy vệ binh bị chém bay đầu, hắn không hề thốt lên một tiếng kêu nào và im lặng chết.

Một sự im lặng hãi hùng bao trùm lên đám dân thường đứng quanh. Rất lâu, họ đứng im nhìn trân trân vào những cái xác không hồn của tên phu khiêng kiệu và tên chỉ huy vệ binh, nằm cách nhau không đầy một mét. Thế rồi như theo một sự thoả thuận ngầm nào đó họ lặng lẽ lần lượt quay đi.

Phía xa, dưới chân núi, bọn samurai phi ngựa đuổi theo đã bắt đầu đuổi kịp những người đang chạy trốn. Chúng hoa kiếm loang loáng dưới ánh mặt trời, thỉnh thoảng lại nhốm người lên trên yên. Hai chiến sĩ Kago bị ngã trước khi đến được vạt rừng, rồi cả người chạy lẫn người đuổi biến mất trong rừng rậm rạp. Quận công Daizo từ này giờ vẫn ngồi im nhìn cảnh con trai hắn chém đầu tên phu khiêng kiệu xâu sớ rồi cảnh viên chỉ huy vệ binh tự mổ bụng, lúc này mới thì thầm giận dữ:

- Vẫn chưa phải là đá quá muộn - lão quay về phía con trai ra hiệu - Cho thêm người đến khu rừng kia kiểm tra lại! Yakamochi cúi người tuân lệnh:

- Vâng, thưa O Kami-san. Con sẽ cho làm ngay lập tức.

Quận công Daizo nhìn con trai tập hợp một số lớn chiến sĩ để bắt đầu bao vây quả núi, lão cúi xuống nói:

- Chúng ta vẫn còn có thể tổ chức tấn công vào lâu đài. Ngay cả nếu không có tên tù binh người rợ đó, các chiến sĩ nấp dưới sàn nhà cũng sẽ vẫn tuân theo hiệu lệnh của ta do tên phiên dịch truyền đạt. Dẫn những tên còn lại đi theo ta!

Quận công Daizo giật con ngựa quay lại phía bờ biển rồi thúc mạnh gót giày vào hông nó phóng vút về phía trước, một lần nữa hướng về phía lâu đài nơi đang cử hành nghi lễ.

CHƯƠNG 47

TRONG KHI CHẠY XUỐNG CHÂN NÚI BÊN cạnh chiếc *norimono* bắt được của bọn Makabe Hoàng tử Tanaka liên tục ngoái lại nhìn qua vai. Không hề có dấu hiệu hoặc một tiếng động nào chứng tỏ họ bị đuổi theo trên con đường ngoằn ngoèo phía sau. Nhưng bởi vì chàng vẫn thấy khó tin được việc bọn họ đã thực hiện được việc đánh tráo một cách hoàn hảo đến thế, cho nên chàng vẫn cảm thấy một cách trực giác là cần phải kiểm tra lại phía sau luôn luôn. Đi sát bên cạnh chiếc *norimono*, Gotato và một tá vệ binh Kago cưỡi ngựa tay lăm lăm kiếm quyết tâm không để mắc lại sai lầm lớn như kẻ thù của mình. Họ đã đạt được mục đích của mình mà không bị ai phát hiện bằng cách nhảy xuống khe núi trong làn sương mù mịt giông như những bóng ma lạng lẽ lướt đi, sau đó thỉnh thoảng lại lảng lảng dí kiếm vào mặt những tên phu khiêng kiệu của bọn Makabe đang chết khiếp để nhắc bọn chúng phải tiếp tục giữ im lặng trong khi vội vã khiêng chiếc kiệu về phía vịnh biển.

Khi đến một khúc quanh mới, Gotaro vui mừng chỉ về phía trước và kêu lên:

- O Kami-san, nhìn kia. Kia có một chiếc cầu.

Phía dưới họ, cách xa khoảng ba trăm mét hiện ra một chiếc cầu hẹp ghép bằng khoảng hơn một chục tấm ván không có tay vịn vắt ngang qua dòng suối. Phía dưới là dòng nước cuộn xoáy tung bọt trắng xoá chảy về phía biển. Tanaka không nói chỉ gật đầu, chân vẫn chạy gằn. Một lúc sau đến lượt chàng cũng vui mừng kêu to khi một chiếc thuyền chiến có hơn một chục tay chèo Kago hiện ra và đang cố bơi ngược dòng suối:

- Đó là thuyền của chúng ta. Đi nhanh lên!

Mặc dầu trong những người lính đi sau đang dắt một con ngựa chưa có ai cưỡi, Tanaka vẫn chạy bộ xuống chân đồi để có thể kiểm soát chiếc *norimono* trong tầm mắt gần hơn. Vì chàng vẫn mặc mỗi chiếc khố và đội mũ chỏm nên khi đến được chiếc cầu nơi chiếc thuyền của quân Kago đậu thì thoát tiên những người trên thuyền không nhận ra ông chủ của mình. Chỉ khi Tanaka lật chiếc mũ chỏm ra quăng sang bên cạnh thì viên chỉ huy trên thuyền mới cúi rạp mình thật lâu để chào trong ánh mắt ngỡ ngàng của những tay chèo.

Tanaka gọi to át cả tiếng nước réo:

- Các người chèo ngược dòng thật giỏi. Bây giờ ta giao cho các người một nhiệm vụ thật đặc biệt. Các người có sẵn sàng chờ đón những khó khăn trước mắt không?

Viên chỉ huy lại cúi rạp mình trả lời:

- Vâng, tất nhiên rồi, thưa O Kami-san. Nhiệm vụ đó là gì ạ?

Tanaka ngược nhìn lên chân núi nơi những người phu đang đỡ chiếc kiệu xuống cạnh cầu:

- Các người sẽ chèo thật kín đáo đến cạnh con tàu đen của bọn rợ, mang theo xác của tên tù binh rợ nước ngoài này. Việc các người giữ thật kín không để ai nhìn thấy hẳn là chuyện quan trọng sống còn. Khi đã đến được cạnh con tàu đen đó các người hãy hành động tuyệt đối đảm bảo để hẳn được đặt lên tận boong tàu. Sau đó hãy chèo thật nhanh và không được giải thích một lời nào. Rõ chưa?

Viên chỉ huy chiếc thuyền trịnh trọng nói:

- Hoàn toàn rõ rồi ạ, thưa O Kami-san. Cái xác đâu ạ?

- Chờ một chút!

Tanaka vẫy tay ra lệnh cho tên lính dẫn ngựa cùng với áo giáp và vũ khí của chàng xuống chân núi. Sau một giây lưỡng lự chàng rút thanh trường kiếm ra khỏi bao. Chàng vội vã quay lại chỗ chiếc *norimono* và ra hiệu cho Gotaro và một tên lính khác đến đứng gần bên cạnh chiếc kiệu. Khi tất cả

đã sẵn sàng chàng dùng mũi kiếm mở cửa chiếc kiệu và bước lùi lại. Trước đó chàng mới chỉ hé mở cái cửa này có một lần sau khi họ đánh tráo thành công chiếc kiệu của bọn Makabe để yên tâm rằng cái thân hình bị trói chặt và bịt mắt đó đúng là tên rợ người nước ngoài mà chàng biết. Suốt chặng đường dài học tốc xuống núi, cánh cửa vẫn được gài thật kỹ, lúc này chàng mới ra hiệu cho Gotaro đến nâng cánh cửa lên và thả tên tù ra.

Khi Gotaro và tên lính kia lôi thân hình rũ rượi của Robert Eden ra khỏi chiếc kiệu, Tanaka ra lệnh:

- Đờ hẳn đứng thẳng lên!

Tanaka bước tới một bước và đưa mũi kiếm cắt những dây trói chân và tay chàng trai Mỹ. Eden lả vào tay viên chỉ huy vệ binh mấy giây, sau đó run rẩy gượng đứng thẳng lên. Tanaka nâng mũi kiếm cắt đứt tấm băng bịt mắt rồi hất nó sang một bên. Tay vẫn bị trói quặt ra sau lưng, Eden nhìn quanh vòng người đứng quanh mình. Bộ quần áo nông dân chàng mặc rách tả tơi, vòng băng trên đầu đóng máu khô cứng, nhưng khi ánh mắt chàng dừng lại trên gương mặt Tanaka, ngay lập tức chàng tỏ ra nhận ra người quen.

- Eden-san, lần trước khi chúng ta gặp nhau, ta đã nói với ông rằng do thám trên đất Nippon sẽ bị chịu hình phạt xử tử. Để biểu thị lòng kính trọng trước những hành động của ông khi trước, ta đã cho ông tự do để quay về tàu- tại sao ông lại không chịu tuân theo lệnh ta?

Eden xoay người và cố đứng thẳng lên, cổ gồng bấp thịch trên hai tay vẫn còn bị trói quặt phía sau. Chàng lưỡng lự nhìn Tanaka mấy giây, sau đó hất cằm lên:

- Tôi đã đi sâu vào đất liền... để trèo lên... ngọn núi thiêng của ngài, O Kami-san. Thế thôi.

Tanaka nhăn mặt nghi ngờ:

- Trong khi người ta đang chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thì đó quả là một việc làm ngu ngốc nhất. Eden nhún vai, nói một cách khó khăn:

- Đó là một cơn bột phát... Có lẽ tôi hy vọng điều đó sẽ giúp tôi hiểu nổi... đất nước ngài và nhân dân trên đất nước này. Nếu điều đó khiến tôi

trở thành một tên gián điệp... vậy thì tôi là một tên gián điệp.

Tanaka bước tới thêm một bước nữa và giơ kiếm dọa dẫm:

- Trong ngôi nhà kho đó ta đã cảnh cáo ông rằng nếu bị bắt lại thì ông sẽ không thoát khỏi bị xử tử. Ông đã hành động không khôn ngoan chút nào.

Eden đứng yên, nhìn Tanaka và vòng người xung quanh:

- Tôi đã trải qua nhiều ngày chờ đón cái chết, O Kami-san. Tại sao ngài lại phải chờ lâu đến thế? Tanaka gắt, bước tới thêm một bước nữa:

- Ông không hiểu. Mới vài phút trước đây thôi ông vẫn còn là tù nhân của Quận công Daizo. Và ý định của Daizo là phát động chiến tranh với nước ông. Lão ta dự định dùng ông để đạt được mục đích đó.

Eden bần thần hỏi:

- Làm sao ông ta có thể làm như vậy được?

- Nửa giờ trước đây Đô đốc của ông và ba trăm người Mỹ nữa đã đổ bộ lên đất liền để tham gia một nghi lễ cử hành ở gần đây. Người của Quận công Daizo đã bắt được ông trên núi Fuji và giữ ông sống để họ có thể đưa ông ra trước mặt dân chúng một cách bất ngờ, một tên gián điệp bằng xương bằng thịt. Điều đó sẽ mang lại một lý do để tập hợp quân đội toàn Nippon và tiến hành một cuộc tiến công ngay lập tức. Eden bây giờ mới bắt đầu hiểu rõ sự tình, chậm rãi nói:

- Và bây giờ ngài đang chặn ông ta lại. Tại sao ngài lại làm như vậy?

Mắt Tanaka loé lên giận dữ:

- Bởi vì ta tin rằng điều điên rồ nhất đối với chúng ta là gây ra chiến tranh với một bọn rợ được trang bị vũ khí tối tân - ít nhất là trong khi Nippon vẫn chưa có nhiều tàu biển và súng ống cũng hùng mạnh ngang thế.

Eden nói:

- Nhưng O Kami-san, ngài cũng có tội, cũng điên rồ như Quận công Daizo vậy. Tôi đã học được một vài điều trong khi trèo lên Fuji-san... mặc dầu không được như tôi mong muốn.

- Ông nói thế nghĩa là thế nào?

- Trên sườn Fuji-san người của Quận công Daizo đã giết một người đồng bào của mình một cách thật man rợ - và vứt xác anh ta vào trong núi lửa. Sentaro chỉ là một người dân mộc mạc, nhưng anh ta đã hiểu những điều quan trọng nhất - đó là hoàn toàn có thể có tình bạn giữa những dân tộc khác nhau. Anh ta bị giết bởi vì anh ta là một người có thiện chí.

Tanaka lạnh lùng hỏi:

- Vậy thì điều đó còn gì quan trọng đối với ta? Ta không giết anh ta!

Eden nói tiếp bằng giọng kìm nén:

- Không. Nhưng tôi đã nghe thấy mệnh lệnh ngài vừa ban ra cho các thuỷ thủ của ngài. Ngài muốn trả cái thân xác đã chết của tôi về trên con tàu đen đó- ngay cả khi tôi đã nói với ngài rằng tôi lên bờ với một ý định hoà bình. Cho đến tận lúc này tôi vẫn nghĩ rằng lúc ở trên sườn Fuji-san ngài đã cứu tôi. Nhưng bây giờ tôi có thể thấy là ngài chỉ cố muốn giết tôi một cách lặng lẽ... Sự mù quáng của ngài cũng chẳng kém gì sự mù quáng của Quận công Daizo.

Tanaka ngẩng đầu vẻ tức giận nhưng không đáp. Suốt mấy giây hai người đứng nhìn nhau trừng trừng trong một sự im lặng tuyệt đối. Xung quanh họ, Gotaro và những người lính khác chép môi và lăm lăm, sốt ruột đứng đợi.

Cuối cùng Tanaka nói, mắt vẫn nhìn Eden:

- Tôi đồng ý với ngài, O Kami-san.

Vừa nói, Eden vừa vung hai bàn tay ra phía trước và quãng sợi dây trói vừa được cởi ra sang bên cạnh. Chàng nhảy sang giật một thanh trường kiếm giắt ở thắt lưng của Gotaro lúc đó đang kinh ngạc đứng nhìn rồi nhảy lùi về phía chiếc cầu, tay giơ thẳng chĩa mũi kiếm về phía trước. Chàng hỗn hển nài:

- Suốt nhiều ngày nay ta chi giả vờ ngất và cố gắng để tháo những sợi dây trói này. Ta sẽ không để ngài xử tử ta đâu... Ta sẽ chết trong chiến đấu.

Đồng loạt như một, tất cả bọn vệ binh của Tanaka đều rút kiếm ra và bắt đầu tiến lên. Gotaro găm lên giận dữ rút phắt thanh kiếm thứ hai ra chuẩn

bị nhảy về phía chàng trai người Mỹ. Nhưng trước khi hắn kịp động đậy Tanaka đã giơ tay ra hiệu dừng lại:

- Khoan đã, Gotaro! Để hắn đẩy cho ta! Hắn không khoẻ hơn một đứa bé đâu.

Eden tiếp tục lùi cho đến khi chạm phải đầu cầu. Tới đó chàng dừng lại rồi hơi loạng choạng. Tốp thủy thủ trên thuyền neo cách đó không xa im lặng nhìn Tanaka bước đến gần, tay vẫn chĩa kiếm về phía trước. Tất cả những người đứng nhìn đều thấy Tanaka đang đánh giá độ chính xác trong những động tác của Eden. Còn rất yếu vì mất nhiều máu và nhiều ngày bị giam trong chiếc *norimono*, vẻ mặt chàng tỏ ra rất đau đớn và rõ ràng là chàng còn đứng được chỉ nhờ một ý chí tuyệt vời. Tanaka lùi lại rất nhanh và nói về tán thưởng:

- Eden-san, sự dũng cảm của ông cũng không giúp được ông trong khi đối mặt với cái chết này đâu. Lúc này chỉ cần một cú đâm nhẹ cũng đủ kết liễu ông rồi.

Lưỡi kiếm trong tay Eden hơi chao đi và cánh tay cầm kiếm của chàng bắt đầu run nhưng mắt chàng vẫn dán chặt vào mặt Tanaka và nửa đứng, nửa khụy xuống trên chiếc cầu. Mắt chàng vẫn rục sáng vì kích động. Vẻ mặt chàng cho thấy chàng hiểu rõ rằng sự cố gắng đột ngột này sắp sửa làm chàng kiệt sức. Nhưng chàng vẫn đứng ở thế thủ, sẵn sàng đương đầu với một cuộc tấn công.

Tanaka nhìn vào gương mặt có đôi gò má cao của chàng sĩ quan Mỹ, nhẹ nhàng nói:

- Có lẽ ông nói đúng. Có lẽ chúng ta cùng chia sẻ một dòng máu của tổ tiên xa xưa. Có lẽ sự dũng cảm hoang dại của ông cũng được bắt nguồn từ cùng một ngọn núi thiêng đã nuôi dưỡng nên những tay kiếm dũng cảm nhất của đất nước Nippon.

Eden lăm bắm, bước tới một bước nữa gần tới con suối:

- Những người già Iroquois khôn ngoan thường nói... "Tất cả mọi người trên trái đất này đều là anh em". Hiểu điều đó, những chiến sĩ vĩ đại nhất luôn đứng về phía hoà bình... Dường như ở Nippon các ngài vẫn chưa học

được sự thật sống còn đó. Tanaka giơ cao kiếm hơn nữa, bước thêm tới một bước và cười nói:

- Eden-san, mặc dầu vậy ta đã học được một điều khác. Đó là đối với một tên rợ nước ngoài đã tuyên bố rằng hẳn mong muốn hoà bình hơn tất cả mọi điều khác - nhưng lại đã làm rất nhiều điều ngu ngốc khiến cho hẳn hầu như đã suýt mang đến một cuộc chiến tranh đẫm máu! - Tanaka dừng lại một lúc, vẻ mặt tối sầm - Đất nước của mặt trời sẽ là một nơi yên bình hơn nhiều nếu không có các ông! Cái chết của ông sẽ là một chiến thắng khiến ông không thể nhạo báng người Nippon được. Eden ngạo nghễ nhìn lại Tanaka, nói:

- Giết tôi... chẳng hề là một chiến thắng của ngài. Ngài sẽ chỉ chiến thắng nếu ngài có thể bắt tôi căm ghét đất nước Nippon và nhân dân Nippon mà thôi.

Tanaka nhăn mặt và tiếp tục nghi ngờ nhìn chàng. Eden nói tiếp:

- Sự căm hờn chỉ lớn lên trong ngu muội... Và ngài muốn huỷ hoại những hiểu biết ít ỏi về đất nước ngài mà tôi có được... Ngài muốn tôi thôi không đem chút mẫu hiểu biết đó về Mỹ, phải thế không? Ngài muốn bóp chết những hy vọng mỏng manh về hoà bình và hữu nghị giữa hai dân tộc chúng ta?

Eden lại loạng choạng và suýt ngã nhưng lại lấy lại được thăng bằng. Chàng tiếp tục kiêu hãnh nhìn Tanaka lúc này vẫn đứng yên không bước thêm tới bước nào nữa. Một hồi lâu không ai nói câu nào, sau đó Tanaka chậm rãi đứng thẳng lên. vẫn không rời mắt khỏi Eden, chàng dùng bàn tay còn lại vẩy tên lính vẫn giắt ngựa và cầm áo giáp của mình lại. Dừng lại một lúc, chàng bỗng bất ngờ tra kiếm vào vỏ, ra hiệu cho viên chỉ huy chiếc thuyền bước lên bờ và ra lệnh:

- Bây giờ người sẽ đem tên rợ này trở lại tàu của hẳn. Phải đảm bảo là các thuyền khác không được nhìn thấy hẳn - chàng quay lại phía Eden ra hiệu cho Gotaro bước tới - Eden-san, ông có thể trả lại thanh kiếm cho Gotaro. Để tỏ lòng cảm phục sự dũng cảm của ông, ta quyết định thả ông về tàu mà không giết.

Trong nhiều giây sau đó, mắt Eden vẫn lóe sáng, rồi chàng nghi ngờ nhìn từng người đàn ông Nhật trước mặt. Chỉ sau khi tin rằng không một ai có ý định tấn công nữa chàng mới chậm rãi giơ kiếm thẳng đứng trước mặt và cúi đầu trình trọng chào - trước tiên với Tanaka, rồi đến Gotaro. Hai người Nhật chờ tới khi chàng đã trả thanh kiếm lại cho chủ nó mới cúi đầu nhận cái chào. Eden quay đi và để cho viên chỉ huy toán thủy thủ đỡ xuống thuyền. Chàng được đặt cẩn thận vào giữa lòng thuyền, người cong như con tôm. Lúc chiếc thuyền rời bờ thì Tanaka đã mặc lại đầy đủ, cả chiến bào *jimbaori*, áo giáp và mũ trụ. Chàng đứng trên chiếc cầu hẹp nhìn con thuyền đưa Eden nhanh chóng xuôi theo dòng nước ra biển. Chàng quý tộc im lặng đứng nhìn theo chiếc thuyền cho đến tận khi nó mất hút sau khúc quanh của dòng suối. Mặc dầu vậy, chiếc thuyền vừa đi khuất, Tanaka đã nhảy lên yên ngựa giục Gotaro cùng các chiến sĩ khác cùng lên ngựa. Chàng ngoái lại nói với mọi người trong khi phi nhanh về phía bãi biển:

- Bây giờ chúng ta phải phóng nhanh đến lâu đài. Quận công Daizo và quân lính của lão đã ở đó rồi!

CHƯƠNG 48

SAMUEL ARMSTRONG ĐỨNG ĐỌC BỨC THƯ và thận trọng gỡ sang tờ giấy da dê cuối cùng trong tay. Ông ngược mắt liếc nhìn quanh gian điện và nhìn thấy Đô đốc Perry cũng đã ngồi cứng đờ hết như hai viên đại diện triều đình đối diện ông. cảm ông ta tỳ lên chiếc cổ cứng và đôi mắt không hồn nhìn trừng trừng về phía trước, một tay nắm chặt chuôi kiếm trong khi lắng nghe nhà truyền giáo đọc nốt những dòng cuối của bức thư của chính ông ta gửi cho Hoàng đế.

Armstrong kéo dài giọng, phát âm thật rõ ràng:

- Đô đốc của chúng tôi cũng tuyên bố thêm rằng: Việc buôn bán thương mại của Mỹ trên toàn cầu đang phát triển rất nhanh chóng và vùng biển Nhật Bản chẳng bao lâu nữa sẽ đầy ắp những tàu bè của chúng tôi. Với những tàu hơi nước, chúng tôi có thể đến bên bờ biển Nhật Bản trong vòng mười tám đến hai mươi ngày. Vì thế cho nên Tổng thống chúng tôi mong muốn được sống trong hoà bình và hữu nghị với Vương quốc của Hoàng đế - Nhưng, như đã được nói rõ trước đây, không thể có một tình hữu nghị trù phi Nhật Bản chấm dứt việc đối xử với người Mỹ như đối với kẻ thù. Dầu cho chính sách trước kia của Nhật Bản có khôn ngoan đến mấy thì bây giờ cũng trở nên không khôn ngoan và không thực tế nữa bởi vì lúc này việc giao tiếp giữa hai nước đã trở nên rất nhanh chóng và dễ dàng hơn trước rất nhiều.

Armstrong dừng lại một lúc và chờ trong khi Haniwara Tokuma đọc bản dịch tiếng Đức và vô cùng bối rối dịch ra tiếng Nhật. Bài dịch của ông ta trở nên ngắc ngứ và không chắc chắn. Armstrong cũng nhận thấy giữa

những đoạn dịch ông ta luôn liếc nhìn ra phía lối ra vào của lầu đài. Tiếng ồn ào náo nức rất to bây giờ lặng đi, nhưng điều đó càng làm cho không khí trong gian điện căng thẳng hơn. Và mỗi khi ông ta ngắt câu dịch, vẻ mặt của cả những người Mỹ lẫn người Nhật đều tỏ ra rất cảnh giác và chăm chú nghe ngóng cho thấy họ đang chờ xem có nghe thấy tiếng động nào nữa từ bên ngoài sẽ vang đến thêm không.

Sau khi liếc nhìn ra ngoài một lần nữa, Armstrong đọc tiếp:

- Đô đốc kết thúc bức thư bằng những lời lẽ rất rõ ràng. Ngài viết: "Trong khả năng của tôi với cương vị là đô đốc chỉ huy lực lượng Hải quân Mỹ ở vùng Đông Ấn, biển Trung Hoa và biển Nhật Bản, tôi trình bày những quan điểm trên với niềm hy vọng là chính phủ Nhật Bản sẽ nhìn nhận thấy sự cần thiết của việc ngăn ngừa những xung đột không hữu nghị giữa hai dân tộc chúng ta. Để làm được điều đó chỉ cần đáp lại một cách thiện chí lời đề nghị hữu nghị được đưa ra ở đây bằng tất cả sự chân thành của chúng tôi. Nhiều tàu chiến lớn của Mỹ dự định sẽ đến thăm Nhật Bản hiện vẫn chưa đến được vùng biển này. Để chứng tỏ thiện chí lần này chúng tôi chỉ đem theo bốn tàu nhỏ và dự định là nếu cần thiết thì đến mùa xuân chúng tôi sẽ trở lại với một lực lượng lớn hơn. Nhưng chúng tôi mong rằng Chính phủ của Vương quốc Nhật Bản sẽ thấy một sự trở lại như vậy là không cần thiết, và sẽ tiếp nhận ngay lập tức lời đề nghị hết sức hợp lý và đầy hoà bình được đưa ra trong bức thư Tổng thống chúng tôi... Xin trân trọng gửi lời chào tới Hoàng thượng và xin chân thành kính chúc Hoàng thượng thượng thọ, mạnh khoẻ và hạnh phúc. Mathew Calbraith Perry kính thư.

Armstrong căng thẳng chờ cho Haniwara Tokuma dịch lại. Nhưng ông ta mới dịch được vài câu thì ngoài cửa lại có tiếng ồn ào. Nhà truyền giáo ngẩng lên và kịp nhìn thấy Quận công Daizo im lặng bước vào, đi bên cạnh ông ta là một người Nhật trẻ tuổi vẻ mặt tối sầm, dưới tấm chiến bào *jimbaori* quyền quý màu đỏ thẫm của anh ta là tấm áo giáp dùng để đi đường trường, vẻ mặt cả hai người đều căng thẳng và thù địch. Haniwara Tokuma lại ngạc nhiên, ông ta không thể tìm được danh phái ngẩng lên để

liếc nhìn về phía đó. Một lúc sau ông ta trấn tĩnh lại được, và Armstrong nhìn thấy Quận công Daizo và người đi cùng lão ta nhích đến một chỗ mà người phiên dịch có thể nhìn thấy họ rõ nhất.

Ngay khi Haniwara Tokuma vừa dịch xong, viên Thống đốc Uruga liền nhồm dậy và cung kính bước về phía Hoàng thân Toda ngồi cứng đờ. Đến trước mặt Hoàng thân đột nhiên ông ta nằm bò dài xuống, dập trán xuống tấm thảm đỏ và giữ nguyên tư thế tuyệt đối cung kính này một hồi lâu. Cảm thấy nổi lo trong lòng mỗi lúc một tăng lên Armstrong xích tới bên cạnh người phiên dịch Nhật và cúi xuống ghé vào tai ông ta. Nhà truyền giáo thì thào hỏi hả:

- Haniwara-san, có chuyện gì vậy? Có phải là Đức vương sắp tiếp nhận thư của đô đốc không?

Người phiên dịch Nhật hạ giọng nói rất khẽ:

- Phải, Tôi sẽ dịch lại cho ông - ông ta dừng lại, lấy một bản tiếng Đức trong tay áo ra và đưa cho nhà truyền giáo - Bây giờ xin ông quay về chỗ cho.

Armstrong liếc nhìn vào bản dịch và làm ra vẻ như chỉ vào một câu gì đó trên trang giấy miệng thì thào:

- Tôi mong giúp ông tránh được một thảm họa. Ông phải làm thế nào để ra hiệu tấn công?

Người phiên dịch Nhật hít vào một hơi, mắt ngược lên vẻ ngập ngừng. Rồi mặt ông ta bỗng đanh lại và một cái gì đó bị kìm nén quá lâu trong lòng ông chợt như trào ra, và cuối cùng bùng lên vì nỗi sợ hãi mà ông đã mang quá lâu trong lòng đã đến lúc không thể nào chịu nổi. Ông ta hoảng hốt thì thào:

- Khi nhận được tín hiệu, tôi sẽ phải giẫm lên cánh cửa bí mật ba lần. Tôi buộc phải làm như vậy.

Armstrong hỏi, tay vẫn chỉ vào bản dịch nhưng mắt tuyệt vọng liếc nhìn quanh gian điện:

- Cánh cửa bí mật đó ở đâu? Chính xác là ở chỗ nào?

Người phiên dịch run run trả lời, giả vờ cúi sát để nhìn vào tờ giấy của Armstrong:

- Phía sau chiếc hòm đỏ. Ngay sát cạnh chỗ Đô đốc của các ông ngồi.

Lúc này viên Thống đốc đã nhồm lên khỏi tấm thảm đỏ nhưng vẫn còn cung kính quỳ, đầu cúi xuống trong tư thế chờ đợi. Rất chậm rãi và không hề có một cử chỉ nào hơn thế Hoàng thân Toda rút một tờ giấy trong tay áo ra và đưa nó cho viên Thống đốc, vẫn không nói một lời nào. Sau khi cúi rạp mình một lần nữa, viên Thống đốc đứng dậy và chậm rãi bước lùi khỏi vị đại diện triều đình, mỗi bước lại cúi đầu chào. Cuối cùng khi đã đủ xa ông ta mới quay lại và bắt đầu bước qua gian điện về phía Đô đốc Perry, tay cầm cuộn giấy buộc bằng dải lụa vàng. Vừa nhìn ông ta, Armstrong vừa liếc nhanh về phía lối vào gian điện và thấy Quận công Daizo đang trừng trừng nhìn Haniwara Tokuna tựa như muốn ông ta phải nhìn về phía lão

Armstrong đột nhiên có một quyết định, ông thì thầm:

- Tôi sẽ đi lên đứng trên cánh cửa để chặn đường. Như vậy ông sẽ không thể đến đó để ra lệnh tấn công được.

Người phiên dịch Nhật tròn xoe mắt:

- Không! Không! Xin đừng làm thế, Armstrong-san! Nếu ông làm như vậy, ông sẽ là người đầu tiên bị giết!

Armstrong cảm thấy một nỗi sợ nhói lên trong lòng, ông hơi lưỡng lự. Rồi ông nhận thấy một tia hy vọng loé lên trong mắt người phiên dịch Nhật Bản.

- Điều duy nhất đúng đắn là có lẽ tôi nên thử liều mình sau tất cả những chuyện này.

Nhà truyền giáo vừa lăm bẫm vừa xích về phía chiếc hòm sơn đỏ, cố gắng để những cử động của mình tỏ ra thật bình thường.

Armstrong đi rất chậm và dừng lại trước chiếc hòm và nhìn lên những văn bản trên đó, làm như đang xem xét xem mọi nghi thức cuối cùng đã được tuân thủ chưa. Sau đó ông bước sang bên và lùi lại hai bước, hăng giọng và nhìn vào bản dịch của bức thư tiếp nhận của triều đình. Lần đầu tiên ông mới nhận thấy vết nổi trên tấm thảm trải sàn cho thấy đó chính là

chiếc cửa. Ông hít vào một hơi dài và bước lên trên đứng giữa làm như đang tìm một chỗ đứng để có thể quan sát toàn bộ diễn biến còn lại của buổi lễ. Vừa nhìn viên Thống đốc cúi mình thi lễ trước Đô đốc Perry, Armstrong buộc mình không được nhìn về phía Quận công Daizo, đồng thời cũng phải cố không nghĩ đến đội quân với đủ vũ khí đang chờ để bật lên hành động, nấp ngay dưới kia chỉ cách gót chân ông có vài chục centimét.

Khi viên Thống đốc đứng dậy và trịnh trọng đưa cuộn giấy cho Đô đốc Perry, Thiếu úy cầm cờ Rice chợt hỏi:

- Ngài Armstrong, bây giờ họ đang đệ trình cái gì thế kia?

Nhà truyền giáo giơ tờ giấy lên, hấp tấp đáp:

- Đó là tờ tiếp nhận của triều đình đối với bức thư của tổng thống chúng ta. Tôi có nhận được bản dịch sang tiếng Đức của tờ tiếp nhận đó đây rồi, tí nữa tôi sẽ đọc nó lên. Nó hoàn toàn hợp lệ để đô đốc có thể tiếp nhận được.

Perry hơi cúi xuống để nhận cuộn giấy từ tay viên Thống đốc, sức nặng của ông ta khiến chiếc ghế tựa mượn trên chèo về hơi kêu cọt kẹt phá tan bầu im lặng của gian điện. Khi Đô đốc nhận xong tờ giấy, viên Thống đốc cúi đầu một lần nữa rồi đứng dậy và lùi lại, mỗi bước lại cúi đầu cho đến khi về đến chỗ của mình bên cạnh người phiên dịch tận đầu bên kia gian điện. Khi Haniwara Tokuma nâng tờ giấy lên tay ông ta hơi run, ông bắt đầu đọc to. Nhưng rõ ràng ông không thể nào dứt sự chú ý của mình khỏi phía đường vào gian điện, nơi Quận công Daizo và con trai đang đứng nhìn ông trừng trừng.

Armstrong ngược mắt khỏi tờ giấy đang cầm trên tay để nhìn về phía đô đốc Perry, ông này đang nhìn ông vẻ dò hỏi. Ông nói:

- Tờ tiếp nhận của triều đình nói rằng bức thư của Tổng thống "đã được tiếp nhận ở đây và sẽ được chuyển tới Hoàng đế". Tờ tiếp nhận cũng nói thêm "Chúng tôi đã rất nhiều lần thông báo với các ngài rằng mọi công việc liên quan đến các nước ngoài không được phép tiến hành ở đây, trên vịnh Yedo này mà chỉ được phép tiến hành ở Nagasaki. Mặc dầu vậy, vì coi đô đốc là người đến đây với cương vị đại sứ cho Tổng thống Mỹ, và vì đô đốc

có thể cho thông lệ trên là điều sỉ nhục đối với ngài, do đó chúng tôi đã có những điều chỉnh như các ngài đã biết. Các bức thư đã được tiếp nhận, vào ngày này, tại địa điểm này tức Kurihama, mặc dầu một sự tiếp nhận như vậy hoàn toàn trái với luật pháp nói chung của Nhật Bản."

Armstrong dừng đọc để nhìn lên, đô đốc Perry kiêu kỳ gật đầu để tỏ ý nhìn nhận rằng ông ta đã thắng lợi trong việc ép buộc các đối thủ miễn cưỡng phải làm một việc chưa có tiền lệ bao giờ. Đô đốc tàu *Susquehanna* và đô đốc tàu *Mississippi* ngồi sát hàng sau ông ta cũng hơi nghiêng người về phía trước để gật đầu và lẩm bẩm tán thành. Mặc dầu vậy Armstrong vẫn nhìn qua khoé mắt và thấy Quận công bước thêm một bước gần hơn tới cửa vào gian điện, vì thế rõ ràng là gần như đứng ngay trước mắt Haniwara Tokuma. Điều đó khiến Armstrong tin rằng thời điểm hỗn loạn sắp tới, ông nhìn nhanh xuống bản dịch trong tay. Ông đọc bằng giọng vội vàng hơn:

- Thưa đô đốc, còn một đoạn cuối. Đoạn này rất ngắn gọn và rõ ràng. Đơn giản như sau: "Bởi vì đây là nơi không thể tiến hành các đàm phán với nước ngoài, cũng như không được phép tiến hành một hoạt động hội họp nào khác. Và bởi vì các bức thư đã được tiếp nhận, bây giờ các ngài cần phải rời khỏi nơi đây ngay lập tức".

Perry ngồi dựng đứng lên trong ghế. Rồi ông ta nhăn mặt và quay lại hạ thấp giọng bàn bạc với hai viên đô đốc của mình. Chính vào lúc đó Armstrong nhìn ra cửa và thấy Quận công Daizo chậm rãi giơ tay phải lên đập vào vai trái bằng một cử chỉ trịnh trọng, mắt lão dán chặt vào Haniwara Tokuma. Linh tính cho nhà truyền giáo biết rằng tín hiệu hẹn trước đã được phát ra. Tim ông bắt đầu đập dữ dội, ông nín thở chờ người phiên dịch đáp lại tín hiệu.

Một hồi lâu Haniwara dường như nhìn lại viên *daimyo* trân trân, như bị thôi miên. Ông ta không động đậy nhưng Armstrong vẫn thấy rõ hai bàn tay cầm tờ giấy run lên bần bật. Rồi đột nhiên ông ta quay lại nhìn nhà truyền giáo Mỹ, vẻ mặt đau đớn và cầu khẩn, mắt cháy lên một ngọn lửa dữ dội. Armstrong phân vân không biết mình sẽ làm gì nếu như người phiên dịch quyết định chạy về phía cánh cửa bí mật và đẩy ông sang một bên để

ra hiệu. Mồ hôi ông bỗng toát ra đầy trán. Ông cố nhìn lại thật quả quyết, cố thầm động viên ông ta và rồi sợ rằng như thế cũng không được, ông bắt đầu cầu nguyện hồi hã và tuyệt vọng.

Tiếng rì rầm bàn bạc giữa đô đốc và hai người tùy tùng là những tiếng động duy nhất vang lên phá vỡ bầu không khí im lặng căng thẳng trong gian điện. Không một ai ngoài Armstrong biết được cuộc chiến đấu bằng những ý nghĩ thầm lặng và khủng khiếp giữa viên *daimyo* và người phiên dịch thông thái, và cũng chỉ duy nhất có nhà truyền giáo là người chứng kiến giây phút quyết định của cuộc chiến giữa người thắng và kẻ thua, vẻ mặt của người phiên dịch bắt đầu thay đổi rõ rệt, mặt ông ta vẫn tái nhợt nhưng Armstrong nhận thấy một vẻ điềm tĩnh lạ lùng bắt đầu lan trên đó khi ông ta quay lại phía viên *daimyo* với một quyết định rõ ràng là đá dứt khoát trong lòng. Ông ta vẫn không ngược mắt lên, Armstrong nhận thấy ông ta không hề ngẩng đầu lên nhìn lại Quận công Daizo. Nhưng vẻ thách thức trước sự hăm dọa của lão quý tộc là rõ ràng và không thể làm lẫn được, nó toát ra từ toàn bộ con người mảnh khảnh nhỏ bé và hầu như bất động của ông.

Thời gian vẫn chậm chạp trôi đi, Quận công Daizo rõ ràng là đã không còn kiên nhẫn được nữa, nhưng Armstrong thấy mặt lão bỗng tối sầm khi lão nhận ra người phiên dịch đang chống lại mệnh lệnh của lão. Lão bỏ bàn tay phải xuống rồi lại trịnh trọng đưa chéo qua ngực một lần cuối, giận dữ nhắc lại hiệu lệnh bí mật trong khi mắt vẫn trừng trừng nhìn viên phiên dịch chờ ông tuân lệnh. Thay vì đáp lại, Haniwara Tokuma chậm rãi quay lưng lại với viên *daimyo* và liếc nhìn sang phía viên Thống đốc đứng cạnh, tỏ ý rõ ràng là ông đang chờ nghe lệnh của viên quan trên trực tiếp của mình.

Mất một lúc Quận công Daizo nhìn về phía bên kia gian điện với vẻ mặt không tin. Rồi Armstrong thấy lão giận dữ cúi sang phía con trai và thì thầm ra lệnh vội vã gì đó. Trong khi nghe cha nói Yakamochi liếc nhìn Đô đốc Perry và hai viên sĩ quan cao cấp Mỹ ngồi cạnh ông ta. Những kẻ này mặc dầu đã được lệnh là phải rời khỏi ngay lập tức vẫn còn ngồi bàn bạc

lầm rầm. Mắt Yakamochi nheo lại tập trung trong khi tai vẫn lắng nghe. Armstrong đoán là hẳn đang cô ý nhớ kỹ vị trí và lường khoảng cách trong óc. Sau đó hẳn vội vã cúi chào cha và lao ra khỏi gian điện.

Cửa vào đường hầm dẫn vào gian phòng bí mật dưới lòng đất bên dưới gian điện cách bức tường phía sau lâu đài khoảng một trăm mét. Bản thân lối vào cùng với đường dẫn tới đó được ngụy trang kỹ càng bằng vải ngụy trang xanh và trắng. Từng nhóm lính thuộc những bộ tộc của các vùng khác nhau đứng cách đó rải rác từng quãng dọc hành lang hẹp có che vải ngụy trang. Một sự im lặng nặng nề bao trùm khắp bãi biển, hàng ngàn người dân Nhật Bản, cả binh lính lẫn dân thường tập trung trên bờ vịnh hình chữ thập đều căng tai nghe ngóng để cố tìm xem điều gì đang xảy ra trong lâu đài.

Vội vã bước từ gian tiền sảnh ra, Yakamochi dừng lại và vẫy một tên vệ binh của mình đang đứng chờ trong lâu đài lại. Giơ tay lên khum lấy vành tai, Yakamochi liếc nhìn đám lính canh đứng gần đó để tìm kiếm những tên đeo phù hiệu của bộ tộc Makabe.

Tên vệ binh hỏi:

- Thưa chúa công, ngài tìm gì ạ? Tôi có thể giúp gì không ạ?

Yakamochi rít giọng:

- Có. Ta cần biết mật khẩu chính xác để có thể ngay lập tức đến được gian phòng ngầm bí mật! Một trong các samurai của chúng ta làm nhiệm vụ canh gác có thể cho chúng ta biết!

- Thưa chúa công, chúng ta định thế nào ạ?

- Một tên làm nhiệm vụ ra tín hiệu tấn công bọn rợ trong lâu đài đã không làm theo mệnh lệnh. Chúng ta phải tự chỉ huy lực lượng tấn công vậy!

Không hề lưỡng lự tên vệ binh chạy đến tốp lính canh gần nhất kéo một samurai Makabe ra. Sau khi trao đổi nhanh với tên này, hẳn nhanh chóng quay lại chỗ Yakamochi:

- Thừa chúa công, mật khẩu để đi qua khu vực này và đường vào là *kurufune* - những con tàu đen! Và mật khẩu để qua cửa vào gian phòng là *kamikaze*- cơn bão định mệnh!

- Hay lắm! Chúng ta phải đi thật nhanh. Theo ta!

Yakamochi đi rất nhanh qua khu vực được vây màn, theo sát hẳn là tên vệ binh. Khi đến được trạm gác gần lối vào đường hầm nhất và nói mật khẩu, bọn gác cúi chào chúng và để chúng đi qua mà không hỏi han gì thêm. Đường hầm hẹp và thấp lè tè, thành được chắn bằng những thân cây thông và chỉ được chiếu sáng bằng vài cây đèn lồng le lói, nhưng Yakamochi đi nhanh như chạy qua đó. Đến cửa dẫn vào gian phòng, sau khi nghe mật khẩu hai tên lính gác lại cúi chào trịnh trọng rồi bước tránh ra cho chúng vào, ra hiệu cho chúng cần phải tuyệt đối im lặng khi vào tới gian phòng ngầm.

Khi Yakamochi đẩy cửa ra, hơn một chục chiến sĩ vũ khí đầy mình đưa mắt cảnh giác nhìn hẳn. Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn lồng duy nhất hẳn thấy một số samurai đang quỳ trên bậc thang gỗ dẫn lên cánh cửa bí mật, những người khác đứng hoặc quỳ cạnh bức tường phía đông, tất cả không trừ một ai đều đeo những thanh kiếm dài, lưng giắt đoản kiếm. Rõ ràng là họ đã sẵn sàng để bật lên hành động khi cần thiết và tất cả đều đang chăm chú lắng nghe chờ đợi tín hiệu từ trên mặt đất.

Yakamochi nhìn quanh gian phòng và nói khẩn trương:

- Tín hiệu hành động đã được đưa ra. Nhưng một viên quan phản bội đã không tuân theo mệnh lệnh phải truyền đạt tín hiệu đó. Ta được lệnh đến đây để báo cho các người đã đến lúc hành động.

Hắn rút kiếm ra, hoa lên một vòng và bước về phía bậc thang làm bằng gỗ.

- Theo ta! Mang cái chết đến cho bọn rợ nước ngoài! Hắn nhảy lên bậc thang, nhưng đúng lúc đó Hoàng tử Tanaka Yoshio đã lặng lẽ bước ra từ bóng tối chặn đường, thanh kiếm tốt trần của chàng đã giơ ra trước mặt hẳn. Phía sau chàng, Gotaro cũng hiện ra và Yakamochi nhìn thấy thanh kiếm của hắn cũng đã tốt trần như chủ.

Tanaka nhẹ nhàng nói:

- Nếu như ngài định tấn công bọn rợ nước ngoài, ngài sẽ phải giết chúng ta trước. Chúng ta sẽ không để cho ngài đi qua đâu. Tanaka nhìn thẳng vào mắt Yakamochi, chàng đứng im như đá, thanh kiếm trong tay cũng như đã hoá thạch.

Yakamochi cười gằn, chậm rãi bước về phía chàng:

- Tại sao ngài lại yêu quý bọn rợ nước ngoài đến thế, O Kami-san? Tại sao ngài lại phản bội như vậy?

- Tấn công bọn rợ nước ngoài lúc này là điên rồ. Bằng những vũ khí hơn hẳn và những con tàu của chúng, chúng sẽ xâm chiếm đất nước ta và biến chúng ta thành nô lệ trong những thế kỷ sắp tới - Tanaka dừng lại một lúc, ước lượng bằng mắt khoảng cách giữa hẳn và chàng, sau đó rất nhanh chàng bước lên cao thêm hai bậc - Nếu chúng ta tấn công chúng- chúng sẽ tấn công lại chúng ta - và dân tộc ta sẽ bị huỷ diệt... có lẽ huỷ diệt mãi mãi.

Yakamochi gằn giọng thì thầm, chậm chạp tiến tới gần hơn một lần nữa:

- Và nếu chúng ta không tấn công? Ngài có nghĩ là chúng sẽ cho là chúng ta yếu ớt và dễ bảo như những con bò cái - và sẽ đối xử với chúng ta thậm chí còn tồi tệ hơn cả với quân nô lệ không?

Tanaka chăm chú nhìn tên quý tộc Makabe trẻ tuổi rồi hạ thấp mũi kiếm cho đến khi chĩa đúng vào ngực hẳn:

- Bằng súng lớn và tàu mạnh, bọn rợ nước ngoài hiện nay là bá chủ thế giới. Nhưng định mệnh đã quyết định Hoàng đế vĩ đại của chúng ta sẽ trở nên chúa tể của tất cả các nước...

- Ta đồng ý với ngài điều đó, vậy chúng ta hãy giết chúng ngay bây giờ để cho chúng thấy lòng dũng cảm của chúng ta.

- Không! Chúng ta cần hoà hoãn với bọn rợ nước ngoài đủ lâu để có thể học được tất cả các bí mật của bọn chúng. Để rồi một ngày nào đó chúng ta sẽ mạnh hơn bọn chúng - và lãnh đạo cả thế giới thay chỗ bọn chúng.

Yakamochi bất ngờ nhảy một bước lên phía trước và đứng tấn ở bậc thang cuối cùng và gầm lên:

- Ngài nhầm rồi, O Kami-san. Bao giờ tấn công trước cũng tốt hơn - và bất ngờ! Xác ngài sẽ là bàn đạp để chúng ta tấn công! Yakamochi nhảy sang trái và xả kiếm xuống đầu Tanaka định làm chàng mất thăng bằng. Nhưng trước sự kinh ngạc của hãn Tanaka vẫn đứng tuyệt đối bất động trên bậc thang cao hơn, bình tĩnh nhìn lưỡi kiếm của hãn chỉ sượt qua mặt chàng cách có vài phân. Chính Yakamochi lại mất thăng bằng và cố lão đảo để nhảy trở lại phía bên kia, tay vung kiếm chém mạnh vào cổ Tanaka. Tanaka nhẹ nhàng cúi mình nhảy về phía trước đồng thời đâm vào ngực Yakamochi, nhát đâm ngập đến tận chuôi kiếm. Chàng rút thanh kiếm lại cũng nhanh như vậy và Yakamochi đứng như hoá đá, mắt trợn tròn thất thần, tay chới với trên không. Bàn tay hãn buông ra và thanh kiếm rơi xuống nền cát, rồi hãn ngã sang bên không một tiếng động, miệng há hốc không kêu được một tiếng.

Tanaka nhẹ nhàng hỏi, nhìn tên vệ binh của Makabe đang đứng đực rồi lần lượt nhìn vào mặt từng samurai khác:

- Có ai còn muốn tấn công bọn rợ nước ngoài nữa không? Nếu có xin mời phát biểu.

Không một ai nhúc nhích hay nói một câu. Trong sự im lặng sâu thẳm Tanaka chậm rãi đi xuống bậc thang và cẩn thận chùi kiếm vào tấm áo choàng màu đỏ của Yakamochi. Sau khi liếc nhìn một lần nữa quanh phòng, chàng từ từ tra thanh kiếm vào bao.

Trong gian điện chính bên trên, Đô đốc Perry đã rì rầm bàn bạc xong với hai người tùy tùng và quay lại nhìn hai đại diện Nhật vẫn ngồi yên như tượng. Ông ta đứng lên, nhìn nhanh khắp gian điện rồi đứng thẳng lên. Ông tuyên bố ngạo nghễ:

- Ta có ý định rời khỏi Yedo khi nào ta thấy thích hợp. Hạm đội của ta sẽ rời khỏi vịnh sau đây khoảng hai hay ba ngày nữa, sau khi hoàn thành xong công việc khảo sát đáy vịnh.

Viên đô đốc chờ cho Armstrong dịch lại những lời vừa rồi và đến lượt Haniwara Tokuma dịch lại sang tiếng Nhật cho viên Thống đốc và hai vị

đại diện triều đình nghe. Tiếp đó là một sự im lặng chờ đợi, nhưng cả Quan Thái phó lẫn Hoàng thân Ido đều không trả lời hoặc có ý kiến gì. Đô đốc Perry liếc nhìn Armstrong để ra hiệu tiếp tục dịch. Ông ta tiếp tục nói oang oang:

- Tóm lại, ta thông báo với các ngài ý định của ta là sẽ quay lại đây vào mùa xuân tới, có lẽ khoảng tháng Tư hoặc tháng Năm - thậm chí có thể sẽ sớm hơn. Điều đó sẽ nhằm mục đích nhận được những gì mà ta tin rằng sẽ trả lời một cách thiện chí đối với bức thư của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Đó là tất cả những điều ta cần phải nói.

Đô đốc ngồi xuống và sau khi câu nói của ông ta được dịch lại, viên Thống đốc trao đổi rất nhanh với người phiên dịch, và hai người vẫn còn quỳ trước chiếc hòm sơn đỏ. Khi họ bàn bạc xong, Haniwara Tokuma ngược nhìn về phía Armstrong và viên đô đốc. Ông ngập ngừng hỏi:

- Có phải ý đô đốc muốn nói là đến mùa xuân ngài sẽ quay lại cùng với cả bốn chiếc tàu không?

Sau khi hiểu câu hỏi Perry ngạo nghễ trả lời:

- Ta sẽ quay lại cùng với cả bốn con tàu đó. Và có thể sẽ thêm nữa - Ông ta dừng lại một lát để nhìn sang Armstrong - Nói thật rõ để họ biết rằng bốn chiếc tàu này chỉ là một phần rất nhỏ trong toàn bộ hạm đội rộng lớn của ta.

Sau khi nghe câu trả lời này, hai người Nhật lại chụm đầu bàn bạc nhanh một hồi nữa, sau đó cả hai người cùng cúi chào về phía Perry trước khi chậm rãi đứng lên. Viên Thống đốc bước về phía chiếc hòm sơn đỏ, cẩn thận dùng tấm vải đỏ trải trên mặt hòm bọc những bức thư của Mỹ lại. Rồi ông ta quay lại một lần nữa cúi về phía đô đốc, lẩm bẩm nói một câu tiếng Nhật.

Sau khi lắng nghe cẩn thận, Armstrong nói:

- Ngài Thống đốc nói rằng:" Bây giờ ở đây không còn việc gì phải làm nữa". Và mời chúng ta theo ông ta ra khỏi lâu đài, bởi vì buổi lễ đã kết thúc.

Nhà truyền giáo nhìn viên Thống đốc và Haniwara cùng đi ra, dẫn đường cho mọi người đi ra phía ngoài. Người phiên dịch vẫn còn nhột nhạt nhưng

không còn có vẻ đau đớn nữa, vẻ ngoài ông đã trở lại kín đáo như cũ. Armstrong cố tìm cách bắt gặp ánh mắt ông nhưng ông ta luôn nhìn thẳng về tấm thảm đỏ trải phía trước, và rồi Armstrong nhẹ người bước ra khỏi cánh cửa bí mật để đi vào đoàn người, phía sau viên đô đốc và hai sĩ quan tùy tùng của ông ta. Mỗi bước đi ông lại thấy gót chân mình như bị cháy bỏng khi hình dung ra sàn nhà dưới chân mình bật tung lên dữ dội và một đoàn quân đầy vũ khí đập cửa xông lên. Khi nhìn thấy bãi biển ngập ánh nắng bên kia cánh cổng toà lâu đài, ông thở phào và lần đầu tiên mới dám nghĩ rằng có lẽ mọi chuyện đã kết thúc tốt đẹp.

Để tỏ ý nhìn nhận sự ra về của người Mỹ, cả hai viên đại diện triều đình đứng lên khỏi ghế. Khi viên đô đốc dừng lại để nghiêng đầu chào về phía họ, họ cũng trịnh trọng cúi đầu chào lại, nhưng vẻ mặt vẫn giữ nguyên vẻ hoàn toàn như không hề nghe thấy hoặc nhìn thấy gì. Trong sự im lặng hoàn toàn, các sĩ quan Mỹ đi ra khỏi cổng lâu đài, những người Nhật đứng sát sát bên đường chăm chú nhìn họ. Quận công Daizo đứng ngay hàng đầu, Armstrong nhìn thấy vẻ mặt lão để lộ sự tức giận cực độ không giấu giếm. Mắt lão không hề rời khỏi Haniwara Tokuma. Nhưng khi bước qua, người phiên dịch không hề ngẩng đầu nhìn lão.

Đô đốc và những người đi đầu vừa nhô ra khỏi cổng lâu đài trên bãi biển liền ran lên tiếng các sĩ quan hải quân ra lệnh cho các thủy thủ của mình giơ cao tay chào đón Đô đốc. Những bước chân hăm ho và được tập luyện rất thuần thục rầm rập nện trên bãi cát, những khẩu các bin được vác lên vai dựng thành một rừng tua tua những lưỡi lê nhọn hoắt, các đội hình nhanh chóng tập hợp quanh các sĩ quan già dặn kinh nghiệm. Chỉ trong vài giây dàn nhạc hạm đội lại đã tâu vang bản "Chào Columbia" sau đó đội hình bắt đầu chuyển động và bước theo nhịp điệu của bản "Yankee Doodle", cả đoàn quân hùng dũng và vui tươi hành quân qua bãi biển.

Samuel Armstrong cũng hoà theo bản nhạc, ông bắt đầu vận sườn dễ chịu. Trong khi bước đi ông lo âu nhìn quanh khắp đám đông người Nhật đứng xem bên đường để tìm xem Haniwara Tokuma có đứng trong đó không. Nhưng thoạt tiên ông không thấy ngay bóng dáng người phiên dịch

giữa đám người đông nghịt vây quanh toà lâu đài. Những khuôn mặt Nhật Bản đang nhìn sát sạt ngay bên cạnh khiến ông chột nghĩ rằng thật dễ dàng tập hợp những người Nhật kia thành một khối để đột nhiên họ trở thành một đạo quân đông đảo, thậm chí ngay trong đoạn kết thúc buổi lễ. Và khi đi chậm lại ở cuối đoàn quân của đô đốc, Armstrong cảm thấy không phải chỉ một mình ông có cảm giác bất ổn như vậy.

Đoàn quân hơi lượn vòng để tới chiếc tàu tạm thời, cuối cùng Armstrong nhìn thoáng thấy bóng Haniwara Tokuma đứng bên cạnh viên Thống sứ Uraga, cách toà lâu đài khoảng một trăm mét. Mặt ông hốc hác nhưng ông nhìn đoàn người rất chăm chú và Armstrong thấy mặt ông chột căng thẳng khi mắt họ gặp nhau. Trong khi họ trao đổi ánh mắt, một cái gì đó trong vẻ ngoài nhẫn nại của ông khiến Armstrong chột cảm động vô cùng vì chiều sâu trong đó. Nỗi lo sợ cho gia đình như được khắc trên từng đường nét của khuôn mặt gầy gò thông minh của ông, nhưng trên gương mặt đó Armstrong còn nhìn thấy một cái gì khác nữa- một ngọn lửa của niềm tự hào rằng dầu vì những hành động trên rồi đây ông sẽ phải chịu những hậu quả khủng khiếp đến thế nào, nhưng vì những lợi ích cao hơn của đất nước, ông đã từ chối không uốn mình khuất phục trước sự bạo ngược khủng khiếp đối với cá nhân ông.

Nhận thấy rõ điều đó, bất giác Armstrong cúi đầu về phía người phiên dịch, hơn bao giờ hết ông cảm thấy đó là một cử chỉ thích hợp và trân trọng, vẻ mặt của Haniwara Tokuma không hề thay đổi nhưng ông chờ cho đến tận khi Armstrong nhìn lên, ông mới chậm rãi cúi đầu, một cái cúi đầu ngắn ngủi nhưng cũng trang trọng và ngụ ý như cái cúi đầu của Armstrong. Ông ngẩng đầu lên vừa đúng khi những người Mỹ cuối cùng rời khỏi để xuống bãi cát, và trong khi đi trên cầu tàu để về phía con tàu chiến kênh càng đang yên bình thả neo trên vịnh, Armstrong mang theo trong lòng hình ảnh còn đọng nguyên về vẻ mặt dửng dưng cảm mà đau khổ của Haniwara Tokuma.

CHƯƠNG 49

TRONG CABIN RIÊNG NHỎ HẸP NĂM ngay phía trên bánh lái tàu *Susquehanna*, Samuel Armstrong bò rạp xuống chiếc bàn viết tạm bợ của mình, hối hả viết phần cuối cuốn nhật ký chuyến đi. Cả tiếng máy tàu ầm ầm lẫn tiếng quạt nước của bánh lái đều không làm ông mất tập trung, tay ông ngoáy lia lịa chiếc bút lông ngỗng rất nhanh trên cuốn sổ ghi chép khổ rộng. Qua ô cửa sổ nhỏ phía sau, chiếc *Sagator* lặng lẽ lướt đi theo vệt nước của tàu đò đốc, buồm xếp gọn ghẽ trên cột. Phía sau chiếc *Sagator* là chiếc *Mississippi*, rồi đến chiếc *Plymouth* cao ngất, cả bốn con tàu làm thành những cái chấm kỳ ảo xuôi ra giữa vịnh Yedo hướng ra biển cả, Hồng Kông, Canton và Thượng Hải.

Những con tàu chiến thận trọng giữ vững khoảng cách với nhau, để lại một ấn tượng cuối cùng về sức mạnh của hơi nước trước hàng ngàn người dân cũng như binh lính Nhật Bản đang dõi theo từ trên các mỏm núi và các bãi biển. Đó là buổi sớm ngày Chủ nhật, 17 tháng Bảy 1853. Không hề có một ngọn gió nhẹ nào làm lay động mặt nước vịnh phẳng lặng sáng như gương. Vì thế những đoàn thuyền mảnh đánh cá giờ đây đã bình thản trở lại nghề ngàng nhìn những con tàu đen sừng sững nhả những cuộn khói dày đặc và nặng nề đi về hướng nam, để lại sau chúng những vệt dài cuộn xoáy. Từ trên bãi cát người ta cũng đang đẩy ra biển hàng trăm chiếc thuyền với những tay chèo tằm tắp, chở theo những người nông dân hoặc dân thành thị háo hức muốn nhìn một lần cuối những con tàu rùng rợn của bọn rợ nước ngoài cùng những máy móc hùng mạnh của chúng.

Khi những con tàu đã thả neo cách Uraga khoảng năm dặm - Armstrong đứng bên hàng lan can trên boong tàu lặng lẽ nhìn đám thuyền đông đúc đó. Thoạt tiên ông cảm thấy nhẹ lòng vì sau mười ngày căng thẳng hạm đội đã rời xa Nhật bản cùng với tất cả những hiểm nguy của nó. Ông cũng vô cùng thanh thản bởi vì vai trò phiên dịch, cái vai trò đã làm dấy lên trong ông biết bao dằn vò day dứt đã kết thúc- ít nhất là vào lúc này. Nhưng rồi ông kinh hãi thấy tâm trí không sao yên tĩnh được, vậy là ông vội vã quay về cabin để cho dòng suy nghĩ thoát ra trên trang nhật ký.

Ông viết lia lịa trong nhiều phút. Sau đó một cái gì khiến ông ngừng đầu lên khỏi công việc đúng lúc chiếc *Susquehanna* quay mũi khoảng một hoặc hai độ về hướng đông để điều chỉnh hướng đi của nó trong lòng vịnh. Bờ phía tây chập chờn hiện ra qua cửa sổ phía sau, Armstrong chợt thấy bàng hoàng vì vẻ đẹp của những dãy núi xanh chạy dài không dứt và những cánh đồng đã thu hoạch xong đổ xuôi về bãi biển phía trên Uraga. Những ngọn núi trọc dốc đứng bắt đầu xa dần. Thế rồi mặc dầu đã thăm lặng báo trước sự hiện diện của mình, đỉnh núi hình côn sừng sừng của ngọn núi lửa Fuji dường như đột nhiên hiện lên từ những dải mây trắng để rồi kiêu hãnh đứng nổi bật lên trên khung cảnh buổi sớm mai.

Chân núi thoải thoải của ngọn núi lửa chìm trong những đám mây thấp như thường lệ, sườn núi màu xanh tím của nó và đỉnh núi trắng muốt lại dường như trôi dạt và tan vào chân trời xa mờ. Với nhà truyền giáo, được nhìn ngắm cảnh đẹp này vốn là niềm say mê, nhưng lúc này hình ảnh đột nhiên hiện ra khiến ông phải ngừng viết và đặt bút sang một bên. Ông đứng dậy đi lại bên cửa sổ và trầm ngâm nhìn ra làm dịu đi nỗi lo âu trong tâm trí, và ông cứ đứng nhìn không chớp mắt như thế cho đến khi con tàu đô đốc lại chỉnh lại hướng đi khiến ông không thể nhìn thấy bờ tây nữa. Cảm thấy bình tâm hơn, ông quay lại bàn, nhưng thay vì tiếp tục ghi chép ông ngồi xuống và chậm rãi đọc lại những trang đã viết xong bằng nét chữ gọn gàng, ngay ngắn.

Niềm vui lớn nhất của tôi sau khi từ Kurihama trở về là được biết Robert Eden đã được đưa trả về tàu đô đốc một cách bí ẩn trong khi tôi vắng mặt.

Đối với tôi dường như những lời cầu nguyện nhiệt thành của tôi đã được đáp lại, trên cả hai mặt trận. Đã tránh được một cuộc xung đột khủng khiếp trên bờ và chàng thiếu úy dũng cảm xứ New England đã được trả về tàu một cách bí ẩn, còn sống sau khi mất tích bảy ngày. Niềm vui của tôi giảm đi khi được biết rằng Thiếu úy Eden bị thương rất nặng và cho đến sáng nay anh ta vẫn phải chiến đấu chống lại tử thần ở trong khu vực đặc biệt của bệnh xá của tàu. Anh ta nằm gục ở chân một chiếc thang lên tàu sau khi được một chiếc thuyền Nhật lặn lẽ đem đến đặt ở đấy và được hai người lính gác khiêng lên. Lúc này, ba thủy thủ mang đầy đủ súng các bin và dao găm đang canh gác hai tư giờ mỗi ngày cạnh giường bệnh của anh ta - giường bệnh của anh ta được coi như nhà giam tạm thời trên tàu. Người ta làm như vậy bởi vì từ lâu đã có một mệnh lệnh nghiêm ngặt là một khi anh ta đặt lại chân lên tàu thì phải bắt giam ngay. Thiếu úy cầm cờ Rice cũng cho tôi biết rằng chàng thiếu úy bị thương cũng chỉ mới báo cáo rất sơ sài về những gì đã xảy ra cho anh ta trên bờ... Nếu sống được, anh ta sẽ phải ra trước một phiên tòa hải quân với những hình phạt thích đáng. Tương lai chắc chắn sẽ là bị tống giam và tước bỏ các chức vụ hải quân...

Armstrong ngừng đọc, trong lòng trào lên một sự ngưỡng mộ và thương cảm cho Eden. Chàng sĩ quan trẻ khi trốn khỏi tàu rõ ràng đã biết rõ những nguy hiểm cho cuộc đời cũng như cho tương lai của mình. Armstrong so sánh và chợt thấy hành động của chính ông khi ông đeo thanh kiếm đầu tiên trong đời để khỏi phải lên bờ tay không thật nhỏ nhen và chẳng có giá trị gì. Ông hơi lắc đầu tự chê trách mình trước khi một lần nữa quay lại cuốn nhật ký:

Để làm cho mọi chuyện thêm tồi tệ hơn, sau khi y sĩ trên tàu mổ vết thương ở đầu và ở chân, Eden lại bị sốt. Cơn sốt cao mãi đến hôm qua mới dứt, người ta nói anh ta còn rất yếu vì sốt và vì mất nhiều máu. Tôi đã nhiều lần viết thư cho cả Eden lẫn cho y sĩ đề nghị được đến thăm và động viên tinh thần cho anh ta - nhưng cho đến bây giờ chưa nhận được trả lời. Rất phi lý là tất cả những cái đó lại làm cho tôi bứt rứt hơn bao giờ hết về vai trò của mình trong những sự kiện to lớn mười ngày vừa rồi. Robert đi

theo xác tín về hoà bình, đã bất chấp tất cả nguy hiểm. Còn tôi, mặc dầu sự ghê tởm mỗi lúc một lớn lên trong lòng; tôi vẫn tiếp tục đóng vai trò đi đầu làm kẻ tòng phạm trong những hành động đe dọa quân sự trơ tráo. Tôi chỉ có thể hy vọng rằng những cố gắng bí mật của tôi giúp Haniwara Tokuma chống lại sự đe dọa đó có thể là một phần nhỏ nào đó đền bù lại. Dù điều đó có chút nào có ích, tôi vẫn không hề thật sự sửa chữa được thái độ thù địch của chúng ta đối với người Nhật...

Armstrong lại ngừng đọc cuốn ghi chép, ông nhớ lại đô đốc Perry đã cay cú như thế nào trước những lời cuối cùng không hề có tính chất ngoại giao trong tờ tiếp nhận của triều đình mà người ta đã trao cho ông ta trong buổi lễ: "*Bức thư của Tổng thống của các người đã được nhận, bây giờ các người phải rời khỏi đây!*"

Khi về đến tàu đô đốc, câu trả lời của ông ta là ra lệnh cho cả bốn con tàu tiến vào gần Yedo thêm mười dặm nữa, trong khi tiến lên thì kéo buồm căng hết cỡ và tiến hành đo đạc chiều sâu thật công khai. Sau đó người ta thả thêm mười chiếc thuyền nhẹ để tiến hành thêm một số đo đạc khảo sát gần bờ. Khi Thống đốc Uruga hoảng hốt lên tàu để hỏi tại sao hạm đội vẫn chưa rời đi như đã được yêu cầu, chính Armstrong đã được lệnh phải nói với ông ta rằng người ta đang tìm chỗ để thả neo an toàn cho một hạm đội các tàu chiến lớn hơn sẽ trở lại đây trong vòng vài tháng tới để nhận câu trả lời của Hoàng đế. Ngày hôm sau Đô đốc đã chuyển cờ hiệu của mình sang tàu *Mississippi* và đưa con tàu đến sâu thêm vào vịnh mười dặm nữa biểu thị một sự đe dọa không thể nhầm lẫn được rằng các tàu Mỹ hoàn toàn có thể tiến đến gần thủ đô trong khoảng tầm bắn.

Trong khi các hành động đó diễn ra, viên Thống đốc và tốp quan chức của mình lại yêu cầu được lên tàu *Susquehanna*. Không hề thấy bóng dáng Haniwara Tokuma đâu. Viên Thống đốc lảng tránh mọi câu hỏi của Armstrong, chỉ trả lời cụt ngủn là ông ta "đã làm xong nhiệm vụ". Một người phiên dịch khác đã thay vào chỗ ông ta. Viên thống đốc vẫn giữ thái độ lịch sự và hoà nhã không hề thay đổi mặc dầu không khí xung quanh vô cùng căng thẳng do việc các tàu chiến tiếp tục tiến lên gây ra. Bản thân

Armstrong quyết định không nói gì về những điều mà ông biết được về những cuộc xung đột và vận động ngầm ởKurihama. Trước khi hạm đội rời đi, cả phái đoàn Nhật đã hai lần được mời thưởng thức rượu vang và rượu whisky cũng như xúc xích và các đặc sản khác của Mỹ, họ đã thích thú nếm thử. Họ cũng được mời đi xem các động cơ và các súng ống vũ khí trên tàu. Rõ ràng là họ bị hấp dẫn bởi những thứ đó. Viên phiên dịch mới đã phải dịch lại những câu hỏi không dứt của các vị quan đi trong đoàn và trước sự ngạc nhiên của các sĩ quan Mỹ, ông ta đã ghi chép tỉ mỉ các kích thước cũng như cách vận hành các khẩu súng và các động cơ máy móc. Cuối cùng còn có cuộc trao đổi các quà tặng không hề được chuẩn bị trước - những hạt giống cây của Mỹ, những cuốn sách lịch sử được trao đổi với những chiếc quạt Nhật, mũ sơn mài và tẩu thuốc. Nhưng theo những gì đã ghi trong nhật ký, Armstrong không thể nào bỏ qua được việc tất cả những cử chỉ đòi thường đó lại diễn ra bên cạnh sự thù địch và dọa dẫm của những con tàu chiến.

Chính Đô đốc Perry đêm qua đã nói lên sự thật hiển nhiên đằng sau những động tác đó. Tôi đã nghe thấy Đô đốc nói lúc ở trên boong chỉ huy rằng người Nhật "chỉ có thể hiểu được lý lẽ khi mà họ sợ!" Ông ta cũng nói rằng ông tin một khi người Nhật nhận ra rằng bờ biển của họ hoàn toàn nằm trong tay một lực lượng hải quân hùng mạnh "thì họ sẽ làm tất cả những gì người ta yêu cầu". Mặc dầu chỉ Thượng nghị viện của Hợp chúng quốc mới có quyền công bố chiến tranh và rõ ràng là chưa hề tuyên bố chiến tranh với Nhật Bản, nhưng trong mười ngày qua bằng tất cả những hành động của mình Đô đốc đã nhiều lần tuyên bố chiến tranh với người Nhật. Và tôi - lúc này đang vô cùng ân hận - đã giúp sức trong tất cả những cái đó, mặc dầu trong lòng mỗi lúc một căm ghét. "Cuối cùng Nhật Bản đã phá vỡ luật lệ của riêng mình để tuân theo luật lệ chung của toàn thế giới là hiếu khách" - Đó là lời của một sĩ quan cao cấp khác nói đêm qua. Nhưng lương tâm Cơ đốc của tôi lúc này không thể chấp nhận được rằng người ta có quyền đòi hỏi một "luật hiếu khách chung của toàn thế giới" bằng những khẩu súng sáu mươi tư báng...

Armstrong ngừng đọc và một lần nữa cảm thấy một cách mạnh mẽ hơn những kẻ hờ trong lý lẽ đã được dùng để bào chữa cho hành động của hạm đội hải quân Mỹ. Ông cứ băn khoăn tại sao trong suốt cuộc hành trình trên biển ông không nhìn thấy kẻ hờ đó một cách rõ ràng như thế sớm hơn, thế rồi ông nhận ra rằng thực tế ông đã lơ mơ nhận thấy trong thái độ của mình có những mâu thuẫn. Cuối cùng ông nghĩ có lẽ là do ông đã tìm cách lờ đi những mâu thuẫn khó chịu và với nỗi xấu hổ này ông quay lại viết những dòng kết thúc cuốn nhật ký.

Tôi tin rằng Robert Eden thật trẻ trung khi hành động một cách vô cùng dũng cảm và quả quyết như vậy. Có lẽ tôi không thể nào dữ dội và khoan nhượng như vậy được nữa, sau bao nhiêu năm cố gắng hoà giải những xung đột tưởng như không thể hoà giải được giữa các tín ngưỡng khác nhau. Có lẽ từ lâu khoan nhượng đã là một cách sống của tôi. Có lẽ đó là những điều mà kinh nghiệm cuộc đời đã dạy cho tôi. Có lẽ đó là bài học lớn mà mỗi người đều phải học một khi người ta đã già đi hoặc có thể là không phải như vậy! Có thể trong một vài tình huống nào đó khoan nhượng lại là cách xử lý làm người ta đáng xấu hổ, có những nguyên tắc quan trọng không bao giờ được phép khoan nhượng! Có thể thế giới sẽ tốt hơn nếu như có nhiều những linh hồn trong sạch và dũng cảm - nhiều Robert Eden hơn? Cấp trên của anh ta hoàn toàn có quyền nói rằng bằng cách hành động một cách bột phát không được phép, anh ta đã làm tăng nguy cơ chiến tranh và có thể huỷ diệt tất cả chúng ta. Nhưng chắc chắn Eden sẽ trả lời là hành động của cấp trên của anh là sai - và anh ta cố gắng để sửa chữa sai lầm cho họ. Dẫu cho lời đáp cho tất cả những câu hỏi đó là thế nào đi chăng nữa, tôi vẫn hy vọng trong những năm sau này người Nhật sẽ không mãi mãi nung nấu mối căm hận đối với lần tiếp cận đầu tiên với người Mỹ này, mà tôi có tham gia rất mật thiết trong đó. Dĩ nhiên là họ hoàn toàn có quyền oán hận. Tôi chỉ có thể khiêm tốn cầu nguyện rằng Chúa lòng lành sẽ giúp chúng ta chấm dứt sự cô lập của Nhật Bản- và đưa dân tộc họ vào tình thân ái với phần còn lại của thế giới mà không cần đến máu đổ và bạo lực.

Có tiếng gõ cửa khiến Armstrong không đọc tiếp được. Khi đứng dậy mở cửa, ông thấy Chuẩn úy Harris đang đứng nghiêm trên ngưỡng cửa. Chuẩn úy lịch sự giơ tay chào nói:

- Ngài Armstrong, Thiếu úy cầm cờ Rice gửi lời chào ngài. Và tôi được lệnh nói với ngài rằng lời yêu cầu của ngài được đến thăm thiếu úy Eden đã được chuẩn y.

Nhà truyền giáo kinh ngạc kêu lên:

- Tuyệt vời! Có phải như vậy có nghĩa là thiếu úy đã qua cơn nguy hiểm rồi không?

Harris lắc nhanh đầu, mặt anh nghiêm nghị:

- Thưa ngài, tôi e rằng không phải. Có chăng là anh ấy hơi xấu đi. Y sĩ nói rằng cơ may của anh ấy là năm mươi - năm mươi.

Armstrong vội hỏi:

- Có phải vì thế mà tôi cần đến thăm anh ấy bây giờ không.

- Không, thưa ngài. Theo tôi hiểu thì hình như chính thiếu úy Eden yêu cầu được gặp ngài.

Gương mặt nhà truyền giáo tối đi vì lo âu:

- Vậy khi nào tôi có thể gặp anh ấy.

Viên chuẩn úy trẻ đáp:

- Tôi được lệnh đưa ngài đến đó ngay bây giờ.

CHƯƠNG 50

TRẠM XÁ CỦA TÀU NẴM gần mũi tàu, trên boong dưới của tàu *Susquehanna*. Khi họ đến nơi, chuẩn úy Harris ra hiệu cho Armstrong đứng chờ trong khi anh ta nói khế gì đó với người lính gác. Sau khi được họ gật đầu cho phép anh ta mở thanh chắn dẫn vào phòng đặc biệt, nơi Eden đang nằm một mình, đầu quấn đầy băng và tựa lên rất nhiều gối. Viên chuẩn úy chỉ cho nhà truyền giáo một chiếc ghế đặt cạnh giường rồi lịch sự cúi chào lần nữa:

- Ngài Armstrong, ngài được phép ở lại đây năm phút. Đó là yêu cầu nghiêm khắc của y sĩ.

Khi cánh cửa đã được đóng lại, Armstrong im lặng ngồi nhìn Eden, chàng vẫn không động đậy và mở mắt. Tâm vãi phủ giường cho thấy ít nhất một trong hai chân bị băng quấn rất dày, cổ chàng ướt đẫm mồ hôi, cuối cùng chàng mở mắt, qua vẻ mặt chàng nhà truyền giáo hiểu rằng chàng biết rõ hơn ai hết rằng chàng đang phải vật lộn để giữ lấy cuộc sống.

Armstrong chạm nhẹ vai Eden bằng một cử chỉ ấm áp:

- Robert, ta rất mừng vì anh yêu cầu gặp ta, bởi vì ta rất muốn nói với anh là ta vô cùng kính phục anh. Ta e rằng Hải quân Mỹ không có cung quan điểm với ta. Có thể họ còn nói rằng anh đã làm tình hình nguy hiểm bằng cách không tuân lệnh. Với một lý lẽ nào đó họ sẽ có thể dùng những từ như "liều lĩnh đại dột" hoặc "thiếu suy nghĩ".

Eden chậm chạp quay đầu lại để nhìn Armstrong, nhưng không nói gì.

- Nhưng ta hiểu động cơ hành động của anh. Trong con mắt của chúa- và của ta- anh đã chứng tỏ anh là một con người của hoà bình thực sự.

Vẻ mặt bất động của Eden không cho thấy chàng phản ứng thế nào trước câu nói, nhưng chàng tiếp tục nhìn nhà truyền giáo. Armstrong khẽ nói tiếp:

- Robert, ta đã cầu nguyện rất nhiều lần và mong anh an toàn trở về. Nhưng ta không dám mong lời cầu nguyện của ta được đáp lại. Ta vô cùng vui mừng vì anh đã trở lại tàu. Trong những khi gian khó anh có cầu nguyện không?

Eden chậm chạp lắc đầu.

Armstrong nhìn chàng vẻ buồn phiền hồi lâu, rồi ông nói bằng giọng lưỡng lự:

- Ta nghĩ rằng bây giờ nên cầu nguyện một lúc - để cảm ơn Chúa đã che chở anh qua chừng ấy hiểm nguy, anh sẽ cầu nguyện cùng với ta chứ.

Eden lại cố gắng lắc đầu:

- Không... cảm ơn... Ngài Armstrong. Tình cảm của tôi... về những cái như vậy không hề thay đổi...

Sau một lúc lưỡng lự, nhà truyền giáo nhắm mắt, cúi đầu và lẩm nhẩm cầu nguyện. Một cửa sổ trên cao để ngỏ và một thoáng cảnh bờ tây lại hiện ra, Eden quay đầu nhìn theo trong khi Armstrong cầu nguyện.

Sau một hồi lâu, nhà truyền giáo hỏi:

- Anh có ân hận tí nào về những việc đã làm không.

Eden trả lời bằng giọng đau đớn:

- Không hề... cho bản thân tôi...

Armstrong nhăn mặt:

- Vậy có ân hận cho ai khác không?

- Chúng đã giết... Sentaro... tôi vô cùng ân hận về việc đó.

Armstrong nheo mắt với một nỗi ân hận xót xa khi nghe tin đó.

Eden yếu ớt nói tiếp:

- Chính vì thế mà tôi xin ngài... đến gặp tôi. Sentaro là một người dân mộc mạc... nhưng anh ta đã hiểu được điều mà những người khôn ngoan thông thái cố tình làm ngơ... Và vì thế anh ta đã chết...

Armstrong cúi xuống thấp hơn:

- Ta có thể giúp gì được? Ta sẽ làm tất cả những gì có thể...

- Không một ai thân thích biết về cái chết của anh ta hoặc biết xác anh ta ở đâu... Eden dừng lại để lấy sức - Vợ con anh ta... sống ở một ngôi làng tên là Yurutaki ở bờ tây vịnh này... Họ cần biết là anh ta chết rất dũng cảm.

- Anh muốn ta cố báo tin ấy ư?

Eden yếu ớt gật đầu:

- Sentaro vẫn thường cầu nguyện với Chúa của anh ta... có lẽ để trân trọng những ký ức của anh ta, ngài có thể cầu nguyện cho anh ta một chút được không?

Nhà truyền giáo nói bằng giọng xúc động:

- Ta sẽ rất sung sướng được cầu nguyện cho linh hồn Sentaro. Và ta sẽ cố hết sức báo tin cho gia đình anh ta. Anh ta chết như thế nào?

- Chúng chặt đầu anh ta... và quăng xác vào miệng núi lửa. Armstrong lắc đầu không tin:

- Tại sao chúng lại làm như vậy?

- Vì đã giúp đỡ bọn rợ nước ngoài... như anh ta luôn lo sợ.

- Xác anh ta ở đâu?

Eden gật đầu về phía cửa sổ mở và khi quay lại, Eden nhìn thấy hình ảnh xa mờ của ngọn Fuji bông bênh hiện ra bên trên dãy núi.

- Chúng tôi cùng trèo lên ngọn núi thiêng... Eden lại nhắm mắt, mặt nhăn nhúm vì đau đớn- nhưng chúng tôi không lên được đến đỉnh. Bọn chúng đặt bẫy chờ chúng tôi...

Armstrong nhìn chăm chăm vào chàng trai trẻ, ngờ rằng vết thương đã làm chàng trai mê sáng:

- Thực là anh đã trèo lên núi Fuji ư? Ta không thể tin được điều đó.

Eden gật đầu:

- Trước đó tôi đã cố khuyên Sentaro quay lại và đem một số tin tức cho Đô đốc, mô tả lại những gì tôi đã phát hiện thấy... Hầu hết súng ống của người Nhật trên các đỉnh núi đều là giả và làm bằng gỗ. Họ khiếp sợ chúng ta và họ tự vệ thật tội nghiệp... Vì những lý do riêng tôi đột ngột trèo lên

đỉnh núi Fuji, một mình... Nhưng Sentaro đã không nghe theo lệnh và đi theo tôi... Chúng tôi sắp lên đến đỉnh núi thì bị phát hiện và bị tấn công.

Bấy giờ mới tin rằng Eden nói thật, Armstrong nhìn ra ngoài bằng lỗ châu mai. Ngọn núi lửa hiện ra dưới mắt ông với một vẻ mới mẻ. Ông thì thầm:

- Vậy anh làm thế nào để trở lại tàu được?

Eden nằm yên một hồi lâu, nhà truyền giáo băn khoăn không biết có phải chàng không đủ sức để trả lời, thế rồi chàng đột nhiên mở mắt:

- Trong nội bộ họ có nhiều bộ tộc cũng đang đánh nhau dữ dội. Một số bộ lạc muôn tấn công chúng ta trực diện. Một số khác lại muốn ngăn cản họ. Tôi trở thành một tù binh đắt giá, và được giấu trong một chiếc kiệu để đem trở lại bờ biển...

- Thế rồi anh đã trốn thoát như thế nào?

- Tôi không trốn thoát. Bọn bắt được tôi bị một bộ tộc khác tấn công. Họ đã giải thoát cho tôi và bí mật đem tôi về tàu.

Armstrong nhắm mắt nhẹ cả người:

- Đến lúc này tôi mới thấy chúng ta đã đến gần thảm họa đến mức nào. Chúng ta đã phạm một sai lầm chết người khi cố gắng dắt mũi một dân tộc kiên cường đến thế trước một sự đe dọa chiến tranh không che đậy như vậy.

Eden gật đầu đồng ý:

- Họ có thể rất lạc hậu - Nhưng họ can đảm và kiêu hãnh... Tôi nghĩ rằng ở đây chúng ta cũng mắc sai lầm giống như sai lầm chúng ta đã mắc với người Indian ở nước ta.

Một hồi lâu Armstrong ngồi trầm ngâm nhìn chàng sĩ quan trẻ. Cuối cùng ông hỏi:

- Tại sao anh lại muốn trèo lên Núi Fuji, Robert? Điều gì đã thúc đẩy anh làm một việc tuyệt vời như vậy?

Eden bật lên, nhăn nhó vì đau:

- Tôi không thể cắt nghĩa thật rõ ràng... - Rồi đột nhiên chàng quay lại nhìn nhà truyền giáo tựa như những lời của ông vừa khơi lên một ký ức đã

chôn chặt. - Khi lần đầu -tiên chúng ta nhìn thấy đất liền ở đây, tôi nhìn thấy núi Fuji. Dường như nó giống như một hình ảnh trong ánh trăng. Đêm đó tôi mơ thấy một giấc mơ kỳ lạ về ngọn núi lửa, nó để lại trong tôi một cảm giác vô cùng mạnh mẽ.

- Cảm giác như thế nào?

- Một cảm giác thấu hiểu rất kỳ lạ... Trên đỉnh núi Fuji, trong tuyết tôi đã kéo được cả bầu trời và quấn nó quanh người thành một chiếc áo choàng... Tôi cảm thấy hoàn toàn thanh bình... Tôi đã cố tả lại giấc mơ đó trong nhật ký.

Armstrong thì thầm:

- Anh đã hiểu điều gì?

Eden nheo mắt cố suy nghĩ:

- Đó là trong những vì sao kia có một cái gì đó còn quan trọng hơn cả Chúa Trời mà ngài vẫn thường nguyện ngắm... Chúng là một phần của ta, ta là một phần của chúng. Và một ngày kia chúng ta sẽ làm một cuộc thám hiểm giống như thế, nhưng tới đất nước bí ẩn của những vì sao...

Armstrong nhăn mặt và hơi nhồm dậy trên ghế:

- Robert, không thể có gì quan trọng hơn Chúa Trời.

Eden nhồm dậy khỏi đồng gối:

- Ngài Armstrong, ngài không hiểu! Bây giờ tôi vẫn còn nhìn thấy - Bởi vì đó là những cảm giác vô cùng mãnh liệt, tôi đang bơi vào bờ... Và trên đỉnh Fuji và sau đó nữa tôi đã cảm thấy những điều không thể nói thành lời... Ngài sẽ nghe tôi nói chứ?

Nhà truyền giáo dịu dàng nói:

- Dĩ nhiên. Ta vẫn đang nghe.

- Sau khi bị thương tôi như lơ lửng giữa cái sống và cái chết. Tôi nghĩ rằng tôi tin là mình đã chết... Nhưng sau đó tôi chợt hiểu rằng cách nào đó chúng ta mang trong mình những hiểu biết về quá khứ và cả về tương lai... Có lẽ cách nào đó chúng bị khoá kín trong da thịt trần tục của thân thể chúng ta...

Sợ chàng lại mê sảng Armstrong dịu dàng đặt tay lên vai Eden và cố đỡ chàng nằm xuống gối. Nhưng chàng thiếu uy cứ bật dậy với một sức mạnh đáng kinh ngạc, và ngồi thẳng lên, nhìn đăm đăm ra ô cửa:

- Tôi cảm thấy nhất định mình sẽ phá tung được cái ổ khoá đó, chỉ cần biết được là phải làm thế nào? Và tôi thấy chúng ta đã mắc đi mắc lại những sai lầm khủng khiếp ra sao... Chúng ta cứ luôn giết kẻ khác mà chẳng cần lý do gì - Bởi vì chúng ta không hiểu sự thật đơn giản đó... Trong chúng ta có một phần ác quỷ cứ thích giết chóc, nhưng điều đó chúng ta có thể vượt qua - Chàng ngừng nói, mắt mở to đau đớn - Cuối cùng... Tôi thấy tất cả vẻ đẹp của cuộc sống bị cuốn đi và bị huỷ diệt nếu chúng ta không cố mà hiểu... Và chúng ta sẽ không bao giờ đến được những đất nước xa xôi trên thiên đường đó nếu như không chế ngự được nỗi thèm khát chém giết...

Nhà truyền giáo nài nỉ:

- Thôi, anh phải nghỉ. Anh cần tập trung mọi sức lực để hồi phục.

Tựa như tất cả sức lực bị hút hết, Eden đột nhiên sụp xuống gối. Chàng yếu ớt nói:

- Tôi biết vết thương của mình rất nặng. Và tôi muôn đề nghị ngài một điều cuối cùng, nếu như tôi...

Dừng lại để thở, rồi chàng khẽ nói...

- Cuốn nhật ký hành trình của tôi để ở giữa đám đồ đạc của tôi trong cabin. Nếu như tôi không sống nổi vì vết thương này. Tôi muôn ngài sẽ giữ nó. Và khi con trai tôi là Jonathan lớn lên, ngài hãy đọc cho nó nghe... và hãy giải thích cho nó biết những điều mà ngài biết, có được không?

Armstrong lưỡng lự một lát rồi gật đầu:

- Dĩ nhiên rồi. Tôi sẽ làm mọi điều có thể làm được.

Đúng lúc đó cửa mở, chuẩn úy Harris hiện ra cúi chào và đứng sang một bên:

- Tôi e rằng thời gian của ngài đã hết, ngài Armstrong. Tôi phải yêu cầu ngài rời khỏi đây.

Nhà truyền giáo miền cường đứng dậy, đứng nhìn Eden vẻ mặt buồn rầu và lo lắng:

- Robert, tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện cho anh hồi phục và cho linh hồn Sentaro. May ra phúc lành của Chúa sẽ che chở cho anh.

Eden nói:

- Ngài Armstrong, cảm ơn ngài - Giọng chàng mệt mỏi và chàng không quay đầu lại để nhìn nhà truyền giáo - Một ngày nào đó tôi hy vọng sẽ được trèo lại lên đỉnh Fuji - Để tưởng nhớ Sentaro, Và lần sau tôi sẽ lên đến đỉnh...

Armstrong chạm nhẹ vào vai Eden để chào từ biệt rồi đi theo viên chuẩn uý ra khỏi khu trạm xá. Khi quay lại đóng cửa ông nhìn lại chàng. Eden nằm im lặng trên đống gối, mặt chàng nhợt nhạt như đã chết, bất giác Armstrong sợ chàng đã ngừng thở. Mắt chàng mở to nhưng không chớp và chàng có vẻ như đang nhìn đăm đăm vào đỉnh núi tuyết phủ đang bồng bênh trôi trên bầu trời Nhật Bản buổi tinh mơ trong khi tàu *Susquehanna* và ba con tàu khác thuộc Hạm đội Đông Ấn của Hải quân Mỹ rẽ sóng rời khỏi vịnh Yedo, hướng về phía Thái Bình Dương.

HẾT

Table of Contents

MỞ ĐẦU

PHẦN I NHỮNG CHIẾC TÀU ĐEN CẤP BẾN

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

PHẦN II NHỮNG CON TÀU ĐEN THẢ NEO

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

PHẦN BA NHỮNG CON TÀU ĐEN VÀO SÁT BỜ

CHƯƠNG 26

CHƯƠNG 27

CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29

CHƯƠNG 30

CHƯƠNG 31

CHƯƠNG 32

CHƯƠNG 33

CHƯƠNG 34

CHƯƠNG 35

CHƯƠNG 36

PHẦN BỐN NHỮNG CON TÀU ĐEN CẬP BẾN

CHƯƠNG 37

CHƯƠNG 38

CHƯƠNG 39

CHƯƠNG 40

CHƯƠNG 41

CHƯƠNG 42

CHƯƠNG 43

CHƯƠNG 44

CHƯƠNG 45

CHƯƠNG 46

CHƯƠNG 47

CHƯƠNG 48

CHƯƠNG 49

CHƯƠNG 50